

TOAN ẢNH

NẾP CŨ

TRẺ EM CHƠI



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

TRÊ EM CHOI

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

Nhà xuất bản Trẻ xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm 2004-2015.

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP HCM

Toan Ánh, 1914-2009

Trẻ em chơi / Toan Ánh. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010.

495tr., 20cm. - (Nếp cũ).

1. Văn hóa dân gian và trẻ em — Việt Nam. 2. Trò chơi. 3. Trò chơi ngoài trời. 4. Việt Nam — Đời sống xã hội và tập quán

398.809597 — dc 22

T627-A60



TOAN ÁNH

NẾP
CŨ

TRẺ EM CHƠI

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

LỜI GIỚI THIỆU



Đọc xong tập bản thảo *Trẻ em chơi*, tôi thật thích thú vì nội dung thể hiện của tập sách, hơn thế người viết lại là một bậc lão niên luôn tận tụy cả đời cho những góp nhặt, cất giữ và lưu truyền những di sản quý báu của tổ tiên.

Có thể nói *Trẻ em chơi* là một sưu tập, biên khảo công phu, khoa học nhưng cũng không kém phần thực dụng vì những chỉ dẫn rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện. Điều thú vị mà tôi cảm nhận được ở tác phẩm này trước tiên bởi nội dung được phân loại khá rõ ràng, khoa học về các loại hình trò chơi: trong nhà, ngoài trời, các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội. Tác giả còn có sự phân định đối tượng tham dự cuộc chơi theo từng lứa tuổi; với những tính chất tâm sinh lý khác nhau sẽ có những loại hình trò chơi khác nhau vốn hiếm thấy đối với các tập sách viết về trò chơi trước đây của các tác giả trong nước. Mặt khác về hình thức, tập sách cũng được cấu trúc nhất quán, logic với từng phần, từng trò chơi khác nhau. Phải có một tấm lòng vì trẻ thơ của một người cha, người ông, người đi trước muốn gửi gắm kỳ vọng vào sự nghiệp “trồng người” cho con cháu mình, cho thế hệ trẻ Việt Nam mai sau mà trong từng chữ, từng lời giới thiệu về ý nghĩa, nguồn gốc, ích lợi cũng như những giới hạn của từng trò chơi đã được tác giả thể hiện bằng những ngôn phong hết sức



tươi trẻ, dung dị, gần gũi, không khô khan cầu kỳ và đậm chất “hàn lâm”... Điều thú vị nữa được tác giả giới thiệu ở phần III, đó là các hoạt động tham gia mang tính tự giác như những công việc dù nhỏ dù lớn trong những ngày lễ đặc biệt của gia đình, tộc họ, xóm làng mà trẻ cùng làm, cùng phụ giúp những người thân trong gia đình các công việc nhà hay những thao tác mang tính lễ nghi, tập tục của cộng đồng, thôn xóm... Tất cả đều được tác giả xếp vào loại hình trò chơi, một loại thú tiêu khiển có ích. Đây là một ý tưởng rất mới!!!

Ngày nay nhiều trò chơi cho trẻ em, nhất là những trò chơi dân gian của một thời xã hội nông nghiệp không còn hoặc đã được biến cải, song với những mô tả, hướng dẫn cách thức thực hành được trình bày khá tỉ mỉ, tập sách không chỉ có giá trị về mặt tư liệu, nghiên cứu mà còn là một cẩm nang cần thiết giúp các nhà giáo dục, nhà hoạt động văn hóa có thể phục dựng, cải biên và áp dụng vào trong các sinh hoạt hàng ngày hoặc trong các giờ chơi trong trường học khi mà ngày càng nhiều áp lực và gánh nặng của những chương trình giáo dục hiện nay vốn chiếm trọn thời gian chơi, thực hành của trẻ và trở thành một gánh nặng không chỉ ở người học lẫn thầy dạy.

Sau cùng biết rằng có những giới hạn tất yếu không tránh khỏi bởi thời điểm ra đời của tập sách và cả bản thân những hạn chế của người viết, song tôi vẫn cảm thấy có điều hơi tiếc đó là các hình ảnh mô tả, minh họa cho các trò chơi, các hoạt động cộng đồng khi tiến hành các thao tác thực hành quá ít ỏi. Mong rằng những khiếm khuyết này sẽ được bổ sung ở lần xuất bản sau khi được sự góp sức của nhiều nhà nghiên cứu, nhà hoạt động văn hóa và bạn đọc xa gần...

Những ngày đầu xuân Canh Dần 2010
TS. QUÁCH THU NGUYỆT

LỜI NÓI ĐẦU



Nếu mỗi quốc gia có những thú tiêu khiển riêng mang đầy dân tộc tính thì trong riêng quốc gia này, mỗi vùng lại có những thú chơi khác nhau phù hợp với hoàn cảnh địa lý, kinh tế, xã hội... và trong những thú chơi, luôn có sự phân biệt trò chơi trẻ em và trò chơi người lớn.

Trong việc giáo dục trẻ em, không phải chỉ dạy chúng học, dạy chúng tập làm việc này, việc khác, cũng không phải đưa ra những bài lý luận khác nhau mà cũng cần săn sóc tới sự tiêu khiển của chúng, chính những sự tiêu khiển này giúp chúng mở mang trí tuệ, quen với sự khó khăn.

Về những trò chơi trẻ em, theo ông Ngô Quý Sơn trong bài: Hoạt động nhi đồng Việt Nam tại Bắc Việt thì cho tới năm 1943, ngoài một vài tài liệu đơn sơ của linh mục Cadière trong tập san trường Bác Cổ Viễn Đông năm 1902, tập II của G. Dumonte trong tập san Đông Dương năm 1907, Nguyễn Văn Vinh trong tập san *Tứ dân Tuyển* năm 1935 và G. Cordier trong cuốn *Nghiên Cứu Văn Học Việt Nam* năm 1940, chưa có tác giả nào dành một tập sách nào cho những trò chơi này. Từ năm 1943, tới nay, theo chỗ chúng tôi biết, tuy đã

có nhiều tuần san, tập san nhi đồng và các báo chí dành cho người lớn cũng có nhiều phần viết cho nhi đồng, đề cập tới một vài trò chơi trẻ em được xuất bản. Phải chăng chú ý tới trẻ em người ta lo tới phần học hơn phần chơi và quan niệm *Ấu nhi học*, khiến có sự sao nhãng về phần giải trí của trẻ em. Hoặc cũng có người nghĩ rằng hà tất phải mất thì giờ cho sự nghiên cứu mà họ cho là thơ nhi, và chắc chắn là khờ khạo, và vô ích.

Ngày hôm nay, chúng tôi thử nghiên cứu về một số các trò chơi của trẻ em, vì nghĩ rằng dù là những trò chơi thơ nhi, thì chúng cũng có ý nghĩa không phải riêng đối với trẻ em mà cả với người lớn nữa. Trò chơi cũng như việc làm thường phản ánh hoàn cảnh sinh hoạt của mỗi tầng lớp, nếp sống của mỗi địa phương và phong tục của mỗi giai đoạn. Hơn nữa, trò chơi cũng lại liên hệ với giáo dục, trẻ em tìm hiểu mà mở mang kiến thức qua trò chơi, quen biết dần với nếp sống mới lớn, chơi với học đi liền với nhau. Trong lúc chơi các em luyện tập ý chí, luyện tập thân thể, luyện tập sự khéo léo, rèn luyện chí khí, rèn luyện đức tính, trau dồi khả năng...

Với tập sách nhỏ này, chúng tôi không có tham vọng thu thập được hết các trò chơi của trẻ em Việt Nam từ xưa tới nay, việc là này vượt khả năng của chúng tôi. Ở đây chúng tôi chỉ nhắc tới những điều chúng tôi biết và dành những điều không biết cho quý vị học giả biết hơn chúng tôi. Những trò chơi cổ truyền của các em ngày một mất dần, hoặc có còn chúng cũng đã biến hình nhiều. Có những trò chúng tôi mua vui ngày nhỏ, ngày nay không thấy nữa, hoặc nếu có thấy cũng dưới một hình thức khác. Với sự biến dạng của những trò chơi này, đã xuất hiện nhiều trò chơi mới du nhập vào Việt Nam từ thời Pháp thuộc, dưới thời Nhật thuộc và trong khi quân đội Hoa Kỳ đóng tại đây.



Trong khi sưu tầm những trò chơi trẻ em, có thể chúng tôi có sự lầm lẫn xếp một vài trò chơi mới trong loại cổ truyền, sự kém hiểu biết này mong được bạn đọc chỉ dẫn để tiện sửa lại khi sách tái bản.

Trẻ em chơi, có những trò chơi, các em cần đồ chơi như đánh vòng cần có cái vòng, đánh quay cần có con quay, đá cầu cần có quả cầu... nhưng có nhiều trò chơi, các em không cần phải có một thứ đồ chơi nào, như chơi hú ẩn, chơi nhảy vô, chơi trồng hoa trồng nụ...

Về đồ chơi, các em bé thời xưa không sẵn sàng như các em sau này, có nhiều trường hợp các em phải tự chế lấy với những vật liệu thô sơ kiếm quanh mình các em như chơi con mèo, con mèo đã được tạo thành bằng hai mảnh lá chuối nhỏ gập xen lẫn vào nhau, hoặc như đánh chuyền, cổ chuyền, các em đã có nhờ những que củi khô, các em lựa những cành bằng nhau và bẻ đều nhau...

Trình bày những trò chơi của trẻ em, chúng tôi xin chia làm ba phần, những trò chơi trong nhà, những trò chơi ngoài trời, và phần thứ ba là những trò chơi trong những dịp đặc biệt.

Tại mỗi phần, chúng tôi cố gắng sắp các trò chơi theo lứa tuổi từ nhỏ đến lớn, và mỗi lứa tuổi chúng tôi phân biệt những trò chơi giản dị với những trò chơi cầu kỳ, những trò chơi các em có thể chơi một mình với những trò chơi các em cần có bạn cùng chơi mới thành, những trò chơi không cần tới đồ chơi, với những trò chơi cần phải có đồ chơi, những trò chơi chỉ riêng trẻ em chơi, với những trò chơi bé các em chơi, nhưng khi là người lớn các em vẫn không bỏ, thí dụ thả diều, đá cầu, đánh cờ..., nếu có khác chỉ khác cách chơi, hoặc cầu kỳ hơn: các em thả diều có đuôi, người lớn thả diều có sáo, các em chơi cờ chân chó, cờ gánh, người lớn chơi cờ chiếu tướng, các em đá cầu dùng cả chân tay, người lớn chỉ dùng chân.



Trò chơi của trẻ em thay đổi tùy từng vùng, ngoài những trò chơi chung của dân tộc, còn có những trò chơi riêng của địa phương. Cách chơi đôi khi cũng thay đổi, cùng một trò cho hai ba địa phương, các em có những lối chơi khác nhau. Trò chơi cũng lại thay đổi theo địa vị xã hội của cha mẹ, con vua chúa, con các quan chơi khác con dân giả (dã)⁽¹⁾. Thời tiết cũng là một yếu tố để trò chơi thay đổi, mỗi trò chơi có từng mùa trong một năm, hoặc mạn ngược lạnh, mạn xuôi nóng có những trò chơi khác nhau.

Mỗi trò chơi thường kèm theo câu hát, có câu hát cũng được thay đổi tùy theo từng vùng nhưng rất nhiều câu hát khác được hát chung khắp trong nước, với có thể có một đôi tiếng hơi khác.

Sau mỗi trò chơi chúng tôi thử cố tìm ý nghĩa và công dụng từ những động tác trong trò chơi này. Người xưa khi bày ra một trò chơi cho các em, ngoài việc để xem các em mua vui, ắt hẳn bên trong cũng có thâm ý nhưng không nói ra, và người dân Việt Nam xưa nay thấy việc hay thì làm, thường cũng ít suy luận, không như tại thế giới văn minh ngày nay, người ta nghiên cứu những trò chơi thích hợp cho mỗi tuổi, và trong mỗi trò chơi đều nêu ra những công dụng hữu ích.

Dù sao trong vấn đề giáo dục trẻ em, chúng ta không thể không chú ý đến những trò các em chơi. Tìm hiểu trò chơi của trẻ em để hướng dẫn các em trong giáo dục là bổn phận của người lớn, xét sở thích của các em trong trò chơi có thể biết được trí thông minh, óc quan sát, trí nhớ, sự khéo léo của mỗi em.

Tìm hiểu trò chơi cũ để duy trì hoặc thay đổi cho thích hợp với hoàn cảnh với đà tiến hóa, trong bất cứ lĩnh vực nào,

1. Vùng Bắc Ninh phát âm là dân giả, địa phương khác lại phát âm là dân dã-

đó là mục đích của những sách trong bộ Nếp Cù chúng tôi đã viết. Ngày hôm nay chúng tôi trình bày trò chơi của các trẻ em cũng không ngoài mục đích này, rất trông mong sự giúp đỡ của các bạn đọc.

Để tiện phân biệt, trong tập sách này chúng tôi phân các em làm ba lứa tuổi:

- Thơ nhi dưới bốn tuổi
- Ấu nhi từ bốn tuổi đến mười tuổi
- Tráng nhi từ mười tuổi đến tuổi thanh niên.

Sài Gòn ngày 17-7-1978

TOAN ÁNH



PHẦN 1
TRẺ EM CHƠI

**TRÒ
CHƠI
TRONG
NHÀ**

Đây là những trò chơi các em có thể thực hiện ngay dưới mái nhà, không cần tới một khoảng rộng. Nói là trong nhà, nhưng có thể các em chơi dưới mái hiên, dưới một bóng mát, cũng có thể ở ngay trong nhà. trên phản, trên chõng v.v... Thường những trò chơi này không đòi hỏi một sự đồng đảo, có thể các em chơi một mình, như chơi con mèo làm bằng lá chuối, chơi trống bỏi... Những trò chơi một mình này, các em tha thẩn không quấy mẹ, tìm thấy thích thú trong sự thành công của mình, làm được con mèo các em tự cho là đẹp, lắc chiếc trống bỏi phát ra những âm thanh đều đều... Có những trò chơi cần phải có bạn để ganh đua như đánh chất đánh chuyền của các em gái, đánh ô ăn quan của các em trai lẫn gái, đánh cờ chân chó, cờ ngũ hành của các em trai, tuy đôi khi các em còn nhỏ tuổi, chưa thể chơi một mình được, phải có anh chị hoặc cha mẹ cùng tham dự để giúp đỡ như trò *kéo cưa lừa xẻ*, *giã gạo xì xụp*... Những trò chơi này giúp sự nảy nở thân hình của các em, tạo niềm vui cho tuổi thơ nhí và cũng khiến cha mẹ sung sướng thấy con vui chơi khỏe mạnh.



Có những trò chơi không cần đến đồ chơi như *giã gạo xi xụp, kéo cưa lừa xẻ, thìa la thìa lẩy* nhưng phần nhiều các em đều chơi với một thứ đồ chơi hoặc do cha mẹ mua hay làm cho như chơi *trống bỏi, chơi tiến sĩ tháng tám, chơi võ thăng đánh gậy...* hoặc do tự các em chế lấy như *con mèo bằng lá chuối, chiếc kèn bằng tổ sâu, bộ chuyển que tre, con voi biết cử động bằng đất sét.*

Dù có đồ chơi hay không, dù chơi một mình hay có bạn, các em cũng ham mê, nhất là trong những trò chơi đòi hỏi sự khéo léo lại có ganh đua. Các em đã lớn qua những trò chơi, và mỗi tuổi các em lại thích mỗi trò chơi khác nhau.

Ở đây, xin nhắc lại, chúng tôi xin cố thu lượm, những điều chúng tôi biết qua những trò chơi chính chúng tôi đã thích thú qua từng lứa tuổi, và qua những tài liệu chúng tôi đã được đọc, nếu có thiếu sót hay lầm lẫn mong sự lượng tình của bạn đọc.



TUỔI THƠ NHÌ



Tuổi thơ nhì còn cần sự săn sóc bề ẵm của cha mẹ, của các chị, nhưng không phải vì vậy mà các em không biết chơi đùa, các em cũng có những trò giải trí, nhưng trong khi chơi các em phải có sự hỗ trợ của người lớn. Trò chơi giúp các em mau hiểu biết và quen dần với sự tự lực.

HÍM À

Các thơ nhì vào khoảng một tuổi đã bắt đầu được cha mẹ hoặc chị dạy cho lối chơi này. Lối chơi rất giản dị, thường làm các em vui và bắt đầu có nhận xét.

Mẹ hoặc chị đang ngồi chơi với em, trong tay cầm một chiếc quạt, hoặc một vật gì khá dī đủ che kín mặt, đột nhiên lấy quạt hoặc vật đó, che kín mặt mình đi, miệng nói *Hím!* Nghe tiếng nói, em bé ngẩng lên nhìn thấy chị hoặc mẹ che mặt, em ngơ ngác, chưa hiểu sao, thì mẹ hoặc chị, miệng nói *À!* Và hạ chiếc quạt hay vật che mặt xuống, họ đưa sang bên cạnh để thò mặt ra. Em bé cười. Mẹ hoặc chị làm lại lần thứ hai, lần này em bé đã hiểu ra hơn, sự thích thú của em tăng thêm biểu lộ qua tiếng cười.





Một đôi lần rồi quen đi, về sau khi dần lớn, chính em chơi lại trò chơi hím à, ngay với người mẹ, với người chị hay bé em, hoặc có khi với các trẻ khác.

Thường thì người mẹ hoặc người chị dùng chiếc quạt hoặc một vật gì che kín mặt, nhưng cũng có nhiều khi người mẹ hoặc chị chỉ dùng hai bàn tay úp che mặt mình thay cho chiếc quạt.

Đây là một trò chơi chung của mọi tầng lớp ở khắp mọi nơi, chơi bất cứ vào lúc nào.

Trò chơi Hím À tập cho các em thơ nhi bắt đầu có óc quan sát, luyện tập dần óc này rồi với các trò chơi khác, óc quan sát ngày càng nảy nở. Trò chơi cũng đem lại cho em bé niềm vui và sự thích thú. Vui thích tạo thoải mái và ảnh hưởng tới tính tình và sức khỏe của các em.

ẨN TRỐN

Trò chơi này cũng gần tương tự như trò chơi *Hím À*! Đây cũng là của các em thơ nhi mới bắt đầu hiểu biết, rất giản dị lại dễ làm cho các em vui.

Hai chị em ngồi chơi với nhau trên giường, trên phản, có đóng chân gối bên cạnh. Bỗng người chị trong lúc em không để ý nấp vào sau đóng chân gối này rồi gọi em bé để em bé tìm. Nghe tiếng gọi, nhìn không thấy chị, em bé ngơ ngác,

giữa lúc ấy người chị thò đầu ra cười, em bé cũng cười theo. Người chị lại ẩn trốn nữa, em bé bò lục đống chăn gối, thấy mặt người chị, em bé sung sướng lắm, coi đây là một khám phá của mình.

Rồi em bé bắt chước chị, đi ẩn trốn chị. Nhưng vì em bé non dại, em chỉ ẩn kín mặt, coi như vậy là đã trốn kín rồi, Người chị cũng giả bộ tìm, vừa tìm miệng vừa nói: *Bé đâu rồi!*

Em bé thò mặt ra, chị reo lên: À, bé đây! Cả hai chị em cùng cười.

CÓ khi, ẩn trong đống chăn gối, người chị còn lên tiếng *Hú* hoặc *Hím*, rồi lộ mặt ra, người chị nói À hoặc Òa! Chị làm sao em bé bắt chước làm vậy.

Cũng như trò chơi *hím à*, chơi ẩn trốn có công dụng và ảnh hưởng tương tự đối với em bé.

GIÃ GẠO THÌNH THỊCH⁽¹⁾

Em bé đã hơi lớn, vào khoảng từ 18 tháng trở ra, chân tay đã cứng cáp.

Người chị, người mẹ, người vú hoặc bất cứ một người lớn nào trông em, nằm ngửa trên phản, hai đầu gối co lại, đặt em nhỏ ngồi lên hai mu bàn chân, hai tay cầm hai cổ tay em nhỏ.

Cuộc chơi bắt đầu, người chị kéo hai tay em nhỏ về phía mặt mình, đồng thời giơ cao hai chân để đưa cả người em nhỏ đi theo hai tay em. Khi mặt em nhỏ đã sát tới gần mặt mình, người chị lại hạ hai chân dần dần về vị trí cũ, đồng thời cùng đẩy hai tay em trở lại.

1. Có nơi nói giã gạo xì xụp hoặc giã gạo bí bọp.



Khi em bé đã về vị trí cũ rồi, người chị lại kéo trở lại rồi lại đưa về vị trí cũ, cứ như thế nhiều lần. Vừa chơi với em, để làm nhịp mỗi lần kéo em bé trở lại vị trí cũ, người chị lại nói *giã gạo thành thịch* hoặc *giã gạo bì bà bì bọp*.

Rồi đến một lúc *chống cối lên*.

Lúc này, người chị để em bé ở vị trí lơ lửng, hai chân vẫn đỡ lấy em bé, và hai tay vẫn cầm tay em bé, vị trí lơ lửng tượng trưng cho chiếc cối giã, khi gạo đã xong được chống lên.

Em bé sẽ reo vui mỗi khi cô chị kéo em lên hoặc hạ em xuống, và em bé cười ngặt nghẽo nhất là khi *chống cối lên*, có khi mãi cười em ngã nghiêng xuống giường hoặc xuống phần, lẽ tất nhiên người mẹ người chị phải đỡ em, và cũng phải coi chừng chân tay em vì em còn nhỏ, gân xương còn non, lơ lửng có thể có hại.

Chống cối lên một lát ngắn, người chị lại đưa em về vị trí cũ, và lại *giã gạo thành thịch* trở lại để thỉnh thoảng lại *chống cối lên*.

Cũng như chơi *Hím Á*, *Giã gạo thành thịch* là một lối chơi hết sức phổ biến ở khắp nơi của lứa tuổi thơ nhi, chơi lúc nào, và ở đâu cũng được, miễn là nơi đó sạch sẽ, để khi nằm ngả lưng, người người chị khỏi bị dơ bẩn.

Trò chơi *Giã gạo thành thịch* tập cho các em chân tay thêm cứng cáp, tạo cho các em sự bình tĩnh vì lúc *giã gạo*, người chị đưa em lên bổng, có thể lần đầu em sợ hãi, nhưng một đôi lần em quen đi, không hốt hoảng nữa để những lần sau, em lấy làm thích thú. Khi



chống cối lên, người em nằm song hàng với thân người chị, trong tư thế có thể ngã được, em bé giữ được bình tĩnh thì không sợ ngã, sự bình tĩnh bắt đầu cho sự gan dạ.

Trò chơi này, với người em bé được đưa lên hạ xuống, giúp cho khí huyết của em chạy đều. Sự điều hòa huyết mạch là một vị thuốc tốt để giữ gìn sức khỏe cho các em.

Và với sự thích thú của em bé, em cảm thấy thoải mái và ưa hoạt động. Nếu người phương Tây có câu *Vivre, c'est combattre*, sống là hoạt động⁽¹⁾, thì các em bé lại càng cần hoạt động nhiều hơn, hoặc giúp sự tăng trưởng đều đặn qua sự điều hòa khí huyết.

Trò chơi *Giã gạo thành thạch* ngoài việc giúp các em bé khỏe mạnh, gan dạ, còn có thể giúp em bé biết làm sao cho có gạo và nhắc nhở em bé nhớ tới chiếc cối giã gạo thân mật của gia đình.

KÉO CUA, LỪA XÈ

Đây cũng là một trò chơi của em bé đã hơi lớn.

Người chị hoặc bất cứ ai trông em chơi với em trò này.

Chị cầm lấy hai tay em, em ngồi và chị cũng ngồi, chị kéo hai tay em về phía mình rồi đẩy em ra, vừa kéo đẩy vừa hát, và dạy em hát:

*Kéo cua lừa xè
Ông thợ nào khỏe
Về ăn cơm vua
Ông thợ nào thua
Về bú tí mẹ.*

1. Đứng nghĩa sống là tranh đấu, nhưng ở đây trong phạm vi hẹp chúng tôi xin dùng hai chữ hoạt động.





Hát đến đây, chị đẩy em ngã ngửa xuống và vừa nói vừa cười. Ông thợ này thua rồi, chiều về bú tí mẹ.

Em bé bị chị đẩy ngã ngửa, cười theo chị, chị lại kéo em dậy và trò chơi lại bắt đầu.

Cũng đôi khi, câu hát trên thay đổi bằng câu sau:

Kéo cửa kéo kít

Làm ít ăn nhiều

Bạ đâu ngủ đấy

Nó lấy mất cửa

Lấy gì mà kéo

Trò chơi này bắt chước hai người thợ xẻ gỗ, mỗi người cầm một đầu cửa kéo đi đưa lại, chị kéo em lại đẩy em đi, hai chị em là hai người thợ xẻ, còn bốn cánh tay tượng trưng cho chiếc cửa. Theo ông Nguyễn Văn Tố, câu hát *Kéo cửa* xưa xẻ có những dị bản sau đây:

Kéo cửa lùa xẻ

Ông thợ nào khỏe

Thì ăn cơm vua

Ông thợ nào thua
Thì ăn cơm làng
Ông thợ mới sang
Thì về bú mẹ
Kéo cưa lừa xẻ
Thợ khỏe cơm vua
Thợ thua cơm làng
Thợ nào lang thang
Về bú tí mẹ⁽¹⁾.

Ở đây chúng tôi nghĩ cần phải giải thích qua về tiếng “Lừa” đây là tránh âm của tiếng Lừa nghĩa là theo. Khi xẻ gỗ, ván dày mỏng được vạch trước thành từng đường thẳng, hai người thợ xẻ phải lựa cưa theo những vạch này.

Chơi *Kéo cưa lừa xẻ* cũng rất phổ biến trong xã hội thơ nhi Việt Nam tại khắp mọi vùng, nhất là tại Bắc Việt và miền Bắc Trung Việt năm 1954, nay đã lan rộng tại nhiều nơi miền Nam. Cũng như mấy trò chơi trên của thơ nhi, chơi lúc nào và ở đâu cũng được, không có mùa, nhưng thường chị chơi với em ở trên giường hoặc ở một nơi nào sạch sẽ khác.

Trò chơi *Kéo cưa lừa xẻ* tập cho các em sự nhịp nhàng, mỗi động tác kéo đi đưa lại ăn khớp với mọi câu trong bài hát, câu hát hòa với điệu kéo cưa lừa xẻ. Đồng thời với sự cử động, trò chơi cũng giúp khí huyết trong người em bé lưu thông đều đặn, yếu tố cần thiết của sức khỏe thơ nhi. Trò chơi giúp em bé tâm hồn thoải mái qua sự thích thú. Thơ nhi các em được người lớn *Kéo cưa lừa xẻ*, lớn lên chút nữa, tuổi ấu nhi, chính các em sẽ chơi với các em của mình trò

1. Nguyễn Văn Tố. A propos des chants et des jeux d'enfants (Về trẻ con hát trẻ con chơi). Bulletin de l'Institut Indochinois pour l'Etude de l'Homme, 1943, page 174.



chơi này, và lúc đó các em đóng vai chủ động thay vì thụ động như khi còn nhỏ.

Trò chơi với hai tay dang thẳng, kéo đi đưa lại, luyện sự cứng cáp của gân cốt, và như vậy dự phần vào sự tăng trưởng con người của em bé.

Thỉnh thoảng với động tác đẩy ngã giữa em bé giữa khi em bé không ngờ tới, luyện tập cho em bé quen với sự bất ngờ trong hoạt động. Tập những câu hát theo động tác kéo cưa lừa xẻ, các em cũng luôn thể luyện tập trí nhớ.

Trò chơi này nhắc các em tới nghề thợ xẻ, tạo cho các em tinh thần quý nghề chân tay qua hình ảnh người thợ xẻ, các em tập những động tác kéo cưa và xẻ gỗ.

ÉP ÉP! NHONG NHONG...

Còn được gọi là chơi CUỖI NGỰA. Người trông coi em bé, thường là cha mẹ đùa với con, anh chị chơi với em, quỳ sắp xuống giường phản cho em bé ngồi trên lưng. Em bé giữ chặt lấy hai vai của người quỳ sắp, người này bò trên giường phản như ngựa đi, miệng kêu *Ép ép! Nhong ngong* như tiếng nhạc ngựa và tiếng người cưỡi ngựa khi đi đường hô *Ép ép* để mọi người tránh đường cho ngựa mình đi.

Em bé ngồi trên lưng người lớn, cũng bắt chước kêu *Ép ép! Nhong ngong* và con ngựa người cứ bò quanh giường phản để giải trí cho em bé. Em bé sung sướng vui cười nhưng nhiều khi vô ý, em ngã chổng kỉnh xuống giường. Ngã thì ngã,



em lại bò lên để tiếp tục cưỡi con ngựa người, miệng hô *Ếp ếp! Nhong nhong!*

Trò chơi này cũng có câu hát theo, với nhịp bò của ngựa, ngoài mấy tiếng *Ếp ếp! Nhong nhong!* Câu hát, người lớn vừa làm ngựa cho các em cưỡi, vừa dạy em hát hai câu sau:

Nhong nhong ngựa ông đã về

Cất cỏ bỏ để cho ngựa ông ăn.

Trò chơi này rất phổ biến trong mọi tầng lớp, và ở khắp mọi nơi. Người lớn là vai chủ động, nhưng trong trò chơi này, em bé cũng dự phần chủ động, em cưỡi ngựa và hô cho người đi. Trò chơi không có mùa, gia đình nào có trẻ thơ thì thường chơi với các em vào bất cứ lúc nào trong ngày và bất cứ ngày nào trong năm.

Trò chơi này nhằm mục đích mua vui cho em nhưng đồng thời cũng tập cho em sự gan dạ. Leo lên lưng người lớn, người lớn bò quanh giường, có em sợ ngã, nhưng sau khi đã được người lớn làm ngựa cho một đôi lần, em không còn thấy sợ. trò chơi cũng tập cho em có phản ứng mau lẹ, nếu trong lúc em đang ngồi trên lưng người lớn không may bị té xuống giường phản. Có em sợ khóc, nhưng nhiều em đã ngồi ngay trở lại leo lên lưng ngựa như cũ. Lẽ tất nhiên khi các em ngã, người chơi với em phải nhanh tay đỡ em. Với phản ứng mau lẹ, các em chứng tỏ sự can đảm của mình.

Đây cũng là một trò chơi hoạt động khiến tâm hồn em bé hoạt bát, gây cho em tính hiếu động, chống lại sự lười biếng, năng động tinh của các em phát triển. Mà đã có hoạt động thì khí huyết lưu thông, chân tay cứng cáp hơn lên; chân vắt vào hai bên, tay gắn chặt hai vai người làm ngựa.

Để tránh khỏi ngã, tự các em biết đề phòng lấy. Các em bắt đầu cẩn thận trong việc làm.

Với câu hát người lớn dạy, các em cố nhớ, trò chơi này



cũng là dịp bắt đầu luyện tập trí nhớ cho các em như trong trò chơi *Kéo cưa lừa xẻ*.

Một điểm nữa cũng đáng chú ý! Ngày xưa trong việc di chuyển chỉ có con ngựa là đi nhanh hơn cả, và người cưỡi ngựa là người sang trọng. Ở thôn quê phải là hàng Chánh, Phó tổng và Lý trưởng, Phó lý, hoặc giàu có mới có ngựa cưỡi. Và các ông nghề vinh quy cũng cưỡi ngựa: *Ngựa anh đi trước, vòng nàng đi sau*.

Chơi với các em trò *Cưỡi ngựa*, người lớn muốn các em sau này sẽ ở địa vị được cưỡi ngựa.

Cưỡi ngựa trên lưng người lớn là trò chơi của tuổi thơ nhí, lớn tuổi hơn, các em vẫn chơi cưỡi ngựa, nhưng không phải trên lưng mẹ. mà với những đồ vật, chúng tôi xin trình bày ở TUỔI ẤU NHÌ.

Chơi cưỡi ngựa, tuy là một trò chơi của thơ nhí Việt Nam, nhưng trên thế giới này, có nhiều dân tộc khác cũng có cha mẹ làm ngựa cho các em chơi, không phải chỉ riêng trong dân dã mà ngay cả trong các hàng vua chúa. Chúng tôi còn nhớ, một vị vua nước Pháp, dòng họ Capat nếu chúng tôi không lầm là vua Henri IV cũng đã từng làm ngựa cho con cưỡi.

RU EM

Ru em là hát để ru các em ngủ, hoặc nếu các em khóc thì dỗ cho các em nín. Hát ru em thường bắt đầu bằng hai tiếng *À ơi! Hoặc Bồng bồng!* Câu hát là những câu ca dao. Ông Nguyễn Văn Ngọc đã thu góp hơn chục câu trong cuốn *Phong dao tục ngữ*, nhưng còn một số rất lớn, thay đổi tùy từng địa phương.

*À ơi! Cái ngủ mà ngủ cho lâu,
Mẹ mà đi cấy ruộng sâu chưa về.*

Hoặc:

*Bồng bồng! mẹ bế con sang,
Đò dọc quan cấm, đò ngang không chèo.
Muốn sang thì bắc cầu kiều,
Muốn con hay chữ thì yêu mến thầy.*

Hoặc:

*Bồng bồng! cái bóng là cái bóng bình,
Thối cơm, gánh nước một mình bóng ơi
Bồng bồng! Cái bóng là cái bóng bang
Mẹ bóng yêu bóng, bóng càng làm thơ.*

Các em bé được mẹ, được chị ru ngủ, khi tới một tuổi hơi biếu biết, lên ba hoặc lên bốn, cũng bắt chước người lớn ru em. Em bé của các em không phải bằng xương bằng thịt, các em ôm chiếc gối của cha, mẹ vào lòng rồi bập bẹ hát ru như người lớn hát ru em. Chiếc gối thường là chiếc gối mây, hoặc gối gỗ sơn, hình khối chữ nhật thót giữa. Gối mây được đan bằng mây ở hai đầu có đệm miếng gỗ vuông để giữ cho gối được cứng, gối gỗ sơn được chế tạo bằng gỗ mỏng, hai đầu là hai miếng gỗ vuông dày và sơn quang đầu. Có khi là gối tre, hoặc đan khi gối mây, hoặc là những mảnh tre mỏng đóng vào hai miếng gỗ vuông ở hai đầu. Loại gối tre này thường được sơn quang đầu. Không có chiếc gối làm em bé, các em có thể dùng một vật gì nhẹ và cõ nhìn nhỉnh chiếc gối để bắt chước người lớn ru em. Từ khi có người Pháp, đồ chơi nhựa được nhập cảng. Ngày nay các gia đình sung túc thường mua đồ chơi cho các em bé chơi, các em chơi *ru em* bằng những con búp bê nhựa này thay cho những chiếc gối cổ truyền. Các em cũng bập bẹ hát ngọng nghịu, vừa hát vừa lấy tay phải vỗ vào chiếc gối các em bồng ở tay trái.



Các em thường hát những câu ba bốn chữ, dễ nhớ, học lại được của người lớn:

Chị ru em ngủ

Mua củ em ăn

Mua khăn em đội

Mua gối em nằm

Mua chăn em đắp

Mua chằm em đeo.

Thường chỉ các em bé gái thích chơi *ru em*. Đây là một trò chơi thông thường của tất cả nữ thơ nhi của mọi gia đình thuộc mọi giai cấp ở khắp mọi địa phương. Trò chơi không mùa, tùy hứng của các em bé.

Với trò chơi này, các em tập nhớ những câu hát, đây cũng là một cách rèn luyện trí nhớ. Các em hát theo nhịp vỗ vào “em bé”, như vậy các em làm quen với nhịp điệu.

Ru em làm nảy nở tình thương em qua câu hát qua điệu bộ trìu mến, do đó tình cảm được trau dồi. Hẳn các em đã nhận thấy tình thương của cha mẹ, anh chị đối với mình, sự nhận xét này giúp các em có tình thấm thiết với người thân, và khi các em thực sự có em bé, các em sẽ thương yêu nó như cha mẹ, anh chị đã thương yêu mình.

Và khi ngọng nghịu tập hát, các em đã tập nói rõ hơn.

CHÌA LA CHÌA LẤY

Còn gọi là THÌ LA, THÌA LẤY, do sự đọc trạch tiếng *chìa* thành *thìa*.

Chìa nghĩa là giờ tay ra, *La* nghĩa là kêu lên, *Lấy* nghĩa là rút lại một phần.

Người chị bảo em giờ hai bàn tay ra, theo thế bàn tay đứng thẳng, ngón tay út ở dưới, ngón tay cái ở trên, rồi lấy lòng



bàn tay của mình đập vào lòng bàn tay của em tay trái mình đập vào tay phải của em, tay phải đập vào tay trái. Trước khi bắt đầu chơi, người trông em lấy hai bàn tay của mình úp vào hai bàn tay của em bé, và để bốn tay giáp nhau, hai bàn tay ở giữa úp vào nhau, hai bàn tay ở ngoài úp lên lưng hai bàn tay ở giữa. Hai bàn tay úp ở giữa, một của người chị và một của em. Bốn bàn tay lúc đó đều *chìa* thẳng ra.

Rồi người chị rút tay mình lại, lấy tay mình vỗ mạnh vào tay em bé. Động tác bất thành linh này làm em bé *la* lên, rồi rút một phần tay lại (*lấy*). Lấy lại, nhưng thấy tay không đau gì, em bé lại thò tay ra, và người chị lần lượt lấy tay phải của mình vỗ vào lòng bàn tay trái của em, và lấy bàn tay trái của mình vỗ vào lòng bàn tay phải của em bé; người chị trước khi lấy tay mình đập vào tay em bé lại tự đập hai tay mình vào với nhau. Mỗi lần vỗ nhịp theo một câu hát:

*Chìa la, chìa lấy
Con gái bảy nghề
Ngồi lê là một
Dựa cột là hai
Theo trai là ba⁽¹⁾
Ăn quà là bốn
Trốn việc là năm
Hay nằm là sáu
Đánh cháu là bảy⁽²⁾*

Lối chơi *chìa la chìa lấy* như trên hơi khó đối với các em thơ nhi, vì động tác phải điều hòa để ăn nhịp với lời hát và với động tác vỗ vào lòng bàn tay em của người chị. Do đó, nhiều nơi trò chơi được giản dị hóa.

1. Có nơi hát đối là Nói dai là ba.

2. Có nơi hát: Lầu tầu là bảy.



Chị hai tay cầm lấy hai cổ tay em, bàn tay em mở ra, dùng sức của mình vỗ hai bàn tay của em vào nhau, vừa vỗ vừa hát, mỗi câu hát nhịp theo một tiếng vỗ. Vẫn bài hát trên, hoặc đôi khi là một bài hát ngắn hơn:

Chìa la!

Bà cho ăn bánh

Bà đánh đau tay

Chấp tay lạy bà

Cháu đã chìa la!

Cũng như mấy trò chơi trên, đây là một trò chơi thông thường của người lớn chơi với các em thơ nhi. Tại khắp mọi địa phương trò chơi *chìa la chìa lấy* đều được phổ biến. Trò chơi không có mùa, nhà có em nhỏ, muốn chơi với em, tùy hứng ở người trông em.

Mua vui cho em bé, nhưng trò chơi cũng làm cho em quen với sự hòa nhịp giữa câu hát và động tác, và tập cho em sự nhịp nhàng hai tay, và do đó hiểu biết dẫn nhịp điệu. Và cũng là một cách luyện trí nhớ, khi các em phải thuộc lòng câu hát. Cũng có thể nói thêm, trò chơi lại cho nở nang gân cốt đôi ta, tạo sự điều hòa của khí huyết lưu thông. Ngoài ra, câu hát *Con gái bảy nghề*, chính là lời răn đe để các em bé gái lớn lên đừng phạm những tật xấu câu hát nêu ra...

Trên đây chúng tôi nêu ra trò chơi *Chìa la chìa lấy* trong tuổi thơ nhi, nhưng tới thời kỳ ấu nhi, chính chúng tôi cũng chơi trò chơi này, nhưng mệnh danh là *vỗ bàn tay*. Hai trẻ cùng lứa tuổi chấp tay vào nhau, lòng bàn tay trái đưa nọ úp vào lòng bàn tay phải đứa kia, rồi cùng rút tay lại để dùng lòng bàn tay phải vỗ vào lòng bàn tay trái kẻ cùng chơi với mình, và trái lại lòng bàn tay trái vỗ vào lòng bàn tay phải kẻ kia, tạo nên những tiếng bôm bốp đều đều theo nhịp, bốn bên tay vỗ vào nhau. Thường chúng tôi chơi đứng nên đôi



chân có chân còn đánh nhịp theo nhịp vỗ của đôi tay. Trò chơi thật thích thú, nhưng vừa chơi chúng tôi vừa phải coi chừng nhau, vì có thể đến một lúc nào, một trong hai kẻ chơi, không muốn chơi nữa, thay vì đưa tay vỗ vào tay người cùng chơi, lại tát mạnh vào má người này. Và lẽ tất nhiên trò chơi đến đây ngừng, hoặc tiếp tục bằng một cuộc đấu khẩu hoặc đấu võ, vì bị tát, lẽ tất nhiên đương sự phải nổi xung với kẻ chơi xấu. Có người nói rằng trò chơi này là một trò chơi mới du nhập vào Việt Nam từ thời Pháp thuộc. Chúng tôi nghĩ *Chia la chia lấy* là một trò chơi cổ truyền, thì lối chơi vỗ *bàn tay* chỉ là sự biến thể của trò *Chia la chia lấy*, lẽ đâu lại do từ ngoại quốc du nhập vào được!

Ông Ngô Quý Sơn trong tài liệu đã dẫn, cũng nói tới trò *Thìa la, thìa lấy*, nhưng theo ông, lối chơi không hẳn giống như chúng tôi trình bày ở trên, và trò chơi diễn tiến như sau:

Hai hoặc ba trẻ em cùng đưa tay ra đằng trước và chạm lòng bàn tay vào nhau, và cùng đồng ca những câu hát đã nêu. Tiếng đập tay vào nhau làm nhịp cho câu hát.

TẬP TÂM VÒNG, TAY NÀO KHÔNG, TAY NÀO CÓ

Đây là một trò chơi của các em đã hơi hiểu biết, từ ba tuổi trở ra. Người chị dùng một vật gì nhỏ có thể nắm gọn vào lòng bàn tay được, thường trước đây là một đồng tiền kẽm hoặc một đồng trinh.

Người chị chìa cho em bé trông thấy đồng tiền với hai bàn tay lật ngửa, đồng tiền nằm trên một trong hai lòng bàn tay, sau đó đưa cả hai tay lẫn đồng tiền ra sau lưng, nắm lại. Hai nắm tay được đưa về phía đằng trước và hỏi em bé đồng tiền nắm trong tay nào, qua một câu hát:

Tập tâm vòng

Tay nào không?



Tay nào có?
Tập tâm vó,
Tay nào có?
Tay nào không?

Hai nắm tay không chìa thẳng ngay ra cho em bé mà được đánh vòng cuộn chỉ trước mắt em, tay nọ đưa ra tay kia đưa vào cùng theo một chiều, hai tay như cuốn lấy nhau duỗi thẳng ra trước mặt em bé.

Em bé chỉ vào một nắm tay của chị. Chị xòe tay ra, nếu trong tay có đồng tiền, thì nói: *Đúng!* Nếu đồng tiền ở trong tay kia, bàn tay không cũng được xòe ra, và chị nói: *Sai!*

Nếu chỉ đúng, em bé sung sướng cười, còn chỉ sai em bé cũng cười nhưng hơi bẽn lễn, và người chị lại bắt đầu trở lại.

Em bé chỉ đúng thì đến lượt em bé giấu đồng tiền đồ chị, và người chị cũng sẽ chỉ đúng hoặc sai bàn tay có nắm đồng tiền. Thường thì bàn tay em bé nhỏ, nên tay nào có nắm đồng tiền người chị có thể trông thấy ngay, nhưng người chị cũng làm bộ chỉ sai cho em bé mừng. Sau một đôi lần chỉ sai, người chị sẽ chỉ đúng, thì lại đến lượt người chị giấu đồng tiền đồ em bé.

Trò chơi này chung của tất cả các em trai gái tuổi thơ nhĩ, và đây cũng là một trò chơi thông thường ở mọi địa phương, không có mùa, nhà có em nhỏ, người lớn trông em, muốn cho em giải trí qua trò chơi lúc nào cũng được.

Nhiều em thơ nhĩ rất thích thú với trò tiêu khiển này. Trò chơi cho em làm quen với nhịp điệu, mỗi lần vòng hai tay qua lại ăn nhịp với cây hát, hai tay em bé, khi em giấu đồng tiền trong tay mình đồ lại chị đã tự mình tập sự nhịp nhàng của đôi tay qua mỗi vòng. Và trí nhớ cũng được luyện tập, em bé cần thuộc lòng câu hát. Những vòng tay làm đôi tay em thêm dẻo dăng.



Có thể nói thêm, trò chơi cũng luyện óc quan sát của em, khi em phải nhìn hai tay chị để tìm hiểu biết đồng tiền đang nắm trong tay nào. Những động tác đánh vòng tay cũng làm khí huyết lưu thông, giúp sự nảy nở của gân cốt và bắp thịt.

Trò chơi bắt đầu từ tuổi thơ nhi nhưng các em trong tuổi ấu nhi cũng vẫn thích trò chơi này, các em tự chơi với nhau, không cần phải có người lớn. Nhiều em tráng nhi cũng vẫn chơi *Tập tầm vông*.

Trò chơi có thể chơi nhiều em hơn, nhưng tối thiểu phải có hai em. Một em cầm giấu đồng tiền trong tay cho các em khác đoán. Em nào đoán trúng sẽ đến lượt mình cầm đồng tiền. Trong trường hợp có hai em cùng đoán đúng, hai em đó sẽ chia nhau lần lượt cầm đồng tiền để đố các em khác.

MẶT SẤP. MẶT NGỰA

Trò chơi này cũng cần một đồng tiền, có hai mặt sấp và ngựa. Các đồng tiền kẽm và tiền trinh của ta trước thường có lỗ ở giữa, một mặt có chữ là mặt ngựa, mặt kia không có chữ là mặt sấp.

Người chị cầm đồng tiền búng xuống phần, đồng tiền quay tít, khi hết quay, nằm lăn xuống phần, hoặc phơi mặt sấp hoặc phơi mặt ngựa lên trên.

Trước khi búng đồng tiền, người chị bảo em đoán xem đồng tiền sau khi tít sẽ ngã sấp hay ngã ngựa. Em bé đoán sấp, nếu đồng tiền ngã sấp là *trúng*, nếu đồng tiền ngã ngựa là *sai*.

Vừa búng đồng tiền người chị vừa hát:

Đồng tiền ngã ngã nghiêng nghiêng

Khen ai khéo sấp khéo đặt cho nên cái nổi đồng tiền.

Người chị hát, em bé cũng hát theo, và sau một vài lần người chị búng đồng tiền, em bé cũng cầm lấy tập búng như



chị. Lúc đầu em búng đồng tiền còn không tí, nhưng rồi người chị chỉ cho em cách cầm đồng tiền để búng. Búng được đồng tiền tí em bé mừng, và lúc em bé sắp búng người chị cũng đoán *sắp* hay *ngửa* như em đoán khi người chị búng.

Về trò chơi này, cũng có khi chơi hơi khác. Lúc đồng tiền đang quay tí, người búng lấy bàn tay chụp đề lên, đồng tiền nằm ở dưới bàn tay. Bây giờ, người chơi mới đoán *sắp* *ngửa*.

Đây cũng là một trò chơi chung thông thường của tất cả các em trai gái ở mọi địa phương. Không có mùa, nhà có em nhỏ, người trông em muốn bày ra chơi với em lúc nào tùy ý.

Trò chơi tập cho các em sự khéo tay để có thể búng cho đồng tiền quay tí, và cũng là luyện tập trí nhớ, em bé phải học thuộc câu hát.

Trò chơi cũng luyện óc quan sát của em bé, khi em đã hơi lớn. Đồng tiền búng xuống phẫn, được quay tí, số vòng quay nhiều ít và quay lâu chóng tùy theo sức mạnh của người búng, và thường với người búng đều tay, số vòng quay không thay đổi. Như vậy sau khi quay đủ vòng, đồng tiền nằm hoặc theo mặt úp về phía người búng, hoặc theo mặt chĩa ra phía kia. Những em bé thông minh, sau mấy lần, búng của người chị thường đoán rất trúng mặt *sắp* hoặc mặt *ngửa* của đồng tiền. Sự đoán khó khăn hơn, khi người búng lấy bàn tay chụp lên đồng tiền như kiểu chơi thứ hai nêu trên.

Đây không phải là trò chơi riêng của các em thơ nhi, các em ấu nhi và tráng nhi cũng hay chơi. Cẩn từ hai em trở lên.

Đối với các em ấu nhi và tráng nhi, trò chơi nhiều khi đã biến thành một lối đánh bạc, tuy các em không ăn tiền, các em ở Bắc Ninh thường dùng hạt cây hoa phượng thay tiền.

Một trong các em làm *Cái*, ngồi chơi dưới đất ở trong nhà hoặc ngoài trời cũng được. Phía trước mặt em *Cái* được chia

bằng một vạch, một bên là mặt sấp còn bên kia là mặt ngửa. Em làm cái búng đồng tiền rồi lấy bàn tay chụp theo kiểu chơi thứ hai. Lúc đó các em kia, được gọi là *Con*, đặt những hạt cây hoa phượng xuống mặt mình kết.

Bàn tay mở ra, ngửa hoặc sấp, em nào đặt trúng mặt đồng tiền thì được, các em kia thua. Được thì một ăn một, *cái* phải dam (giam = đóng hạt hoa) còn thua thì *cái* được vợ (= thu hạt hoa).

Trong trò chơi *mặt sấp mặt ngửa* các em chơi, nhưng các em không hát câu hát trên trong khi búng đồng tiền, các em chú trọng tới sự ăn thua nhiều hơn.

Cũng dùng đồng tiền để chơi *mặt sấp mặt ngửa*, có khi các em chơi không cần búng, chỉ một em tung đồng tiền lên, sau khi các em khác đã đoán. Đồng tiền rơi xuống, nằm ngửa hoặc sấp, các em đoán hoặc trúng hoặc sai.

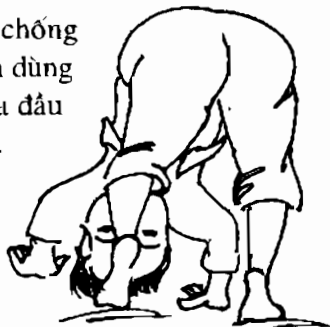
Các cụ xưa vẫn cấm con trẻ biến lối chơi này thành một hình thức cờ bạc, dù các em không ăn tiền. Các cụ e các em *tập giữ tính thành*, mai sau lớn lên sẽ ưa đánh bạc.

LỘN TÙNG PHEO

Trò chơi của thơ nhí, nhưng các em đã khá lớn, từ ba tới bốn tuổi. Các em cũng chơi ở trên giường như chơi *ĂN TRỐN*, và thường chơi giữa đám chăn gối.

Các em quỳ úp sấp, rồi hai tay chống ra trước cùng với đầu. Sau đó các em dùng sức mạnh đưa cả người lộn ngửa qua đầu và hai tay đã chống xuống giường. Các em đã lộn một vòng! Và sự lộn này được gọi là *LỘN TÙNG PHEO*.

Các em *lộn tùng phèo* trên giường, nhất là trên đám chăn, như



vậy khi ngã ngựa người qua đầu, lưng đập xuống mặt phần cũng làm đau, các em sợ.

Thường người lớn ngăn không cho các em chơi trò chơi nguy hiểm này, trò chơi có thể làm cho các em sái xương cổ, ngoẹo cổ, sái tay! Nhưng còn nhỏ dại các em có biết đâu những sự nguy hiểm, *lộn tùng phèo* thấy thích thú, các em chơi.

Cả em trai, em gái, đến chừng ba bốn tuổi, ưa nghịch ngợm đều chơi *lộn tùng phèo*. Không ngăn cản được các em, người lớn cho các em lộn trên một chiếc chăn bông, trên đám gối. Ngày nay, các em có thể lộn tùng phèo trên giường đệm.

Cũng như nhiều trò chơi ấu nhi, chơi *lộn tùng phèo* không có mùa, các em chơi do hứng của mình.

Trò chơi tuy nguy hiểm nhưng có thể giúp tập cho các em sự can đảm, luyện cho cổ, cho tay thêm cứng cáp.

TUỔI ẤU NHI



Từ bốn tuổi trở lên, các em đã có nhiều hiểu biết, sự phát triển cơ thể trong người đã điều hòa, những em nói ngọng có thể đã bắt đầu nói bình thường, các em đã có sự minh mẫn mà tuổi thơ nhi chưa có. Trò chơi của các em thay đổi nhiều, các em tự lực chơi lấy nhiều hơn là nhờ tới sự tham gia của người lớn. Với sự mở mang về trí óc, nảy nở về cơ thể, các em có nhiều trò chơi mới, ngoài những trò chơi của tuổi thơ nhi các em vẫn giữ, chỉ khác là các em chơi với nhau, không còn người lớn cùng chơi nữa, như những trò *tập tầm vông, mặt sấp mặt ngựa, cuội ngựa...* đôi khi với hình thức hơi khác.

NHỮNG CON GIỐNG

Lớn lên trong gia đình giữa những con vật quen thuộc, các em ấu nhi, trong các trò chơi, thường tự làm lấy những con vật để chơi, hoặc những gia đình sung túc, cha mẹ mua những con vật này để các em làm đồ chơi. Từ khi có người Pháp, nhiều con chim, con thú bằng nhựa, hoặc bằng bông được nhập cảng, và sau này được chế tạo lại trong nước, bày



bán để bố mẹ mua cho các con chơi. Những con vật quen thuộc và thân mật với các em là con mèo, con gà, con trâu, con bò, con chó... Cũng có em chơi những con vật, tuy không thân mật với các em, nhưng các em đã có dịp trông thấy: con rắn, con rết, con cua, con chuột...

Các em trong gia đình bình dân, kém sung túc luôn luôn tự mình làm lấy những con vật mà chơi. Con vật có khi không giống con vật thực chút nào, nhưng từ em nọ qua lớp em kia đều qua một hình thức tượng trưng, đặt tên cho con đồ chơi chỉ hao hao giống con vật, có khi vì lối chơi, thí dụ như buộc một sợi dây vào một buồng cau người lớn đã dùng hết quả, kéo buồng cau đi quanh nhà, em tự nói là dắt bò; hoặc như kẹp vào hai đùi chiếc chổi, em bé bảo là mình đang cưỡi ngựa...

Trong những con vật các em tự tạo lấy, có những con vật các em gấp bằng lá, có những con vật gấp bằng giấy, có những con vật đan bằng rơm, hoặc nan tre, có những con vật các em dùng những đồ dùng cũ và mệnh danh cho chúng, có những con vật nặn bằng đất. Lại có cả những con vật dùng những bộ phận của một con vật khác tạo thành, như dùng hai còng và cánh con châu chấu để biến thành con bọ gậy, còn biết gậy gù cái cổ. Sau này từ thời Pháp thuộc, có thêm vật liệu mới, nhiều em dùng vải bông may, hoặc dùng mảnh thiếc gò nên những con vật các em thích. Gần đây trong dịp Tết Trung Thu các em dùng đồ chơi có bày bán: con bướm, con kỳ lân bằng sắt, đẩy đi đẩy lại, cánh bướm rập rình lên xuống, còn con kỳ lân thì những chiếc râu rung động, con thỏ đánh trống. Và cũng có nhiều những con vật khác bằng sắt do hàng thợ thiếc chế tạo. Ngoài ra, cũng trong dịp này có những con thú nặn bằng bột nhuộm màu (bột màu tự nhiên) các em rất ưa thích.

CON MÈO

Các em lấy một mảnh lá chuối nhỏ vào cỡ hai ba ngón tay, phía tàu chuối còn giữ một đường xơ. Mảnh lá chuối được xé làm đôi, dính liền vào nhau nhờ đường xơ phía tàu chuối. Hai mảnh lá chuối nhỏ này được gấp vào nhau như kiểu đan, mảnh nọ gấp đè lên mảnh kia, mảnh kia gấp đè trở lại lên mảnh nọ cho đến hết. Các em bảo đó là CON MÈO, nơi xơ tàu là đầu. Có lẽ những nét gấp trông nó giống vằn một con mèo mướp, loại mèo được nuôi nhiều nhất ở thôn quê, vì theo lời tuyên truyền, giống mèo này hay chuột.

Các em cầm con mèo lá chuối đưa đi đưa lại như dắt con mèo thật, vừa chơi các em vừa hát:

Con mèo, con mèo, con meo

Muốn ăn thịt chuột thì leo xà nhà.

Hoặc

Con mèo mày trèo cây cau

Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

Chú chuột đi chợ đường xa

Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo!

Theo ông Ngô Quý Sơn, trong tài liệu đã dẫn, con mèo được tết mảnh lá chuối xé ba thay vì xé đôi. Ở vùng chúng tôi, huyện Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh, các em chỉ tết con mèo bằng mảnh lá chuối xé đôi thay vì xé ba.

Tết con mèo cũng là trò chơi thông thường quanh năm, lúc nào hào hứng mà trong nhà có cây chuối, các em bứt mảnh lá, rồi cùng chơi với nhau trong nhà.

Trò chơi này cũng tập cho các em khéo chân, khéo tay nhất là các em gái, đồng thời nhắc nhở các em tới một con vật thân mật nuôi ở trong nhà, sự ích lợi của nó, bắt chuột



cho chúng ta. Biết như vậy để các em thương yêu con mèo, rồi dần thương yêu tất cả cá loài vật thân mến với người.

Trong khi chơi con mèo, các em hát, nhớ được bài hát, các em đã luyện tập trí nhớ.

CON CHÂU CHẤU

Các em tết con châu chấu như tết con mèo nhưng thay vì dùng lá chuối, các em dùng lá dứa. Những em khéo chân, khéo tay tết con châu chấu trông thật giống, có đủ râu, cẳng và cánh⁽¹⁾.

Trò chơi cần sự khéo tay, các em phải hơi lớn hơn, lên bảy, lên tám tuổi trở ra mới tết được.

Chiếc lá dứa được xẻ làm bốn mảnh, cắt bỏ gân ở hai bên mép.

Trò chơi này các em chơi có mùa, về vụ gặt chỉ các em mấy tỉnh trung du như: Bắc Ninh, Vĩnh Yên, Hà Đông, Sơn Tây... hay chơi tết châu chấu.

Trò chơi xuất hiện về vụ gặt chiêm, khoảng tháng năm hay tháng sáu âm lịch, lúc này châu chấu ra nhiều, và lá dứa đã đủ sức hơi già các em có thể cắt và tết được. Trò chơi chung của cả nam, nữ nhưng các em gái ít chơi hơn.

Trò chơi luyện sự khéo tay, và cũng nhắc nhở em hàng năm vụ gặt chiêm để có gạo ăn. Châu chấu là một loại côn trùng phá hoại hoa màu cần diệt trừ. Chơi con châu chấu, tuổi hơi lớn, các em phải nghĩ tới sự thiệt hại do châu chấu gây nên, cần phải loại bỏ chúng để giữ lấy hoa màu.

1. Ngày nay, có người bán, ngồi ở chợ hoặc đạp xe đi rong, chuyên gấp những con châu chấu bằng lá dứa, rất giống thật và còn cho đậu trên cánh lá để bán - Các em rất thích.



CON CHIM CHÍCH

Các em ở tỉnh Hà Đông, và một phần tỉnh Sơn Tây thích tết những con chim bằng những cọng rơm. Những con chim tết rơm này trông na ná chim sê, chim sâu, các em gọi là chim cá. Bốn cọng rơm, các em chắp lại tết thành con chim sê, có đủ mỏ, đủ cánh và chân, trông cũng ra con chim, nhưng bảo là chim chích, chim sê thì chỉ nhang nhác giống.

Tết được con chim, các em sung sướng hát:

*Con chim chích
Mày đậu⁽¹⁾ cành chanh
Ta ném hòn sành
Văng cổ xuống ao
Mang về nhà bếp
Vừa xáo vừa xào
Được ba mâm đầy
Ông thầy ăn một
Bà cốt ăn hai
Cái thủ cái tai
Mang ra biếu chúa
Chúa hỏi thịt gì?
Thịt con chim chích
Nó đậu⁽¹⁾ cành chanh.*

Trò chơi này xuất hiện vào hai vụ gặt tháng năm và tháng mười, lúc này mới có cọng rơm nhiều để các em tết chim. Tất cả các em trai và gái đều biết tết, nhưng các em trai chơi nhiều hơn, trái lại các em gái hay tết những chiếc nôi hồng, sẽ trình bày sau.

1. Có nơi đọc: nó rích (rúc rích) cành chanh.



Trò chơi luyện sự khéo tay. Các em tết con chim chích thay vì một con chim khác, vì chim chích không có mỏ không có đuôi dài, dễ tết. Con chim này hàng ngày các em thấy luôn, trên các bụi cây, nhất là về vụ gặt, chim thường xuống ăn lúa ở đồng, hoặc ăn thóc phơi trong sân. Các em hiểu rõ sự phá hoại của giống chim này đối với mùa màng, và các em hằng phải xua đuổi một khi sân nhà có phơi thóc.

Trò chơi này cũng luyện trí nhớ qua câu hát dài.

CON CHIM BỎ CẦU

Các em cũng dùng những cọng rơm tết như tết con chim sẻ, nhưng số cọng rơm nhiều hơn, con chim tết to hơn, mình nở hơn mình con chim sẻ, các em mệnh danh là con chim bỏ cầu. Thực ra trông nó cũng chẳng khác con chim các em gọi là chim sẻ bao nhiêu, chỉ khác ở chỗ to hơn. Các em chơi con chim bỏ cầu cũng như chơi con chim sẻ, tuy nhiên với chim bỏ cầu, các em có câu hát:

*Con chim bỏ cầu, nó liệng thấp liệng cao
Liệng qua cửa phủ, liệng vào trong kho*

Hoặc

*Con chim bỏ cầu, nó liệng thấp liệng cao
Liệng qua cửa phủ, liệng vào trong dinh.*

Các em tay cầm con chim bỏ cầu đưa đi đưa lại như hình con chim liệng, đồng thời miệng các em hát. Các em hát đơn ca, hoặc nếu có hai ba em cùng chơi với mỗi em một con chim bỏ cầu thì trong khi các em cùng làm bộ cho chim liệng, các em đồng ca với nhau.

Mùa chơi chim bỏ cầu cùng với mùa chim sẻ, nghĩa là vào vụ gặt, và tác dụng của trò chơi đối với các em là luyện sự khéo tay, luyện trí nhớ qua câu hát, vui chung trong lúc đồng ca.



CON SÊN

Các em làm Con Sên một cách hết sức giản dị. Các em cuộn một cánh hoa sen thành hình chóp, nhang nhác hình con ốc sên.

Nhiều em cùng chơi với nhau, mỗi em làm một con sên, cùng giờ ra múa và cùng hát:

*Sến, sến, sến! Mày lên công chúa
Mày múa ta xem,
Ta may áo đỏ, áo⁽¹⁾ đen cho mày
Áo đen thì để đi cà
Áo đỏ thì để đợi ngày vua ra.*

Trò chơi giản dị, phổ biến khắp mọi nơi, nhưng ở đâu các em cũng chỉ có thể chơi về mùa có hoa sen thôi, nghĩa là vào khoảng tháng năm tháng sáu. Trai gái đều chơi và hát bài Con sên.

Trong lúc múa với con sên trên tay, tay các em trông rất mềm dẻo, sự mềm dẻo giúp các em trở nên khéo tay và làm mọi việc đều nhẹ nhàng. Với bài hát, các em phải thuộc lòng, trò chơi cũng luyện trí nhớ cho các em.

Tuy nói về con sên, nhưng bài hát nhắc tới một điểm trong nếp sống: trong lúc làm ăn người dân quê mặc quần áo xấu xí, quần áo đen, quần áo đẹp dành cho những khi đình đám hội hè, những ngày vua ra.

*
* *

1. Có nơi đọc là:

*Ta may áo đỏ, quần đen cho mày
Quần đen thì để đi cà
Áo đỏ thì để đợi ngày Vua ra.*



Trên đây là mấy loại điều thú côn trùng các em thường làm lấy để chơi, qua những vật liệu rất sẵn sàng ở tầm tay các em. Ngoài những con giống đan tết, các em còn chơi nặn những con giống bằng đất, hoặc cấu tạo bởi một cách khác, nhiều khi chỉ là những con vật qua tưởng tượng của các em.

CON VOI

Trước cửa đình đền, tại khắp mọi nơi trong nước, trước đây, và bây giờ nhiều nơi vẫn còn nếu chưa bị phá hủy đi, có những con voi ngựa đắp bằng đất, đứng hai bên cửa. Hàng ngày thấy những voi ngựa này, các em bắt chước, dùng đất sét để nặn.

Con voi các em nặn theo mẫu tại đình đền trong làng thường thường không cử động được nhưng nhiều em đã tạo nên những con voi cử động được. Người đầu tiên có sáng kiến này là nhân vật lịch sử, ông Vũ Công Duệ, đậu Trạng Nguyên năm Hồng Đức thứ 23, đời vua Lê Thánh Tôn, và làm quan đến chức Ngự Sử. Khi nhà Mạc cướp ngôi, ông không chịu theo Mạc Đăng Dung, đã đeo cả quả ấn Ngự Sử đâm đầu xuống cửa bể Thần Phù tử tiết.

Sử chép lại rằng:

Ông là người làng Trình Xá, huyện Sơn Vi, tỉnh Sơn Tây. Khi còn nhỏ, cha mẹ đi cày vắng nhà, Công Duệ chơi với một bọn trẻ con, nặn đất làm con voi, bắt hai con bướm bướm làm hai tai, cắm con đĩa làm vòi, lấy bốn con cua làm chân. Thành ra con voi đất mà vẩy được tai, vòi co lên quắp xuống và chân đi được⁽¹⁾.

1. Phan Kế Bính - *Nam Hải dị nhân liệt truyện* - Mạc Lam Sơn Sài Gòn 1968, t.86.



Sáng kiến của ông Vũ Công Duệ được các em đời sau bắt chước và cũng nặn lên những con voi đất biết cử động.

Nặn con voi, chơi với con voi, các em có câu hát:

Con voi con voi

Cái vòi đi trước

Hai chân trước đi trước,

Hai chân sau đi sau,

Còn cái đuôi đi sau chót

Thế là hết chuyện con voi⁽¹⁾.

Đây là một trò chơi thông thường của phần đông con trai, thường chơi về mùa hè khô ráo, vì lấy đất nhào nặn chơi xong phải rửa tay, mùa đông giá lạnh, các em không chơi nước.

Trò chơi giúp các em có sáng kiến khác qua sáng kiến con voi biết đi, luyện cho các em khéo tay tập nặn con voi giống con voi. Khi bắt con đĩa làm con voi, bắt bốn con cua làm chân, các em đã can đảm không sợ đĩa cắn và cua cắn, đây cũng là một cách luyện tập sự gan dạ.

CON CỐC, CON NHÁI

Trong các con vật được các em nặn chơi, các em cũng nặn con cóc, con nhái. Ở các chợ quê thường có bán những đồ chơi bằng đất nung sơn các màu trong đó có con cóc, con nhái. Những con vật này, tuy chỉ là đồ chơi bán cho trẻ em, nhưng đã được các nghệ nhân nặn rất tài tình. Trong cuốn *Tranh tượng dân gian Việt Nam*, do nhà xuất bản Mỹ Thuật ấn hành tháng 11-1962 tại Hà Nội có in hình hai con

1. Có nơi đọc: Tôi ngồi, tôi kể hết chuyện con voi, con voi.



nhái bằng đất nung tô men, mỗi con cao 0 thước 17, trông rất đẹp với những nét thật độc đáo. Tại trang 72, ở hai tượng đất này ta thấy những đặc sắc về nhiều mặt: đường nét, hình khối, mặt tam giác v.v.. và một điểm khác đáng chú ý là trên những khối mặt khoảng độ năm, ba ly, nghệ nhân đã khéo thể hiện được cả tình cảm⁽¹⁾ của con vật.

Những gia đình sung túc mua những con cóc, con nhái bằng đất về cho con em chơi, những em khác, không có, tự nặn lấy bằng đất sét, và các em đã nặn giống và khéo, chẳng thua kém gì tượng cóc, nhái mua ở chợ.

Các em chơi, nhắc con cóc, con nhái từ nơi này qua nơi khác, làm như cóc nhái nhảy. Riêng về con cóc, các em có câu hát:

Con cóc trong hang

Con cóc nhảy ra

Con cóc ngồi đó

Con cóc nhảy đi.

Với mỗi câu hát, các em lại nhắc con cóc qua chỗ khác, làm như con cóc nhảy vậy.

Ngoài ra, các em còn nhắc lại với nhau câu ca dao:

Con cóc là cậu ông Trời

Ai mà đánh nó thì trời đánh cho.⁽²⁾

Chơi con cóc, con nhái nặn, nếu các em tự nặn lấy, các em chỉ chơi về mùa hè như chơi con voi, còn nếu là cóc nhái nặn có tô men, các em chơi khi cha mẹ anh chị đi chợ mua về cho, không có mùa.

1. Sách Tranh, Tượng dân gian Việt Nam đã dẫn, t.10.

2. Có nơi câu ca dao trên được thêm đoạn sau:

"Con nhái là cậu ông nho

Ai mà đánh nó trời cho lạng vàng."

Nạn cóc nhái cũng như nạn con voi, là trò chơi thông thường, phần đông của con trai, các em gái chơi những con cóc nhái tô men mua ở chợ.

Tự nạn con cóc, con nhái, các em luyện tập sự khéo tay, chơi trò chơi cóc nhảy, các em luyện trí nhớ câu hát. Các em lại kiêng đánh đập những cóc nhái thật, nhất là con cóc, vì mắc tội với trời, câu ca dao đã nói cóc là cậu ông trời. Không đánh đập con cóc, các em cũng không đánh đập con nhái và rộng ra không đánh đập các loài vật vô hại. Trò chơi đã tránh cho các em tính tàn ác.

Còn các cụ tại sao nói *con cóc là cậu ông trời*?

Vì mỗi khi các cụ thấy cóc nghiêng răng là trời mưa. Nước mưa có lợi cho nhà nông trong mùa nắng, cóc báo hiệu sự mưa, nhưng người dân quê chất phác lại cho rằng vì nắng dữ, cóc muốn mưa, cóc nghiêng răng trời phải chiều cóc, đổ trận mưa xuống, như vậy cóc có liên hệ với trời, *cóc là cậu ông trời*.

Có lẽ từ xa xưa, các cụ có quan niệm cóc giết sâu bọ, có hại cho hoa màu, cóc là con vật có ích đối với nông gia, nên đặt ra câu ca dao trên để mọi người không đánh đập giết chóc con cóc.

CON LỢN

Con lợn, miền Nam gọi là con heo cũng là một con vật thường được các em nặn chơi. Tại miền Bắc, cũng có một đôi vùng gọi con lợn là con heo, nhưng ít thông dụng.

Lợn là một vật nuôi ở trong nhà, nuôi để ăn thịt rất quen thuộc với các em. Các em nặn nguyên khối con lợn không to, nhưng người lớn thường mua cho các em những con lợn đất to hơn lại rỗng ruột dùng làm ống tiền được sơn màu đỏ hoặc màu kim nhũ. Con lợn đất này có khe ở bên mông trái để các em đút tiền vào để dành.



Chơi con lợn các em nặn, các em cùng nhau hát:

*Con lợn lòn lòn
Hay ăn chóng lòn
Tao làm thịt mày
Con heo heo heo
Ăn cám với bèo
Ăn cho mau lòn
Tao làm thịt mày!*

Chơi con lợn nặn bằng đất sét, các em chỉ chơi về mùa hè, và đây là một thú chơi thông thường của các em trai. Trò chơi vừa luyện trí nhớ qua câu hát, vừa luyện sự khéo tay. Các em nặn con lợn, các em hiểu rõ con lợn và biết sự ích lợi của con vật nuôi ở trong nhà này. Các em hơi lớn, có thể hằng ngày phải cho lợn ăn, đi vớt bèo, hoặc phải nấu cám lợn, càng săn sóc con lợn hơn để nó mau lớn hơn.

CÁC CON VẬT KHÁC

Ngoài con voi, con cóc, con nhái, các em còn dùng đất sét nặn nhiều con vật khác như con vịt, con chuột, con nghé, con ngựa v.v... Những con vật này cũng được các thợ nặn làm bằng đất nung tô men, bày bán, làm đồ chơi cho các em. Trong cuốn *Tranh Tượng dân gian* đã dẫn, trang 71 có in hình con vịt và một con nghé bằng đất nung đã thúc đẩy các em không có tiền mua tự nặn lấy chơi với nhau.

Ngoài những con vật, các em còn nặn nhiều những đồ vật thân mật như bát, chén, thìa, đĩa hoặc cái cối, cái chày, ngôi nhà, ông phỗng, trái cây v.v...

Nặn đất tạo đồ chơi, vốn từ xưa, trẻ em Việt Nam vẫn chơi. Lê Quý Đôn, trong *Kiến Văn tiểu lục*, quyển XII, *Tùng Đàm* có nhắc tới truyện ông Lương Thế Vinh chơi nặn bùn đất:



“Ông Lương Thế Vinh, người xã Cao Hương, huyện Thiên Bản (sau này là huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định), thông minh hơn người, lúc mới 5, 6 tuổi nhà rất nghèo. Một hôm cha mẹ đi vắng, chủ nợ đến nhà, thấy ông đang cùng lũ trẻ con đua nhau nặn đất bùn ở sân, chủ nợ hỏi: “Bố mẹ mày đi đâu?” Ông cười mà không trả lời, chủ nợ cố hỏi, ông nói: “Đi tự khác có việc, hỏi làm gì?”. Chủ nợ trong bụng nghi ngờ, gắng hỏi mãi, ông nói: “Bố tôi đi giết người sống, mẹ tôi đi cứu người chết”. Chủ nợ sợ hãi nghi ngờ, hết lời dụ dỗ, ông vẫn không trả lời, chủ nợ nói: “Nếu mày nói thật, ta sẽ trừ hết nợ cũ đi cho”. Ông nói: “Nếu thế phải có bằng cứ, xin ông in tay vào trong cái bánh bằng đất bùn này để làm ghi dấu”. Chủ nợ nhận lời. Ông vừa cười vừa bảo rằng: “Bố tôi đi nhổ mạ, mẹ tôi đi cấy lúa”. Chủ nợ ngạc nhiên nói: “Quái gở nhỉ, một đứa bé con mà hiểm狡 đến như thế!” Bèn trở về. Đến tối cha mẹ về, ông đem đầu đuôi câu chuyện nói rõ cho cha mẹ biết. Bốn hôm sau, chủ nợ lại đến cha mẹ ông bảo: “Bác đã cho cháu lại còn hỏi gì nữa”. Rồi gọi ông, ông đem cái bánh nặn bằng đất ra, vết ngón tay vẫn còn nguyên vẹn. Chủ nợ than thở khen rằng: “Người còn bé mà trong bụng có cơ mưu thế này, ngày sau tất làm một bậc danh thần, ta mừng trước cho cha mẹ mày đấy”. Bèn thôi không hỏi đến nợ nữa.

Sau Lương Thế Vinh đỗ Trạng Nguyên đời vua Lê Thánh Tông.

Trò chơi nặn đất ngày nay, các em nhỏ vẫn chơi, và ở bậc tiểu học, vào giờ thủ công, có nhiều buổi để các em tập nặn.

Con cò

Ở trên chúng tôi đã nói, trong những con vật đồ chơi, có con các em tạo ra bằng những bộ phận của một con vật khác, trong những con vật này có *con cò*.



Con cò của các em được cấu tạo bằng hai chân và cánh của con châu chấu hoặc con cào cào.

Sau khi chơi chán một con cào cào hoặc châu chấu, có khi con vật nhỏ này đã bị chết qua sự mân mó của các em, các em dùng nó làm một con cò có thể gặt đầu xuống, ngẩng đầu lên được. Các em dùng hai càng con vật, nhét vào đuôi trên của cẳng này phần chân dưới của cẳng kia, như vậy:

- Phía đuôi của cẳng được nhét nửa chân kia vào biến thành mình cò.

- Phía chân dưới gảy guộc với móng chân biến thành cổ và mỏ cò.

Còn thiếu lông cò. Các em ngắt một phần cánh con vật nhét vào cùng với phần chân dưới chiếc cẳng vào đuôi chiếc cẳng kia, nhưng nằm đè lên trên chiếc cẳng.

Con cò đủ mỏ, cổ cao, cánh và đuôi, chân cò là một chiếc đuôi còn lại không bị nhét vào đuôi kia.

Muốn làm cho con cò cử động, các em bóp vào chiếc đuôi còn ở ngoài, gân chân con châu chấu hoặc cào cào động tới phần cẳng được nhét vào đuôi kia làm cho toàn chân kia ngật lên, ngật xuống như con cò ngồng cổ lên và hạ cổ xuống vậy.

Vừa chơi con cò, các em vừa hát những câu ca dao nhắc tới con cò:

*Con cò bay lá bay la
Bay ra cửa phủ, bay vào đồng đăng.*

*

*Con cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.*

Trò chơi của cả trai gái lứa tuổi đã hơi lớn lớn để có thể làm nổi được con cò bằng hai chân con châu chấu hay cào cào, từ sáu bảy tuổi trở ra.



Trò chơi thường xuất hiện vào khoảng tháng tư tháng năm và tháng chín tháng mười tại miền Bắc, khi mùa gặt sắp tới mùa châu chấu ra nhiều.

Từ ngày người miền Bắc di cư vào miền Nam, trẻ em miền Nam cũng bắt đầu chơi con cò bằng cẳng và cánh châu chấu này.

Trò chơi luyện sự khéo tay để có thể tạo được con cò, đồng thời cũng khiến cho các em hiểu, những bộ phận bỏ đi của một thứ này có thể biến thành một thứ khác nhiều khi hữu dụng. Trò chơi cũng nhắc các em mùa gặt sắp tới để em nhớ tới công của những người làm ruộng. Châu chấu ra nhiều là lúa sắp chín. Với mùa lúa chín các em còn nhớ tới thời gian từng tháng của năm, và nhớ tới công việc của nông gia qua mỗi tháng.

Con ngựa

Chúng tôi đã nhắc tới con ngựa qua trò chơi *ép ép nhong nhong* của các em bé thơ nhi.

Lớn hơn chút nữa, lên bốn, lên năm tuổi trở ra, các em cũng vẫn thích chơi cưỡi ngựa, có khác chỉ ở chỗ con ngựa của các em giờ đây, không phải là người lớn quỳ sắp để em cưỡi nữa. Các em phải tự tìm lấy con ngựa mà cưỡi, lẽ tất nhiên không phải là con ngựa thật. Những vật dụng chung quanh các em, nhiều thứ có thể biến thành con ngựa để các em cưỡi được lắm.

Một bức cửa buồng, cao hơn mặt sàn nhà khoảng từ hai tới ba gang tay, bức này phía trên là một khúc tre hoặc một thanh gỗ bào nhẵn, phía dưới của khung cửa, có thể là con ngựa của một em. Em cưỡi lên trên khúc tre hoặc thanh gỗ này, tay cầm một chiếc roi, em bảo là roi ngựa. Vừa cưỡi ngựa như vậy, em cầm roi vút vào khung cửa và miệng giục



ngựa tiến làm như ngựa của em biết đi thật. rồi em nhấp nhồm người, giả điệu bộ cưỡi ngựa đang đi, mồm kêu Ếp ếp! Nhong nhong!

Có lúc em hát:

*Nhong nhong ngựa ông đã về
Cất có bỏ dề cho ngựa ông ăn.*

Lúc đó, có ai qua đó, em sẽ bảo:

- Ngựa đã về, sao không mang cỏ cho ngựa ăn, còn làm chi đó?

Hoặc em nói:

- Này tránh mau ra, ngựa tôi đang phi nước đại, không tránh mau nó dề bẹp ruột đừng kêu.

Các em chơi ngựa một mình, không cần có bạn hữu cùng chơi. Các em chơi như vậy bất cứ lúc nào trong ngày, và bất cứ ngày tháng nào trong năm. Đây là trò chơi của con trai.

Cũng có em không cưỡi lên bực cửa buồng - cửa buồng nhà quê - mà con ngựa của em chỉ là một chiếc que tre, các em cặp chiếc que vào giữa hai đùi, tay trái cầm đầu chiếc que tre như cầm cương ngựa, tay phải cầm chiếc roi như roi ngựa. Các em tự chạy trong thế đó, chạy ton ton như ngựa đi nước kiệu nhỏ, chân có khi rạp mạnh xuống sàn nhà như vó ngựa đập, mồm kêu ếp ếp nhong nhong. Thỉnh thoảng làm bộ cầm roi vút vút, như quật ngựa.

Chiếc que tre thường được kén là một ngành tre đã chặt hết ngành ngang, duy nơi đầu ngành vẫn còn vài ngành ngang nhỏ với lá để làm đuôi ngựa.

Cưỡi ngựa trên bực cửa là trò chơi ở trong nhà, nhưng khi dùng que tre làm ngựa, các em nhỏ chơi ở trong nhà, các em chơi lớn tuổi hơn, hạng lên sáu, lên bảy tuổi lại ưa chạy nhảy ở ngoài sân, vừa rộng rãi lại vừa chạy được xa.



Có em không dùng que tre làm ngựa, dùng ngay chiếc chổi vẩy thường quét nhà, hoặc có khi là chiếc lá cau vừa rụng ở trên cây xuống, hoặc tàu lá chuối cắt ở ngoài vườn. Ngựa chổi thì cán chổi là đầu ngựa, chổi là đuôi ngựa; ngựa tàu cau thì cuống lá là đầu ngựa, thân lá là đuôi ngựa; ngựa tàu lá chuối cũng vậy.

Cũng như chơi cưỡi ngựa trên bậc cửa, em bé có thể chơi một mình không thấy chán, và khi chơi ở ngoài sân có thể có một hai em bé khác cũng cưỡi ngựa cùng phi, có thể cùng một thứ ngựa tàu cau, que tre, tàu chuối hay chổi, hoặc mỗi em một loại ngựa khác nhau.

Ngoài que tre, chổi, tàu cau, tàu lá chuối, các em có thể dùng những vật dụng khác nhau làm ngựa, nhưng lối chơi không khác.

Chơi cưỡi ngựa, phi ngựa các em cử động nhiều, thân hình khỏe mạnh, người thêm nhanh nhẹn.

Dân Việt Nam từ xưa vốn trọng tinh thần thượng võ. Có cật ngựa là có thanh gươm cho các em. Chơi cưỡi ngựa là gây tinh thần này trong đầu óc các em bé, lớn lên các em sẽ có khí phách để nếu cần trở thành những chiến sĩ anh dũng của dân tộc.

Từ thời Pháp thuộc, các nhà buôn làm ra những con ngựa gỗ, giống như ngựa thật, có yên để các em cưỡi. Ngựa gỗ đặt trên một chiếc thang hình viên hồ, một phần vòng tròn, và nơi đầu ngựa có hai tay cầm. Cưỡi ngựa này, các em có thể nhún mình ấn đầu ngựa, hoặc đuôi ngựa xuống tạo nên những cử động của con ngựa.

Có cửa hàng lại bán những con ngựa có bánh gỗ hoặc bánh sắt, ngồi trên ngựa, các em có thể dùng chân đẩy cho bánh lăn ngựa chạy.

Chỉ những con em gia đình sung túc mới được cha mẹ có tiền mua cho các loại ngựa gỗ trên để giải trí. Cưỡi ngựa,



miệng các em cũng kêu *ép ép nhong nhong!* Và các em cũng hát câu hát nêu trên. Tuy nhiên, vào khoảng thập niên 1940, có một vài nhà thơ đã soạn những câu hát mới hợp với những con ngựa gỗ các em chơi...

Ép ép, nhong nhong! Ép nhong nhong!
Cưỡi con ngựa gỗ chạy chung quanh nhà
Những loài gà vịt tránh xa
Kẻo mà gây căng, kẻo mà què chân!
Ép nhong nhong! Ép nhong nhong!
Cưỡi con ngựa gỗ chạy vòng quanh sân.
Ngựa tôi chẳng chạy bằng chân
Chạy bằng bánh sắt cứng gân lạ lưng.

Con trâu

Buồng cau cha mẹ mua về dùng hết trái để ăn trâu, còn lại tro xương những chẻ. Các em lấy buồng cau tro xương này, buộc chiếc dây vào kéo đi, bảo đó là đất con trâu.

Các em thấy anh chị lớn tuổi hơn, đi chăn trâu chiều đất trâu về, các em bắt chước. Trí tưởng tượng của các em thật phong phú, buồng cau tro xương biến được thành con trâu, cũng như mấy mảnh lá chuối tết lại với nhau là con mèo. Có lẽ tại cuống buồng cau cong cong giống như cặp sừng trên đầu trâu, nên buồng cau được coi là con trâu chăng?

Vừa đất trâu buồng cau đi quanh nhà, các em vừa hát những câu ca dao về con trâu:

Nghé ngọ là họ con trâu,
Lấy da bung trống, lấy đầu thờ vua

*

Đừng đừng lại nhớ đừng đừng
Đừng đừng lại nhớ cái sừng con trâu

Đâu đâu lại nhớ đâu đâu
Đâu đâu lại nhớ con trâu hai sừng.

Còn nhiều câu hát về con trâu cũng thường được các em nhắc tới tùy theo từng vùng.

Trò chơi kéo buồng cau làm trâu là trò chơi chung của cả trai gái, xuất hiện vào dịp gần Tết nguyên đán, vào mùa cau tươi, tại nhiều vùng trung du miền Bắc. Chúng tôi quê ở làng Thị Cầu, tỉnh Bắc Ninh, lúc nhỏ thường chơi dất trâu buồng cau. Ngoài ra, trong những thời gian khác trong năm, cũng có khi các em chơi dất trâu, nhưng buồng cau được thay bằng một thứ khác tương tự, chiếc chổi lúa cũ bỏ đi, cái rổ cũ đã long cạp...

Trâu là một con vật thân mật và rất hữu ích của nhà nông. Bé chơi dất trâu, lớn hơn một vài tuổi, đi chăn trâu để giúp đỡ cha mẹ, các em càng yêu trâu hơn.

Vừa dất trâu vừa hát, các em học được nhiều câu ca dao liên quan tới con trâu. Không những các em luyện trí nhớ, mà qua các câu ca dao này, các em hiểu biết nhiều hơn về công việc nhà nông, và hiểu rõ về con trâu!

Con trâu khoai lang

Ngoài con trâu vừa trình bày ở trên, các em còn tự chế tạo lấy bằng khoai lang, con trâu này có đủ chân và sừng, đã được ông Ngô Quý Sơn nhắc tới trong tài liệu đã dẫn.

Các em dùng cả một củ khoai lang làm thân trâu, và cắm vào củ khoai lang này sáu tăm tre, bốn làm chân và hai làm sừng. Con trâu thành hình, các em đặt trước mặt và hát:

Con nghé là mẹ con trâu⁽¹⁾
Lấy dao đem chém, lấy đầu thờ vua.

1. Có lẽ ông Ngô Quý Sơn chép lộn, con nghé là con trâu con. Ở vùng Bắc Ninh chúng tôi thấy hát: Nghé nghé là họ con trâu.



Hát xong, các em cắt đầu trâu rồi ăn luôn. Thân trâu các em chia cho các bạn cùng chơi.

Cũng như con trâu trên, con trâu khoai lang là một trò chơi chung của trẻ em trai gái. Các em vùng Hà Đông, Bắc Ninh hay chơi con trâu này, chơi về mùa có khoai lang, nghĩa là về tháng ba hay tháng tư âm lịch.

Trò chơi nhắc nhở các em tới con trâu, giúp các em sự khéo tay. Ăn thịt trâu, các em chia cho các bạn cùng chơi, sự ăn chia này tạo sự thân mật và thương yêu nhau giữa các em cùng lứa tuổi. Trong trò chơi này nêu lên tục tôn kính các bậc trưởng thượng, dành cho các vị cái sỏ trâu. Ở thôn quê, giết trâu khi đình đám, người ta dùng đầu trâu để tế thần. Vua là một vị tôn kính, phải dành đầu trâu để thờ vua.

Con chuột

Con chuột các em dùng hai lá cây chút chút, một loại rau mọc ở bờ ao. Các em nhúng cuống một chiếc lá xuống nước, rồi cọ vào chiếc lá kia, cuống không bị ướt, hai cuống lá cọ sát vào nhau phát ra âm thanh nghe kêu *chút chút*, giống như tiếng chuột rúc. Trò chơi này mang danh con chuột, chính vì tiếng kêu giống chuột, và cũng chính tiếng kêu này nên, loại cây mọc ở bờ ao này được gọi là cây chút chút.

Trò chơi này của trai gái mọi lứa tuổi trong ấu nhi. Các em lớn chơi ở bờ ao, hái lá làm con chuột, còn các em bé chơi ở trong nhà, lá chút chút do các anh chị bứt mang về cho. Vừa chơi, có khi các em vừa hát:

Thứ nhất đem đóm vào nhà

Thứ nhì chuột rúc, thứ ba hoa đèn.

Theo sự tin tưởng chất phác của người dân quê thì đem đóm vào nhà, chuột rúc và đèn có hoa là ba điềm mang lại điều may mắn.



Trò chơi này được các em vùng xuôi, nơi có mọc cây chút chút như Hà Đông, Hưng Yên, thường chơi. Các em chơi quanh năm tùy hứng, lúc nào thích rủ nhau đôi ba em cùng chơi, nhất là các em đã lớn chơi ở bờ ao.

Trò chơi ngoài việc giải trí cho các em, không có tác dụng khác.

Con gà

Quả vải, miền Bắc còn gọi là quả tu hú, vì khi con chim tu hú kêu, vải bắt đầu chín và bắt đầu thấy có bán tại các chợ vào khoảng tháng ba âm lịch. Các gia đình mua vải về ăn, bỏ hạt, các em dùng hạt vải này chế biến thành đồ chơi.

Các em lấy một hạt vải làm mình con gà, dùng dao khẻ tách hai cạnh làm hai cánh, hai cánh này không rời khỏi thân gà. Các em lấy một hạt vải khác tiện thành cổ đầu và đuôi gà, dính vào thân gà với những que tăm hoặc những chiếc gai nhọn. Hai chân gà cũng là que tăm gắn vào phía dưới bụng gà. Và chỉ với hai chân tăm tre như vậy gà không đứng được. Các em dùng một chiếc đĩa buộc treo con gà lủng lẳng, rồi các em đưa đi đưa lại cùng chơi với nhau.

Có thể trong lúc chơi gà, các em bắt chước tiếng gà sống kêu *cúc cù cu* hoặc tiếng gà mái *cục ta cục tác*. Đôi khi các em hát:

Cục ta, cục tác
Con gà nháo nhác
Mà đi tìm chồng.

Hay:

Con gà cục tác lá chanh
Con lợn ừ ừ mua hành cho tôi



*Con chó khóc đứng khóc ngồi
Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riềng.*

Đây là trò chơi chung của các em ấu nhi cả nam nữ, tuổi đã lớn hơn, lên sáu trở ra, có thể sử dụng được con dao một cách khéo léo để tạo nổi cánh gà, gọt nổi cổ gà và đầu gà.

Đồ chơi làm bằng hạt vải, do đó các em chỉ làm con gà về mùa có vải chín.

Trò chơi tập cho các em khéo léo chân tay, ngoài việc giải trí. Có nơi (Vĩnh Yên) các em cũng gọt và cắt hột vải thành hình *con cò*, chỗ khác gà là cổ cò cao và mỏ cò dài.

Quy hạc

Đây là con hạc đứng lên lưng con rùa như chúng ta hằng thấy tại các nơi thờ tự. Quy và hạc đều được làm bằng hạt vải. Con hạc được các em cấu tạo giống như cấu tạo con gà, cổ dài hơn. Còn rùa làm thành bởi một hạt vải bỏ đôi theo chiều ngang, lấy một nửa. Có em dùng một miếng hạt vải khác tiện thành đầu con rùa cắm vào nửa hạt vải dùng làm thân rùa.

Hai chân con hạc, hai chiếc tấm tre, cắm lên lưng rùa, con rùa nằm úp bụng xuống đất, bụng là nơi hạt vải bị bỏ đôi.

Các em đã có con hạc đứng lên lưng rùa. Ba bốn em có thể thi nhau cùng làm những cặp rùa hạc chơi chung. Lúc chơi, các em có thể hát:

*Thương thay thân phận con rùa
Ở nhà công hạc, lên chùa đội bia.*

Trò chơi chung của các em trai gái như con gà, xuất hiện khi mùa vải chín và luyện cho các em sự khéo léo chân tay.

*
* *

Ngoài những con giống các em tự tạo lấy để vui chơi, một mình hoặc có bạn, bằng những vật liệu phế thải, hoặc vô dụng trong tầm tay, các em còn chơi những con thú sống như cào cào, châu chấu, ốc sên, chuồn chuồn, bướm bướm, công cộng v.v...

Chơi những con vật nhỏ, hoặc các em chơi ở trong nhà hoặc ở ngoài trời, phần nhiều ở ngoài trời vì các em phải săn bắt những con vật này, như đối với những ấu nhi năm sáu tuổi, các em chưa tự bắt lấy được những con vật trên, các anh chị hoặc người lớn bắt cho các em chơi.

Dưới đây, trong phạm vi *Trò chơi trong nhà*, chúng tôi nêu lên mấy con vật nhỏ, thường các em bé hay chơi và có thể chơi được, dành cho phần *Trò chơi ngoài trời* những con vật khác.

Con ốc sên

Bên hàng rào, bờ gậu ở thôn quê thường có loài ốc sên nhỏ bằng chiếc hạt sen, hoặc lớn lắm chỉ bằng trái tim anh đào. Các em bắt những con ốc sên làm trò chơi. Các em nhìn con sên thò mình ra khỏi vỏ ốc với hai chiếc sừng có gạc, các em bảo là sên múa, vì khi thò mình ra khỏi vỏ ốc, mình sên thường ngo nguậy. Nếu bắt được con ốc sên, mà con sên chưa thò mình ra ngoài vỏ ốc, các em ghẹo nó thò mình ra qua một câu hát:

Sến, sến, sên

Mày lên công chúa

Mày múa tao xem

Ta may áo đồ quần đen⁽¹⁾ cho mày

1. Cũng có nơi hát: áo đen



Quần đen thì để đi cày

Áo đỏ thì để đợi ngày vua ra.

Không biết có phải do câu hát mà con sên thò đầu ra, hay ở lâu trong mình ốc, đến lúc sên muốn thò đầu ra thì nó thò ra và ngoáy mình như múa. Lúc này các em lại nhắc lại câu hát trên như muốn dụ cho sên đừng chui mình vào trong vỏ ốc.

Nếu các em hát sên cũng nhất định không thò đầu ra, các em đã có cách làm cho sên không thể ở nguyên trong vỏ ốc được. Các em khe khe mài đít sên xuống đất xuống gạch, và bị mài đít như vậy thường sên thò đầu ra múa. Tuy nhiên cũng đã có trường hợp, sên không hiểu vì sao không thò đầu ra, các em mài nhiều, mòn đít sên, mất đi lượt vỏ ốc và đến thịt sên. Những con sên đến tình trạng vậy, các em vứt đi không chơi nữa, bắt con khác.

Các em trai, em gái đều chơi ốc sên để bắt sên múa. Trò chơi này xuất hiện khắp nơi miền Bắc, và từ năm 1954, với cuộc di cư, trò chơi cũng được di cư luôn vào Nam, và ngày nay, các em bé miền Nam cũng nhiều em chơi con ốc sên.

Trò chơi xuất hiện quanh năm, nhất là về mùa mưa, khi sên ra nhiều.

Đối với các em nhỏ, trò chơi luyện trí nhớ qua câu hát. Chơi con ốc sên, các em làm quen với thiên nhiên qua con vật, và mỗi con sên các em bắt chơi rồi giết đi, các em trừ được một con trùng có hại cho cây cỏ.

Con cào cào

Cào cào và châu chấu có quanh năm nhưng chúng xuất hiện nhiều nhất về mùa lúa sắp chín. Trong thời gian này, nhiều nơi, người ta có tổ chức những cuộc săn vọt châu chấu và cào cào dùng nuôi chim, gà, vịt và cả người ăn nữa.



Các em hơi lớn ra đồng bắt châu chấu, cào cào, các em nhỏ hơn được người lớn bắt những con côn trùng này về, các em lựa những con cào cào làm trò chơi.

Các em cầm hai cẳng dưới của con vật. Con vật được tự do từ hai đùi cựa, ngật thân xuống, lại đưa thân lên, mong thoát được tay em bé. Những động tác cựa quậy của nó, các em bé mệnh danh là nó *giã gạo*, và các em thích thú thấy *cào cào giã gạo*. Nhìn con cào cào giã gạo, các em hát:

Cào cào giã gạo tao xem

Ta may áo đồ quần đen cho mày

Quần đen thì để đi cày

Áo đồ thì để đợi ngày vua ra.

Có khi ba bốn em, mỗi em một con cào cào, làm chúng nó cùng giã gạo để các em đồng ca. câu ca cũng giống như câu ca của các em khi giục con sên múa.

Đây cũng là một trò chơi chung của cả nam nữ khi bắt được con cào cào, nghĩa là trò chơi, các em chơi quanh năm với điều kiện có con cào cào. Trò chơi rất phổ biến, trẻ em mọi vùng đều chơi, và đều thuộc câu hát về con cào cào.

Trò chơi luyện trí nhớ qua câu hát, và giúp các em hiểu biết, làm quen với thiên nhiên qua con cào cào. Các em trong khi chơi, lại được người lớn cho biết cái hại của con cào cào đối với hoa màu, và con cào cào là một món ăn của gà vịt chim và của cả người nghèo nữa.

Có thể, nếu phân tích câu hát, chúng ta thấy người dân quê nghèo túng, vất vả thường có hai loại quần áo dùng làm việc và khi vui chơi. Quần áo đen mặc trong lúc làm việc, quần áo màu mặc những khi lễ lạc⁽¹⁾ hội hè.

1. Một danh từ kép, lạc ở đây có nghĩa là vui vẻ.



Con công cộng

Còn được gọi là con tu hú đất, vì khi con chim tu hú bắt đầu kêu vào khoảng tháng ba tháng tư, thì cũng là mùa có nhiều con công cộng.

Đây là một loại côn trùng, con nào to thân bằng hạt đậu xanh, đầu nhỏ, sống dưới đất. Chúng làm những cái tổ, ta thấy là biết ngay, tổ này nổi lên mặt đất, hình loa ống phễu, và chỗ đất nơi làm tổ nhỏ biến như cát. Ở những nền nhà đất thường có những tổ công cộng ở góc hiên.

Các em dùng một chiếc tấm hoặc một chiếc lá tre cời những tổ này bắt lên con công cộng, mỗi tổ chỉ có một con. Bắt được con công cộng lên, các em lấy sợi tóc buộc vào lưng nó, nơi giữa đầu và thân, rồi lại thả nó xuống tổ. Được thả xuống tổ, con công cộng liền chui lẩn vào đất, nhưng sợi tóc vẫn đeo ngang người và vẫn thò ra ngoài; các em lại nắm sợi tóc kéo nó ra, rồi lại thả cho nó đi trốn. Các em lại bắt lại thả như vậy nhiều lần, chừng nào con công cộng mệt, thả xuống tổ không tìm cách trốn, các em mới bỏ, và tìm bắt con công cộng khác ở một tổ khác để tiếp tục trò chơi. Có khi các em cho công cộng chơi nhau.

Bắt công cộng ở nền nhà, nhưng các em lớn hơn, khi đi chăn trâu, hoặc mót lúa lại bắt công cộng ở ngoài đồng. Trò chơi ở trong nhà, đối với các em lớn lại là một trò chơi ở ngoài trời. Và các em chơi như sau, chúng tôi ghi ra đây để không nhắc lại trò chơi ở phần *Trò chơi ngoài trời*.

Sau mỗi vụ gặt chiêm, tại các cánh đồng chỉ còn những gốc rạ, bên cạnh những gốc rạ này thường có những tổ công cộng.

Các em chăn trâu, cắt cỏ, mót lúa bắt những con công cộng này. Các em bắt một cách rất tài tình không cần phải cời nó ở tổ lên, như các em bé bắt công cộng ở trong nhà. Các em



dùng một nồn mắng tre hoặc một nồn cỏ non, bịt tổ nó lại và các em hát:

*Cồng cộng mày lên ăn màu ăn mạ,
Đùng lên ăn lúa mà quạ nó tha.*

Chỉ trong một vài giây sau, nồn mắng và nồn cỏ động đậy, các em khe khẽ kéo lên, thế là con công cộng đã bám vào nồn mắng hay nồn cỏ. Bắt được hai ba con công cộng, các em cho chúng nó chọi nhau, chọi nhau hăng hái như để chọi vậy.

Trò chơi chung của trai gái mấy vùng Bắc Ninh và Hà Đông, trò chơi chỉ xuất hiện vào các vụ gặt chiêm và mùa.

Trò chơi giải trí cho các em và giúp các em gần gũi thiên nhiên qua con công cộng.

Con cánh cam

Đây là một loại bọ sít, thân nó to bằng quả vải, có hai cánh, mỗi cánh có hai lượt, cánh ngoài và cánh trong. Cánh ngoài cứng và màu xanh biếc, màu nâu màu đen, còn cánh trong mỏng như cánh con chuồn chuồn, có khi ở đầu cánh trong sát mình có màu cam hoặc hơi hồng khi bay rất đẹp.

Con cánh cam ăn đục cây cối, người lớn bắt được lấy sợi dây hơi dài buộc vào một chân con vật, khi buông ra con vật bay, nhưng đầu kia bị em bé nắm giữ.

Các em để con cánh cam như vậy mà chơi, khi nào chán, hoặc con vật bị các em vầy vò mỗi mết chết thì thôi.

Cũng chơi bằng cách buộc dây như vậy còn có nhiều con vật khác như con chuồn chuồn, con bọ mắng, con xén tóc, v.v...

Trò chơi này chung của các em nhỏ nam nữ, khi có mùa, khi nào bắt được con vật thì các em chơi.

Trò chơi chỉ có tác dụng giải trí các em.





Trên đây là một số các con giống các em nhỏ tuổi thường dùng chơi giải trí, có thể có những con giống khác, hoặc do các em tạo ra, hoặc là những sinh vật cũng từng mua vui cho các em trong tuổi ấu nhi, nhưng không biết hết nên chúng tôi chỉ kể những con giống ngày thuở nhỏ chúng tôi thường chơi hoặc một mình hoặc cùng chúng bạn, cũng như những con giống chúng tôi được biết đích xác các em hay chơi, do tài liệu trong sách, do được nghe kể lại, hay được thấy các em chơi.

Lẽ tất nhiên ngoài các con giống, các em ấu nhi còn nhiều trò chơi khác khi trời mưa nắng hoặc khi bố mẹ canh giữ không ra chơi ngoài trời được, cùng em giải trí ở trong nhà.

NHẠC KHÍ

Từ lúc sơ sinh đến tuổi ấu nhi, có nhiều dịp các em được nghe âm nhạc qua những buổi tế lễ tại nhà thờ họ, tại đình làng. Các em làm quen với tiếng trống, tiếng chiêng, tiếng đàn, sáo, kèn, nhị. Các em thích nghe hòa âm và muốn có những nhạc khí để chơi. Trước khi đến tuổi có thể có được những nhạc khí của người lớn, các em bắt chước nhau tự chế tạo những nhạc khí đồ chơi.

Cái kèn, cái còi

Trẻ nhỏ rất thích chơi kèn và chơi còi. Tôi nhớ khi nhỏ, trong một bài tập đọc ở lớp tiểu học có kể tới truyện cậu bé có bao nhiêu tiền bỏ ra để mua một cái còi về làm đình tai nhúc óc cả nhà.

Trẻ con nông thôn Việt Nam, chơi kèn và còi, nhưng chúng làm lấy bằng những vật liệu rẻ tiền hoặc không mất tiền.



Kèn lá cây

Các em tạo bằng lá cây quăn lại, trên nhỏ dưới loe, các em dùng bất cứ lá cây gì cũng tạo được chiếc kèn, nhưng nhiều hơn hết là các em dùng lá tre, lá chuối và lá dứa; lá dứa chỉ các em mới lớn tuổi chơi ngoài vườn mới xiết được, và mới bỏ được gai đi; lá tre, lá chuối thông dụng với các em nhỏ tuổi hơn và bút hai thứ lá này cũng dễ dàng.

Kèn chế tạo bằng lá thổi lên không kêu thét như còi, nhưng nghe kêu te te cũng đủ làm cho các em thích thú. Các em thổi mạnh, thổi nhẹ phát ra âm thanh khác nhau, các em lấy làm sung sướng, một em thổi kèn, đôi ba em khác ngồi thưởng thức hoặc cùng thổi hòa điệu với nhau.

Chơi kèn quăn lá vốn là một trò chơi cổ xưa. Ông Phạm Đình Hổ, tác giả *Vũ Trung tùy bút* cũng đã nhắc tới cái thú âm thanh này.

“Mặt trời đã xế, trẻ mục đồng đuổi trâu về qua ngoài rào, vừa đi vừa hát, hoặc có đứa cuốn lá làm kèn mà thổi tí te”.⁽¹⁾

Kèn tổ sấu

Ngoài kèn làm bằng lá, các em còn chơi loại kèn tổ sấu. Những tổ sấu được cắt hai đầu và vát bỏ con sấu đi, đã thành chiếc kèn. Các em thổi vào đầu nhỏ sẽ phát ra những tiếng kêu giống như tiếng kèn nhưng trầm hơn.

Kèn lược

Các em dùng một chiếc lược thưa, trải lên một mặt hoặc một mảnh giấy hoặc một mảnh lá chuối, thế là các em có một chiếc kèn lược. Các em nhẹ thổi vào mặt lược, mặt lược

1. Phạm Đình Hổ, *Vũ Trung Tùy Bút*, bản dịch của Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến, NXB Văn Hóa, Sài Gòn, 1960, t.13.



sẽ phát ra âm thanh to nhỏ tùy theo ý các em muốn, phần nhiều âm thanh trầm. Có khi các em không thổi mà lại phát âm tự miệng mình nhưng nói trên mảnh giấy chải trên mặt lược, âm phát ra sẽ có tiếng vang theo nghe rè rè rất vui tai. Âm biến thể qua mảnh giấy và kẻ lược, to nhỏ đều có dư vang⁽¹⁾.

Kèn đu đủ

Các em cắt một tàu đu đủ dài khoảng hai tấc (ba gang tay của các em) bỏ hết lá. Các em cắt đi chỗ cuống lá quá to, chỗ còn lại vừa mỏng các em thổi. Các em lấy dao rạch một khía dài về phía đầu tàu đu đủ, rạch thủng tới ruột. Các em thổi bằng phía cuống, hơi các em phì ra nơi dao rạch phát ra những âm thanh trầm trầm gần như tiếng kèn tổ sáo.

Kèn tàu hoa lạng

Về mùa hoa lạng, các em cũng dùng một tàu hoa làm kèn như kèn đu đủ.

Ngoài hai loại tàu đu đủ và hoa lạng, các em có thể dùng bất cứ một thứ cây nào mềm, thân rỗng mà dài để làm kèn, thân phải mềm, khi các em thổi, hơi các em mới khiến nơi mép rạch nở ra mà phát thành âm thanh.

Ngoài cái kèn, các em còn tự chế lấy còi chơi.

Còi đất sét

Các em còn dùng đất sét để nặn hình con chim khoét lỗ tạo thành chiếc còi. Các em dùng hai lỗ, một lỗ ở mỏ chim, lỗ này xuyên thẳng đến bụng chim, ở đây ăn thông với lỗ thứ hai ở trên lưng. Hai lỗ gặp nhau tạo nên tiếng kêu, tiếng kêu the thé vang tai.

1. Dư vang = âm kèm theo và kéo dài.

Các em làm bằng củ ấu bỏ ruột, thổi lên nghe cũng thế không kém gì còi bán nơi thành phố.

Còi ngón tay

Nhiều em lại không cần củ ấu, chỉ mấy ngón tay gập lại, đưa vào mồm thổi cũng phát ra tiếng còi.

Ở ngoài chợ, nhiều khi có những hàng bán những chiếc còi đất nặn hình các con chim, cò, gà, vịt, người lớn mua về cho các em chơi.

Sau này, từ khi người Pháp sang, loại còi bằng sắt, bằng thiếc, cũng được bán tại các cửa hàng tạp hóa và các em nơi thành thị vẫn mua chơi, thay những chiếc thô sơ mà các em ở quê tự làm lấy.

Cùng với còi, có bán các loại kèn nhỏ, thổi ra âm thanh trầm bổng, có loại kèn thổi dọc, có loại kèn thổi ngang.

Các loại sáo

Thực ra thì các em không thể tự chế tạo lấy các loại sáo được, nếu có khéo chân khéo tay cũng phải là các em trắng nhí mới khoét nổi chiếc sáo, mới vót nổi thân sáo, và các em trắng nhí đây cũng là loại trắng nhí cỡ lớn, nghĩa là 14, 15 tuổi, còn các em ấu nhí chỉ chơi những sáo do người lớn mua ở chợ về. Nói đến các nhạc khí, chúng tôi không thể không nói tới sáo, dù sáo không do tự bàn tay các em làm ra lấy nhưng các em đã dùng sáo để vui chơi cùng chúng bạn lúc ở trong nhà.

Sáo dọc

Sáo được chế tạo bằng ống trúc, ống lồ ô hoặc ống giang... Sáo thổi theo chiều dọc, có nhiều lỗ trên ống sáo. Thổi các em ngậm vào mồm. Sáo có nhiều lỗ để đáp ứng với cung



bực ngũ âm. Khi thổi sáo các em dùng những ngón tay bịt hoặc mở từng lỗ sáo để tạo âm thanh khác nhau.

Thổi sáo các em ngậm đầu sáo trong miệng, thổi hơi vào ống sáo, ngay chỗ miệng thổi có chiếc cựa gà che kín hơn nửa lỗ sáo, chính chiếc cựa gà này tạo thành âm cho sáo.

Sáo ngang

Cũng giống như sáo dọc, chỉ khác khi thổi thay vì ngậm miệng vào một đầu có cựa gà tạo âm thanh phải thổi vào một lỗ sáo khoét trên thân sáo. Loại sáo này, ít em trong tuổi ấu nhi sử dụng được, phải là các em tráng nhi, và đây chính là loại sáo các nghệ sĩ vẫn thường thổi hòa âm với các nhạc khí khác. Thanh âm của sáo phát ra là một trong bát âm, được mệnh danh là tiếng *trúc*, tiếng các loại tre gồm tiêu, sáo.

Nhân đây, chúng tôi xin kể bảy thanh âm khác để cùng với trúc hợp thành bát âm:

- *Kim*: Tiếng loại *kim khí*, thường là tiếng đồng như tiếng chuông, tiếng bặt (loại chuông nhỏ), tiếng chiêng, tiếng nảo (loại chiêng nhỏ), tiếng nảo bặt, tiếng phèng la...
- *Thạch*: Tiếng *đá*, thường là tiếng khánh.
- *Thổ*: Tiếng *đất nung*, thường là tiếng huân, một nhạc khí dùng để thổi, tiếng còi và có khi tiếng bát.
- *Tì*: Tiếng *dây tơ*, thường là tiếng các thứ đàn cầm, sắt, tỳ bà, tranh, nguyệt...
- *Bào*: Tiếng *trái bầu*, *trái bí*, thường là tiếng kèn. Cá nhân thường dùng các trái bầu bí làm kèn.
- *Cách*: Tiếng *da thuộc căng thẳng*, thường là tiếng trống.
- *Mộc*: Tiếng *gỗ*, thường là tiếng mõ tiếng phách.

Ở đây tôi chỉ kể hai thứ sáo mà các em ấu nhi có thể sử dụng được khi chơi ở trong nhà, còn những loại sáo khác như sáo diều, sáo chim cũng được các em dùng để giải trí,



nhưng đã là những em đã khá lớn tuổi, các em trắng nhí, và còn là những thú tiêu khiển người lớn, ngoài ra những loại sáo này phải chơi ở ngoài trời.

Sáo mồm

Những em hơi lớn tuổi lại có cái thú huýt sáo mồm, có khi các em huýt sáo theo một câu hát hay một bản nhạc, có khi em chỉ huýt sáo vì trong lòng tự thấy hứng. Nhiều người lớn cũng có thói quen huýt sáo mồm, khi trong lòng thấy có gì thích ý.

Màng

Đây cũng là một nhạc khí của trẻ em, còn được gọi là cái vang, em nhỏ chơi ở trong nhà, em lớn chơi ở ngoài trời.

Nhạc khí này được cấu tạo bởi một mảnh cật tre dài vào khoảng gần hai gang tay, uốn thành vòng cung, bề ngang chừng bằng chiều dài hạt thóc, và mỏng độ một ly hay ly rưỡi. Hai đầu mảnh cật tre được một màng mỏng buộc vào, các em thường dùng mép một bẹ lá chuối, hoặc lòng mặt một giống tre. Màng mỏng này căng thẳng trên hai mép vòng cung, các em thổi mạnh vào màng mỏng, màng phát ra những tiếng ve ve. Khi các em chơi điệu, các em buộc màng vào điệu, điệu lên cao, màng gặp gió, kêu ve ve thay cho tiếng sáo. Màng chỉ buộc vào những điệu nhỏ, điệu lớn được buộc sáo thay màng.

Trống

Trống có thể là những chiếc trống nhỏ như trống bung, trống khẩu hoặc giống *trống bán* được cha mẹ mua ở các hàng trống về để các em chơi, và đối với các em gia đình kinh tế khó khăn là những chiếc trống do các em tự chế tạo lấy như *trống ếch*, *trống bong bóng lợn*.



Trống bưng. Có ai đã dự một cuộc thi vật ở các hội quê miền Bắc chưa? Và có ai đã dự một buổi *đánh cò bơi* hoặc *đánh cò người* trên sân cò chưa? Đã dự những cuộc nàyắt phải để ý tới một người cầm một chiếc trống nhỏ có cán đi sát các đấu thủ gõ lên những tiếng *tong tong tong* để khuyến khích các đô vật hoặc thúc giục các kỳ thủ khi cuộc vật đi vào lúc gay cấn hoặc khi các kỳ thủ đang nghĩ nước cò.

Tiếng trống thúc giục này đánh trên trống bưng, có lẽ gọi như vậy vì người sử dụng phải bưng chiếc trống trên tay, mặc dầu bưng đây không đúng hẳn nghĩa, vì trống được cầm bằng một chiếc cán ở tay trái, còn tay phải cầm dùi trống đánh vào mặt trống.

Trống khẩu. Giống như trống bưng nhưng không có cán. Trong các buổi lễ, các pháp sư đạo Lão sử dụng ngoài tiếng tiêu, tiếng cảnh còn có tiếng trống khẩu.

Trống bản. Những phường nhạc đám tang có một loại trống riêng, thành⁽¹⁾ rất thấp, độ hai tấc rưỡi cổ truyền, nhưng mặt lại rất rộng, đường kính trên tám tấc. Tiếng trống trầm và rất ăn với tiếng kèn. Trống này gọi là *trống bản*. Chiếc trống bản trẻ em chơi cũng hình dáng này nhưng kích thước thu nhỏ.

Trống ếch. Đây là thứ trống trẻ em chơi, và do chính các em làm lấy, và có thể nói là trống của con nhà nghèo nơi thôn quê, không có tiền để mua những loại trống bưng, trống khẩu, trống bản hoặc những loại trống khác thu nhỏ kích thước.

Ở thôn quê, khi ăn thịt ếch, người ta lột da, và trẻ em lấy một chiếc da ếch bịt lên một ống tre, một khúc gỗ nhỏ khoét rỗng, phơi khô, gõ kêu *bùng bùng bục*. Đây là chiếc *trống ếch*. Da ếch được gắn chặt vào ống tre hoặc khúc gỗ, niềng bằng đinh nhỏ hoặc dây cột.

1. Còn gọi là tang trống.



Danh từ *trống ếch* sau được dùng để chỉ loại trống nhỏ, mặt cũng bịt bằng da trâu, dùng cho các trẻ em chơi trong những khi chơi tế lễ rước xách.

Từ năm 1945, sau khi Việt Minh nắm chính quyền tại các xã, những đoàn nhi đồng đã được tổ chức. Những đoàn này đánh trống ếch đi rước khắp làng để tuyên truyền cho cách mạng.

Trống bong bóng lợn. Cũng chế tạo như trống da ếch, nhưng thay vì chiếc da ếch là *chiếc bong bóng lợn*.

Ngoài mấy loại trống trên được trẻ em dùng trong những cuộc du hí tiêu khiển, còn nhiều loại trống khác như trống cái, trống ngũ bộ, trống cơm... Không phải là trống trẻ em chơi, chúng ta không nhắc lại ở đây. Muốn biết xin bạn đọc xem trong cuốn *Cẩm Ca Việt Nam* đã xuất bản cùng trong bộ *Nếp Cũ*.

*
* *

Trên đây là một số các nhạc khí chúng tôi biết, hoặc được các em tự chế tạo lấy, hoặc xin người lớn mua ở các cửa hàng, dùng làm đồ chơi.

Với các nhạc khí thô sơ nằm trong những trò chơi cổ truyền của trẻ em Việt Nam, các em đã từng cùng nhau tổ chức những buổi hát bội, hát chèo với đủ âm thanh để mua vui trong tuổi nhỏ. Thường là các em đã hơi lớn tuổi mới có những tổ chức này, các em ấu nhi chỉ tham dự như những vai phụ, dưới sự điều khiển hướng dẫn của em lớn tuổi hơn.

Chơi những nhạc khí thô sơ này là trò chơi chung của tất cả các em nam nữ, tuy cũng có một vài thứ các em gái ít chơi, hoặc không chơi hẳn như sáo, trống, nhất là trống ếch, măng, kèn đu đủ, kèn tàu hoa lẳng...

Và chơi những nhạc khí này cũng chẳng có mùa nào. Lúc nào các em thích chơi thì chơi, hoặc cũng còn tùy thuộc vào



vật liệu chế tạo. Nhà có giết heo, có ăn thịt ếch mới có chiếc bong bóng, chiếc da ếch để bịt trống hoặc trong vườn có cây đu đủ, cây hoa láng mới có tàu đu đủ, tàu hoa láng để làm kèn.

Chơi những nhạc khí, trước hết các em phải tự chế tạo lấy nếu hoàn cảnh gia đình không cho phép có được những đồ chơi mua sắm ở hàng. Qua sự chế tạo này các em luyện tập sự khéo chân tay, khi chế tạo những đồ chơi chỉ bằng những đồ phế thải như chiếc bong bóng lợn bỏ đi, mảnh lá chuối, mảnh cật tre nhỏ không làm được việc gì cho người lớn v.v... các em dần nhận thấy bất cứ vật gì nếu biết dùng đều trở nên có ích trên một khía cạnh nào đó.

Với các nhạc khí âm thanh khác nhau, các em bắt đầu biết phân biệt ngũ âm và bát thanh, biết thế nào là trầm bổng khác nhau, và nhiều em tò mò còn tìm hiểu tại sao tiếng còi không giống tiếng kèn, tiếng màng không giống tiếng sáo, tiếng trống bưng khác tiếng trống bản, tiếng trống ếch khác tiếng trống khẩu v.v... Các em lại có những cuộc chơi chung, hòa âm bằng nhạc khí của các em, các em đã tự biến thành một phường nhạc tí hon với những nhạc khí đặc biệt mà người lớn không có. Trong khi hòa âm các em tự phát hiện tiếng nào ăn với tiếng nào để mọi nhạc khí được sử dụng đúng trong lúc tiêu khiển. Ngoài ra các em còn vui ca, tiếng ca của các em được đệm bằng những tiếng nhạc thô sơ, và đấy là những bước đầu của những chàng nghệ sĩ.

Hơn nữa, theo nếp sống phương Đông, dân ta trong lễ nhạc, hiểu nhạc các em sẽ kính lễ, và nhạc dẫn các em tới lễ, lễ là phong tục, là nếp sống của đất nước, của dân tộc.

Quay búng

Quay còn gọi là vụ chơi ở ngoài trời, vì cần một khoảng rộng để quay tít, quay văng, để vẽ vòng và để thả cái, nhưng



chơi quay như vậy là trò chơi của những trẻ đã hơi lớn, dù là các em ấu nhi cũng phải lên tám lên chín trở ra. Các em còn nhỏ tuổi, chưa biết đánh quay bằng dây, các em chơi *quay búng*, nghĩa là dùng tay búng cho con quay tít, và chơi trong nhà. Quay búng có nhiều loại, và mỗi loại xuất hiện tùy theo mùa.

■ *Quay chũm cau*. Xuất hiện về mùa có cau tươi, ở miền Bắc vào khoảng từ tháng Tám đến ngoài Tết. Người lớn dùng cau ăn trầu tiện chũm, các em lấy chũm cau này, gọt hết vỏ và cắt bỏ chiếc nùm trên đầu chũm đi, lấy một chiếc tấm dùi qua chũm cau vào chính giữa, từ phía hạt cau dùi xuống qua nơi nùm cau đã cắt bỏ. Chiếc tấm lòi xuống dưới vào khoảng nửa phân. Các em đã có một con quay búng, muốn búng các em cầm cán quay, nghĩa là phần tấm còn dài ở trên, xoáy mạnh rồi buông ra. Con quay sẽ tít, muốn con quay tít lừ, các em phải liệu sửa làm sao cho chân dưới đừng quá cao và cán trên đừng quá dài. Các em búng quay xuống đất, trên mặt phân, và nhiều em lại lấy một chiếc đĩa, búng quay vào lòng đĩa cho thật tít.

■ *Quay hạt vãi*. Các em lấy một hạt vãi cắt bỏ đầu đuôi, và đôi khi cả đôi bên cạnh nữa. Các em dùng một chiếc tấm xiên qua hạt vãi vào chính giữa theo chiều ngang, chiếc tấm dùi qua hạt vãi lòi xuống dưới vào khoảng nửa phân làm chân quay còn phần tấm thừa phía trên coi là cán quay. Các em cũng búng quay như chũm cau. Quay hạt vãi xuất hiện vào mùa vãi chín, khoảng tháng Ba âm lịch.

■ *Quay hạt nhãn*. Các em cũng dùng một chiếc tấm xiên qua hạt nhãn, hạt nhãn hoặc phải gọt cho cân hoặc gọt hạt tròn đều, các em dùng luôn khối phải gọt sửa. Chiếc tấm xiên qua hạt nhãn từ phía đầu nơi sau này hạt nhãn mọc mầm xuống dưới. Quay hạt nhãn xuất hiện vào mùa nhãn, vào



tháng Sáu tháng Bảy âm lịch, các em cũng bung như quay hạt vãi.

■ *Quay hạt mít.* Hạt mít cũng được cắt đều như hạt vãi, và cũng dùng một chiếc tăm xiên qua như hạt vãi. Chơi quay cũng bung như quay hạt vãi. Quay hạt mít xuất hiện về mùa mít chín, ở miền Bắc vào mấy tháng giữa năm.

■ *Quay hạt trám.* Hạt trám được cắt đôi, mỗi nửa mang hình chóp như chũm cau. Các em thường dùng mỗi nửa làm một con quay và không cần dùng đến tăm, hai đầu hạt trám đều nhọn, các em bung là quay tít. Và cũng không có cán như các hạt quay trên. Hạt trám cứng không thể dùng tăm mà xiên qua được.

Quay này xuất hiện nhiều trong mùa trám về tháng Tám, tháng Chín âm lịch, nhưng vì hạt trám không dễ hư như các hạt khác, nên quanh năm các em có hạt trám để làm quay.

Tất cả các loại quay bung trên đều là trò chơi chung của nam nữ. Có khi các em bung thi xem quay nào tít lâu.

■ *Quay đất.* Quay đất được chế tạo bằng đất sét. Các em lấy đất sét nặn nên con quay, to cỡ con quay hạt nhãn. Đất sét được nặn hình lục lăng, hai đầu phẳng. Một chiếc tăm dùi con quay theo trung tâm của hai mặt lục lăng phía trên và phía dưới con quay, tạo thành chân quay và cán quay. Con quay như vậy được bung giống như những con quay chũm cau, hạt vãi, hạt nhãn và hạt mít. Lẽ tất nhiên quay phải để khô mới bung được.

Đây là con quay của các em nhỏ tuổi, các em hơi lớn tuổi, lên chín, lên mười trở ra, không chơi quay giản dị như vậy, các em biến con quay thành con thò lò. Quay nặn theo hình trụ lục lăng, cán quay xiên qua hai đầu trụ. Các em lấy tăm khắc lên sáu mặt con quay khi mới nặn xong, đất còn đang ướt, sáu mặt của con thò lò từ một đến sáu chấm, theo những



mặt nhất, nhì, tam, tứ, ngũ, lục. Trò chơi con quay đất đã biến thành một dụng cụ của đồ bác, con thò lò. Các em búng con thò lò, khi hết tí, nó nằm ngã xuống và một mặt ngửa lên, mặt ấy là mặt ăn, ai đánh trúng sẽ được.

*
* *

Trên đây là mấy loại quay búng thường được các em dùng để tiêu khiển mà tôi biết. Có lẽ còn những loại quay búng khác, chúng tôi mong được sự chỉ giáo của các bạn đọc để thêm vào nếu sách này có dịp in lại.

Quay búng giải trí cho các em, đồng thời luyện cho các em sự khéo tay, khi các em phải tự tạo lấy đồ chơi. Có những em tò mò tìm hiểu tại sao con quay lại tí và đứng được lâu, các em bắt đầu nhận xét về sự thăng bằng và sức mạnh tập trung vào một trung tâm điểm đã giúp cho con quay vừa tí vừa đứng vững. Những cuộc thi quay búng tí lâu bắt buộc các em phải chế tạo những con quay có kỹ thuật hơn để quay được tí lâu mỗi lần búng, các em phải chú ý tới sự cân bằng tính từ nơi cắm chiếc tăm làm cán và chân quay. Óc khoa học của các em bắt đầu nảy nở.

Chơi quay búng không có hại, nhưng khi con quay đất biến thành con thò lò thì sự giải trí cũng biến thành đồ bác, tập cho các em máu mê cờ bạc. Do đó trước đây các bậc phụ huynh thường cấm con em chơi.

NHỮNG VÒNG QUAY

Không chỉ riêng những con quay búng là quay tí khi các em búng, còn nhiều trò chơi khác cũng được các em làm cho quay tí để giải trí, nhưng không phải được búng tí, mà do các em thổi cho quay, hoặc dùng dây kéo cho quay. Chúng tôi xin gọi chung những đồ chơi này là những vòng quay.





Bông hoa quay

Các em lấy những bông hoa găng, hoa dâm bụt, hoa dừa cạn, hoa liên chi... bỏ đi đài hoa và nhị hoa, chỉ còn giữ lấy cánh hoa, những cánh hoa này vẫn dính liền với nhau ở phía đài hoa, rồi dùng một sợi tóc luồn qua những cánh hoa, chằng ngang sợi tóc, các em thổi vào bông hoa, bông hoa sẽ quay tít, sợi tóc phải được hai tay kéo thẳng.

Hồi nhỏ chúng tôi chơi hoa giấy cùng các bạn đồng tuổi ở làng Thị Cầu, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh. Muốn cho hoa quay tít mà không phải thổi, chúng tôi chạy thật nhanh, sợi tóc vẫn căng thẳng, trước sức gió bông hoa quay trên sợi tóc.

Con trai con gái đều chơi bông hoa quay, và chơi quanh năm với các loại hoa khác nhau. Đây là một trò chơi chung ở nhiều vùng, nhất là mấy tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Đông, Sơn Tây, Vĩnh Yên, Phú Yên và Phú Thọ.



Mảnh thiếc quay

Các em cắt một mảnh thiếc tròn vào cỡ đồng xu đường kính từ hai đến ba phân. Không có mảnh thiếc, các em có thể dùng mảnh giấy bồi. Giữa hình tròn các em đục hai lỗ nhỏ cân nhau, rồi luồn một sợi dây hơi dài qua hai lỗ này. Hai đầu sợi dây được nối lại.

Các em dùng hai ngón tay trở lỏng vào dây ở phía hai đầu, căng dây cho thẳng, mà để mảnh thiếc tròn nơi chính giữa. Các em xoắn hai bên dây lại, rồi kéo căng ra, lại thun ngắn vào, kéo căng trở lại rồi lại thun trở lại, mảnh thiếc tròn sẽ quay tít.

Đây cũng là một trò chơi chung của cả nam nữ ấu nhi, chơi quanh năm và ở nhiều vùng. Các em học sinh hay chơi mảnh thiếc quay.

Mảnh thiếc chữ nhật quay giữa hai ngón tay

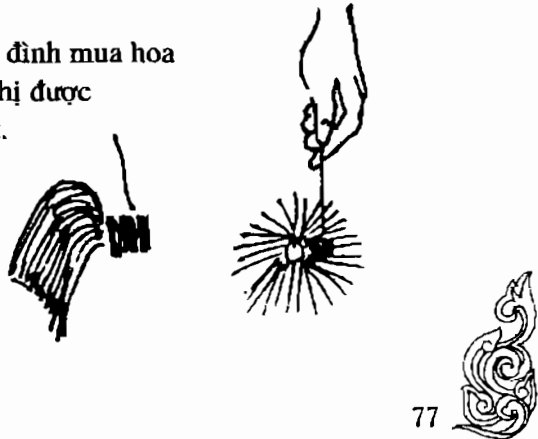
Các em cũng dùng một mảnh thiếc, nhưng thay vì cắt hình tròn, các em cắt hình chữ nhật. Mảnh thiếc này, các em khê bẻ hơi vênh vênh hai góc chéo nhau, còn hai góc kia các em đặt vào giữa hai ngón tay cái và ngón tay trở, hai ngón tay giữ móm móm lấy mảnh thiếc, cốt sao cho khỏi rơi. Các em thổi vào mảnh thiếc, nó sẽ quay ở giữa hai ngón tay.

Nhiều em không có miếng thiếc, dùng một chiếc cúc áo, sợi chỉ luồn qua hai lỗ cúc (khuy áo).

Tuy là trò chơi chung của cả nam nữ, nhưng các em trai chơi nhiều hơn, chơi quanh năm không có mùa, và được chơi ở khắp nơi.

Nhị sen quay

Về mùa hoa sen, nhiều gia đình mua hoa sen về ướp trà, chỉ lấy tinh nhị được gọi là gạo sen, còn bỏ đi hết. Các em lấy những bông hoa này, bỏ cánh, bỏ gương chỉ còn giữ lại nhị hoa mà tinh nhị gia đình đã lấy để ướp trà, với đài hoa. Các em



dùng một sợi chỉ dài buộc một đầu vào đài hoa rồi quấn sợi chỉ quanh đài hoa cho tới gần hết chỉ chừa lại một đoạn ngắn. Các em cầm nơi đoạn chỉ này giơ cao lên rồi buông cho đài hoa và nhị tuột chỉ rơi xuống. Bông hoa sẽ quay tít, những nhị hoa xòe ra trông rất đẹp. Khi chỉ quấn vào đài hoa đã tuột hết, các em lại quấn trở lại và tiếp tục trò chơi.

Trò chơi này chung của trai gái ở khắp các vùng các em chỉ chơi vào mùa hè khi có hoa sen.

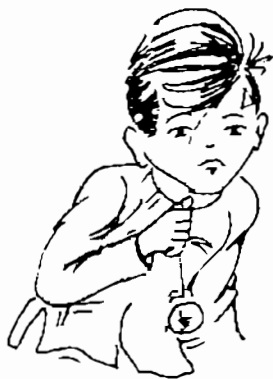
Yo-yo

Đây không phải là một trò chơi cổ truyền, mới xuất hiện vào thập niên 1930, nhưng chỉ sau một thời gian trò chơi này biến mất, ngày nay chỉ thấy lác đác ở Sài Gòn.

Hai tiếng yo là do hai chữ y và o tạo nên. Trò chơi cũng cần một sợi chỉ dài như chơi nhị sen quay, do đó, nhân đây, dù là một trò chơi nhập cảng dưới thời Pháp thuộc, chúng tôi cũng xin ghi vào đây, để tiện cho các bạn đọc tham khảo.

Một quả tròn dẹt bằng gỗ, bẽ dày vào khoảng từ hai ba phân tây, được khoét ở giữa theo bẽ dẹt một khe vào khoảng một hai ly cho tới gần trung tâm, như vậy quả tròn dẹt này được tách thành hai mảnh cân bằng với nhau và dính liền

vào nhau ở trung tâm bởi một hình viên trụ mỏng, do sự khoét khe ở giữa chừa lại. Một sợi chỉ dài được buộc một đầu vào nơi dính liền này, còn đầu kia em bé chơi cầm ở nơi tay. Sợi chỉ được quấn quanh hình viên trụ cho tới gần hết. Người chơi buông cho chiếc yo rơi xuống và sợi chỉ tuột dần ra. Khi sợi chỉ tuột hết, nhân đà quay tròn chiếc yo, em bé giật lên, sợi chỉ lại quấn trở lại, rồi lại tuột để lại quấn



trở lại theo đà giật của tay cầm sợi chỉ. Chiếc yo rút xuống lại quấn lên liên tục.

Tất cả những trò chơi tạo những vòng quay, ngoài sự giải trí cho các em, còn luyện sự khéo léo chân tay, trong lúc tạo những đồ chơi cũng như trong lúc chơi.

Cối xay lúa

Đây cũng là một trò chơi tạo nên những vòng quay. Về mùa muỗm, trái muỗm cũng giống như trái xoài trong Nam, các em dùng những hạt muỗm để tạo chiếc cối xay lúa này.

Một hạt muỗm để nguyên rửa sạch, các em cắm vào giữa theo chiều nằm một que tre, đây là thớt cối và cọc thớt cối. Các em buộc vào que tre này một sợi dây. Một hạt muỗm thứ hai làm lòng cối xay được cột ngang vào khoảng giữa⁽¹⁾ hai phần ba, và bỏ hết nhân bên trong, và một phía có dùi một lỗ nhỏ.

Chiếc cọc thớt cối được đặt vào lòng hạt muỗm dưới, và sợi dây được xỏ từ trong ra ngoài qua chiếc lỗ đã dùi, lỗ này ở vào giữa chiều cao phần hạt muỗm còn lại. Cọc tre thớt không cao quá chiều cao của hạt muỗm dưới, và khi được đặt vào lòng cối thớt cối phải che kín miệng lòng cối. Như thế là các em đã có chiếc cối xay.

Lúc chơi các em quấn dây chỉ vào cọc thớt cối bên trong lòng cối, sợi dây còn thò một đầu ra ngoài qua lỗ hổng, các em kéo mạnh dây. Sợi chỉ này làm cho thớt cối quay, khi sợi dây được kéo hết, các em lỏng tay, theo đà



1. Quá



quay, sợi dây lại tự động quấn lấy cọc thốt và các em lại kéo sợi dây ra, như vậy, cối xay sẽ quay luôn luôn, và một lần dây quấn vào các em phải kịp thời kéo ra. Để đề phòng khi dây quấn trở lại quá mạnh vào cọc thốt cối, các em buộc một que ngang để khi sợi dây bị kéo tới đây thì bị vướng không chui vào lòng cối được.

Trò chơi này thường chỉ con trai chơi, chơi vào mùa hè khi muỗm chín. Trò chơi xuất hiện trên khắp vùng trung du Bắc Việt.

Các em ấu nhi cũng phải tuổi lên chín, lên mười mới chơi được đồ chơi này, vì làm ra chiếc cối xay cũng hơi khó khăn. Các em tráng nhi thích chiếc cối xay này lắm. Nhiều em tiện gọt chiếc cối thật đẹp.

Giải trí và giúp luyện sự khéo léo chân tay, chiếc cối cũng như các đồ chơi về những vòng quay cho các em thấy sức mạnh ly tâm luôn luôn tạo sự quay tròn. Với chiếc cối xay này, các em nghĩ tới chiếc cối xay lúa của gia đình, và các em sẽ yêu mến những vật dụng hàng ngày giúp các em có gạo ăn: cối xay, cối giã... rất thân mật với gia đình.

Quay hú

Đây cũng là một thứ đồ chơi mà nguyên tắc tạo nên cũng gần giống như chiếc cối xay trên, nhưng với những vật liệu khác, hình thể cũng hơi khác.

Các em dùng một trái đồ ho, to vào khoảng trái quýt, bỏ hết ruột, và dùi ngang bằng một chiếc que tre, dài từ tám đến mười phân, một đầu dài là chân quay, đầu kia chỉ hơi thò ra khỏi vỏ bên kia của trái đồ ho chút ít. Ở một phía vào chính giữa, các em dùi một lỗ nhỏ nhỏ. Các em quấn vào chân quay một sợi dây, và đầu kia luồn qua một mảnh gỗ mỏng.



Khi chơi, các em cầm con quay hủ, giữa ngón tay cái và ngón tay trỏ, hai ngón tay này kẹp lấy mảnh gỗ và chiếc vỏ trái đồ ho, tay kia các em kéo mạnh sợi dây, và con quay hủ sẽ quay như chiếc cối xay đã nói ở trên. Khi con quay đang quay, các em buông nó xuống đất, nó sẽ tiếp tục quay tròn trên chiếc que chân quay. Trong lúc quay, có tiếng hú khê, gây nên bởi gió lọt vào lỗ nhỏ đã được đục ở một phía trái đồ ho.

Cũng như chiếc cối xay, con quay hủ là trò chơi của con trai nhiều vùng trung châu Bắc Việt, du khách có thể bắt gặp tại mấy thị trấn Hải Phòng và Nam Định. Trò chơi chỉ xuất hiện về mùa hè, mùa có quả đồ ho. Ấu nhi chỉ từ chín mười tuổi mới chơi được trò này, các em tráng nhi chơi nhiều hơn. Tác dụng: giống như chiếc cối xay.

NHỮNG ĐỒ CHƠI KHÁC

Các em còn chế tạo nhiều đồ chơi khác, chúng tôi không tiện xếp thành từng loại, nhưng những đồ chơi này đều được cấu tạo một cách dễ dàng, bằng những vật liệu phế thải vô dụng, bằng một vài loài thảo mộc... và dựa theo những đồ dùng quen thuộc của gia đình. Mỗi vùng các em tự chế ra những đồ chơi khác nhau, ở đây chúng tôi chỉ nói tới một số ít chúng tôi biết.

Rổ, rá, nong, nia

Với những mảnh vỏ cau tươi, các em đan những chiếc rổ, rá, nong nia, bắt chước theo những rổ rá nong nia đan bằng tre vẫn được gia đình dùng. Rổ, rá, nong, nia của các em đều không có nắp, những mảnh vỏ cau được dựa vào nhau nhờ sự đan tết, mảnh nọ đè lên mảnh kia.

Trò chơi chung của các em ấu nhi nhỏ tuổi cả nam nữ,



nhưng thường con gái chơi nhiều hơn. Các em từ chín mười tuổi trở lên ít chơi đan rổ rá nong nia bằng vỏ cau.

Trò chơi xuất hiện mùa có cau tươi, và hầu hết các nơi, các em đều lấy vỏ để đan rổ rá nong nia này.

Gáo múc nước

Các em lấy vỏ quả chanh, người nhà đã cắt đôi ra chiều ngang những múi chanh, lột vỏ bỏ đi hết những xơ múi bên trong, chỉ còn chiếc vỏ. Mỗi nửa quả chanh các em làm một chiếc gáo, bằng cách dùng một chiếc tấm dùi qua vỏ suốt bên này qua bên kia, với cán dài và đầu ngắn, nơi chiếc tấm chỉ hơi thò ra khỏi vỏ chanh là đầu gáo.

Ở làng Thị Cầu, tỉnh Bắc Ninh, các em dùng quả găng để chế tạo những chiếc gáo này.

Đây cũng là trò chơi chung của cả trai gái và có quanh năm ở nhiều tỉnh trung du và miền xuôi. Cũng chỉ những em ấu nhi ít tuổi chơi trò chơi này.

Trò chơi ngoài việc giải trí và luyện sự khéo léo chân tay, còn cho các em để ý tới công việc múc nước mà mẹ và các chị vẫn thường làm trong công việc nội trợ.

Sau này dưới thời Pháp thuộc các em lớn tuổi hơn dùng vỏ hộp sữa bò, loại sữa đặc có đường để làm những chiếc gáo lớn hơn, đôi khi dùng được trong công việc gia đình.

Thìa, môi

Vỏ quả chanh, quả găng hoặc các trái cây khác tương tự được các em cắt chéo nơi hai đầu, mỗi đầu là một chiếc môi hoặc chiếc thìa, giống như những chiếc môi làm bằng gáo dừa. Các em cặp vào một chiếc tấm làm cán môi hoặc cán thìa.

Cũng là trò chơi chung của nam nữ nhỏ tuổi tại nhiều vùng, và được em chơi quanh năm.



Khuôn đóng oản

Những chiếc chén bát vỡ được các em đập cho hết chỗ vỡ còn giữ lại tròn (đít bát), chiếc tròn chén bát này các em coi là một chiếc *khuôn đóng oản*, và các em dùng đóng những oản đất chơi với nhau.

Các em nhét cát vào đáy khuôn, úp xuống mặt đất, rồi khe khẽ nâng chiếc khuôn lên, một phần oản hình tròn bát, tròn chén còn lại dưới mặt đất.

Nhiều khi các em đóng oản trên lá mít, nhưng phải khéo léo vì oản này rất dễ vỡ. Các em dùng oản đất chơi *cúng đình*, *cúng chùa* mà chúng tôi sẽ trình bày sau.

Khuôn đóng oản là trò chơi chung của nam nữ ấu nhi tại nhiều vùng, và các em chơi quanh năm. Em gái chơi nhiều hơn vì các em thường được theo mẹ đi lễ, mắt được nhìn thấy những phẩm oản bày trên bàn thờ tại đình chùa, đền, miếu.

Trò chơi khiến các em hiểu dần sự cúng lễ, các em bắt chước người lớn khi chơi cúng đình cúng chùa. Tinh thần tín ngưỡng bắt đầu có trong tâm linh các em. Với tinh thần này, lớn lên các em sẵn sàng tới sự lễ bái cúng kiến.

Với đời sống tâm linh bắt đầu được xây dựng, các em trở nên hiền dịu, nhất là các em gái, các em không muốn phạm những tội lỗi có thể bị trừng phạt bởi Trời, Phật và thần linh.

Đôi quang gánh

Sống trong gia đình nông thôn, các em thường bắt chước những sinh hoạt của người lớn, do đó các em quen dần với nếp sống nhiều khi rất cần cù và nhẫn nại của cha mẹ và anh chị. Thấy cha mẹ anh chị, ngoài công việc nông trang thường thỉnh thoảng gánh đi chợ bán những sản phẩm do gia đình sản xuất như ngô, khoai, sắn... hoặc nhiều đồ tiểu



thủ công nghệ như rổ, rá, bộ đồ rau (ba bếp lò gọi là ông đồ rau) v.v... các em cũng chơi buôn bán với *đôi quang gánh*.

Chiếc *đòn gánh*, các em chế tạo bằng một thanh tre mỏng, hai đầu là hai đốt tre, nơi đây là mấu đòn gánh. Các em vót thanh tre, ở giữa dày hơn hai đầu, và nơi hai đốt tre, các em chừa lại hai mấu để làm mấu đòn gánh. Gánh của người lớn thường bằng tre đực và tre cật, khi làm đồ chơi các em kén tre cật làm đòn.

Mỗi *chiếc quang* các em lấy lạt tre làm một vòng tròn, to nhỏ tùy theo chiếc đòn gánh sao cho cân xứng, đây là nơi để chiếc quang. Các em dùng hai sợi chỉ vào để quang, và hai sợi được móc vào mấu đòn gánh ở nơi giữa. Có thể các em buộc hai sợi chỉ lại với nhau, hoặc không. Có chiếc đòn gánh với hai chiếc quang, các em xếp vào quang những đồ chơi nhỏ, có thể là những chiếc que nhỏ làm củi, hoặc những cây lá như cỏ, rau dền giả làm rau. Các em nâng chiếc đòn gánh lên bằng một ngón tay, hai chiếc quang thông xuống giống như đôi quang gánh của người lớn đi chợ.

Vừa nâng đôi quang gánh, miệng các em vừa hát:

Quang gánh đi chợ

Kêu cà, kêu kệt

Trò chơi chung của nam, nữ; nữ chơi nhiều hơn. Các em chơi quanh năm thường chơi đôi ba em, một em gánh hàng đi chợ, các em khác đóng vai khách mua hàng. Các em mấy tỉnh Bắc Ninh, Vĩnh Yên, Phú Yên, Sơn Tây... hay chơi trò chơi này.

Ngoài việc giải trí và luyện sự khéo léo chân tay, trò chơi khiến các em dần hiểu rõ công việc của người lớn. Hơi lớn lên, các em có phải đi cắt cỏ hoặc gánh khoai, ngô theo mẹ đi chợ, các em đã rõ bốn phận của mình. Trò chơi còn làm cho các em ham thích sự buôn bán rất được khuyến khích



trong xã hội cổ truyền của ta, vì các cụ thường nói: Phi thương bất phú, nghĩa là không buôn bán thì không giàu có được.

Chiếc cân

Cũng bắt chước người lớn, khi buôn bán dùng cân để cân hàng, các em cũng chế tạo một chiếc cân để chơi với nhau với đủ quả cân, đĩa cân, cần cân, dây cân, và móc cân.

Cần cân là một thanh tre nhỏ, có khi là một cành cây như cành xoan. Thanh tre được vót nhẵn và các em dùng dao vạch mặt cân để chia cân, chia lạng. Thanh tre này phía đầu hơi nhình hơn phía đuôi, và ở nơi đầu được các em dùi qua hai hoặc ba lỗ, qua lỗ các em xỏ một sợi chỉ làm dây cân, chỉ được thắt nút ở phía dưới để khi nâng cân cân lên không tuột ra. Ngoài ra còn có lỗ để xỏ dây đĩa cân và dây móc.

Quả cân là một hạt nhãn, nửa hạt vải, hoặc có khi các em dùng đất sét nặn. Quả cân có dây quả để lồng vào cần cân, các em dùng một sợi chỉ xỏ qua hạt nhãn, hạt vải hoặc quả cân đất sét.

Đĩa cân làm bằng mảnh mo cau, mo nang được cắt tròn và có ba dây buộc, phía trên, những dây buộc này nút lại với nhau và được xỏ qua một lỗ nơi đầu cân.

Móc cân là một chiếc lưỡi câu cũ, hoặc một mảnh dây kẽm uốn cong và buộc vào một sợi chỉ, sợi chỉ này được cột vào đầu cân. Chiếc cân hoàn thành, các em dùng chơi buôn bán cùng với đôi quang gánh.

Trò chơi chung của nam nữ nhiều vùng, nhưng chỉ các em chín mười tuổi trở lên mới làm nổi chiếc cân, vì cần sự khéo tay. Thường làm chiếc cân do các em tráng nhi, khéo léo hơn, mạnh chân mạnh tay hơn mới dùi được lỗ qua thanh tre. Cũng như đôi quang gánh, chiếc cân là trò chơi quanh năm, không có mùa, và phụ thuộc vào trò chơi buôn bán của các em.



Trò chơi tập cho các em sự khéo chân khéo tay, không những trong việc chế tạo chiếc cân, mà trong khi sử dụng chiếc cân. Với chiếc cân, tuy là đồ chơi, các em bắt đầu cân lượng phân ly và nặng nhẹ của một món hàng, các em quen dần những công việc của người buôn bán.

Chiếc đòn cân

Đây là cũng là một thứ đòn gánh và cũng được chế tạo bằng một thanh tre mỏng, nhưng dẻo hơn chiếc đòn gánh, ở giữa hơi to bản và dày hơn hai đầu. Hai đầu đều vót nhỏ và xỏ vào hai trái cây như quả găng, quả cau... hoặc hai viên đất sét nặn tròn hay vuông, trọng lượng đều nhau. Giữa đòn gánh được gắn vào phía dưới, thường là cật tre, một que tre nhỏ, lớn hơn chiếc tăm chút ít, chiều dài bằng độ một phần tám chiếc đòn gánh, dùng làm chân đòn gánh.

Khi chơi, các em đặt chân đòn chân lên đầu ngón tay trỏ, nhờ sự thẳng bằng, chiếc đòn gánh đứng trên đầu ngón tay rung rung. Em nhỏ lấy tay kia khẽ nâng lên hạ xuống hai trái cây hoặc hai viên đất ở hai đầu, khiến chúng lắc lư lên xuống như đôi thúng gánh nặng của người đi chợ.

Trò chơi của các em trai gần quá tuổi ấu nhi và các em tráng nhi, xuất hiện quanh năm không có mùa. Xuất hiện nhiều tại Hà Đông.

Giúp các em tìm hiểu sự thẳng bằng và khiến các em liên tưởng tới sự vất vả của cha mẹ, anh chị phải nặng nhọc gánh hàng đi bán, kiếm tiền nuôi các em. Các em chơi một mình hoặc đôi ba em rủ nhau cùng chơi, với mỗi em một chiếc đòn cân, thi đua xem em nào để vững chiếc đòn trên đầu ngón tay lâu hơn.



Thừa ruộng

Mùa xuân và mùa hạ cỏ mọc cao, ở vùng trung du có loại cỏ ba cạnh mọc cao tới bốn năm mươi phân tây. Các em lấy thân của những cây cỏ này, đúng hơn là thân những nhánh hoa cỏ. Những thân cỏ này có ba cạnh, tạo nên ba mặt đều nhau. Trò chơi này phải có hai em, và chỉ có hai em thôi. Các em tách hai đầu thân cỏ ra làm đôi, nhưng phải theo hai mặt khác nhau, như vậy có một mặt chung bị tách cả hai đầu, và hai mặt kia mỗi mặt chỉ bị tách một đầu. Khi tách hai đầu rồi, hai em tiếp tục tách cho đến gần hết thân cỏ, do sự tách này, thân cỏ phân làm bốn mảnh, dính nhau ở nơi tay các em cầm, bốn mảnh này tạo thành một hình vuông các em gọi là thừa ruộng, mỗi mảnh cỏ là một bờ ruộng. Nếu em nào quá tay tách hết thân cỏ tuột cho đến hết phía đầu kia thì hỏng, và thừa ruộng không thành.

Trò chơi chung của nam nữ về mùa hạ khi loại cỏ ba cạnh này trở hoa, xuất hiện tại vùng Bắc Ninh. Chính chúng tôi khi còn nhỏ cũng chơi làm những thừa ruộng bằng cỏ này.

Dạy cho con em lấy cỏ tước thành hình thừa ruộng, tiền nhân không phải chỉ riêng muốn trò chơi cho chúng tiêu khiển. Ở đây chúng học được tính cẩn thận, vì khi tách thân cỏ, kém cẩn thận, tách quá tay, mảnh cỏ rời nhau không tạo thành thừa ruộng.

Hơn nữa, các cụ muốn các em khi chơi thừa ruộng phải nhớ tới những thừa ruộng của gia đình. Thừa ruộng là căn bản của nếp sống nông thôn. Phải săn sóc thừa ruộng mới có thóc gạo ăn, cày sâu cuốc bẫm mới thu hoạch được nhiều, nhờ đủ thóc gạo đời sống sẽ thoải mái. Có ruộng phải chăm sóc không bao giờ bỏ ruộng hoang.

*Ai ơi! Đừng bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tác đắc, tác vàng bấy nhiêu.*



Râu lá chuối

Các em tước một đoạn lá chuối còn dính vào cọng xơ tàu lá, các em xé nhỏ thành từng sợi ra nhưng không rời hẳn xơ tàu lá. Các em đeo mảnh lá xuống dưới cằm hoặc trên mép giả làm râu. Các em dùng cái xơ tàu chuối để buộc ra phía sau tai ngỗ hầu giữ lấy bộ râu giả ở nơi đeo.

Đây là trò chơi chung của em trai. Các em chơi quanh năm. Trò chơi xuất hiện trên khắp mọi vùng. Tác dụng của trò chơi chỉ là giải trí cho các em.

Chiếc điều cày

Điều này là chiếc điều của người thợ cày, nó giản dị không cần bát, không cần bình như điều bát, nhưng dùng nó để hút thuốc lào, người ta vẫn thấy thú vị như hút điều bát, trong nó vẫn gồm đủ ngũ hành tương sinh với sấm, chớp, mây, khói.

Ngũ hành gồm: kim là chiếc que thông điều bằng dây kẽm, hoặc chân điều hoặc kết vện bằng dây kẽm, mộc là điều bằng tre, nỡ điều bằng gỗ, thủy là nước đổ vào lòng điều, hỏa là ngọn lửa châm để hút thuốc, và thổ là chút đất bùn gắn tại nơi nỡ điều ăn vào thân điều.

Sấm là tiếng điều kêu, chớp là ngọn lửa lập lòe theo điều thuốc được người hút rít vào, mây khói là khói thuốc bốc khi người ta hút thuốc và lúc người ta thở khói ra.

Chiếc điều cày thân mật với nhà nông và quen thuộc với mọi người trong gia đình, do đó trong lúc chơi, các em cũng tạo ra những chiếc điều cày làm đồ chơi; Chiếc điều cày của các em giản dị hơn chiếc điều cày của người lớn nhiều.

Thân điều cày là cọng rau muống. Khi gia đình ăn rau muống nhặt bỏ đi những cọng già, các em lấy những cọng này để làm cho mình những điều cày chơi.



Các em lựa một cọng dài khoảng năm phân, một đầu có đốt. Ở nơi gần đốt các em khoét một lỗ nhỏ và các em dùng một cọng lá rau muống bỏ lá đi và ngắn chừng phân rưỡi cắm vào lỗ trên. Cọng lá rau này là nỏ, cũng đôi khi các em dùng cọng rơm thay cọng lá rau. Các em đổ nước vào điều. Các em không dùng điều để hút thuốc, nhưng các em có cách tạo ra tiếng kêu giống như hút thuốc. Các em thổi nỏ điều, nước trong điều khe khẽ kêu như khi hút thuốc.

Trò chơi này của em trai, xuất hiện quanh năm, tại Hà Đông. Tại Bắc Ninh các em cũng chơi chiếc điều cày giống như trên, nhưng ngoài việc tạo tiếng kêu như hút thuốc, các em ngậm đầu điều thổi vào trong điều, nước trong điều phun ra thành vòi do nơi nỏ điều. Trò chơi kích thích óc nhận xét và trí tưởng tượng.

Thuyền lá tre

Các em lấy một lá tre, gấp hai đầu lại, nơi chỗ gấp được xẻ làm ba mảnh. Các em dùng hai mảnh ngoài tết chéo với nhau để tạo mũi và đuôi thuyền. Thuyền này thả nổi trong chậu nước, các em thả vào trong thuyền vài hạt gạo hay hạt thóc như thuyền đang chuyên chở gạo thóc.

Trò chơi chung của cả nam nữ tại vùng Hà Đông. Các em chơi trò chơi này quanh năm, thường những ấu nhi tuổi nhỏ hay chơi.

Ở trong nhà, các em thả thuyền trong chậu nhưng có những em thả thuyền ở ngoài trời, các em thả theo dòng nước, nhất là khi trời mưa.

Sau này dưới thời Pháp thuộc, với loại giấy chế tạo theo phương pháp Âu Tây, các em học sinh thường dùng giấy để gấp thuyền, dễ dàng hơn và nhiều kiểu hơn. Ngoài ra lại còn có những chiếc thuyền bằng sắt bằng nhựa được chế tạo sau này tại các hãng, nhiều gia đình mua về cho con em chơi.



Chơi thuyền, các em hiểu thuyền nổi và dùng để chuyển vận vật dụng, sản phẩm cũng như xe ở trên bộ.

Vòng cổ và hoa tai

Về mùa hoa, ngoài những đồ chơi đã được trình bày các em dùng cuống hoa sen để làm những chiếc vòng đeo cổ hoặc những đôi hoa đeo tay.

Cuống hoa sen, khi ta nhẹ nhẹ bẻ, chúng ta thấy có những sợi tơ sen nối liền hai đoạn, những sợi tơ sen này cũng khá dai. Các em dùng cuống hoa sen bẻ thành từng đoạn ngắn không rời hẳn, vẫn dính vào nhau bởi những tơ sen. Dùng nhiều cuống hoa sen nối liền nhau, và được bẻ thành đoạn ngắn như vậy, các em có một chuỗi dài những đoạn cuống sen và dưới cũng có một bông sen. Các em quấn chuỗi này quanh cổ, một hay nhiều vòng, các em có một chiếc vòng cổ tương tự như chuỗi hạt vàng của người lớn.

Các em cũng dùng những cuống hoa sen làm những đôi hoa tai đeo lên hai tai như người lớn đeo hoa vậy.

Trò chơi này riêng của các em gái nhỏ tuổi, và chỉ xuất hiện về mùa có hoa sen và xuất hiện tại khắp nơi.

Các em gái vẫn thích trang điểm, không có vòng thật hoa thật, các em dùng vòng giả hoa giả, hy vọng sau này lớn lên các em sẽ có những chuỗi hạt thật, những đôi hoa tai thật.

Khi bẻ cuống hoa sen làm chuỗi hạt, các em phải nhẹ tay, nếu không những tơ sen sẽ đứt. Nhẹ tay các em lại cẩn thận để có được một chuỗi hạt dài, chuỗi hạt càng dài các em càng thích thú.

Ngôi sao

Các em trước khi ăn quả thị, quả hồng, các em lựa cát vò làm bốn năm mảnh, rồi các em dán vò đó lên tường thành hình một ngôi sao bốn, năm cánh.

Đây là một trò chơi chung của các em trai gái, xuất hiện về mùa hè và mùa thu khi thị và hồng chín tại nhiều tỉnh, trong đó phải kể hai tỉnh Hà Đông và Bắc Ninh.

Cô tiên

Đây là trò chơi của các em gái tuy các em trai cũng có chơi.

Các em lấy những mảnh vụn, mảnh giẻ mà mẹ và chị may vá xong bỏ đi, quần lại thành một hình người có đủ đầu và chân tay. Thường đầu các em dùng một miếng vải trắng vì các em còn dùng mực hoặc son vẽ mắt, mũi, mồm cho cô tiên.

Các em cũng dùng những vải mụn may thành quần áo mặc cho cô tiên. Trên đầu các em cũng quần một chiếc khăn vấn đầu với đuôi gà, nghĩa là một chiếc khăn vấn đầu thừa tóc ra.

Đây cô tiên của các em đấy!

Trò chơi của các em gái, nhưng các em trai đôi khi cũng chơi, trò chơi của ấu nhi, nhưng các em nữ tráng nhi vẫn thích chơi. Trò chơi xuất hiện quanh năm tại mọi nơi, không có mùa.

Trò chơi vừa giải trí cho các em, vừa tập cho các em làm quen với kim chỉ để khâu quần áo cho cô tiên. Hơn nữa, dùng son mực vẽ mặt cho cô tiên các em phải quan sát, óc quan sát nảy nở. Muốn vẽ mặt cô tiên cho đẹp, cũng như mang quần áo cho cô thật hợp với người, các em phải có óc thẩm mỹ. Chơi *cô tiên*, các em làm quen với thẩm mỹ và nghệ thuật khi các em muốn trang điểm cho cô tiên của mình thật đẹp.

Ở đây tưởng nên nói thêm, tuy các em chơi *cô tiên*, nhưng trong những câu hát của các em lại có một câu hát về ông tiên mà không có câu hát cô tiên:

Ông Tiến ông Tiên,
Ông có đồng tiên.



Ông dắt mái tai,
Ông cài lưng khố.
Ông ra ngoài phố,
Ông mua miếng trầu,
Ông nhai tốp tếp.
Ông mua con tép,
Về ông ăn com.
Ông mua bó rom,
Về ông để thối.
Ông mua cái chổi,
Về ông quét nhà.
Ông mua con gà,
Về cho ăn thóc.
Ông mua con cóc,
Về thả gặm giường.
Ông mua nén hương,
Về ông cúng cụ.

NHỮNG HÌNH KHÁC

Cùng bằng vỏ trái cây, như trái na, các em áp lên tường và sắp xếp thành những hình khác nhau, người, vật, cây, cỏ, bông hoa... Nhiều khi hình các em chấp như vậy không giống cái gì, nhưng khi các em cứ cho nó một tên, bảo là vật đó, rồi các em chơi với nhau.

Những hột trám chặt đôi, các em cũng dùng để tạo hình bằng cách đóng xuống đất theo hình các em muốn.

Trò chơi chung của nam nữ nhiều vùng, xuất hiện quanh năm với sự thay đổi từng mùa theo trái cây các em ăn.

Tập cho các em sự khéo léo chân tay, đồng thời trí tưởng tượng của các em bắt đầu làm việc để tưởng tượng ra những



vật mình muốn làm tuy làm không giống hẳn. Với sự tạo hình, sáng kiến của các em này nở. Các em dùng vỏ trái cây tạo hình còn khó khăn hơn ngày nay nghệ sĩ dùng giấy màu sắc sỡ để tạo nên những khung bảng có nhiều hình, tuy nghệ sĩ tạo hình giống các em hơn.

*
* *

Đối với các em ấu nhi, tới đây chúng tôi mới trình bày những đồ chơi phần nhiều các em tự chế tạo lấy, và những trò chơi liên hệ tới các đồ chơi này. Chúng tôi chưa nói tới những trò vui chơi giữa các em với nhau, không cần đồ chơi, hoặc cũng đôi khi cần đến đồ chơi, nhưng không cần sự chế tạo, đồ chơi đây có thể là nắm sỏi như chơi bắt cua bỏ rọ, chơi rải banh... hoặc có thể chỉ là mười chiếc que như chơi đánh chuyền. Nhiều trò chơi cổ truyền tới nay đã mất, chúng tôi xin cố gắng sưu tầm trong giới hạn có thể được một số trò chơi mà nói tới, lớp người từ bốn mươi tuổi trở ra, phần nhiều đều biết.

Ở đây, tôi cũng xin trình bày những trò chơi của tuổi ấu nhi, và các em thường chơi trong nhà với nhau. Có nhiều trò chơi, các em ấu nhi chừng mười tuổi cũng vẫn chơi, nhưng chơi nhiều hơn là các em tráng nhi, chúng tôi cũng xin trình bày ở đây và không nhắc lại ở phần tráng nhi nữa.

Nu na nu nống

Bốn tiếng *Nu na nu nống* thực ra chẳng có nghĩa lý gì, nhưng chúng chỉ một trò chơi rất thích thú của các em.

Thường thường những buổi chiều, sau bữa cơm, trời chưa tối, mấy anh em, chị em trong nhà



cùng nhau chơi *Nu na nu nống*. Phải chơi từ ba em trở lên mới vui tuy chỉ cần có hai em là trò chơi có thể bắt đầu được. Các em ngồi thẳng hàng, chân duỗi thẳng, dưới hiên. Em bé ngồi về phía đầu bên phải, thường là người chị, đếm chân các em, kể cả chân của mình theo một câu hát, đếm từ trái qua phải, và lại đếm trở lại từ phải qua trái, khi em đã đếm đến chân cuối cùng, và cứ như vậy cho đến hết câu hát.

Bài I

Nu na nu nống
Thằng cọng cái còng
Cà sơ, cà sen
Đốt đàn gà chọi
Chọi lên chọi xuống
Đá ruộng bỏ câu
Đá đầu cái à
Đá ngã trống quân
Nhà nào có chân
Nhà ấy phải rứt

Cũng có một bài khác:

Bài II

Nu na nu nống
Cái bóng nằm trong
Cái ong nằm ngoài
Củ khoai chấm mật
Phật ngồi Phật khóc
Con cóc nhảy ra
Con gà ú ụ



Bà mẹ thổi xôi
Nhà tôi nấu chè
Tò he tí rụt

Có khi còn thêm câu:

Anh nào không rụt thì cụt mất chân

Cứ mỗi tiếng trong câu hát, em bé lại đếm một chân. Tiếng rụt trúng vào chân nào thì chân ấy phải rụt lại. Một chân rụt rồi, còn lại các chân khác, em bé lại tiếp tục đếm theo câu hát cho đến tiếng rụt trúng một chân thứ hai, chân này rụt lại và cứ như thế cho đến khi chỉ còn một chân sau cùng.

Có nơi trò chơi tới đây, em bé hát lấy tay để đứng như sống dao, chắt lên chân không rụt ấy và hát “Băm bầu, băm bí, băm chị hàng ngô, băm cô hàng bầu”.

Em bé có chân còn lại sau cùng không phải rụt và được coi là có chân đẹp. Lúc này, đến lượt em đếm tìm những chân đẹp khác qua câu hát sau đây⁽¹⁾:

Xia cá mè
Đề cá chép
Chân nào đẹp
Thì đi buồn men
Chân nào xấu
Ở nhà làm chó làm mèo

Mỗi tiếng trong câu hát, em lại chỉ vào một chân, và trong lúc tất cả mọi chân lại đuổi ra, duy có chân em là không.

1. Có nơi như ở Vĩnh Yên hoặc ở Hà Nội chia phần hai này làm trò chơi riêng gọi là “Xia cá mè, đề cá chép”, mọi em cùng đuổi chân ra đếm theo tiếng như bài hát trên để tìm chân và trò chơi nu na nu nống thì dừng lại ở chỗ “Băm bầu, băm bí, băm chị hàng ngô, băm cô hàng bầu”...



Chân nào em đếm trúng tiếng *đẹp*, em bé có chân đó được coi là chân *đẹp*, và trái lại, chân nào em đếm trúng tiếng *xấu*, em bé có chân đó bị coi là chân *xấu*. Em tiếp tục đếm cho đến khi tất cả các em, nếu các em chơi đông, đều được phân hạng chân *xấu* và chân *đẹp*.

Những em bé có chân coi là *đẹp* được cùng với em bé có may mắn đầu tiên, một chân không bị rứt là những *lái buồn men*, còn các em kia đóng vai chó, mèo.

Những *lái buồn men* làm bộ đi qua và rao:

- Ai men vàng, men bạc ra mua.

Trong khi đó các em có chân *xấu* đóng vai chó, mèo thì nhau bắt chước tiếng chó cắn gâu gâu và tiếng mèo kêu *meo meo*. Trò chơi đến đây là hết.⁽¹⁾

Câu hát do em bé hát đầu tiên để đếm cho chân rứt có nhiều bản khác nhau. Dưới đây chúng tôi xin ghi mấy bản chúng tôi được biết:

Nu na nu nống
Cái bóng nằm trong
Cái ong nằm ngoài
Củ khoai chấm mật
Phật ngồi Phật khóc
Con cóc nhày ra
Con gà ù ụ
Bà mụ thổi xôi

-
1. Có nơi, như ở Hà Nội các em còn chơi thêm đoạn sau: các em chân *đẹp* đi buồn men nói: "Cho chúng tôi gửi quang gánh ở đây để đi ăn cỗ". Các em chân *xấu* ở nhà nói: "Vâng, được! Nhưng các bác đi ăn cỗ nhớ lấy phần cho chúng tôi với!" Các em chân *đẹp* đi vòng rồi trở về, các em chân *xấu* hỏi: "Phần chúng tôi đâu? Phần chúng tôi để ở gốc cây quạ nó tha gà nó mổ mất rồi? Còn quang gánh chúng tôi đâu? Quang gánh để ở sân, kẻ trộm nó lên vào lấy mất rồi!" Rồi hai bên đuổi nhau.



Nhà tôi nấu chè
Tò he tẩm rứt

•

Nu na nu nống
Cái cống càn cạng
Đá rặng đôi bên
Đá lên đá xuống
Đá ruộng bỏ câu
Đá đầu con voi
Đá xoi đá xia
Đá nửa càn xung
Đá rung trứng gà
Đá ra đường cái
Gặp gái giữa đường
Gặp phường trống quân
Có chân thì rứt

•

Nu na nu nống
Thằng cống cái cạc
Chân vàng chân bạc
Đá xia đá xoi
Đá đầu ông voi
Đá lên đá xuống
Có chân thì rứt

Nu na nu nống là trò chơi của cả nam nữ, của lứa tuổi ấu nhi và tráng nhi tại khắp mọi vùng miền Bắc và ngày nay cũng đã theo dân di cư vào cả miền Nam. Trò chơi xuất hiện quanh năm không có mùa.



Các em thường chơi nu na nu nống vào buổi chiều sau bữa cơm, trò chơi như vậy vừa giải trí cho các em lại vừa giúp cho sự tiêu hóa dễ dàng.

Trong trò chơi phân ra hai hạng chân xấu, chân đẹp, cũng như trường đời cũng có kẻ dở người hay, kẻ xấu người tốt, kẻ dở thường kém, chịu số phận của người thiếu năng lực, thiếu sáng kiến, thiếu cố gắng, thiếu năng động tính. Cũng như trong trò chơi kẻ bị liệt vào chân xấu phải làm chó, mèo còn kẻ có chân đẹp như người hay được đi bán men vàng men bạc. Nhưng cuộc đời cũng như những trò chơi thay đổi, kẻ dở có thể nên hay với sự cố gắng, kẻ chân xấu trong ván chơi này có thể là kẻ chân đẹp trong ván chơi sau, miễn là đừng bỏ dở cuộc chơi.

Trò chơi này vốn có từ lâu, ngay từ thời vua quan với quyền cai trị độc đoán. Bố mẹ muốn cho con cái không có đầu óc ngang tàng chống lại quân quyền phải rèn luyện các em trong sự chịu theo luật lệ của triều đình của đất nước.

Luật lệ trò chơi bắt buộc chân nào trúng tiếng *rụt* thì phải rụt, chân nào trúng tiếng *xấu* là chân *xấu* sẽ tuân theo, sau này ra đời các em cũng sẽ tuân theo những luật lệ của làng xã, của quốc gia do triều đình đặt ra, thí dụ như ngày xưa cho đến đời Lê tóc phải cắt ngắn thì người ta cắt ngắn, rồi đời Lê tóc cần để dài thì người ta lại để dài.

Trong trò chơi trẻ em thường có ẩn ý dạy dỗ của người lớn, và nhất là có ý tập giữ tính tuân thành cho các em qua trò chơi để về sau các em dễ dàng chịu đựng cuộc đời nếu gặp những điều các em thấy không thích hợp hoặc cho là ngang trái.

Nụ tâm ấp

Ba tiếng này thực ra cũng như mấy tiếng *Nu na nu nống*, nó không nghĩa gì. Có người cố gán ghép cho có nghĩa:

- Trứng tằm đang ấp
- Nụ hoa tằm xuân đang được ấp ủ.

Chúng tôi đều không thấy ăn nhập với trò các em chơi.

Trò chơi này cần phải có hai em, và chỉ hai em thôi, một em hỏi và một em trả lời.

Một em úp hai bàn tay vào nhau, hai ngón tay giữa và hai ngón tay đeo nhẫn đều cụp xuống, ngón bàn tay bên này úp xuống lưng bàn tay bên kia, còn các ngón tay út, tay trở thì hai ngón một úp mặt vào nhau, duy hai ngón tay cái dựa cạnh vào nhau.



Sau khi úp hai bàn tay vào nhau như vậy, em này chia ra, em kia chỉ vào hai ngón tay út nói:

- Xin lửa!

Em có hai bàn tay úp vào nhau đáp:

- Lửa tắt!

Em kia lại chỉ vào hai ngón tay trở nói:

- Xin giấm!

Em có hai bàn tay úp lại đáp.

- Giấm chua!

Em kia lại chỉ vào khe giữa hai ngón tay cái và hai ngón tay trở nói:

- Xin cua!

Lập tức bốn ngón tay kẹp lại, cặp lấy ngón tay của em kia, đồng thời em này trả lời.

- Cua cấp!

Ngón tay của em kia bị cặp giữa bốn ngón của em có hai bàn tay úp. Em phản ứng lấy ngón tay còn lại của mình đập mạnh vào bốn ngón tay đã cặp mình tượng trưng cho cái càng cua, vừa đập em vừa nói:



- Nụ tâm ấp! Mày ở làm sao, tao ở làm vậy. Mày chớ cấ
tao, tao đánh gãy càng.

Bốn ngón tay của càng cua phải buông và trò chơi chấm
dứt, các em đổi vai cho nhau để bắt đầu chơi trở lại.

Qua những lời ngăn ngử trong trò chơi, ba tiếng *nụ tâm
áp*, có thể là một tiếng mắng, tiếng gọi.

Trò chơi chung của trai gái ấu nhi, các em tráng nhi mười
một, mười hai tuổi còn chơi. Trò chơi được chơi quanh năm
tại nhiều nơi. Dưới thời Pháp thuộc, các em học sinh hay chơi
trò chơi này.

Nhằm mục đích giải trí cho các em, những lời đối thoại
được đặt ra giữa hai em chơi với nhau, chúng ta thấy người
xưa đã gói ghém một bài học luân lý vào “điều gì mình không
muốn thì đừng làm cho người khác”. Cua cấ người bị đánh
gãy càng, cái họa là do mình gây nên, vì “mày ở làm sao,
tao ở làm vậy”.

Các em nhỏ tuổi tuy chỉ biết chơi là chơi, nhưng các em
đã hơi lớn tuổi không khỏi suy nghĩ tới trò chơi của mình,
và người lớn cũng thường vạch rõ điều này cho các em qua
trò chơi.

Bắt cua bỏ giỏ

Trò chơi này phải có ít nhất hai em, nhiều nhất bốn năm
em. Mỗi em muốn chơi phải nhặt mười viên sỏi nhỏ.

Khi hai, ba hoặc bốn, năm em, mỗi em đã có mười viên
sỏi nhỏ rồi, các em phải cất lần lượt người chơi trước kẻ chơi
sau, việc cất đặt này các em căn cứ vào một cuộc thi.

Đối với các em ấu nhi năm sáu tuổi, các em khế tung cả
mười viên sỏi lên rồi lại hứng vào tay, em nào hứng trong
tay được nhiều viên sỏi nhất, em đó được đi đầu rồi lần lượt
tới các em khác, trước sau theo số sỏi hứng được ở trong
tay.



Đối với các em lớn hơn và các em tráng nhi, các em không phải chỉ tung mười viên sỏi lên rồi lại đỡ lấy, mà các em phải:

- Trước hết tung lên rồi dùng lưng bàn tay mà đỡ.

- Sau đó lại hất lên những viên sỏi ở lưng bàn tay lên rồi dùng lòng bàn tay mà đón, số sỏi nhiều ít đỡ được trong lòng bàn tay sẽ định thứ tự kẻ chơi trước người chơi sau.

Em bé đỡ được nhiều viên sỏi nhất trong lòng bàn tay sẽ bắt đầu chơi. Em thu tất cả sỏi của các em khác, mỗi em mười viên, để vào hai lòng bàn tay của mình, đoạn tung rải ra mặt đất trong giới hạn một vòng tròn được vạch dưới đất. Các em ngồi chơi chung quanh một khoảng đất nhỏ, nơi sân nhà, dưới mái hiên.

Tất cả số viên sỏi đã rải ra đất ở trong vòng tròn, em bé úp hai bàn tay mình làm chiếc *giỏ cua*. Ba ngón tay giữa, đeo nhẫn và út của mỗi bàn tay đều úp xuống, ngón tay bên tay phải úp lên lưng bàn tay trái, và ngón tay bên tay trái úp lên lưng bàn tay phải. Hai ngón tay trỏ và hai ngón tay cái đều duỗi thẳng, hai ngón tay trỏ úp vào nhau, hai ngón tay cái tựa cạnh vào nhau.

Em bé lúc này, dùng hai ngón tay trỏ nhặt từng viên sỏi một ở dưới đất nằm trong vòng tròn, đẩy vào giỏ cua, tức là khoảng trống ở giữa hai lòng bàn tay, những viên sỏi lăn ra ngoài vòng tròn em không được nhặt. Cũng có khi chơi nghiêm, nếu trong lúc rải sỏi, có một viên lăn ra ngoài vòng tròn là hỏng. Hai ngón tay cái tựa cạnh vào nhau ngăn không cho hòn sỏi mà hai ngón tay trỏ đã nhặt được rớt xuống đất.

Trong khi nhặt một viên sỏi vào, em bé không được làm đụng tới các viên sỏi khác, đụng tới một viên sỏi thứ hai là hỏng, đụng bằng tay hay do viên sỏi đang nhặt đụng tới cũng vậy.

Trong khi bắt cua, mỗi lần nhặt được một viên sỏi, em bé lại giơ cao ngang ngực và nói *càng cua một, càng cua hai...*



tùy theo nhặt được viên sỏi lần thứ nhất, lần thứ hai... hoặc chỉ nói bốn tiếng *bắt cua bỏ giỏ* cho tất cả mỗi lần được một viên sỏi.

Những viên sỏi nhặt được, nếu đầy hai lòng bàn tay, em bé đổ ra bên cạnh, đấy là phần của mình để tính thua được về sau, rồi lại tiếp tục bắt từng con cua, nghĩa là nhặt từng hòn sỏi, cho đến khi em bị hỏng. Cũng bị hỏng nếu em bé để rớt một viên sỏi đã nhặt được, dù viên sỏi đã nằm vào trong lòng bàn tay hay viên sỏi do hai ngón tay trở còn đang cắp.

Em bị hỏng, rồi đến lượt em thứ hai, rồi thứ ba. Khi tất cả mọi em đều đã bắt cua mà bị hỏng lại trở lại em thứ nhất, cứ như vậy cho đến khi không còn con cua nào để bắt, nghĩa là khi tất cả các viên sỏi đều bị các em lần lượt nhặt hết. Một ván chơi như vậy là xong.

Các em kiểm điểm lại số cua bắt được, nghĩa là số sỏi mình nhặt được, nếu đủ mười viên là *hòa*, thiếu là *thua* và hơn là *được*.

Một ván khác có thể được bắt đầu, nếu các em muốn chơi nữa.

Trò chơi chung của tuổi ấu nhi tại nhiều nơi và chơi quanh năm. Nhưng chỉ các em còn nhỏ mới chơi *Bắt cua bỏ giỏ*, các em lớn hơn chơi *đánh chất* hoặc chơi *càng cua cấp* cũng dùng tới những viên sỏi nhưng cần sự khéo léo hơn nhiều.

Tuy là trò chơi chung của nam nữ, nhưng chỉ các em trai nhỏ tuổi mới chơi. Các em hơi lớn tuổi cho là trò chơi của con gái, không chơi, cũng như các em không chơi *đánh chất*, không chơi *càng cua cấp*.

Trò chơi *Bắt cua bỏ giỏ* luyện cho các em dẻo tay và cử động nhẹ nhàng. Trong lúc bắt cua, cử động mạnh tay sẽ đụng vào những hòn sỏi khác. Trò chơi cũng tập cho các em tính cẩn thận, cẩn thận trong lúc tung rải những viên sỏi để chúng không lăn ra khỏi vòng tròn dưới đất, cẩn thận trong



lúc bắt con cua, bỏ cua vào giỏ để không một viên sỏi nào đã nhặt được lại rơi ra.

Trò chơi này lại khiến các em liên tưởng đến những người đi bắt cua vất vả, bị cua cắn, phải lội nước để có con cua bán cho gia đình các em mua. Các em dần hiểu sự vất vả của nghề mò cua bắt ốc, và các em dần biết thương những người nghèo khó khổ sở.

Càng cua cấp

Cùng chơi bằng những viên sỏi, mỗi em mười viên và cũng chơi từ hai em trở lên. *Càng cua cấp* cũng dùng hai ngón tay nhặt một viên sỏi như chơi *bắt cua bỏ giỏ* nhưng cần nhiều sự khéo léo hơn và khó khăn hơn, do đó các em tuổi còn quá nhỏ chơi được bắt cua bỏ giỏ nhưng không chơi được *càng cua cấp*. Để xem ai được bắt đầu chơi trước, các em phải dùng cách tung sỏi lên rồi đón đỡ, hoặc thẳng ngay lòng bàn tay, hoặc trên lưng bàn tay trước rồi lần thứ hai, những viên sỏi từ mu bàn tay tung lên mới được đỡ vào lòng bàn tay.

Thứ tự chơi trước sau đã phân biệt, em đi đầu cũng thu tất cả những viên sỏi của các em khác, và tung rải xuống đất, trong một chiếc vòng của các em đã vẽ sẵn.

Cũng như chơi *bắt cua bỏ giỏ*, nếu có một viên nào lăn ra ngoài vòng, em chơi sẽ bị hỏng và phải nhường lượt cho em khác.

Việc tung những viên sỏi xuống đất cũng khó khăn hơn chơi *bắt cua bỏ giỏ*. Em không rải thẳng sỏi xuống đất, em phải tung lên và phải đưa mu bàn tay ra hứng lấy một viên. Không hứng được viên sỏi nào, em cũng bị hỏng. Nếu hứng trên mu bàn tay được ba bốn viên sỏi, em phải khê lác tay để những viên sỏi đều rớt xuống vòng tròn và chỉ giữ lại một viên trên lưng tay.



Bây giờ em mới bắt đầu nhặt từng viên sỏi mà các em gọi là *càng cua cấp*. Với viên sỏi ở trên tay, các em dùng hai ngón tay cái và ngón tay trở nhặt từng viên sỏi một. Khi nhặt không được đựng các viên khác, đựng sẽ bị hỏng. Nhặt được viên sỏi, em chuyển nó sang tay kia và cất để phần của mình, còn viên sỏi trên mu bàn tay vẫn phải ở nguyên vị trí. Nếu viên sỏi rớt em cũng bị hỏng để nhường lượt cho em khác...

Em khác cũng làm như em cho đến khi bị hỏng, lần lượt từng em cho đến hết các em dự cuộc chơi, thường là ba em, tối đa là bốn em. Khi em cuối cùng bị hỏng mà sỏi vẫn còn thì lại trở lại em đầu cho đến hết. Nhặt hết số sỏi của tất cả các em là xong một ván. Em nào nhặt được đủ mười viên là *hòa*, kém là *thua* và hơn là *được*.

Các em có thể tiếp tục chơi một ván khác.

Trò chơi này em gái chơi nhiều, tuy thỉnh thoảng cũng có đôi em trai tham dự. Các em ấu nhi có tuổi lên chín lên mười và các em tráng nhi đều chơi.

Trò chơi xuất hiện quanh năm tại nhiều vùng, nhất là vùng Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên.

Trò chơi luyện sự dẻo tay, tạo sự kiên nhẫn vì càng cua phải cấp từng viên sỏi một, các em phải cử động chậm rãi nhẹ nhàng, nếu vội vã, viên sỏi trên lưng tay sẽ bị rơi và bị hỏng.

Trong trò chơi này cũng như trong trò chơi *bắt cua bỏ giỏ*, các em tôn trọng thứ tự được chơi, qua tài năng bắt những viên sỏi tung lên, tinh thần trật tự bắt đầu nảy nở, với tinh thần này mọi người trong mọi việc đều phải tôn trọng sự thứ tự lần lượt.

Chạy quanh cột

Nhà ở nông thôn trước đây đều có *cột cái*, *cột con*, không giống như nhà ở thành phố ngày nay xây xi măng cốt sắt không cần đến cột đến kèo.



Ba bốn em cùng chơi trong một gia đình, hoặc cùng ở cạnh nhà nhau thường chơi chạy quanh cột với nhau, mỗi em ôm một chiếc cột, và chạy vòng quanh chiếc cột này. Các em chỉ ôm bằng một tay, còn tay kia dang ra, vừa chạy quanh cột vừa cùng nhau hát:

Chung quanh cột nhà

Chặt cổ con gà chấm muối hạt tiêu

Các em vừa chạy xoay quanh chiếc cột vừa hát như vậy cho đến khi các em chóng mặt, em nào chóng mặt trước, ngừng trước, còn các em khác vẫn cứ chơi.

Trò chơi chung của trai gái, chỉ các em ấu nhi loại lớn mới hay chơi, các em nhỏ quá ít chơi vì chóng mặt.

Các em chơi trò chơi này quanh năm. Trò chơi xuất hiện tại nhiều làng thuộc tỉnh Hà Đông.

Trò chơi giúp các em cử động mạnh, quen với sự chóng mặt, gây tinh thần cùng vui chơi, trong đó có sự thi đua quay tít quanh cột.

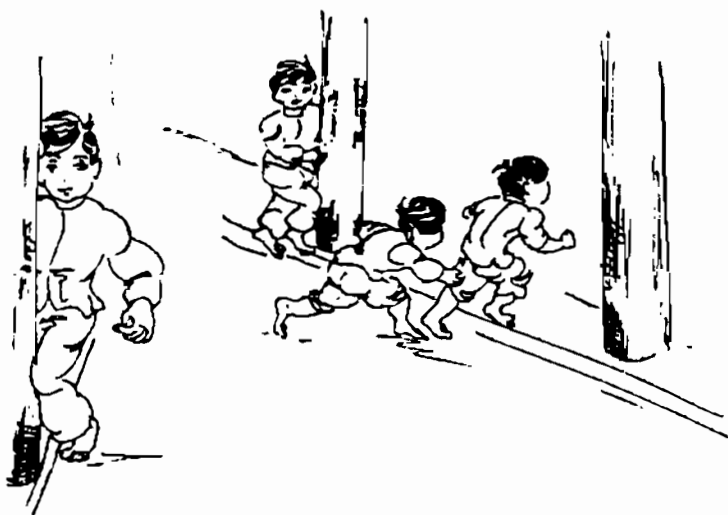
Tranh cột

Chơi chạy quanh cột, số cột đủ với số em chơi, nhưng khi chơi *tranh cột*, thì số em dự chơi phải thừa hơn số cột. Nếu có *bốn cột* phải có ít nhất *năm em chơi*, để bốn em giữ bốn cột còn một em đứng ngoài.

Em nào đứng ngoài bây giờ? Các em đánh bàn tay với nhau bằng cách đếm một, hai, ba rồi chìa tay ra, hoặc nắm tay hoặc mở tay chia ra. Ba thế mà bàn tay tượng trưng cho ba vật:

- Bàn tay nắm tượng trưng cho *cái búa*.
 - Bàn tay mở tượng trưng cho *cái khăn*.
 - Bàn tay có ngón tay trở chỉ ra tượng trưng cho *cái dùi*.
- Trong ba vật này thì:





- Cái khăn bọc cái búa.
- Cái búa đập cái dùi.
- Cái dùi xuyên cái khăn.

Các em đếm một, hai, ba rồi tay đưa ra với một trong ba thế, và chỉ đánh bàn tay hai em một, để phân hơn thua.

- Cái khăn ăn cái búa.
- Cái búa ăn cái dùi.
- Cái dùi ăn cái khăn.

Em nào ăn được quyền giữ một cột. Còn em thua lại đánh bàn tay với em khác, và em thua sau cùng không có cột ôm, phải đứng ngoài.

Trò chơi bắt đầu, mỗi em đứng vào một cột ngoại trừ em thua sau cùng. Những em giữ cột sẽ tìm cách đổi chỗ cho nhau, chạy từ cột này sang cột khác, hai em một. Trong khi hai em đổi cột, em đứng ngoài sẽ tìm cách chạy cho nhanh để chiếm lấy một cột, nếu em này chiếm được một cột thì em mất cột sẽ phải đứng ngoài, và trò chơi tiếp diễn như vậy



cho tới lúc nào các em không muốn chơi nữa. Có những lúc các em đổi cột hỗn loạn, em đứng ngoài cuống quýt nhằm chạy tới cột này không được lại chạy sang cột khác. Trò chơi thật vui.

Trò chơi chung của các em nam nữ, tuổi ấu nhi và tuổi tráng nhi. Các em ấu nhi hạng lớn, chín mười tuổi mới đủ nhanh nhẹn chơi trò chơi này. Các em chơi ở trong nhà quanh năm, không có mùa, nhất là gặp những ngày trời mưa, các em không đi ra ngoài được.

Trò chơi tập cho các em sự mau lẹ, và toàn thân được cử động khi chạy từ cột này qua cột khác, hoặc khi phải đứng ngoài thì tìm cách chiếm lấy một chiếc cột trong khi các em khác đổi chỗ cho nhau. Thân thể các em nở nang đều đặn, và các em được khỏe mạnh. Tiếng cười xen lẫn giữa cuộc chơi, tâm hồn các em thoải mái.

Dạy cho các em trò chơi này, người xưa còn muốn để các em nhận thấy sự mau lẹ có lợi, sau này lớn lên ra đời, các em còn nhớ tới để mau chân kịp bước trong cuộc đời.

Cố mau chạy để có một chiếc cột khỏi phải đứng ngoài, các em phải có sự cố gắng, và em ở ngoài trong khi các em khác đổi cột hỗn loạn, phải nhất quyết nhằm một chiếc cột nào mau chạy cho tới, nếu em nhằm cột này rồi, thấy cột khác bỏ trống lại có ý muốn chạy tới cột khác thì sự thay đổi ý kiến đã làm mất một vài giây phút, đủ thời gian để các em khác mỗi em đều chạy thẳng tới một chiếc cột. Thay đổi ý kiến là ngập ngừng, nhìn núi này trông núi nọ, thiếu quả quyết. Vui chơi mà thiếu quả quyết thì sau này ra đời chắc đâu em đã quyết trong những khi cần phải lựa chọn!

Tranh vòng

Trò chơi *tranh cột* ở thôn quê thuở trước, khi ra tới thành thị, nhất là các thành thị mà nhà cửa được kiến trúc theo kiểu



mới, không có cột cho các em chơi, đã biến thành trò chơi *tranh vòng*.

Các em vẽ xuống đất những chiếc vòng tròn vừa cho các em đứng, số vòng tròn kém hơn số các em dự chơi một đơn vị, để có một em thừa ra không có vòng đứng.

Trò chơi cũng thực hiện như trò chơi tranh cột. Có điểm khác là ở thành phố nhà cửa không được rộng rãi để đủ chỗ cho các em chơi, nên các em thường chơi trò chơi này ở ngoài trời.

Tuy số em chơi không hạn chế, nhưng thường các em chỉ chơi năm em là cùng, cả trai lẫn gái.

Trước đây tại các trường học ở Hà Nội, trong những giờ chơi, các em thường chơi trò chơi này.

Cũng như trò chơi *tranh cột*, chơi *tranh vòng* là của chung nam nữ lứa tuổi ấu nhi và tráng nhi, các em ấu nhi cỡ lớn chín mười tuổi và các tráng nhi từ mười ba tuổi trở xuống, lớn hơn nữa các em ít chơi trò này và có nhiều trò chơi khác thích hợp với các em hơn.

Các em chơi quanh năm, ở ngoài trời khi tạnh ráo. Gặp khi mưa, có thể các em chơi ở trong nhà, nếu nhà rộng.

Tác dụng trò chơi *tranh vòng* đối với các em cũng như trò chơi *tranh cột*.

Nhắc cổ xôi

Đây có thể gọi là trò chơi của những người lớn hoặc trẻ em lớn tuổi, nhưng trong cuộc chơi này lại liên hệ tới một em ấu nhi, do đó chúng tôi trình bày trò chơi này ở mục ấu nhi.

Em bé ấu nhi đang đứng thờ thẩn một mình ở trong nhà. Một người lớn hoặc một em tráng nhi lớn đi đến sau lưng em rồi bất thần dùng hai tay đưa vào cổ em, đỡ lấy hai bên hàm và gáy, rồi nâng cao em bé lên, vừa nâng vừa nói:

- Bố đi vắng, mẹ đi chợ, ở nhà ta nhắc cổ xôi lên trời.



Có khi nói: “Bắc chớ nổi xôi lên chùa”.

Bị nhắc lên bát thân, em bé giãy giụa nhưng rồi em thích thú, vì nhắc đầu lên như vậy em cũng không đau gì.

Trò chơi này thường áp dụng với các em nam nữ, nhưng chơi lúc nào tùy theo hứng một người lớn, không có mùa. Trò chơi xuất hiện tại Bắc Ninh.

Trò chơi làm cho trẻ em quen với sự bất thành linh, luyện tập sự bình tĩnh cho chúng.

Mũ ni

Các em lấy lá mít hoặc lá đa, hoặc những loại lá nào khác mà to bản, dùng gai ghim với nhau thành một chiếc mũ ni của nhà sư. Các em phải lựa những chiếc lá cùng một cỡ với nhau.

Ngoài mũ ni, các em cũng dùng lá ghim lại với gai để làm thành những chiếc mũ tùy theo ý các em thích: có khi là mũ quan văn, mũ quan võ theo hát bội, nhưng với những loại mũ sau này, các em dùng thêm bông hoa cài phía trước, hoặc những lông gà cắm phía sau.

Trò chơi làm mũ là trò chơi của con trai và các em chơi quanh năm tại khắp các vùng, không có mùa.

Giải trí với trò chơi này, các em còn luyện sự khéo tay. Làm chiếc mũ ni, các em đã quan sát chiếc mũ này của các vị sư, và qua sự quan sát này, các em có thể tìm hiểu sự kính trọng của dân chúng đối với các nhà tu hành, và tinh thần tôn giáo bắt đầu tạo cho các em lòng tín ngưỡng.

Ngoài ra làm các mũ của các quan văn, quan võ theo hát bội, các em có dịp tìm hiểu các tích truyện của các văn thần võ tướng. Đã nhiều em phải sửng sốt vì sự làm nên của những nho sĩ như Chu Mãi Thần, hoặc của những võ tướng như Phạm Ngũ Lão xuất thân bản hàn. Các em lập chí qua các tích truyện được nghe và được hiểu.



Nón chóp

Đây là một trò chơi đặc biệt của trai gái vùng Ninh Bình. Các em dùng một chiếc áo cánh, đem lật ngược một ống tay. Các em đội chiếc ống tay lộn ngược này lên đầu, và đó là chiếc *nón chóp*. Thật ra trông chẳng giống nón chóp chút nào, nhưng trí tưởng tượng của các em dồi dào, chiếc áo lộn ngược một ống tay đã cho là nón chóp.

Trò chơi này các em chơi quanh năm, ngồi trong nhà chơi một mình hoặc có bạn thì cùng cởi áo ra làm nón cùng đội mua vui.

Trò chơi giải trí, nhưng cũng để các em thấy, nếu biết biến chế luôn luôn các em có đồ chơi và những cuộc vui, lớn lên ra đời, nếu gặp khó khăn khiến thiếu một vài vật dụng gì, có thể nếu biết biến chế sẽ có những vật dụng đó.

Thổi bong bóng

Các em chuẩn bị một bát nước xà bông khá đặc vì nếu loãng quá thì thổi không thành bong bóng. Các em lấy nước và dùng xà bông bánh mài ra (trước đây chưa có xà bông bột, xà bông kem hoặc xà bông nước) hoặc các em dùng quả bồ hòn bóp nát ra rồi đánh với nước cũng được. Sau đó các em dùng một ống rơm thông hai đầu, hoặc các em có thể lấy giấy quấn lại rồi dán lại bằng hồ, hay lấy bất cứ ống nào thông hai đầu, dài cỡ một gang tay và đường kính độ 1-2mm như một ống lông ngỗng đã rọc bỏ lông hai bên và cắt cho thông hai đầu, hoặc một ống rau muống cắt thông hai đầu. Các em nhúng ống vào bát nước xà phòng, rồi đưa lên thổi. Các em sẽ được những quả bong bóng hoặc những chùm bong bóng ánh bảy màu cầu vồng bay tỏa trên không trung, trước mặt các em, gặp gió có thể được đưa đi khá xa mới vỡ trông thật đẹp mắt. Đôi khi với độ đậm đặc thích ứng

của xà bông, các em có thể thổi được những quả bóng rất lớn. Trò chơi này chung cho các em nam nữ, ấu nhi lớn và các tráng nhi, có thể chơi trong nhà hoặc ngoài trời. Khi chơi nhiều em với nhau, gặp lúc thổi được chùm bong bóng đẹp hoặc quả bóng lớn, các em reo hò rất vui vẻ. Các em chơi trò này ở mọi vùng, và ở mọi mùa trong năm, mọi giờ trong ngày không giới hạn.

Trò chơi này giúp các em giải trí, ngoài ra, với những quả bóng đầy màu sắc đẹp đẽ do các em thổi nên cũng giúp các em tăng trí tưởng tượng ở tuổi mới lớn, làm sự mơ mộng của các em bay bổng, giúp các em dần dần có ý niệm về cái đẹp, phát triển khiếu thẩm mỹ. Riêng với các em ở thành phố khi thổi bong bóng các em có thể liên tưởng tới một hình ảnh rất đẹp trong phim hoạt hình *Cô bé lọ lem* của Walt Disney cách đây trên 50 năm với cảnh cô bé Lọ Lem lau nhà, làm tung bay lên quanh cô (từ chậu nước lau nhà có pha xà bông mỗi khi cô vắt khăn) những trái bong bóng xà bông óng ánh bảy màu, mỗi trái đều có phản chiếu hình ảnh một cô bé Lọ Lem xinh đẹp...

Đây cũng là những tiếp xúc đầu tiên với trò chơi có tính hóa học. Lâu dần, chơi nhiều các em lớn cũng có thể nhận



thấy được sự mỏng manh dễ tan vỡ của những chiếc bong bóng đẹp này. Và nhân đó, người lớn có thể chỉ cho các em rõ trong cuộc đời cũng vậy, muốn có được một kết quả gì tốt đẹp mà bền vững, thì người ta phải chịu khó tốn công sức và thời gian đầu tư vào, còn những thứ làm dễ dàng và mau chóng như bong bóng xà phòng thì dù có đẹp cũng mau hư hại...!

Ngày nay ở những cửa hàng có bày bán sẵn những ống tuýp nước xà bông hoặc keo cao su có kèm ống thổi để các em thổi bong bóng...



TUỔI TRẮNG NHI



Theo sự phân định trong trò chơi của trẻ em chúng tôi đã trình bày, chúng tôi xếp các em trên mười tuổi vào lứa tuổi trắng nhi.

Các em trắng nhi đã lớn, khéo léo, nhanh nhẹn và khôn ngoan hơn các em ấu nhi, các trò chơi cũng phức tạp hơn, khó khăn hơn và đôi khi đòi hỏi cả sự nhanh nhẹn lẫn sự khỏe mạnh.

Một số trò chơi trong phần ấu nhi, nhiều trò chơi cũng chung của các em trắng nhi như *Càng cua cấp*, *Tranh cột*, *Nu na nu nống* v.v... những khi đề cập tới mỗi trò chơi, chúng tôi đã đều nói rõ. Ở đây chúng tôi không nhắc lại những trò chơi đó, và trong các trò chơi khác, tuy viết ở tiết mục trắng nhi này, nhưng nếu là một trò chơi của cả các em ấu nhi, chúng tôi cũng sẽ nói rõ.

Sở dĩ có những trò chơi chúng tôi đặt vào tuổi ấu nhi hoặc trắng nhi tuy các em ở hai lứa tuổi đều có chơi, là vì trò chơi được lứa tuổi nào chơi nhiều hơn. Lẽ tất nhiên trong việc sắp xếp này có thể có sự sai lầm, vì cũng chẳng lấy gì làm chuẩn đích nhất định, có khi trò chơi này ở vùng này, nhiều em ấu nhi ưa thích nhưng ở một vùng khác lại là trò chơi



của đa số các em tráng nhi. Dù sao chúng tôi cũng cố sắp xếp theo cách chúng tôi thấy hợp lý hơn.

NHỮNG CON GIỐNG

Các em tráng nhi tiếp tục chơi những con giống của tuổi ấu nhi, nhưng đối với những con vật tự các em chế tạo lấy, các em làm khéo léo hơn, có kỹ thuật hơn. Cũng có một đôi con giống, các em thiếu nhi không làm nổi, các em tráng nhi mới đủ thông minh và khéo léo để tạo thành.

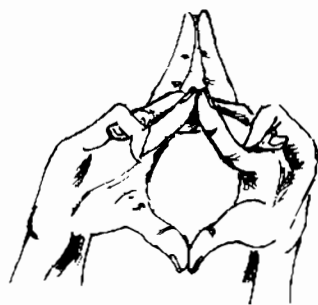
Đầu kỳ lân

Tạo thành chiếc đầu kỳ lân, các em không phải dùng những vật liệu gì cả, chính hai bàn tay các em chấp lại với nhau, xếp đặt các ngón tay đè lên nhau hoặc quặp vào nhau, các em có một các đầu kỳ lân có đủ miệng đủ sừng.

Khi nhỏ, chúng tôi được các anh chị dạy cho hai kiểu đầu kỳ lân khác nhau, ở đây xin trình bày lại. Ngoài hai kiểu này, có thể còn những kiểu khác chúng tôi không được biết.

■ *Kiểu thứ nhất:* Đây là từng giai đoạn phải qua để sau cùng có chiếc đầu kỳ lân.

- Trước hết hai tay úp vào nhau.



- Đặt các ngón tay xen kẽ với nhau, ngón cái tay phải đè lên ngón cái tay trái, ngón trỏ tay phải đè lên ngón trỏ tay trái, tất cả các ngón tay sau đều đè lên nhau như vậy.

- Chuyển động các ngón tay để hai ngón tay cái tựa vào nhau, hai ngón tay trỏ tựa vào nhau, ngón tay đeo nhẫn bàn tay phải

đề lên ngón tay giữa bàn tay trái và ngón tay đeo nhẫn bên tay trái đề lên hai ngón tay đeo nhẫn và ngón tay giữa bàn tay phải, hai ngón tay trở quặp xuống ôm lấy hai đầu ngón tay đeo nhẫn, trong khi quặp như vậy phải để hai bên cạnh nơi đầu ngón tay tựa vào cạnh ngón tay giữa, ngón tay trở ở bàn tay nào thì tựa vào cạnh ngón tay giữa bàn tay đó. Hai ngón tay út tựa lưng vào nhau.

Sau việc sắp xếp của giai đoạn thứ ba, các em đã có một đầu kỳ lân tạo nên bằng hai bàn tay mình.

- Hai ngón tay út tựa vào nhau là cái *sừng kỳ lân*.

- Hai ngón tay cái tựa vào nhau là *hàm dưới*.

Đầu con kỳ lân như vậy có thể cử động được, hàm dưới đưa lên đưa xuống làm cho miệng há rộng ra, hoặc khép hẹp lại được. Toàn đầu xê dịch tùy theo ý muốn của mình, đưa sang tả, chuyển sang hữu, nâng lên cao, hạ xuống thấp đều được vì đây là đôi tay của mình. Hai em bé chơi với nhau, có chỗ cho đầu kỳ lân chọi nhau.

■ *Kiểu thứ hai*: Những giai đoạn phải qua để sau có chiếc đầu kỳ lân:

- Trước hết hai bàn tay úp vào nhau.

- Chuyển động các ngón tay để:

Hai ngón tay cái, hai ngón trở và hai ngón tay đeo nhẫn đều tựa đầu vào nhau.

Ngón tay giữa bàn tay trái gác lên lưng ngón tay đeo nhẫn bàn tay phải, và ngón tay giữa bàn tay phải gác lên lưng ngón tay giữa và ngón tay đeo nhẫn bàn tay trái.

Hai ngón tay út quặt ôm lấy đầu ngón tay giữa.

Sau khi các ngón tay đã chuyển động và ở các thế trên, các em đã có một đầu kỳ lân với đủ mõm, mắt và sừng:

Mõm do hai ngón tay cái và hai ngón tay trở tựa vào nhau tạo thành, hai ngón tay cái là hàm dưới cử động được và hai



ngón trở là hàm trên cũng cử động được, khiến mồm muốn há rộng hay khép hẹp tùy theo ý muốn của các em.

Hai con mắt do hai ngón út quặp ôm lấy đầu hai ngón tay giữa tạo thành.

Sừng do hai ngón tay đeo nhẫn tựa vào nhau tạo thành.

Hai kiểu đầu kỳ lân trên là kiểu thông thường, chúng tôi thường bắt gặp các em chơi. Dù sao cũng hơi khó đối với các em nhỏ tuổi, do đó chỉ các em tráng niên hay chơi.

Đây là trò chơi chung của các em nam nữ, em nào khéo tay cũng làm được, tuy tạo thành chiếc đầu kỳ lân kiểu thứ hai hơi khó hơn kiểu thứ nhất.

Trò chơi này các em chơi quanh năm, chơi một mình hoặc chơi với bạn, chơi một mình thì các em tự múa chiếc đầu kỳ lân của mình sau khi chấp xong bằng hai bàn tay, còn có bạn, các em sẽ cho hai đầu kỳ lân chọi nhau. Trò chơi xuất hiện nhiều tại tỉnh Bắc Ninh.

Trò chơi giúp các em có những ngón tay mềm dẻo, với bàn tay và ngón tay mềm dẻo, các em sẽ khéo léo với những công việc khác.

Con chuột nhấm thóc

Con chuột đây không được mệnh danh theo hình thức, được gọi như vậy vì âm thanh tạo nên giống tiếng con chuột gặm nhấm hạt thóc, cũng như con chuột đã trình bày ở phần ấu nhi, do tiếng kêu phát ra khi các em cọ hai lá chút chút vào nhau.

Ở đây con chuột không được cấu tạo bằng một vật liệu gì mà do hai tay của các em tạo nên.

Các em giơ tay trái lên, ấn vào phía dưới cổ tay trái, ngón tay cái và ngón tay trở của bàn tay bên kia bấm vào nhau, hai ngón tay đều có móng hơi dài khỏi đầu ngón tay một chút. Các em cử động cả bàn tay trái úp xuống nâng lên,



chỉ riêng bàn tay cử động mà thôi. Đồng thời với động tác úp xuống nâng lên của bàn tay trái, các em lấy hai móng tay của hai ngón tay trở và tay cái bật vào nhau để tạo nên tiếng *tách tách* như tiếng chuột nhấm hạt thóc.

Em lớn làm, các em nhỏ chưa biết rõ trò chơi bắt chước cũng giơ tay trái lên và để dưới cổ tay hai ngón tay, ngón cái và ngón trở của bàn tay bên kia bấm vào nhau rồi cũng làm những động tác như em lớn đã làm, nhưng không thấy phát ra tiếng kêu, các em rất phục em lớn bấm gân da cổ tay trái và cử động làm phát ra tiếng kêu. Nhưng rồi sau cùng các em cũng hiểu rõ tiếng kêu phát ra từ đâu sau khi tìm hiểu, và lúc này, các em tha hồ làm con chuột nhấm hạt thóc, móng tay dài thì tiếng con chuột nhấm kêu to, không có móng tay dài không tạo được âm thanh.

Đây là một trò chơi chung của các em nam nữ nhiều vùng, nhất là ở Hà Nội và các tỉnh lân cận như Hà Đông, Sơn Tây, Bắc Ninh, Bắc Giang v.v...

Các em chơi trò chơi này quanh năm, vì tạo âm thanh bằng hai ngón tay bật vào nhau hơi khó, nên chỉ các em đã hơi lớn mới biết chơi, các em ấu nhi đôi khi cũng bắt chước các em lớn làm, nhưng thường không tạo được tiếng chuột nhấm thóc như ý muốn, do đó chỉ những em từ chín, mười tuổi trở lên mới thích trò chơi này.

Trò chơi làm dẻo bàn tay và gọi trí tò mò của các em. Thấy anh chị làm phát ra tiếng kêu *tách tách*, các em nhỏ tìm hiểu, trí tò mò nảy nở giúp cho các em tìm hiểu những điều nghi ngờ trong các công việc làm, và các em học sinh tìm hiểu những điều chưa biết trong các bài học.

Chơi chữ

Với trò vui *chơi chữ* các em vừa học vừa chơi, và trong trò vui này chỉ các em đã biết ít nhiều chữ nghĩa mới tham



dự được, các em ấu nhi mới học được ít nhiều chữ chưa đủ khả năng để mua vui bằng trò chơi này.

Vui chơi chữ không phải chỉ có một lối, mà có thể có đôi ba lối khác nhau, hoặc tìm chữ, hoặc chấp chữ... ở dưới đây xin nêu ra hai lối chơi mà thuở nhỏ khi cấp sách tới lớp học của một ông đồ, chúng tôi đã được thấy các anh bạn hơn tuổi chơi với nhau.

Tìm chữ

Muốn tham dự vào trò chơi này, trước hết các em phải biết đọc ít nhiều chữ nho. Trò vui thường được các em chơi ngay tại lớp học, vào trước giờ nghỉ học, hoặc khi đang học được nghỉ ngơi vì ông đồ đi vắng hay vì bất cứ lý do gì khác. Các em cũng chơi ở nhà nếu có bạn học tới thăm.

Trò chơi này chỉ chơi hai em. Hai em cùng giở chung một quyển sách, mỗi em tìm chữ tại một trang. Những chữ cái em tìm là:

- | | |
|----------|----------|
| 1- 其 kỳ | 4- 取 thủ |
| 2- 固 cố | 5- 足 túc |
| 3- 乃 nãi | |

Em nào tìm thấy một trong năm chữ trên là thắng cuộc và được quyền hành tội em thua, theo thể lệ sau đây:

Tìm thấy chữ 其 (kỳ) thì được kéo khó.

Tìm thấy chữ 固 (cố) thì được đấm lưng.

Tìm thấy chữ 乃 (nãi) thì được béo tai.

Tìm thấy chữ 取 (thủ) thì được giật tóc.

Tìm thấy chữ 足 (túc) thì được beo chân.

Chúng tôi cũng không hiểu tại sao các em lại chỉ tìm những chữ trên và tại sao hình phạt đối với kẻ thua lại tùy theo từng chữ bị hình phạt khác nhau và tại sao lại là những hình phạt ấy.

Cố tìm hiểu, chúng tôi chỉ được nghe giải thích như sau:

- Năm chữ trên đây không nhiều như những chữ 之 (chì), 乎 (hồ), 者 (giả), 也 (dã), và cũng không đến nỗi hiếm trong một trang sách. Đọc một trang sách, thế nào cũng gặp một trong năm chữ trên.

- Sự trừng phạt của kẻ bị thua là do âm thanh của những chữ tìm ra.

a) Chữ kỳ đồng âm với một chữ kỳ khác có nghĩa là kỳ khu, mà nôm na kỳ khu là kỳ cộ nơi hậu môn, nên kẻ thắng được kéo khố kẻ thua.

b) Chữ cố đồng âm với cố khác có nghĩa quay đầu lại. Kẻ thắng được đâm lưng kẻ thua, cốt là cho kẻ thua phải quay đầu lại, vả lại lưng ở phía sau quay đầu lại là quay về phía sau.

c) Chữ nãi hình dáng giống nét mặt khi có điều bất như ý thì sa sầm lệch lạc. Bị beo tai, mặt sẽ lệch lạc giống hình chữ nãi.

d) Chữ thủ đồng âm với một chữ thủ khác có nghĩa là đầu, do đó hình phạt là giật tóc vì tóc mọc ở đầu.

e) Chữ túc là chân, do đó hình phạt là beo chân.

Nghe được giải thích trên, chúng tôi xin ghi lại đây. Bạn đọc ai cao kiến hơn, rất hân hạnh nhận được sự chỉ giáo.

Tìm Chữ là trò chơi của học sinh chữ nho thời trước và chỉ gồm con trai, con gái xưa rất ít được đi học. Đây là trò chơi chung của nhiều vùng, và các em học sinh chơi quanh năm, không có mùa, lúc nào thuận tiện và em thích chơi thì chơi.

Tuy là một trò chơi, nhưng trò chơi này giúp các em ôn



lại bài học, khi tìm chữ, các em phải dò từng dòng, như vậy các em vừa nhớ mặt chữ, vừa nhớ cả bài đã học.

Sắp nét chữ

Trò chơi *sắp nét chữ* khó hơn trò chơi tìm chữ, và muốn tham dự trò chơi này, các em phải có vốn chữ nho khá khá.

Trò chơi từ hai em trở lên nhưng cũng không quá nhiều, thường chỉ đến ba em, tuy có thể có thêm em tham dự được.

Các em dự chơi, có một em bắt đầu, em nào cũng được. Em này viết một nét chữ, chưa biết là của chữ gì. Em thứ hai, thêm một nét vào nét thứ nhất, rồi em thứ ba lại thêm một nét nữa. Nếu số em chơi chỉ có ba, thì sau em thứ ba, em thứ nhất lại đến lượt thêm nét. Các em thêm nét như vậy cho đến khi nào thành một chữ, và chữ này không thể thêm nét nào được nữa, em nào thêm vào nét sau cũng để hoàn thành chữ đó thì em đó thắng cuộc.

Thí dụ:

Em thứ nhất gạch một nét ngang, em thứ hai vạch thêm một nét ngang nữa, như vậy các em có chữ 二 (*nhị*) là hai. Em thứ ba, thêm vào chữ nhị này một phẩy từ trên xuống dưới và từ phải sang trái và thành 丰, chưa ra chữ gì đến lượt em thứ nhất lại thêm một phẩy từ trên xuống dưới, nhưng từ trái sang phải để thành chữ 夫 (*phu*). Đến lượt em thứ hai, nếu em không thêm được nét nào vào chữ *phu* là em thua, còn nếu như em thêm một phẩy để chữ *phu* thành chữ 失 (*thất*), thì em thứ ba lại phải thêm nét để tạo thành một chữ mới, nếu em không thêm, và em thứ nhất cũng không thêm được là hai em thua và em thứ hai đã hoàn thành chữ *thất* là người thắng cuộc.

Một ví dụ nữa:

Em thứ nhất viết một phẩy của chữ *nhân*, em thứ hai hoàn thành chữ *nhân* 人, em thứ ba chấm dưới chữ *nhân* một chấm



chưa thành chữ gì, đến lượt trở lại em thứ nhất, em thêm một phẩy để thành chữ *kim* 金, nếu em thứ hai không biến cải được chữ *kim* này thì em thua, nhưng nếu lại thêm một chấm để chữ *kim* thành chữ *lệnh* 令, thì có thể là người thắng cuộc. Nếu hai em kia không biến được chữ *lệnh* thành một chữ gì khác.

Trên đây chỉ là hai ví dụ chúng tôi nêu ra bằng những chữ dễ, khi các em chơi với nhau, thường các em nhớ được nhiều chữ nên biến đổi ra chữ kia rất hay.

Trong trường hợp có một chữ đã hoàn thành, một em thêm một nét chữ vào chữ đó, mà các em khác không biết để tiếp tục thêm những nét khác, thì em đã thêm nét phải viết ra cho đầy đủ cả chữ, coi như em đã thắng cuộc, và chữ em viết ra phải là một chữ đã có, không phải là một chữ em bịa ra được.

Đây là một trò chơi chung của học trò các trường Nho học trước đây, và các học trò thường dùng trò chơi này để thử tài nhau, ngoài cách thử tài bằng văn chương. Trò chơi có thể chơi quanh năm, không có mùa.

Trò chơi này giúp các em nhớ thêm mặt chữ và biết thêm những chữ mới, khiến việc học của các em càng thêm tấn tới.

Chấp tiếng

Với trò chơi *sắp nét chữ* trên, sau này các học sinh chữ Pháp dưới thời Pháp thuộc dựa theo lối chơi trên, đặt ra trò chơi mới là *chấp tiếng*. Các em chơi trò chơi chấp tiếng này phải có một cái vốn chữ Pháp cũng kha khá. Cũng như trò chơi sắp nét chữ, chơi *chấp tiếng* Pháp thường chơi hai ba em.

Ví như có ba em chơi, thì một em bắt đầu, em nào cũng được. Em bắt đầu viết một chữ như chữ *n* chẳng hạn, một chữ đây thay cho một nét của chữ Hán.

Sau chữ *n* của em thứ nhất, em thứ hai thêm vào sau chữ *n* một chữ khác, chữ *o* chẳng hạn, như vậy đã có tiếng *no*,



em thứ ba lại thêm một chữ, chữ *m* chẳng hạn, thế là đã có một tiếng (*mot*), đó là tiếng *nom*. Lại trở lại em thứ nhất, em phải biến tiếng *nom* để nó phải đổi sang một tiếng khác, em có thể thêm chữ *i*, *nom* biến thành *nomi*, rồi các em khác lần lượt thêm vào cho đến cuối cùng có chữ *nominativement*. Với chữ này, không thể có sự biến đổi được nữa, em nào thêm được chữ *t* sau cùng là thắng cuộc.

Trò chơi này trước đây chúng tôi thấy xuất hiện ở Hà Nội, nhưng cũng rất ít em chơi. Lẽ tất nhiên trò chơi này không có mùa, và nam sinh hay nữ sinh đều dự chơi được cả.

Công dụng cũng giống trò chơi *sắp nét chữ* của chữ nho.

Ô QUAN (Có nơi còn gọi là “ô ăn quan”)

Trò chơi chỉ chơi hai em một.

Một hình bồ dục được vẽ xuống đất và phân chia:

- Hai đầu một khoảng gọi là *ô quan*.
- Khoảng giữa hai đầu được chia làm năm phần đều nhau, một gạch ở giữa chia mỗi phần này làm hai, và như vậy có mười ô đều nhau, mỗi phần là một *ô dân*. Ô dân được gọi tắt là *ô*.

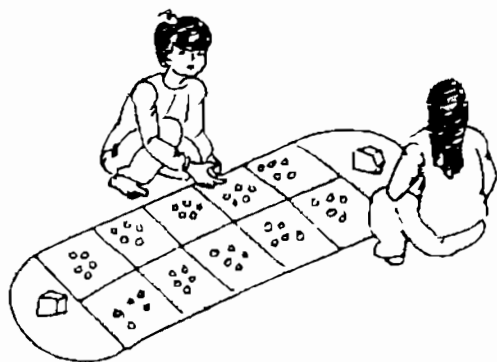
Danh từ *ô quan* do hai phần đầu trong hình bồ dục, *ô quan* mà có.

Mỗi em phải có hoặc hai mươi hoặc ba mươi lăm viên sỏi hay một loại hạt gì nhỏ nhỏ như hạt nho, hạt bưởi...

Nếu chỉ có hai mươi viên mỗi em đặt tại *ô quan* năm viên và năm *ô dân* mỗi *ô* ba viên, như vậy *chơi quan năm, ô ba*.

Nếu là ba mươi lăm viên, mỗi em đặt tại *ô quan* mười viên và năm *ô*, mỗi *ô* năm viên, như vậy *chơi quan mười, ô năm*.

Phần *ô* và *quan* đều nhau hai phía, mỗi em một *quan* và năm *ô*. Hai em ngồi hai bên chiều ngang hình bồ dục để bắt đầu chơi.



Để xem ai được đi trước, các em đánh bàn tay “oản tù tù” như đã trình bày ở trên khi nói về *tranh cột*, em nào thắng thì đi trước.

Em bốc một ô bên mình, rắc lên những ô khác và quan mỗi nơi một hòn sỏi. Rắc đến ô nào hết sỏi, em bốc ở ô nối tiếp, dù đó là ô bên mình hay là ô bên kia. Các em cứ tiếp tục đi như vậy, theo nguyên một chiều khi em bắt đầu cho đến khi nào:

- Đến ô vừa giáp quan thì hết viên sỏi, như vậy em bị *chùng quan*.
- Hoặc đến một ô giáp một ô *trống*, nghĩa là bị bốc sỏi đi rồi, em hết sỏi sau khi rắc viên cuối cùng vào ô giáp ô trống này, dù ở phía bên mình hay ở phía bên kia. Nếu sau ô trống là một ô có sỏi, các em được vợ chỗ sỏi này, nếu sau ô có sỏi này là một ô trống rồi đến một ô có sỏi nữa, thì em cũng vợ luôn ô này. Nếu thay vì một ô là quan em cũng vợ cả quan gọi là *ăn quan*.
- Hoặc đến một ô giáp hai ô trống liền nhau. em cũng bị *chùng* vì không còn sỏi để mà đi, và cũng không có ô cách ô trống có sỏi để mà ăn.



Trong khi đi em muốn đi theo chiều nào, ngược hoặc xuôi cũng được, nhưng suốt trong lần đi này em phải theo một chiều.

Khi em bị *chừng* hoặc *ăn một ô* nào rồi thì đến lượt em kia. Em kia cũng bốc một ô thuộc bên mình và đi theo một chiều tùy ý chọn. Hết sỏi nếu ở bên cạnh một ô có sỏi lại bốc để tiếp tục đi, nếu gặp quan thì bị *chừng*, gặp ô trống cách thì được *ăn*, nếu gặp hai ô trống liền nhau cũng bị *chừng*.

Bị *chừng* hoặc được *ăn ô* hay *quan* rồi thì lại đến lượt người đi trước.

Cuộc chơi tiếp tục cho đến khi nào cả hai quan đều bị *ăn*, lúc đó, ở trong các ô dù còn bao nhiêu, ván chơi cũng kết thúc, những viên sỏi nằm trong các ô, thuộc bên nào thì bên ấy được lấy. Cuộc chơi tan như vậy là vì *hết quan tàn dân*, và sau khi kiểm điểm được thua, kẻ thua phải *thua quân*⁽¹⁾ *bán ruộng*. Mỗi viên sỏi kể là *một quân* và mỗi *thừa ruộng* đánh giá là *mười viên sỏi*. Người thua phải bán nếu chơi *quan năm ô* hoặc *sáu viên sỏi* nếu chơi *quan năm ô* ba.

Nếu hai bên thu lại đủ số sỏi đã rải ra là hai mươi hoặc ba mươi viên tùy theo lúc rải, ván ô *quan* đó đôi bên hòa nhau. Bên nào thu kém số là thua, thu đôi số là được. Thua sáu hoặc mười *quân* tùy theo số sỏi bắt đầu thì phải *bán ruộng* cho em được. *Ruộng* đây là một trong năm ô của em. Ô này, từ ván sau thuộc quyền bên được, và như vậy trong lúc chơi, mỗi lần đi qua ô này, những viên sỏi bỏ vào đó, chủ *ruộng* được quyền nhặt lấy. Và ô *ruộng* bán này luôn luôn coi là một ô trống, nếu đi tới ô giáp cạnh mà hết sỏi thì em đi có quyền *vơ ô* cách *thừa ruộng* này.

(1) Có khi gặp lúc hết cả 2 quan mà còn dân thì người chơi lại nói: "hết quan tàn dân thu quân bán ruộng" để mà thu quân về (bên nào thu quân bên ấy).

Nếu trong lúc chơi, một bên tại các ô dân không còn viên sỏi nào thì em này, khi đến lượt mình đi phải *cấy ruộng* trước khi đi, nghĩa là phải ra mỗi ô một viên sỏi lấy ra trong số sỏi mình đã ăn được để lấy quân đi, ngoại trừ thửa ruộng đã bán thì không phải để thêm một viên sỏi nào. Việc *cấy ruộng*, có nơi gọi là *thả cá* hoặc *rải dân*.

Xong một ván, khi tiếp tục ván sau, người thua được đi đầu. Có nơi người được đi trước. Số thua nếu ít thì ghi nợ sang ván sau khi thua đủ số mới bán ruộng.

Trong khi đi ô, các em thông minh thường nhìn qua số viên sỏi ở mỗi ô của mình và nhắm tính với các ô trong bàn để làm sao có thể ăn được nhiều, nhất là ăn được quan.

Đây là trò chơi chung của nam nữ trong toàn cõi Việt Nam, có khi chơi chung nam nữ, có khi nam chơi riêng với nam, nữ với nữ. Trò chơi của các em đã hiểu biết, những em ấu nhi dưới chín mười tuổi chưa đủ khôn ngoan để chơi, nhất là để tính những nước đi cho thật có lợi, ăn được cả ô dân lẫn ô quan.

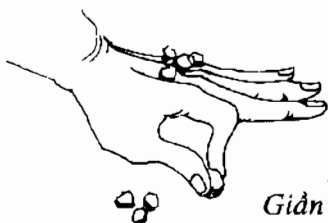
Trò chơi làm trí óc của các em thêm sắc cạnh, biết tính toán trong lúc chơi, các em sẽ khôn ngoan tính toán khi ra đời. Trò chơi giúp cho các em biết tính nhắm mau lẹ, trong lúc chơi không thể ngồi đếm từng viên sỏi để tính từng ô, như vậy lẽ tất nhiên đối phương không chịu.

Trong trò chơi còn ẩn một ý về xã hội, xã hội muốn tồn tại phải có trật tự, phải có người lãnh đạo, cũng như bàn ô, không còn quan thì tàn dân.

ĐÁNH CHẮT

Đánh chất là tên chung của tất cả các trò chơi sỏi mà trong khi chơi các em tung sỏi lên lại đỡ lấy sỏi. Chắt là gạt lọc, tung ra một nắm sỏi, các em phải nhặt lại từng hòn, và lựa





những hòn không làm cho em
hổng chơi mất lượt. Trong
những trò chơi thuộc loại đánh
chất có thể kể chơi *Rải ranh*, còn
gọi là *chơi một chia đôi lia*, chơi
Giản con sàng... những trò chơi *Bắt cua*
bỏ giỏ. *Càng cua cấp* đã trình bày ở trên
cũng chỉ là biến hình của trò chơi *đánh chất*.

Rải ranh hay một chia, đôi lia

Trò chơi của các em gái, tuy thỉnh thoảng cũng có em trai
chơi, nhất là khi các em buồn không có bạn trai đành chơi
chung với bạn gái thì phải chơi trò chơi của bạn gái.

Trò chơi phải chơi từ hai em trở lên, và con số các em
chơi cũng không nên quá nhiều, tối đa là bốn.

Mỗi em dự cuộc phải có mười viên sỏi. Để phân nhất nhì
xem ai đi trước đi sau, các em phải tung chục viên sỏi của
mình lên, dùng lưng bàn tay mà đỡ, rồi sau lại hất hết những
viên sỏi ở lưng bàn tay lên, dùng lòng bàn tay mà đỡ, như
khi các em phân nhất nhì trong cuộc chơi *Bắt cua bỏ giỏ*.

Em nào còn trong tay nhiều sỏi nhất em ấy được nhất và
chơi trước, sau đó lần lượt tới các em bắt được nhiều sỏi hơn
các em khác.

Em nhất thu tất cả số sỏi của mấy
em chơi, gom vào hai lòng bàn tay
và tung rải xuống đất, miệng em
nói *rải ranh*. Không chiếc vòng hạn
chế, nhưng nếu có những viên sỏi
bắn quá xa thì các em kia có quyền
nhặt và đặt vào giữa đồng sỏi. Tuy
rãi những viên sỏi xuống đất, nhưng



không phải các em tung thẳng ngay xuống đất, các em phải tung lên rồi đưa lưng bàn tay hứng lấy một sỏi, ít nhất là từ hai viên trở lên, không hứng được viên nào *hông* đã đành, nếu chỉ hứng được một viên ở trên lưng bàn tay thì bị *trắng*, và cũng *hông* và mất lượt chơi.

Trên lưng bàn tay đã có từ hai viên sỏi trở lên rồi, em phải hất những viên sỏi này lên và đưa lòng bàn tay đón lấy một viên, chỉ một viên thôi, nếu đón vào lòng bàn tay từ hai viên trở lên là *hông*. Lúc đón, phải đón riêng một viên, nếu chẳng may hai viên cùng rơi xuống, em đẩy ra một viên cũng *hông*, và sự đẩy này trong cuộc chơi gọi là *nhần*.

Em không *hông* vì *trắng*, không *hông* vì đón từ hai viên sỏi trong tay trở lên và cũng không *hông* vì *nhần*, được bắt đầu chơi.

Em tung viên sỏi còn trong tay lên, trong khi đó em nhặt lấy một viên khác ở dưới đất rồi mau lẹ em phải đón trở lại viên sỏi em đã tung lên. Trong những động tác này, em nói: *Rải ranh, bắt lấy một* hoặc *một chia*.

Trong khi nhặt viên sỏi, em không được đụng tới một viên khác, nếu đụng tới viên khác là *hông*. Cũng *hông*, nếu em không bắt kịp viên sỏi em đã tung lên để nhặt viên sỏi dưới đất.

Viên sỏi nhặt ở dưới đất, nếu em không bị *hông* vì đụng, khi không đón được viên sỏi tung lên, thì viên sỏi đó thuộc về em.

Chúng tôi nghĩ rằng đến đây bạn đọc ắt hiểu rõ thế nào là *bắt lấy một*, nhưng còn thắc mắc còn hai chữ *rải ranh*. *Rải* là tung rắc ra, *ranh* là những viên sỏi, *rải ranh* là những viên sỏi.

Còn *một chia* là gì? Viên sỏi bị chia lìa khỏi đồng sỏi dưới đất.



Sau khi cất viên sỏi đã thuộc về mình, em bé tiếp tục chơi. Em lại tung viên sỏi còn trên tay lên và đồng thời em chop lấy hai viên sỏi ở dưới đất. Trong khi chop em không được đụng tới một viên sỏi khác, nếu đụng là hỏng. Chop được hai viên sỏi ở dưới đất em lại phải chia bàn tay trong có hai viên sỏi vừa nhặt được để đón lấy viên sỏi con đã tung lên, không được viên sỏi này là hỏng và mất lượt. Trong khi chop hai viên sỏi và đón viên sỏi tung lên, miệng em nói *chop lấy đôi hoặc đôi lia*.

Chop lấy đôi là chop lấy hai viên sỏi, còn *đôi lia* là bắt đôi viên sỏi phải lia khỏi đống sỏi dưới đất. Ở đây tiếng kép chia lia được tách ra làm đôi trong hai động tác của trò chơi.

Chop được đôi hòn sỏi và bắt trở lại được hòn sỏi tung, nhưng hai viên sỏi *đôi lia* này không như viên *một chia* thuộc về phần em. Hai viên này cộng với viên trở lại được là ba viên trong tay. Em lại tung cả ba viên lên đưa lưng bàn tay ra đỡ, và phải đỡ được ít nhất hai viên. Không đỡ được viên nào đương nhiên là hỏng, đỡ chỉ được một viên em lăm vào trường hợp *trắng* cũng hỏng mất lượt chơi. Do đó khi đưa bàn tay ra đỡ, em khéo cong đầu ngón tay lên để những viên sỏi rơi vào lưng bàn tay không tuột được xuống đất. Các em khéo léo thường đỡ được ba viên sỏi trên lưng tay.

Những viên sỏi này các em lại hất lên và đưa bàn tay bắt lấy một viên, chỉ một viên thôi, nếu bắt hai viên là hỏng và cũng phải tránh trường hợp *nhấn* như đã nói ở trên.

Với một viên sỏi trong tay, các em lại tiếp tục *bắt lấy một, chop lấy đôi hoặc một chia, đôi lia* cho đến bị hỏng.

Thay vì *chop lấy đôi hoặc đôi lia*, các em có thể *chop lấy ba hoặc ba lia* hay *chop lấy bốn, lấy năm* hoặc hơn nữa, miễn là làm sao khi chop ba bốn năm... viên sỏi này, tay em đừng đụng vào những viên sỏi khác, đụng vào là hỏng.

Khi em chop từ ba viên sỏi trở lên, em có quyền lấy ra



thuộc về phần em tất cả những viên sỏi chộp hơn và chỉ để lại trong tay hai viên như chỉ chộp được hai viên. Sau khi lấy ra một hoặc nhiều viên sỏi đã chộp được hơn, và chỉ còn lại trong tay hai viên mới chộp và một viên cũ, em tiếp tục tung lên, lấy lưng bàn tay đón đỡ và lại tự lưng bàn tay hất lên để chỉ bắt lấy một viên. Trò chơi cứ tiếp tục cho đến khi em bị hỏng thì chuyển sang em khác cho đến khi nào dưới đất không còn viên sỏi nào mới kết thúc ván chơi hoặc kết thúc bàn rải ranh.

Trong khi chơi nếu em vì tung lên bắt xuống mà viên sỏi không thuộc về phần em, do sự vụng về của em, bắn vào chạm tới những viên sỏi em đã bắt được thì em phải bỏ hết số sỏi của mình ra đám sỏi chung không được giữ một viên nào, trường hợp này các em gọi là *trâu sống chuồng*.

Em chơi sau cùng tới một hoặc hai viên sỏi sau cùng ở dưới đất, các em cũng *bắt lấy một* hoặc *chộp lấy đôi*, nhưng lần này nếu *bắt một* thì một ấy cũng không thuộc ngay về em và *chộp đôi* thì em cũng không tiếp tục như cũ.

Với hai hoặc ba viên sỏi trong tay, em phải tung lên nhưng không được đón bằng lưng hoặc lòng bàn tay, mà các em phải chộp ngay những viên sỏi khi chúng đang rơi xuống, chộp úp bàn tay – động tác này các em gọi là *cuôm*. Với động tác *cuôm* nếu em bắt được cả hai hoặc ba viên sỏi tung lên, thì những viên sỏi này thuộc về em và một bàn *rải ranh* xong. Nếu em chỉ bắt được một viên, em được hưởng viên đó, một hoặc hai viên còn lại đến lượt em kế tiếp *cuôm* cho đến khi không còn viên nào nữa.

Một bàn xong, các em kiểm điểm số sỏi của mình, nếu đủ mười viên là hòa, thiếu là thua và hơn là được.

Trò chơi chung của các em gái khắp mọi vùng, đôi khi em trai cũng chơi. Các em chơi quanh năm, không có mùa. Các em tráng nhi chơi nhiều, những em ấu nhi chín mười



tuổi cũng đủ khéo léo chơi trò chơi này, các em nhỏ tuổi hơn ít chơi.

Trò chơi luyện sự khéo léo bàn tay, lại tập cho các em tính cẩn thận và tránh trường hợp *trâu sống chuồng*, cũng như sự đụng chạm vào các viên sỏi khác để mất lượt đi.

Giản con sàng

Đây cũng là một lối đánh chắt, nhưng các em cũng dùng một số viên sỏi ít hơn, năm viên thay vì mười viên. Phải chơi ít nhất từ hai em trở lên cho đến bốn em là cùng để phân lượt nhất nhì... các em cùng tung sỏi lên, đỡ vào lưng bàn tay rồi lại hất lên để bắt trở lại vào lòng bàn tay, số sỏi các em bắt được trở lại phân lượt nhất, nhì, ba, tư. Em nào bắt trở lại được nhiều viên sỏi nhất thì đi đầu. Trong trường hợp có hai em cùng bắt được một số viên sỏi ngang nhau, hai em phải thi lại với nhau để phân định hơn kém.

Em nhất được chơi đầu, thu tất cả số sỏi của các em khác. Em tung toàn số sỏi này lên, vừa tung vừa nói *giản con sàng*, và em đưa lưng bàn tay ra đón lấy một số sỏi rớt xuống. Nếu ở lưng bàn tay em không đón được viên sỏi nào em hỏng và mất lượt đi. Nếu em đón được một hoặc hai viên sỏi, em lại hất chúng lên và đỡ vào lòng bàn tay lấy một viên, vừa đỡ và nói: *đồng ăn đồng*. Em được viên này về phần em.

Nếu số sỏi rớt xuống lưng bàn tay là ba hoặc bốn viên, em chỉ bắt lấy hai viên và nói *ba ăn đôi*. Em được hai viên này về phần em.

Nếu số sỏi từ năm viên trở lên, em chỉ được bắt lấy ba và nói: *năm ăn ba*. Ba viên này về phần em.

Em cứ chơi như vậy cho đến khi không còn viên sỏi nào. Nếu trong lúc chơi em không đón được viên sỏi nào, em sẽ bị hỏng, hoặc nếu tuy đón được nhưng số viên sỏi không



đúng theo tỷ lệ định trên, em cũng bị hỏng và mất lượt đi để nhường cho em khác.

Sau một ván, nghĩa là sau khi các em đã bắt được hết những viên sỏi góp ra, mỗi em kiểm điểm lại phần mình để thua, hòa hoặc được tùy theo số viên sỏi đã đón được.

Trò chơi chung của nam nữ, chơi lẫn lộn hoặc nam riêng, nữ riêng. Trò chơi xuất hiện quanh năm tại vùng Sơn Tây.

Trò chơi còn luyện cho các em sự mềm dẻo và khéo léo bàn tay, tính cẩn thận như chơi *rải ranh*.

Giàn mướp

Tuy cũng dùng những viên sỏi để chơi, nhưng đây không hẳn là đánh chất vì không phải tung sỏi lên rồi đỡ lấy, nhưng trò chơi này các em cũng nhặt lại từng hòn sỏi sau khi đã tung ra cả một nắm.

Chơi trò giàn mướp phải cần bốn em, không hơn và cũng không kém. Bốn em ngồi bốn góc, ở giữa vẽ một vòng tròn đường kính vào khoảng bốn mươi phân, nhưng vòng này được mệnh danh là *chuồng trâu*.

Tham dự trò chơi, mỗi em có một viên sỏi lớn được gọi là *Trâu* và mười viên sỏi nhỏ được gọi là *Bò*.

Để phân định xem em nào đi trước, các em không dùng lối tung nắm sỏi, mà các em dùng lối đoán số viên trong tay gọi là *răng*. Các em giấu hai tay ra sau lưng. Trong khi giấu tay và sỏi như vậy, em đưa sỏi ở tay này qua tay kia, và chỉ đưa một số thôi, rồi các em cũng chìa một bàn tay có nắm mấy viên sỏi ra trước mặt ngang với ngực. Kế đó các em đoán số sỏi trong các nắm tay. Nếu tình cờ một em đoán đúng tổng số sỏi trong các nắm tay, em đó sẽ bắt đầu chơi, sau em đến lượt em ở phía tay phải và lần lượt đến hai em chia theo vẫn tay phải.



Em đi đầu nhặt tất cả số sỏi của mình và của ba em khác, nắm chụm trong hai bàn tay, rồi thả xuống vòng tròn ở giữa. Nếu không có viên sỏi nào rơi ra ngoài vòng tròn, em bắt đầu nhặt từng viên sỏi một cho mình, trong khi nhặt không được đụng tới những viên khác, đụng là hỏng và mất lượt. Em có thể chơi đến hết đồng sỏi nếu không bị đụng. Nếu trong khi em thả sỏi xuống vòng tròn, có một hoặc nhiều viên sỏi lăn ra ngoài thì một trong ba em kia lấy tay bịt hai mắt em lại.

Trong lúc mắt em bị bịt, một em khác nhặt những viên sỏi đã lăn ra ngoài vòng tròn, lấy vôi hoặc nước dãi để đánh dấu, rồi đặt vào trong vòng tròn, mặt đánh dấu úp xuống. Xong đó, mắt em đang chơi được mở ra để em bắt đầu nhặt từng viên sỏi một. Nếu trong lúc nhặt, em nhặt phải viên sỏi có dấu thì bị hỏng và đến lượt em khác. Em này thu tất cả số sỏi còn lại, nắm chụm trong hai bàn tay rồi thả xuống vòng tròn ở giữa, cũng làm như em trước cho đến khi hết sỏi, nhặt nhầm những viên sỏi lăn ra ngoài vòng tròn cũng sẽ bị hỏng.

Trong lúc nhặt, nhặt được những viên sỏi nhỏ, các em bỏ ra một bên, còn nếu nhặt được một viên sỏi lớn, các em đặt vào *chuông trâu* của mình và nói: *bỏ trâu vào chuông, đóng cửa lại*. Khi tất cả các viên sỏi lớn nhỏ đều đã được nhặt hết, một ván xong. Em nào không nhặt lại được trâu của mình thì phải chuộc, trâu cái chuộc bằng năm *con Bò*, nghĩa là năm viên sỏi nhỏ. Sau một ván, sau khi đã chuộc trâu, các em kiểm điểm lại số bò của mình để biết được thua. Kẻ thua bị người được véo mũi, mỗi con bò là một lần véo mũi.

Trò chơi này xuất hiện quanh năm tại vùng Ninh Bình và chỉ có các em gái chơi.

Trò chơi luyện sự khéo léo bàn tay và tập cho các em tính cẩn thận.

Tung hứng

Trò chơi cũng dùng những viên sỏi nhưng cũng không hẳn là đánh chắt vì đây không có việc nhặt từng viên sỏi một như ba trò chơi trên.

Chơi tung hứng các em có thể chơi một mình hoặc chơi với đôi ba người bạn.

Mỗi em chơi tung hứng chỉ cần có hai hoặc ba viên sỏi.

Trước hết các em cầm hai hay ba viên sỏi này trong lòng bàn tay, những em mới tập chơi chỉ chơi được hai viên.

Em tung một trong hai viên sỏi này lên hơi cao, rồi trong khi viên sỏi này rơi xuống, em tung viên thứ hai lên rồi đón đỡ lấy viên thứ nhất, gọi là hứng. Đón được viên thứ nhất rồi, em lại tung nó lên trong khi viên thứ hai rớt xuống, em hứng đón lấy viên thứ hai rồi lại tung lên để hứng trở lại viên thứ nhất và cứ như thế cho đến khi nào em không hứng trở lại được viên ở trên rớt xuống là hỏng. Chơi tung hứng tay em phải rất nhanh nhẹn để vừa tung viên sỏi này vừa hứng viên sỏi kia.

Những em chơi quen có thể chơi với ba viên sỏi. Em tung một viên lên cao, rồi tung tiếp viên thứ hai khi viên thứ nhất đã rớt xuống lưng chừng, rồi em lại tung viên thứ ba để hứng lấy viên thứ nhất, vừa hứng được xong em phải tung ngay lên để hứng lấy viên thứ hai, rồi lại tung lên rồi lại hứng lấy viên thứ ba, lúc nào cũng như vậy, để rớt một viên xuống đất là hỏng, luôn luôn có hai hòn sỏi ở trên không, cách nhau một quãng.

Khi chơi hai ba em, lần lượt hết em này tung đến em khác, em nào hứng được nhiều lần là hơn. Đây là trò chơi chung của nam nữ, tại nhiều tỉnh miền Bắc, nhất là tại Bắc Ninh. Trò chơi quanh năm không có mùa.

Luyện sự nhanh nhẹn bàn tay và mắt cũng phải nhanh để theo dõi những viên sỏi đã tung lên.



MẤY TRÒ CHƠI GẮN VỚI ĐÁNH CHẮT

Những trò chơi này gắn với đánh chắt, nhưng không hẳn là đánh chắt, gắn với đánh chắt hoặc cũng dùng sỏi làm đồ chơi, hoặc tuy không chơi bằng sỏi nhưng cũng chơi tung lên rồi nhặt từng đơn vị một.

Đánh bò (còn được gọi là chơi búng)

Trò chơi chỉ chơi có hai em và mỗi em có mười viên sỏi nhỏ gọi là *Bê* và một viên sỏi to gọi là *Bò mẹ*. Cũng có nơi các em không chơi bằng sỏi lại chơi bằng vỏ ốc như các em vùng Thanh Trì, tỉnh Hà Đông, nơi có đồng chiêm, sẵn ốc.

Để phân định giữa hai em em nào đi trước, các em đấu sỏi và hai bàn tay ra sau lưng. Các em sang số sỏi ra hai tay, tùy theo ý thích rồi các em cũng chia tay ra phía trước mặt, trong nắm tay có một số sỏi, các em cùng hỏi *chẵn* hay *lẻ*. Một em nói *chẵn* và một em nói *lẻ*. Sau đó, số sỏi trong hai nắm tay chia ra được gộp lại và đếm từng đôi một, nếu tổng cộng là số chẵn thì em nào nói chẵn được đi trước, nếu trái lại là số lẻ thì em nào nói lẻ được đi đầu.

Em đi đầu thu cả hai mươi hai viên sỏi nắm vào trong hai tay rồi thả xuống mặt đất. Rải như vậy có những viên sỏi nằm gần nhau và những viên sỏi nằm xa nhau. Em lựa hai viên sỏi gần nhau, lấy ngón tay vạch một đường giữa hai viên sỏi này, lúc vạch phải cẩn thận đừng để tay đụng vào những viên sỏi. Sau đó, em dùng ngón tay búng vào một trong hai viên sỏi đó, đẩy viên này bắn vào viên kia. Nếu viên sỏi không bắn trúng em mất lượt, nếu trúng em được lấy viên sỏi đã được em bắn trúng, và em lại lựa hai viên sỏi khác để tiếp tục như cũ.

Sau ba lần bắn trúng liền các viên sỏi nhỏ tức là các *con Bê*, em được phép lựa búng để bắt một *con Bò mẹ*, và được



ba con Bê em lại có thể lượ bắt con Bò mẹ. Em có thể không bắt con Bò mẹ vì nó ở một vị trí khó bắt, chỉ bắt những con Bê, nhưng muốn bắt con Bò mẹ, em phải bắt trước ít nhất ba con bê.

Trò chơi cứ tiếp tục như thế cho đến khi hết cả bê lẫn bò. Nếu trong khi bùng em đụng vào những viên sỏi khác, em bị hỏng và đến lượt em kia.

Hết một ván em nào không bắt được Bò mẹ, phải lấy bê chuộc, số bê chuộc đổi ấn định tùy các em.

Em nào không thu hồi đủ số bê và bò mẹ là thua.

Đây là trò chơi chung của nam nữ nhiều vùng các tỉnh Trung du như Bắc Ninh, Hà Đông, Sơn Tây... Các em chơi quanh năm không có mùa nhất định. Các em ấu nhi lớn tuổi cũng chơi trò chơi này, các em quá nhỏ tuổi, tay vụng về ít chơi hơn.

Luyện sự khéo léo bàn tay của các em và cũng tập tính cẩn thận cho các em, cẩn thận khi bùng và nhặt những viên sỏi sao cho khỏi đụng vào các viên khác.

Rỏi hến

Trò chơi rỏi hến thay vì dùng các viên sỏi các em dùng các chiếc vỏ hến.

Có hai cách chơi, một cách đã được ông Ngô Quý Sơn trình bày trong tài liệu đã dẫn, dễ dàng hơn. Cách thứ hai cầu kỳ và khó khăn.

Cách thứ nhất: theo ông Ngô Quý Sơn, trò chơi này chỉ chơi hai em, nhưng theo chúng tôi biết và chính chúng tôi đã chơi hồi nhỏ, con số các em tham gia có thể nhiều hơn miễn là đừng quá nhiều. Có thể chơi ba bốn em được. Ở đây, chúng tôi xin nhắc lại những điều ông Ngô Quý Sơn đã viết.

Hai em ngồi đối diện, mỗi em góp một chục vỏ hến. Để biết em nào được chơi trước, lần lượt mỗi em tung lên một



vỏ hến, vỏ này rớt xuống đất, em nào có chiếc vỏ hến nằm úp mặt xuống sẽ được đi đầu.

Em đi đầu tung tất cả số vỏ hến của hai em trong một vòng tròn vẽ dưới đất. Nếu có chiếc vỏ hến nào rơi ra ngoài vòng tròn thì em hỏng, nếu không, em được phép nhặt tất cả các vỏ hến úp sấp, còn những chiếc lật ngửa phải làm cho lật mặt úp sấp bằng ngón tay trở em mới được nhặt.

Trong lúc nhặt làm cho vỏ hến úp sấp, nếu em làm các vỏ hến chạm vào nhau, em sẽ bị hỏng và đến lượt em kia.

Trò chơi tiếp tục cho đến khi hết không còn vỏ hến nào.

Đây là trò chơi của các em gái làng Nội Trà tỉnh Bắc Ninh. Trò chơi này các em chơi quanh năm.

Cách thứ hai: lối chơi trên có lẽ là lối chơi riêng ở làng Nội Trà tỉnh Bắc Ninh. Khi nhỏ chúng tôi cũng đã từng chơi trò chơi này, nhưng kiểu chơi của chúng tôi tại làng Thị Cầu, huyện Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh khó khăn hơn. Lối chơi thứ hai này chúng tôi cũng thấy các em trong huyện chơi và khi sang học tại Hà Nội, chúng tôi cũng bắt gặp nhi đồng nơi đây chơi như vậy.

Ở làng chúng tôi trò chơi này không phải riêng của con gái mà của cả con trai nữa, và số người tham dự không nhất thiết là hai, có thể ba hoặc bốn em.

Mỗi em góp ra mười vỏ hến. Để phân lượt trước sau, các em, mỗi em tung lên một chiếc vỏ hến cho rớt xuống đất để xem mặt sấp ngửa. Nếu đa số sấp, chỉ có một ngửa thì em có chiếc vỏ hến này được đi đầu, sau đó đến lượt em ngồi kế bên phải và cứ lần lượt như vậy. Nếu đa số những chiếc vỏ hến đều ngửa chỉ có một chiếc sấp thì em có chiếc vỏ hến sấp này được đi đầu rồi đến các em khác theo vận tay phải.

Em được đi đầu thu tất cả những vỏ hến của các em khác tung rải trong một vòng tròn và ở dưới đất. Nếu lúc tung em



để rút một hay nhiều chiếc vỏ hến ra ngoài vòng tròn thì bị hỏng, nếu không chiếc vỏ hến nào rút ra ngoài, em được bắt đầu nhặt những chiếc vỏ hến, nhưng chỉ được nhặt những chiếc ngửa, trước khi nhặt em phải dùng ngón tay trở ấn vào cuống chiếc vỏ hến để nó lật sấp mới được nhặt. Nếu chỉ một lần ấn vào cuống, em không làm cho chiếc vỏ hến lật sấp được em bị hỏng. Trong lúc nhặt không được đụng đến những chiếc vỏ hến khác, đụng cũng sẽ bị hỏng và mất lượt. Nhặt hết những chiếc vỏ hến lật ngửa, em nhặt đến những chiếc nằm sấp, nhưng em làm cho những chiếc này lật ngửa lên đã. Em nhấp chút nước bọt vào đầu ngón tay trở, rồi dính ngón tay này vào chiếc vỏ hến kéo mạnh lên. Bị kéo lên chiếc vỏ hến lại rút xuống, nếu nó lật ngửa, em sẽ lấy đầu ngón tay trở ấn vào cuống nó để nó lại lật sấp trở lại, lúc đó em mới được nhặt. Nếu trong những động tác, hoặc khi em làm cho chiếc vỏ hến nằm sấp được lật ngửa lên, hoặc khi em nhắc chiếc vỏ hến lên, lúc rút xuống trở lại nó đụng vào những chiếc vỏ hến khác, hoặc chiếc vỏ hến nằm ngửa, em không làm cho nó úp sấp trở lại được, em sẽ bị hỏng và đến lượt em sau.

Em sau cũng làm như em trước cho đến khi các em nhặt hết những chiếc vỏ hến được gộp là xong một ván.

Kiểm điểm lại, em nào đủ số mười vỏ hến là hoà, kém là thua và hơn là được.

Trò chơi này được chơi quanh năm.

Ngoài tác dụng giải trí, trò chơi cũng tập cho các em luyện bàn tay khéo léo và tập tính cẩn thận.

Đánh đinh

Gọi là *đánh đinh* nhưng các em chơi bằng những đồng tiền trước đây là những đồng trinh, còn gọi là đồng sèng, giá trị một đồng là nửa xu.



Chơi từ hai đến bốn em. Các em ngồi xõm thành vòng tròn, mỗi em phải có một đồng tiền. Để phân thứ bậc em nào chơi trước chơi sau, các em tung đồng tiền của mình lên cho rớt xuống đất. Nếu chỉ có hai em, em nào có đồng tiền ngửa sẽ chơi trước. Nếu có ba hoặc bốn em thì em nào có đồng tiền khác mặt với các em khác được chơi trước. Thí dụ bốn em, ba em có đồng tiền rơi xuống sấp, một em có đồng tiền ngửa thì em này chơi trước, hoặc trái lại ba em có đồng tiền ngửa, một em có đồng tiền sấp thì em này đi trước.

Em đi trước thu cả bốn đồng tiền, tung lên để rớt xuống đất. Tiền rớt xuống có đồng sấp đồng ngửa, em nhặt những đồng sấp cho mình, rồi đến lượt em khác cũng làm như vậy cho đến khi hết cả bốn đồng tiền. Nếu ba em chơi đầu, sau tung tiền lên rớt xuống vẫn còn những đồng ngửa thì những đồng tiền này về phần em thứ tư, em không phải chơi.

Trò chơi này có tính cách được thua, nhiều khi các em góp tiền, rồi sau mỗi ván nếu không thu lại được thì mất nên các bậc cha mẹ thường ngăn cấm không cho các em chơi.

Đây là trò chơi của con trai, được chơi nhiều và chơi quanh năm ở vùng Hà Đông.

Đánh lú

Tuy đây là một trò chơi trẻ em, nhưng trò chơi bắt nguồn từ một môn cờ bạc của người lớn: phán thán. Trò chơi này chỉ có bốn em và chỉ có bốn em chơi với nhau thôi. Mỗi em phải có một số sỏi chừng hai chục viên. Bốn em giữ bốn cửa tức là bốn chân chơi, một, hai, ba, bốn nhưng được gọi theo lối tàu.

Cửa một là cửa yêu

Hai là cửa lượng



*Cửa ba là cửa tam
Cửa bốn là cửa tứ (hoặc túc).*

Bốn em ai muốn nhận cửa nào cũng được.

Bốn em ngồi trên phản hoặc dưới đất. Ngồi thành vòng tròn, ở giữa có một quãng trống là nơi *xỉa lú*

Để phân lượt nhất nhì, lần lượt mỗi em bốc một nắm sỏi, rồi rải ra trước mặt tất cả mọi em, cứ từng bốn viên một, nếu số sỏi em bốc ra chẵn mấy lần bốn, nghĩa là sau khi *xỉa lú*, em không còn viên nào trong tay thì đó là *túc*. Nếu còn lẻ ba là *tam*, lẻ hai là *lượng* và lẻ một là *yếu*.

Em nào nắm sỏi bốc ra, sau khi *xỉa* còn lại số sỏi đúng cửa của mình thì em đó được chơi *đầu* và *làm cái*.

Ba em khác mỗi em đặt cửa một số sỏi, hai, ba, bốn, năm... viên tùy ý.

Em làm cái bốc một nắm sỏi, chuyển tay này qua tay khác hoặc trước mặt các em kia, hoặc giấu hai tay ra sau lưng. Sau khi chuyển đi chuyển lại, em chìa nắm tay phải ra trước mặt các em, và đầu tiên thả xuống bốn viên sỏi.

Một trong ba em kia, em nào cũng được, sẽ lấy đi một, hai, ba viên hoặc chỉ xoa tay vào bốn viên đó rồi để nguyên, và việc làm này gọi là *Hót*. Sau sự *Hót* đó em làm cái mới thật sự *xỉa lú*

Nếu sau khi *hót*, ở trước mặt các em còn lại một viên, em làm cái *xỉa* thêm ba viên nữa thành bốn, rồi sau đó cứ *xỉa* bốn viên một cho đến hết nắm tay hoặc đến khi trong tay chỉ còn một, hai, ba viên thì em *xỉa* riêng ra để ba em kia cùng thấy.

Nếu sau khi *hót*, tại mặt đất còn hai viên, em làm cái *xỉa* cho hai viên thành bốn, rồi sau đó cứ *xỉa* bốn viên một cho đến hết nắm tay, hoặc khi trong tay chỉ là một, hai, ba viên, thì em cũng *xỉa* riêng ra.



Nếu sau khi hót còn lại ba viên, em xĩa thêm một viên nữa cho thành bốn. Rồi tiếp tục xĩa cứ bốn viên một như nói ở trên.

Nếu hót rồi, mà em hót để nguyên cả bốn viên sòi thì em làm cái chỉ việc xĩa từng bốn viên một cho đến khi trong nắm tay không còn viên nào hoặc chỉ còn lại một, hai, ba viên, và em cũng phải xĩa riêng để ba em kia cùng thấy.

Nếu số còn lại sau cùng là một thì đó là trúng cửa Yêu, còn lại hai là trúng cửa Lượng, còn lại ba là trúng cửa Tam, không còn lại viên nào là trúng cửa Túc. Nếu số còn lại đúng vào cửa của em làm cái, em được sẽ được vợ tất cả số sòi đặt cửa của các em kia, nếu số đó đúng vào một cửa của em nào khác thì em đó ăn và em làm cái phải giao theo số sòi em đó đặt cửa, hai em kia hòa.

Nếu cái ăn, *vợ cả làng*, nghĩa là vợ tất cả số sòi của các em khác đặt cửa, em làm cái sẽ tiếp tục làm cái, nếu không cái phải giam cho em nào, em đó được thay phiên làm cái.

Thường thì các em dùng sòi để chơi, nhưng tại nhiều nơi các em lấy các hạt cây như hạt na, hạt xoan chơi cho sạch chơi xong các em lại cất đi.

Các em chơi lú, người lớn cũng chơi, nhưng chỉ chơi trọng những dịp vui, thường là dịp Tết. Thay vì những viên sòi người lớn dùng tiền, tiền trinh hoặc tiền xu, và khi ăn thua thì không lấy lại được.

Chơi đánh lú là trò chơi chung của cả trai gái hoặc trai chơi riêng, gái chơi riêng, hoặc chơi lẫn lộn với nhau. Các em chơi quanh năm không có mùa nào. Các em mấy tỉnh trung du như Bắc Ninh, Sơn Tây, Hà Đông... thường hay chơi.

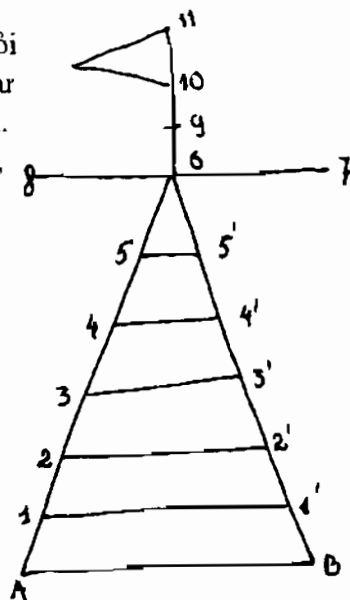
Đây là một trò chơi giải trí nhưng có tính cách đồ bác, bé, các em chơi bằng sòi, bằng hạt trái cây, lớn lên, các em sẽ chơi bằng tiền, do đó các bậc phụ huynh thường ngăn cấm không cho các em chơi.



Khảo tù

Cũng chơi bằng những viên sỏi hay các hạt nhỏ của trái cây như hạt na (hạt măng cầu), hạt nhãn. Trò chơi, chơi từ hai em trở lên, nhưng thường chỉ chơi hai em.

Trước khi chơi các em phải vẽ một bàn chơi xuống đất. bàn chơi là một hình tam giác cân, hai cạnh, mỗi cạnh dành cho một em dự cuộc nếu chơi hai em. Song hàng với đáy hình tam giác là năm vạch ngang, năm vạch này chia bề cao hình tam giác từ đỉnh đến đáy thành sáu phần đều nhau. Ngay chỗ đỉnh hình tam giác, các em



vẽ một vạch ngang, chiều dài bằng đáy hình tam giác và cũng song hành với đáy này như năm vạch trên. Từ đỉnh hình tam giác, các em lại vạch thêm một vạch thẳng thước thợ với vạch ngang vừa vẽ và cao bằng ba khoảng cách của hình tam giác đã được chia đều, và vạch thẳng thước thợ (vuông góc) này cũng phân làm ba đoạn đều nhau. Trên vót chót cùng đường thẳng này, các em vẽ *một lá cờ tra khảo tù*.

Bàn chơi trên dùng cho hai em chơi, nếu có em thứ ba, các em vạch thêm một đường đi từ đỉnh hình tam giác xuống tới đáy, qua những vạch ngang, số em tương tự nếu thêm hơn phải vạch thêm mỗi đường tương tự cho mỗi em.

Ở đây chúng tôi trình bày trò chơi khi chỉ có hai em tham gia để sự trình bày được đơn giản và dễ hiểu hơn. Hai em đó là em A và em B.



Mỗi em tham dự phải có một viên sỏi lớn mệnh danh là *Cái* và mười viên sỏi nhỏ là *Con*.

Để phân định em nào chơi trước em nào chơi sau, các em cũng dùng lối *rằng* như chơi *giàn mướp* đã được nói ở trên.

Sau khi phân định trước sau, giả tử như bên A được chơi trước. Em đặt *cái* của em ở nơi A, tại một góc phía đáy hình tam giác, đối diện là *cái* của em B. Em A giấu tay và mười viên sỏi của mình ra sau lưng để truyền những viên sỏi này từ bàn tay nọ qua bàn tay kia. Đoạn em đưa nắm tay trong đó có sẵn mấy viên sỏi, đập khê vào vai em B hỏi:

- Tù tù tu, đố tù biết mấy?

Nếu em B đoán trúng số sỏi em A nắm trong tay thì em có quyền nhích *cái* của mình lên một vạch vào điểm 1, nếu em đoán không trúng thì em A được nhích *cái* của mình lên điểm 1.

Sau đó đến lượt em B chơi, em cũng làm như em A, cũng đưa một nắm tay ra đập khê vào vai em A và cũng hỏi:

- Tù tù tu, đố tù biết mấy?

Nếu em A đoán được, em lại được nhích *cái* của em lên một bậc, lên điểm 2, nếu trước đã ở điểm 1. Nếu em A đoán sai, em B có quyền nhích *cái* của mình lên, và lại thay lượt chơi đến lượt em A. Trò chơi cứ tiếp tục như thế.

Khi một em nào đã nhích *cái* lên tới điểm 6, giả tử như em A chẳng hạn, lúc đó *cái* của em sẽ nhích sang điểm 7, điểm ở bên tay phải vạch ngang song hàng với đáy hình tam giác, sau đó là điểm 8 ở bên trái vạch này, rồi lần lượt tới các điểm 9, 10, 11 cho đến khi đến đỉnh ngọn cờ.

Thí dụ như trong cuộc chơi, em A đã tới đỉnh cột cờ ở điểm 11 mà em B mới ở điểm 10 hoặc dưới nữa, thì từ lúc đó chỉ có em A được hỏi em B, cho đến khi em B đoán trúng để lên tới điểm 11, một ván khảo tù đã xong. Trong trường hợp sau ba bốn lần đoán đều sai, em B chịu thua thì một



ván cũng kết thúc. Em được chẳng được gì, em thua cũng chẳng mất gì, em thua đã bị em được đập vào vai mỗi lần khảo tù.

Trò chơi khảo tù là trò chơi riêng của con trai, các em chơi quanh năm. Trò chơi xuất hiện nhiều ở vùng trung du, nhiều hơn là ở tỉnh Hà Đông và Bắc Ninh.

Trò chơi tạo cho các em sự phỏng đoán miễn tiếp, và mỗi khi đoán đúng các em tiến lên một bậc. Đoán được trúng thì tiến, không trúng thì đứng nguyên một chỗ, các em phải tôn trọng luật lệ trò chơi nhắc nhở, sau này ra đời, các em phải tôn trọng luật lệ ngoài đời. Kẻ khôn ngoan đoán trúng những diễn biến của cuộc đời sẽ tiến, nếu không cam phận ở nguyên địa vị của mình.

CHƠI CỜ

Chơi cờ được dân ta kể trong tứ thú phong lưu và đứng hàng thứ hai cầm, kỳ, thi, họa.

Cờ là một thú giải trí thanh cao tao nhã và mỗi ván cờ là một cuộc đấu trí gay go, người tham dự phải suy nghĩ vào rất nhiều.

Xưa nay trong các môn cờ bạc, người chơi phải tính đến chuyện ăn thua, không có tiền cờ bạc không bao giờ thành, và con bạc không thể thấy có hứng khi đánh bạc không ăn tiền, duy chỉ có chơi cờ là không cần ăn thua cũng ham mê thích thú.

Người lớn chơi cờ, trẻ em cũng chơi cờ, nhưng nếu người lớn chơi bàn cờ chiếu tướng, với quân cờ gồm đủ Tướng, Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã, Tốt, thì các trẻ em chơi cờ với bàn cờ giản dị hơn nhiều, và lại có nhiều lối cờ khác hẳn với bàn cờ và quân cờ người lớn vẫn chơi.

Trong những lối cờ của trẻ em có mấy lối chính chúng tôi



xin trình bày dưới đây, ngoài ra có những lối khác, chúng tôi không nắm vững, rất mong được sự chỉ giáo của những người hiểu biết.

Cờ chiếu tướng

Chơi cờ chỉ có hai em, trong khi chơi các em giao hẹn không được *cờ ngoài bài trong*, nghĩa là không có một em thứ ba nào được ngồi mách nước.

Trước hết các em vẽ một bàn cờ, và mỗi bên có một tướng và chín quân bày trên bàn cờ theo hình vẽ. Quân cờ có thể cắt bằng giấy, bẻ bằng que, hoặc là những viên sỏi, những mảnh sành, những hạt trái cây, miễn làm sao phân biệt được quân hai bên khác nhau, tướng của mỗi bên cũng khác các quân kia, tướng hai bên cũng khác nhau.

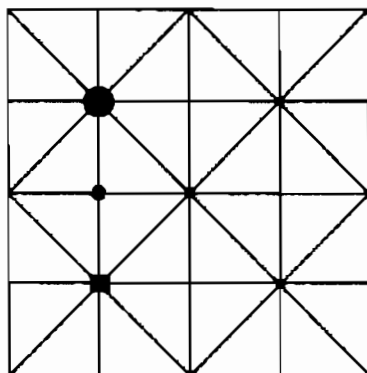
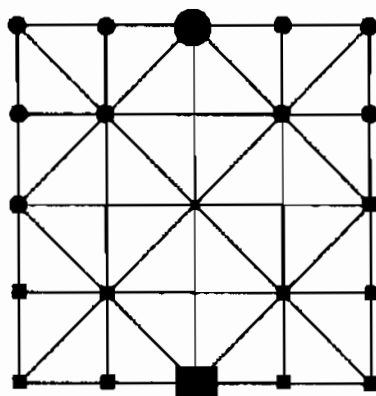
Về chơi thì cờ đi nước một, theo các hình vẽ trong bàn cờ, muốn đi ngang, đi dọc, đi chéo góc, tiến hay lui đều được cả. Tướng cũng vậy. Nếu trong cờ chiếu tướng của người lớn, tướng chỉ được đi trong cung, thì ở đây, tướng muốn đi tới đâu thì đi, có thể sang cả đất bên địch cũng được. Mỗi lần chỉ được đi một nước, hoặc quân hoặc tướng, đi từ chỗ các đường gạch gặp nhau tới chỗ đường gạch gặp nhau khác gần nhất. Mỗi chỗ các đường gạch gặp nhau là một nước.

Bên nọ có thể ăn quân của bên kia và chỉ có tướng mới chỉ ăn được quân. Muốn ăn quân, tướng phải có ở trước mặt một quân của mình. Bên nào bị ăn hết quân thì thua.

Cờ này mệnh danh *Cờ chiếu tướng*, nên ngoài bị ăn quân, bên nọ còn dùng cách chiếu tướng bên kia. Tướng bên này muốn chiếu tướng bên kia phải có trước mặt một quân của mình. Tướng bị chiếu không còn lối thoát thì thua.

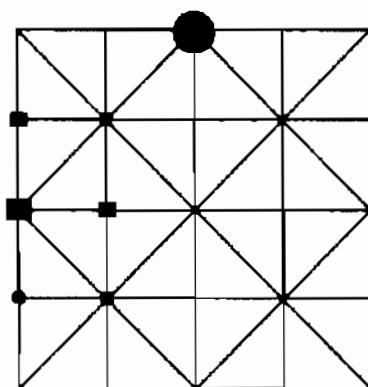


Cờ chiếu tướng



Ăn quân

Tướng tròn ăn tướng vuông được vì trước mặt có quân đen thuộc bên tròn.



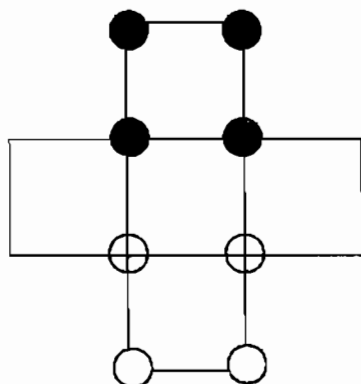
Chiếu tướng

Tướng tròn chiếu tướng vuông nhờ quân đen của mình. Tướng vuông hết nước đi, bị thua.



Cờ ngũ hành

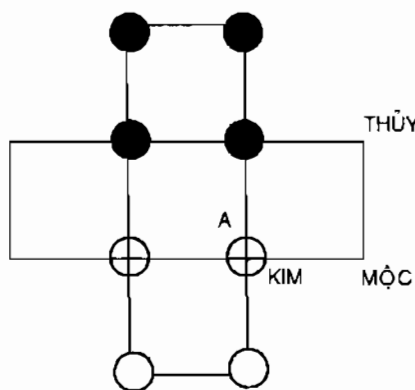
Cùng chơi hai em. mỗi em có bốn quân cờ bằng viên sỏi, mảnh bìa, que diêm, hạt trái cây..., quân của hai em phải khác nhau. Tám quân của hai em bày trên một bàn cờ, bàn cờ hình hai chữ nhật gặp nhau ở giữa, tạo nên một hình chữ thập, bốn bề đều nhau.



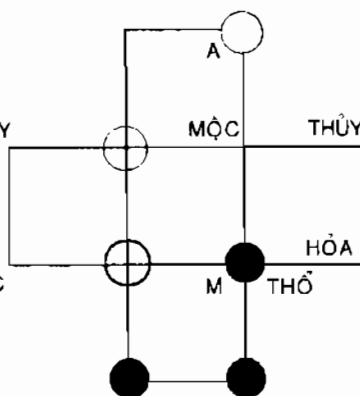
Bàn cờ ngũ hành và quân của hai bên.

Cờ có thể đi từ một đến năm bước, tính theo ngũ hành là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Quân đi phải ngừng khi gặp một bước đã có một quân khác rồi, dù đó là quân của mình hay của bên kia.

Hai bên cũng có thể ăn lẫn quân của nhau. Bên nào bị ăn hết quân thì thua. Muốn



Cờ ngũ hành. Di quân, quân A bên trắng đi được ba bước từ Kim đến Thủy.



Cờ ngũ hành. Quân trắng A đi từ Kim đến Thổ ăn được quân M bên đen.



ăn quân, bên nọ phải đi từ Kim đến Thổ, và quân bên kia phải ở đúng bực Thổ mới ăn được (xem hình.)

Bên nọ có thể dẫn quân để vây bên kia, không có lối đi. Bên nào mắc vào nước vây thì thua (xem hình vẽ).

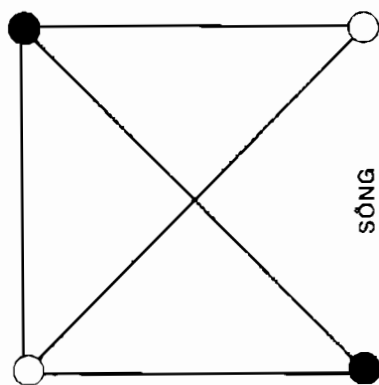
Cờ chỉ có quân, không có tướng nên không có “nước chiếu”.

Cờ chân chó

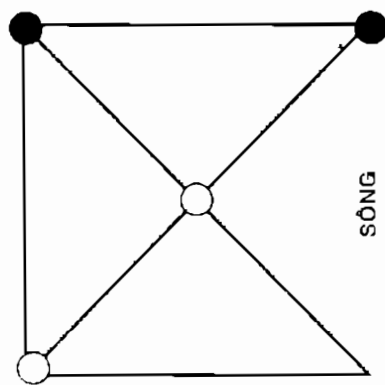
Cũng có hai em, mỗi em chỉ có hai quân bày trên một bàn cờ theo hình vẽ.

Quân cờ cũng giống như quân cờ chiếu tướng và cờ ngũ hành, nhưng khác hai lối cờ kia là cờ chân chó không có lối ăn quân, và cũng không có chiếu tướng vì không có tướng.

Nước cờ có thể đi ngang, đi dọc, hoặc theo đường chéo góc. Mỗi nước đi một bực nhưng cấm không được qua sông, sông chiếm một phần tư bàn cờ, bàn cờ được chia thành bốn phần theo hai đường chéo góc. Không được đi qua sông, nghĩa là không được đi ngang phía cạnh có sông, còn có thể đi ở bên trong theo đường chéo góc.

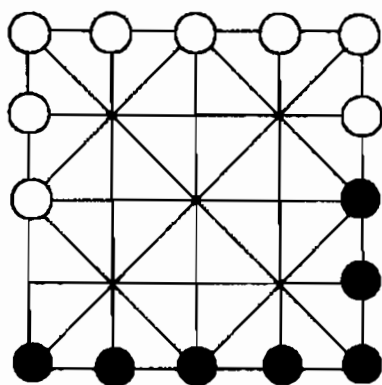


Cờ chân chó. Bàn cờ và cách dàn quân của hai bên.

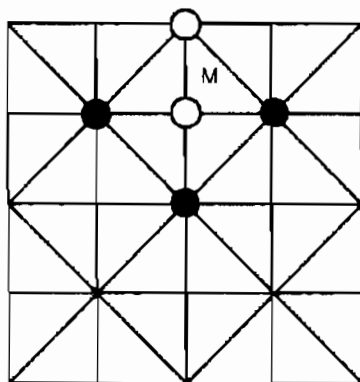


Cờ chân chó. Bên đen thua vì hết nước đi, không qua sông được.





Cờ gánh. Hai bên dàn quân bên trắng và bên đen.



Cờ gánh. Quân M bên trắng đứng giữa hai quân P, Q và bên đen được ăn hai quân này. Đây là trường hợp gánh đơn.

Hai bên phải tìm cách dồn nhau vào lối bí hết nước đi. Bên nào hết nước đi thì thua.

Ngoài ba lối cờ trên, các em còn có những lối chơi cờ khác nữa, bàn cờ thường giống bàn cờ chiếu tướng. Lối chơi cờ nào cũng giản dị và lý thú đối với các em. Hai lối cờ cũng gần phổ thông như ba lối cờ trên là *cờ cọt* và *cờ gánh*, song rất tiếc chúng tôi nắm không vững và cũng không hỏi han ai được, nên chỉ nêu ra đây với tính cách chỉ dẫn, để chờ sự hiểu biết của bạn đọc mách giùm.

Tất cả những lối cờ trẻ em chơi, khi bắt đầu chơi, muốn phân định kẻ đi trước người đi sau thường các em dùng lối đánh bàn tay như trong nhiều trò chơi đã nói trên.

Ở đây chúng ta chỉ xin nói thêm về lúc ván cờ đã xong. Lúc đó em thua cuộc phải bưng điếu châm thuốc cho em được hút, thuốc đây xin hiểu là thuốc lào. Dù em bé thắng cuộc có biết hút thuốc lào hay không, em cũng hành tội bất



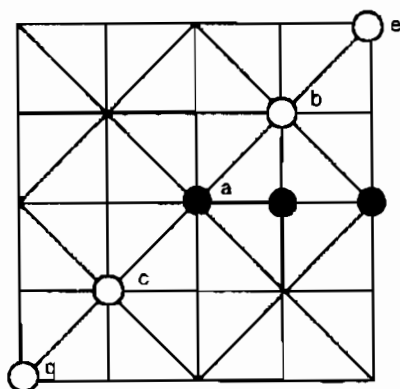
em bé thua cuộc phải bưng điếu châm thuốc cho mình. Trong khi bưng điếu, em phải nói với em thắng cuộc:

*Cao cờ là ông
Thấp cờ là tôi
Điếu đóm châm rồi
Mời ông xơi thuốc*

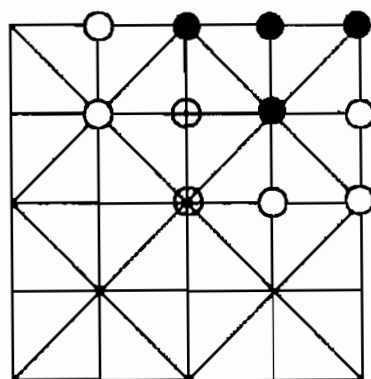
Có đôi khi nghi thức mời thuốc lại khó khăn cầu kỳ hơn. Em thua bưng điếu, em thắng được quyền hỏi em thua ba câu, tùy ý em muốn hỏi sao cũng được, nhưng thường là những câu sau đây:

*Mày lên mấy?
Mày có vợ chưa?
Châm điếu cho tao.*

Lúc này em thua phải trả lời, và bưng điếu châm lửa và nhắc bốn câu trên. Có em thua bị vạ hỏi lấy làm nhục, đôi khi phát khóc trong lúc trả lời:



Cờ gánh. Quân A bên đen đứng giữa các quân b, c, d, e bên trắng có thể ăn bốn quân trắng này. Đây là trường hợp gánh kép.



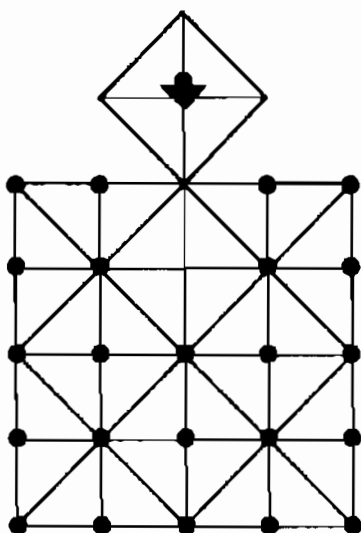
Cờ gánh. Bên đen bị bên trắng vây hết lối đi bị thua.



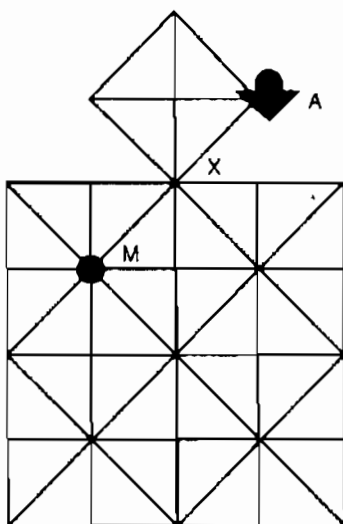
Tôi mười lăm
Chưa có vợ
Cao cò là ông
Thấp cò là tôi
Điều đóm xong rồi
Mời ông xơi thuốc

Đây là nói những em trai. Giữa các em gái với nhau, em thắng sẽ bảo em thua:

Băm bầu băm bí
Băm chị thằng Ngô
Băm cô thuốc lào
Bán thuốc cho tao
Ba đồng một điều



Cờ còp. Bàn cờ và cách dàn quân.



Cờ còp. Còp ở điểm A, có thể vỗ quân ở điểm M, vì ở X không có quân.



Đánh cờ là trò chơi chung của cả nam nữ tại khắp nơi trong nước, các em chơi quanh năm không có mùa nào, và các em chơi bất cứ lúc nào trong nhà, ở ngoài vườn và cả khi đi chân trâu. Xin nói thêm, mấy loại cờ trên tuy là những trò giải trí của các em, nhưng nhiều người lớn trong giới bình dân cũng chơi nhất là hai lối *cờ chiếu tướng* và *cờ chân chó*.

Chơi hai lối cờ này cũng có cao thấp, cũng phải nghĩ trước đôi ba nước, nhưng không khó khăn như chơi *cờ chiếu tướng* với bàn cờ và các quân cờ từ *tướng, sĩ, tượng, xe* v.v... tới *tốt*. Giới bình dân muốn giải trí nhưng ít muốn bận óc, nên lối cờ kể trên thích hợp với họ hơn. Vả lại, mỗi ván cờ mau kết thúc hơn, họ có thể chơi với nhau trong khi chờ đợi giờ làm việc, trong khi làm đồng, lúc nghỉ ngơi ăn cơm v.v...

Người lớn chơi cờ, sợ các em cũng tập chơi theo bàn cờ người lớn, chúng sẽ xao nhãng mọi công việc khác và có thể cả sự học hành, vì chơi cờ phải suy nghĩ từng nước đi, và kết thúc một ván cờ không phải trong chốc lát. Tuy nhiên nếu không muốn các em mất thì giờ nhiều về chơi cờ, người xưa cũng muốn các em quen dần với chơi cờ, do đó những lối chơi cờ giản dị chúng tôi đã trình bày được đặt ra.

Chơi những lối cờ dành riêng cho trẻ em, các em cũng phải suy nghĩ tính toán, nước ăn, nước chiếu, nước bao vây bên địch, nước lừa bên địch vào thế mắc sông như trong *cờ chân chó*. Rồi đến một tuổi nào, các em có thể chơi được *cờ chiếu tướng* với bàn cờ và quân cờ từ *tướng sĩ tượng*... đến *mã tốt*. Người cao cờ là người suy trước tính sau, những người chỉ biết đi nước một không bao giờ có thể cao cờ được. Chơi một ván cờ như vị tướng cầm quân điều khiển một trận đánh, phải biết xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị, phải biết địa hình địa vật, trong bàn cờ có thể là những nước đi của mỗi quân cờ, để tiến để lui đúng lúc.

Ngoài ra, bàn cờ còn có thể là một trường phấn đấu, mỗi



ván cờ là một cuộc thử thách gay go. Ở ván cờ có sự suy nghĩ tính toán, thì ngoài trường đời sự suy nghĩ tính toán càng phải nhiều hơn và cần thiết hơn.

Cho các em tập chơi cờ qua những lối chơi cờ giản dị là tập cho các em biết đối phó với mọi khó khăn, tập cho các em biết suy tính trong bàn cờ để sau này biết suy tính trong trường đời.

Và biết đâu trong các em ngày hôm nay chơi những ván cờ chân chó, chiếu tướng hay ngũ hành, sau này chẳng có em sẽ là những vị tướng chỉ huy ba quân. Suy tính từ những lối chơi cờ giản dị, qua lối chơi cờ của người lớn, em tập giữ thành, sẽ suy tính cẩn thận trong mọi việc, nhất là trong các cuộc hành quân nếu số mệnh đưa các em đến nơi được cầm cờ phát!⁽¹⁾

Đánh cần

Cần đây chính là cái cần, mà theo Đào Văn Tập trong Việt Nam phổ thông tự điển là *cán dài có thể đưa lên đưa xuống được*. Đánh cần tức là đánh vào cái cần này.

Ở đây, trong trò chơi đánh cần, cần cũng là một chiếc cán nhưng không phải là cán dài, cần đây chỉ là cái cuống hạt thóc, cuống này nối liền hạt thóc với bông lúa.

Chơi *đánh cần* phải có từ hai em trở lên. Các em chơi dưới đất, vẽ một vòng tròn, ngồi quanh vòng tròn này. Giữa vòng tròn các em đào một lỗ nhỏ hình bồ dục, trong lỗ này các em đặt một hạt thóc còn cả vỏ lẫn cuống.

Lần lượt các em lấy ngón tay trỏ của mình đánh mạnh vào cuống hạt thóc, làm cho hạt thóc bật tung lên và rớt ra khỏi chiếc vòng tròn. Em nào làm được thì được các em khác giam

1. Về các loại cờ trẻ em, xin xem thêm trong "*Nếp cũ - Tiêu khiển Việt Nam - kỷ*" của cùng tác giả T.A.



cho mấy hạt thóc, hoặc được búng tai, béo mũi những em không thành công. Nếu em không làm được, hoặc chịu búng tai béo mũi, hay phải giam mấy hạt thóc nếu có em nào làm được. Trò chơi này, các em kéo dài cho đến khi các em chán không chơi nữa, vì *không có ván, có bàn* như các trò chơi khác.

Trò chơi này, các em trai vùng Hà Đông thường chơi với nhau. Các em chơi quanh năm.

Trò chơi này giúp các em nhận xét rằng cuống thóc tuy nhỏ, nhưng khéo vận dụng nó, nó có thể làm bật tung được hạt thóc to và nặng gấp mấy lần. Và áp dụng trong cuộc sống, những chiếc cần tuy nhỏ nhưng mang được những vật dụng lớn và nặng như cần chiếc gàu sòng mang nổi cả gàu nước đầy nặng gấp mấy lần, hoặc chiếc cần cối xay, cần cối giã gạo, tuy nhỏ, tuy ngắn nhưng có điểm tựa là vận dụng được cả chiếc cối xay lúa, hoặc cả thân chiếc chày giã gạo dài và nặng.

Phải chăng trong trò chơi này, người xưa để các em quan sát và đây là một bài học về điểm tựa và sau này về “nguyên lý đòn bẩy” trong bài học vật lý ở trường, các em cần phải suy nghĩ.

Trong trò chơi, ngón tay trở các em phải nhắm trúng và đánh trúng mức để hạt thóc tung lên, các em vận dụng sự khéo léo của ngón tay.

Giã gạo

Trò chơi *giã gạo* này khác trò chơi *giã gạo thành thạch* của các em thơ nhi chúng tôi đã trình bày ở trên.

Đây là một trò chơi bằng que tre. Các em trong nhiều trò chơi dùng tới các que tre, mỗi que tre to chừng bằng hai phần ba chiếc đũa và dài vào khoảng hơn một gang tay người lớn.

Chơi *giã gạo* từ hai em trở lên và phải dùng tới bốn que



tre, có thể mỗi em có bốn que riêng các em gọi là một *cỗ giã gạo*, hoặc tất cả các em dự chơi chỉ có một *cỗ giã gạo* cũng được.

Các em dùng ba chiếc que chống xuống mặt đất, phía trên chụm đầu vào nhau que nọ gác lên trên que kia tạo nên một chiếc *chống ba chân*, có chạc. Các em đặt nơi chạc này chiếc que tre thứ tư nằm ngang, song hàng với mặt đất.

Bây giờ, lần lượt từng em, dùng một ngón tay đánh mạnh vào một trong ba chân, và như vậy em làm bật tung que nằm ngang lên, và trong khi que này bật tung lên em phải dùng tay bắt lấy. Nếu em bắt trúng là em đã *giã được gạo trắng*.

Sau đó đến lượt em khác, em này phải chống lại *cỗ giã gạo* để thành chiếc *chống ba chân* và em cũng chơi như em trước.

Đây là trò chơi chung của cả các em trai gái, các tỉnh vùng trung du, nhiều nhất là ở tỉnh Bắc Ninh. Các em chơi *giã gạo* quanh năm bất cứ vào lúc nào, không có mùa.

Với trò chơi *giã gạo*, các em vừa giải trí vừa luyện sự khéo léo đôi tay, khéo léo để có thể *dựng* được ba chiếc que tre thành chiếc *chống ba chân*, lại đặt thêm được que thứ tư nằm ngang trên chóc.⁽¹⁾

Ngoài ra, trò chơi tập cho các em sự nhanh mắt nhanh tay, để bắt chiếc que thứ tư khi chiếc que bắn tung lên.

Trò chơi mang danh *giã gạo* nhắc nhở các em tới hạt gạo mình ăn để biết ơn những người cày cấy trồng lúa để có gạo, và để hiểu rõ gạo phải qua những công việc xay giã, mới từ hạt thóc biến qua hạt gạo được.

Biết qua sự vất vả của mọi người mới có được hạt gạo, các em phải biết quý cơm gạo không được phí phạm.

1. trên chóc = trên cùng, trên đầu, trên chỗ cao nhất.



Quay cuồng

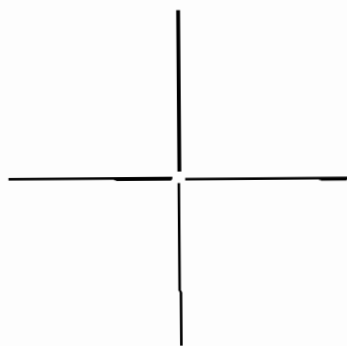
Các em cùng chơi bằng que tre, cờ cũng bằng que tre trong trò chơi *giã gạo trên*. Mỗi em có ba chiếc que tre, các em chơi từ hai em trở lên.

Để phân định nhất nhì, các em làm rớt ba que tre của mình xuống đất bằng cách làm cho ba que tre quay cuồng trước khi nằm. Em nào khéo léo khi làm rơi đã khiến các que tre ngã xuống, đè lên nhau tạo thành một hình tam giác, em đó được đi đầu, rồi lần lượt tới các em khác.

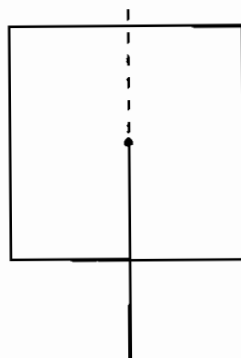
Em đi đầu thu tất cả các que tre của những em dự cuộc. Em tung những que tre này lên rồi đỡ vào lưng bàn tay, từ lưng bàn tay, em lại hất số que đã đỡ được lên, rồi đưa lòng bàn tay ra bắt lấy, nếu bắt không được que nào là hỏng.

Nếu số que tre bắt được là một que, em lại tung nó lên, rồi em xoay bàn tay trước khi đỡ nó trở lại, que này về phần em.

Nếu số que tre bắt được là hai que, em dùng chúng như một đôi đũa để gấp một que tre trong những que tre đã rớt xuống đất. Gấp không được thì hỏng, gấp được thì que tre



Hình 1



Hình 2



gắp lên về phần em. Động tác này các em kêu là *gắp mắm*.

Nếu số que tre bắt được là ba que, em chỉ việc lấy đi một que về phần em, như vậy gọi là *ăn cơm*.

Nếu số que tre bắt được là bốn que, em phải sắp chúng hình chữ thập giao nhau ở giữa, không que nào đè lên que nào (hình 1). Lúc đó, các em cùng chơi chỉ cho em một que để em bắt lấy về phần mình, bằng cách lại tung tất cả bốn que lên và chỉ bắt lấy que dành cho mình, mặc cho các que khác rớt xuống đất. Động tác này được mệnh danh là *gánh nước*.

Nếu số que tre bắt được là năm que, em cũng sắp những que này xuống đất, nhưng sắp thành một hình vuông có một que ngang ở giữa (hình 2). Que này một đầu đè lên một cạnh hình vuông, còn đầu kia nằm dưới cạnh đối diện. Rồi em dùng tay đánh mạnh lên đầu chiếc que tre này, đầu đè lên cạnh hình vuông để bắn lên một que tre mà bắt lấy. Bắt hụt hoặc đánh không đủ mạnh để làm tung một que lên thì hỏng. Que tre tung lên, nếu em bắt được thì về phần em. Động tác này mang danh *giã gạo*.

Nếu số que tre bắt được là sáu que hay hơn nữa, em chống cả bó que xuống đất, dùng một ngón tay giữa lấy một que, còn buông sao cho những que khác rớt xuống. Que em giữ lại về phần em. Không được que nào là hỏng. Động tác này là *xay lúa*.

Mỗi lần tung nắm que tre lên, dù ở một trường hợp nào trong sáu trường hợp trên các em cũng chỉ được bắt một que, bắt hơn cũng hỏng. Chơi khéo em có thể ăn được hết số que.

Em này hỏng thì tới lượt em khác.

Khi nào tất cả số que của các em góp được ăn hết là xong một ván.

Tính toán được thua, mỗi em lại thu lấy ba que tre của mình để tiếp tục ván sau.



Quay cuồng là trò chơi chung của trai gái, có thể chơi hỗn hợp hoặc trai riêng, gái riêng. Trò chơi được chơi quanh năm, không có mùa.

Xuất hiện tại tỉnh Hà Đông, nhiều nhất tại vùng Thanh Liệt huyện Thanh Trì.



Trò chơi luyện sự khéo tay cho các em, và qua tên gọi của từng động tác, trò chơi nhắc nhở tới nếp sinh hoạt thường ngày của người dân Việt Nam với những công việc gánh nước, xay lúa, giã gạo, và có những công việc này mới có ăn cơm và gấp mắm.

Trò chơi cũng luyện cho các em sự nhanh tay nhanh mắt để tung, bắt những que tre qua cuộc chơi.

Đánh chuyền

Cũng chơi bằng những que tre cỡ như trên, và mỗi em thường có mười que tre, các em gọi là *cổ chuyền*. Và mỗi que là một cây *chuyền*. Tại vùng Bắc Ninh, *cổ chuyền* gọi là *cổ lia* và cây *chuyền* là *cây lia*. Nhiều em có những *cổ chuyền* vót bằng cật tre, các em giữ gìn rất cẩn thận, *cổ chuyền* nhiều nơi còn gọi là *cổ chắt* và mỗi que tre là một *con chắt*. Cùng với *cổ chuyền* mỗi em có thêm một viên sỏi, viên sỏi này nhiều em thay thế bằng một viên bi hay quả bóng (trái banh) nhỏ như trái bóng ping pong hay tennis cũ v.v... như là các nữ sinh sau này thường dùng.

Đánh chuyền là một trò chơi khá phức tạp và cũng khá dài, ấy chưa kể tới những điều khó khăn trong khi các em điều khiển *cổ chuyền*.



Chơi đánh chuyền ít nhất từ hai em trở lên. Để phân định em nào đi trước, các em dùng cổ chuyền để thi xoay chuyền cổ chuyền.

Các em cầm nơi tay phải viên sỏi, nơi tay trái cổ chuyền. Các em tung viên sỏi lên, chuyền cổ chuyền từ tay trái sang tay phải, vừa chuyền vừa xoay chuyền một vòng, rồi các em đón lấy viên sỏi bằng tay phải, tay đang nắm cổ chuyền vừa được chuyền từ tay trái sang. Không đón được viên sỏi hoặc không nắm chắc hết cổ chuyền để rớt một vài que, hoặc trong khi chuyền từ tay trái sang tay phải, hoặc trong lúc đỡ viên sỏi đã tung lên thì bị hỏng. Nếu em nào thuận tay chiều (trái) thì đổi ngược tay trong lúc thi chuyền cổ chuyền. Em nào chỉ làm được ít lần như vậy nhất thì được chơi đầu, rồi tới các em khác lần lượt theo số lần chuyền cổ chuyền từ tay trái qua tay phải, càng ít lần càng được đi trước.

Ở đây bạn đọc có lẽ thấy một điều trái ngược, lẽ ra em nào chuyền cổ chuyền được nhiều lần phải được đi đầu mới đúng, nhưng sự trái ngược có lý do của nó. Và đây là lý do ấy:

Theo lệ chơi đánh chuyền, em nào, sau mỗi ván, tính tổng cộng, chuyền được nhiều lần cổ chuyền hơn thì em đó thắng. Như vậy tất cả các em đều phải thi chuyền cổ chuyền, và mỗi em đều cố gắng càng chuyền được nhiều lần càng hay. Khi mọi em đã chuyền rồi chỉ còn một em cuối cùng, em này đã biết rõ số lần chuyền của mỗi em là bao nhiêu, sự cố gắng của em có thể hạn chế được. Giả sử như con số cao nhất của những em đã chuyền trước là bảy lần, em chỉ cần chuyền tám lần là đủ. Nếu em chơi trước, em phải cố gắng để số chuyền được càng nhiều càng hay. Chơi sau cùng em có thể dành sức cho bàn chơi chính, do đó lệ chơi dành cho em nào chuyền được ít lần nhất được bắt đầu cuộc chơi trong phần chính.



Phần chính chơi đánh chuyền gồm nhiều giai đoạn.

■ **Giai đoạn thứ nhất:** Rải bàn chuyền

Cổ chuyền được rải xuống đất. Một đầu ghếch trên cẳng chân, còn một đầu ở dưới đất hoặc rải xuống chân mình để dễ nhặt lên, tất cả mười lần, mỗi lần mệnh danh là *một bàn*, từ *bàn một* đến *bàn mười*.

Bàn một: Em bé rải cổ chuyền xuống đất. Vừa rải em vừa nói: *Rải bàn một*, rồi em tung viên sỏi lên, nhặt một *con chắt* tức là một cây chuyền, rồi em phải đỡ lấy viên sỏi đã tung lên. Xong đó em cất que chuyền đã nhặt được tay kia. tùy theo em thuận tay phải hay tay trái, rồi em lại làm trở lại những động tác tung viên sỏi lên, nhặt một cây chuyền rồi lại đỡ lấy viên sỏi. Em làm như vậy cho đến khi em nhặt hết cả mười cây chuyền, mỗi lần nhặt em hát theo bài sau đây, mỗi câu cho một lần nhặt cây chuyền.

*Cuội ơi!
Mày theo tao
Cho nó kíp
Cho nó kíp
Lên bàn mười
Kèo mày sống
Kèo mày chết
Khổ thân mày
Cuội ơi
Một lên đôi*

Mười câu trên dành cho mười lần nhặt mười cây chuyền. Cũng có nơi, thay vì bài hát trên các em hát bài hát sau đây, cũng mỗi câu cho một lần nhặt một cây chuyền.

*Cái mốt
Cái mai*



*Cái cò
Sò măng
Thằng chằng
Con chút
Ngắm nga
Ngắm nguyệt
Chuột chút
Lên bàn đôi*

Thay vì hai bài hát trên, những em nào kém trí nhớ không nhớ nổi, các em có thể giản dị hơn, mỗi khi nhặt một cây chuyền chỉ nói:

*Một này
Một nữa
Một nữa*

Em nhắc như vậy cho đến cây chuyền thứ tám, sang cây thứ chín em nói:

*Một chùa một
Và khi nhặt cây thứ mười:
Một sang đôi*

Nhặt hết mười cây chuyền, các em đã chơi xong bàn một.

Trong bàn một, mỗi lần em chỉ được nhặt một cây chuyền, nếu vì vụng về, em nhặt hai cây lên, em bị hỏng, nhặt hụt hoặc không đỡ được viên sỏi cũng bị hỏng.

Bàn đôi. Sau bàn một là *bàn đôi*. Em bé lại rải cỗ chuyền xuống đất, vừa rải vừa nói: *Rải bàn đôi*. Rải xong em lại tung viên sỏi và trong khi đó, em nhặt lấy hai cây chuyền, rồi đưa tay đỡ viên sỏi. Đỡ xong viên sỏi em chuyền hai cây chuyền đã nhặt được sang tay kia, rồi em lại tung viên sỏi



lên để nhặt hai cây chuyền và lại đỡ viên sỏi, làm như vậy cho đến khi nhặt hết mọi cây chuyền.

Vừa làm những động tác trên em vừa hát bài sau đây, mỗi câu cho một lần nhặt hai cây chuyền.

Đôi tôi

Đôi chị

Đôi cái bị

Đôi cành hoa

Đôi lên ba

Năm câu trên dành cho năm lần nhặt, mỗi lần hai cây chuyền.

Thay vì bài hát trên đây, những em nào kém trí nhớ không nhớ nổi, các em có thể giản dị hơn, một lần nhặt hai cây chuyền chỉ nói:

Đôi này

Đôi nữa

Đôi nữa

Đôi chưa đôi

Đôi sang ba

Nhặt hết mười cây chuyền từng đôi một là các em chơi xong bàn đôi.

Trong bàn đôi, em phải nhặt mỗi lần hai cây chuyền, nhặt kém hoặc hơn hai cây là hỏng, mất lượt đến em khác. Nếu vì vụng về em nhặt hụt, hoặc không đỡ được viên sỏi tung lên cũng hỏng.

Các em phải khéo trong lúc rải cỗ chuyền, nếu không có thể những cây chuyền xa nhau, các em không nhặt được từng đôi một, hoặc chồng chất lên nhau khiến khi nhặt hai cây các em sẽ nhặt ba hoặc bốn cây!



Bàn ba. Sau bàn đôi là *bàn ba*. Em bé lại rải cỗ chuyên xuống đất, vừa rải vừa nói: *Rải bàn ba*. Với bàn ba, các em cũng chơi như hai bàn trên, nhưng mỗi lần em nhặt lấy ba cây chuyên, ba lần như vậy và lần thứ tư em nhặt nốt cây cuối cùng, với bài hát sau đây, mỗi câu cho một lần nhặt:

*Ba quả cà
Ba quả táo
Ba cái gạo
Một sang tư.*

Cũng có nơi, thay vì bài hát trên, các em hát bài hát sau đây, mỗi câu cho một lần nhặt:

*Ba quả cà
Ba hoa lý
Ba quả bí
Một sang tư.*

Đối với các em kém trí nhớ, các em chỉ việc:

*Ba này
Ba nữa
Ba chưa một
Một sang tư.*

Sau bốn lần nhặt, ba lần đầu mỗi lần ba cây chuyên và lần thứ tư cây chuyên còn sót lại là xong bàn ba.

Với bàn ba, ba lần đầu, mỗi lần em bé chỉ được nhặt đúng ba cây chuyên, hơn hay kém đều hỏng và mất lượt đến em khác. Nếu nhặt hụt hay không đỡ được viên sỏi tung lên cũng hỏng.

Các em trong bàn cũng phải cẩn thận ngay từ lúc rải cỗ chuyên để khi nhặt từng ba cây một cho dễ dàng.



Bàn tư. Sau bàn ba là **bàn bốn**. Em bé lại rải cổ chuyền xuống đất, vừa rải vừa nói: *Rải bàn tư*. Rồi em cũng chơi như ba bàn trên, nhưng mỗi lần em nhặt bốn cây chuyền trong hai lần đầu, và lần thứ ba còn lại hai cây em nhặt nốt. Em hát bài sau đây, mỗi câu cho một lần nhặt:

Tư củ từ

Tư củ khoai

Hai sang năm

Cũng có khi thay vì bài hát trên là bài hát sau:

Tư ông sư

Tư bà vãi

Đôi sang năm

Lẽ tất nhiên trong bàn tư em cũng có sự thận trọng để tránh bị hồng.

Bàn năm. Sau bàn tư là **bàn năm**. Em lại rải cổ chuyền xuống đất, vừa rải vừa nói: *Rải bàn năm*. Em cũng chơi như các bàn trước, nhưng với bàn năm em chỉ cần nhặt hai lần là hết cổ chuyền. Với hai lần nhặt, em lại hát bài sau đây:

Năm rau răm

Năm sang sáu

Bàn sáu, bàn bảy, bàn tám và bàn chín. Sau khi bàn năm lần lượt đến các bàn từ sáu đến chín. Em cũng rải như trên, và mỗi bàn chỉ phải nhặt hai lần, số cây chuyền nhặt lần đầu là sáu, bảy, tám, hay chín tùy theo từng bàn và lần sau số cây chuyền còn lại.

Tất cả bốn lần, từ bàn sáu tới bàn chín, khi nhặt những cây chuyền đều không có câu hát. Các em chỉ nói:

- Với bàn sáu:



Sáu chùa tư
Tư sang bảy

- Với bàn bảy:

Bảy chùa ba
Ba sang tám

- Với bàn tám:

Tám chùa hai
Hai sang chín

- Với bàn chín:

Chín chùa một
Một sang mười

Bàn mười. Bàn cuối cùng của giai đoạn thứ nhất là *bàn mười*. Em bé cũng đặt cổ chuyền xuống đất chứ không rải như từ bàn một tới bàn chín. Và khi đặt xuống em lại nhặt lên cùng với những động tác tung viên sỏi và đỡ viên sỏi, như mỗi khi nhặt những cây chuyền từ bàn một tới bàn chín. Khi nhặt lên em nói:

Mười vơ tất

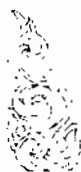
■ **Giai đoạn thứ hai:** Cất lên tay

Giai đoạn này chúng tôi mệnh danh như vậy vì cổ chuyền từ đây luôn luôn ở trên tay em bé, không phải rải xuống đất nữa.

Hai câu:

*Đặt bàn mười
Mười vơ tất*

Chỉ là hai câu đầu của bài hát trong giai đoạn hai.



Sau khi đã *mười vơ tất*, với cổ chuyền trên tay, em lại đặt cổ chuyền xuống đất rồi lại nhặt lên, với hai câu hát tùy theo hai động tác:

*Đặt xuống đất
Cất lên tay*

Lúc này cả cổ chuyền và viên sỏi đều nằm trong tay phải của em. Em lại tung hòn sỏi lên, và trong lúc này em phải đưa cổ chuyền sang bàn tay, lại lấy về ngay để kịp đỡ hòn sỏi, nhưng trong lúc lấy, em phải xoay ngược cổ chuyền, phía đầu nọ lộn sang đầu kia. Thí dụ cổ chuyền có hai đầu là A và B, lúc trước em chĩa phía A lên, thì lúc lấy lại em phải đổi phía A trở xuống, nghĩa là cổ chuyền phải xoay một trăm tám mươi độ, làm như vậy gọi là *xoay bàn chuyền*. Trong lúc làm các động tác này em hát:

Xoay bóng nối.

Lúc này cổ chuyền và viên sỏi lại trở lại nằm trong tay phải. Em lại tung viên sỏi lên, và đưa cổ chuyền sang bàn tay trái, và cổ chuyền trong khi chuyển từ tay nọ qua tay kia phải đổi đầu, nghĩa là phải xoay một vòng một trăm tám mươi độ.

Nhắc lại tất cả những câu trên, nguyên vẹn bài hát như sau:

*Đặt bàn mười
Mười vơ tất
Đặt xuống đất
Cất lên tay
Xoay bóng nối
Đổi tay chuyền*

Trong giai đoạn hai này, các em phải trải qua năm trò chơi để thử thách sự khéo léo mà nhanh nhẹn của các em, mỗi một trò chơi cũng được gọi là bàn:



- Bàn chuyền
- Bàn chống
- Bàn quét
- Bàn đập
- Bàn vuốt.

Bàn chuyền: như câu hát cuối của bài hát trên là *Đổi tay chuyền*, nghĩa là cổ chuyền đổi tay và bắt đầu bàn chuyền.

Lúc này cổ chuyền ở tay trái và viên sỏi trong tay phải nếu em thuận tay phải, hoặc trái lại nếu em thuận tay trái. Em bắt đầu bàn chuyền bằng cách tung viên sỏi lên, rồi đưa cổ chuyền từ tay trái qua tay phải và lại đưa ngay về tay trái nhưng cổ chuyền phải xoay ngược đầu đuôi, nghĩa là phải quay một vòng một trăm tám mươi độ và em phải đưa tay phải đỡ lấy viên sỏi vừa rớt xuống. Vừa làm những động tác trên, em vừa hát:

Chuyền một

Cổ chuyền lại ở trong tay trái, và trong tay phải lại có viên sỏi như trước. Em làm lại các động tác trên lần thứ hai, vừa làm vừa hát:

Cho đủ một đôi

Rồi em lại nhắc lại những động tác ấy lần thứ ba với câu hát:

Chuyền hai

Rồi lần thứ tư với câu hát:

Cho đủ hai đôi

Những động tác trên cũng nhắc lại cho đến lần thứ mười với những câu hát:

Chuyền ba



*Cho đủ ba đôi
Chuyển bốn
Cho đủ bốn đôi
Chuyển năm
Cho đủ năm đôi*

Năm đôi, tức là mười lần, xong bàn chuyển.

Trong lúc chuyển nếu hòn sỏi rớt xuống đất là hỏng.

Có những em nhanh nhẹn, mỗi lần tung viên sỏi lên em thực hiện sự *chuyển kép*, nghĩa là em chuyển hai lần rồi mới đón đỡ viên sỏi, và như vậy, trong khi em làm các động tác *chuyển kép*, em phải hát hai câu một lần:

*Chuyển một
Cho đủ một đôi⁽¹⁾*

Bàn chống, Chống là cầm cả cổ chuyển mà chống một đầu xuống đất. những động tác thực hiện như sau: Cổ chuyển và viên sỏi đều ở trong tay phải, hoặc tay trái tùy theo em bé thuận tay nào. Em bé tung viên sỏi đồng thời cầm cổ chuyển chống xuống đất một hoặc hai lần, tùy theo sự giao hẹn trong lúc chơi, chống xong em lại phải đỡ lấy hòn sỏi, nếu hòn sỏi rớt xuống đất là hỏng. Vừa làm những động tác trên em vừa hát:

Chống một

Rồi em nhắc lại những động tác trên lần thứ hai với câu hát:

Cho đủ một đôi

1. Sau này khi chơi với trái banh, khi tung lên trái banh rơi xuống đất rồi bật lên trở lại em bé mới đỡ- như thế khi chuyển có thể xoay cổ chuyển 1, 2, 3 hay bốn lần tùy theo giao hẹn và tùy sự nhuần nhuyễn của các em chơi và gọi như thế là chơi chuyển 1 chuyển 2 hay chuyển 3, chuyển 4 v.v...



Em nhắc lại các động tác này mười lần, mỗi lần đều hát:

Chống hai

Chống ba

Và

- Cho đủ hai đôi

- Cho đủ ba đôi...

Như trong bàn chuyển vậy. Chống đủ năm đôi là xong *bàn chống*.

Có nơi các em hơi giản tiện và dễ dàng, xong *bàn chuyển* là các em thực hiện *bàn chống*, như các em ở vùng Bắc Ninh. Có nhiều nơi khác, lối chơi cầu kỳ, sau *bàn chuyển*, trước khi bắt đầu *bàn chống* các em phải có những động tác mào đầu với những câu hát ăn với những động tác này.

Sau *bàn chuyển*, cổ chuyển ở tay trái được chuyển qua tay phải. Em đặt cổ chuyển xuống đất, lại bốc cả lên, sau đó em lại chuyển sang tay trái, rồi lại từ tay trái chuyển sang tay phải với bài hát sau đây, mỗi câu ăn với một động tác, trong mỗi động tác các em phải tung hòn sỏi lên rồi đón lấy.

Đặt xuống đất

Cất lên tay

Xoay bóng nổi

Đổi tay chống.

Và từ đó các em mới bắt đầu chống, từ *chống một*, cho đủ *một đôi đến chống năm*, cho đủ năm đôi để kết thúc *bàn chống*.

Bàn quét. Quét là cầm cả cổ chuyển nơi một đầu, còn đầu kia xòe ra như chiếc chổi, quét xuống đất như khi cầm chổi quét nhà. Những động tác của *bàn quét* được thực hiện như sau:

Cổ chuyển và viên sỏi, sau *bàn chống* đều ở cả bên tay phải, hoặc tay trái tùy theo em bé thuận tay nào. Em bé lựa



cầm cổ chuyển ở một đầu, đầu này chỉ thiên còn đầu kia chỉ địa hơi xòe ra. Em bé tung viên sỏi lên, đồng thời cầm cổ chuyển quét xuống đất, một hoặc hai lần tùy theo sự giao hẹn trong lúc chơi, quét xong em lại phải đỡ lấy hòn sỏi, nếu hòn sỏi rớt xuống đất là hỏng, hoặc nếu một cây chuyển bị rớt ra cũng hỏng. Vừa làm những động tác trên em vừa hát:

Quét một

Rồi em nhắc lại những động tác trên lần thứ hai, với câu hát:

Cho đủ một đôi.

Em nhắc lại những động tác trên năm lần, mỗi lần đều hát:

Quét hai

Quét ba

Và

Cho đủ hai đôi

Cho đủ ba đôi

Như trong hai bàn trên, quét đủ năm đôi là xong bàn quét, nhưng tại nhiều địa phương, lối chơi cầu kỳ hơn, sau bàn chống, các em phải có những động tác mào đầu, trước khi bắt đầu bàn quét với những câu hát ăn với những động tác này:

Đặt xuống đất

Cất lên tay

Xoay bóng nổi

Đổi tay quét



Với những câu hát trên, sau *bàn chống*, các em đặt cổ chuyển xuống đất, lại nhặt lên, rồi chuyển qua tay trái để lại chuyển trở lại tay phải. Trong mỗi động tác này đều phải tung hòn sỏi, rồi lại đón đỡ lấy, như ở hai bàn trên. Sau bốn động tác trên, các em mới bắt đầu quét từ *quét một cho đủ một đôi* đến *quét năm cho đủ năm đôi* để kết thúc bàn quét.

Bàn đập. Đập là cầm cổ chuyển đập xuống đất, các em cầm một đầu, đập đầu kia xuống.

Các em cũng đập từ *đập một cho đủ một đôi* đến *đập năm cho đủ năm đôi* thì xong bàn đập.

Bàn vuốt. Vuốt là lấy tay vuốt cổ chuyển, cổ chuyển cầm ở tay trái dùng tay phải vuốt từ đầu đến cuối cổ chuyển. Cũng phải vuốt mười lần như trong các bàn trên.

Tại những địa phương kém cầu kỳ, sau *bàn quét* sang *bàn đập* và *bàn đập* sang *bàn vuốt* không có những động tác mào đầu, nhưng tại các địa phương trò chơi cầu kỳ hơn, các em phải có những động tác mào đầu với những câu hát như tại các bàn trên. Câu hát ở *bàn vuốt* giống câu hát ở *bàn chuyển*.

Đặt xuống đất

Cất lên tay

Xoay bóng nổi

Đổi tay vuốt

Sau bàn vuốt là hết giai đoạn thứ hai của ván.

■ **Giai đoạn cuối:** Giai đoạn kết thúc

Trong giai đoạn này các em chỉ làm có một việc, việc đó các em đã chơi trong bàn chuyển: tung viên sỏi lên, xoay đầu cổ chuyển ở tay trái, và đỡ lại viên sỏi.

Mỗi lần xoay đầu cổ chuyển, đều có một câu hát. Ở đây cũng có một điểm khác ở hai giai đoạn trên: trong hai giai đoạn trên, các em phải ngồi mà chơi cổ chuyển, với giai đoạn



kết thúc các em có thể đứng lên mà chơi, tung được viên sỏi cao hơn, và điệu chơi như có nghệ thuật và dễ dàng hơn. Tuy nhiên, nếu không muốn đứng em vẫn có thể tiếp tục ngồi chơi nốt ván chuyển.

Sau bàn vuốt ở giai đoạn II, cổ chuyển ở bên tay trái, em dùng tay phải để xoay đầu chuyển (xoay 180° cổ truyền). Em tung viên sỏi lên và xoay đầu chuyển, với bài hát sau đây, mỗi câu dành cho một lần xoay cổ chuyển:

*Đầu qua
Quá giang
Sang sông
Trồng cây
Mây leo
Bèo nổi
Ồi xanh
Hành bóc vỏ
Trứng dò lòng
Tôm cong
Đít vịt⁽¹⁾
Tôi xin cô nàng
Mười cái lia*

-
1. Có địa phương tới phần này của bản đầu qua còn thêm vào mấy câu và đổi hai câu cuối thành

*vào làng xin thịt
ra làng xin xôi
hỏi chị em ơi
xin cho tôi năm mươi ván ù*

(50 ván ù là 50 ván đập nhẹ bằng cổ chuyển, vừa đập em thắng vừa nói "ù, ù, ù, ù")



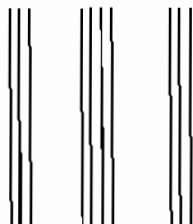
Lia nghĩa là lấy cổ chuyền đập vào lưng bàn tay em bé cùng chơi mà chưa đi đến giai đoạn kết thúc. Chính tiếng *lia* này đã khiến cổ chuyền mang tên *cổ lia*.

Đi đến giai đoạn kết thúc em bé được quyền *lia* những em khác cùng chơi, mỗi em mười lần, thường chơi chuyền các em chỉ chơi tay đôi.

Muốn *lia* cô bạn thua, em được lại phải tung viên sỏi lên mới được đập vào tay bạn. Các em chỉ *lia* rất khẽ, những *lia* này tượng trưng cho sự thắng cuộc của các em. Sau khi *lia* hết mọi em thua, ván chuyền kết thúc. Trong lúc *lia* dở dang, em đánh rớt viên sỏi thì em không được tiếp tục *lia* nữa và ván chuyền cũng coi như đã xong.

Chơi xong một ván chuyền rất lâu, ít khi các em đi tới giai đoạn kết thúc.

■ **Giai đoạn III:** Công việc và sinh hoạt nhà nông



Hình 1

Một ván chuyền với những giai đoạn trên là lối thông thường, nhưng tại nhiều địa phương, sau giai đoạn thứ hai còn giai đoạn thứ ba với những màn *ăn mía, sỏi, trồng cây, lên luống xuống ruộng, bóc bánh, già giò v.v...* Những động tác này thường cũng không khác với những động tác thực hiện qua các bàn trong giai đoạn hai bao nhiêu, riêng có *ăn mía* là đặc biệt khác (nếu chơi

thêm giai đoạn III này thì *giai đoạn IV* là *giai đoạn kết thúc*).

ĂN MÍA: Em cầm cổ chuyền tay bên tay trái, viên sỏi trong tay phải. Em tung viên sỏi lên, đồng thời lấy một cây chuyền đưa lên miệng, miệng ngậm ngang giữa cây chuyền em lại đỡ lại viên sỏi. vừa làm những động tác ấy em vừa hát:

Ăn mía một.



Đoạn em lại tung viên sỏi lên, và lần này thì em lấy cây chuyền ở trên miệng đặt xuống đất, rồi đón trở lại viên sỏi, vừa làm vừa hát:

Nhà bà ra.

Sau *ăn mía một* đến *ăn mía hai*, em cũng làm như trên cho đến *ăn mía mười*, mỗi lần lại *nhà bà ra*. Đến đây là hết bàn ăn mía.

Các bàn *lên luống xuống ruộng*, *giã giò*, *bóc bánh*, cách chơi cũng rất đặc biệt như sau:

• *Lên luống xuống ruộng*: Chia mười cây chuyền làm ba tụ, tụ ở giữa bốn cây và hai tụ hai bên mỗi tụ ba cây (hình 1). Khi chơi đọc:

- Lên luống (tung sỏi, nhặt tụ ở giữa lên bằng tay phải).
- Xuống ruộng (tung sỏi, để tụ ở giữa vào chỗ cũ rồi đỡ sỏi).
- Bắt cầu ngang (tung sỏi nhặt tụ giữa xoay ngang đặt gác lên hai tụ hai bên trước khi đỡ hòn sỏi).
- Sang cầu dọc (tung sỏi nhặt tụ giữa xoay thẳng lại đặt vào chỗ cũ, trước khi đỡ hòn sỏi).

Hai phần c và d này nhắc nhở tới sự xây cầu ở nông thôn.

- Chốc hai bên (tung sỏi lên lấy tay phải nhặt hai tụ hai bên, không được đựng vào tụ giữa, nếu đựng thì hỏng) chuyển ngay sang tay trái trước khi đỡ hòn sỏi).
- Xin khúc giữa (tung sỏi nhặt khúc giữa chuyển ngay sang tay trái lúc đó đang cầm hai tụ hai bên rồi mới đỡ hòn sỏi).
- Tung sỏi chuyển mười cây chuyền sang tay phải.
- Tung hòn sỏi lần lượt rải các quân chuyền xuống đất, mỗi quân rải xuống đất là một lần tung sỏi, vừa rải vừa đọc:



Gieo mạ một,

Gieo mạ hai...

...

Gieo mạ mười

- i. Rồi lại tung sỏi lên nhật lần lượt từng cây một chuyển sang bàn tay trái, vừa nhật vừa đọc:

Nhổ mạ một

Nhổ mạ hai

...

Nhổ mạ mười

Tới đây là hết bàn *lên luống xuống ruộng*.

Sải và trồng cây tại một số nơi ở Hà Nội các em nữ sinh chơi như đoạn cuối của *lên luống xuống ruộng* hoặc tiếp theo bài này.

• Sải: sau khi nhổ mạ, các em chuyển mười cây chuyển sang bàn tay phải rồi tung sỏi lên, sải mười cây chuyển xuống đất sao cho các cây chuyển không đụng nhau (bằng một lần tung sỏi), vừa sải vừa nói: Sải thóc, phơi thóc.

Sau đó tung sỏi lên vợ một lượt hết mười cây chuyển (bằng một lần tung sỏi), vừa gom vừa đọc: Gom thóc, (hoặc thu thóc).

• Trồng cây: Sau khi gom thóc là bàn trồng cây.

Tung sỏi lên, rải mười cây chuyển xuống, vừa rải vừa đọc:

Gieo hạt trồng cây lấy quả.

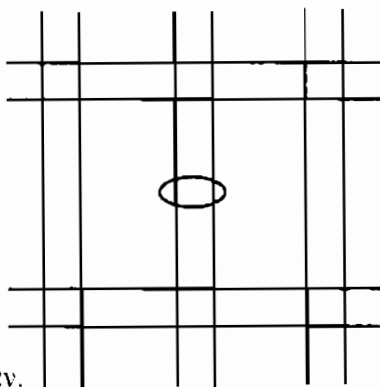
Tung sỏi lên, nhật từng cây chuyển mỗi lần tung sỏi, hoặc chuyển cây chuyển sang tay trái hoặc đưa ngậm ngang miệng, trước khi đỡ sỏi. Vừa nhật vừa đọc: *Ăn quả* làm như thế 10 lần.



Lại tung sỏi và lấy từng cây chuyển ở tay trái hoặc từ miệng (nếu chơi ngậm vào miệng) đặt xuống đất trước khi đỡ hòn sỏi vừa nói: *Nhặt* làm như thế 10 lần.

Mỗi lần làm động tác ăn quả là phải làm tiếp ngay động tác nhặt.

Tới đây là hết bàn *trồng cây*.



Hình 1

• *Bóc bánh:*

Xếp mười cây chuyển thành hình bánh chưng (hình 1) có nhiều tầng. Tầng đầu lớn nhất là một hình vuông gồm bốn cây chuyển, tầng thứ hai xếp chồng lên tầng thứ nhất và cũng là một hình vuông nhưng hẹp hơn. Tầng cuối cùng xếp chồng lên tầng hai và gồm hai cây chuyển.

Khi chơi, em bé tung sỏi lên, nhặt từng cây chuyển sao cho dừng ở hình bánh chưng. Mỗi một cây tung một lần sỏi, nếu chơi khó thì bắt chuyển cây chuyển sang tay trái trước khi đỡ sỏi, nếu dễ thì nhặt xong cây chuyển vứt xuống đất, rồi đỡ sỏi.

Gỡ tầng trên cùng thì đọc: *Tháo lạt*

Gỡ tầng hai đọc: *Bóc lá*

Gỡ tầng cuối cùng: *Ăn bánh*

Phải hoàn thành ba tầng nhưng không được bể bánh mới không bị hỏng.

Bàn *bóc bánh* tới đây là hết.

• *Giã giò:*

- Chia mười cây chuyển làm hai tụ, cầm bằng hai tay, mỗi tay năm cây chuyển.



- Giọng cổ chuyển xuống đất bằng hai tay, (tay trước, tay sau giống động tác của người thợ giã giò), vừa giọng vừa đọc:

Giã giò cho cò biết bay

Xương xông, lá lốt làm chay cho cò

Đọc xong thì tung mười cây chuyển ra.

Ăn giò:

Tung sỏi lên nhặt lần lượt các cây chuyển, mỗi cây một lần tung sỏi. Nếu chơi khó thì bắt rải mười cây chuyển không được đụng nhau và khi ăn giò cũng không được đụng. Vừa nhặt cây chuyển vừa nói:

Ăn giò một

Ăn giò hai

...

Ăn giò mười

Đến đây là hết bàn chơi *giã giò*.

Chơi *đánh chuyển* là trò chơi của các em gái và được phổ cập ở khắp mọi nơi. Trò chơi xuất hiện quanh năm, không có mùa.

Trò chơi này, tiền nhân đặt ra cho các em rất có dụng ý. Nếu chú ý, chúng ta thấy những động tác có trong giai đoạn hai và giai đoạn ba, tại những địa phương mà các em có chơi, thường nhắc lại những công việc của nông gia.

Chuyển: Tượng trưng cho cấy lúa, nắm mạ cầm trong tay, người thợ cấy lấy từng cây hoặc đôi ba cây một cấy xuống ruộng, mạ chuyển từ tay này qua tay kia trước khi cấy xuống đất.

Chống: tượng trưng cho những công việc người nông gia phải làm để chống giữ cây lúa, chống thiên tai, chống thủy hạn, chống sâu bọ...



Quét: Nhắc lại công việc quét thóc sau khi đã phơi ở ngoài sân.

Đập: Nhắc lại công việc đập thóc sau khi gặt.

Vuốt: Nói lên lòng âu yếm vuốt ve của nông dân đối với hạt thóc.

Trong giai đoạn III chơi tại nhiều địa phương những màn: *lên luống xuống ruộng, sãi, trồng cây, ăn mía, bóc bánh, già giò* đều là những điều rất quen thuộc đối với các em.

- *Lên luống xuống ruộng:* nhắm tới sự canh tác hoa màu, trồng lúa.

- *Sãi:* Khi phơi thóc người dân quê dùng bàn trang để sãi lúa cho đều. Sau khi đập, thóc phải được phơi khô để bảo quản khỏi hư.

- *Trồng cây:* Nhắc lại ngoài thóc lúa là hoa màu chính, người dân quê còn trồng những hoa màu phụ và cây ăn quả.

- *Già giò:* Nhắc tới sự chăn nuôi gia súc và đặt bẫy chim muông.

Già giò, ăn mía, bóc bánh nói lên sự hân hoan của người dân quê với phần thưởng của những công lao khó nhọc, trồng cây đến ngày được hưởng, trồng mía thì *ăn mía*, trồng lúa thì có lúa làm bánh, ăn bánh thì phải *bóc bánh*, chăn nuôi, đặt bẫy thì *già giò* để có giò ăn...

Nước ta là một nước nông nghiệp, trong trò chơi vui người xưa cũng nhắc nhở các em phải nhớ tới những công việc phải làm để có thóc gạo, bánh trái v.v... không phải riêng trong trò chơi đánh chuyen này mà còn trong nhiều trò chơi khác...

Qua trò chơi *đánh chuyen*, với những câu hát dài và dùng riêng cho mỗi bàn trong mỗi giai đoạn, đây là một sự luyện trí nhớ, cũng như với những động tác cần phải khéo léo từ đầu đến cuối, trò chơi đã luyện cả sự khéo chân, khéo tay cho các em. Không những thế, ở đây các em còn phải biết



phối hợp các động tác, nào tung viên sỏi, nào xoay cổ chuyền... để các động tác ăn khớp với nhau.

Sau giai đoạn III vừa kể là giai đoạn kết thúc của bài đầu que (đã nói ở đoạn trước.)

Với trò chơi dài trải qua gần hai chục bàn, hoặc hơn nếu có giai đoạn kết thúc, ở đây các em đã học được tính kiên nhẫn, phải đi từng bước và phải thận trọng trong mỗi bước đi để có thể đạt tới giai đoạn kết và thắng cuộc. Với sự kiện, các em lại phải biết tôn trọng thứ tự trong lúc chơi, không thể chơi bừa bãi, bàn nọ trước bàn kia.

Có được những đức tính này trong lúc chơi sau này trong cuộc đời, các em vẫn giữ được những đức tính đó, đem áp dụng trong những công việc mưu sinh.

Gia dĩ, đây là một trò chơi của các em gái, các em là những bà nội trợ tương lai, tính cẩn thận kiên nhẫn sau này sẽ giúp các em trong công việc gia đình và như vậy hạnh phúc gia đình ở trong tầm tay các em.

Phần thưởng của trò chơi rất dài lại không có gì cả, chỉ là mười cái *lia*, sự kiện này tập cho em thấy vui khi hoàn thành một việc, và cái vui này mới chính là cái phần thưởng đích đáng nhất. Hơn nữa khi *lia* các em thua, em được không đập mạnh, em học được tính nhân nhượng đối với người kém thế và từ sự nhân nhượng, các em đã dẹp được tính kiêu ngạo, kiêu ngạo vì thắng cuộc. Trong cuộc đời đôi lúc con người ta phải kiêu hãnh, nhưng kiêu hãnh không phải là kiêu ngạo. Trong sự kiêu ngạo có ý nghĩa chê bai người khác, nhưng với sự kiêu hãnh người ta chỉ hãnh diện vì điều hay mình làm được mà không kể đến điều dở của người khác.

Chúng tôi có thể nói thêm là thường các em chơi đánh chuyền, thường mỗi em có một cổ chuyền riêng và các em giữ gìn cổ chuyền này, sự giữ gìn đồ chơi bắt đầu cho sự giữ gìn đồ dùng của mình sau này.



*
* *

Trên đây chúng tôi đã trình bày lối chơi đánh chuyền của các em, theo chỗ chúng tôi rõ, trong lối chuyền có những sự thay đổi với từng địa phương.

Ông Ngô Quý Sơn trong tài liệu đã dẫn có nói tới đánh chuyền với cách thức khác nhiều những điều chúng tôi viết ở trên. Dưới đây chúng tôi xin trình bày lại lối *đánh chuyền* ông đã mô tả.

Theo ông, một ván chuyền có nhiều phần.

Phần thứ nhất. Cổ chuyền trong tay trái, viên sỏi trong tay phải. Em bé tung viên sỏi, xoay cổ chuyền trong hai tay và đón lại viên sỏi đã tung. Mỗi lần làm như vậy, em sẽ hát một câu trong bài:

Trống luống cày

Giải con chắt

Một gièo giang

Hai sang đồ

Ba cò kêu

Bốn nghêu ngao

Năm dao thót

Đặt xuống đất

Cất lên tay

Với bảy câu đầu, em bé nhắc lại y nguyên những động tác của câu thứ nhất. Sang câu thứ tám, em đặt cổ chuyền xuống đất và em nhắc lên tay sang câu thứ chín.

Phần thứ hai. Em bé cầm cổ chuyền và viên sỏi trong tay phải. Em giải (rải) cổ chuyền lên hai cẳng chân em và đuổi ra nhặt dần lên, vừa nhặt vừa hát:

A. *Giải xuống chân*



- Nưng lấy một
Chộp lấy đôi
- B. Giải xuống chân
Nưng lấy một
Chộp lấy ba
- C. Giải xuống chân
Nưng lấy một
Chộp lấy bốn
- D. Giải xuống chân
Nưng lấy một
Chộp lấy năm
- Đ. Giải xuống chân
Nưng lấy một
Chộp lấy sáu
- E. Giải xuống chân
Nưng lấy một
Chộp lấy bảy
- G. Giải xuống chân
Nưng lấy một
Chộp lấy tám
- H. Giải xuống chân
Nưng lấy một
Chộp lấy chín
- I. Giải xuống chân
Nưng lấy một
Chộp lấy mười

Khi em bé đọc câu thứ nhất của đoạn A em giải (rải) mười cây chuyền lên cẳng chân. Thí dụ câu thứ hai em nhặt lại một cây, và khi em đọc câu thứ ba em nhặt hai cây nữa.



Sang đoạn B, với câu đầu, em đặt những cây chuyền em đã nhặt, bên những cây còn lại. Rồi em lại nhặt một cây, khi em đọc câu thứ hai. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy cho tới đoạn cuối.

Bắt đầu mỗi đoạn em bé lại đặt những cây chuyền đã nhặt trong đoạn trên vào chỗ cũ ở chân để lại nhặt dần trở lại. Với mỗi đoạn về sau, số cây chuyền em nhặt càng tăng hơn, như ở đoạn C em nhặt bốn cây, sang đoạn D em nhặt năm cây, cứ như vậy, tới đoạn cuối cùng em nhặt cả mười cây của cổ chuyền.

Phần thứ ba. Em bé đã nhặt đủ cả mười cây chuyền giải (rải) trên hai chân, và trong tay phải lúc này đã nắm cả cổ chuyền và viên sỏi. Em bước sang phần thứ ba với bài hát sau:

Giải xuống đất

Cất lên tay

Sang tay qua

Ra tay chống

Chống chống một

và *chống chống* như vậy cho đến *chống chống mười*.

Khi đọc câu đầu của bài hát, em giải (rải) cổ chuyền xuống đất, với câu thứ hai, em bốc lại tất cả lên tay phải. Đến câu thứ tư em chuyển cổ chuyền sang tay trái⁽¹⁾. Từ câu thứ năm, đặc điểm của trò chơi trên, phần thứ ba bắt đầu. Mỗi lần em nhắc lại *chống chống* em chống một đầu cổ chuyền xuống đất, như vậy trong mười lần.

1. Ở đây không biết ông Ngô Quý Sơn có lầm chăng? Theo tôi nghĩ em phải chuyển sang tay trái từ câu thứ ba, câu thứ tư em lại chuyển trở lại về tay phải vì qua những ván chuyền tôi biết, các em chống ở tay phải, không phải ở tay trái. Em vừa tung viên sỏi lên vừa chống lại vừa đỡ lấy cùng trong một tay phải. Nếu chống bằng tay trái, tay phải chỉ việc tung viên sỏi lên rồi lại đỡ lấy là dễ dàng quá.



Ở phần sau tôi nghĩ, cũng vậy. Nhưng ở phần thứ năm cổ chuyện phải ở tay trái để em bé còn chuyển tay nọ qua tay kia.

Phần thứ tư. Ở phần tư, trong khi chơi, em bé đọc bài sau đây:

Giải xuống đất

Cất lên tay

Sang tay qua

Ra tay quét

Quét quét một

Và như vậy cho đến:

Quét quét mười.

Với bốn câu trên, em bé cũng làm những động tác em đã làm ở phần thứ ba. Từ câu thứ năm, chạm một đầu cổ chuyện xuống đất như bộ em *quét*. Em *quét* như vậy mười lần.

Phần thứ năm. Em bé hát lại bốn câu đầu giống như ở hai đoạn trên, với những động tác cũng như vậy, đến câu thứ năm, thay vì chống hoặc quét đầu cổ chuyện xuống đất, em bé chuyển cổ chuyện từ tay này qua tay kia mười lần. (Đây chính là bàn chuyển chúng tôi đã nói ở trên).

Phần thứ sáu. Trong năm phần trên, em bé phải ngồi duỗi chân mà chơi, nhưng bước sang phần thứ sáu, em có thể đứng lên và chơi cổ chuyện trong thế đứng, như vậy em đón nhận dễ dàng viên sỏi mỗi lần em tung lên. Em ngậm trong miệng một cây chuyền (như trong bàn *ăn mía* nói trên) và xoay cây chuyền sáu lần giữa hai hàm răng. Mỗi động tác ăn với một câu sau đây:

Đầu qua

Quá giang

Sang dò



Giống cây

Ăn quả

Nhà hột

Sau đó là xong cuộc chơi. Nếu em bé chơi được đủ sáu phần, em có thể tiếp tục trở lại cho đến khi hỏng.

Ta thấy rằng, trò chơi đánh chuyền, trước và sau đều có viên sỏi được tung lên trong mỗi động tác liên quan tới cổ chuyền, đưa cổ chuyền từ tay nọ qua tay kia, giải cổ chuyền xuống chân, nhặt cây chuyền lên, xoay chuyền giữa đôi tay, hay trên miệng. Trong khi viên sỏi tung lên, em bé phải làm động tác liên quan tới cổ chuyền một cách mau lẹ để có đủ thì giờ đón đỡ viên sỏi rơi xuống. Viên sỏi dùng để điều hòa thời gian mỗi động tác chơi chuyền. Hụt hoặc sai là hỏng và đến lượt em khác. Sau cùng, em nào kết thúc trước thì thắng.

Kẻ thắng dùng cổ chuyền đập vào lưng bàn tay kẻ thua, mỗi lần đập như vậy cũng phải tung viên sỏi và đón lấy như trong lúc chơi chuyền. Rớt viên sỏi thì không được tiếp tục đập nữa.

Trên đây là lối chơi đánh chuyền do ông Ngô Quý Sơn đã viết trong tài liệu đã dẫn, chúng tôi chỉ xin ghi lại. Tất nhiên ngoài lối chơi chúng tôi trình bày và lối chơi ông Sơn nhắc tới, có thể còn có những lối chơi khác phù hợp với các em bé của từng địa phương hoặc có sự thay đổi chút ít, hoặc có sự thêm bớt vào những bàn chơi.

PHỤ ĐỒNG

Phụ đồng là mời một nhân vật ở giới siêu nhiên nhập vào thể xác một người trần. Người trần ngồi trước một nơi thờ tự để chờ sự nhập hồn như vậy gọi là *lên đồng*. và người ta dùng danh từ *đồng bóng* để chỉ tất cả những công việc và sự kiện liên quan tới việc lên đồng.



Phụ đồng còn được gọi là *cầu đồng*, vì người trần phải cầu khẩn để xin người âm nhập vào thân xác người *ngồi đồng*.

Người ta cầu đồng để tìm sự giao cảm giữa hai giới âm dương, và việc cầu đồng là một hành động của tín ngưỡng. Rất tiếc nhiều người đã biến sự giao cảm âm dương này thành mê tín dị đoan, và nhiều người đã lợi dụng đồng bóng để buôn thần bán thánh.

Người lớn lên đồng, trẻ em cũng có những trò chơi phụ đồng, nhưng để tránh những cuộc chơi không biến thành sự nhạo báng đối với tín ngưỡng, các em không dám cầu đồng những nhân vật siêu nhiên xưa nay vẫn được tin tưởng và kính trọng của mọi người, các em chỉ cầu đồng theo sự suy nghĩ và tin tưởng thơ ngây của các em, những linh hồn của con người thì linh hồn này cũng chỉ là những linh hồn của những nhân vật nhi đồng, như chú Cuội chẳng hạn.

Phụ đồng chối

Thông thường nhất là các em cầu đồng chối, và việc cầu đồng thực hiện như sau:

Một em bé ngồi im như phỗng, một tay cầm chiếc chối còn tay kia cầm ba nén nhang. Một em bé khác đóng vai *phù thủy*, tay đánh một chiếc trống nhỏ và miệng đọc câu thần chú sau đây:

Phụ đồng chối
Thối lối mà lên
Ba bề, bốn bên
Đồng lên cho chóng
Cửa đóng then cài
Cách chuôm, cách ao
Đồng vào cho lọt



Hàng bánh hàng trái
Hàng kẹo mạch nha
Hàng cô con gái
Hàng con ông đổi
Đánh trống quả cầu
Là phụ đồng chổi!

Giọng của các em phải đều đều, và nhắc đi nhắc lại câu thần chú trên, cho đến khi đồng lên mà các em thơ ngây tin là linh hồn chiếc chổi nhập vào người em bé *ngồi đồng*, lúc này là *đồng đã lên* vì em bé từ trước vẫn ngồi im bỗng đứng phắt dậy và dùng chiếc chổi quét lia lịa. Trong khi đó thì em bé đóng vai phù thủy cũng như các em bé khác đều vẫn bình thường.

Một lúc sau trông chừng em bé *ngồi đồng* đã mệt với chiếc chổi quét tứ tung ngũ hoành, em bé phù thủy phải làm cho em tỉnh lại, theo lời truyền lại của các cụ, phải chính em phù thủy mới làm được việc này, các em khác làm không hiệu nghiệm. Muốn làm cho em bé *ngồi đồng* tỉnh dậy, em bé phù thủy dùng nước lạnh hắt vào mặt em bé này.

Phụ đồng chổi là trò chơi của các em trai. Các em gái nhát tính, thấy đồng lên mà các em thơ ngây tin là linh hồn chiếc chổi nhập vào, các em mệnh danh là *ma chơi*, các em sợ, không dám dự xem chứ đừng nói gì đến tự mình *ngồi đồng* hoặc làm bà phù thủy.

Trò chơi phụ đồng chổi rất phổ thông, các em ở mọi nơi đều biết, và thường các em chỉ chơi vào những đêm có trăng, nhất là những đêm trăng tháng Tám.

Vì trò chơi được chơi ở nhiều địa phương khác nhau nên câu chú phụ đồng cũng có nhiều bản khác nhau. Dưới đây chúng tôi xin ghi thêm hai bản nữa.



Bản B

Phụ đồng chối
Thối lối mà lên
Ba bề, bốn bên
Đồng lên cho chóng
Hoặc là cửa đóng
Cũng phá mà vào
Cách sông cách ao
Cũng lợi mà sang
Cách đồ, cách gang
Cũng sang cho được
Ông chối đi trước
Bà chối đi sau
Một lũ bảo nhau
Đồng lên cho chóng

Bản C

Phụ đồng chối
Thối lối mà lên
Ba bề, bốn bên
Đồng lên cho chóng
Nhuộc bằng cửa đóng
Phá ra mà vào
Cách sông cách ao
Thì vào cho lọt
Cách roi cách vọt
Thì đánh cho đau
Hàng trầu hàng cau
Hàng cô con gái
Hàng bánh hàng trái



Hàng kẹo mạch nha
Hàng hương hàng hoa
Là hàng cúng cụ
Đội mũ đi tế
Là quan chương đô
Đánh trống phát cờ
Là phụ đồng chổi

Phụ đồng ếch

Cũng như chơi phụ đồng chổi, một em bé ngồi đồng, em quỳ hai gối, hai tay chống ra đằng trước như một con ếch đang ngồi. Miệng em ngâm ba nén hương. Một em bé khác đóng vai *phủ thủy* luôn luôn hai tay vỗ vào nhau và hát theo một giọng trầm trầm đều đều, bài sau đây:

Ếch! Ếch! Mày mới về đây
Nói dăm câu chuyện cho thầy mày nghe
Thân ếch là thân ếch hèn
Giường chiếu chẳng có nằm trần đất không
Gặp ông quý lão thần thông
Thất lưng bó đuốc tìm tôi việc gì?
Tìm tôi có việc phu thê
Tìm chốn không vợ, tìm nơi không chồng
Ông bắt tôi ông bỏ vào lồng
Tôi kêu ềnh ộp chẳng giời nào tha
Tháng Tám tốt lúa xanh ra
Tháng Ba gieo mạ sương sa ra ngoài
Tôi ngồi, tôi nấp bụi khoai
Ông ném một mồi tôi phải bò ra
Tham ăn mắc phải răng hà



Cha hời, mẹ hời xiên qua mép này!
Đồn đây có thầy thuốc hay
Tôi về tôi trách ông cậu bà dì
Sắn dao, sắn thớt tù tì bắm tôi
Thứ nhất là củ hành hoa
Thứ nhì nước mắm, thứ ba củ riềng.
Thứ tư là hạt hà tiêu,
Tán ra cho đều, vừa hắc vừa cay
Khen thay thằng bé hai tay
Nó gấp miếng nạc nó chày miếng xương
Giầu đâu ăn miếng đồ moi
Rượu đâu uống chén cho hồn ếch lên.

Em bé phù thủy đều giọng đọc đi đọc lại mãi bài này cho đến khi *đồng lên* mà theo trí thơ ngây của các em nghĩ là hồn ếch nhập vào xác em bé ngồi đồng. Lúc này em bé nhảy từ chỗ này qua chỗ nọ như một con ếch. Sau một lúc, chừng em bé ngồi đồng đã mệt, em phù thủy dùng nước lạnh rảy vào mặt em này.

Cũng như phụ đồng chổi, phụ đồng ếch là trò chơi chung của các em trai ở khắp nơi. Cũng chơi vào những đêm có trăng và chơi nhiều vào đêm trăng tháng Tám.

Phụ đồng cuội

Theo ông Văn Nhật trong một tài liệu địa phương chí gửi Thông Tin vào năm 1967 thì *phụ đồng cuội* là một trò chơi lịch sử đời vua Hùng Vương thứ mười sáu còn lại. Theo ông thì đêm rằm tháng Tám, các em nhi đồng tại xã Hát Môn nằm bên sông Hát, nơi có đền thờ Hai Bà Trưng và cũng là nơi Hai Bà đã tuần tiết, các em nhi đồng họp nhau chơi trăng và cùng nhau kể chuyện trăng Cuội qua câu hát:



Thằng Cuội ngồi gốc cây đa
Thối cơm chẳng chín gọi cha ời ời
Cha mây còn ở trên trời
Mẹ mây dưới đất đi mời quan viên
Tiền đâu mua trống mua chiêng
Tiền đâu mua mõ thấp đèn thờ vong

Kể chuyện thằng Cuội cho nhau nghe rồi các em phụ đồng Cuội. Cũng một em *ngồi đồng* tay cầm hương và một em đóng vai *phù thủy*. Em này đọc bài thần chú:

Đừng đình chơi bời
Tôi ngẩng lên trời
Tôi thấy chú Cuội
Tôi mời xuống chơi
Cùng tôi xơi trâu, xơi nước
Những điều biết trước
Chú nói tôi hay
Mời chú xuống đây!
Cuội ơi, chú Cuội.

Em bé phù thủy cũng đọc đi đọc lại bài trên với một giọng trầm trầm đều đều cho đến khi *đồng lên*, nghĩa là theo sự tin tưởng thơ ngây của các em, hồn chú Cuội nhập vào xác em bé ngồi đồng. Lúc nhập đồng, em bé như muốn với với nhảy lên trời, như chú Cuội với móc lấy cây đàn quế.

Trò chơi này cũng như những trò phụ đồng khác, chỉ em trai chơi. Trò chơi xuất hiện tại Hát Môn, huyện Phú Thọ, tỉnh Sơn Tây vào đêm hôm rằm tháng Tám.

*
* *



Trên đây là mấy lối chơi phụ đồng, chúng tôi nêu ra với tính cách chỉ dẫn, tại nhiều địa phương còn có những lối phụ đồng khác, như ở Thừa Thiên, các em chơi *phụ đồng vung* với bài hát:

*Đồng vung ơi hỡi đồng vung
Có thương có nhớ thì vùng mà lên
Vùng đất khác thế vùng đồng
Cơm cha, áo mẹ xây vùng cho tròn.*

Ở miền Bắc, trong dân gian còn tục *phụ đồng chén* và trong những đám cúng người quá cố, có khi có *phụ càn phan* v.v... Trong mọi cuộc phụ đồng đều phải có một em ngồi đồng và một em đóng vai phù thủy để đọc một câu thần chú.

Tại sao các em chơi phụ đồng. Như chúng tôi đã trình bày ở trên, thấy người lớn lên đồng, các em cũng phụ đồng và giúp các em không nhạo báng thần quyền, vì qua những cuộc phụ đồng các em đã nhận thấy hình như có sự giao cảm giữa âm dương.

-Xây dựng dần cho các em một ý niệm về tín ngưỡng, tín tượng ở giới siêu nhiên. Tín ngưỡng cần cho cuộc sống, và là nguồn an ủi con người trong những khi thất vọng, đau khổ, và là sự khuyến khích để con người cố gắng trên con đường phải.

Đến đây có lẽ có bạn đọc thắc mắc cho rằng nếu có sự nhập đồng là do em bé ngồi đồng bị thôi miên, chứ không phải có linh hồn nào nhập em cả. Chúng tôi xin trả lời, chúng tôi không nghiên cứu về thần học, chỉ nhắc lại những trò chơi cổ truyền của các em, và thấy sao chúng tôi kể vậy, còn nếu em bé bị thôi miên hay quả có một linh hồn nào nhập vào em, chúng tôi xin dành phần về các nhà nghiên cứu thần học.





Chúng tôi nghĩ cũng cần nói thêm ở đây, trong những cuộc lên đồng, người lớn có đèn miếu, điện, am chơi phụ đồng, các em không có những nơi thờ tự trên, các em thường chơi ở hiên nhà, nhất là phụ đồng Cuội. Có thể các em chơi ở ngoài trời, nhưng nhiều em nhút nhát, nên chơi ở mái hiên, mà vì thế chúng tôi đặt những trò chơi phụ đồng ở phần thứ nhất này (Trò chơi trong nhà).

Bày đình, bày chùa

Người lớn đi lễ đình, lễ chùa, trẻ em thường theo cha mẹ đến những nơi thờ tự này. Thấy cha mẹ lễ bái khấn khứa trước các bàn thờ, về nhà các em cũng bắt chước lập bàn thờ, bày đình bày chùa. Các em dùng những đồ chơi của mình bày nên các bàn thờ tí hon.

Bày đình, bày chùa là trò chơi chung của tất cả các em nhỏ, nhưng một ngày một lớn lên, các em khi theo người lớn đi lễ, các em cũng lễ theo. Do đó các em chỉ chơi bày đình chùa tới một tuổi nào thì thôi, độ 12, 13 tuổi trở lên chỉ còn các em gái chơi trò chơi này.

Bày đình, bày chùa các em chơi quanh năm, không có mùa, thường có vài ba em là em bày đình chùa chơi chung.

Trò chơi bày đình bày chùa gây nên trong trí óc các em sự tin ngưỡng vào giới siêu hình. Ý niệm tín ngưỡng nẩy nở trong lòng các em, lớn lên các em tiếp tục niềm tin tưởng của cha mẹ vào Trời, Phật, Thần Thánh. Sự tin tưởng của các em là sự tin tưởng chân thành, và sự ước mong ấp ủ trong lòng, các em thường mong giới siêu hình phù hộ giúp cho đạt được: mở mang sự thông minh, bảo trì được sức khỏe, và khi đã lớn, đi lễ chùa lễ đình các em thường khấn khứa Phật, Thần làm mình được như nguyện. Và khi trưởng thành



sẵn có một căn bản tốt về tín ngưỡng được hình thành từ tuổi thơ các em sẽ tìm hiểu, học hỏi một cách đầy đủ, cần kě về tôn giáo của gia đình mình và sẽ trở thành một tín đồ nghiêm túc, thuần thánh, có một tấm lòng nhân ái, vị tha đối với mọi người, sống một nếp sống hướng thiện lành mạnh, và là một người có ích cho bản thân, gia đình, cộng đồng xã hội xung quanh và Tổ quốc.

Bày hàng, bán hàng

Nhiều em gái thích chơi bán hàng. Các em dùng những đồ chơi của mình bày thành một cửa hàng, cùng với các em khác giả việc mua bán. Các em mua cũng mà cả cân nhắc như mua hàng ở ngoài chợ.

Các em hái những ngọn rau, hái lá làm cá... và các thứ khác để giả làm thịt, làm đồ ăn đồ dùng.

Chơi bày hàng, bán hàng là trò chơi chung của các em gái ở khắp nơi, cửa hàng của các em không giống nhau, và những món giả làm hàng thay đổi tùy theo địa phương. Nơi nào có sản phẩm gì các em giả bán các sản phẩm đó.

Đây là một trò chơi các em chơi quanh năm không có mùa, bất cứ vào bao giờ.

Trò chơi này đưa các em tới sự ham thích buôn bán. Người dân bà Việt Nam khi lấy chồng phải *gánh vác giang sơn nhà chồng*, phải tần tảo nuôi chồng qua sự buôn bán. Chơi bày hàng bán hàng, các em gái tập quen dần với sự tần tảo, sau này lớn lên, các em sẽ thành những người nội trợ đủ tài gánh vác giang sơn nhà chồng qua việc buôn thúng bán bưng nếu trong hoàn cảnh nghèo, hoặc sự buôn bán lớn, với cửa hàng cửa hiệu nếu ở trong hoàn cảnh sung túc.



PHẦN 2
TRẺ EM CHƠI



Không phải suốt ngày em bé chỉ ở trong nhà. Có lúc em chơi ở trong nhà thì cũng nhiều lúc em chơi ở ngoài sân, ngoài vườn... Càng lớn các em càng thích chơi ở ngoài không phải chỉ nơi sân vườn, mà nơi đồng ruộng, nơi đầu làng cuối ngõ, bên sườn đồi, bên bờ ao, bờ sông. Có những em sinh sống ở những nơi rừng núi, các em chơi leo núi, chơi vào rừng, những em sinh sống bên bờ sông, bờ biển, các em chơi cả ở dưới sông, ở bãi biển và có khi cả ngoài biển.

Ở những nơi ngoài trời này, từ sân vườn tới sông biển núi non, các em cũng có những trò chơi thích hợp với nơi rộng rãi, thoáng khí. Những trò chơi này, các em không thể chơi ở trong nhà được. Có nhiều trò chơi như *đánh chuyền, đánh chất...* tuy là trò chơi trong nhà, nhưng chiều mát các em chơi ở ngoài sân, ngoài vườn, sẽ thấy thoải mái hơn. Lại như chơi *nu na nu nống, tranh cột, tranh vòng, chạy quanh cột...* chơi ở ngoài trời càng thú vị hơn. Trong những trò chơi *tranh cột* và *chạy quanh cột* các em có thể chơi ở trong vườn, thay vì một chiếc cột thì đó là một gốc cây. Ở nơi đây rộng rãi, các em tha hồ chạy xa, và nhảy nhót theo ý muốn. Lại có những



trò chơi không thể nào chơi ở trong nhà được như chơi *thả diều*. Diều cần có gió để bổng, ở trong nhà diều lên làm sao được và gió đâu để đẩy diều lên; chơi *bắt cút* còn gọi là chơi *trú ẩn* cũng vậy, nơi chơi càng rộng càng tiện cho các em đi trốn, chơi *thả đĩa ba ba*, chơi *đánh ngốc*, chơi ở *trên ăc cô* đều là những trò chơi không thể chơi ở trong nhà được.

Ở phần này, cũng có những trò chơi có thể chơi ở trong nhà, gặp những trò chơi này chúng tôi sẽ ghi rõ để tiện việc khảo sát cho các bạn đọc.



TUỔI THƠ NHI



Các em bé thơ nhi sống dưới mái nhà, có sự trông coi của người lớn. Chơi đùa, các em có những trò chơi hợp với lứa tuổi. Các em cũng được cha mẹ anh chị cho ra chơi ngoài trời, vào những lúc không mưa nắng, các em dù ở ngoài trời cũng không khỏi sự trông coi của cha mẹ anh chị. Lúc các em chơi, cũng là chơi chung với người lớn, nghĩa là người lớn bày ra để các em chơi, nếu không là cũng dưới sự hướng dẫn và trông nom của người lớn.

Thực ra những trò chơi ở ngoài trời của các em thơ nhi không nhiều. Những trò chơi này phải hợp với tính non nớt lại phải hợp với cơ thể chưa nẩy nở của các em, không thể quá khó khăn để các em phải suy nghĩ, và cũng không quá mạnh mẽ để các em có thể vì ham chơi mà ngã hại tới mình mấy chân tay. Những trò chơi của các em dù ở ngoài trời cũng phải nhẹ nhàng, và khi chán dặt các em, người lớn không thể có sự sơ khoáng để các em gặp tai nạn trong lúc chơi.

DUNG DẶNG DUNG DỄ

Dung dặng dung dễ nghĩa là cùng nhau đi ung dung.

Chiều chiều, mẹ dẫn con ra sân chơi, có đứa lớn có đứa



bé. Em bé thơ nhí được mẹ dắt một tay, còn tay kia do chị hoặc anh lớn hơn độ ba bốn tuổi dắt, có khi chị lớn và anh lớn dắt hai tay em bé cùng đi trong sân mát.

Em bé ở giữa hai người lớn dắt tay, em vừa đi, người lớn vừa hát:

*Dung dăng dung dè
Dắt trẻ đi chơi
Đến cửa nhà trời
Lạy cậu lạy mợ
Cho cháu về quê
Cho dê đi học
Cho cóc ở nhà
Cho gà bới bếp
Đánh chết làm thịt
Hụp!*

Khi hát đến tiếng *hụp*, hai người lớn cúi người xuống, em bé cũng bắt chước cúi theo.

Cúi người xuống rồi lại đứng người lên, để tiếp tục đi với câu hát trên được nhắc lại, và cứ mỗi lần đến tiếng *hụp* thì mọi người lại cúi đầu xuống. Cuộc chơi được tiếp tục cho đến khi nào người lớn trông thấy em bé đã mệt thì thôi.

Có địa phương lại hát câu cuối là:

*Cho gà bới bếp
Xì xà xì xụp*

Hát tới câu cuối cả người lớn và em cùng ngồi xổm xuống. Sau đó lại cùng đứng lên hát lại bài hát và chơi tiếp.

Các em bé thơ nhí được người lớn dắt đi *dung dăng dung dè*, các em ấu nhí cũng chơi trò chơi này, nhưng các em thường chơi với nhau, khỏi cần có người lớn tham dự để dắt tay như



đối với em thơ nhi. Các em ấu nhi có khi dắt tay nhau, hàng năm bảy em cùng đi *dung dăng dung dè*. Trò chơi rất vui, đôi khi sau mỗi lần hụp các em thường cười đùa, và có khi các em hụp quá thấp đã kéo ngã những em khác. Thế là một tràng cười đã nổi lên.

Đây là trò chơi chung của tất cả các em nam nữ, và cũng là trò chơi chung trong toàn cõi Việt Nam. Mẹ hoặc chị dắt các em đi *dung dăng dung dè* bất cứ vào lúc nào miễn là ngoài trời không nắng không mưa, thường thì hay vào buổi chiều mát hay vào lúc tối, nhưng chưa khuya, dưới ánh trăng.

Trò chơi trước hết luyện trí nhớ của em. Chơi *dung dăng dung dè*, khi người lớn hát các em cũng hát theo, các em nhắm thuộc bài hát.

Trò chơi cũng làm các em giãn gân cốt. Ngày ngày ở trong nhà, chiều mát đi bách bộ ở ngoài trời mát, đây là một cách luyện thể dục để chân tay cùng cử động, và thân mình cùng cử động theo tiếng hụp.

Trò chơi cũng gây sự thoải mái tinh thần cho các em. Những lúc hụp, vì một em bé hụp quá thấp, những em bé khác bị lôi ngã nhẹ đã tạo nên những trận cười hồn nhiên khiến tâm hồn các em khoan khoái và sự vui vẻ làm các em thân thiết thêm với các bạn.

Mẹ, chị thường dắt em bé đi *dung dăng dung dè* sau bữa cơm. Với những cử động chân tay và cả thân mình, đã giúp sự tiêu hóa dễ dàng.

Không biết chúng tôi có nên nói thêm, qua trò chơi *dung dăng dung dè* là bài học liên đới giữa các em với nhau. Một em hụp, các em khác phải hụp theo, nếu em nào không hụp, sẽ bị các em khác trong khi hụp lôi theo, và nếu một em ngã, có thể những em khác ngã theo!



VẦY TRĂNG

Trong những ngày thuộc tuần trăng, sau bữa cơm chiều, vào lúc trăng đã lên quá con sào, các bà mẹ quê, các cô chị thường cho em thơ nhí chơi ở ngoài sân và chỉ cho em thấy ông trăng đẹp, thường được mệnh danh là *ông tốt*, và hai tiếng *ông tốt* chỉ dùng để gọi mặt trăng đối với các em thơ nhí.

Chỉ lên mặt trăng, bà mẹ hoặc cô chị vẫy mặt trăng, em bé cũng vẫy theo, và bà mẹ hay cô chị thường bảo em bé:

- Bé mời *ông Tốt* xuống chơi đi.

Em bé vẫy và mời *ông tốt* xuống chơi. Khi các em đã hơi lớn, các em vẫy trăng và mời *ông Tốt* xuống chơi bằng một câu hát:

Ông giăng, ông giăng!

Xuống chơi nhà tôi

Có bầu có bạn

Có ván cơm xôi

Có nồi cơm nếp

Có dẹp bánh chưng

Có lưng bầu rượu

Cái khướu đánh đu

Bỏ cu vẽ cày

Cái trai mang giỏ

Mẹ đo ấm con

Cái lon xách nước

Cái lược chải đầu

Có trâu cày ruộng

Có muống thả ao!

Nhiều khi một lũ các em nhỏ chơi, cùng vẫy trăng và đồng ca vang cả sân nhà, đem niềm vui tới cho cha mẹ.



Câu hát trên còn dài, nhưng khi chơi vầy trắng, thường các em chỉ hát có đoạn trên.

Để tiện việc sưu tầm cho bạn đọc, sau đây chúng tôi xin chép tiếp đoạn cuối của câu hát:

Mày tát chuôm tao
Tao tát chuôm mày
Mày đẩy rổ tôm
Tao đẩy rổ tép⁽¹⁾
Mày bán Cầu Nôm
Tao bán Cầu Rền
Mày mở cửa đèn
Tao mở cửa vua
Mày bán mắm chua
Tao bán mắm thính
Mày con ông Tính
Tao con ông Xã
Mày là con Á
Tao là thằng A
Mày cầm bồ đài
Tao cầm nón méo
Mày cầm cái kéo
Tao cầm con dao
Mày làm sao
Tao làm vậy

1. Đoạn này có nơi (Vĩnh Yên) hát

Mày tát ao tao
Tao tát ao mày
Mày đẩy giỏ cá
Tao đẩy giỏ tôm



*Mày đi bán cây
Tao đi bán hồng
Mày đi lấy chồng
Tao đi lấy vợ⁽¹⁾*

Trở lại trò chơi *vẩy trăng*, trò chơi này trước hết làm các yêu em mến thiên nhiên. Mặt trăng được gọi tên là *ông Tới* vì đêm tối nhờ có ông mà người, và cảnh vật được ông soi sáng như tăng vẻ đẹp lên.

Trò chơi cũng gây cho các em sự tin tưởng vào bàn tay tạo hoá, tin tưởng có một Ông Trời, đấng Thượng đế, chúa tể muôn loài. Những *ông trăng*, *ông sao* các em thấy trên vòm trời đều là những phần tử của Thượng đế để phụ trách những công việc làm mưa, làm gió, làm nóng, làm lạnh v.v... Tin tưởng có Thượng đế, ông Trời, dần lớn lên tín ngưỡng các em sẽ vững mạnh và sẽ giúp cho đời sống có lý lẽ.

Trò chơi *vẩy trăng* với câu hát khá dài cũng có công dụng luyện trí nhớ. Và ở đây khi các em đồng ca các em bắt đầu biết điều khiển âm thanh của mình để đừng lạc giọng với các em khác.

Trò chơi *vẩy trăng* là trò chơi của tất cả các em bé nam nữ ở nhiều vùng, nhất là ở các vùng trung du Bắc Việt như các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Sơn Tây... Trò chơi thực hiện khi có trăng bất cứ vào mùa nào.

Đếm sao

Những đêm không trăng, bà ngồi với cháu, mẹ ngồi với con, chị ngồi với em v.v... Ở ngoài hiên, nhìn lên vòm trời,

1. Bốn câu cuối có địa phương (Vĩnh Yên) đọc là:

*Mày buồn cây, tao buồn hồng
Mày chán tằm, tao hái dâu
Mày chán trâu, tao chăn bò*



ngàn ánh sao lấp lánh như những hạt ngọc trên không trung. Chỉ lên những ngôi sao, bà, mẹ hoặc chị đếm sao cùng em bé, nhưng phải đếm theo cách nhắc đi nhắc lại mấy tiếng *sao sáng, sáng sao*.

Một ông sao sáng

Hai ông sáng sao

Ba ông sao sáng

Bốn ông sáng sao

V.V...

Trong khi đếm thì cứ một *ông sao sáng* lại đến một *ông sáng sao*, nếu đếm nhầm là hỏng.

Em bé đếm theo người lớn, người lớn đôi khi cũng đếm hỏng, càng đếm nhanh càng dễ hỏng, mỗi lần đếm hỏng lại là những tiếng cười của cả người lớn lẫn trẻ em.

Rồi em bé đếm một mình, đếm rất chậm lúc đầu rồi mau dần, tay chỉ lên ngôi sao. Em hết sức cẩn thận nhưng vẫn luôn luôn đếm nhầm, và mỗi lần nhầm, sau những tiếng cười em đếm trở lại.

Trong những buổi đếm sao làm vui này, bà thường chỉ cho cháu, mẹ chỉ cho con, chị chỉ cho em chùm sao thất tinh gồm bảy ngôi sao ở phương Bắc trông giống như chiếc chảo có cán, và giảng cho em bé biết đây là bảy vị phụ tá của Trời, bảy vị này đã hoàn thành những việc rất khó khăn không ai làm nổi, bà, mẹ hoặc chị cũng chỉ từng ngôi sao một trong chùm mà đếm:

Thứ nhất ông đếm cát

Thứ nhì ông tát bể

Thứ đến ông kể sao

Thứ tư ông đào sông

Thứ năm ông trồng cây



Thứ sáu ông xây núi

Thứ bảy ông cuối trời

Đây là bảy vị sao với bảy nhiệm vụ thật khó khăn:

- đếm từng hạt cát, hết số cát trên mặt đất.
- tát cạn tất cả những biển lớn ở năm châu.
- kể hết những ngôi sao trong vũ trụ
- đào hết mọi con sông trên trời dưới đất
- trồng hết cây trên mặt đất, dưới mặt nước
- đắp hết những hòn núi ở khắp nơi.
- đi đến tận cuối trời, vòm trời khum khum dù đi mãi mãi cũng không đến cuối trời.

Em bé cũng đếm theo người lớn, vừa đếm vừa nhắm để nhớ câu hát nói về bảy nhiệm vụ khó khăn của bảy ông sao. Thuộc được bài hát và đếm được những ngôi sao này, em bé tự hào đã biết những khó khăn người đời không làm nổi.

Đếm sao là một trò chơi chung của các em nam nữ, bắt đầu từ các em *thơ nhi*, rồi đến các em *ấu nhi*, cả em *tráng nhi*, đôi khi cả *người lớn* cũng thi đếm sao, đếm mau mà không lầm, trò chơi rất vui khi có đôi ba bạn bè tham dự.

Trò chơi *đếm sao* thực hiện quanh năm trong những đêm không có trăng nhưng sao tỏ. Có khi ngay trong ban ngày, các em cũng thi nhau đếm, nhưng lúc này không phải đếm những ngôi sao mà để thi xem em nào không nói nhầm *ông sao sáng* thành *ông sáng sao* hoặc trái lại.

Ngoài việc giải trí cho các em, trò chơi này trước hết gây cho các em sự cảm mến thiên nhiên qua những ngôi sao đẹp.

Trò chơi cũng luyện trí nhớ qua câu hát, nhắc tới bảy nhiệm vụ của ngôi sao, và khi giảng cho các em nghe, theo quan niệm cổ truyền, đây là bảy vị phụ tá của Thượng đế trên Thiên đình, người lớn đã bắt đầu gieo óc tín ngưỡng cho các em,



tin ở đức Thượng đế vạn năng với những vị phụ tá làm được những việc khó khăn nhất.

Khi nhìn lên vòm trời để đếm các ngôi sao, nhất là để ngắm chùm sao thất tinh, tầm mắt của các em bắt đầu quan sát vũ trụ để lớn lên các em có thể thành những người trên thông thiên văn dưới thông địa lý, giữa hiểu con người “quán thiên văn nhi sát thời biến, quán nhân văn nhi hoá thành thiên hạ”⁽¹⁾, hiểu rõ các lẽ thiên thời địa lợi nhân hoà.

Quan trọng hơn nữa là trong trò chơi này các em tập nói thông thả, vừa nói vừa nghĩ, bỏ đi tính láu táu, để tránh đếm lầm ông sao sáng thành ông sáng sao. Tập nói đồng dạng, em tránh được rất nhiều tật khi nói năng: không nói lắp, không ăm tiếng, không nói lộn v.v...⁽²⁾

Với chùm sao thất tinh ở phương Bắc, người lớn còn dạy cho các em phương hướng, và có khi còn giảng rõ cho các em nghe đâu là phương Đông, đâu là phương Tây, đâu là phương Nam, đâu là phương Bắc... Qua sự giảng giải của người lớn, em bé hiểu mặt trời, mặt trăng mọc phương Đông lặn phương Tây.

Chúng tôi còn nhớ, khi còn nhỏ, chúng tôi được bà nội chỉ cho biết ngôi sao Hôm, ông Thần Nông, con Vịt... ở trên vòm trời. Từ những sự hiểu biết thời thơ ấu, lớn lên chúng tôi mới phân biệt Thần Nông là sao Sâm, ngược với sao Thương, chùm sao Thất Tinh ở gần chùm sao có ngôi sao Bắc Đẩu v.v...

Và mỗi khi có ngôi sao đổi ngôi, bà chúng tôi lại bảo đó là ông sao băng. Với ông sao băng, bà chúng tôi dạy chúng tôi hát:

1. Xem thiên văn để biết thời tiết, xem nhân văn để sửa đổi thiên hạ.
2. Về trò chơi thì nói nhanh không sai còn có câu “nổi đồng nấu ốc, nổi đất nấu ếch” nói chậm thì được nhưng nói nhanh rất dễ sai, dễ nhụ. Chơi trò chơi này rất vui, có khi cả nhà cùng chơi.



Trên trời có ông sao băng
Trông xuống chợ Bàng có dãy hàng cau
Đôi ta tốt số lấy nhau
Một số thì giàu, một số lắm con
Con đẹp giống mẹ, con giòn giống cha
Gái thời canh cửi trong nhà
Trai thời đi học đồ ba khoa liền
Khoa trước thì đỗ giải nguyên
Khoa sau tiến sĩ đỗ liền ba khoa.

CÔNG KÊNH

Các em nhỏ tuổi quá thường không chơi được trò chơi này nếu chỉ riêng các em. Phải có các em lớn hơn, thường là các anh, các chị, hoặc đôi khi cha mẹ.

Các em ngồi lên cổ cha mẹ, anh chị, hai chân vắt sang hai bên. Anh chị hoặc cha mẹ, trong thế đó đưa các em đi. Các em sung sướng được ngồi cao nhìn xa.

Trò chơi này luyện sự can đảm, các em không sợ ngã trong thế ngồi này, sau này gặp những trường hợp bất đắc dĩ, các em cũng không vì sợ hãi mà bị ngã!

Cũng có khi các em chỉ ngồi ở một bên vai anh chị hoặc cha mẹ, và được đưa đi rong quanh sân. Với trò chơi, anh chị phải trông em cũng thấy đỡ buồn, vì chính anh chị vô hình chung cũng tham dự trò chơi với các em.

(Xem thêm trò chơi công kênh ở phần cuối Tuổi ấu nhi)



TUỔI ẤU NHI



Các em ấu nhi đã lớn, các em bắt đầu sống ở ngoài trời nhiều hơn. Và tuổi lên sáu lên bảy, trước đây là tuổi bắt đầu đi học của trẻ em Việt Nam, tuổi này ngày nay đã rút xuống, với chương trình mẫu giáo, với kế hoạch giáo dục thích hợp với mỗi tuổi.⁽¹⁾

Sống ở ngoài trời, tất nhiên các em phải vui chơi đùa nghịch, và như vậy người xưa không thể quên những trò chơi của các em. Tuy không sách vở nào nói rõ, nhưng tiền nhân chúng ta không xao nhãng bỏ các em muốn chơi đùa nghịch ngợm sao cũng mặc, các cụ đã có những trò chơi cho các em giải trí thích hợp với tuổi đang lớn. Mỗi trò đều có những tác dụng đến tâm hồn và thể chất của các em. Trò chơi lại rất thay đổi để phù hợp với tính tình, thân hình và tạng phủ của mỗi em. Càng lớn các em càng nhiều trò giải trí, và cái không khí phóng khoáng rộng rãi ở ngoài trời càng giúp các em chơi đùa thoải mái. Với những trò chơi các em ưa chuộng

1. Ngày nay, dưới 3 tuổi nếu cha mẹ bận đi làm các em được gửi vào nhà trẻ (trước đây là "kỳ nhi viện") từ 3 đến 5 tuổi các em được gửi đi học các lớp mẫu giáo (3 tuổi lớp mầm, 4 tuổi lớp chồi, 5 tuổi lớp lá) và từ 6 tuổi là các em bắt đầu học lớp 1 trường tiểu học.



các em có thể chơi một mình, chơi đôi ba em hay chơi đông hơn nữa tùy theo những trò chơi. Tìm bắt ve sầu, bắt chuồn chuồn, chơi chong chóng, các em có thể chơi một mình, nhưng chơi chọi gà bằng cổ gà hay bằng nhị hoa cây hoa gạo, hoa phượng các em phải chơi tay đôi, chơi trồng hoa trồng nụ phải có bốn em, chơi nhảy võ, rồng rắn, thả đĩa ba ba, số em chơi càng phải đông hơn.

Tóm lại tuổi ấu nhi là tuổi đang lớn, trò chơi cũng theo tuổi mà nhiều hơn để giúp các em nảy nở về mặt tinh thần và thể chất, và đồng thời cũng để các em quen dần với sự khó khăn bắt đầu trong trò chơi rồi lan tới cuộc đời.

GIẤU TRÂU BÒ

Trò chơi này đòi hỏi ít nhất hai em, và số các em chơi cũng không quá nhiều, độ ba bốn em là cùng.

Trong trò chơi này, mỗi em kiếm một viên sỏi hoặc một mảnh bát chén nhỏ. Các em trình cho nhau xem, gọi là *trình trâu bò*. Viên sỏi hoặc mảnh chén mảnh bát của mỗi em phải có đặc điểm riêng để các em khác nhận thấy ngay. Đó là *trâu* hoặc *bò* của mỗi em.

Sau khi các em đã trình làng trâu bò, mỗi em ra riêng một góc vườn, hoặc một góc sân, để giấu kín con trâu hoặc con bò của mình. Không em nào được nhìn theo em nào. Các em chỉ giấu trâu bò trong khoảng nhỏ, rộng ước bằng chiếc mâm ăn cơm.

Trâu bò đã giấu xong, các em gọi lẫn nhau tới tìm trâu bò của mình, mà các em gọi là *mời đi ăn cỏ*.

Khi các bạn cùng chơi tới góc của em nào, em này sẽ vạch một vòng tròn dưới đất và hát:

*Từ Bắc tới Nam
Từ Đông sang Tây*



*Trong vòng tròn này .
Trâu (hoặc bò) tôi giấu đấy!
Ai mà tìm thấy
Tôi cho ba đấm, ba véo, ba vẹo, ba sườn*

Trong vòng tròn em vạch, em đã giấu con trâu con bò của em, trâu hoặc bò tùy theo em đặt tên cho viên sỏi hoặc mảnh chén, bát của em.

Sau khi em bé đã vạch xong vòng tròn xuống đất và nhắc xong câu hát trên, những em khác cùng nhau tìm trâu, bò của em này. Mỗi em có một que tăm để khê khời đất ở những nơi nào các em nghi có giấu trâu bò. Các em cùng tìm, tìm cho ra con trâu hoặc bò của em bé đã giấu. Em nào tìm thấy sẽ được thưởng *ba đấm, ba véo, ba vẹo, ba sườn* đúng như câu hát. Gọi là đấm các em cũng chỉ đấm khê vào nhau, véo và vẹo cũng gần như nhau, còn sườn nghĩa là đánh nhẹ vào cạnh sườn.

Tìm xong trâu bò của một em, các em lại đến góc khác của em khác, cho tới khi hết lượt tất cả các em.

Trong trường hợp không em nào tìm thấy, thì em giấu sẽ moi ra, và như vậy em được *đấm, véo, vẹo, sườn* tất cả các em khác.

Đây là trò chơi chung của tất cả các em nam nữ chơi trong những ngày nắng ráo của mùa hè và mùa thu. Trò chơi xuất hiện ở các tỉnh trung du, nhất là ở Bắc Ninh. Các em bé làng Thị Cầu, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh thường hay chơi trò chơi *giấu trâu bò*.

Trò chơi giúp các em có óc quan sát. Có nhiều em tìm trâu bò rất nhanh. Các em nhìn kỹ dưới đất nơi trong vòng để nhận xét những dấu vết. Thấy chỗ đất nào nghi ngờ là em khời lên, đành rằng có khi không trúng, nhưng rất nhiều khi đúng là trâu, bò của đồng bạn đã giấu. Giấu trâu bò các



em cũng khôn ngoan khỏi ra nhiều chỗ để tạo sự nghi ngờ, khiến các em khác nhầm những chỗ này mà khỏi lên, còn chính nơi em giấu, em đã khéo léo chân tay để không có dấu vết gì.

Với trò chơi này, sự khôn ngoan của các em nảy nở, các em tìm cách đánh lạc hướng những em khác, và trâu bò được giấu kỹ.

Trò chơi nhắc nhở cho các em biết trâu bò không những là quý giá mà còn là bạn của nhà nông, cần phải săn sóc và giữ gìn, không để cho kẻ gian lấy trộm được.

Qua trò chơi, các em cũng luyện tập tính kiên nhẫn để tìm ra con trâu hoặc con bò đồng bạn giấu cất, tính kiên nhẫn lúc này giúp các em thành công trong trò chơi, sau này sẽ giúp các em thành công trong cuộc đời.

Và trong trò chơi này, phép xã giao, lịch sự Việt Nam cũng được nhắc nhở cho các em qua việc *mời đi ăn cỗ* để các em tới tìm trâu bò mình giấu. Ở đây cũng phớt qua tới phong tục Việt Nam về việc mời mọc cỗ hàn.

Không biết chúng tôi có nên nhắc tới tinh thần tôn trọng ước lệ trong trò chơi chẳng? Theo ước lệ, tìm thấy trâu bò các em được thưởng ba đấm, ba véo, ba sườn. Em bé giấu trâu bò khi trâu bò của em được tìm thấy, đã tuân theo ước lệ để cho em bé đã tìm thấy trâu bò đấm, véo, véo, sườn mình. Và khi tất cả không tìm thấy trâu bò, thì em bé giấu khéo được thưởng đấm, véo, véo, sườn các em khác. Tôn trọng ước lệ trong trò chơi, các em sẽ tôn trọng hương ước của thôn xã, luật lệ của quốc gia, và có như vậy mới có trật tự trong xã hội được!

Ngoài những điều nêu trên, đối với các em trí nhớ kém cỏi, cần phải thuộc câu hát ngắn ngủi trên, đây cũng là một cách để luyện trí nhớ!

TÌM QUE GẮM

Trò chơi cũng tương tự như *Giấu trâu bò* với đôi điều khác biệt nhỏ.

Trò chơi này chỉ có hai em. Hai em vạch xuống đất gần nhau, hai vòng tròn, mỗi vòng dành cho một em.

Mỗi em có một que găm nhỏ để giấu trong vòng tròn này cho em kia tìm. Để em nọ không nhìn thấy em kia giấu nơi nào, hai em ngồi đầu lưng vào nhau mặt quay về phía vòng tròn của mình.

Giấu xong que găm, em nọ bảo em kia: Mời bác sang xơi cỗ nhà tôi!

Em nọ tới tìm que găm ở vòng của em kia. Nếu hai em cũng tìm ra que găm, đôi bên hoà nhau. Nếu có em tìm thấy trước, em kia thấy sau, em thấy trước thắng cuộc, và được em kia dam (nộp) cho một que găm hoặc một vật gì như một que diêm chẳng hạn mà các em vùng Thường Tín tỉnh Hà Đông thường dam cho nhau.

Để tăng sự khó khăn trong việc tìm que găm, cấm các em không được khởi bới nhiều nơi trong vòng. Các em phải quan sát kỹ lưỡng rồi chỉ được khởi bới ở một nơi mà các em cho là que găm đã được giấu. Nếu bới nơi này không thấy là em thua. Nếu cả hai em cùng ở trường hợp bới một lần không thấy, đôi bên hoà nhau, và có thể cùng tìm bới lại mỗi vòng một nơi thứ hai.

Tìm que găm là trò chơi chung của tất cả thiếu nhi nam nữ, các em chơi riêng nam với nam, nữ với nữ, hoặc cả nam lẫn nữ cùng chơi. Các em chơi quanh năm, không có mùa nào. Gặp ngày mưa, các em chơi ở trong quán trong nhà.

Cũng như trò chơi *Giấu trâu bò*, trò chơi này luyện cho các em óc quan sát khi tìm, và tạo sự khôn ngoan khéo léo cho em trong lúc giấu.



Trò chơi cũng phát qua tới sự mờ mịt trong khi có cỗ bàn tại vùng quê.

Ở đây có một điểm người lớn không đồng ý là khi thua các em phải dam cho nhau vật gì, sự kiện này có tính cách đổ bác, dù vật dam chỉ là một que diêm, nên tại nhiều vùng, thắng cuộc các em được đấm, hoặc véo kẻ thua.

Trò chơi xuất hiện tại trung châu và trung du Bắc Việt nhất là tại một vài hạt thuộc Hà Đông, nơi các em không chơi giấu trâu bò mà chơi tìm que găm.

CHƠI GÀ

Người lớn nuôi loại gà đấu để chúng chơi nhau. Các em cũng chơi chơi gà, nhưng gà của các em không phải là những con gà bằng xương bằng thịt, mà đây chỉ là những cây cỏ gà, những chiếc nhị bông hoa gạo, hoặc hoa phượng (xoan tây), đã được các em mệnh danh là gà qua sự tưởng tượng. Cũng gọi là *chơi gà*, nhưng khi các em đấu với nhau bằng cỏ gà không giống như khi các em đấu với nhau bằng nhị hoa phượng hay hoa gạo.

Chơi cỏ gà

Các em tìm trong đám cỏ những cây cỏ gà, các em nhổ lấy cả thân, và mỗi cây cỏ là một con gà. Cây cỏ gà, nơi đầu tròn thành một nùm, nùm này dính vào thân cây.

Chơi cỏ gà, các em chơi tay đôi, mỗi em có trong tay nắm cỏ. Mỗi em lựa một cây cỏ gà để chơi nhau.

Một em chìa cây cỏ gà của mình ra, để em kia lấy một cây cỏ gà khác đánh mạnh vào, nhằm nơi đầu cỏ gà dính với thân cây. Với cái đánh mạnh ấy, và nhằm trúng nơi cỏ gà dính vào thân cỏ, em đánh với sự khéo léo làm đứt đầu cây cỏ của em kia, nhưng nếu em vụng về kết quả có khi



trái lại, thay vì cây cỏ bị đánh đứt đầu, lại chính cây cỏ đánh xuống bị đứt đầu.

Lần lượt em này đánh một lần rồi lại đến em kia. Em đã đánh trước lại phải chìa một cây cỏ gà ra để chịu lấy cái đánh của anh bạn.

Ở đây không có sự hơn thua, nhưng các em thích thú khi đánh đứt được cây cỏ gà của anh bạn, hoặc khi anh bạn đánh cỏ gà của mình, lại chính cây cỏ gà của anh bị đứt đầu.

Hai em cứ chơi với nhau khi nào còn tìm ra được cỏ gà.

Đây là một trò chơi của con trai, trò chơi chung tại toàn cõi Việt Nam. Các em chơi quanh năm, không có mùa. Các em học sinh thường chơi cỏ gà trước giờ vào học, hoặc trong lúc giờ chơi ở sân trường.

Chơi cỏ gà, các em có thể chơi ở trong nhà được, nhưng chúng tôi xếp ở phần này, *Trò chơi ngoài trời*, vì muốn có cỏ gà, các em phải tìm kiếm ở những nơi bãi cỏ.

Chơi nhị hoa gạo

Gạo là một loại cây chỉ mọc ở Bắc Việt và một vài tỉnh miền Bắc Trung Việt. Cây gạo có trái, và cũng có bông, giống như cây bông gòn trong Nam.

Hoa gạo rất lớn, thường màu đỏ tươi, đôi khi cũng có những cây gạo ra hoa màu nghệ. Hoa lớn nên nhị hoa cũng lớn. Hoa ra vào dịp tháng Ba âm lịch. Có những bông hoa rụng xuống, các em nhặt những bông hoa này chơi, và lấy nhị chơi với nhau, nói là chơi thì không đúng hẳn, phải nói là *móc* với nhau.

Nhị hoa gạo lớn gồm hai phần rõ rệt, không kể phần hoa: hoa gạo và cuống nhị. Gọi là *hạt gạo* vì hình dáng vừa bằng hạt gạo, hình bầu dục, nhưng không tròn như hạt gạo mà bẹt bẹt.



Các em lấy từng nhị hoa một, hai em chơi với nhau móc hai hạt gạo vào nhau rồi kéo. Với sức kéo của một chiếc hạt gạo sẽ đứt ra, em nào có chiếc nhị hoa hạt gạo sẽ bị kéo đứt là *thua*, nhưng các em lại tiếp tục bằng những chiếc nhị hoa khác, cho đến khi một em không còn chiếc nhị hoa nào nữa, cuộc chơi mới kết thúc.

Đây là trò chơi chung của cả các em trai gái tại những vùng có cây gạo, nhất là tỉnh Bắc Ninh. Trò chơi chỉ chơi từng hai em một, nam với nam, nữ với nữ, hoặc cũng có khi một nam một nữ. Mùa hoa gạo nở vào tháng Ba âm lịch, nên các em chỉ chơi chơi nhị hoa gạo vào dịp này thôi.

Trò chơi này có thể chơi ở trong nhà, nhưng muốn chơi phải có hoa gạo. Chúng tôi sắp vào phần này vì thường các em nhặt hoa gạo ở ngoài trời, và nhặt được hoa các em dùng nhị hoa đấu với nhau ngay tại chỗ, hơn nữa, chúng tôi đặt trò chơi này chung vào mục chơi gà để tiện cho ai muốn tra cứu được dễ dàng hơn.

Chúng tôi tưởng cần nói thêm: hoa gạo khi rụng xuống phần nhiều nhị hoa đã rớt mất gạo, nên khi chơi chơi hoa gạo, các em thường kiếm những chiếc nụ gần nở, như vậy nhị hoa đủ lớn và còn nguyên hạt gạo cho các em chơi.

Chơi nhị hoa phượng

Mỗi năm hè tới, hoa phượng nở đỏ báo hiệu mùa thi. Các em cũng nhặt những bông hoa phượng, và nhất là những nụ hoa già nở để chơi chơi với nhau. Một chiếc nụ hoa phượng cũng gồm hai phần: cuống hoa và hạt gạo, không kể đến phần hoa bám trên hạt gạo. Chơi chơi nhị hoa phượng, cũng giống như chơi chơi nhị hoa gạo.

Đây cũng là trò chơi chung của tất cả thiếu nhi nam nữ khắp nơi, kể cả miền Nam, từ ngày có người miền Bắc di cư vào, các em trong Nam cũng chơi trò chơi này của các em



miền Bắc. Trò chơi, các em chỉ chơi vào dịp hoa phượng nở, ngoài mùa hoa phượng, tất nhiên không có nhị hoa để các em chơi.

*
* *

Trò chơi *chơi gà*, cả chơi cỏ gà cũng như chơi nhị hoa, có lẽ còn nhiều loại nhị hoa khác, các em có thể dùng để chơi gà với nhau. Chúng tôi đợi sự chỉ dẫn của bạn đọc để thêm vào khi có dịp tái bản sách này, có mục đích đầu tiên để các em giải trí.

Trong cuộc giải trí, các em tự tìm lấy sự khéo léo để thắng cuộc, như vậy các em phải có sự nhận xét qua từng cây cỏ gà cũng như qua từng chiếc nhị hoa: óc quan sát của các em làm việc và nảy nở thêm.

Và trong khi chơi những cây cỏ gà hoặc những bông hoa, các em đã tìm hiểu thiên nhiên qua thảo mộc. Dù muốn dù không, khi nhặt một bông hoa gạo, một bông hoa phượng, các em cũng tự nhận thấy những bộ phận của từng cây cỏ và của bông hoa. Các em đã học thuộc một bài học vạn vật, phân biệt từ cuống hoa, đài hoa, cánh hoa, nhị hoa đến phần hoa.

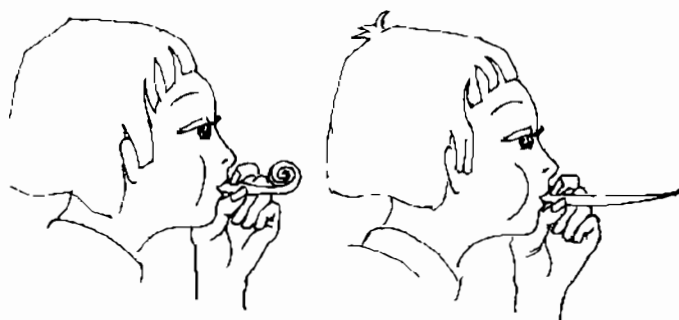
Thổi búp đa, búp đề

Đầu làng có một cây đa

Cuối làng cây cậy, ngã ba cây dừa!

Cây đa, cây đề mọc khắp đất nước ta, nhất là ở mỗi đầu làng đều có một cây đa cổ thụ, nên trò chơi thổi búp đa, búp đề rất thông dụng ở khắp nơi, đặc biệt là đối với các em gái. Các em thường rủ nhau đi nhặt búp đa, búp đề tươi rơi trên thảm cỏ, các em thích búp đa vì nó lớn dễ chơi hơn, và các em thường để cho hơi héo đi thì mới dễ bóc. Các em cắt cuống





búp đa đi, rồi rất nhẹ nhàng từ tốn, các em tách phần giữa mép đầu của lớp màng mỏng trên mặt búp đa khỏi lớp vỏ dai của thân búp đa, đĩa ngoài của lớp màng mỏng vẫn dính vào lớp vỏ dai. Sau đó, các em ngậm vào miệng phần cuống búp đa, chỗ đã tách rời lớp màng mỏng và lớp vỏ dai, thổi từ từ, phải thổi gương nhẹ, đừng thổi mạnh quá kéo làm rách lớp màng mỏng thì hỏng. Dần dần, lớp màng mỏng bong ra và phồng lên như quả bóng đến tận đầu nhọn của búp đa. Sau đó, các em chơi tiếp bằng cách hé nhả cuống búp đa cho hơi xì ra, búp đa xẹp xuống và hơi cuộn lại, liền đó các em lại thổi cho búp đa căng và duỗi ra. Cứ chơi như thế đến khi búp đa bị rách, em lại bóc cái búp đa khác. Có nhiều em cùng chơi thì các em nhặt nhiều búp đa và thi đua nhau xem ai bóc và thổi được nhanh và nhiều.

Trò chơi này chỉ tập cho các em sự khéo tay và sự nhẫn nại, chơi cả trong nhà và ngoài trời bất cứ lúc nào mà có búp đa, búp đề. Tuy nhiên, muốn có búp đa, búp đề, các em phải đi nhặt ở ngoài, nên xếp trò chơi này vào trò chơi ở ngoài trời cũng thích hợp.

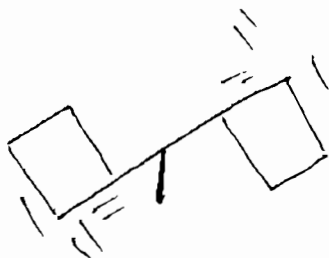
Chỉ các em ấu nhi lớn và tráng nhi mới đủ sự khéo léo để chơi. Ở Hà Nội, trước đây các nữ sinh thường hay ghé thư viện quốc gia nơi có cây đa cổ thụ rất lớn để nhặt búp đa...

CHONG CHÓNG

Chong chóng là thứ đồ chơi của trẻ em khi ra gió thì quay tít. Gặp khi không có gió, các em cầm chiếc chong chóng chạy, nó cũng quay tít. Có loại chong chóng *hai cánh*, có loại *bốn cánh*. Có chiếc chong chóng làm bằng *giấy*, có chiếc chong chóng các em làm bằng *lá dứa*.

Chong chóng hai cánh

Các em làm chiếc chong chóng này bằng một que tre mỏng như chiếc đóm, bề ngang độ gần một phân và bề dài chừng 20 phân. Ở hai đầu que thường dán hai mảnh giấy chữ nhật, loại giấy hơi cứng, dán quay về hai phía trái ngược nhau. Cũng có khi thay vì hai mảnh giấy chữ nhật là hai mảnh giấy hình tam giác, đáy dán vào que tre, còn đỉnh quay trở ra. Hai mảnh giấy này, dù hình chữ nhật hay hình tam giác cũng phải cân nhau, chong chóng mới quay mạnh.



Giữa thân que tre có dùi một lỗ nhỏ. Qua lỗ nhỏ này các em xỏ một chiếc cán thường cũng bằng tre, chiếc cán ở đầu nhỏ hơn lỗ dùi nói trên, đầu chỉ dài vào khoảng một hai phân tây, rồi đến thân cán to hơn được tiện bằng, chỉ chừa lại đầu cán. Xỏ cán này vào chong chóng, gặp gió chong chóng sẽ quay. Nếu thân cán không tiện bằng, khi quay gió sẽ đẩy chiếc chong chóng vào trong, chỗ tiện bằng này ngăn chong chóng lại, chong chóng cứ quay mà không bị đẩy vào.

Chiếc chong chóng bốn cánh

Chiếc chong chóng này chỉ có cán bằng tre, còn thân hoàn toàn bằng giấy. Các em lấy một mảnh giấy vuông cắt làm



tám mảnh nhưng chỉ cất lưng chừng mà chẳng rời nhau, cất theo bốn góc và bốn đường ở giữa bốn cạnh. Nếu cất dứt hết các em sẽ có tám mảnh giấy hình tam giác cân, nhưng vì chỉ cất nửa chừng nên những hình tam giác này vẫn dính vào nhau ở phía giữa tờ giấy. Cất như vậy rồi, các em lấy bốn mảnh, cách một mảnh lại lấy một mảnh, bẻ lên dán đầu những mảnh này đầu vào nhau. Các em đã có chiếc chong chóng bốn cánh tạo nên do bốn mảnh còn lại. Bây giờ các em nhaim đúng giữa mảnh giấy dùi một lỗ nhỏ, lỗ nhỏ này dùi suốt qua cả phía bốn đầu mảnh giấy dán đầu vào nhau để có thể xỏ qua được chiếc cán. Chiếc cán cũng giống chiếc cán của chong chóng hai cánh. Cắm chong chóng vào cán, đưa ra gió là chong chóng quay.

Ngoài hai loại chong chóng bằng giấy nói trên, có những em khéo tay dùng lá dừa gấp nên chiếc chong chóng bốn cánh.

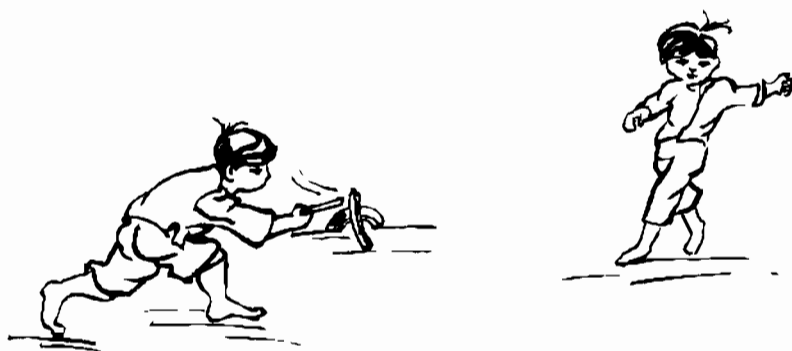
Chong chóng là một trò chơi chung của các em nam nữ khắp nơi, các em chơi quanh năm.

Trò chơi giúp các em luyện sự khéo tay, và cho các em hiểu gió có thể tạo một sức mạnh ly tâm làm cho chong chóng quay.

Ngày nay tại các nơi đô thị, người ta có bán sẵn những chiếc chong chóng bốn cánh làm bằng giấy để các em chơi.

MÍT MẬT MÍT GAI

Trò chơi này chỉ chơi hai em, nơi chơi chia làm đôi. Em chơi trước đặt dưới đất một viên gạch sỏi lớn, em kê lên trên một thanh tre vót vào cỡ chiếc đũa ngắn gọi là *thanh con*. Em dùng một que tre khác, *thanh mẹ*, đánh mạnh vào đầu thanh con, khiến cho que văng về phía trước, phần đất của em kia. Trong khi thanh con văng như vậy, em kia phải đón bắt, nếu bắt được, em đang chơi mất lượt và đến lượt em.



Bắt không được, em phải đi nhặt thanh con và đứng ở nơi nhặt được này dùng thanh con ném vào thanh mẹ, thanh mẹ lúc này đã được em kia đặt lên hòn sỏi. Nếu ném trúng cũng thế như em đã bắt trúng thanh con và đến lượt em chơi. Ném không trúng, em phải bịt mắt để em kia chơi lại, nghĩa là lại đặt thanh con kênh lên hòn sỏi rồi dùng thanh mẹ đánh cho văng về phía bạn. Khi thanh con rơi trở lại xuống đất, em được mở mắt ra đi kiểm thanh con, vừa kiểm vừa đọc:

Mít mật mít gai

Mười hai thứ mít

Ông xin thịt, bà xin xôi

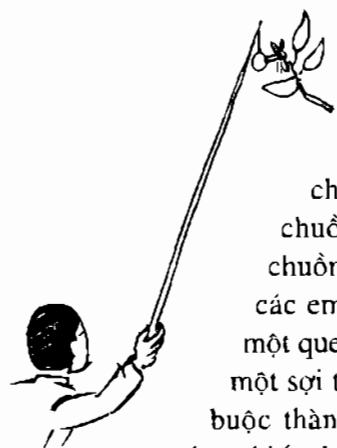
Lạy Chúa tôi xin mù mít.

Em đọc đi đọc lại mãi bài trên, cho đến khi tìm thấy thanh con.

Trò chơi này của con trai vùng Ninh Bình, nơi lập cư của nhiều đồng bào công giáo. Các em chơi quanh năm.

Trò chơi luyện sự lanh mắt, lanh tay để có thể bắt được thanh con khi nó đánh văng lên, và cũng tập cho các em ném một cách chính xác, ném để thanh con trúng vào thanh mẹ.





BẮT CHUỒN CHUỒN

Về mùa nắng thường có những con chuồn chuồn thật lớn, được gọi là chuồn chuồn chuối. Các em thích chơi loại chuồn chuồn này vì chúng khỏe. Chuồn chuồn này thường đậu cao, quá tầm tay các em. Muốn bắt nó các em phải dùng một que dài, nơi một đầu que các em buộc một sợi tóc, và đầu sợi tóc đã được các em buộc thành một chiếc thông lọng. Các em đưa chiếc thông lọng này vào đuôi con chuồn chuồn kéo và như vậy đã bắt được nó.

Nói thì dễ vậy nhưng bắt được con chuồn chuồn thật khó khăn. Phải cần sự khéo léo của em, và sự nhẹ nhàng không gây tiếng động, hoặc không làm cho chiếc que tre rung động khiến con chuồn chuồn sợ mà bay đi, chờ cho nó đậu trở lại một nơi khác mà bắt.

Trong nhiều trường hợp, có em đang bắt chuồn chuồn bị phá đám bởi một em khác. Em này hát như xua đuổi con chuồn chuồn:

*Chuồn chuồn có cánh thì bay
Kéo thẳng ông bụng bắt mầy chuồn ơi!*

Câu hát này đôi khi được thay đổi:

*Chuồn chuồn có cánh thì bay
Kéo thẳng ông bụng thò tay bắt mầy.⁽¹⁾*

1. Câu này có nơi (Vĩnh Yên, Hà Nội) lại hát:

*Chuồn chuồn có cánh thì bay
Có thẳng kẻ trộm bắt mầy đi tu.*

Bắt được con chuồn chuồn, các em buộc nó vào một sợi chỉ, buộc nơi một chân hoặc nơi đuôi, rồi các em cầm sợi chỉ cho nó bay. Có em tinh nghịch hơn sau khi đã dùng sợi chỉ buộc nó, đầu kia sợi chỉ em buộc một lá cây rồi thả cho nó bay. Lẽ tất nhiên nó muốn bay cao không được chỉ bay là là mặt đất.

Trò chơi này chỉ có con trai chơi, và chỉ các em đã hơi lớn tuổi, chín, mười tuổi trở ra mới chơi được. Tuy chúng tôi đặt trong phần ấu nhi, nhưng các em tráng nhi khi chơi mới có kết quả. Các em tìm bắt chuồn chuồn quanh năm, trong những ngày nắng hoặc râm mát. Các em vùng trung du Bắc Việt hay chơi tìm bắt chuồn chuồn, nhất là tại các tỉnh Sơn Tây và Bắc Ninh.

Trò chơi luyện cho các em tính kiên nhẫn, đồng thời sự nhẹ nhàng chân tay khi các em làm việc gì. Gặp những khi bị phá đám, các em trầm tĩnh, không nổi giận để tiếp tục bắt được con chuồn chuồn.

BẮT VE SẤU

Về mùa hè, ve sầu xuất hiện và đậu trên cây kêu vang ngày đêm. Các em thích bắt được những con ve chơi. các em dùng một que tre có gắn dũa mít, đưa que có dũa (nhựa) mít dính vào cánh ve lôi xuống. Ve sầu có hai loại, loại kêu càng cạc, các em mệnh danh là *ve cạc*, đậu cao khó bắt, và loại *ve sầu kim*, tiếng kêu như tiếng còi, các em mệnh danh là *ve kim* theo tiếng kêu. Ve sầu kim đậu thấp, dùng nhựa mít các em thường bắt dễ hơn ve cạc.

Trò chơi của các em trai, ấu nhi từ chín, mười tuổi trở ra, còn các em tráng nhi nhiều hơn. Trò chơi chỉ xuất hiện về mùa hè khi có ve, và chỉ những tỉnh trung du như Bắc Ninh, Bắc Giang, Sơn Tây mới có nhiều ve.



Có nhiều em bắt được nhiều ve cho gà ăn thay vì để chơi nghịch.

Bắt ve chơi, các em có thể qua loài ve tìm hiểu tiếng kêu của chúng phát ra ở nơi các em gọi là *cái mõ*. Các em biết là ve đực không kêu, chỉ ve cái mới kêu. Trong khi rình bắt ve, các em cũng phải có kiên nhẫn như khi rình bắt chuồn chuồn!

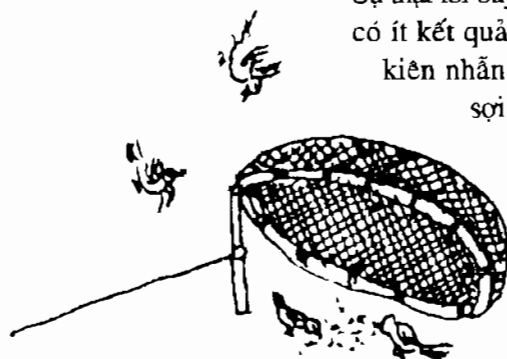
Nhiều phụ huynh, nhất là các cụ bà thường không muốn các em chơi bắt ve, như vậy là giết những sinh mạng.

BẮY CHIM SẾ

Các em dùng một chiếc rổ, chiếc rá, chiếc thúng hoặc chiếc lồng úp làm cái bẫy chim. Các em dùng một chiếc que cứng chống rổ, rá, thúng hay lồng úp lên, phía miệng quay xuống đất. Chiếc que chống dài khoảng từ mười tới mười hai phân. Ở phía dưới chiếc rổ, rá, thúng hay lồng úp các em rắc thóc gạo hoặc cơm làm mồi. Các em buộc một sợi dây dài vào que chống thông từ đó vào trong nhà. Nơi đây các em ngồi rình chim tới. Khi có chim vào ăn mồi, các em giật mạnh úp chiếc rổ, rá, thúng, hoặc lồng úp xuống, con chim bị úp trong đó.

Sự thật lối bẫy chim của các em cũng có ít kết quả, và các em cũng phải kiên nhẫn, lại phải mau tay giật sợi dây để có thể bắt được con chim.

Bẫy chim sế là trò chơi của con trai ở khắp nơi và các em đánh bẫy chim quanh năm,



nhưng về mùa hè các em thường bị các bà mẹ ngăn cản. Các cụ bảo con cháu:

Mùa hè chơi ong chơi ve

Chớ chơi chim sè mà què mất chân

Phải những em hơi khá lớn mới biết đánh bẫy chim sè. Ấu nhi tuổi từ chín lên mười, còn các em trắng nhí nhiều hơn.

Với trò chơi này, các em tập được tính nhẫn nại. Nhiều em nhỏ bẫy chim chơi, lớn lên đã là những tay bẫy chim thiện nghệ!

Bẫy được con chim, hoặc các em nuôi, hoặc các em rán ăn thịt.

BẮT BƯỚM

Chơi chuồn chuồn, chơi ve, các em cũng thích chơi bướm. Bắt bướm bướm rất khó, không thể dùng tóc làm thông lỏng mà bắt, hoặc dùng nhựa mít mà dính được, và con bướm cũng ít khi đậu lâu để các em rình bắt. Các em phải dùng vợt mà bắt chúng, nhưng với các em nhà quê xưa kia tìm đâu ra vợt, và cha mẹ cũng chẳng có tiền mua vợt hoặc có thì giờ làm vợt cho con chơi. Các em phải tự tạo lấy chiếc vợt để bắt bướm. Các em dùng những chiếc rổ, chiếc rá để vợt bướm và với những chiếc vợt làm thời thô sơ này, các em vẫn hằng thu được kết quả. Nhiều khi giữa đường gặp bướm, muốn bắt không có vợt, các em dùng ngay chiếc áo của mình làm vợt, các em cởi áo đập bướm và cũng bắt được bướm.

Dưới thời Pháp thuộc, nhiều em dùng ngay tập của mình để bắt bướm.

Lại cũng có em khéo nhẹ nhàng và kiên trì rình bắt được những con bướm đang mãi miết hút nhị hoa.



Cũng như bắt chuồn chuồn, bắt bướm các em tìm bắt quanh năm, không có mùa nào, và đây là cái thú chung của tất cả các em nam nữ khắp trong nước.

Đuổi bắt bướm, các em làm quen với thiên nhiên và các em thích cái đẹp tự nhiên qua bướm hoa. Chơi con bướm, các em biết hết bộ phận của bướm và các em bắt đầu thuộc bài học vạn vật để sau này thuộc kỹ hơn qua sách vở.

Chơi những con bướm đẹp, các em đã rút tĩa một bài học về cái hại của tính khoe khoang, con bướm đẹp bị các em đuổi bắt, còn những con bướm xù xì xấu xí, chúng vẫn tự do, có thấy các em cũng không buồn bắt. Có những bậc cha mẹ lấy con bướm để khuyên các con không nên quá diêm dúa bề ngoài, không nên hợm hĩnh về quần áo đẹp của mình, những điều này là nguồn gốc của mọi sự đổ kỵ.

Chơi bướm, rồi qua bài học trong lớp – đây là các em học sinh từ thời Pháp thuộc trở về sau. - các em hiểu muốn trở thành con bướm đẹp đẽ, phải trải qua giai đoạn làm con sâu xấu xí: như vậy cái đẹp ở nơi cái xấu mà ra, sự thành công ở chỗ chịu đựng mà có. Các em muốn sau này trở nên những con bướm trong loài người, các em phải chăm chỉ học hành, cần cù như con sâu trước khi hoá bướm.

Để cho các em chơi bắt bướm, tiền nhân Việt Nam quả cũng có nhiều dụng ý!

Bắt được những con bướm, các em cũng dùng chỉ buộc vào chân, rồi cầm cho nó bay.

Các em ấu nhi trạc chín mười tuổi chơi bắt bướm nhiều, lớn lên, độ 13, 14 tuổi các em có bắt bướm cũng là bắt cho các em nhỏ chơi, các em lớn rồi đã có những trò chơi khác.

Chơi bướm bướm các em còn được người lớn dạy không nên lêu lổng rong chơi qua bài thơ⁽¹⁾ mà phải chịu khó siêng năng như con ong mật.



CÚN CUN CÚT

Trò chơi giản dị, các em có thể chơi một mình hoặc chơi với bạn hữu. Có thể hai ba em cùng chơi và có một cuộc thi đua.

Các em còn tìm một hòn sỏi, hòn sỏi cần sắc sù, tránh những hòn sỏi quá nhẵn. Các em lấy cọng rơm buộc một đầu vào hòn sỏi, còn đầu kia em cầm nơi tay, văng đi văng lại rồi ném vút hòn sỏi lên cao và đi xa. Có đà mạnh do cọng rơm văng đi văng lại, khi em bé ném vút hòn sỏi và cả cọng rơm. Hòn sỏi mang cọng rơm lên rất cao hoặc đi rất xa. Vừa văng và ném cái cun cút, gồm cả hòn sỏi lẫn cọng rơm buộc, các em vừa nói:

Cun cun cút

Mày vút cho xa

Đến ba mươi Tết

Giỗ cha, giỗ mẹ

Về nhà nhắm rượu

Các em phải lựa những viên sỏi sắc sù hoặc có góc cạnh càng tốt, như vậy các em mới buộc chặt được cọng rơm vào hòn sỏi, và khi văng đi văng lại sỏi mới không tuột ra.

Trò chơi này, chơi một mình các em cũng cố gắng vì ném được cái cun cút càng lên cao, càng đi xa các em càng thích. Khi chơi có bạn, bày đặt thi đua, các em càng cố gắng hơn để con cun cút của mình đi xa và lên cao hơn các bạn.

-
1. Con ơi muốn nên thân người
Đừng như con bướm là loài chơi rong
Con ơi nên phải gắng công
Như con ong mật vốn dòng siêng năng



Đây là trò chơi của em trai vùng Bắc Ninh, nơi này đất có sỏi đá, mà cũng có ruộng nhiều, nên sẵn rơm. Các em chơi trò chơi này quanh năm.

Trò chơi tạo tính cố gắng cho bé, và trong khi có thi đua, em càng cố gắng hơn. Qua trò chơi, em bé tự nhận xét thấy, nếu tự mình ném viên sỏi, không thể ném cao hoặc xa bằng khi văng cái *cun cút*, em nhận thấy cái đà văng tạo thêm sức mạnh.

Ngoài ra đối với các em nhỏ, cũng có phần luyện trí nhớ, khi các em cần thuộc lòng mấy câu nhắc tới để ném cun cút đi xa.

TỔ CHIM RI, TỔ TÒ VÒ

Một lũ các em đang chơi với nhau, chợt một lá cây, một sợi rác ở đâu bay tới bám vào đầu một em. Có em khác trông thấy không nhặt hộ, lại muốn cho em kia biết để tự nhặt lấy. Em liền hát:

Trên đầu có tổ chim ri

Gọi ta bằng dì ta bắt đi cho

Đôi khi câu hát thay đổi:

Trên đầu có tổ tò vò

Gọi ta bằng chú học trò ta bắt đi cho.

Nghe bạn hát, em bé cùng chơi, liền giơ tay lên đầu tìm xem đầu có gì không. Nếu là bốn năm em cùng chơi, những em khác cũng đưa tay sờ đầu mình để tìm xem có *tổ tò vò* hoặc *tổ chim ri* chăng, vừa sờ đầu mình, các em vừa nhìn đầu những em khác, và khi bắt gặp trên đầu một em có *tổ tò vò* hoặc *tổ chim ri*, thì đến lượt em lại nhắc lại câu hát trên, cho đến khi chính em đương sự biết trên đầu mình có cái gì, đưa tay gạt bỏ đi.

Nhiều khi có những em nhặt chiếc lá, cọng cỏ bỏ lên đầu bạn rồi hát như trên để tạo một trò vui cho những bạn khác.

Trò chơi này chung cho tất cả các em nam nữ ở nhiều nơi, nhất là ở Bắc Ninh và Bắc Giang. Trò chơi xuất hiện quanh năm, không có mùa.

Trò chơi nhằm mục đích giải trí và gây sự chú ý đến đầu mình, thường có thể bị lá rơi hoặc rác vương vào. Các em tập sự cẩn thận, thỉnh thoảng đưa tay lên đầu để tránh có *tổ tò vò* hoặc *tổ chim ri*.

ỐNG PHỐC

Ống phốc là một chiếc ống khi các em chơi thụt qua bằng một chiếc lõi, phát ra tiếng kêu *phông phốc*.

Các em có hai loại ống phốc, cách chế tạo và sử dụng giống nhau, nhưng nguyên liệu chế tạo khác nhau.

Ống phốc lông ngỗng

Nhà làm thịt ngỗng, các em lấy những chiếc lông cánh bỏ hết phần có lông đi, chỉ giữ lại cái cuống, nhưng cuống này các em cũng cắt hết hai đầu, như vậy các em có một chiếc ống thủng hai đầu bằng lông ngỗng dài khoảng ba, bốn phân. Lông vào ống này là một chiếc lỗ bằng que tre vót tròn, đút vào vừa khít lông ống các em gọi là *cán thụt*. Cán thụt có hai phần:

- Phần đầu lông vào ống lông ngỗng, chiều dài gần bằng ống.

- Phần chuôi to hơn.

Nơi phần đầu liền vào chuôi, các em tiện cho bằng. Cán thụt lông vào ống lông ngỗng đến đây mắc ngắc lại, dù các em có mạnh tay thụt.

Muốn chơi ống phốc, các em xắt mỏng vỏ một miếng dưa hấu, các em dùng ống lông ngỗng ấn thủng vào miếng vỏ



dưa này, phần vỏ dưa ở trong lòng ống biến thành chiếc nút bịt kín ống lại. Khi cả hai đầu đều được bịt kín bằng hai chiếc nút vỏ dưa, các em lấy cán thụt ấn mạnh vào một đầu, không khí trong ống bị dồn ép đẩy chiếc nút ở đầu kia văng ra và kêu một tiếng *phốc*.

Chơi ống phốc là trò chơi của các em trai, các em chơi quanh năm, nhưng ở miền Bắc chỉ vào tháng Năm âm lịch mới có dưa hấu, nên trong thời gian này các em chơi nhiều hơn. Gặp khi không phải mùa dưa hấu, để nút chặt hai đầu lồng ngỗng, các em nhai nhỏ giấy nhét vào, và cán thụt ấn, các em vẫn tạo được tiếng *phốc* như khi dùng vỏ dưa hấu.

Trò chơi rất phổ biến. Trẻ em khắp nơi đều chơi. Các em dùng ống phốc để bắn ruồi, và đôi khi bắn những con chuồn chuồn đậu thấp.

Ống phốc bằng tre

Nhiều em bé tuổi lớn hơn, loại tráng nhì, không chơi ống phốc lồng ngỗng, các em dùng những thân cây tre nhỏ, hoặc những cành cây tre lớn làm ống phốc. Các em lấy một đoạn tre, hoặc cành tre to cỡ ngón chân cái, cưa bỏ hai đầu, lấy đoạn giữa, các em có một ống tre dài vào khoảng từ mười hai tới mười lăm phân, và ống tre này chính là thân ống phốc. Các em vót một thanh tre khác, lồng vào ống phốc vừa khít để làm cán thụt.

Thay vì vỏ dưa hấu, các em hoặc nhai nhỏ giấy để bịt kín hai đầu và dùng cán thụt ấn vào một đầu tạo sự dồn ép trong lồng ống phốc, đẩy mạnh đầu kia và phát ra tiếng phốc to hơn. Cũng có em thay vì nhai giấy, dùng những trái mây hoặc trái cây duối dại⁽¹⁾. Với loại ống phốc lớn này các em

1. Trái của cây mây (một cây dại mọc rất nhiều ở chân núi Thiềm Hà Bắc) ăn rất ngọt cũng như trái của cây duối dại (cũng mọc nhiều ở chân núi Thiềm).



bắn ve, bắn chuồn chuồn, đôi khi bắn cả những con chim nhỏ đậu thấp.

Cũng như ống phốc lồng ngỗng, ống phốc bằng ống tre được các em trai chơi quanh năm, và đây là trò chơi của các em tại khắp nơi.

Chơi ống phốc, các em hiểu sức mạnh của không khí bị dồn ép. Tuy ngày xưa chưa có bài học vật lý như sau này, nhưng các em biết sức mạnh của sự dồn ép. Lớn lên, các em có thể tìm hiểu sức nổ của súng hỏa mai dễ dàng.

Trong khi chơi, các em giết ruồi, giết những sâu bọ làm hại cây cối mùa màng, đây cũng là một sự ích lợi thiết thực của trò chơi.

NGỰA BÀNH KHO

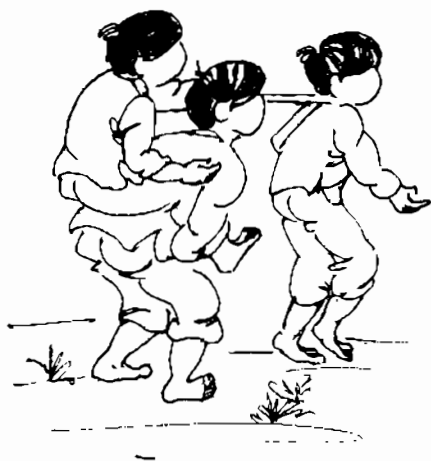
Trong nhiều trò chơi có thi đua, khi chơi từng ba em một, em thắng cuộc thường được hai em kia làm *ngựa bành kho* chính nghĩa là con ngựa có bành cho người ta cưỡi. Bành kho là chiếc bành lấy ở trong kho ra. Tại nhiều nơi, ba tiếng *ngựa bành kho*, các em nói tránh ra *ngựa bình kho*.

Ngựa bành kho do hai em làm, một em đứng thẳng ở trước làm đầu ngựa, em này thõng hai tay để một em sau làm thân ngựa. Em đưa hai tay nắm lấy hai cổ tay em trước, đồng thời cúi mình xuống, chia lưng ra để em thứ ba cưỡi lên. Em cưỡi ngựa hoặc vịn lấy hai vai em đứng trước, hoặc có một sợi dây quàng qua nửa người em trước làm cương ngựa.

Khi em thứ ba đã cưỡi ngựa, ngựa đi vòng quanh nơi các em chơi, nghĩa là hai em làm ngựa phải đi và em cưỡi ngựa có thể mồm kêu: ép ép! nhong nhong! thỉnh thoảng làm bộ ra roi quất vào mình ngựa.

Cưỡi ngựa bành kho là trò chơi của các em trai tại nhiều vùng, nhất là tại các tỉnh trung du Bắc Việt. Các em chơi





quanh năm, và thường đây là kết quả của một cuộc chơi khác, các em thua phải làm ngựa cho các em thắng cười.

Trò chơi khuyến khích các em cố gắng trong cuộc chơi, cố gắng để thắng cuộc. Đối với dân quê Việt Nam trước đây chỉ những

người có địa vị, có tiền của mới có ngựa cười. Cố gắng trong các cuộc chơi, các em phải cố gắng trong lúc học hành để một mai thi đỗ sẽ được thực sự cười ngựa trong lúc vinh quy. Tinh thần cầu tiến nảy nở trong các em, cầu tiến để trở nên người danh giá, đi đâu có ngựa cười dù che, hoặc nếu không tiến được trên đường danh vọng thì phải cố tiến trong việc làm ăn để có tiền sắm ngựa.

Với trò chơi, các em cũng tập được tính chịu nhẫn nhục và nhẫn nhục là *mẹ thành công*. Thua trong trò chơi, các em đành làm ngựa cho kẻ thắng cười, nhưng sẽ cố gắng trong những bàn chơi sau để đến lượt mình được cười ngựa. Các em không trái lệ chơi. Ra đời sau này, nếu thất bại các em sẽ nhẫn nhục chịu đựng sự thất bại để cố gắng thành công trong những keo khác, đúng như câu tục ngữ đã nói: "*Thua keo này, bày keo khác*". Không phá lệ chơi, ra đời các em sẽ tôn trọng luật lệ của xã hội để duy trì trật tự giữa các cộng đồng. Các em sẽ là những công dân tôn trọng luật lệ quốc gia, không vì địa vị mình thấp kém mà phá bỏ lễ thói, chỉ cố gắng để bằng người!



LÀM KIỆU

Ngày xưa trong những đám rước vinh quy, các vị tân khoa hoặc cưới ngựa hoặc đi kiệu. Các vị quan chức đầu châu, quận hoặc tỉnh hạt, mỗi khi di chuyển cũng thường đi kiệu. Trong những đám rước thần, kiệu dùng để rước thần linh.

Người dân quê Việt Nam cũng mong được đi kiệu như mong được cưới ngựa, kiệu tượng trưng cho danh vọng cho quyền thế.

Tuỳ từng loại kiệu, hoặc có bốn người, tám người khiêng, có khi hơn nữa.

Trong trò chơi, các em cũng chơi làm kiệu cho nhau ngồi, nhưng không phải tự nhiên các em làm kiệu cho nhau: hoặc do kết quả một cuộc chơi, em thắng được ngồi kiệu, các em thua phải làm kiệu, hoặc do sự giao hẹn các em cùng chơi với nhau lần lượt làm kiệu cho nhau ngồi.

Muốn chơi làm kiệu, phải có ba em và chỉ có ba em thôi, cũng như chơi *ngựa bành kho* vậy, hai em làm kiệu và một em ngồi.

Hai em làm kiệu đứng đối diện nhau, mỗi em duỗi thẳng tay trái, còn tay phải gấp lại nắm lấy cánh tay trái này ở phía trong khuỷu tay. Bàn tay duỗi thẳng của em này nắm lấy cánh tay gấp lại của em kia ở ngoài khuỷu tay. Đây là cái kiệu. Hai em khi đã làm xong kiệu đều ngồi xổm xuống đất, để em thứ ba bước lên kiệu ngồi. Em thứ ba ngồi kiệu theo thế ngồi nghiêng, hai chân em để lọt vào khoảng trống trước ngực hai em tạo nên do tay nọ nắm lấy cánh tay kia ở phía trong khuỷu tay, và hai tay em có thể quàng lên cổ hai em làm kiệu.

Kiệu đã có người ngồi, hai em làm kiệu từ từ đứng lên, và em bé ngồi kiệu vẫn ngồi nguyên trên kiệu.

Kiệu được di chuyển theo bước đi của hai em, trái với ngựa bành kho, hai em khiêng kiệu phải đi nghiêng, không đi thẳng



như các em làm ngựa bành kho, các em có đi nghiêng như vậy, em ngồi kiệu mới tiến thẳng.

Trò chơi kiệu cũng là trò chơi của các em trai, và thường chỉ các em ấu nhi chơi nhiều hơn các em tráng nhi. Các tráng nhi chỉ ở lứa tuổi mười một, mười hai mới chơi khiêng kiệu, các em lớn hơn có nhiều trò chơi khác, và chê trò chơi khiêng kiệu là của trẻ con. Các em chơi khiêng kiệu bất cứ lúc nào trong năm. Trò chơi xuất hiện tại khắp nơi.

Tương truyền rằng vua Đinh Tiên Hoàng lúc thiếu thời chơi với trẻ khác thường bắt chúng làm kiệu cho mình ngồi. Trần Trọng Kim trong *Việt Nam Sử Lược* viết:

“Bộ Linh thường đi chơi với trẻ chăn trâu bò, bắt chúng khoanh tay làm kiệu để ngồi cho chúng rước, và lại lấy bông lau làm cờ bầy trận đánh nhau. Trẻ xứ ấy, đứa nào cũng sợ, tôn lên làm đàn anh”⁽¹⁾

Tác dụng trò chơi đối với các em cũng giống như chơi Ngựa bành kho. Ở đây chúng tôi chỉ xin nói thêm là giữa các em chơi với nhau, các em kính mến em nào thường làm kiệu cho em đó ngồi và rước em đó một cách kính cẩn, cũng như vua Đinh Tiên Hoàng xưa được các em rước vậy. Muốn được các em kính mến, em đó phải có đặc điểm gì đặc biệt khiến cho các em khác đều phải phục. Sự kính phục này cũng tạo cho các em tinh thần trọng hiền tài, yêu người có tài. Lớn lên ra đời, sự kính phục này chính là sự tôn kính các bậc trưởng thượng, các người hiền tài.

CÔNG KÊNH

Với trò chơi *công kênh*, em nọ để em kia ngồi trên vai, hai chân buông xuống phía trước ngực và sau lưng. Em bé

1. Trần Trọng Kim – *Việt Nam Sử Lược* – In lần thứ năm, Tân Việt Sài Gòn, 1954, tr.88.



công kênh đi mấy vòng sân chơi, tùy theo lúc chơi giao hẹn với nhau. Cũng như hai trò chơi *cưỡi ngựa bành kho* và *làm kiệu*, công kênh cũng là do kết quả của một cuộc chơi người thua phải công kênh kẻ thắng.

Em thua để cho em thắng được leo lên vai mình, nhưng em không phải ngồi xuống như khi các em làm kiệu cho nhau cưỡi. Em đưa hai tay ra sau lưng, để ngửa bàn tay, và các ngón tay lồng lấy nhau qua các kẽ tay tạo thành chiếc bực. Em bé được công kênh giẫm một chân trên chiếc bực này, lấy đà nhún mạnh chân kia lên và đưa ra phía trước ngực em công kênh. Như vậy, em bé được công kênh ngồi trên vai và hai tay giữ lấy đầu em kia, để khi em kia đi hoặc chạy em không bị ngã.

Đây là lối công kênh thông thường, còn tùy theo sự giao hẹn với nhau trong lúc chơi, các em có thể có một kiểu công kênh thứ hai. Theo kiểu này thay vì ngồi trên vai, em bé được công kênh ngồi trên cổ em kia, hai chân quặp lấy cổ và thõng xuống phía trước ngực em đó.

Leo lên cổ em này, hoặc cũng do chiếc bực tạo nên bởi hai bàn tay của em bị công kênh như đã trình bày, hoặc em bị công kênh phải ngồi xồm xuống để em được công kênh leo lên cổ, sau đó em từ từ đứng lên, hai tay giữ lấy hai cẳng em ngồi trên, còn em bé ngồi trên cổ thì hai tay giữ lấy đầu bạn để tránh khỏi bị ngã trong lúc em kia di chuyển.

Chơi công kênh cũng là trò chơi của các em trai, chỉ đã là những *ấu nhi từ chín mười tuổi* mới chơi, các em ít tuổi hơn, phần thì không đủ sức mang nổi bạn, phần sợ ngã khi được công kênh nên ít chơi hơn. Các em loại *tráng nhi* khoái trò chơi này hơn trò khiêng kiệu. Các em chơi công kênh quanh năm bất cứ lúc nào các em thích, và đây là trò chơi chung của các em khắp trong nước.

Tác dụng trò chơi này cũng giống như hai trò chơi cưỡi



ngựa bành kho và khiêng kiệu. Ở trò chơi này, các em còn luyện thêm đức tính bình tĩnh và can đảm khi ngồi trên vai, trên cổ em khác mà em này lại đi rảo bước hoặc chạy mau. Và cũng là một sự luyện tập gân cốt cho cứng cáp khi phải công kênh em khác, có khi phải đi lại mấy vòng sân chơi!

HÚ TÌM

Trò chơi này còn gọi là *chơi đi ẩn* hoặc *hú ẩn*, cần một khoảng đất rộng lớn, có chỗ để các em ẩn nấp. Trò chơi càng nhiều em càng vui, nhưng ít nhất cũng phải ba em, hai em *đi ẩn* còn một em *đi tìm*. Em nào sẽ phải đi tìm bây giờ?

Một em lớn tuổi chia bàn tay ra, các em khác đặt ngón tay trở của mình vào đấy. Em có bàn tay chia ra sẽ đọc bài hát sau đây:

*Chi chi chành chành
Cái danh thối lùa
Con ngựa chết truong
Ba vương ngũ đế
Cấp kè đi tìm
Hú tìm ù ù... ập!*

Trong khi em bé đọc bài hát trên, tất cả các em khác, đặt ngón tay trở trong lòng bàn tay em kia đều chú ý tới câu hát để khi đến những tiếng *ù ù ù...* thì sắp sửa rút ngón tay mình ra, vì khi em kia nói tiếng *ập* thì em nắm bàn tay lại. Em bé nào vì chậm chạp ngón tay trở bị bắt, em đó là kẻ đi tìm. Trong khi hát bài trên, chính em chia bàn tay ra cũng để ngón tay trở bàn tay còn lại của mình vào cùng với những ngón tay của các em khác, nhưng cùng với câu hát em ngoáy ngoáy ngón tay trở của mình trên bàn tay chia ra theo nhịp câu hát, và khi đến tiếng *ù ù* em kéo dài trước khi *ập* để có thể bắt được một ngón tay của các em khác.

Em bé có ngón tay bị bắt phải nhắm mắt hoặc quay mặt vào tường một lúc liệu chừng các em khác đều đã ẩn trốn rồi, em bé hỏi: *Xong chưa?*

Đáp lại câu hỏi, các em trả lời: *Xong rồi* hoặc *Chưa*. Khi trả lời các em nói chệch giọng để không bị nhận thấy bởi kẻ đi tìm.

Em bé nào bị tìm ra trước tiên sẽ thay em để đi tìm những em khác.

Về câu hát “chi chi chành chành” ông Nguyễn Văn Vĩnh trong tập *Trò em hát trò em chơi* xuất bản năm 1935, chép ra hơi khác:

Chi chi chành chành

Cái đánh thối lừa

Con ngựa chết trương

Ba phương thượng đế

Chấp chế thượng hạ

Ba cạ đi tìm

Ú tìm, ập

Đây là trò chơi chung của các em trai trong khắp nước, và các em chơi quanh năm, không kể mùa nào, lúc nào hứng thì các em chơi.

Các em ấu nhi chơi nhiều, nhưng một số các em tráng nhi cũng thích chơi.

Trò chơi luyện óc quan sát của các em khi các em phải đi tìm, hoặc tìm chỗ ẩn trốn để em đi tìm không tìm ra, và cũng tập cho các em biết cách ẩn trốn trong những trường hợp cần kíp.

*
* *



Tại tỉnh Hà Đông, trò chơi *Hủ tìm* còn có một lối chơi hơi khác, mặc dầu các em nhiều nơi trong tỉnh cũng vẫn chơi cả lối chơi trên.

Cũng em lớn nhất chia bàn tay ra để các em khác đặt ngón tay trở của mình vào. Thay vì đọc bài hát trên, em trả lời lần lượt những câu hỏi sau đây của các em khác:

Hỏi: Chù gì? Trả lời: Chù chuột

Chốt gì? Chốt tre

Bè gì? Bè muống

Ruộng gì? Ruộng nương

Đường gì? Đường cống

Cống gì? Cống sấp

Sấp gì? Sấp ong

Lòng gì? Lòng trời

Chơi gì? Chơi tán

Tháng gì? Tháng chấu

Chấu gì? Chấu bựt

Đồng thời với tiếng trả lời *chấu bựt*, em khép bàn tay lại, và em nào chậm chạp bị bắt. Cũng như ở lối chơi trên, em phải nhắm mắt hoặc quay mặt vào tường để các em khác đi trốn.

Và khi em tìm ra em đầu tiên, em này sẽ thay vai trò đi tìm của em.

ĐÁNH VỀ

Trò chơi này chơi tối đa sáu em.

Các em vạch dưới đất một vòng tròn vào khoảng 60 phân đường kính. Một em đứng giữa vòng này đóng vai *kẻ bị hành* hoặc *tội nhân*. Em này được chỉ định bằng cách bắt thăm may rủi. Thường các em dùng sáu que găm, số que găm,



thay đổi theo số em tham dự, trong đó có một que ngắn hơn các que khác. Một em sắp các que găm cho bằng lại một đầu rồi mỗi em rút một que, em nào rút phải que găm ngắn hơn, em ấy phải đóng vai *tội nhân* và đứng vào giữa vòng tròn đã vạch.

Các em khác, tối đa năm em đứng chung quanh, ở phía ngoài vòng tròn, và tìm cách dùng bàn tay đánh vào người tội nhân. Tội nhân có quyền đánh trả cũng bằng bàn tay hoặc đá bằng chân.

Nếu *tội nhân* để bị đánh trúng, thì bị trừng phạt. Em nào đã đánh trúng được phạt vào lưng tội nhân sáu lần. Trái lại, nếu em nào bị *tội nhân* đánh trúng trong lúc đánh tội nhân sẽ phải thay tội nhân đứng vào giữa vòng tròn để trở thành tội nhân.

Trong lúc đánh tội nhân, nếu em nào *dẫm chân vào vạch vòng tròn* cũng bị bắt buộc đứng thay tội nhân trong vòng.

Đây là trò chơi của các em trai, các em ấu nhi cỡ lớn chín mười tuổi và các em tráng nhi. Các em chơi trò này quanh năm. Trò chơi rất thịnh hành tại làng Cổ Điển, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông, làng này ở gần Hà Nội về phía Nam.



Trò chơi tập cho các em sức chịu đựng khi phải đóng vai tội nhân, đồng thời tạo cho các em tinh thần tự vệ trong những hoàn cảnh khó khăn. Đóng vai tội nhân không những các em phải tránh đòn, đỡ đòn, các em còn tìm cách trả đòn, cũng như trong cuộc đời sau này, các em sẽ có thể gặp những trường hợp khó khăn phải đối phó, các em phải bình tĩnh và nhanh mắt để đỡ đòn, tránh tròn, lại phải lợi dụng ngay chỗ sơ hở của những kẻ hành tội mình để trả đòn.

Các em khác cũng phải có tinh thần trên và phải nhanh tay nhanh mắt để đánh được tội nhân mà không bị tội nhân trả đòn.

Ngoài trò chơi cũng còn là một bài học dạy cho kẻ đang thắng thế phải cẩn thận kẻo thế cờ bị xoay ngược, đang là kẻ hành tội biến thành kẻ bị hành.

THẢ ĐĨA BA BA

Trò chơi này thực ra là của con trai, nhưng tại nhiều nơi con gái cũng tham dự, vì trò chơi rất vui và rất thú vị.

Số các em tham dự phải ít nhất từ ba em trở lên, nhưng càng nhiều em chơi càng vui, có thể chơi tới mười một mười hai em hay hơn nữa.

Trong những em dự chơi, một em đóng vai con đĩa. Vậy em nào lãnh nhận vai trò này? Không em nào muốn cả, các em phải chỉ định bằng cách đứng vòng tròn lại với nhau, rồi một em, thường là một em lớn tuổi, vừa hát bài sau đây, vừa chỉ vào các em, mỗi em một tiếng, theo lần lượt vòng tròn cho đến khi hết bài hát, tiếng cuối cùng của bài hát trúng vào em nào, em ấy phải làm đĩa:

Thả đĩa ba ba

Chớ bắt đàn bà

Phải tội đàn ông



Cơm trắng như bông
Gạo tiền như nước
Đổ mắm đổ muối
Đổ chuối hạt tiêu
Đổ niêu cứt gà
Đổ phải nhà nào
Nhà ấy phải chịu⁽¹⁾

Tiếng *chịu* chỉ đúng em nào, em ấy phải làm đĩa (hoặc trường hợp đọc thêm chữ *tội* vậy, thì em nào trúng chữ vậy phải làm đĩa).

Câu hát trên, tại một vài vùng có khi thay đổi như sau:

Thà đĩa ba ba
Chớ bắt đàn bà
Phải tội đàn ông
Cơm trắng như bông
Gạo tiền như nước
Đưa cậu ra đồng
Đánh ba tiếng cồng
Cậu ơi là cậu

Tiếng *cậu* sau cùng trúng vào em nào, em ấy phải làm đĩa.

Trò chơi thực hiện như sau:

Chỗ các em chơi được coi như một khúc sông, thường các em chơi ở một nơi ngõ rộng, giữa ngõ là sông, hai bên là bờ, hoặc chơi ở sân đình, sân chùa, hay một thửa ruộng sau khi đã gặt hái, thửa ruộng, sân là sông, hai bên theo chiều dài là bờ.

1. Có nơi đọc câu này thêm ba chữ:
Nhà ấy phải chịu tội vậy



Em bé làm đĩa đứng ở giữa sông, nhưng em kia chia làm hai bọng đứng hai bên bờ sông. Đây là những người qua sông. Các em từng em chạy qua sông, và khi qua sông, các em có thể lấy tay đập vào sau lưng đĩa. Đĩa phải đuổi bắt người qua sông.

Người qua sông bị đĩa bắt phải làm đĩa thay. Em bé nào đập vào lưng đĩa, nếu vì vụng về và chậm chạp bị đĩa rò được vào người cũng bị làm đĩa thay.

Ngoài hai trường hợp trên, còn trường hợp thứ ba, một em có thể bị làm đĩa thay, đó là khi ba bốn em *đóng bè qua sông*, một em *bị đĩa gỡ rời khỏi bè*. Các em đóng bè bằng cách ba bốn em, đưa tay ôm ngang vai nhau, rồi cùng qua sông, em ở giữa bè hai tay quàng cổ hai em hai bên. Khi bè qua sông, bè đi thông thả, lúc đó đĩa sẽ cố gắng lôi một em rời khỏi bè, nhưng thường sự cố gắng của đĩa không có kết quả vì các em ôm nhau rất chặt.

Chơi thả đĩa rất vui. Một em ở bờ bên này chạy vụt qua sông, đĩa đuổi thì em khác ở bờ bên kia cũng vụt chạy qua sông. Nhiều khi đĩa phân vân không biết nên đuổi em nào, đã có một em khác qua sông vỗ vào lưng đĩa, đĩa đuổi theo thì những em khác râm rộ một lượt cũng chạy qua sông ở bờ bên này cũng như bờ bên kia.

Rồi khi các em đóng bè qua sông, đĩa cố gỡ một em rời khỏi bè, các em khác khiêu khích đĩa bằng cách đi thủng thỉnh qua sông. Trước sự khiêu khích này, đĩa bỏ bè đuổi theo, nhưng cũng chẳng bắt được em nào.

Nhiều khi lúc qua có em lại làm bộ dừng lại rửa dũ đĩa chạy đuổi bắt, nhưng đĩa tới nơi, em đã vụt chạy qua sông.

Ngoài ba trường hợp trên bị bắt làm đĩa, còn một trường hợp thứ tư là em nào qua sông *chưa tới bờ bên kia đã quay trở lại*. Lệ chơi thả đĩa là *bước chân đi cấm kỳ trở lại*, nghĩa



là đã bước xuống sông không được quay trở lại bờ nữa mà phải qua bờ bên kia.

Trên thực tế trong trò chơi này, mà hồi nhỏ chính soạn giả tập sách này hằng chơi luôn luôn, em nào đã bị làm đĩa thì cứ làm đĩa mãi, ít khi bắt được em khác thay mình.

Chơi thả đĩa là trò chơi chung quanh khắp nước của các em trai, nhưng các em gái cũng vẫn cứ tham dự. Các em chơi quanh năm không có mùa nào, chơi nhiều nhất là các em vùng Bắc Ninh.

Trò chơi với câu hát dài góp phần vào sự luyện trí nhớ của các em tham dự. Trò chơi cũng cho các em hiểu rằng dưới sông dưới ao đều có đĩa, và đi qua những nơi có đĩa phải đi cho lẹ, nếu chậm sẽ bị đĩa bám cản. Với sự kết bè qua sông, đây là một bài học đoàn kết: các em ôm chặt lấy nhau, đĩa không thể gỡ rời một em ra khỏi đám bè, và đồng thời cũng cho các em hiểu rằng khi qua sông bằng bè không sợ gì đĩa cản.

Với lệ *bước chân đi cấm kỳ trở lại*, đây là một bài học về sự cương quyết. Đã định sang sông thì phải sang sông, nếu do dự quay trở lại sẽ bị bắt làm đĩa. Sự cương quyết trong trò chơi tập dần cho các em có tinh thần cương quyết trong cuộc đời sau này, cương quyết thường đưa đến thành công, còn do dự là thấy thất bại.

Sau cùng, với sự qua sông, các em phải chạy, các em làm đĩa phải đuổi, các em đã có sự vận động thân thể. Ngày xưa, các cụ ta không có những giờ thể dục, nhưng thể dục được thực hiện qua các trò chơi, trong đó có trò chơi *thả đĩa ba ba*.

Trong các môn du hí Việt Nam trước đây, không có môn thi chạy, nhưng khi chơi *Thả đĩa ba ba* hoặc nhiều trò chơi khác, các em đã phải chạy, chạy nhanh để không bị đĩa bắt,



còn em làm đĩa phải chạy nhanh để bắt người qua sông! Đây chính là những cuộc thi chạy gián tiếp mà người xưa muốn các em luyện tập. Chơi thả đĩa ba ba thường được các em *đú nhi* và *tráng nhi* cùng chơi. Đây là trò chơi của lứa tuổi từ lên chín tới 12, 13 tuổi, nhưng cũng có các em bé hơn hoặc lớn hơn tham dự.

Ở TRÊN ĂN CỎ

Trò chơi này cũng có tính cách khuyến khích thể dục và mỗi cuộc chơi là một cuộc thi chạy gián tiếp. Trò chơi của con trai, nhưng cũng có các em gái tham dự, thường thì các em trai chơi riêng, các em gái chơi riêng.

Trò chơi được thực hiện ở một bãi rộng, và phải chơi giữa một số các em rất đông, ít nhất là bốn năm em trở lên. Ở bãi rộng, có một nơi có bệ cao có thể là một hòn đá lớn, có thể là một chạc cây, hoặc có thể là một bụi thềm vừa cho hai em ngồi. Nơi này là cái đích để các em tới, và phải cao hơn bề bề mặt sân chơi.

Cách nơi đó một quãng xa, các em vạch xuống đất một vạch làm mức, tất cả em tham dự cuộc chơi đều phải đứng sau vạch mức này, không em nào được giẫm chân lên vạch.

Theo một hiệu lệnh của một em, tất cả các em đứng sau vạch mức đều cố gắng chạy cho mau tới nơi có bệ cao, và một hai em nào tới trước được ngồi trên bệ đó, các em tới sau phải đứng ở dưới. Khi tất cả mọi em đều tới đích đó và đứng ở dưới, mấy em ngồi trên bệ cùng nhau hát:

Ở trên ăn cỏ bánh dày

Ở dưới mức nước cho thầy rửa chân

Ở trên ăn cỏ mâm son

Ở dưới chống gậy làm con ăn mày.





Đây là trò chơi của con trai, nhưng con gái cũng có thể chơi được và các em thường chơi riêng với nhau, vì chơi chung với con trai, các em không chạy kịp.

Trò chơi này các em chơi quanh năm và xuất hiện tại mấy tỉnh trung du: Bắc Ninh và Bắc Giang.

Ngoài mục đích giải trí, trò chơi còn là một cuộc thi chạy gián tiếp như đã nói, và như vậy chính là một bài tập thể dục.

Trò chơi lại khuyến khích tinh thần mau mắn trong mọi việc, lanh chân bao giờ cũng hơn kẻ chậm chân, lanh chân được ngồi trên, chậm chân phải đứng dưới.

Và câu hát ta thấy phản ánh nếp sống tôn ti tại nông thôn có kẻ trên người dưới, kẻ trên được kẻ dưới phục vụ “mức nước cho thầy rửa chân”, kẻ trên là cao sang *ăn cỗ mâm son*, kẻ dưới là hèn hạ *chống gậy làm con ăn mày*. Sự có tồn ti giữ được trật tự cho nếp sống nông thôn.

Câu hát cũng khuyến khích sự cố gắng của con người, trong cuộc chơi cố gắng để tới đích trước, sau này lớn lên ra đời, các em càng phải cố gắng để được có địa vị trong thôn xóm,



trong xã hội ngõ hầu được ăn trên ngồi trốc, và làm việc hữu ích cho cộng đồng sinh hoạt.

Trong xã hội phong kiến, muốn phục vụ cho xã thôn cho đất nước phải có địa vị, nếu không có địa vị dù có nghĩ tới điều hay cũng không ai thực hiện cho mình!

RỒNG RẮN

Rồng rắn là trò chơi chung của nam nữ.

Rồng rắn là một đoàn các em kéo dài như con rồng con rắn. Trò chơi cần đông mới vui, ít nhất cũng phải từ sáu bảy em trở đi.

Trong sáu bảy em này, một đóng vai *thầy lang*, em ngồi ở một chỗ chơi cao hơn mặt sân chơi. Các em khác, em nọ đứng sau em kia, tạo thành một đoàn dài, em sau nắm lấy thắt lưng em trước, hoặc nếu em trước không mang thắt lưng thì em sau ôm ngang bụng em này. Thắt lưng là chiếc thắt lưng vải hoặc sợi lụa, nơi thôn quê vẫn dùng. Đoàn các em này là đoàn rồng rắn.

Em đứng đầu hàng thường là một em lớn hơn các em khác, trong đám chơi gồm cả ấu nhi lẫn tráng nhi thì em là một tráng nhi, em lớn hơn để dẫn đầu các em khác và ngăn cản thầy lang khi thầy lang đuổi theo bắt khúc đuôi của rồng rắn.

Em đứng đầu đoàn rồng rắn tiến về phía thầy lang. Thầy lang hỏi và một cuộc đối thoại diễn ra:

- *Rồng rắn đi đâu?*
- *Đi lấy thuốc cho con.*
- *Con lên mấy?*
- *Con lên một.*
- *Thuốc chẳng ngon.*
- *Con lên hai.*



- Thuốc chẳng ngon.
- Con lên ba.
- Thuốc chẳng ngon.
- Con lên bốn.
- Thuốc chẳng ngon.

Cứ đối thoại như vậy, cho đến đoàn rồng rắn nói:

- Con lên mười.

thì thầy lang bảo:

- Thuốc ngon vậy.

Tiếng ngon ở những câu đối thoại, có khi được thay bằng tiếng hay, tùy theo từng vùng.

Sau khi nói *Thuốc ngon vậy*, thầy lang đứng lên và cuộc đối thoại thứ hai, thầy lang nói:

- Xin khúc đầu
- Những xương cụt xấu
- Xin khúc giữa



- *Những máu cùng me*
- *Xin khúc đuôi*
- *Tha hồ thầy đuổi.*

Thầy lang xin một khúc của rồng rắn để lấy công mình sẽ cho thuốc cho con rồng rắn.

Sau khi đoàn rồng rắn bảo thầy lang *Tha hồ thầy đuổi* thì thầy xông vào đoàn rồng rắn để bắt lấy khúc đuôi, nghĩa là em bé ở sau cùng. Em đầu đoàn dang tay ngăn thầy, và trong khi đó cả đoàn rồng rắn đều em sau giữ vững lấy em trước, lượn lẩn sau hai cánh tay dang ra của em đầu đoàn. Thầy lang tìm cách đuổi vòng ra đằng sau nhưng em đầu đoàn phải luôn luôn ngăn chặn để thầy lang không thể bắt được khúc đuôi của đoàn, và đồng thời các em tìm cách vây quanh thầy lang như con rắn uốn khúc quấn lấy mối.

Nếu thầy lang bắt được khúc đuôi là thầy lang thắng, trái lại, nếu thầy bị rồng rắn quấn là thầy thua. Kẻ thua phải *chồng tiển* cho kẻ thắng, nghĩa là phải nắm hai nắm tay lên nhau để cho thầy lang đánh.

Trò chơi rồng rắn rất vui và các em rất khoái chơi, nhất là những đêm sáng trăng.

Trò chơi này cả ấu nhi lẫn tráng nhi đều chơi lẫn lộn với nhau. Thường vai thầy lang và kẻ đầu đoàn là tráng nhi.

Trò chơi trai gái chơi chung, nhưng con gái thường chỉ đứng trong đoàn rồng rắn, không bao giờ đóng vai thầy lang hoặc đầu đoàn. Đây là trò chơi tại khắp các vùng, và các em chơi quanh năm, chơi khi nào các em tụ tập được một bọn đông đủ để họp đoàn rồng rắn.

Tuy là một trò chơi, nhưng mỗi lần chơi các em gián tiếp đã tập một bài thể dục, các em phải chạy để tránh không cho thầy lang bắt khúc đuôi, và thầy lang cũng phải tìm cách chạy vòng để đuổi khúc đuôi.

Trò chơi cũng lại là một bài học đoàn kết, đoàn kết để quán lấy thầy lang ngăn không cho thầy lang bắt được khúc đuôi.

Và đầu đoàn đã bắt đầu có ý niệm về trách nhiệm, trách nhiệm ngăn thầy lang không cho bắt khúc đuôi của đoàn rồng rắn, trách nhiệm điều hợp cả đoàn để quán lấy thầy lang.

KÉO CO

Trong các hội hè đình đám vùng quê thường có nhiều trò vui mệnh danh là *trò bách hí*. Trong các trò vui này, có tục *kéo co*, chúng tôi đã trình bày kỹ lưỡng trong tập *Hội Hè Đình Đám* đã được xuất bản trước đây⁽¹⁾, nay chúng tôi xin nhắc sơ qua lại.

- Xã Tịnh Sơn, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Yên, hàng năm trong kỳ làng mở hội vào ngày mồng 3 tháng Giêng âm lịch có tục kéo co giữa trai tráng hai giáp trong là giáp Đông và giáp Đoài. Hai bên cùng nhau kéo ba keo, bên nào được hai keo là thắng.

Làng này có một sợi dây song thật dài, hàng năm vẫn quán tròn để thờ tại Đình cùng các tự khí khác, và hàng năm chỉ ngày hội dân làng mới bỏ ra để dân hai giáp kéo co.

Sợi dây song được tráng đình hai giáp chia nhau xúm vào nắm lấy mỗi bên một nửa. Tất cả trai tráng khỏe mạnh đều hô nhau tham dự cuộc kéo co. Đôi khi cả những người lớn tuổi, ngoài bốn mươi, gần năm mươi, nhưng còn sức mạnh cũng đua nhau xúm vào dự kéo co. Trong lúc kéo co, các chàng trai chân bắm xuống đất, hai tay nắm chặt sợi dây cùng ra sức kéo, cố gắng kéo bên kia về phía mình. Bên nào bị đối phương lôi kéo về phía họ là bên đó thua. Cuộc kéo co rất gay go và bên nào cũng muốn thắng.

1. *Hội hè đình đám*. Tập II, Sài Gòn 1974, t.53 và t.t. 275-277.



- Xã Hữu Trấp tục gọi là làng Chắp huyện Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh, hàng năm mở hội vào ngày mồng tám tháng giêng cũng có tục kéo co. Ở đây kéo co thể hiện ở hai bên, một nam hoặc một nữ đều là trai gái trong làng, cách thức kéo co cũng khác với lối kéo co tại xã Tích Sơn vừa trình bày.

Làng có một cột trụ cao vào khoảng một thước. Cột trụ này đặt ở giữa sân đình có dây thừng buộc dài ra hai phía. Thanh niên nam nữ đôi bên túm lấy dây thừng, và bắt đầu cố gắng kéo cho cột trụ nghiêng về bên mình, khi một vị chức sắc trong làng ra lệnh. Bên nào kéo được cột trụ ngã về bên mình, bên đó thắng. Trong lúc kéo bên trai cởi trần đóng khố, còn bên nữ cũng cởi trần nhưng mặc yếm và phía dưới mặc váy.

- Tại nhiều xã khác, cũng có tục kéo co như ở xã Hữu Trấp nhưng hai bên đều là đàn ông con trai.

Trên đây là mấy tục kéo co trong các hội hè đình đám ở miền Bắc, những tục kéo co này không giống với trò chơi kéo co của các em.

Muốn chơi kéo co, các em phải có một số đông, ít nhất mỗi bên vào khoảng năm sáu em. Các em chơi kéo co không có dây song và cũng không có cột trụ. Các em trực tiếp dùng tay và dùng sức để kéo co.

Các em tham dự được chia ra hai bên, mỗi bên nhân số đều nhau. Hai em đứng đầu mỗi bên thường là những em lớn và khỏe mạnh, các em này được gọi là các em *đầu dây*. Hai em này nắm lấy tay nhau, tay phải em nọ nắm cổ tay trái em kia, còn các em khác, em sau ôm bụng em trước để kéo. Bên nào kéo được đối phương về bên mình là được. Đang giữa cuộc, nếu vì sức mạnh của đối phương, một em đứng giữa các em khác vì yếu sức, tay không ôm chặt được bụng em trước, bên em bị tách làm hai phần, như vậy gọi là *đứt dây*. Bên đứt dây thường bị thua bên kia, vì sức kéo giảm

đi và chỗ dây đứt chưa kịp nối lại, phần đằng trước đã bị sức mạnh của bên kia kéo về họ.

Sau một keo, các em có thể chơi tiếp những keo khác, với sự sắp xếp kẻ trước người sau lại để tránh khỏi đứt dây.

Chơi kéo co là trò hoàn toàn của con trai, con gái không tham dự, vì trò chơi dùng tới nhiều sức mạnh. Đây là trò chơi chung của nhiều vùng, thường hay được các em chăn trâu chơi. Trò chơi xuất hiện quanh năm, không có mùa.

Trong một cuộc chơi, các em ấu nhi chỉ dự phần đứng sau ôm lưng người trước, hai em đầu dây thường là các em tráng nhi.

Trò chơi giống như một môn thể dục khiến chân tay các em thêm cứng cáp, người thêm nở nang. Trò chơi cũng là một bài học đoàn kết, có đoàn kết mới tạo được sức mạnh để thắng đối phương.

Đối với những em đầu dây, đây là một cuộc thử thách sự chịu đựng, các em chịu sức kéo của cả hai bên, bên mình kéo về đằng sau, bên địch kéo về phía họ. Em phải gan dạ, chịu đựng sự đau đớn có thể gây nên cho đôi tay trong khi chịu sức kéo hai phía. Ở đây giải trí vừa là vui chơi mà cũng lại là chịu đựng.

CHÔNG ĐỔNG, CHÔNG ĐE

Còn được gọi là chơi *đánh ngốc* tại vùng huyện Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh. Chính ra phải gọi là *đánh ngốc* mới đúng vì *chông đống*, *chông đe* chỉ là phần đầu của trò chơi này.

Ngốc nghĩa là chạy cho người khác đuổi, đây là một tiếng địa phương.

Chơi *đánh ngốc* chỉ hai em chơi cũng được, em nọ chạy, em kia đuổi, nhưng khi đã thêm phần *chông đống*, *chông đe*, số các em dự chơi phải đông hơn.



Các em đứng hoặc ngồi thành vòng tròn, chia hai nắm tay ra chồng lên nhau, nắm tay em này chồng lên nắm tay em khác thành một chồng cao. Một em thường là em lớn tuổi đứng ngoài, dùng tay mình chỉ những nắm tay này từ thấp lên cao rồi lại từ cao xuống thấp rồi lại từ thấp lên cao, vừa chỉ vừa hát bài sau đây:

*Chồng đóng chồng đe
Con chim le lưỡi
Nó chỉ thẳng nào
Nó chỉ thẳng này*

Mỗi tiếng trong câu hát chỉ vào một nắm tay, tiếng cuối cùng trúng vào nắm tay của em nào, em đó phải đi đuổi bắt các em khác. Các em khác chạy khắp nơi tránh em này đuổi, vừa chạy vừa la: Ngốc! Ngốc!

Em bé đuổi bắt các em khác phải bắt sao được một em, em bị bắt sẽ thay chân em đi đuổi các em khác, em không đuổi bắt được em nào, em phải đuổi mãi cho đến khi tàn cuộc chơi. bắt được một em nào là một điều rất khó, vì khi em gần đuổi kịp một em nào thì có em khác tới phá đám và gọi: Ngốc! Ngốc! Em lại bỏ em cũ, để đuổi theo mới. Có những em khôn ngoan, khi bị phải đuổi theo các em khác, em chỉ nhắm một em và cố đuổi, nhiều khi có kết quả.

Trong những cuộc chơi *đánh ngốc*, nhiều khi có những em cậy mình chạy nhanh thách tất cả các em khác đuổi bắt mình, và trong cuộc thách đố này, những em cậy tài thường hóm hỉnh nói:

Ngốc cả đàn chim sẽ chẳng lẽ con nào

Lẽ tất nhiên trước sự thách đố này, các em xúm nhau lại đuổi, kẻ săn đuổi, người đuổi hậu, rút cục em bé cậy tài bị bắt và sự trừng phạt là em phải đóng vai đi đuổi những em khác.

Đây là trò chơi chung của con trai nhiều vùng. Tại địa hạt tỉnh Ninh Bình, trò chơi này được gọi là *chồng đồng chồng đe*, tại Bắc Ninh, các em kêu là *chơi đánh ngốc*.

Khác với nhiều trò chơi khác, tuy là trò chơi của con trai, nhưng con gái cũng chơi, trò chơi *đánh ngốc* chỉ riêng con trai chơi. các em chơi quanh năm



lúc nào có một số em quây quần thích chơi là các em chơi.

Có khi chỉ có hai em, ở một bãi rộng các em cũng chơi *đánh ngốc*, và các em dùng lối đánh bàn tay thử xem em nào đuổi bắt trước, và khi bị bắt thì em lại đóng vai đuổi bắt.

Như chúng tôi đã trình bày, trước đây chúng ta trong các môn du hí, thể dục cổ truyền. - nếu gọi được là thể dục, - không có môn thi chạy. Đánh ngốc tức là một hình thức thi chạy để các em luyện chạy cho nhanh, cho chân được dẻo dai. Mỗi cuộc chơi đánh ngốc cũng gián tiếp là một bài học thể dục.

Trong trò chơi này các em rút tỉa được bài học về quyết tâm. Em đuổi bắt phải quyết tâm bắt một em nào thì có thể có kết quả, gán bắt được em này, có em khác tới phá đám chạy chậm chậm, em lại ham bắt em chạy chậm này, bỏ em đuổi trước, thì kết quả em sẽ không được em nào. Em đã làm công việc *thà mỗi bắt bóng*.

Và với những em tự kêu là chạy nhanh, *ngốc cả đàn chim sẻ*, luôn luôn có sự trừng phạt. Có tài, cậy tài, thường tai hại vì tài. Sự trừng phạt bắt em chạy nhanh tự kêu khi bị bắt



phải đi đuổi bắt các em khác là một bài học để răn tính kiêu ngạo mà các em thường sẵn sàng có.

Chơi *đánh ngọc* thường thực hiện ở những bãi rộng, thoáng khí, đây là cơ hội để các em hô hấp khí trong lành của tạo hóa. Chạy mệt các em cần thở, và lúc thở này chính là lúc không khí lồng vào phổi các em nhiều.

Trò chơi *đánh ngọc* là trò chơi chung của các em ấu nhi và tráng nhi trong lứa tuổi từ lên chín tới mười hai, mười ba.

VÚT MŨI TÊN

Các em dùng lá cây lau, cây mía, cây cỏ tranh hoặc các loại cây gì khác mà lá dài như lá lau, lá mía... cắt bỏ cuống và một đoạn lá gần ngay cuống. Những lá này ở giữa có chiếc sống dài. Ở nơi gần cuống các em đã cắt, các em tách hai bên lá rời khỏi cuống chút ít, các em cầm chặt hai phần lá này, và dùng sức mạnh văng chiếc cuống lá đi. Với sức mạnh của các em văng, chiếc cuống lá tự tách khỏi hai bên lá và vút đi xa như một mũi tên.

Nhiều em cùng chơi, thi nhau vút mũi tên, mũi tên của em nào đi xa nhất là thắng cuộc.

Trò chơi này cũng như trò chơi *ném lia thia* là trò chơi chung của các em trai ở khắp nơi. Các em hay chơi về mùa hè, về mùa đông gió lạnh, lại thêm mưa phùn, các em không tiện ra những bờ rào, sườn núi để hái những lá cây cần cho trò chơi, do đó trò chơi không có mùa nào, nhưng về mùa đông các em ít chơi hơn.

Trò chơi có tính cách giải trí nhiều, nhưng trong sự thi đua vút mũi tên cho xa, các em có tinh thần cố gắng và đây cũng là một cách đưa các em tới nơi hoang đại gần với thiên nhiên để các em yêu mến thiên nhiên hơn, chỉ những nơi hoang đại mới sẵn có những cây có lá dài như lau, sậy... tiện cho



các em dùng làm mũi tên để vút đi. Nói đến mũi tên là nhắc nhở tới võ nghiệp, nhắc nhở tới tinh thần thượng võ. Trong trò chơi, các em vút mũi tên bắn đi, tìm sự tiêu khiển trong hành động, nhưng những mũi tên vút đi cũng nhắc nhở cho các em tới những mũi tên giết giặc trừ gian mai sau, - chúng tôi nghĩ không cần nói rõ, - là trước thời đại súng đạn ngày nay là thời đại của gươm, giáo, cung, tên.

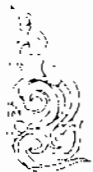


TUỔI TRẮNG NHI



Qua một số trò chơi ngoài trời chúng tôi trình bày trong mục tuổi ấu nhi, nhiều trò chơi không chỉ riêng các em ấu nhi tham dự mà các em trắng nhi cũng chung vui. Chúng tôi đặt tên là tuổi ấu nhi, vì những trò chơi này các em ấu nhi chơi nhiều hơn, cũng như ở mục này tuy là trình bày những trò chơi của tuổi trắng nhi, nhưng thực ra thì nhiều trò chơi các em ấu nhi cũng tham dự. Đặt ở mục trắng nhi vì tuy cùng chơi với các em ấu nhi, nhưng đầu trò thường là những em trắng nhi, thí dụ như trò *nhảy vó*, mỗi bên có nhiều em, và trong nhiều em đó có một đứng đầu, em này thường là em lớn tuổi trong loạt trắng nhi. Cũng có những trò chơi như chơi điều thì các em bảy tám tuổi đã thích chơi điều, các em lớn lên vẫn tiếp tục chơi điều, nhưng điều của các em lớn tuổi khác với điều của các em nhỏ tuổi. Nhỏ tuổi các em chơi điều có đuôi lớn tuổi các em chơi điều không có đuôi mà còn mang sáo, và chiều chiều trên nhiều cánh đồng miền Bắc có tiếng sáo điều văng vẳng, có khi thả suốt đêm, đó là điều của các em lớn tuổi hoặc của cả người lớn nữa.

Lại còn có những trò chơi ấu nhi và trắng nhi cùng chơi, nhưng các em ấu nhi thiếu sự khéo léo của tuổi trắng nhi



nên trong khi chơi thường bị lấn áp như chơi đánh quay, còn gọi là đánh vự, các em bé không chơi được như các em lớn, đánh sao cũng tít.

Ấy là chưa kể có những trò chơi trong khi chơi các em lớn phải canh chừng các em nhỏ, để phòng những sự bất trắc và nguy hiểm có thể xảy ra được, như đua bơi ở hồ, ao, sông ngòi, chơi tập trận đánh nhau...

Tóm lại, đối với những trò chơi ngoài trời, rất nhiều, tìm một ranh giới rành rẽ giữa tuổi ấu nhi và tráng nhi thật khó, các em có rất nhiều trò chơi chung. Dù sao, chơi để mà học, chơi để con người được nảy nở về tinh thần lẫn vật chất, một trò chơi dù phức tạp hoặc khó khăn, thì có sự cố gắng và ham thích, các em đều thấy thích như nhau.

NHẢY VÒ

Đây là một trò chơi vừa cần sự nhanh nhẹn lại vừa cần sự tinh khôn, và phải cần một số đồng các em tham dự, ít nhất cũng phải tám em, nếu thiếu thì sáu em cũng tạm đủ, nhưng khi chơi mất vui, và số các em tham dự phải là số chẵn, vì các em sẽ chia làm hai phe, mỗi phe một em đứng đầu. Em này thường là tráng nhi, các em khác có thể là ấu nhi cũng được.

Trong hai phe này, một phe phải ngồi thành vòng tròn nắm tay nhau để phe kia nhảy hoặc bước qua vào trong vòng. Nơi hai tay của hai em nắm nhau gọi là một cửa, muốn vào vòng hoặc ở trong vòng muốn ra phải qua những cửa này. Lúc nhảy hoặc bước qua phải không được đụng vào tay các em ngồi, và các em ngồi làm vòng phải trông chừng để có em nào định nhảy hoặc bước qua, vừa đúng lúc em đó đưa một chân vào trong vòng thì hất tay lên, khiến em kia bị đụng không nhảy vào hoặc bước vào được. Một em đụng là cả





phe bị hỏng và phải ngồi làm vòng thay cho phe kia, đến lượt được nhảy qua hoặc bước vào vòng.

Khi một em đã nhảy hoặc bước được vào trong vòng ở một cửa nào rồi thì tất cả các em khác cứ theo cửa đó mà vào, và lúc này thì các em ngồi làm vòng không được hất tay lên để ngăn cản nữa, và các em bên ngoài bước vào đứng hết trong vòng.

Vào trong vòng đầy đủ cả phe rồi, bây giờ các em lại tìm cách nhảy hoặc bước ra ngoài vòng qua một cửa nào khác. Các em khéo léo, em này làm bộ nhảy qua cửa này, nhưng thật sự một em khác đang rình để qua cửa khác, rồi bất thành linh có thể một em thứ ba, bước lọt qua một cửa. Thế là tất cả các em khác lại cứ theo cửa đó mà ra.

Ra ngoài hết cả mọi em, các em lại tìm cách vào, cứ vào rồi lại ra, ra rồi lại vào cho đến khi bị hỏng mới thôi.

Tất cả các em trong một phe đều có thể tìm cách bước ra bước vô, không phải chỉ riêng em cầm đầu, và em nào đã ra vô lọt rồi thì tất cả các em khác đều phải do cửa đó mà ra vô kể cả em cầm đầu.

Vậy thì em cầm đầu có nhiệm vụ gì?



Em đại diện cho phe để cùng em cầm đầu phe bên kia đánh bàn tay để xem phe nào được nhảy trước và phe nào phải ngồi làm vòng trước.

Hai tiếng *nhảy vô* có nghĩa là ở ngoài nhảy vào trong, nhưng ở đây không những chỉ ở ngoài vào mà cả ở trong nhảy ra nữa. Muốn đúng, trò chơi lẽ ra phải được mang danh là *nhảy vô nhảy ra*.

Trò chơi *nhảy vô* chung của cả các em trai gái nhiều nơi. Có người cho rằng đây là trò chơi riêng của các em trai, nhưng riêng kẻ viết sách này, ngày nhỏ đã từng chơi với nhiều cô bạn gái trong làng, làng Thị Cầu, huyện Võ Giăng, tỉnh Bắc Ninh. Khi chơi, các em trai còn đang rình để nhảy để bước, thì thoát một cái, một em bé gái đã từ trong vòng nhảy ra hoặc ở ngoài nhảy vô rồi.

Các em chơi *nhảy vô* quanh năm, nhất là những lúc buổi chiều mát tại các bãi chân trâu, ở nơi đây mới đủ số em tham dự để cuộc chơi được đông vui.

Trò chơi ngoài tác dụng giải trí còn là môi trường để các em tập tinh thần trách nhiệm đồng đội, và tinh thần tôn trọng ước lệ: em bé đại diện được cử ra để đánh bàn tay, cả phe phải chấp thuận sự hơn thua của em này để được nhảy vô nhảy ra hoặc phải ngồi làm vòng tròn để cho phe đối đầu được nhảy trước; trong lúc nhảy, một em bị chạm cẳng, cả phe bị hỏng, và nếu một em nhảy qua một cửa, các em khác đều được hưởng sự nhảy qua này.

Trò chơi cũng luyện cho cặp mắt các em tinh nhanh, để khi làm vòng tròn canh cửa mình kỹ lưỡng, ngõ hầu hất chân người đối phương định nhảy vô nhảy ra, và cũng luyện cả sự nhanh nhẹn chân tay theo sự tinh nhanh của cặp mắt.

Sự vui vẻ trong những cuộc chơi *nhảy vô* làm cho tinh thần các em thoải mái, ý nghĩ của các em phóng khoáng, nhất là khi các em cùng nhau chơi ở những nơi thật thoáng



khí như chân đồi, bên bãi cỏ non, giữa một thửa ruộng đã gặt v.v...

NHẢY CÒ CÒ

Nhảy cò cò là môn chơi chung của các bé gái từ tuổi ấu nhi tới trắng nhì và hầu như khắp trên toàn quốc, đôi khi em bé trai cũng chơi. Phổ biến nhất là trong trường học.

Tại sao lại gọi là chơi cò cò?

Vì khi chơi các em chỉ nhảy bằng một chân, còn chân kia co lại (như trạng thái cò đứng).

- Để chơi môn này phải có ít nhất hai em, tối đa là bốn đến năm em.

- Các em dùng phấn trắng hoặc gạch son vẽ trên đất bàn cò cò.

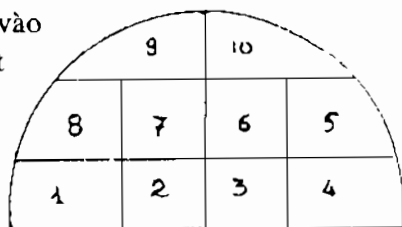
- Bàn chơi cò cò có nhiều loại, loại cổ điển hình chữ nhật chia làm mười ô, mỗi hàng hai ô. Sau này các nữ sinh ở Hà Nội có đặt ra thêm, cò cò nửa mặt trăng và cò cò tàu bay. Nhưng phổ biến nhất vẫn là cò cò hình chữ nhật, sau đó là cò cò tàu bay.



- Để phân biệt thứ tự đi trước đi sau các em dùng một hòn tràm (là một hòn gạch tương đối vuông vắn hoặc dùng chiếc hộp Pastille Valda đựng đầy cát, hộp này các em nữ sinh ở Hà Nội trước 54 thường dùng vì ném dễ chính xác, và “sượt” thì êm). Các em đứng quay lưng vào bàn cò cò trên một mức vạch, tung hòn



trăm lên. Hòn trăm nào rơi vào trong bàn cò cò mà ở cao nhất thì em đó đi đầu, rồi lần lượt đến các em khác có hòn trăm rơi thấp hơn. Em nào có hòn trăm rơi ra ngoài bàn cò cò dù cao nhất cũng phải đi sau. Nếu hòn trăm của hai em cùng ở ngoài thì hòn trăm của em nào gần bàn cò cò nhất thì được đi trước em kia.

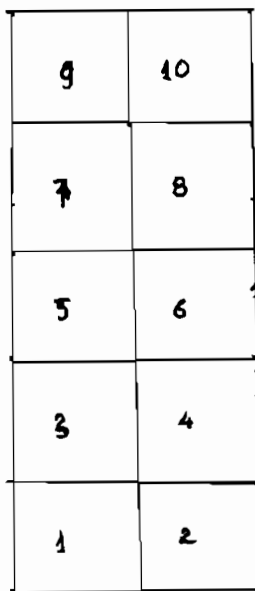


Bắt đầu chơi, em thứ nhất tung hòn trăm vào ô số một, nếu hòn trăm rơi trật thì em bị hỏng, đến lượt em kế tiếp, nếu hòn trăm rơi trúng thì có hai cách chơi.

Thế thức nhảy cò cò

Cách thứ nhất: Em nhảy cò cò vào ô số một và đá hòn trăm (sượt) ngược lên các ô trên đến ô cao nhất rồi ngang sang ô bên cạnh, sau đó tiếp tục sượt xuống cho đến ô thứ hai thì sượt ra ngoài. Mỗi lần sượt chỉ được vào một ô, nếu sượt quá thì bị hỏng, xong một ô một là đến ô thứ hai, cứ như thế tiếp tục theo số thứ tự đến ô thứ mười.

Mua nhà. Nếu em không hỏng bàn nào thì có quyền mua nhà, nghĩa là cũng đứng quay lưng lại với bàn cò cò, em thấy hòn trăm đứng ô nào thì ô đó là nhà của em, mọi người không được sượt trăm vào nhà đó cũng như không được nhảy vào nhà đó. Tuy



nhiên có khi chơi dễ dãi, các em vạch một đường thẳng *cho thuê một lối đi* để em khác nhảy qua và sụt tràn qua.

Sau khi mua nhà rồi, em có thể tiếp tục đi hoặc nhường lượt cho em kế tiếp nhưng giữ lại kết quả để khi đến lượt mình lần tới thì sẽ đi lại bàn hồng, rồi nếu đi được thì tiếp tục đi các ô tiếp cho đến khi hết ô 10 để mua nhà, hoặc cho đến ô nào hồng thì ngưng lại nhường cho người kế tiếp.

Trò chơi cứ như thế tiếp tục cho đến khi các em chán thì nghỉ.

Cách chơi thứ hai: Lối chơi dễ hơn. Khi em chơi ô một, thì em nhảy cò cò vào ô 2, rồi cò cò ngược lên tới ô 10, sang ô 9 rồi lại cò cò từ ô 7 trở xuống, tới ô 1 thì sụt hòn trăm ra ngoài. Chơi ô 2 thì em nhảy vào ô 1, nhảy ngược lên tới ô 9 sang ô 10 rồi cò cò xuống ô 2, và sụt hòn trăm ra ngoài. Mỗi lần chỉ được sụt vào một ô.

Cứ như thế mà tiếp tục, đến hết bàn 10, thì việc *mua nhà, chơi tiếp v.v...* cũng giống như cách chơi thứ nhất.

Trên đây là cách chơi cò cò bàn vuông. Lối chơi cò cò các kiểu bàn khác cũng tương tự như vậy theo cách thứ nhất hoặc cách thứ hai, theo thứ tự đánh số các ô cò cò.

Trò chơi cò cò các em chơi quanh năm, mùa nắng chơi ngoài trời và mùa mưa chơi trong nhà. Trò chơi này tập cho các em sự gắng sức tranh đua để đạt kết quả trước: mua nhà, cũng giống như cuộc sống sau này ở ngoài đời khi lớn lên, ai cũng lo làm việc để mua được một mái nhà, vì có an cư mới lạc nghiệp, có nơi ở vững vàng để nuôi dạy các con và sau khi đã làm việc hết sức để có nhà rồi, người ra có quyền nghỉ ngơi đôi chút, cũng như trong lúc chơi cò cò khi tới ô nhà của mình thì có quyền đứng hai chân nghỉ mệt một chút. Môn chơi này cũng tập cho các em có sức khỏe dẻo dai như môn thể dục. Thường con gái chơi nhiều, đôi khi các em trai cũng có tham dự.



TRỒNG NỤ TRỒNG HOA

Trò chơi này các em gái ở khắp nước ta, nhất là các nữ sinh chơi quanh năm. Đôi khi có các em trai cũng chơi, trời nắng các em chơi ngoài trời, trời mưa các em chơi trong nhà.

Trò chơi này chỉ các em ấu nhi từ 8, 9 tuổi trở lên và các em tráng nhi chơi. Để chơi cần ít nhất bốn em (hai cặp) nhưng cũng không nhiều quá sáu em (ba cặp). Để phân thứ tự trước sau, mỗi cặp đề cử một em ra đánh tay (oản tù tì) như đối với phần lớn các môn chơi đã trình bày ở trước.

Cặp nào thua sẽ phải ngồi xuống trồng nụ trồng hoa cho các em khác nhảy qua.

Trước hết, hai em ngồi đối diện nhau, duỗi hai chân ra, hai bàn chân dựng đứng lên và áp sát vào nhau (bàn một), các cặp đánh tay thắng sẽ lần lượt theo thứ tự nhảy qua hai bàn chân dựng đứng áp sát vô rồi nhảy lại mà không được chạm vào bàn hoặc ngón chân. Nếu một em trong một cặp nào chạm vào chân của hai người ngồi dưới thì coi như cặp đó bị hỏng và phải ngồi xuống thay thế cặp đang ngồi, và bắt đầu xếp chân lại theo bàn một. Tất cả các em vừa nhảy vừa hát “*Đắp đất trồng cây*” kể cả hai em ngồi. Nếu nhảy bàn một không bị đụng chân, các em tiếp sang bàn hai. Hai em ngồi dưới: một em vẫn để hai bàn chân thẳng đứng sát đất, còn em còn lại giữ một bàn chân thẳng đứng sát đất, áp vào một bàn chân của em thứ nhất, bàn chân thứ hai của em vẫn để thẳng đứng nhưng chổng lên ba bàn chân kia, các cặp được nhảy sẽ nhảy qua rồi nhảy lại, vượt các bàn chân này mà không được đụng vào các bàn chân. Vừa nhảy qua vừa hát “*Trồng cây mọc cành*”, nếu nhảy qua trót lọt, thì qua bàn ba.

Hai em ngồi dưới chỉ còn giữ mỗi em một bàn chân thẳng đứng sát đất, còn hai bàn chân còn lại, lần lượt chổng lên nhau và chổng lên hai bàn chân sát đất. Lúc này đầu gối



các em phải hơi co lại, các em phải ngồi hơi xích lại gần nhau, vừa nhảy theo các em vừa hát: “*Trồng cây, mọc cành ra lá*”. Khi nhảy qua, nhảy lại, các bàn chân chồng lên nhau (khá cao) trượt lợt, không đụng vào các bàn chân của hai em ngồi dưới, các em qua bàn bốn.

Hai em ngồi dưới, ngồi xích lại gần hơn để có thể để hai bàn tay dựng đứng của mỗi em, áp sát vào hai bàn tay dựng đứng của em kia và chồng lên các bàn chân vẫn được xếp chồng như trong bàn ba.

Trong bàn bốn các bàn tay, bàn chân chồng lên nhau khá cao nên muốn nhảy qua, các em phải chạy từ xa như trong bàn ba mới qua được. Trong khi nhảy thì tất cả các em hoặc chỉ các em ngồi dưới hát “*Trồng cây, mọc cành ra lá, đơm nụ*”. Nếu nhảy qua nhảy lại bàn bốn trượt lợt, các em qua bàn năm.

Ở bàn năm, có hai lối chơi khác nhau tùy từng vùng.

a. *Phía Bắc*: hai em ngồi giữ nguyên tư thế như ở bàn bốn, nhưng một bàn tay của mỗi em được đưa lên trên, chồng lên bàn tay còn lại vẫn gác lên trên bàn chân, và bàn tay được đưa lên của hai em chỉ áp vào nhau ở phần cổ tay, còn phần



lưng, bàn và các ngón tay thì xòe và ngửa ra phía ngoài như bông hoa nở. Các bàn tay, bàn chân xếp chồng lên nhau thế này rất cao. Câu hát ở bàn này là: "*Trồng cây, mọc cành ra lá, đơm nụ, nở hoa*".

Thường chỉ các em ngồi hát, vì các em nhảy phải chạy thật xa mới mong nhảy qua các bàn tay, bàn chân xếp chồng rất cao, rất khó vượt qua. (3 tầng chân và 2 tầng tay) các em cứ phải nhảy qua nhảy lại, qua các bàn tay, bàn chân.

b. Phía Nam: hai em ngồi cũng giữ nguyên tư thế như ở bàn bốn, kể cả các bàn tay, chỉ khác là bốn bàn tay của các em chỉ sát vào nhau ở chỗ cuối bàn tay và cổ tay, còn lưng bàn tay và các ngón tay thì xòe ra và ngửa ra phía ngoài tạo thành hình một bông hoa nở (chỉ có ba tầng chân và một tầng tay).

Các em cũng phải nhảy qua, nhảy lại để vượt qua cách xếp chân tay này. Tất nhiên phải chạy xa mới mong vượt qua được, nhưng lại rất khó. Lại hát khi các em nhảy, thường là các em ngồi hát:

*Ông đi trồng nụ trồng hoa,
Chặt cây hồng, trồng cây bông.*

Nếu vượt qua được bàn năm này là kết thúc một ván chơi, nếu thích các em chơi lại. Tuy nhiên, ít khi nào các em vượt qua được bàn bốn, bàn năm. Có khi các em chạm mạnh làm vỡ tung cả thế xếp hình của chân, tay. Mỗi khi một em của cặp nào đụng vô chân hay tay của một bàn, thì bàn đó cặp thua sẽ phải ngồi vào thay hai em đang ngồi và phải chơi lại từ bàn một.

Cũng có những địa phương cách chơi khó khăn hơn. Các em chơi chồng bốn chân lên nhau, mỗi tầng một chân, và bốn bàn tay cũng chồng lên nhau thành bốn tầng. Như thế cả thấy là tám tầng, bàn một thì áp hai chân vào nhau, sau



đó lần lượt chồng các bàn chân lên nhau chỉ để một chân sát đất, sau chân là tay lần lượt chồng lên nhau. Vậy là có tám lần tất cả, mà cũng khó có cặp nào vượt qua được tám bàn và trong khi chơi cũng không có hát.

Trò chơi này cũng giống như môn thể dục nhảy cao ngày nay, giúp cho cơ thể khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Ngoài ra, lại còn nhắc các em tới bài học sơ đẳng về vạn vật học ngày xưa gọi là cách trí và ngày nay là sinh học. Đây cũng khiến các em nhớ tới một công việc quen thuộc của nhà nông, trồng cây, cây lớn lên, xanh tươi cành lá, đơm nụ, trổ hoa kết trái khiến khi chơi các em cũng không quên công việc.

ĐÁNH ĐU

Thực ra *đánh đu* là một thú chơi của nam nữ trong tuổi thanh niên, và là một trong những trò chơi bách hí được tổ chức trong những dịp Hội hè đình đám⁽¹⁾ tại vùng quê Bắc Việt, nhất là tại các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang.

Cây đu đã trồng là đầu đề một bài thơ của nữ sĩ Hồ Xuân Hương mà đã là người chú ý tới văn học, hẳn không thể không biết.

*Tám cộc khen ai khéo khéo trồng,
Người thời lên đánh, kẻ nhòm trông
Trai đu gối hạc lom khom cật,
Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng
Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới,
Hai hàng chân ngọc duỗi song song.
Chơi xuân đã biết xuân chẳng tá?
Cộc nhớ đi rồi lỗ bỏ không.*

1. Xin xem *Phong lưu đồng ruộng* và *Hội hè đình đám* của soạn giả đã xuất bản.



Nhiều nhà thơ sau này cũng đã từng nhắc tới cây đu khi nhắc tới nếp sống dân tộc.

*Mùa thu có những hội làng
Có cây đu buổi xuân sang dập dềnh⁽¹⁾*

Bàng Bá Lân

Cây đu cũng từng được nhắc tới trong câu ca dao:

*Nhún mình như thể nhún đu
Càng nhún càng dẻo, càng đu càng mềm.*

Cây đu của ngày hội thường có tám cọc:

Tám cọc khen ai khéo khéo trồng

hay ít ra cũng sáu cọc để giữ vững bàn đu khi trai gái lên đánh đu, những cọc này đầu chụm vào nhau và chân đóng ra ở dưới nơi cọc đu được trồng sâu xuống đất. Những đầu cọc chụm chéo vào nhau được cột chặt bởi dây thừng ba cọc một bên. Cây đu cao vào khoảng bốn thước.

Ngọn đu là nơi những chiếc cọc chụm vào nhau, nơi đây mỗi bên ba cọc, hai bên được nối liền do một đoạn tre đục khoét, dài vào khoảng nửa thước, và từ đoạn tre này thẳng xuống là bàn đu, tạo nên do hai cây tre nhỏ, mà phía dưới là một đoạn tre khác, đoạn tre này người đánh đu dẫm lên để nhún. Bàn đu ở cách mặt đất vào khoảng hai ba chục phân.

Cây đu xuất hiện trong dịp xuân về hoặc thu sang cùng với hội hè.

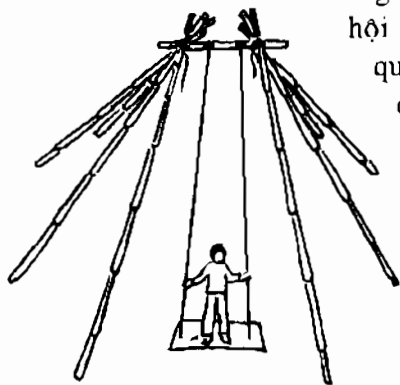
1. Bài thơ còn hai câu sau:

Tháng Ba có tiếng sáo diều

Tháng Tám thì cổ có nhiều diều hay

Bài thơ nhắc tới các thời gian có hội hè đình đám ở quê.





Ngoài những cây đu như trên của hội hè đình đám, các em chơi đu quanh năm nhưng không phải cây đu với sáu cọc hoặc tám cọc, cây đu do các em tự tạo lấy ở một cây đa, một cây si bằng cách bện những rễ phụ thông xuống đất của hai loại cây này để có một nơi đánh đu.

Có thể các em buộc một đoạn tre vào những rễ này để làm bàn đu.

Cũng có khi các em dùng một nhánh ngang của một cây cao nào, lấy hai chiếc sào tre, hoặc dây thừng làm một chiếc bàn đu, các em chơi với nhau.

Chơi đu, các em leo lên bàn đu, nhún đu và theo đà nhún mà lên cao.

Những cây đu các vùng Tuyên Quang và Sơn Tây chỉ có bốn cọc.

Tại Tuyên Quang xã Khuôn Sơn trên ngọn đu có một chiếc vòng tròn vào khoảng ba mươi phân đường kính. Khi một em lên đu, có hai em khác đứng ở phía trước mặt và sau lưng em này, lẽ tất nhiên phải đứng xa ngoài tầm bàn đu có thể lướt tới được, ở hai điểm A và B chẳng hạn. Hai em này đối diện với nhau.

Khi em rướn đu, đưa bàn đu về phía em A, em bé ở phía B, cầm một quả còn, ném qua vòng tròn trên ngọn đu⁽¹⁾. Em bé đang đánh đu phải bắt được quả còn đó. Bắt được rồi,

1. Trong các hội quê, có tục ném còn, soạn giả đã trình bày trong bộ *Hội hè đình đám*.



khi bàn đu lướt về phía ngược lại, về phía B, em phải ném quả còn này qua vòng tròn trên ngọn đu để em A đón bắt. Đây là một việc rất khó khăn, mà mỗi động tác phải cần hết sức chính xác.

Chơi đánh đu là một trò chơi chung của nam nữ, và thường xuất hiện trong những dịp hội hè với cây đu của phong tục cổ truyền. Các em bé chơi đánh đu với những cây đu tạo nên bởi rễ cây đa, cây đề, cây si... thì chơi quanh năm. Phần nhiều là các em trai, nhưng cũng nhiều khi có các em gái.

Lứa tuổi chơi đu gồm các em tráng nhi. Các em ấu nhi còn quá nhỏ, đánh đu có thể là một trò chơi nguy hiểm đối với các em.

Chơi đánh đu, các em luyện tính can đảm, và nhất là sự bình tĩnh. Đu lên bổng, các em không sợ, các em bình tĩnh ôm lấy những sào tre của bàn đu, mặc cho đu đưa đi đưa lại.

Với lối *ném quả còn*, như người ta gặp ở Khuôn Sơn, đánh đu không những chỉ đòi hỏi sự bình tĩnh và can đảm mà còn cần cả sự khéo léo để điều khiển chính xác quả còn.

Quả còn làm bằng vải trong bọc bông hoặc vải vụn, to cỡ quả cam, có ngù để khi ném đi được dễ dàng.

CÔNG KÊNH THI CHẠY VÀ ĐÁNH VẬT

Ở trên chúng tôi đã trình bày về trò chơi *công kênh* của các em, nhưng chúng tôi mới chỉ nói đến trường hợp công kênh là phần thưởng của các em thắng một cuộc chơi được các em bại phải công kênh. Được công kênh như vậy các em được hưởng cái thú ngồi trên vai bạn cùng chơi để bạn này đi diễu một vài vòng nơi sân chơi.

Ở đây chúng tôi muốn nói công kênh là một trò chơi. Các em công kênh nhau thì chạy hoặc đánh vật.



Công kênh thi chạy

Trò chơi này phải ít nhất bốn em tham dự. Số em càng đông chơi càng vui, số em dự chơi phải là số chẵn, cứ hai em một.

Hai em thì một em công kênh một em, đã chuẩn bị, các em cùng đứng ngang hàng nhau, thường các em vạch xuống đất một vạch thẳng làm giới hạn. Ở phía xa là đích các em phải tới.

Hiệu lệnh do một em không dự cuộc thi chạy, có thể là giơ tay lên rồi hạ xuống, hoặc đếm một, hai, ba. Hiệu lệnh đưa ra, từng đôi công kênh nhau thi chạy cho tới đích, đôi nào tới đích trước tiên *nhất*, rồi lần lượt nhì, ba. Chạy về nhất là một vinh dự, là một hãnh diện, thực ra không có thưởng phạt gì.

Trong khi chạy như vậy, nhiều khi có những cặp té ngã, nhưng các em vẫn thích thú trò chơi này, thường thì các em ở dưới tìm một em nhẹ hơn mình công kênh để lúc chạy đua dễ chạy được mau.

Đây là trò chơi của các em trai, em gái không tham dự, và các em tham dự là các em tráng nhi. Trò chơi nguy hiểm đối với các em ấu nhi, trong lúc thi chạy có thể bị ngã rất đau, các em được công kênh càng đau hơn.

Trò chơi này các em chơi quanh năm, lúc nào đủ người tham dự và thích là các em chơi, không có mùa.

Trò chơi luyện cho các em tính can đảm và gan dạ, bị ngã các em không phàn nàn. Và đây cũng là một môn thể dục, vừa vác nặng vừa chạy đua.

Công kênh đánh vật

Các em, một em công kênh và một em ngồi trên vai chia làm hai phe, mỗi phe một vài cặp, mỗi cặp phe bên này xáp



chiến với một cặp phe bên kia. Đòi bên, những em ngồi trên vai vật nhau, vật cho tới khi em ngã ngựa, nghĩa là ngã từ trên vai em đang công kênh xuống đất.

Có nơi thay vì đánh vật lại là những cuộc đánh nhau, những em ngồi trên hoặc cầm một ngành tre hoặc một tàu lá chuối, hoặc một nhánh cây gì khác, xông vào đánh nhau túi bụi, cho đến khi một bên không chịu nổi đòn xấp chiến phải nhận thua.

Bên thua phải làm kiểu hoặc làm ngựa bành kho cho bên được ngồi hoặc cười.

Chơi công kênh đánh vật hoặc đánh nhau, số các em tham dự phải từ bốn em trở lên, 4, 8, 12... nghĩa là phải là bội số của 4, như vậy để chia hai bên đều nhau.

Đây cũng là trò chơi của con trai, và cũng chỉ em lứa tuổi tráng nhi mới tham dự, trò chơi nguy hiểm đối với các em ấu nhi, và đánh nhau hăng hái không phải là bản tính của con gái.

Trò chơi này các em chơi ở khắp nơi và chơi quanh năm khi nào các em thích và đủ số các em tham dự.

Trò chơi luyện sự gan dạ cho các em. Dân tộc Việt Nam có tinh thần thượng võ, chơi đánh nhau lúc nhỏ, lớn lên các em sẽ là những người lính can đảm bảo vệ đất nước.

Bên thua phải làm kiểu rước bên được hoặc làm ngựa cho bên được cười, tạo tinh thần hăng hái của các em trong chiến đấu, chiến đấu để thắng.

Sự nhục nhã phải rước kẻ thắng nhắc nhở các em khi lớn phải bảo vệ đất nước để tránh sự làm nô lệ cho ngoại tộc.

ĐÁNH TRẬN GIÀ

Nguồn gốc trò chơi đánh trận giả bắt đầu từ vua Đinh Tiên Hoàng. “Nhà vua khi còn thiếu thời đi chăn trâu với trẻ chăn



trâu bò, bắt chúng khoanh tay làm kiểu để ngồi cho chúng rước, và lại lấy bông lau làm cờ bày trận đánh nhau. Trẻ xứ ấy, đứa nào cũng sợ, tôn lên làm anh¹⁾. Sau này các trẻ em nói chung và trẻ chăn trâu nói riêng khi chơi vui cùng nhau thường chia làm hai phe đánh nhau, dùng cành tre, lá chuối, hoặc những cành cây khác giao chiến với nhau, bên thua làm kiểu rước bên được. Nhiều khi, tại một cánh đồng cỏ giáp giới giữa hai làng, trẻ chăn trâu tranh nhau cánh đồng cỏ để thả trâu bò ăn thường xảy ra những cuộc đánh nhau, đây là những cuộc đánh nhau thật sự, cho tới một bên được một bên thua. Bên thua hoặc không dám cho trâu bò tới ăn nơi cánh đồng cỏ này, hoặc phải chịu đầu hàng, nhận làm đàn em của phe được, để xin được tiếp tục chăn trâu nơi đấy. Chúng tôi còn nhớ đã từng chứng kiến và tham dự những cuộc tranh hùng giữa trẻ chăn trâu hai làng Thị Cầu và Phượng Vĩ huyện Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh để tranh nhau sườn núi Thiềm Sơn cho trâu bò ăn.

Những em chăn trâu này sau khi giải quyết xong sự tranh chấp về cánh đồng cỏ, thì lại thân thiết chơi với nhau tuy khác làng nhưng cùng cảnh sống nên có sự thương yêu nhau. Và từ đó, những cuộc xung đột trước lại biến thành những cuộc chơi đánh trận giả với nhau.

Về sự tích vua Đinh Tiên Hoàng, ngày nay tại Hoa Lư tỉnh Ninh Bình cho tới năm 1945, hay nói cho chính xác hơn tại làng Trường Yên huyện Gia Viễn, nơi có đền thờ nhà vua, hàng năm trong dịp dân làng mở hội có diễn lại tích *cờ lau tập trận*. Hội làng này mở từ 15 đến 20 tháng Hai âm lịch và vùng này có câu ca dao:

1. Trần Trọng Kim. *Việt Nam Sử Lược*, in lần thứ V, Tân Việt, Sài Gòn, 1953.

*Ai là con cháu Rồng Tiên
Tháng Hai mở hội Trường Yên thì về
Về thăm đất cũ Đinh Lê
Non xanh nước biếc bốn bề có hoa.*

Trong ngày hội, trò vui chính là *Cờ Lau Tập Trận*, và nhân đây chúng tôi xin nhắc qua về trò vui này. Trò vui này không những nhắc lại một một giai đoạn lịch sử mà còn biểu lộ chiến đấu tinh và tinh thượng võ của người Việt Nam.

Cuộc diễn trận do các em trong làng và hàng tổng đảm trách, dưới sự chỉ dẫn của ban tổ chức ngày hội. Các em trẻ em chia làm hai phe, một bên đóng vua Đinh Tiên Hoàng cùng chúng bạn, còn một bên đóng trẻ chăn trâu các làng lân cận. Trong cuộc diễn trận này khán giả luôn luôn thấy cậu bé đóng vai Đinh Bộ Lĩnh được chúng bạn làm kiểu công kênh giữa những cờ quạt sắc sỡ bằng lá cây hoặc kết bằng rơm rạ. Các bạn che tản che lọng cho cậu, rước cậu đi giữa rừng lau, và hát vang bài hát tương truyền là bài xưa kia nhà vua cùng bạn cờ lau tập trận vẫn hát:

*Cây cỏ ấy, nước non này
Nước non quanh quất, cỏ cây xanh rì
Rừng hoang cỏ rậm để chi
Phen này ta quyết dọn đi cho rồi
Này này chúng bạn ta ơi!*

Những rừng hoang cỏ rậm ấy chính là Thập nhị sứ quân đã được nhà vua dẹp sạch để thống nhất đất nước.

Trò chơi *đánh trận giả* là trò chơi của con trai, và nhất là của các em chăn trâu. Bắt nguồn từ động Hoa Lư của vua Đinh, trò chơi này đã được lan rộng ra trong nước để trở nên một trò chơi chung của các em khắp mọi vùng, trong lứa tuổi tráng nhi.



Trò chơi không có mùa nào nhất định như trò chơi *đánh vật* đã trình bày, còn giúp các em ôn lại một trang lịch sử đẹp của đất nước.

PHÁO ĐẤT

Còn được gọi là *pháo tập tàng*.

Trò chơi cần từ hai em trở lên tham dự, đông hơn độ bốn năm em càng hay, nhưng cũng không nên quá đông, quá đông sẽ có sự tranh giành lẫn lộn và sự chờ đợi quá lâu của mỗi em.

Thường các em chôn trâu hay cùng nhau chơi trò chơi này. Các em lấy đất sét nhào nặn thành những quả tròn to ước chừng quả cam, rỗng ruột, giống như những chiếc nôi đất trước đây dân quê ta vẫn dùng thổi cơm, nấu canh... Chiếc nôi đất này dít phải mỏng và miệng phải bằng.

Các em chơi pháo đất thường lựa một nơi có mặt đất bằng. Các em xúm quanh nơi này, và cùng nhau nặn những quả pháo đã tả trên. Em nào nặn xong trước trình cho các em khác xem và cầm quả giống chiếc nôi đất nơi tay phải, dít nôi nằm ở lòng bàn tay, miệng nôi chia ra ở phía trên. Em đứng dậy và nói lớn:

"Pháo nổ, pháo nang, cả làng chịu chưa?"

Các em khác đồng thanh trả lời: *"Chịu!"*

Thế là em dang cánh tay cầm chiếc pháo đập nó xuống đất, vừa đập vừa lựa cho phía miệng pháo giáng xuống. Miệng pháo úp kín mặt đất trước sức mạnh của em dang tay đập nổ lên tiếng kêu thật lớn như pháo nổ. Như thế là em đã thành công. Nếu em nặn chiếc pháo không khéo, hoặc dít pháo không đủ mỏng cho pháo có thể nổ khi miệng pháo úp xuống đất, hoặc miệng pháo không đủ bằng để khi pháo ném xuống đất úp kín mặt đất, pháo sẽ không nổ. Pháo cũng không nổ

nếu lúc ném pháo em không khéo léo để miệng pháo hơi kênh không úp kín mặt đất. Như vậy em không thành công, và em sẽ bị phạt. Khi một quả pháo của em khác nổ, làm vỡ một mảnh ở thân pháo, em phải véo một miếng ở đít nơi quả pháo của em hàn vào chỗ vỡ này.

Các em tham dự lần lượt ném pháo của mình, hết lượt lại bắt đầu trở lại. Em nào pháo nổ càng to càng được sự ca ngợi của các em khác. Pháo của em nào không nổ bị chê là pháo tịt ngòi, và em đó bị phạt phải hàn pháo cho các em khác.

Trước khi ném pháo, câu hỏi ở trên, tại một vài địa phương khác được thay đổi hơi khác:

“Pháo tập tàng, cá làng chịu chưa?”

Và câu trả lời của các em vẫn là tiếng *“Chịu”*.

Chơi pháo đất có bạn mới vui, tuy nhiên có thể có em tự chơi một mình lấy sự thành công khi pháo nổ làm vui.

Đây là trò chơi của các em trai, các em cũng phải vào loại tráng nhi đủ khéo khéo nặn nổi chiếc pháo và ném chiếc pháo cho thật kêu. Các em bé chăn trâu thường cùng nhau tụ họp trên một thửa ruộng mạ đã nhỏ rồi để chơi *pháo đất*. Tuy trò chơi không có mùa, nhưng các em chơi nhiều hơn về mùa hanh, sau vụ làm mạ tháng Mười âm lịch.

Trò chơi này cũng là trò chơi chung của các em tại khắp nơi, không riêng một vùng nào.

Trò chơi ngoài tác dụng tiêu khiển cho các em còn luyện sự khéo léo đôi tay để nặn chiếc pháo, và sự điều khiển cánh tay cho chính xác khi ném chiếc pháo.

Ở đây ta còn nhận thấy tinh thần cộng đồng bắt đầu nảy nở trong đám các em qua trò chơi. Làm xong quả pháo, em bé phải trình cùng các em khác trước khi ném, đồng thời lúc ném pháo, em lại còn hỏi lại xem *cá làng đã chịu chưa?* Cả



làng cùng chịu em mới ném pháo xuống, có như vậy làng mới công nhận tiếng pháo của em đã nổ. Nếu làng chưa chịu, em đã vội ném quả pháo, có thể tiếng nổ của quả pháo sẽ không được công nhận. Tinh thần cộng đồng nảy nở qua sự tuân theo luật lệ của cộng đồng, dù cộng đồng to hay nhỏ, rộng hay hẹp.

Từ một đám các em cùng chơi, đi dần tới các tập thể lớn hơn là thôn xóm, làng xã. Tinh thần cộng đồng sẽ bắt các em phải tuân theo những luật lệ, của cộng đồng lớn hơn này, trước khi tiến tới cộng đồng chung của người dân trong nước: Quốc gia Việt Nam.

BÓC LÁ TRẦU

Ai đã ăn trầu, dùng đến trầu không đều biết lá trầu được bóc ngoài bằng một lượt màng rất mỏng. Các em gái thi đua nhau bóc màng mỏng khỏi lá trầu.

Công việc này không nặng nhọc, và có lẽ cũng không khó khăn, nhưng đòi hỏi một sự khéo léo và sự nhẹ nhàng trong việc làm. Ngoài ra các em lại phải có một tính kiên nhẫn tuyệt vời, phải làm thông thả để tránh cho chiếc màng khỏi rách, hoặc chính lá trầu khỏi xé ra. Em nào làm rách lá trầu hoặc chiếc màng là những em vụng về. Em nào bóc được chiếc màng nguyên vẹn được coi là khéo léo và đã thắng cuộc.

Đây là một trò chơi dành riêng cho các em gái trong loại tuổi tráng nhi. Các em trai thiếu sự kiên nhẫn để chơi trò chơi tỉ mỉ này, các em gái ấu nhi chưa đủ khéo léo và nhẹ nhàng để bóc được chiếc màng khỏi lá trầu.

Trò chơi này không thấy xuất hiện ở nhiều nơi, chỉ thấy các em gái trong huyện Mỹ Đức tỉnh Hà Đông là hay chơi, và các em chơi quanh năm, không kể mùa nào.

Trò chơi thật hợp với nữ tính: tỉ mỉ, nhẹ nhàng, khéo léo và kiên nhẫn. Các em gái trong khi thi đua bóc màng lá chuối, vừa giải trí lại vừa tập được những đức tính trên, rất cần thiết cho phụ nữ, để lớn lên đảm đang công việc nội trợ.

BÓC ÁO TÔI

Ăn chuối, ta thường bóc vỏ vất đi. Các em cũng vậy, nhưng trong các loại chuối có giống *chuối mật* và *chuối sứ*, ngoài Bắc kêu là *chuối táy*, có nhiều em ăn chuối không vất vỏ đi, lại dùng vỏ làm một thứ đồ chơi.

Vỏ chuối gồm hai lớp, lớp màng bên ngoài và lớp thịt bên trong. Các em chơi lột lớp màng của vỏ chuối và lột như vậy các em gọi là *bóc áo tôi*, chiếc vỏ chuối lột mất lớp màng bên ngoài, trông tương tự như chiếc áo tôi lá của người dân quê Việt Nam trước đây vẫn dùng để che gió, che mưa và che cả lạnh của mùa Đông.

Bóc áo tôi xong các em khoe nhau xem ai bóc khéo, trong khi bóc không làm đứt một mảng thịt vỏ chuối nào. Rồi sau đó, các em ăn với nhau. Vỏ chuối lột cái màng ngoài đi, mất chất chất, các em ăn giòn ngọt.

Bóc áo tôi là trò chơi chung của trai gái nhiều vùng, của cả lứa tuổi ấu nhi lẫn lứa tuổi tráng nhi, lúc nào ăn chuối, các em thích chơi, và thường chỉ có đôi ba em cùng ăn chuối với nhau, các em mới bóc áo tôi vỏ chuối để thi tài.

Ngoài tính giải trí, đây còn là một bài học về sự không nên phí phạm vật gì, vỏ chuối là vật bỏ đi, nhưng bóc áo tôi xong, lớp thịt vỏ chuối vẫn ăn được. Việc này nhắc các em tới câu chuyện liên quan tới các năm đói kém, người ta không phải chỉ ăn trái chuối, mà còn ăn cả bẹ chuối và củ chuối, như vậy vỏ chuối bóc áo tôi rồi, ăn phải kể là ngon nếu so với bẹ chuối và củ chuối. Ăn vỏ chuối nhắc các em phải nghĩ tới lúc đói và phải nghĩ tới người bị đói.



Ngoài bóc áo *tơi quả chuối*, đôi khi các em còn chơi *bóc vỏ ngoài trứng gà, trứng vịt*, bóc vỏ sần sùi phía ngoài quả vải hoặc lớp vỏ cứng giòn màu nâu phía ngoài quả nhãn, để lại lớp màng trắng mỏng phía trong sát với thịt nhãn hay thịt vải. Trò chơi này cũng đòi hỏi sự tỉ mỉ, kiên nhẫn và khéo léo để khỏi làm rách lớp màng mỏng.

HÚ MA TROI

Ma trôi là những ngọn lửa chấp chờn bốc lên ở những nơi đầm hay ở những bãi tha ma, những ngọn lửa này tục ta bảo là ma trôi, và thường bắt gặp ở những nơi mộ địa. Thực ra đây không phải là hồn ma nào, đây chính là những ngọn lửa nhẹ thoáng đi thoáng lại, tạo nên bởi chất lân tinh, chất này chứa trong những sinh vật đang sinh thối và biến thể. Những ngọn lửa này được coi là ma vì chỉ xuất hiện vào ban đêm, và xuất hiện rất nhiều trên những thửa ruộng, các nghĩa trang.

Các em bé, thường là các em trai không nhất gan, đêm đêm rủ nhau ra những mộ địa để *hú ma trôi*, nghĩa là kêu gọi để những ánh lửa chấp chờn của ma trôi hiện lên.

Để hú gọi ma trôi xuất hiện các em cùng nhau gào vang câu hát:

Hú ma trôi

Mặt trời đã lặn

Con rắn bò ra

Con ma thập thò

Câu hát có khi thay đổi như sau:

Hú ma trôi

Mặt trời đã lặn



*Chó cắn đã khuya
Ba thằng râu ria
Ra chơi với bố!*

Thường thì các em chẳng hù, đến giờ khuya, chất lân tinh cũng bốc lên, và cũng vô số ma trời chập chờn nơi đồng vắng, nhưng theo sự tin tưởng thì các em cho rằng do các em hù mà ma trời xuất hiện.

Nếu sau tiếng hù mà không có ma trời hiện lên, các em vỗ tay mà bảo nhau rằng “Ma trời sợ vía chúng ta!” Nhưng cũng đã nhiều lần, ma trời xuất hiện trước hoặc sau tiếng hù, rồi vì thuận chiều gió, những ngọn lửa chập chờn thổi về phía các em, lúc ấy các em dù can đảm đến mấy cũng phát hoảng và kéo nhau bỏ chạy.

Các em lại truyền cho nhau biết nếu bị ma trời đuổi thì miệng phải kêu lên những tiếng: *Mục! Mục! Mắm tôm!* Nghe thấy những tiếng này, ma trời sẽ biến đi và không dám đuổi theo các em nữa.

Đây là trò chơi chung của các em trai tuổi tráng nhi, em gái lẽ tất nhiên sợ ma không dám tham dự trò nghịch ngợm này, còn các em trai ấu nhi cũng không đủ can đảm để trông ghẹo ma, và nhất là sợ khi ma đuổi chạy không kịp nên không tham dự cùng các anh lớn đi *hù ma trời*. Trò chơi xuất hiện nhiều tại các tỉnh Hà Đông và Bắc Ninh.

Trò chơi này cũng không có mùa nào, thường những đêm tối trời khô ráo, sẵn ma trời, các em hay rủ nhau đi hù ma trời!

Trò chơi tập lòng can đảm cho các em. Ma trời không làm hại được các em, các em tin theo lời người lớn, ma quỷ không làm hại được ai nếu không ai xâm phạm tới, và quan niệm này chính là quan niệm bài trừ mê tín dị đoan.



BỎ BÙA

Trước đây ở thôn quê Việt Nam có tục bỏ bùa. Những người bị bệnh tật, đàn bà hữu sinh vô dưỡng, theo tục tin rằng có tà ma ám ảnh, phải dứt bỏ loài tà ma này bệnh tật mới khỏi, hoặc sinh con cái mới nuôi được. Dứt bỏ loài tà ma bằng cách bỏ bùa. Những người này mang một số quần áo và đồ dùng thường là quần áo đồ dùng mình đã dùng rồi nhưng còn tốt, yếm một lá bùa, hoặc nhờ thầy pháp dùng ấn quyết để tà ma ẩn vào trong những quần áo đồ dùng này, rồi đem tới một nơi nào, một quán ăn, một nhà trọ... làm bộ bỏ quên. Người khác thấy quần áo, đồ đạc còn tốt, lại vô chủ, liền lấy đem về dùng. Như thế tà ma theo kẻ lấy đồ dùng này, và người đem đồ đi bỏ bùa từ đó không bị tà ma ám ảnh nữa.

Các em chơi với nhau cũng có lối bỏ bùa. Thường các em hay tới một nơi nào chơi, có những đồ chơi không tiện mang về, bỏ lại nơi này để ngày hôm sau lại tới chơi, nhưng ngày hôm sau tới chơi, có những đồ chơi bị em khác lấy mất, tuy những đồ chơi chẳng có giá trị gì, vì thường là những đồ chơi tự các em làm lấy với những đồ phế thải bỏ đi. Mất như vậy, tiếc của thì ít nhưng tức kẻ lấy của thì nhiều, các em liền tìm cách giữ đồ chơi khác bằng cách *bỏ bùa*. Các em để đồ chơi ở nơi chơi rồi hoặc thấp nhang hoặc không đọc câu chú sau, vừa đọc vừa lấy nhangthur lên những đồ chơi bỏ lại, nếu không có nhang, các em lấy tay chỉ vào đồ chơi:

Bỏ bùa bỏ bài

Bỏ lá xương xồng

Chết ông chết bà

Chết ba bà cháu

Chết sáu anh em

Còn một anh em

Đến phiên chợ hội

Đi xem chết nôt.

Câu chú trên chính là câu trù yểm các kẻ nào lấy đồ chơi các em bỏ lại. Kẻ nào tham tâm lấy đồ chơi của các em không những bị trù ếm nặng một mình, mà câu trù ếm còn nhắm vào cả gia đình từ ông bà đến anh em.

Các em gái thường hay bỏ bùa hơn các em trai. Người lớn thường ngăn cản không cho các em trù ếm như vậy, vì cho rằng trò chơi này không phù hợp với tâm hồn vị tha, bao dung của người Việt Nam, và e rằng cái câu trù ếm quá ác độc trên đối với việc lấy cắp đồ chơi chẳng giá trị gì sẽ ảnh hưởng tới tính hạnh các em sau này: các em sẽ quen thói thù hận, làm hại người khác vì những việc không đáng! Nhưng các em vẫn cứ lén người lớn thường làm và các em tự bênh vực cho việc mình làm:

- Kẻ gian phải chịu sự trù ếm của người khác để chữa đi.

Tuy nhiên, nếu bị cha mẹ phát giác, các em sẽ bị trừng phạt nặng nề, để trừ tiết thói thù hận, làm hại người khác vì những việc không đáng.

YẾM KẸ THÙ

Lối chơi này của các em cũng bị cha mẹ ngăn cản, cấm đoán vì tạo tính xấu, giữ oán thù, và tiền nhân còn cho việc yểm kẻ thù, không dám đối đầu hẳn là một việc hèn. Hơn nữa, các bậc phụ huynh cũng sợ ảnh hưởng về siêu linh đối với kẻ thù của con em mình, và như vậy con em mình đã tạo nên nghiệp chướng.

Khác với việc bỏ bùa, khi bỏ bùa các em trù ếm kẻ nào tham tâm lấy đồ đạc của các em không nhắm vào riêng một kẻ nào, trái lại trong việc yểm kẻ thù, sự trù yểm nhằm đích danh vào một cá nhân các em thù hận.



Khi muốn trả thù một em nào khác mà em bé này không làm gì được, em liền trả thù bằng cách chôn xác em này, lẽ tất nhiên, xác đây chỉ là một hình nhân nặn bằng đất sét, khâu bằng vải, bện bằng rơm...

Hình nhân, em nặn, khâu hoặc bện sao cho hao hao giống kẻ thù của em, kẻ thù béo thì hình nhân béo, kẻ thù gầy thì hình nhân gầy. Ngoài ra em cũng cần tô vẽ cho hình nhân những đặc nét của kẻ thù, như những hạt com, nốt ruồi ở mặt, sẹo ở chân tay v.v... Các em cho rằng làm như thế, sự thù ế mới hiệu nghiệm.

Nặn, khâu hoặc bện xong hình nhân với đủ những đặc nét đã được tô điểm, em phải *hú hồn hú vía* kẻ thù để hồn vía này nhập vào hình nhân. Theo tục ta tin con người ai cũng có ba hồn, đàn bà con gái có chín vía, còn đàn ông con trai có bảy vía.

Khi hú hồn hú vía kẻ thù, tay em cầm thẻ nhang đang cháy thư trên hình nhân và em gọi:

- Hú ba hồn bảy vía tên Nguyễn Văn Ngổng ở đâu thì nhập vào đây!

Đây là một câu hú hồn vía một em trai, và em trai tên là Nguyễn Văn Ngổng.

Nếu là một em gái, thí dụ em gái đó là Chu Thị Hīm thì em sẽ gọi:

- Hú ba hồn chín vía tên Chu Thị Hīm ở đâu thì nhập vào đây!

Em hú như vậy ba lần liền, trong lúc hú em không ngớt thư cây nhang đang cháy lên người hình nhân.

Hú hồn xong, em đặt hình nhân vào một chiếc hộp gỗ nhỏ, hoặc vào chiếc áo quan nhỏ đã nặn bằng đất. Trước khi đặt nắp áo quan, em chỉ vào mặt hình nhân nói:

- Hỡi tên Nguyễn Văn Ngổng, đây là thân xác của mày!

Rồi em chôn áo quan trong có hình nhân, còn đắp một



nấm mộ giống như một nấm mộ thật. Sau đó em ngồi cạnh mộ, giả khóc lóc thảm thiết như khóc một người thân!

- Hỡi Nguyễn Văn Ngổng (hoặc Chu Thị Hím) ơi! Tại sao sớm lìa cha mẹ, anh em, chúng bạn mà chết sớm vậy! Lá vàng còn ở trên cây, lá xanh rụng xuống Trời hay chẳng Trời!

Với sự trả thù như vậy các em tin rằng kẻ thù của em sẽ bị hại và có thể bị chết được.

Như chúng tôi đã trình bày, lối chơi ma quái này bị các phụ huynh cấm đoán vì lý do siêu linh. Theo lời các cụ kể lại, với cách yểm kẻ thù như vậy, đã có những trường hợp em bé bị yểm bị đau ốm bệnh tật, có khi chết! Muốn cứu em, bố mẹ phải mời thầy pháp cúng giải và trong việc cúng giải này, thầy pháp phải đi tìm lấy lại hồn vía của em mang về cho nhập vào thân xác em.

Để tiện cho việc tham khảo của những ai muốn nghiên cứu về nếp sống của quá khứ, chúng tôi ghi lại đây những điều này và những trò chơi này - bỏ bùa và yểm kẻ thù - là để phản ánh lại cho đầy đủ những trò chơi và những tập tục tín ngưỡng thời đó. *Tuy nhiên ngay thời đó, trò chơi này cũng bị cấm đoán bởi tính cách ma quái, độc ác, hèn hạ và cũng tự mai một dần với sự tiến bộ của dân trí.*

Yểm kẻ thù bằng cách chôn hình nhân thường được các em trai gái tỉnh Hòa Bình rất hay chơi, mặc sự cấm đoán của phụ huynh. Ở Bắc Ninh, lúc nhỏ chúng tôi cũng đã được chứng kiến những đám tang kẻ thù, nhưng không có sự hú hồn vía, và hình nhân cũng không cần giống với kẻ thù cho lắm.

Dù sao tiên nhân chúng ta cũng đã rất có lý khi cấm các em không được chơi trò chơi này, một trò chơi có thể gọi là ác hiểm và nhất là hèn! Tập làm ác ngay từ bé, các em lớn lên sẽ là những người ác hiểm đối với xã hội, có hại cho đồng bào.



ĐÁ CẦU

Theo định nghĩa trong *Việt Nam Tự Điển Phổ Thông* của Đào Văn Tập thì cầu là “Đồ để đá chơi, làm bằng đồng trinh, xu, hay miếng da tròn có lỗ ở giữa để giữ túm lông chim hoặc mảnh vải hay giấy xé thành tua⁽¹⁾. Loại cầu này là loại cầu lớn, dùng để đá cho cao khi các em chơi với nhau.”⁽²⁾

Bên loại cầu lớn này, còn loại cầu nhỏ hoặc khâu bằng một đồng tiền nhỏ và có một hai chiếc lông gà nhỏ cắm vào giữa làm ngọn cầu, hoặc chỉ làm bằng một mảnh đồng tiền kèm bẻ tư, bọc vào một mảnh giấy mỏng, hai đầu mảnh giấy vuốt đứng lên thành ngọn cầu. Mảnh tiền kèm bẻ tư này mài cho tròn, và sau khi mài chỉ bằng một chiếc cục áo. Không có mảnh tiền kèm, có thể dùng ngay một chiếc cục áo, bọc vào một mảnh giấy mỏng để tạo nên quả cầu. Chúng tôi còn nhớ khi còn nhỏ, chúng tôi không dùng mảnh tiền kèm hoặc chiếc cục với giấy mỏng bọc ngoài làm cầu, chúng tôi đã lấy những miếng vỏ bao chè hoặc nút những chai rượu Tây bằng chì mềm và rất mỏng để làm cầu. Vỏ bao chè hoặc nắp những chai rượu, chúng tôi cắt lấy những miếng tròn to bằng đồng kẽm, đường kính vào khoảng gần hai phân. Giấy mỏng làm ngọn cầu được dát vào chính giữa miếng chì này; miếng chì bẻ quặp bốn phía lên, giữ chặt lấy chân miếng giấy ngọn cầu, giấy ngọn cầu được xé ra làm ba, bốn thành những tua.

Loại cầu nhỏ này theo lối đá trăm, nghĩa là đá nhiều lần, có khi lên tới mấy trăm lần không rơi xuống đất.

Về chơi cầu trăm, sử có nhắc lại một buổi chơi cầu trên Hồ Tây đã được cả vua Lê và chúa Trịnh cùng thưởng lãm

1. Đào Văn Tập, *Việt Nam Tự Điển Phổ Thông*, nhà sách Vĩnh Bảo, Sài Gòn 1951, tr.82

2. Trong *Hội hè đình đám* tập II, soạn giả có nói kỹ tới tục Đá cầu.

vào một đêm trăng rằm tháng Tám, nhân đây chúng tôi xin nhắc lại để bạn đọc cùng rõ.

Hồi đó, họ Trịnh vừa bình xong nhà Mạc, Trịnh Tạc muốn tỏ cho vua Lê biết binh quyền của mình mạnh, liền tổ chức vào năm Vĩnh Hựu thứ 7, một cuộc duyệt thủy binh tại Hồ Tây vào hôm Trung Thu.

Ban ngày binh thuyền diễn tập, ban tối có cuộc thưởng trăng.

Trong buổi duyệt binh cũng như trong cuộc thưởng trăng, Trịnh Tạc nhân danh Tiết chế Nguyên Soái các đạo quân thủy lục, mời vua Lê tới ngự duyệt.

Vua Lê Thần Tông tuy ra chơi Hồ Tây, nhưng chỉ vui gượng vì xưa nay vẫn bị Trịnh Tạc lấn quyền áp bức. Không dự, e họ Trịnh nghi ngờ sinh bất trắc, bởi vậy nhà vua đã phải tham dự suốt buổi và sau cuộc duyệt binh đã phải ngợi khen để lấy lòng Trịnh Tạc.

Vua ngự thuyền rồng, tứ vi có đèn lồng thấp sáng. Yến tiệc bày ở giữa, có thể nữ ca hát.

Trong hàng các quan tham dự có Đỗ Như Chương, một bầy tôi tâm phúc của Trịnh Tạc, đá cầu rất giỏi, có thể đứng một chân, còn một chân đá một lúc mấy nghìn quả.

Giữa cuộc vui, Như Chương tâu xin vua, chúa cho được đem chút tài mọn để mua vui.

Vua, Chúa đều bằng lòng.

Đỗ Như Chương bắt đầu đá chúc thọ vua Lê. Ông đã được hàng nghìn lần chưa rút.

Vua Lê khen nói:

- Giỏi thật! Nhưng thôi, chúc thọ cho trăm hàng ngàn tuổi cũng đã sống lâu quá rồi, còn mong sống mãi để ăn hại của đời hay sao!

Như Chương dừng lại cúi đầu tạ ơn nhà vua rồi lại xin đá chúc thọ chúa Trịnh.



Lạ thay! Lần này ông chỉ đá được hơn mười lần đã rút.

Chúa Trịnh cảm giận lắm, sau đó đã cất chức Đỗ Như Chương đuổi về.

Nhắc lại câu chuyện trên, chúng tôi muốn trình bày cùng bạn đọc rõ, cầu là một thú chơi cổ truyền đã có từ ngàn xưa, cầu cũng không phải là một thú chơi riêng của trẻ em mà của cả người lớn nữa, và cầu cũng chẳng riêng là một thú chơi của giới bình dân, đây là một thú chơi đã từng được các bậc vương giả chơi.

Đánh cầu tay

Cầu thích hợp cho mọi lứa tuổi, các em ấu nhi cũng chơi cầu, nhưng vì các em không đá được bằng chân thì các em đánh cầu bằng tay, lẽ tất nhiên phải dùng loại cầu nhỏ. Các em dùng mặt bàn tay đánh quả cầu lên, rồi lại đón quả cầu xuống mà đánh lên, thay vì đá bằng chân như ông Đỗ Như Chương.

Đánh một tay, nhiều khi các em cho là dễ dàng quá thì các em đánh bằng cả hai tay, mỗi tay đánh một lần. Đánh bằng hai tay, thường tay trái hay làm rớt quả cầu.

Đầu cầu tay các em có thể chơi một mình, cố đánh lấy nhiều không rơi, nhưng các em có thể chơi cùng vài bốn bạn để có sự ganh đua.

Các em đặt một mức mọi em phải đạt tới, em nào đạt tới trước là thắng cuộc, thí dụ mức đạt tới là hai trăm lần, em nào đánh được hai trăm lần trước thì được.

Để phân định ai đánh trước đánh sau, các em lật bàn tay, dùng mu bàn tay để đánh quả cầu, em nào đánh được nhiều nhất thì chơi trước rồi lần lượt tới các em đánh được ít hơn.

Em bắt đầu cuộc chơi, nếu cầu rớt mà chưa đủ số hai trăm lần, thì con số em đánh được em giữ lấy, đợi khi các em khác chơi hết lại đến lượt em chơi tiếp cho đủ số hai trăm lần, các em khác cũng vậy.



Thường có hai em là các em đã chơi đánh cầu với nhau được rồi, em nào thua phải *giao*, nghĩa là tung quả cầu cho em kia đánh mấy lần tùy theo sự giao hẹn trong lúc chơi. Trong lúc giao, em kia đánh hụt hoặc đánh lại mà em bắt được quả cầu thì em thôi không phải giao nữa.

Chơi nhiều em, em nào không đạt được tới mức ấn định thì phải giao cho tất cả các em kia.

Đánh cầu tay và đá cầu hỗn hợp

Các em ấu nhi nhỏ tuổi chơi đánh cầu tay, nhưng dần lớn lên, các em chơi khó hơn, thay vì đánh nguyên bằng tay, các em đánh một quả bằng tay rồi lại đá một quả bằng chân.

Các em có thể chơi một mình với quả cầu hoặc thi đua với chúng bạn khi có từ hai em trở lên. Trong cuộc thi đua các em cũng ấn định một mức phải đạt tới.

Để phân định em nào chơi trước chơi sau, các em dùng lối đá quả cầu mà chỉ đứng một chân, chân đá không được đụng tới đất, em nào đá được nhiều lần nhất thì chơi trước, rồi lần lượt tới các em khác đá được ít hơn.

Chơi cầu hỗn hợp chân tay cũng giống như đánh cầu tay, em nào đá tới mức ấn định trước thì được, em thua phải *giao cầu*, những em được không đánh quả cầu giao bằng tay mà đá bằng chân.

Chơi một lần không tới mức ấn định em phải đợi qua lượt các em khác, lại đến lượt mình tiếp tục. Khi mọi em đã đạt tới mức ấn định còn một em chưa đạt tới thì em này phải giao cầu cho tất cả các em khác đá.

Đá cầu chân

Đá cầu chân chính là lối đá cầu của ông Đỗ Như Chương đã đá đem chúc thọ vua Lê Thần Tông và chúa Trịnh Tạc, nhưng trong cái đá không bắt buộc phải đứng một chân, đá



quả cầu lên chân được buông xuống đất đợi quả cầu rơi xuống lại đá lên.

Luật lệ chơi cũng giống như đánh cầu tay hoặc chơi cầu hỗn hợp cả chân lẫn tay.

Để phân định em nào chơi trước chơi sau, các em đá bằng cách đứng một chân, chân đá cầu không được đặt xuống đất, đứng xuống đất là hỏng. em nào đá như vậy được nhiều nhất thì được chơi trước tiên rồi lần lượt tới các em khác.

Chơi đá cầu chân, các em lớn loại tráng nhi thường hay chơi, các em đã khá mạnh để có thể đá được lâu; đánh cầu tay hoặc chơi cầu hỗn hợp là của các em ấu nhi.

Đá cầu chuyền

Trên đây là những lối chơi loại cầu nhỏ. Loại cầu lớn không chơi theo lối đá trăm, đánh trăm, mà theo lối *đá cầu chuyền*, nghĩa là người nọ đá chuyển cho người kia và người kia đá chuyển lại. Và chơi loại cầu lớn này phải là những em tráng nhi. Các em phải ít nhất có hai em, nhưng cũng có thể chơi ba bốn em được, mỗi em đứng một góc.

Chơi hai em, các em phân ranh sân chơi làm đôi, mỗi em một bên, một đường ranh được vạch ở giữa. Em ở đường ranh bên này đá, em đường ranh bên kia đỡ, vừa đỡ vừa đá lại, làm sao để quả cầu rơi xuống đất kể là thua. Thua cũng không bị trừng phạt gì, hoặc sự trừng phạt chỉ là nhặt quả cầu lên rồi tung sang cho em đối diện đá (giao cầu).

Nếu chơi tay ba hoặc tay tư thì sân chơi được phân ranh làm ba hoặc bốn phần được vạch rõ ràng xuống đất. Em nọ đá cầu chuyển cho em kia theo *phía tay mặt*, em này phải đỡ quả cầu vừa đỡ vừa đá chuyển cho em thứ ba, cũng vẫn theo tay mặt.

Chơi đá cầu chuyền tuy không có thưởng phạt, nhưng các em chơi với nhau rất vui và cũng rất thích thú.



Từ khi môn chơi túc cầu được nhập cảng vào Việt Nam, các em chơi đá cầu chuyển lại đặt ra một luật lệ chơi mới. Theo lệ này thì trong các em chơi, một em thủ thành, thành được giới hạn bằng hai viên gạch hoặc hai nắm cỏ... ở dưới đất. Các em khác chuyển cầu nhau để sau cùng một em đá quả cầu vào thành. Em thủ thành hoặc cũng đón đá quả cầu, hoặc nếu quả cầu đi quá cao và quá mạnh có thể dùng tay bắt được.

Chơi cầu chuyển rất được khuyến khích bởi các phụ huynh. Trong *Quốc văn giáo khoa thư* lớp Dự bị trước đây, do Sở Học chính xuất bản có nhắc tới lối chơi cầu này, ngụ ý khuyên các em nên chơi cầu mà không nên đánh đáo, sau đây chúng tôi xin phép nhắc tới:

“- Đi đánh đáo đi.

- Không, không đánh đáo.

Cậu Phái rủ cậu Tú không được mới bảo rằng:

- Sao lại không đánh? Mày không có tiền à? Có muốn vay tao cho vay.

Tú đáp:

- Tao không có tiền thật, mà tao cũng không muốn vay. Tao đã bảo tao không đánh đáo mà.

- Ủ, thế tại làm sao?

- Tại đánh đáo không hay. Thua thì mất tiền của mẹ cha, mà được thì cái tiền ấy vào kẹo bánh hết. Mày có đá cầu chuyển chơi thì tao đá với mày thôi. Tao sẵn có quả cầu đây.

Phái nghe, bằng lòng đá cầu chơi với Tú, thôi không đánh đáo nữa”⁽¹⁾

Đá cầu là một trò chơi chung của các em trai tại khắp nơi. Các em chơi không có mùa nào.

1. Quốc văn giáo khoa thư Dự bị, *Việt Nam tiểu học tùng thư*, Nhà in Dépier, Sài Gòn, 1948, tr.48



Chơi cầu chính là thực hiện những động tác thể dục toàn thân, khi đá cầu chân đưa lên tay vung vẩy, mình cũng vận động. Chúng tôi xin nhắc lại, cổ nhân Việt Nam không có những giờ học thể dục, nhưng với những trò chơi, thể dục đã nằm trong giải trí.

Ngoài ra, chơi cầu kích thích tinh thần cố gắng của các em, khi đá cầu trăm thì các em gắng để đạt tới mức, khi chơi cầu chuyền, các em cố để đá cho cao.

ĐÁNH VÒNG

Vòng là một vành tròn.

Chơi đánh vòng, các em trước đây thường lấy những chiếc cạp nia, cạp thúng, cạp rổ, cạp rá... của những đồ dùng này đã bị hư làm chiếc vòng. Xin giải thích thêm để những bạn ở thị thành sống trong nếp sống mới với những đồ làm bằng plastic, bằng nhôm, hiểu là trước đây tổ tiên chúng ta đan rổ, rá, nong, nia, thúng, mủng bằng tre, và muốn cho những đồ dùng này được chắc, trên mép được tiếp vào một vòng tre cật cứng, vòng này gọi là cạp, cạp để giữ những nan tre khỏi tuột. Khi những rổ, rá, nong, nia, thúng, mủng... bị hư bỏ đi, các em lấy chiếc cạp làm chiếc vòng chơi.

Các em có chiếc vòng rồi dùng một chiếc que chạy theo, đánh vào vòng cho vòng lăn mãi không ngã. Chơi vòng các em có thể chơi một mình hoặc có thêm hai, ba em cùng đánh vòng chạy càng vui. Lăn vòng, cho vòng chạy nhanh mà không đổ, các em phải luôn luôn chạy theo, đánh vào chiếc vòng để vòng có đà chạy.

Sau này, khi có dây kẽm, nhiều em dùng dây kẽm cuốn thành chiếc vòng, và nơi thành thị, các em dùng những vành xe đạp phế thải làm vòng.

Nhiều em chơi vòng, thay vì dùng một chiếc que tre để



đánh cho vòng chạy, các em đã dùng một que sắt đầu uốn móc chữ U, rồi lồng vòng vào đẩy cho chạy. Đẩy vòng như vậy, các em lựa cho vòng đi thẳng hoặc đi quanh được.

Chơi đánh vòng là một trò chơi chung của các em trai ở khắp nơi, tuy nhiên tại những nơi thành thị, ít các em chơi vòng vì xe cộ nhiều, chơi ngoài đường thì nguy hiểm mà cũng không có những bãi rộng cần thiết cho vòng lăn, đành rằng thay vì cho vòng đi thẳng, các em có thể lái cho vòng chạy quanh nhưng dù vậy cũng vẫn cần một khoảng hơi rộng để các em chơi.

Chơi vòng cũng chẳng có mùa nào, các em có thể chơi quanh năm vào bất cứ lúc nào các em muốn với điều kiện là các em phải có chiếc vòng.

Đây cũng là môn giải trí có tính cách thể dục toàn thân. Môn thể dục này vừa luyện cho các em chạy mau, và trong khi chạy lại phải giữ chiếc vòng cũng chạy, như vậy những động tác của thân thể kèm theo ý tứ không cho chiếc vòng ngã, đánh cho chiếc vòng chạy nhanh.

Dùng những cặp rổ, rá, nong, nia làm chiếc vòng chơi, các em tự nhận thấy trong những vật phế thải vẫn có những vật hữu dụng.

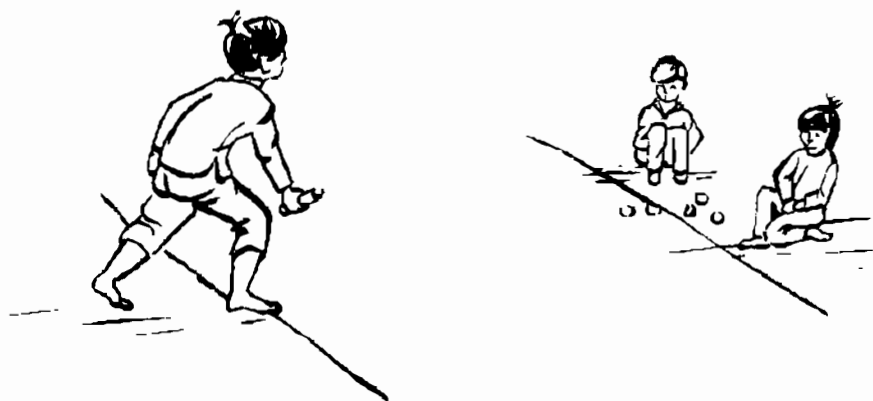
ĐÁNH ĐÁO

Đã nhắc tới *đá cầu* không thể không nhắc tới *đánh đáo*, nhất là đánh đáo lại là một trò chơi rất phổ biến trước đây, và cũng là một trong những trò chơi bách hí trong hội hè đình đám các vùng quê.

Đáo chơi có nhiều cách: Đáo cọc, đáo đĩa, đáo ô, đáo lỗ, đáo điện, đáo thủ...

Trong các loại đáo trên, đáo cọc, đáo đĩa, đáo ô là những trò chơi của hội hè đình đám, có người lớn tham dự, chúng





tôi đã trình bày trong tập *Hội hè đình đám*, ở đây chúng tôi chỉ xin nhắc tới những loại đáo các em thường chơi với nhau, chính nhất là *đáo lỗ* và *đáo thú*.

Đáo lỗ

Gọi là *đáo lỗ*, vì chơi đáo này các em phải ngoáy xuống đất một chiếc lỗ nhỏ, các em dùng đồng tiền ngoáy lỗ này.

Gọi là đáo lỗ, nhưng ở ngay sát lỗ, cách xa vào khoảng ba bốn ly, các em vạch một vạch dài gọi là *điệu*. Cách điệu chừng trên hai thước, cũng có một vạch dài nữa gọi là *bít*.

Chơi đáo lỗ, các em phân biệt nhiều loại:

a) Đáo *một điệu*.

b) Đáo *hai điệu*, vùng Bắc Ninh còn gọi là *đáo Đáp Cầu* vì các em làng Đáp Cầu chơi nhiều. Hai điệu này cách nhau chừng 12 phân.

c) Đáo *bật*, còn gọi là *đáo Thị Cầu* vì các em làng Thị Cầu tỉnh Bắc Ninh chơi nhiều. Đáo bật cũng có hai điệu, nhưng cách nhau từ 35 phân trở ra.

Đáo một điệu

Chơi đáo lỗ, dù chơi loại nào cũng phải ít nhất từ hai em trở lên tham dự, nhưng cũng không nên chơi quá đông, độ năm sáu em là cùng.

Muốn chơi đáo lỗ, các em phải có một *đồng cái*, và những *đồng con*.

Đồng cái các em dùng để *cá cái* vào lỗ, hoặc dùng để *chơi* các đồng con, *đồng con* là những đồng tiền, có thể là đồng xu, đồng trinh, đồng kềm hoặc những đồng gì bằng kim khí mỏng như đồng tiền, tròn và lớn cỡ đồng tiền.

Khi một số em cùng nhau muốn chơi đáo một điệu, trước hết một em khoét xuống mặt đất một lỗ bằng đồng tiền, nhưng lỗ này không ngập quá đồng tiền, vẽ điệu và vẽ bít.

Để phân hạng chơi trước sau, các em *đi cái*, nghĩa là cầm đồng cái ném lên phía lỗ. Khi dùng đồng cái *cá cái* vào lỗ, các em phải đứng dưới *vạch bít*, dẫm lên vạch bít không tính và bị bắt buộc phải chơi sau cùng.

Các em *đi cái*, em nào *cá cái* (*cá* cũng đồng nghĩa như *đi*) vào đúng lỗ và đồng tiền ở lại nằm trong lỗ, thì phải moi đồng tiền ra để sau đi. Em nào đồng tiền không vào trong lỗ chỉ ở mép lỗ, phải để nguyên đó ngỗ hầu tính hơn kém với các em khác, sau khi mọi em đã cùng *đi cái*, em nào gần lỗ nhất được đi trước rồi lần lượt đến các em khác. Em nào đồng cái nằm phía dưới điệu kém các em ở trên dù có gần lỗ hơn.

Nếu trong các em tham dự chỉ có một em *cá cái* đúng lỗ đồng tiền nằm trong lỗ không bật ra thì em đó nhất. Nếu có nhiều em cùng *cá cái* đúng lỗ như vậy, thì em đi sau gọi là *hậu lỗ* hơn em đi trước.

Sau khi phân hạng em nào chơi trước chơi sau, tất cả các em tham dự phải *góp tiền*, nghĩa là góp một số đồng con



bằng nhau, số đồng con phải góp tùy theo sự giao hẹn một đồng, hai đồng hoặc hơn nữa.

Số tiền tất cả các em góp, em đi đâu cầm lấy, trong đó có cả số tiền của em, đứng xuống dưới bít, không được giẫm chân lên vạch bít nếu bị các em khác biết được thì *mất đi*, nghĩa là không được chơi ván đó nữa, tuy đã phải góp tiền.

Đứng ở bít, em *đi* (tiếng *đi* chỉ động tác ném hoặc thả những đồng con) tất cả những đồng con nhằm vào lỗ, nếu tất cả những đồng con này đều nằm vào lỗ thì em được vơ hết, còn nếu chỉ có một hai đồng vào lỗ, em chỉ được lấy một hai đồng này thôi. Đồng tiền nào nằm vào trong lỗ quá hai phần ba được kể như vào lỗ.

Những đồng con khác không rơi vào lỗ, sẽ nằm rải rác chung quanh lỗ, và ở những vị trí:

- 1-Một phần đồng tiền chưa tới hai phần ba mấp mé miệng lỗ, gọi là *mống*.
- 2-Không vào lỗ và nằm ở phía trên điệu.
- 3-Nằm đúng điệu.
- 4-Nằm ở phía dưới điệu.
- 5-Ngoài ra còn có thể có hai, ba, bốn hay hơn nữa những đồng con dính vào nhau gọi là *điu*.

Không kể những đồng con vào đúng lỗ thuộc về phần em đang chơi, nếu em muốn ăn được tất cả những đồng con lại, em phải thỏa mãn sự đòi hỏi của những em khác bắt buộc em phải làm.

1. Thí dụ tất cả các em đều *cho đồng mống* thì em phải dùng đồng cái chọi trúng đồng mống mà không đụng tới một đồng nào khác, dù đụng bằng đồng cái hay đồng con do đồng cái đã chọi trúng mà bắn vào, và đồng mống cũng không được rơi vào lỗ. Nếu phạm vào hai lỗi trên, em sẽ *mất đi*.

Cho nghĩa là chỉ định cho em để em chơi hoặc cả cái.

2. Các em có thể *cho* một đồng khác ở phía trên điệu, nhưng ở trong một vị trí hiểm hóc, như nằm giữa nhiều đồng tiền khác, nằm sát miệng lỗ. Trong trường hợp này, em chơi phải dùng đồng cái chơi vào đồng tiền được cho, chơi trúng mà cả cái lẫn đồng con không chạm vào một đồng con khác hoặc bắn vào nằm trong lỗ, và cũng không được bật xuống phía dưới điệu, hoặc nằm vào điệu như vậy cũng mất đi.

Nếu em thấy khó khăn, không thể chơi đúng mà không đụng chạm tới một đồng con khác hoặc không bắn vào lỗ, em có thể *thôi*, nghĩa là nhường lượt cho em kế tiếp mình để đợi lượt sau nếu còn đến lượt mình.

3. Về đồng tiền nằm ở đúng điệu, các em có thể cho hai cách.
- a. Cho *bốc*. Em chơi phải dùng đồng cái chơi đúng đồng con này, làm cho đồng con và cả đồng cái đều không chạm vào đồng con nào khác, hoặc rơi vào lỗ. Nếu chơi đúng, nhưng đồng tiền cứ nằm nguyên ở điệu hoặc bắn xuống phía dưới điệu cũng mất đi. Và đồng cái cũng không được nằm ở điệu hoặc bật xuống phía dưới điệu.
- b. Cho *đúng*. Em chơi phải dùng đồng cái chơi đúng đồng con mà đồng con vẫn đứng nguyên ở điệu, hoặc có bị tung lên nhưng lại rơi xuống vẫn nằm ở điệu. Nếu đồng con bắn ra khỏi điệu hoặc rơi xuống tuy vẫn nằm ở điệu, nhưng chạm một đồng con khác hoặc nếu đồng cái sau khi chơi, lúc rơi xuống lại nằm ở điệu hay bật xuống phía dưới điệu, em cũng mất đi.
4. Khi đồng con nằm ở phía dưới điệu, các em cũng có thể cho hai cách khác nhau:
- a. Cho *bật*. Em chơi phải dùng đồng cái chơi trúng đồng con và đồng con này phải bật lên phía trên điệu, cả đồng



cái lẫn đồng con đều không được chạm vào một đồng con khác hoặc rớt vào lỗ, và đồng cái cũng không được rớt nằm vào điệu hoặc phía dưới điệu.

- b. Cho *bắn*. Em chơi phải dùng đồng cái chọi trúng đồng con, đồng con này tuy bị chọi trúng nhưng vẫn nằm ở phía dưới điệu dù có bắn từ chỗ này qua chỗ khác, và cũng không được đụng vào một đồng con nào khác dù ở vị trí nào, và cũng không được rớt vào lỗ. Rớt xuống, đồng cái cũng không được nằm ở điệu hoặc ở phía dưới điệu.

5. Dú. Có nhiều loại dú:

- Hai đồng con đánh với nhau là dú đôi, ba đồng đánh với nhau là dú ba v.v...
- Dú nằm ở phía trên điệu, gọi là *dú thượng*.
- Dú nằm ở đúng điệu gọi là *dú đôi điệu, dú điệu* v.v...
- Dú nằm ở phía dưới điệu gọi là *áp*.

Dú thượng: Nếu trong khi đi, chỉ có một dú thượng, dú đôi hoặc dú ba, các em khác không có quyền cho những đồng tiền khác qua bốn điểm trên, em bé có quyền chọi vào dú này, làm cho những đồng con rời nhau ra, nếu là dú đôi lẽ tất nhiên hai đồng con phải rời nhau, nếu dú ba mà em chọi tuy trúng mà chỉ một đồng rời khỏi dú, thì em được lấy đồng con rời ra ấy, và đến lượt em khác chọi. Dú tư, dú năm... cũng vậy, đồng con nào rời ra về phần em, còn nếu muốn ăn tất cả, thì dú phải tan hoàn toàn.

Khi chọi dú, đồng cái cũng như các đồng con không được chạm vào các đồng khác, không được rơi vào lỗ, không được rớt nằm ở điệu, hoặc ở phía dưới điệu.

Ghép dú: - Có nhiều khi thay vì chỉ có một dú thượng lại có hai ba dú thượng. Trong trường hợp này các em khác được quyền ghép dú, đem những cái dú ở trên ghép vào



cái dít ở dưới cùng, dít nào ở gần điếu nhất, trong khi ghép các em dàn những đồng con làm sao để khi đồng cái chơi tới, chúng sẽ tung bắn xuống dưới điếu, rơi vào lỗ hoặc chạm vào những đồng con khác.

Em chơi thấy khó tránh mất đi nếu chơi dít, và em có quyền *thôi* nhường lượt cho em kế tiếp.

Dít điếu. Nếu chỉ có một dít đôi, dít ba, em chơi dùng đồng cái chơi các đồng con ở dít không chạm vào các đồng con khác hoặc rơi vào lỗ là ăn, nhưng đồng con dít có thể bắn xuống phía dưới điếu hay bắn lên phía trên điếu cũng không sao, duy có đồng cái cần phải ở phía trên điếu.

Nếu ngoài dít còn có một dít thượng, thì lại là trường hợp ghép dít, đem dít thượng ghép vào dít điếu.

Ấp. Ấp là những cái dít ở dưới điếu. Với ấp, các em chơi không có quyền tự động chơi, phải đợi cho, và các em kia có thể không cho ấp, mà cho một đồng con ở vị trí khác vì khó khăn hơn.

Nếu các em cho ấp, em chơi không phải được chơi cho tan dít ra, mà phải nhẹ nhàng đưa đồng cái của mình nằm đè lên ấp, không được làm tan ấp. Thường thì các em thôi, nhưng đặc biệt nhất là thôi ở trường hợp này không được nói ra miệng “Thôi” như mọi trường hợp cho hoặc dít khác, nếu nói thì mất đi. Em chơi phải nhẹ vứt đồng cái của mình xuống dưới đất, như là mình đã chơi ấp mà không trúng.

CHO LỖ: Ngoài trường hợp *cho* đã trình bày ở trên, các em có thể *cho lỗ*, nghĩa là buộc em chơi phải đi đồng cái của mình vào đúng lỗ mà đồng cái không đụng đến một đồng con nào. Nếu cả cái không đúng lỗ, đồng cái lại bắn xuống nằm ở phía dưới điếu thì cũng mất đi.

Thỏa mãn được những *cho* thì ăn, nếu không thì thôi, miễn các em lúc đi ăn lỗ và lúc chơi đừng phạm vào những lỗi làm cho *mất đi*. Lần lượt mỗi em chơi một lần theo thứ tự đã



được phân định, ngoại trừ trường hợp một em chơi đã ăn cả phần gom của các em khác qua sự thỏa mãn như trên đã nói.

Ván đảo cứ tiếp tục, em nào đi được những đồng con trùng hoặc chơi dít tan một vài đồng con thì được những đồng ấy. Ván đảo sẽ kết thúc khi một em được ăn cả hoặc khi tất cả những đồng con lần lượt đi vào lỗ hay bị chơi tan ở dít hết.

Một ván khác lại bắt đầu, với sự đi cái để phân định thứ tự mới.

ĐÁO HAI ĐIỀU

Đảo này mệnh danh đảo Đáp Cầu vì vào khoảng thập niên 1920, các em học sinh trường Pháp - Việt Đáp Cầu chơi nhiều, nhưng thực ra cũng không phải xuất phát từ Đáp Cầu, mà đã có từ lâu, các em ở nơi khác vẫn thường chơi.

Số em tham dự ít nhất cũng phải từ hai em trở lên.

Để phân định em nào chơi trước, chơi sau, các em cũng đi cái như chơi đảo điệu, và cách thức phân nhất, nhì, ba... cũng như vậy. Đồng cái của em nào nằm phía dưới điệu kém các đồng cái nằm đúng điệu hoặc ở trên điệu. Em nào có đồng cái nằm phía dưới “điệu dưới” lại càng kém nữa.

Sau khi phân định nhất nhì, em đi đầu cũng thu đồng con gom của các em khác và “đi” về phía lỗ. Em cũng phải đứng phía dưới bít, nếu dẫm vào bít thì *mất đi*.

Những đồng con nào đi vào lỗ, thuộc về phần em, và đồng nào nằm vào lỗ quá hai phần ba cũng kể như đã vào lỗ.

Những đồng con khác không rơi vào lỗ sẽ nằm rải rác chung quanh lỗ và ở những vị trí:

- 1- Mống
- 2- Ở phía trên điệu trên
- 3- Nằm đúng giữa điệu trên



- 4- Nằm ở khoảng giữa hai điệu trên và dưới
- 5- Nằm đúng giữa điệu dưới
- 6- Nằm phía dưới điệu dưới
- 7- Hai hoặc nhiều đồng con dính vào nhau thành dúi

Không kể những đồng con đã đi vào đúng lỗ thuộc về phần em đang chơi, nếu em muốn ăn được tất cả những đồng còn lại, em phải thỏa mãn theo sự *cho* của các em khác tùy theo vị trí của những đồng con.

1- *Mống*: Cũng như ở đảo một điệu.

2- Các em có thể cho một đồng khác ở phía trên điệu trên, cũng như ở đảo một điệu.

3- Nằm giữa điệu trên, gọi là *bốc*, em chơi phải dùng đồng cái chơi để đồng con này bắn lên phía trên điệu, và cũng như ở đảo một điệu, cả đồng con lẫn đồng cái không được đụng tới một đồng con nào khác hoặc bắn vào nằm trong lỗ. Riêng đồng cái, không được vì chơi *bốc* mà khi rớt xuống lại nằm ở phía dưới điệu trên.

4- Đồng con nào nằm vào khoảng giữa hai điệu gọi là *bắn*. Cũng giống như ở đảo một điệu. có khác chăng là ở chỗ *bắn* không được lùi xuống nằm vào điệu dưới, hoặc lùi xuống dưới điệu dưới, nghĩa là tuy bị chơi trúng nhưng bắn vẫn phải nằm trong khoảng giữa hai điệu.

5- Đồng con nằm đúng giữa điệu được gọi là *đúng*. Nếu các em khác cho một đồng *đúng*, em chơi phải chơi trúng mà đồng tiền dù có xê đi xích lại cũng không được rời khỏi điệu dưới này.

6- Nếu có một hoặc nhiều đồng con nằm dưới điệu dưới, em chơi sẽ mất đi.

7- *Dúi*. – Cũng có nhiều loại dúi như ở đảo một điệu:

a) *Dúi thượng* nằm ở phía trên trên điệu trên.



- b) Díu điệu nằm đúng giữa điệu trên.
- c) Díu trên dưới nằm giữa khoảng hai điệu.
- d) Díu hạ nằm đúng giữa điệu dưới.

a) Nếu díu thượng chỉ có một díu đôi hoặc díu ba, em chơi cũng được quyền chơi díu không đợi các em khác phải cho, và cũng giống như ở đảo một điệu. Cũng có trường hợp ghép díu như ở đảo một điệu.

b) Díu điệu, cũng giống như ở đảo một điệu, chỉ khác ở chỗ các đồng con tan ở díu ra, không được bắn xuống nằm ở điệu dưới hoặc ở phía dưới điệu này. Cũng có ghép díu, nếu ngoài díu điệu còn có một díu thượng.

c) Díu trên dưới để chỉ *díu đôi* nằm giữa khoảng hai điệu. Em chơi phải chơi díu này làm sao để khi chơi trúng một đồng con bắn lên phía trên điệu trên, và một đồng con ở lại. Cả hai đồng này, nếu đồng nào nằm vào điệu trên hoặc điệu dưới, em sẽ mất đi. Em cũng mất đi khi cả hai đồng đều bắn lên phía trên điệu trên, hoặc cả hai đồng đều cùng nằm lại ở khoảng giữa hai điệu.

Nếu là díu ba trở lên sự chơi không bắt buộc như vậy, một là em chơi chơi trúng và làm tan díu, tan đồng con nào, đồng ấy thuộc về em.

Cũng có ghép díu, nếu có một díu thượng hoặc một díu điệu khác.

d) Díu hạ nằm ở điệu dưới. Em chơi phải chơi sao cho tan díu mà không đồng con nào bắn xuống nằm ở phía dưới điệu dưới để tránh mất đi.

Cũng có ghép díu nếu ngoài díu hạ còn có díu khác ở trên. Cũng như đảo một điệu, các em có thể cho lỗ để em đang chơi phải cả cái đúng vào lỗ mà không đụng tới đồng con nào mới được ăn. Nếu trong lúc cả cái, đồng cái bắn xuống mé dưới điệu trên cũng mất đi.



Đáo hai điệu có mấy điểm sau đây khác với đáo một điệu.

1- *Các em khác không có quyền cho, tuy không có dúi.*
Nếu trong lúc thấy những đồng con, ngoài những đồng đã rơi vào lỗ thuộc quyền em đang chơi, tất cả những đồng khác đều ở phía trên điệu trên, duy có một đồng nằm trong những vị trí *bóc, bắn*, hoặc *đúng*, các em khác không có quyền cho, em đang chơi được quyền chơi đồng con ở những vị trí trên.

2- *Cả làng.* Ngoài những đồng rơi vào lỗ, có từ ba đồng con trở lên nằm trong những vị trí *bóc, bắn* hoặc *đúng*, thì không những các em không có quyền cho, mà em đang chơi còn có quyền lựa chọn một đồng nào ở những vị trí trên để mà chơi, chơi trúng mà không phạm vào những lệ cấm đã trình bày trên thì ăn tất cả những đồng con trên. Ngoài ra nếu em không muốn chọn một đồng con nào để chơi, em có quyền *đi lỗ*, nếu cả cái đúng vào lỗ em cũng sẽ ăn tất cả những đồng con trên.

Ở đáo hai điệu không có *áp*.

Cũng như chơi đáo một điệu, mỗi em chơi một lần theo thứ tự ấn định trong lúc *đi cái*, ngoại trừ trường hợp một em chơi đã ăn hết.

Ván đáo cứ tiếp tục, em nào đi được những đồng cái trúng lỗ hoặc chơi dúi tan một vài đồng con thì được ăn những đồng ấy. Ván đáo sẽ kết thúc khi một em được ăn cả, hoặc khi tất cả những đồng con lần lượt đi trúng vào lỗ hay bị chơi tan ở dúi hết.

CHO CẢ LÀNG VÀ CHO RIÊNG RẼ

Đáo một điệu hay đáo hai điệu khi *cho* một đồng con nào để em đang chơi chơi hoặc cho lỗ, tất cả các em phải đồng ý với nhau, như vậy cả làng cho, em chơi mà thỏa mãn được điều cho thì ăn hết.



Trái lại, có khi một em không muốn cho một đồng con hay cho lỗ khi những em khác đồng ý, em có thể cho riêng rẽ. Em đang chơi, nếu chọi trúng theo lệ đáo, thì em cho riêng rẽ này sẽ phải giam cho em một suất góp của mình vào ván đáo, còn về phần những em kia, em đang chơi phải thỏa mãn điều cho của các em mới ăn được hết.

Nếu em này thỏa mãn điều cho của các em khác mà không thỏa mãn được điều cho của một em riêng rẽ nào, khi ăn, em phải bớt lại phần của em này đã góp để trả cho em.

Đáo bát

Đáo bát còn gọi là đáo Thị Cầu hoặc đáo Sơn Tây vì trước đây các em làng Thị Cầu và tỉnh lý Sơn Tây chơi nhiều. Thực ra đáo này cũng không xuất phát từ Thị Cầu hay Sơn Tây mà cũng không phải chỉ riêng các em em nơi mấy vùng này chơi.

Chơi đáo này, số em tham dự cũng phải ít nhất từ hai em trở lên. Các em cũng gom những đồng con như chơi đất một điệu hay đáo hai điệu.

Như trên đã nói, đáo này, ngoài chiếc lỗ cũng có hai điệu nhưng hai điệu cách xa nhau hơn hai điệu của đáo Đáp Cầu.

Để phân định chơi trước chơi sau các em cũng đi cái như chơi đáo Đáp Cầu, và cách thức phân định cũng giống như vậy.

Em đi đầu cũng thu gom đồng con của các em khác góp, em đứng ở dưới bít, không được giẫm lên vạch bít, để đi tất cả những đồng con lên phía hai điệu, nhưng không được đi vào lỗ. Lỗ ở đáo này chỉ dùng để đi cái lúc phân định thứ tự trước sau và khi nào các em cho lỗ.

Những đồng con em đi phải nằm ở phía dưới điệu trên, nếu có một đồng nào vượt quá lên mé trên điệu trên hoặc nằm ngay đúng điệu trên, em đang chơi sẽ mất đi. Những



đồng con em đi lên sẽ phải nằm rải rác chung quanh điệu dưới và ở những vị trí sau đây:

- 1-Giữa hai điệu
- 2-Nằm đúng lên điệu dưới
- 3-Nằm phía dưới điệu dưới
- 4-Hai hoặc nhiều đồng dính vào nhau thành dúi

Chơi đáo bật, vì không được đi những đồng con lên lỗ, nên không có lệ ăn dần những đồng này bằng cách đi vào lỗ, chỉ có cách ăn dần khi chơi dúi, từ dúi ba trở lên, mà dúi không tan hết, chỉ tách được rồi một hai đồng ra khỏi dúi.

Vậy thì ngoài trường hợp chơi dúi này, em nào đã ăn thì ăn cả, không có ăn dần. Muốn ăn, em chơi phải thỏa mãn những điều của các em khác.

1. *Khi đồng con nằm giữa hai điệu.* Nếu được cho một đồng nào nằm trong vị trí này, em chơi phải chơi trúng với các điều kiện:

- Đồng con dù có xê xích, tung lên bắn xuống cũng không được lên tới điệu trên hoặc xuống tới điệu dưới, giống như trường hợp *bắn ở đảo Đáp Cầu*.
- Đồng cái sau khi chơi, rớt xuống phải nằm ở phía trên điệu trên; nằm đúng điệu hoặc ở phía dưới sẽ bị mất đi.
- Cả đồng cái lẫn đồng con, không được đụng vào đồng con nào khác.
- Đồng cái không được rớt vào lỗ.

2. *Khi đồng con nằm đúng lên trên điệu dưới.* Các em có thể có hai cách:

- a. *Bốc:* Em chơi phải chơi trúng để *bốc* đồng con lên khỏi điệu, nhưng không được lên tới điệu trên, nghĩa là phải nằm trong khoảng giữa hai điệu.

Đồng cái sau khi chơi phải ở phía trên điệu trên, không



được rút vào lỗ. Cả đồng cái lẫn đồng con không được đụng vào một đồng con nào khác.

- b. *Đứng*: Em chơi phải chơi trúng đồng con, nhưng không được làm đồng con bắn ra khỏi điệu, dù lên trên hay xuống dưới. Đồng cái sau khi chơi phải ở phía trên điệu trên và không được rút vào lỗ, và cả đồng cái lẫn đồng con đều không được đụng tới một đồng con khác.

3. *Khi đồng con nằm ở phía dưới điệu dưới*. Các em có thể chơi hai cách:

- a. *Bật*: Em chơi chơi trúng đồng con, làm bốc đồng con vượt qua điệu dưới lên nằm vào khoảng giữa hai điệu, nếu vượt quá, nằm đứng lên trên điệu trên hoặc ở phía trên điệu này sẽ mất đi.

Đồng cái sau khi chơi phải ở phía trên điệu trên và không được rút vào lỗ. Cả đồng cái lẫn đồng con đều không được đụng tới một đồng con khác.

- b. *Bắn*: Em chơi phải chơi trúng đồng con, nhưng đồng con dù có tung lên rút xuống, có xê xích cũng không được vượt quá điệu dưới, phải ở một vị trí tại phía dưới điệu dưới.

Đồng cái sau chơi phải ở phía trên điệu trên và không được rút vào lỗ. Cả đồng cái lẫn đồng con đều không được đụng tới một đồng con khác.

4. *Dú*: Cũng phân làm nhiều loại dú.

- a. *Dú ở giữa hai điệu*. Em chơi phải chơi cho tan dú, nếu từ dú ba trở lên chơi tan đồng nào ăn đồng ấy với các điều kiện:

- Những đồng con ở dú tan ra phải nằm trong khoảng giữa hai điệu, nằm vào điệu trên hoặc điệu dưới hay vượt lên phía trên điệu trên và xuống phía dưới điệu dưới đều mất đi.



- Những đồng này và cả đồng cái không được đụng tới một đồng con nào khác.
- Đồng cái sau khi chơi phải ở phía trên điệu trên và không được rơi vào lỗ.

Cũng có trường hợp ghép dít như ở đảo hai điệu.

b. *Dít nằm đúng lên trên điệu dưới*. Các em gọi là *dít điệu*.

Em chơi phải chơi tan dít, những đồng con ở dít tan có thể bắn nằm bất cứ đâu, nhưng không được nằm lên đúng điệu trên hoặc vượt lên phía trên điệu này. Những đồng con ở dít tan ra không được đụng tới một đồng con nào khác.

Đồng cái cũng không được đụng tới một đồng con nào khác, sau khi chơi phải nằm phía trên điệu trên và không được rơi vào lỗ.

Trong trường hợp có hai hay nhiều dít, một dít điệu còn các dít khác ở trên, có ghép dít, những dít ở trên được ghép vào dít điệu.

c. *Dít nằm ở phía dưới điệu dưới*. Dít này được mệnh danh là *ấp* và cách chơi cũng giống như các đảo một điệu. Nếu có hai ba ấp, tùy ý các em muốn cho ấp nào, em chơi phải chơi ấp đó.

5. *Cho lỗ*. Ngoài những cách cho trên, các em có thể cho lỗ như ở hai loại đảo trên.

Sự khác biệt giữa đảo Thị Cầu với đảo Đáp Cầu

- Đảo Đáp Cầu nếu có một đồng con ở phía dưới điệu dưới thì mất đi.
- Đảo Thị Cầu nếu có một đồng con ở phía trên điệu trên thì mất đi.
- Đảo Đáp Cầu có trường hợp *cả làng*, đảo Thị Cầu không có.



- Đáo Đáp Cầu không có *áp*, đáo Thị Cầu không có *dấu thượng*.
 - Đáo Đáp Cầu có đi đồng con vào lỗ, đáo Thị Cầu không có.
- Lỗ ở đáo Thị Cầu chỉ dùng để đi cái phân hạng nhất nhì.

Đáo Thái Nguyên

Đây cũng là một loại đáo lỗ, nhưng lối chơi đặc biệt, chỉ xuất hiện tại tỉnh Thái Nguyên.

Đáo này chỉ chơi ba em, một em làm trọng tài, còn hai em là địch thủ.

Các em đào xuống đất mười hai lỗ, sáu lỗ dành cho mỗi địch thủ. Cách không xa lỗ thứ nhất của mỗi địch thủ là một đồng gạch vụn dùng làm bít, và hai địch thủ đều phải đứng ở bít.

Lúc đó trọng tài đếm: Một, hai, ba! Tức thì các em địch thủ vội vàng nhặt gạch vụn ở đồng của mình ném dần vào các lỗ, từng lỗ một. Sau đó các em nhặt lại những viên gạch đã ném trúng lỗ để đặt trở lại chỗ cũ. Em nào làm nhanh xong trước là thắng.

Em thắng được em kia công đi vòng sân chơi.

Đáo lỗ ở làng Vọng Nguyệt

Đây không phải là một trò chơi trẻ con mà là một trò bách hí nằm trong cổ tục và lễ nghi hội hè đình đám. Chúng tôi nhắc tục này ở đây nhân viết về *đáo lỗ*, vì trong bộ *Hội hè đình đám* xuất bản trước đây chúng tôi chưa được biết tục này để ghi vào. Chúng tôi hy vọng sẽ thêm vào khi sách tái bản.

Tại làng Vọng Nguyệt, tổng Nội Trà, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, hàng năm mở hội đầu xuân vào mồng 4 tháng Giêng âm lịch, và trong ngày hội có tục *Đánh đáo*, cử hành



ngay tại sân đình làng, cử hành theo một nghi lễ. Tám vị kỳ mục trong xã, mặc y phục tế lễ, chia làm hai bên, mỗi bên bốn vị cử hành lễ này.

Tại hai phía đầu sân, mỗi bên dân làng đào bốn chiếc lỗ. Lỗ phải khá rộng để có thể chứa nổi một viên gạch.

Các vị kỳ mục nói trên, mỗi vị đứng cạnh một trong những chiếc lỗ này.

Sau ba hồi chuông trống, nghi lễ bắt đầu. Mỗi vị kỳ mục nhặt một viên gạch đã đặt sẵn ở dưới đất để ném vào một trong những lỗ phía bên kia. Ai thành công, được rời khỏi sân, vào trong đình dự một bữa tiệc thừa lộc thánh⁽¹⁾ do dân làng khoản đãi.

Vị nào không ném được viên gạch vào một lỗ ở phía đối diện phải đích thân nhặt viên gạch, kính cẩn gói vào tà áo của mình mang đặt vào trong những lỗ đã nói trên. Sau đó, ông phải vào trước bàn thờ thần linh và khấn tạ lỗi:

“Tấu lại đức Thượng đẳng thần, con đã vụng về không cả đáo đúng lỗ, trăm vạn mở bái, xin ngài tha tội”.

Tục lệ này theo dân xã Vọng Nguyệt, dân làng không thể bỏ được vì đây là một hèm thần linh.⁽²⁾

Đáo điệu

Đáo điệu không có lỗ, các em vạch xuống đất những đường thẳng gọi là điệu. Các em cũng chơi *đáo một điệu*, *đáo hai điệu Đáp Cầu*, và *đáo hai điệu Thị Cầu*. Cách thức chơi giống hệt như khi các em có khoét lỗ, chỉ khác ở chỗ không có lỗ để những đồng con đi vào, và để các em chơi *lỗ* và cho *mống*.

Muốn phân định thứ tự chơi trước chơi sau, các em dùng điệu ở *đáo một điệu*, dùng điệu trên ở hai *đáo* kia. Đồng cái

1. Sau khi đồ lễ đã cúng thánh.

2. Xin xem *Hội hè đình đám*, sẽ rõ về các hèm.



của em nào đi nằm đúng trên điệu gọi là *thủ*, em nào *thủ hậu* hơn em *thủ tiền*. Em nào đi cái lên phía trên điệu là *thượng*, phải xếp sau các em đi tuy không được *thủ* nhưng ở phía dưới điệu, em nào đi cái gần điệu thì hơn những em đi cái xa điệu, dưới điệu hay *thượng* cũng đều phân hạng. Như vậy hết những em ở dưới điệu mới đến lượt những em *thượng*.

Chơi *đáo* hai điệu *Đáp Cầu* và *Thị Cầu*, em nào đi cái mà đồng cái ở mé dưới là *hạ* thì xếp sau cùng, nếu có nhiều em cùng ở vị trí *hạ* thì em có đồng cái gần điệu dưới hơn thì hơn.

Đáo thủ

Đáo thủ cũng chính là một loại *đáo điệu*, vì không có lỗ, các em chỉ dùng điệu để chơi với nhau. Danh từ *đáo thủ* được dùng nhiều tại các tỉnh vùng trung du Bắc Ninh, Bắc Giang, Sơn Tây... nhưng tại nhiều tỉnh khác, các em cũng gọi là *đáo điệu*, vì điệu là các em đi đồng cái cho đúng. Ở đây chúng tôi xin dùng danh từ *đáo thủ* để phân biệt với *đáo điệu* đã trình bày.

Số các em tham dự *đáo thủ* là hai em trở lên, nhưng thường các em hạn chế số em tham dự vào khoảng năm sáu em là nhiều.

Chơi *đáo thủ* trước hết các em vạch một điệu dài trên mặt đất gọi là *Thủ*, *thủ* dài gấp đôi gấp ba điệu ở *đáo lỗ* và *đáo điệu*.

Đây là *thủ thượng*, nghĩa là *thủ* ở phía trên. Hai đầu *thủ thượng* được vạch cụp trở xuống về phía bít, hoặc thẳng thước thợ với *thủ thượng* hoặc vòng vòng ở góc, hai vạch cụp này được gọi là *thủ tường* hoặc *thủ thường* tùy theo ngôn ngữ từng địa phương. *Thủ tường* ngắn hơn *thủ thượng*, chỉ dài một phần mười lăm đến một phần mười *thủ thượng*. Tận cùng *thủ tường* là một vạch cũng chỉ ngắn bằng *thủ tường* gọi là



tai thủ, nằm song hàng với *thủ thượng*, chặn *thủ tường* (hoặc *thủ thường*) theo đường thẳng thước thợ.

Bít ở cách *thủ thượng* chừng ba thước, và đây cũng là một vạch ở dưới đất mà trong khi chơi các em phải đứng phía dưới không được giẫm lên.

Chơi *đáo thủ* chỉ cần đồng cái, không có đồng con. Đồng cái có thể là một đồng tiền lớn, một mảnh ngói, một mảnh sành các em đập tròn cỡ lớn bằng chừng ba phân đường kính. Có em dùng một chiếc trôn bát làm đồng cái.

Để phân định chơi trước chơi sau, mỗi em đều dùng đồng cái của mình đứng ở dưới *bít* đi lên *thủ*, và tùy vị trí đồng cái của mỗi em, các em sẽ chơi trước hoặc chơi sau.

Đồng cái nằm lên đường *thủ thượng* gọi là *thủ thượng*, nằm lên đường *thủ tường* gọi là *thủ tường*, nằm ở chỗ gặp nhau giữa *thủ tường* và *tai thủ* gọi là *tai thủ*, nằm ở phía trên *thủ thượng* gọi là *thượng*, nằm ở phía dưới *thủ thượng*, trong khoảng giữa hai *thủ tường* gọi là *nội*, nằm ở phía ngoài *tai thủ* gọi là *ngoại*, nằm ở góc nơi *thủ thượng* gặp *thủ tường* gọi là *giao thủ*. Thứ tự được ấn định như sau:

Nhất: tai thủ

Nhì: giao thủ

Ba: thủ tường

Bốn: thủ thượng

Năm: nội

Sáu: thượng

Bảy: ngoại.

Cùng ở vị trí *thượng* đồng cái nào gần *thủ thượng* hơn thì hơn những đồng ở xa, cùng ở vị trí *ngoại*, đồng cái nào ở gần *thủ tường* hơn thì hơn những đồng ở xa.

Thứ tự đã định rồi, em nào thứ tự xếp hạng kém nhất phải đi trước. *Chơi đáo thủ càng đi sau càng lợi*, vì nếu em đi



trước trúng *thủ thượng*, em đi sau cũng trúng *thủ thượng* được kể là *hậu thủ thượng* và hơn em đi trước; *thủ tướng* và *tai thủ* cũng vậy.

Nếu trong lúc đi cái như vậy, một đồng cái của một em đi sau, đụng vào một đồng cái của một em đi trước đã nằm sẵn ở vị trí từ *giao thủ* đến *nội*, cả hai em đều được phép đi lại.

Sau khi mọi em đều đã đi xong, mỗi đồng cái đều đã ở một vị trí rồi, em thứ nhất dùng đồng cái của mình chọi lên đồng cái của em thứ nhì, chọi trúng là ăn, hoặc em thua phải giam một đồng tiền, hoặc phải công em được đi từ *thủ thượng* tới *bít*.

Chọi không trúng thì em không được chọi nữa, nếu trúng, em phải đứng ở nơi đồng cái của em vừa bắn xuống để chọi em thứ ba và cứ như thế cho đến em cuối cùng, nếu em không trúng một em nào, thí dụ như em chọi không trúng ngay em thứ nhì, thì em này được chọi em thứ ba, chọi trúng em sẽ tiếp tục chọi cho đến hết, hoặc đến một em nào, em chọi không trúng thì em đó được thay em để chọi tiếp những em khác.

Thường chơi số các em tham dự đông, và em thắng đã thắng nhiều. Em thắng được công hoặc được cưỡi ngựa một em đóng vai tên chăn ngựa, đi bên cạnh em làm ngựa, một tay nắm lấy tay em này và kéo đi, làm bộ dắt ngựa, còn em khác đóng lính theo hầu.

Thắng đáo thủ, các em chỉ chơi công, rất ít khi chơi tiền. Các phụ huynh thường ngăn cản các em chơi đáo bằng tiền.

Cũng có khi các em thay công bằng cách làm ngựa, nhưng trong trường hợp này, em nào chọi trúng nhiều hơn cả được tôn làm *ky mã* và được các em khác làm ngựa cho cưỡi.

Một em đứng trước làm đầu ngựa, hai tay buông thông xuống, em sau nắm lấy hai tay của em này như kiểu ngựa bành kho chúng tôi đã trình bày. Em thắng được cưỡi ngựa,



có thể em cầm hai tay hai đầu một sợi dây, sợi dây vòng qua miệng em làm ngựa như cương ngựa.

Vì ngựa bành kho dành cho em thắng cuộc cưỡi đã khiến đão thủ còn được mang danh là *đảo ngựa*.

Đảo đĩa⁽¹⁾

Đây là một lối đánh đảo đặc biệt, thuộc trò Bách Hí tại các Hội đình đám, nhất là tại hội Đền vua An Dương Vương ở Cổ Loa, dành cho người lớn đi chơi hội, tuy nhiên sau này trẻ em cũng bắt chước chơi với lối thay đổi đôi chút, nên chúng tôi ghi lại trò chơi này vào đây, nếu có bạn đọc nào biết trẻ em chơi đảo đĩa kiểu khác với các điều ghi ở phần này, xin chỉ giáo để chúng tôi bổ túc khi sách này được tái bản.

Đảo đĩa tại các Hội hè có một người làm cái, người này đặt một chiếc mẹt trong đó có một chiếc đĩa nhỏ. Những người chơi đảo đứng cách xa chiếc mẹt khoảng hai thước, sau một vạch thẳng gọi là bít, rồi cầm những đồng tiền trinh hay những đồng tiền xu đi vào chiếc đĩa, một đồng được nhà cái giam cho thành năm, còn những đồng nào bắn ra mẹt về phần nhà cái. Đồng tiền nào không vào đĩa cũng không vào mẹt, người chơi được đi lại.

Trẻ em chơi đảo đĩa hơi khác, thay vì cái mẹt, các em vẽ một vòng tròn quanh chiếc đĩa *thay điều*, và các em chơi không có người làm cái và phải ít nhất từ hai em trở lên, nhưng cũng không nên quá đông, độ 4- 5 em trở lại, các em cũng cần một đồng cái để cả cái và những đồng con (để góp tiền và mỗi em góp một số đồng con bằng nhau).

1. Xem *nếp cũ - Hội hè đình đám*, quyển thượng trang 31, cùng một tác giả, Nhà xuất bản Trẻ tái bản lần thứ 5-2005.



Để phân biệt đi trước, đi sau, các em cả cái vào đĩa, có ba trường hợp:

- Cái ở trong đĩa: đồng nào ở cao nhất, em đó được đi nhất; hai phần ba ở trong đĩa cũng coi như ở trong đĩa.

- Cái không ở trong đĩa nhưng ở trong vòng tròn, cái nào gần đĩa nhất đi trước, cái nào ở gần đĩa phía trên đi trước, gần đĩa ở phía dưới đi sau. Cái nằm hai phần ba trên vòng tròn kể như ở trong vòng tròn, dưới hai phần ba kể như ở ngoài.

- Cái nằm ngoài vòng tròn: gần đĩa đi trước, xa đĩa đi sau, nằm ngoài vòng tròn phía trên đĩa đi trước, phía dưới đĩa đi sau.

Khi cả cái, em nào đâm lên bít mà bị các em khác phát hiện thì đi sau cùng.

Sau khi phân thứ tự trước sau, các em mới gắp các đồng con (bao nhiêu tùy các em ấn định). Tiếp đó em thứ nhất đi trước, (nếu đâm vào bít em mất đi nghĩa là không được quyền chơi ván đó nữa dù có gắp tiền). Em cầm tất cả các đồng con đã gắp ném vào đĩa. Đồng nào ở trong đĩa em được ăn, đồng nào ở ngoài đĩa nhưng ở trong vòng tròn em được đi lại, đồng vắng ra ngoài vòng tròn, phải để lại cho các em sau đi, khi em đang chơi bị hỏng. Em hỏng khi chỉ có một số đồng vào đĩa, em được ăn những đồng đó, còn những đồng khác vắng ra ngoài vòng.

Cuộc chơi tiếp tục như thế lần lượt theo thứ tự các em cả cái được, khi các em ăn hết tiền là hết ván. Trò chơi quanh năm, nắng chơi ngoài trời, mưa chơi trong nhà với một số ít em.

*
* *

Trên đây là mấy loại đáo các trẻ em Việt Nam trong nếp sống cổ truyền thường chơi, có lẽ còn có nhiều cách chơi

khác nữa, chúng tôi không biết hết, xin chờ sự chỉ giáo của bạn đọc.

Tất cả các loại đáo trước đây đều là trò chơi chung của con trai tại khắp nơi, các em chơi quanh năm, nhưng chơi nhiều nhất vào dịp các em có tiền, như dịp Tết, dịp Trung thu v.v... vì thường các em hay đánh đáo ăn tiền.

Đáo tuy là một trò chơi, nhưng phụ huynh thường ngăn cấm con em nếu biết chúng chơi ăn tiền, để chúng tự do chơi ăn tiền, tính đam mê cờ bạc sẽ xâm nhập vào chúng, như vậy, thay vì là một môn giải trí, đáo đã biến thành một môn cờ bạc.

Sở dĩ đáo được đặt ra, là để cho dân chúng vui chơi trong dịp hội hè đình đám, với nhiều cách thức chơi khác nhau ở nhiều địa phương, nhưng với cách thức chơi nào, đáo cũng là một trong những trò bách hí để khách trẩy hội mua vui. Hội hè hết, các cuộc chơi đáo cũng không còn, nhưng các em không những chỉ chơi đáo trong ngày hội, mà ngoài những ngày hội, bất cứ lúc nào thuận tiện các em cũng chơi.

Chơi đáo nếu không chơi để ăn tiền, phụ huynh không ngăn cấm vì ở đây luyện sự khéo tay để cả cái đứng lổ, để đồng cái chọi đứng đồng con, để đi đồng cái đứng thủ trong đáo thủ. Tay không những phải khéo lại phải có mức độ trong lúc chơi, không thỏa mãn nổi thì *thôi* không phải *mất đi*. Các em phải biết tự kiểm chế qua trò chơi. Hơn nữa với *bít* các em không được dẫm lên, đó là cách tập giữ tính thành, tôn trọng luật lệ trong làng chơi đáo, để lớn lên em biết tôn trọng luật lệ của cộng đồng làng xã và quốc gia.

Phần thưởng bằng ngựa bành kho của đáo thủ thúc đẩy các em một sự cố gắng để thắng cuộc, hưởng cái vinh quang của sự cố gắng này, đồng thời khi cưỡi ngựa bành kho hoặc làm ngựa bành kho, một hình ảnh vinh quang đã hiện tới với các em, hình ảnh của người làm nên được ngựa cỡi tàn



che, tiền hô hậu ứng. hình ảnh khuyến khích các em cố gắng học hành, khi trở lại sách vở và học đường sau buổi giải trí.

Tóm lại, trong trò chơi cũng có phần giáo dục người xưa gợi ý để khuyên răn các em, nhưng các phụ huynh luôn luôn kiểm soát các em để chơi chơi không biến thành cờ bạc, bắt đầu cho trò đồ bạc rất tai hại.

ĐÁNH QUAY

Quay theo định nghĩa trong tự điển: đồ chơi trẻ em, khi được búng thì xoay tròn.

Định nghĩa này đúng với tất cả các loại quay như quay chũm cau, quay hạt vải, quay đất v.v... chúng tôi đã trình bày ở phần thứ nhất, nhưng đối với những con quay ở ngoài trời, *không phải dùng tay búng mà phải dùng dây quấn vào đánh xuống đất cho tít.* Vậy thì quay là một đồ chơi trẻ em khi được búng hoặc được quấn dây mà đánh thì xoay tròn quay tít.

Quay còn được gọi là *vụ*. Lối đánh quay thực ra không phải là một trò chơi cổ của trẻ em Việt Nam, mà mới được du nhập vào nước ta thời Pháp thuộc nhưng chúng tôi cũng xếp vào hàng trò chơi Việt Nam và ít ra từ ngày con quay chơi bằng dây được trẻ em Việt Nam bắt đầu chơi tới nay cũng được gần trăm năm, chính chúng tôi đã được chơi quay này từ năm 1922.

Quay phải quấn dây đánh mới *tít*, chơi ở ngoài trời và các em tráng nhi trở ra mới biết đủ lối chơi.

Con quay gồm:

- Dưới là *đỉnh quay* còn gọi là *chân quay*, con quay xoay tít trên chiếc đỉnh này. Đỉnh lẽ tất nhiên phải bằng sắt, nhưng cũng có những em mua quay có sẵn chân quay bằng gỗ do thợ tiện đã tiện dính liền vào con quay để bán cho các em, và các em gọi con này là *quay đỉnh gỗ*.



- Trên đỉnh quay là *thân quay*, một khối được tạo thành do một hình bán cầu đỡ một hình chóp.

Đỉnh quay gắn liền vào chính giữa phía dưới hình bán cầu. Hình chóp trên các em gọi là *mũ quay*. quay bằng gỗ do các em tự đẽo lấy chơi hoặc sẵn tại các hàng thợ tiện, cũng có loại quay tiện bằng sừng gọi là *quay sừng*, quay sừng thường nhỏ hơn quay gỗ, và bao giờ đỉnh cũng là đỉnh sắt.

Muốn đánh quay, phải dùng dây quấn vào quay, quấn từ đỉnh trở lên, rồi *đánh bố*, *đánh bả* hoặc *thả cá* xuống đất cho quay tít. Dây quay cũng phải hơi lon lòn, cỡ chiếc bắc đèn hoa kỳ. Thuở nhỏ chúng tôi thường cắt dây vông để làm dây quay, và với lối này chúng tôi đã nhiều lần ăn đòn của ông thân sinh.

Các cách đánh quay

Như chúng tôi vừa trình bày, đánh quay có ba cách:

- Đánh bố
- Đánh bả
- Thả cá

ĐÁNH BỐ: Sau khi đã quấn dây vào con quay, quấn từ đỉnh cho đến nửa phần hình bán cầu, em bé giơ cao con quay lên ngang trán rồi *bổ* xuống đất, vừa bổ vừa buông con quay ra, con quay rời khỏi sợi dây, theo đà những vòng quấn của sợi dây lúc buông ra rơi xuống và tít xoay tròn dưới đất. Quay phải được giữ bởi ba ngón tay, ngón tay trở ấn giữ đầu đỉnh, thân quay tựa lên ngón tay giữa và ngón tay cái giữ lấy chõm quay.

Khi *bổ*, có em để đỉnh quay xuống đất, có em chống lên trời, rồi lúc *bổ* mới theo đà tay lộn con quay trong lúc buông tay ra để quay tít xoay tròn dưới đất.

ĐÁNH BẢ: Bả nghĩa là cầm chặt, nắm chặt, chơi quay đánh



bả, em bé cũng phải quấn dây quay như khi đánh bỗ và phải quấn cho chặt và cũng phải nắm con quay thật chắc trước khi đánh và quay cũng được giữ bằng ba ngón tay như trên. Thay vì giờ tay lên cao rồi đánh xuống như đánh bỗ, em giờ lên ngang vai và đánh vạt con quay xuống đất, như vậy con quay văng đi xa và tít cũng mạnh. Cũng như đánh bỗ, có em để đỉnh quay hướng xuống đất, em khác lại để đỉnh quay hướng lên trời và khi đánh vạt con quay, mới theo đà tay làm lộn con quay để đỉnh quay có thể tít xoay tròn dưới đất.

THẢ CÁ: Đây là lối đánh quay nhẹ nhàng nhất và cũng là lối làm cho quay dễ tít nhất. Đánh bỗ và đánh bả, nhất là đánh bả, nhiều khi quay văng vút ra mà không tít, nhưng *thả cá* bao giờ quay cũng tít, dù em bé có chơi vụng về thế nào.

Muốn thả cá, trước hết cũng phải đánh dây vào quay như hai lối đánh quay trên, rồi cũng cầm quay giữa ba ngón tay như trên, đoạn đưa nhẹ tay ra phía trước rồi lại kéo giật tay lại, trong lúc kéo giật tay trở lại cũng đồng thời buông con quay ra, quay rớt xuống rồi tít quay tròn dưới đất.

Ba cách đánh quay trên có ba tác dụng khác nhau trong lúc chơi quay.

Những lối chơi quay

Trên là những cách đánh quay, nhưng các em chơi quay như thế nào và ván quay các em tổ chức ra sao?

Chơi quay các em có thể chơi một mình, đánh làm sao cho con quay tít lâu, tít mạnh, và chơi quay một mình như vậy tức là giải trí với con quay, nhiều em cũng thấy thú vị. Nhưng dù sao, chơi có bạn vẫn vui hơn chơi đơn độc một mình. Chơi có bạn thường các em tổ chức những ván quay cũng như những ván đảo vậy.

ĂN MIẾNG TRÁ MIẾNG. Chơi ăn miếng trả miếng phải có hai em và chỉ hai em chơi với nhau thôi. Em này *thả cá* hoặc *đánh bổ* quay của mình xuống đất cho tít, em kia dùng quay của mình nhằm chọi vào con quay của bạn cùng chơi, chơi theo lối *đánh bả*. Con quay đang tít bị chọi trúng văng đi, con quay chọi trúng bị sức mạnh của con quay kia chặn lại, đứng tít tại chỗ thay con quay trước. Em có con quay bị chọi văng đi phải tự tìm nhặt con quay, và giờ đây đến lượt em được chọi con quay của người bạn đã chọi quay em. Người bạn đã ăn miếng thì phải trả miếng.

Hai em chơi với nhau, cứ lần lượt em này thả quay cho em kia chọi rồi đến lượt em kia thả quay em này chọi, chơi cho đến lúc này hai em chán muốn ngưng thì ngưng.

QUAY CHẦU. *Chầu* nghĩa là đặt quay vào một chiếc vòng tròn dưới đất để cho các em *bỏ, bả*.

Chơi chầu từ hai em trở lên cho đến năm sáu em hoặc đông hơn nữa.

Trước hết các em vạch một vòng tròn dưới đất, giữa vòng tròn các em đánh một dấu chữ thập, nơi này các em đặt quay của mình vào đó để cho em khác được quyền chọi *bỏ, bả* vào.

Nhưng trước hết em nào được quyền chọi, và em nào phải đặt quay *nằm chầu* trong vòng. Các em phải thi với nhau nếu chỉ có hai ba em chơi, thì các em cùng đánh quay một lúc xuống đất, thả cá hoặc đánh bổ quay của em nào tít lâu nhất, em đó được chọi, còn những em kia phải đặt quay nằm vào giữa vòng để chịu sự *bỏ, bả* của em có quay tít lâu nhất.

Nếu số các em chơi đông từ bốn em trở lên, không thể dùng cuộc thi như trên để định em nào được chọi và em nào phải chầu, vì rất khó kiểm soát việc các em cùng đánh quay một lúc, em nào ranh mãnh chỉ cần chạm một chút đã lợi



hơn các em kia. Các em phải dùng một phương sách khác, để định số phận những em nào phải chầu quay và em nào được chọi.

Lần lượt từng em một đánh quay của mình cho tít ở trong vòng vạch dưới đất, khi hết tít quay ngã xuống sẽ nằm vào một vị trí gần hay xa hơn trung tâm vòng này, có con quay vì tít mạnh quá, lúc ngưng theo đà lăn ra khỏi vòng. Sau khi tất cả các em tham dự đã đánh quay, và quay đã ngã cả xuống đất sau một hồi tít, thì những em nào có quay lăn ra khỏi vòng đều phải đặt quay nằm chầu trong vòng. Những con quay nằm ở trong vòng, thì con quay của em nào gần chữ thập trung tâm vòng nhất, em đó sẽ được chọi các em khác. Trong lúc đánh quay để phân định hơn kém như vậy, các em thường dùng lối thả cá hoặc đánh bồ, nếu đánh bả quay văng đi xa.

Tất cả các em đều đặt quay nằm chầu trong vòng vào nơi có dấu chữ thập, ngoại trừ một em được chọi. Em này sẽ dùng quay của mình câu bớt một số quay ra khỏi vòng, quay em nào ra khỏi vòng, em đó cũng được cùng chọi những con quay còn lại trong vòng với em được chọi đầu tiên, số quay nằm trong lần lượt các em câu ra, cho đến lúc trọng vòng chỉ còn một con quay.

HẮM: Tất cả các em đều xúm nhau vào chọi con quay này, tha hết chỗ này đến chỗ khác, em chủ nhân con quay không được kêu ca gì. Sự kiện này các em gọi là *hầm*, nghĩa là cùng nhau hành hạ con quay, và trong lúc quay bị hầm, em có quay có muốn bỏ chơi ra về cũng không được. Và đã có những trường hợp con quay bị hầm đã bị những con quay của các em khác chọi vỡ.

Trong lúc hầm đó, một em nào đánh quay mà lý do con quay không tít, hoặc tít rồi nhưng không kịp bắt con quay đã ngã, thì quay của em sẽ bị cùng nằm chầu với con quay



đang bị hãm. Lệ chơi quay, phải đánh cho quay tít, và phải bắt đầu lại quay giữa lúc quay đang tít, nếu không, khi quay hết tít và ngã xuống đất rồi thì gọi là *quay chết*, quay chết thì phải nằm châu.

Hai con quay cùng nằm châu, con quay bị hãm được chủ nhân nhặt đặt trở lại vòng cùng với con quay chết. Lúc này các em lại câu một con ra, con được câu ra, chủ nhân cũng được tham dự cuộc hãm con quay còn lại. Nếu trong lúc câu mà cả hai con quay cùng bắn ra khỏi vòng một lúc, thì cả hai con đều được xếp lại vào trong để các em câu bớt ra một con.

Cuộc chơi quay có thể nói là không bao giờ xong, nhưng thường đến một lúc nào, các em không muốn chơi nữa thì ván quay ngưng.

Cũng có trường hợp ván quay được ngưng nửa chừng nhưng đây là một điều rất hãn hữu, một em nào trong lúc đánh quay vì đà của quay em đánh mạnh, lại trúng chớp con quay nằm, con quay bật đứng dậy và tít xoay tròn như con quay được đánh bằng dây vạy. Giữa lúc ấy, em có con quay bị hãm, vội vàng bắt lấy con quay trong khi nó đang tít, ván quay ngưng.

*
* *

Đánh quay cũng như đánh đáo là trò chơi chung của các em khắp nơi và chỉ những em vào loại tráng nhi mới chơi quay được hay, và mới chơi được đủ lối đánh bỏ đánh bả, và mới có kiên nhẫn chịu đựng được những cơn hãm. Để tránh vỡ quay, các em thường dùng quay *gỗ ổi* hoặc *quay sừng*.

Các em chơi quay quanh năm, không có mùa nào. Trời nắng các em chơi ở ngoài trời, gặp khi trời mưa các em chơi ở cầu chợ, ở nhà tam quan đình chùa.



Chơi quay là một trò chơi hoàn toàn giải trí, không xen lẫn tính cách cờ bạc như đánh đáo, nhưng chơi quay phải chơi ở khoảng rộng phụ huynh thường cấm con em chơi ở trong nhà sợ quay vắng vỡ đồ đạc.

Chơi quay, các em hiểu biết sức ly tâm như đã trình bày. Các em lại phải ngắm đích xác. Đánh quay khi đánh bổ, đánh bả, giờ tay cao giáng tay mạnh, đây cũng là những động tác thể dục ở ngoài trời.

Với những cuộc hãm quay, các em tập quen tính chịu đựng, kiên nhẫn mặc cho con quay bị hãm để chờ có những em khác đánh quay không tí sẽ bị nằm châu, và lúc đó sẽ có một em câu quay của em ra khỏi vòng, em kia thay thế chịu đựng.

Hơn nữa, nhiều em đã tự đeo lấy con quay, tết lấy dây quay, các em đã tập làm thủ công để khi lớn lên trở thành những người thợ khéo, kiên nhẫn tỉ mỉ trong công việc làm, cũng như đã kiên nhẫn tỉ mỉ trong khi đeo quay.

ĐÁNH VÈ

Trò chơi này là một chịu đựng của kẻ bị hành hạ. Số các em tham dự ít nhất từ ba em trở lên, và tối đa là sáu em. Trong các em này một em bị chọn làm tù nhân theo cách rút thăm may rủi. Sáu em chơi có sáu que găm, năm que dài một que ngắn, em nào rút phải que ngắn phải đóng vai tù nhân.

Tù nhân phải đứng giữa một chiếc vòng vào khoảng sáu mươi phân đường kính, vòng này được các em vạch sẵn dưới đất. Các em khác đứng ngoài vòng lo hành hạ tù nhân. Tù nhân có quyền chống và đấm đá lại các kẻ hành hạ mình.

Nếu tù nhân đã bị đánh trúng thì bị trừng phạt thêm và phải chìa lưng ra để các em khác phát sáu cái. Trái lại nếu



tù nhân đánh trúng kẻ hành hạ khi kẻ này tìm cách đánh, thì kẻ bị đánh trúng phải bị thay thế làm tù nhân.

Đây là trò chơi của các em trai, thường thấy xuất hiện tại làng Cổ Điển, tỉnh Hà Đông, ở phía Nam Hà Nội. Trò chơi được các em chơi quanh năm không có mùa nào.

Với trò chơi này, các em luyện sự nhanh nhẹn chân tay và cả cặp mắt nữa để đỡ và đánh trả lại nếu ở cương vị tù nhân, và tránh không bị tù nhân đánh trúng đối với các em khác.

Trong trò chơi này, xuất hiện tinh thần tôn trọng lệ chơi: là tù nhân đã cực, một mình phải chống đỡ từ hai em trở lên, vậy mà khi bị đánh trúng lại phải chịu sự trừng phạt chĩa lưng cho những kẻ hành hạ mình phát. Tôn trọng lệ chơi bắt đầu cho sự tôn trọng kỷ luật trong cuộc sống, chịu tuân theo luật lệ của cộng đồng là làng xã và quốc gia.

Trò chơi cũng nhắc nhở cho các em biết bất cứ ở trong hoàn cảnh nào cũng không nên thất vọng, phải phấn đấu để vượt khỏi hoàn cảnh: đóng vai tù nhân nhưng khi đánh trúng kẻ địch, chính kẻ địch sẽ là tù nhân của mình.

Nếu ở trong cực cảnh mà vẫn phấn đấu, ở hoàn cảnh tốt đẹp cần phải cẩn thận hơn, nếu khinh thường thì cực cảnh không xa bao nhiêu.

Chơi vui giải trí, nhưng ở đây các cụ đã dạy các em luyện tập ý chí và biết đề phòng nghịch cảnh.

ĐÁNH KHĂNG

Ông Đào Văn Tập trong *Việt Nam Tự Điển Phổ Thông* định nghĩa: khăng là một trò chơi của trẻ con dùng hai đoạn tre nhỏ mà đánh vào nhau.

Hai đoạn tre này là *con mẹ* và *con con*, các em thích dùng những cành tre không to lắm, bé hơn thân cây mía lớn, *con mẹ* dài khoảng 25 phân, *con con* dài từ 10 đến 12 phân.



Khi còn nhỏ chính chúng tôi cũng chơi đánh kháng, nhưng cổ kháng của chúng tôi không nhất thiết phải bằng tre, chúng tôi thường dùng những cành xoan, cành roi (mận), đôi khi cả cành găng hoặc những cành cây khác làm mẹ con con kháng.

Theo lời các cụ nhắc lại thì mẹ con con kháng giống như mẹ con cây thiết lĩnh, một thứ khí giới rất lợi hại, loại khí giới cổ truyền hoàn toàn Việt Nam, bằng gỗ cứng loại đỉnh lim, sến, táu hoặc bằng tre đực. Hai mẹ con cây thiết lĩnh được nối vào nhau, khi sử dụng cầm cây mẹ đánh cây con, hoặc cầm cây con đánh cây mẹ, các thứ khí giới cổ truyền khác khó chống nổi.⁽¹⁾

Chơi đánh kháng có nhiều lối và thay đổi tùy từng nơi, nhưng sự thay đổi này rút cuộc cũng không nhiều, và có thể tượng trưng qua hai lối chơi được chơi nhiều nhất sau đây:

Đánh kháng trăm hoặc gãy lỗ

Chơi đánh kháng phải có ít nhất hai em tham dự, nhưng số em tham dự không nên quá đông, chỉ nên nhiều nhất là bốn em.

Trước hết các em đào xuống đất một lỗ hình con thoi, dài ước độ mười phân, hẹp độ một phân hoặc phân rưỡi, ở giữa sâu, dần dần nông lên hai phía đầu. Hai tiếng *gãy lỗ* do chiếc lỗ này mà ra, các em gọi lỗ là lỗ. Khi chơi các em đặt con kháng con ngang lỗ rồi dùng con mẹ gẩy cho con con văng đi xa, còn *khăng trăm* là do sự dùng kháng mẹ mà đo để tính số dài ngắn của những động tác gãy lỗ của các em văng được kháng con tới xa bao nhiêu. Các em có mức định là một trăm hoặc mấy trăm, em nào đạt được trước là thắng.

1. Xin xem *Múa thiết lĩnh, ném bút chì* của soạn giả.



Cách xa *lỗ* chừng hai thước là một vạch dài dưới đất cũng được mệnh danh là *bít*.

Để phân định em nào chơi trước chơi sau, các em dùng khăn mẹ đánh khăn con lên, khi khăn con rớt xuống các em lại đánh lên như đánh cầu vẩy. Em nào đánh được nhiều lần nhất trước khi khăn con rớt xuống đất sẽ được chơi đầu lượt tới các em khác theo thứ tự đánh được khăn con nhiều hoặc ít lần trước khi khăn con rớt xuống đất.

Em bắt đầu bằng *gậy lỗ*, gậy về phía *bít*. Trong khi em gậy *lỗ* thì các em khác đứng ngoài *bít*, không được giẫm lên vạch *bít* để đón bắt lấy khăn con được gậy đi. Nếu khăn con bị trong các em kia bắt được thì em sẽ mất lượt để nhường cho em kế tiếp chơi và em cũng đứng ngoài *bít* để đón bắt khăn con như các em khác. Em cũng mất lượt nếu khăn con em gậy đi không ra xa quá *bít*.

Nếu khăn em gậy đi, không em nào bắt được và văng ra xa ngoài *bít*, em sẽ dùng khăn mẹ để đo từ nơi khăn con rớt xuống đến *bít* xem được bao nhiêu lần, thí dụ được 19 lần chẳng hạn, em sẽ giữ con số mười chín. Đo xong, em trở lại *lỗ* để tiếp tục chơi, lần này không gậy *lỗ* nữa, em phải làm một động tác khó hơn, động tác này ở làng Thị Cầu, tỉnh Bắc Ninh chúng tôi gọi là *đánh cần*. Em đặt khăn con vào *lỗ*, nhưng lần này không đặt ngang mà đặt dọc theo chiều dài, một đầu dưới *lỗ*, còn một đầu ghếch cao lên trên miệng *lỗ* hướng về phía *bít*. Em dùng khăn mẹ đánh vào đầu ghếch cao của khăn con để khăn con văng lên. Trong lúc khăn con rớt xuống em dùng khăn mẹ đánh tạt ra phía *bít*. Lúc đó các em nào bắt được thì em đó mất lượt, em cũng mất lượt nếu em đánh hụt hoặc nếu đánh trúng mà khăn con không văng vượt khỏi *bít*.

Khăn con đã vượt khỏi *bít* em lại đo bằng khăn mẹ như lúc trước, và tính tiếp theo số lúc trước em đã đạt được, thí



dự trước là 19, em sẽ đếm từ 20, rồi được bao nhiêu em giữ lấy, và em lại tiếp tục đánh cần cho đến khi hỏng. Nếu em không bị hỏng, em đạt được mức ấn định, thí dụ là 100, em sẽ thắng cuộc, nếu em bị hỏng, em sẽ giữ lại con số đã đạt được tới lượt sau.

Đánh cần là một động tác rất khó, do đó, nhiều khi các em nhỏ tuổi không chơi đánh cần, mà chỉ chơi gậy lỗ thôi.

Trong trường hợp này để tạo một trở ngại cho em chơi, do tới bít rồi, em phải quay về lỗ đặt kháng mẹ ngang lỗ, rồi em trở lại bít dùng kháng con ném vào kháng mẹ, nếu ném trúng em được tiếp tục chơi, nếu không trúng em phải nhường lượt cho em kế tiếp.

Các em cứ lần lượt chơi với *gậy lỗ* và *đánh cần* hoặc với *gậy lỗ* không, cho tới một khi nào *một em đạt được tới mức ấn định*, em đó thắng và ván kháng kết liễu. Em thắng sẽ được các em kia công, làm kiểu hoặc công kênh tùy theo lời giao hẹn.

Thường chơi kháng gậy lỗ, số em tham dự không bao giờ quá đông, bốn em là tối đa. Nhiều em quá, khó cho em chơi vượt được qua gậy lỗ, vì không em này thì cũng em khác bắt được con kháng con.

Đánh kháng địn

Địn là một động tác và là động tác cuối cùng trong lúc chơi. Đánh kháng địn có tất cả bảy động tác:

1. *Gậy lỗ* cũng giống như đánh kháng gậy lỗ, nhưng khác chỗ em chơi không dùng kháng mẹ để đo. Ở đây kháng con gậy tới đâu, một trong các em chưa đến lượt nhặt lấy và đứng từ đó ném vào kháng mẹ được em chơi đã đặt ngang lỗ. Nếu ném trúng, em chơi sẽ mất lượt để nhường chỗ cho em kế tiếp, nếu không trúng, em chơi sẽ tiếp tục sang động tác thứ hai.



2. *Trong*. Em cầm khăn mẹ bằng một tay vào giữa năm tay, bốn ngón tay giữ lấy đầu khăn, còn ngón tay cái đè lên trên ngón tay trỏ để giữ thêm cho chặt, đầu khăn kia chống lên trời. Khăn con được đặt ở phía trong khăn mẹ, sát với khăn mẹ và nằm ngang hồ khẩu⁽¹⁾. Khăn con sau khi được đặt vào vị trí đó, ở phía trong khăn mẹ, do đó có danh từ *trong*, em hất mạnh nó lên cao rồi dùng khăn mẹ đón đánh mạnh vào nó cho nó văng ra ngoài bít. Nếu nó bị các em khác bắt được thì em mất lượt, em cũng mất lượt nếu đánh hụt, hoặc đánh trúng nhưng khăn con không văng ra khỏi ngoài bít. Khăn con văng ra khỏi ngoài bít, rớt xuống đất, một trong các em chưa đến lượt nhặt lấy và đứng từ đó ném vào khăn mẹ đã được đặt ngang lỗ như ở trên. Ném trúng em đang chơi *mất lượt*, nếu không trúng em này sẽ tiếp tục sang động tác thứ ba.

3. *Ngoài*. Khăn mẹ cũng được cầm như ở động tác *trong*, nhưng con khăn con thay vì nằm phía trong khăn mẹ, giờ đây lại nằm phía ngoài sát vào khăn mẹ và nằm trên hai đốt trong cùng của hai ngón tay cái và trỏ. Danh từ *Ngoài* do điều khăn con nằm phía ngoài khăn mẹ mà có.

Em lại hất khăn con lên rồi dùng khăn mẹ đánh mạnh vào để nó văng ra ngoài bít. Đánh hụt hoặc khăn con không văng ra ngoài bít thì mất lượt. Các em khác cũng đứng ở phía ngoài bít đón bắt và nếu không em nào bắt được thì lại một em nhặt khăn con ném vào khăn mẹ như ở trên. Ném trúng thì em đang chơi *mất lượt*, nếu không em tiếp tục sang động tác thứ tư.

4. *Đầu cần*. Một tay em cầm khăn con tay kia cầm khăn mẹ, cầm vào một đầu, dùng đầu kia hất khăn con lên cao,

1. Kẽ giữa ngón tay cái và ngón tay trỏ.



khi khăng con đang rút xuống, dùng khăng mẹ đánh mạnh để văng ra ngoài bít. Cũng như trên, đánh hụt hoặc khăng con không văng ra ngoài bít thì mất lượt. Các em khác vẫn đón bắt, không em nào bắt trúng thì lại một em nhặt ném như trên.

Danh từ *Đầu cần* do khăng mẹ được coi như một chiếc cần, nơi cầm trong tay là cuối cần, còn đầu kia là đầu cần, dùng đầu cần khăng mẹ để hất khăng con lên trước khi đánh.

5. *Cuối cần*. Cũng giống như đầu cần, chỉ khác thay vì dùng đầu cần để hất khăng con lên, giờ đây dùng cuối cần. Khi khăng con được hất lên, lại dùng khăng mẹ đánh văng ra ngoài bít. Mọi sự việc cũng diễn tiến như ở các động tác trên.

6. *Nắm xương*. Em bé cầm khăng mẹ như trong các động tác trong vòng ngoài, khăng con trong động tác này được đặt ở ngoài khăng mẹ, nắm lên trên hai đốt trong cùng của ngón tay giữa và ngón tay cái, được ngón tay giữa quặp giữ lấy.

Em tung khăng con lên rồi dùng khăng mẹ đánh văng ra ngoài bít. Mọi sự việc cũng lại diễn tiến như các động tác trên.

7. *Địn*. Sau *nắm xương* ván khăng coi như kết thúc. *Địn* tuy là động tác cuối cùng, nhưng đây là phần thưởng của em bé đã thắng.

Động tác *địn* giống như động tác *nắm xương*, khăng mẹ và khăng con cũng cầm như vậy, và lúc chơi cũng giống như chơi *nắm xương*, nhưng khác ở chỗ không phải tất cả các em khác được đón bắt khăng con như trong các động tác trên. Vì *địn* là phần thưởng của em thắng, mỗi em thua đều phải chịu *địn*, nghĩa là phải công em được.

Trong lúc thực hiện động tác *địn*, em thắng cuộc gọi từng em thua để em này nhận phần thua của mình. Thí dụ có ba em A, B và C chơi với nhau, em C thắng và được quyền hưởng



phần thưởng theo lệ chơi. Trong lúc địn em sẽ nói rõ *Địn A*, thì chỉ có A được quyền đón bắt kháng con. Nếu em A bắt được, em C không được địn em nữa. Nếu em A không bắt được, kháng con rút xuống một nơi cách xa bít ở phía ngoài thì em A phải công em C từ chỗ này tới bít. Tới bít, em A ngừng lại, nhưng vẫn công em C trên lưng. Em C ngồi nguyên trên thế được công và cầm kháng con ném vào kháng mẹ đã được đặt ngay lỗ trước. Nếu ném trúng, em sẽ tiếp tục địn em A như lần trước, nếu không trúng thì phần em A là xong, em địn sang em B. Cũng như vậy, em được quyền tiếp tục địn, nếu em ném kháng con trúng kháng mẹ.

Sau địn là ván kháng kết liễu.

Trên đây là hai lối đánh kháng thông thường, chúng tôi đã từng chơi hoặc đã bắt gặp các em khác chơi. Như chúng tôi đã nói, ở một vài địa phương có thể có một vài sự thay đổi, nhưng đại để những động tác cũng tương tự như những động tác đã trình bày. Đánh kháng là một trò chơi chung của các em tráng niên ở nhiều nơi. Các em chơi quanh năm không có mùa, có vụ nào.

Đánh kháng có tính cách giải trí nhiều hơn, nhưng trong khi chơi là dịp thử thách lòng can đảm của các em. Con kháng đánh vút văng ra thật mạnh, các em vẫn đón bắt không sợ nguy hiểm. Bé bắt con kháng, lớn lên các em sẽ đón bắt lao, bắt tên của địch thủ. Liệu chừng con kháng đi quá mạnh không thể bắt được thì các em tránh những mũi lao, mũi tên của kẻ thù phóng ra rất mạnh. Khi đánh kháng, các em phải dùng sức mạnh, đây cũng là một các luyện cánh tay cho cứng và luyện đánh cho trúng ở những động tác từ *Trong* cho tới *Địn*, hoặc ở động tác *Đánh cần*. Đánh được trúng kháng con khi nó văng lên thật cũng là một khéo léo và đòi hỏi sự nhắm chính xác.



THẢ ĐIỀU

Điều không phải chỉ là một trò chơi trẻ con, người lớn cũng chơi điều và *thả điều thi* còn là một trong những trò bách hí tại hội hè đình đám. Ca dao có câu:

Cầm dây cho chắc

Lúc lắc cho đều

Để bố dăm điều

Kiểm gạo con ăn.

Điều là một đồ chơi làm bằng nan tre, phát bằng giấy, người xưa dùng giấy bản, có khi là những quyển sách chữ nho cũ được đem gỡ ra dùng. Điều có *đuôi* hoặc không có đuôi, có *đeo sáo* hoặc không có đeo sáo, có khi không đeo sáo lại đeo một *chiếc màng*, còn gọi là *ve* hoặc *cái vang* kêu ve ve. Điều thả ra, nhờ sức gió đẩy lên cao nhưng phải buộc *lèo* và dòng *dây*. Lèo có *lèo cái* và *lèo con*, lèo cái một đầu buộc vào lèo con, lèo con buộc vào *khung con* ở mé trên, còn đầu kia buộc vào phía dưới *khung* cái điều.

Dây thả điều bằng chỉ, bằng gai cho các điều nhỏ, bằng dây tre chẻ nguyên theo chiều dài cây, dây mây, dây thừng nhỏ và sau này cả dây thép nữa cho các điều lớn.

Sáo điều bằng ống tre hay gỗ khoét rỗng, hai đầu bằng gỗ bịt, có khe cho gió lồng vào tạo nên tiếng kêu. Màng điều làm bằng một thanh cật tre nhỏ cuốn hình bán nguyệt, hai đầu thanh cật tre buộc căng một chiếc màng mỏng cấu tạo bởi lượt màng mỏng bóc ra từ một ống tre, hoặc mép một mảnh của thân cây chuối.

Có nhiều loại điều hình thù khác nhau, dưới đây chúng tôi xin trình bày một số:⁽¹⁾

(1) Xin xem các hình vẽ điều ở trang sau.



Điều đầu nhi

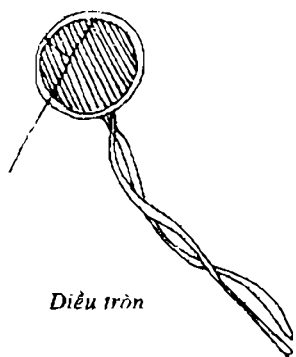
Điều này không mang một tên riêng, điều do các em nhỏ tự làm lấy. Đây là chiếc điều đơn giản nhất trong các loại điều. Mỗi khi mùa nắng tới, dân chúng Sài Gòn thường bắt gặp tại vài khu những em bé thả điều hoặc đang chạy với một chiếc điều có một quãng dây ngắn. Em bé chạy để tạo sức mạnh cho gió để đẩy chiếc điều lên cao. Điều lên tới đâu, em bé tung dây tới đó, cho đến một mức đã khá cao hoặc hết dây mới thôi. Cảnh tượng em bé chạy điều như thế chúng ta cũng có thể hàng ngày gặp ở thôn quê.

Những chiếc điều ta thấy các em bé này ưa chơi là chiếc điều đơn giản nhất. Đơn giản đến độ không có cả một tên riêng, và làm chiếc điều này cũng dễ dàng và ít tốn công nhất, chỉ cần hai nan tre mỏng, một nan ngang và một nan dọc, đầu nan dọc buộc vào giữa nan ngang, tạo thành một góc thẳng thước thợ, mỗi bên đứng 90^0 , hay nói theo kiểu người xưa, hai nan chắp thành hình chữ ĐÌNH (T) hoặc hai nan điều cột thẳng góc với nhau ở đoạn giữa tạo ra hình chữ thập (+). Đây là khung điều. Trên nan điều này các em dán giấy, dùng bất cứ giấy gì, dán thành một hình tam giác (▽) hoặc một hình thoi (◇) có đường chéo góc ngang (nan tre nằm ngang) dài bằng $\frac{2}{3}$ đường chéo góc đứng, bề dài chiều nan tre này là bề ngang của chiếc điều. Các em dán thêm vài cái đuôi vào mé dưới thân điều, bề rộng chiếc đuôi độ một phân, còn bề dài tùy theo tầm vóc của chiếc⁽¹⁾ điều. Chiếc điều như vậy kể là xong, các em buộc lèo vào điều, có dây là các em đem chạy cho điều lên được.

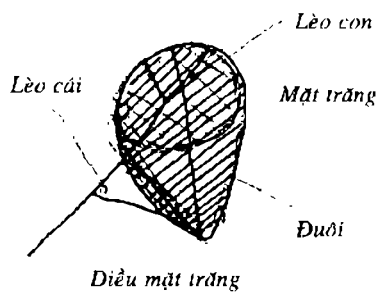
Lèo làm như thế nào? Lèo con buộc vào nan ngang, ở phía hai bên nan dọc, cách xa nan dọc đều nhau, mỗi bên chừng

1. Nhiều nơi dùng từ *con* thay cho từ *chiếc*: (con điều)

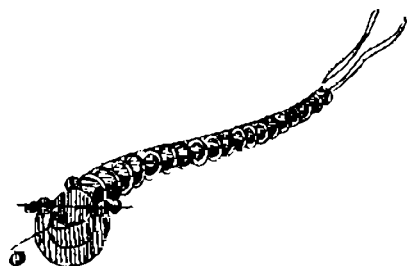




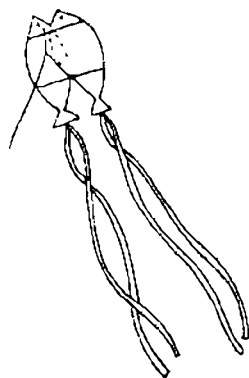
Diều tròn



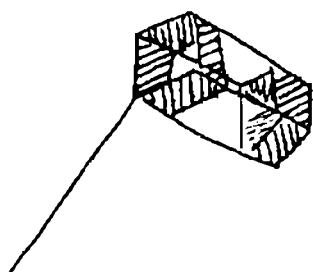
Diều mặt trắng



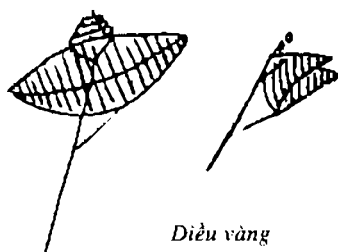
Diều con rết



Diều con cá

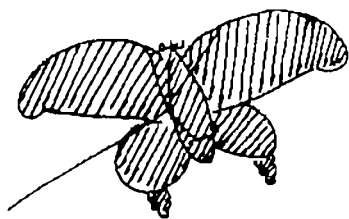


Diều cái gói

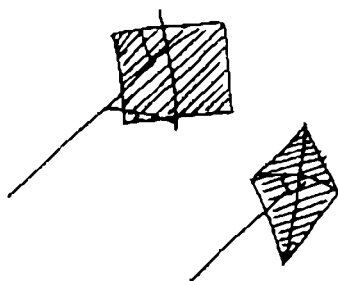


Diều vàng





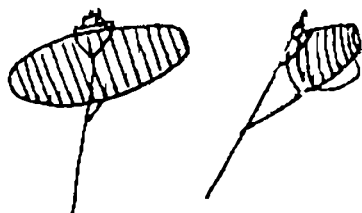
Đều con bướm



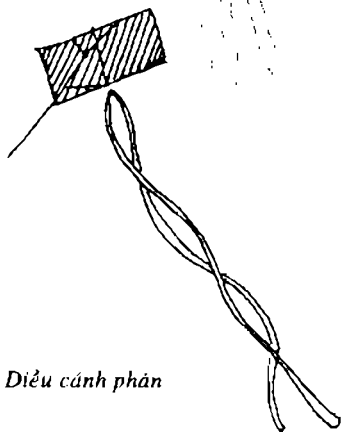
Đều hình chữ nhật



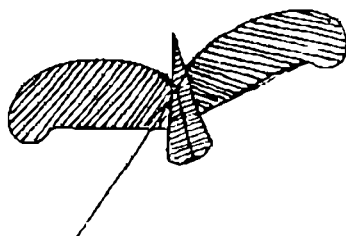
Đều cánh cóc



Đều cánh bầu



Đều cánh phàn



Đều cánh dơi



ba, bốn phân, sợi dây lèo như vậy từ tám đến mười phân. Lèo cái buộc một đầu vào giữa lèo con, chính giữa để giữ thẳng bằng cho điều, còn đầu kia buộc vào cuối nan dọc, sợi dây làm lèo cái dài từ 25 đến 30 phân. Khi lèo cái buộc vào lèo con, ta trông giống như chữ Y.

Thả điều phải có dây, các em buộc dây vào lèo cái, buộc sao cho cân chiếc điều, không nặng đầu, lúc thả điều sẽ quay út, hoặc nhẹ đầu lúc thả điều sẽ ngáp ngáp không lên.

Chiếc điều này chỉ các em ấu nhi mới chơi, có nơi đặt tên là *điều chữ thập*, nhưng thật ra *điều chữ thập* không giản dị đến như vậy. Để phân biệt với các điều khác chúng tôi xin gọi là *điều ấu nhi*.

Điều chữ thập

Điều chữ thập cũng giản dị như điều ấu nhi. Điều cũng làm bằng hai nan tre được buộc vào nhau theo hình chữ thập giữa nan dọc buộc vào chính giữa nan ngang. Một mảnh giấy được dán lên hai nan này, giấy hoặc hình vuông hoặc hình thoi nếu hai thanh nan thanh dài thanh ngắn, góc giấy dán vào phía đầu hai khung điều. Lèo con buộc theo nan ngang, lèo cái buộc vào lèo con và vào gần giữa nửa hai phần dưới nan dọc, khác với điều trên, lèo này buộc vào cuối nan dọc.

Điều có dán đuôi, hoặc cũng có em không dán đuôi. Điều này cũng như điều trên, các em chỉ chạy điều thay vì thả điều.

Điều cánh bầu

Ông Ngô Quý Sơn trong tài liệu đã dẫn gọi điều này là *điều vàng*. Điều hình quả trứng nhưng nhọn hai đầu. Tên điều như vậy do hai cánh điều uốn bầu bầu, nghĩa là không nhọn hẳn.



Điều làm bằng ba chiếc khung, một *khung cái* và hai *khung con*. Hai khung con bằng nhau, vót nhỏ, hai đầu hơi thuôn thuôn von vót, còn khung cái là một thanh tre cật, vót dẹt thay vì vót tròn, khung cái ngắn hơn chỉ bằng hai phần ba khung con. Ở hai đầu khung bề mặt lòng cật, có khía hai rạch nhỏ, hai rạch này là nơi sẽ đặt hai khung con khi làm điều.

Khung con cũng như khung cái dùng cật tre, người làm điều thường chọn một khúc tre có đốt ở chính giữa. Vót khung con xong, phải thử xem hai bên có thật cân về nặng nhẹ cũng như về khoảng dài của mỗi bên rồi mới đem làm điều, thử bằng cách buộc một sợi dây vào giữa, đo thẳng bằng hai bên, nâng lên tòn teng như nâng một chiếc cân không thấy bên nào nặng nhẹ. ấy là khung đã cân.

Hai khung con được đặt vào khung cái ở hai rạch nơi phía trên và dưới, đặt chính giữa khung con vào những rạch này và được buộc chặt lại. Mỗi bên hai đầu khung con cũng được buộc níu vào nhau cho chặt và cho cân để tạo thẳng bằng, khi thả điều lên không bị *nánh*, nghĩa là bị nghiêng về một phía.

Sau đó dùng dây uốn hai cánh hơi cong cong để điều nong gió, uốn hai cánh bầu bầu khum khum cho điều dễ lên. Phải dùng dây chằng qua các khung con để khung điều được ngay ngắn thẳng bằng, cân xứng và đều đặn.

Như thế là toàn thể thân điều đã xong. Dùng giấy bản dán. Trước đây, kẻ viết bài này khi chơi điều thường xé vở viết tập chữ Hán, nhưng tờ đã viết rồi, để dán điều và đã được ăn nhiều trận đòn về tội xé vở này.

Muốn cho điều được đẹp, và cũng để giữ những sợi dây uốn chằng qua các khung con không xê dịch khi điều thả lên trời, hoặc khung bị nhỏ ngót vì trời quá nóng, những tờ giấy nẹp nhỏ, bề ngang độ nửa đốt ngón tay, được dán phủ lên trên những đường dây uốn khung này.



Điều có thể thả không có đuôi, nhưng muốn vậy, khi làm điều và uốn khung điều phải tính trước để phía trên nhẹ hơn phía dưới. Các em thường làm đuôi cho điều dễ lên. Điều có thể có hai hay ba đuôi, dài ngắn tùy theo thân điều, cốt sao cho điều đừng nặng đầu, điều nặng đầu khi thả sẽ quay tít rồi đâm xuống đất. Và cũng đừng nặng đuôi, nặng đuôi, điều không đủ sức mang đuôi cũng không lên được.

Dán xong phải làm lò, một lò con và một lò cái, lò con buộc vào khung con phía trên, ở hai bên khung cái, cách xa khung cái đều nhau, lò cái buộc một đầu dây vào giữa lò con, còn đầu kia vào phía dưới khung cái. Dây thả điều buộc vào lò cái.

Điều cánh cắt

Giống như điều cánh bầu, chỉ khác ở điểm hai cánh không uốn bầu khum khum mà uốn thẳng trông nhọn hơn và mạnh hơn, nhọn tựa tựa cánh con chim cắt.

Điều cánh phản

Cũng làm bằng ba khung, hai khung con và một khung cái, giống như những khung điều cánh bầu và điều cánh cắt. Hai khung con cũng phải vót đều nhau, khung cái cũng có hai rạch ở nơi cột hai khung con, hai khung con cũng được cột vào khung cái ở chính giữa mỗi chiếc khung.

Điều mang tên cánh phản vì hai cánh bằng phẳng như một tấm phản, không được uốn cong như điều cánh bầu hoặc điều cánh cắt. Những khung con cũng không được cột nứ với nhau ở hai đầu cánh. Điều cũng dán bằng giấy bản.

Điều cũng có hai lò, và lò được cột vào điều cũng như các loại điều trên. Điều có thể có đuôi, hai hoặc ba đuôi, tùy hứng của các em chơi điều.



Điều cánh cốc

Điều này lúc thả lên, hai cánh điều trông giống như hai cánh một con cốc, đầu điều tròn tròn tựa đầu cốc, và thân điều là thân con cốc đang bay. Điều có thể có đuôi hay không có đuôi.

Điều được làm bằng ba nan tre, tạo nên khung điều, hai nan đều nhau còn nan thứ ba dài gấp đôi hai nan kia. Cả ba nan tre này đều vót nhọn, hai nan đều nhau phải vót hai đầu hơi thuôn thuôn, vót cho thật cân để tránh cho điều khỏi nánh khi thả lên cao. Nan điều phải bằng cật tre để chịu đựng nổi sức gió.

Hai nan đều nhau được uốn thành hai *cánh điều*, hai nan này được cột vào nhau ở nơi chính giữa mỗi nan. Muốn cho nan điều được hai bên thật cân về chiều dài cũng như về sức nặng nhẹ, phải thử như cách thử khung điều cánh bầu trước khi làm điều. Hai chiếc nan đã được cột vào nhau thành hình chữ thập ở chính giữa rồi, lại phải cột cả hai đầu lại, dùng dây uốn thành hai cánh điều giống như hai chiếc lá, dây buộc níu đầu này, chẳng qua chỗ cột ở giữa rồi kéo qua đầu kia.

Chiếc nan dài uốn làm đầu điều và thân điều. Đầu điều tròn tròn do phần chính giữa chiếc nan tạo nên. Chiếc nan phải vót đủ dẹt để có thể uốn quặp chéo hai bên lại với nhau ở ngay gần chính giữa nan. Chỗ uốn quặp với nhau được cột lại, phần trên là *đầu điều*, phần dưới là *thân điều*, thân điều trông giống như một chiếc yếm nên còn gọi là *yếm điều*.

Phần đầu điều và thân điều được đặt vào giữa hai cánh điều, đặt cho cân, chỗ giao nhau của hai cánh ở vào khoảng dưới ba phần năm đầu điều.

Như vậy là xong chiếc khung điều. Điều được phát bằng giấy bản cũng như các điều khác. Phát giấy xong, các em thường dán đuôi rồi làm lều đem thả.



Lèo con buộc hai đầu dây vào hai cánh ở hai bên đầu điều, đo cho đều nhau khoảng cách từ chính giữa điều tới nơi buộc dây. *Lèo cái*, một đầu dây buộc vào giữa lèo con, còn đầu kia buộc vào chỗ giao điểm giữa đầu điều và yếm điều.

Điều én

Có lẽ khi điều buông lên trông nhác một con chim én khi đang đà bay, cụp hai cánh vào thân lao trên không trung, sau động tác xòe cánh ra, nên được mang danh *điều én*.

Điều này chỉ làm bằng hai khung, một khung cái và một khung con, khung con cũng vót tròn nhỏ như khung các điều khác, và khung cái cũng là một thanh cật tre vót bẹt và mỏng như khung cái những loại điều khác, và có một khía rạch nhỏ ở phía trên, chính giữa khung nơi giữa rạch, hai bên khung đều nhau về dài ngắn và cân nhau về nặng nhẹ. Thường nơi giữa khung con là đốt một thanh tre, hai đầu khung được uốn cong bằng một sợi dây, sợi dây này quấn qua khung cái ở phía dưới, và do sự uốn cong của hai đầu khung con, thân điều được hình thành, phía trên phình ra như vai én và phía dưới thót lại như đuôi én.

Trên toàn thân khung điều này được phát giấy, trước đây lẽ dĩ nhiên là giấy bản. Muốn cho điều được đẹp, một nếp giấy được dán đè lên để che khung cái. Điều cũng đeo đuôi, và cũng phải có lèo như các điều khác.

Điều mặt trăng

Điều mặt trăng, đúng như tên gọi, hình tròn như mặt trăng. Điều này là biến thể của điều én, cũng được cấu tạo bởi một khung cái và một khung con, và những khung này chính là những khung của một chiếc điều én. Điều mặt trăng khác điều én ở chỗ phía dưới thân điều, thay vì hai đầu khung



con còn cách xa khung cái và được nối liền nhau ở phía dưới khung cái để tạo nên hình tròn mặt trăng. Khung cái chia hình tròn này, tức là thân điều, thành hai phần đều nhau và cân nhau.

Điều này cũng có đuôi, dài ngắn tùy theo điều, hai hoặc ba đuôi tùy hứng của mỗi em. Và điều cũng có hai lều như mọi điều khác.

Làm điều mặt trăng cầu kỳ hơn điều én, uốn khung thành hình tròn là một điều khó, phân hình tròn này thành hai phần đều nhau qua khung cái đòi hỏi một sự cẩn thận tinh vi, vì điều hơi lệch sẽ nánh và khó lên.

Điều ống

Điều này hình ống hở hai đầu, còn được gọi là *điều thùng*. Điều làm bằng hai dây khung chính uốn tròn thành hai mép ống và một số các khung phụ, kẹp vào hai mép ống để tạo nên chiếc ống. Hai khung vót tròn, còn những khung phụ là những chiếc nan tre nhỏ, vót mỏng.

Cũng phát bằng giấy bản và cũng có đuôi, dài ngắn tùy thân điều, hai hay ba đuôi tùy hứng của em chơi điều. Điều cũng có hai lều, lều trên buộc vào hai điểm ở một mép ống lều cái, một đầu buộc vào lều con, còn đầu kia buộc một điểm ở mép ống còn lại.

Tại một vài địa phương, điều này còn mang tên là *điều đèn*, trông nó giống chiếc đèn lồng. Có nơi, trẻ em chỉ thả điều này vào ban đêm, và các em lắp vào điều một bộ phận có đựng dầu dừa, vùng hoặc lạc, có bấc để đốt. Bộ phận này được thắp lên, điều trông như một chiếc đèn lập lòe trên không trung. Bộ phận này đặt nằm trong ống, phải làm thật nhẹ, lúc điều lên, dù có gió, bấc nằm trong ống cũng không tắt, đèn chỉ nhấp nháy lúc tỏ lúc mờ. Trông chiếc điều thật ngộ.



Trên đây chúng tôi mô tả một số các loại điều chúng tôi bắt gặp khá nhiều. Còn nhiều loại điều khác chúng tôi chỉ xin nói sơ qua, và có những chiếc điều chúng tôi chỉ xin nhắc đến tên với hình vẽ. Như hình vẽ, bạn đọc nào muốn cũng có thể hiểu được cách thức làm điều.

Điều cái gối

Giống cái gối hình khối chữ nhật với hai đầu là hình vuông, hay gọi theo danh từ hình học là hình khối chữ nhật lục diện, mà đây là một hình trục bình hành lục diện. Điều này không dán kín hết chỉ dán hai khúc đầu đuôi, còn khúc giữa bỏ trống. Hai hình vuông ở hai đầu cũng bỏ trống. Điều không có đuôi và cũng không cần có lều.

Điều con cá

Khung điều giống hai con cá dính liền nhau nơi cạnh. Muốn làm điều phải làm từng con cá một, rồi ghép với nhau, con nọ đè lên con kia nơi cạnh. Muốn giữ cho hai con cá nằm theo một mặt phẳng, một khung ngang được buộc ở cổ hai con cá, nơi con nọ ghép đè lên con kia. Các em, sau khi dán giấy thường dùng mực màu vẽ vẩy, vây... cho giống con cá.

Điều có lều và có đuôi, hai hoặc bốn đuôi, mỗi con cá đeo đuôi riêng.

Điều con bướm

Làm toàn thân khung điều con bướm hơi khó khăn, nhưng đã chơi điều các em vẫn làm được. Điều này các trẻ em vùng Thái Bình chơi nhiều. Muốn làm điều xin xem hình vẽ.

Điều con rết

Thường bắt gặp quanh vùng Nam Định. Làm điều này thật công phu và cầu kỳ. Xin xem hình vẽ.



Ngoài các loại điều kể trên, còn nhiều loại điều khác các em hay chơi mà chúng tôi không được biết, chúng tôi mong chờ sự chỉ dẫn của bạn đọc để bổ túc sau này.

Người lớn chơi điều⁽¹⁾

Như đã trình bày, điều không phải là trò chơi riêng của các trẻ em, người lớn cũng chơi điều, và những cuộc thi điều còn nằm trong trò bách hí của hội hè đình đám vùng quê, lấy một thí dụ đặc biệt như cuộc thi thả điều tại Hội làng Trì huyện Vũ Dương, tỉnh Bắc Ninh – Những thí sinh có điều dự thi, một khi điều đã lên cao, đứng dưới đất dùng dây điều điều khiển cho con điều của mình bỏ vào điều đối phương làm thủng vài lỗ ở điều bạn cùng thi khiến con điều bị rách, sẽ bị bỏ nhào xuống hoặc bị vặn quay mấy vòng có khi làm đứt dây và bay đi luôn v.v...

Có những điều nào trụ lại được và bay cao sẽ đoạt giải, người xấu bụng khi biết điều của đối phương sẽ lên tốt, trong khi chờ thi, lén rạch một chút nơi cánh con điều đó khiến khi lên điều này sẽ bị rách hoặc bỏ nhào xuống và bị loại hay khóa một chút dây khiến khi điều lên sẽ bị vặn làm đứt dây và con điều sẽ bị văng bay đi xa.

*
* *

Không kể đến người lớn chơi điều, chúng tôi xin trở lại thú chơi điều của trẻ em. Đây là thú chơi chung của con trai từ lứa tuổi ấu nhi đến lứa tuổi tráng nhi, lớn hơn nữa, những chàng trai đồng quê vẫn say mê thú chơi điều. Các em chơi điều suốt từ Nam ra Bắc, duy mùa chơi khác nhau.

1. Xin xem thêm trong *Phong lưu đồng ruộng, Nếp cũ Hội hè đình đám* của cùng tác giả Toàn Ảnh.



Ở miền Bắc, bắt đầu từ cuối tháng Hai, trời gần hết lạnh, với nắng mới đầu xuân, gió đông xuân phát thổi, người ta đã loáng thoáng thấy trên không trung những con diều bay, và suốt mùa hè, trừ những ngày mưa, cho đến cuối tháng Tám đêm đêm người ta còn nghe được tiếng sáo diều hòa khúc trên không trung.

Ở miền Trung, tùy miền Bắc Trung Việt hay miền Nam Trung Việt, thời gian chơi diều trong năm cũng thay đổi. Các em ở miền Bắc Trung Việt chơi diều gần cùng thời gian với các em ở Bắc Việt, các em ở miền Nam Trung Việt chơi diều theo mùa nắng như các em ở miền Nam.

Diều Huế rất đẹp và rất nổi tiếng, có những nghệ nhân xuất sắc sản xuất ra những diều con phượng, con bướm v.v... đẹp và rất sắc sỡ khi thả trên trời. Và đương nhiên trẻ em ở vùng Thừa Thiên Huế rất thích trò chơi này.

Ở miền Nam, các em chơi diều bắt đầu từ mùa khô, khi gió đông nam bắt đầu nổi, và các em chơi qua Tết cho đến tháng Ba, tháng Tư.

Các em chơi diều vì người lớn chơi diều, và tiền nhân rất khuyến khích nghệ thuật chơi diều. Thả diều các em phải ra nơi thoáng khí, và khí trời trong, tuy người xưa không nói rõ, nhưng cũng hàm ý hiểu là cần thiết không những cho sức khỏe, mà cho cả ý chí con người. Sự khuyến khích thể hiện qua những cuộc thi diều, mà giải thưởng rất đáng kể, nếu chúng ta căn cứ vào câu ca dao:

Cầm dây cho chắc

Lúc lắc cho đều

Để bố đăm diều

Kiểm gạo con ăn

Với thú chơi diều, người xưa đã biết lợi dụng sức gió: con diều to, sợi dây nhỏ, nhờ có gió đưa con diều lên cao, nhưng



nhờ có sợi dây mà con điều đứng vững. Ở đây còn có bài học: vật lớn nhiều khi phải nhờ vật nhỏ mới tồn tại và mới biểu dương được khả năng. Gió mạnh đưa con điều lên, nhưng không có dây, con điều bay lên lại nhào xuống, lộn lộn, đâu có vẻ đẹp của con điều lơ lửng trên bầu trời. Nhờ có dây, con điều lên thật bổng bay thật xa, câu đố Việt Nam đã nhắc tới:

Cái cây bên ta

Cái lá bên Ngô

Cái ngon tây bỏ

Cái gốc tây tăm

Trong thú chơi điều, còn thú chơi sáo điều, chơi sáo điều để thưởng thức âm nhạc. Một bộ sáo điều vi vu trên không trung, chính là một cuộc hòa nhạc tạo nên bởi ba loại sáo khác nhau: sáo công, sáo đầu và sáo còi...

Qua chiếc điều, một truyền thuyết về Cao Biền với điều đi yểm huyết tại Việt Nam, nhắc nhở người Việt tới sự thâm độc của người Trung Hoa trước đây chỉ muốn khống chế Việt Nam, chỉ sợ Việt Nam tiến, nên ngoài sự đô hộ, cai trị dân ta, họ còn tìm cách triệt cả những mầm mống siêu hình mà họ cho là có thể làm cho dân tộc ta hùng mạnh.

Chúng tôi nghĩ cũng cần cần nhắc đến sự luyện cho đôi tay khéo léo qua cách làm điều, vót khung điều, phất giấy điều. Cùng với sự khéo léo này, các em hiểu sự thăng bằng cần thiết cho đôi cánh điều không nánh, điều mới bốc bổng lên cao. Sự thăng bằng trong trò chơi nhắc nhở các em sau này tới sự thăng bằng của trí óc để điều hòa cuộc sống.

Ngoài ra, thời giờ đòi hỏi để làm một chiếc điều đã tập cho các em tính kiên nhẫn, nguồn gốc của mọi sự thành công. Có thể chiếc điều các em hoàn thành không được như ý, trông không vừa mắt, nhưng đem thả điều lại lên cao và mạnh,



điều này kinh nghiệm cho các em làm những chiếc điều sau, tìm hiểu sự nong gió của đôi cánh điều cho điều lên bổng. Vẻ đẹp của con điều cũng cần nhưng cần hơn là điều phải nong gió để lên cao, cũng như con người sắc đẹp cần, nhưng cần hơn là đức tính để tạo hạnh phúc trong cuộc sống.

ĐÁNH BI

Cũng như *đánh quay*, *đánh bi* không phải hoàn toàn là một trò chơi cổ truyền Việt Nam, bi mới được du nhập vào Việt Nam từ thời Pháp thuộc. Năm 1922, khi bắt đầu đi học vỡ lòng, chúng tôi đã chơi bi, và thấy các bạn đàn anh chúng tôi đã chơi từ trước thời gian đó, như vậy, bi có thể được trẻ em Việt Nam chơi cũng vào khoảng trên dưới trăm năm nay.

Nếu ngày nay có những hòn bi thủy tinh trong như lọc với những màu xanh đỏ hoa văn sắc sỡ, thì trước đây bi của tôi chơi chỉ là những *bi gạch*, *bi đá* do chính tay chúng tôi mài lấy hoặc mua ở các hàng xén. Cũng có loại bi thủy tinh, nhưng đây không phải chính là hòn bi chế tạo cho trẻ em chơi mà nó là một cái nút trong giữ hơi của những chai nước chanh, do đó chúng tôi kêu là *bi chai* hoặc *bi ve* do danh từ *verre*. Ngoài ba loại bi gạch, bi đá, bi chai, chúng tôi còn có *bi sắt*: đây là những viên bi ổ xe kéo, hoặc lớn hơn là bi ổ xe hơi, bị rút ra. Và cũng còn một thứ bi thiên tạo nữa: những *hạt trái bồ hòn* cũng được chúng tôi dùng làm bi, tuy chỉ những em ở tỉnh nhỏ nhất là ở đồng quê mới chơi loại bi này.

Bi đá và bi gạch do mài lấy thì xấu xí, nhưng cũng tròn đủ cho chúng tôi chơi, mặc dầu những viên bi mua hàng xén được sơn màu xanh đỏ tím vàng đẹp hơn nhiều, trẻ con tỉnh nhỏ đồng quê đồng tiền hiếm hoi vẫn cứ chơi những viên bi do tự mình mài lấy.



Chơi bi thường thường cầm bi ở giữa ngón tay cái và ngón tay trỏ, khi đánh bi búng ngón tay cái mạnh ra, viên bi theo sức mạnh văng đi. Cũng đôi khi có em lại bắn bi bắn ngón tay giữa: các em đặt viên bi vào đầu ngón tay giữa một bên bàn tay, rồi dùng ba ngón tay cái, trỏ và giữa của tay kia, nắm kéo ngón tay giữa có hòn bi trở lại rồi buông cho văng mạnh ra.

Không biết những trẻ em Pháp tổ chức chơi bi ra sao, bi từ khi được du nhập vào Việt Nam được trẻ em Việt Nam chơi theo mấy cách sau đây:

- Bi tút
- Bi châu
- Bi bể
- Bi năm lỗ

Bi tút

Chữ *tút* do động từ *toucher* là sờ của người Pháp mà ra. *Bi tút* có nghĩa là hòn bi nọ chạm vào hòn bi kia. Chơi bi tút ít nhất phải có hai em trở lên, nhưng cũng không quá đông, tối đa thường chỉ bốn em chơi là cùng. Trước hết các em vạch một vòng tròn xuống đất đường kính từ 8 đến 12 phân. Cách xa vòng tròn này, được gọi là *lỗ*, khoảng chừng hai thước các em vạch một đường *bít*.

Để phân định thứ tự chơi sau chơi trước, các em đứng từ *lỗ* đi bi xuống *bít*. Em nào nằm trên vạch *bít* là *thủ* thì nhất, nếu hai em đều có bi nằm trên vạch *bít*, em *hậu thủ* sẽ hơn em kia. Em nào có bi đi vượt quá *bít* gọi là *thượng* hoặc *ngoại* thì kém những em có bi đi chưa tới *bít*. Trong những em này, em nào gần *bít* thì hơn em xa *bít*. Nếu có nhiều em *thượng*, em nào *thượng* ít, nghĩa là có bi gần *bít* hơn thì hơn em có bi xa *bít*.



Thứ tự đã phân định, em nhất định từ bít đi bi lên phía lỗ, những em đi sau có quyền nhắm bi của em đi trước mà chọi, được gọi là *bắn*, nếu trúng thì là *tút*. Em nào đi sau cùng có quyền nhắm bi bất cứ của em nào đi trước mà chọi (bắn). Sau khi mọi em đã đi bi từ bít lên, em nhất được nhắm bi của một em mà chọi, nếu bi em đó ở một vị trí xa quá, em có thể đi bi của mình vào trong lỗ, rồi từ lỗ nhắm mà chọi, hoặc nếu từ lỗ cũng vẫn còn xa, sau khi vào được lỗ rồi, em có thể đi xuống dưới bít mà chọi lên. Chọi trúng bi của bất cứ một em nào là em đã *được tút*, và sau khi tút em phải đi bi của em vào lỗ, vào trúng lỗ thì em được *truy*, *truy* do phiên âm chữ *tue* động từ *tuer* là giết của Pháp. Vào được lỗ sau khi được truy rồi, em chọi trúng bi của em nào thì em đó bị *chết* và không được chọi nữa. Chọi trúng để giết bi của một em xong, em tiếp tục chọi bi những em khác, nếu trúng bi của những em khác cũng bị chết. Chọi hết đến lượt em sau.

Nếu em không chọi trúng em nào để được tút, không vào được lỗ trước khi tút, sau khi được tút bắt buộc thì phải đi vào lỗ của em đi hụt, hoặc vào lỗ rồi mà em chọi hụt thì đến lượt em sau. Em sau cũng chơi như vậy. Đáng chú ý là có một viên bi của một em khác ở một vị trí hơi xa, nhưng gần lỗ, em có thể vào lỗ rồi tự lỗ hoặc đi xuống bít mà chọi, nếu bít cách viên bi em định chọi lại gần hơn lỗ. Chọi trúng lần đầu gọi là *được tút*, được tút rồi vào đúng lỗ gọi là được *truy*, khi đã được truy em chọi hụt em vẫn giữ quyền được truy ấy trong những lượt sau cho đến hết ván chơi.

Ván bi chấm dứt khi tất cả các em khác đã bị chết chỉ còn lại một em sau cùng.

Thường những em nào bị chết phải giam (đóng) cho em đã giết mình một viên bi.



Bi châu

Cũng phải chơi từ hai em trở lên.

Các em vạch xuống đất một vòng tròn hoặc một vòng bồ dục, và cách xa vòng này chừng hai thước là một vạch bit.

Bắt đầu chơi, mỗi em phải châu một số bi, một, hai hoặc ba viên tùy theo ước lệ của các em. Tất cả những số bi này được đặt thẳng một hàng ở giữa vòng.

Sau đó từ vòng này, các em dùng mỗi em một hòn bi gọi là *bi cái* để phân biệt với những hòn bi châu ra là *bi con*, đi xuống bit để phân định nhất nhì, cũng như chơi bi tút.

Em nào nhất được đi lên gần vòng tròn trước rồi lần lượt đến các em khác. Khi mọi em đã từ bit đi lên hết rồi, em thứ nhất được dùng bi cái của mình để chọi vào những viên bi con, đưa một hoặc nhiều viên này ra khỏi vòng, những viên em bắn được ra khỏi vòng thuộc về phần em. Bắn trúng được một hoặc nhiều viên bi ra khỏi vòng, em có quyền:

- Hoặc tiếp tục bắn nữa để ăn thêm những viên bi châu trong vòng.

- Hoặc nhắm bắn vào bi cái của một em khác, bắn trúng, em kia sẽ bị chết, nghĩa là không được chơi trong ván này.

Nếu em bắn hụt hoặc ngay từ đầu, hoặc sau khi đã ăn được một hai viên bi rồi, thì đến lượt em sau.

Em nào trong lúc bắn, vì một lý do gì mà viên bi cái nằm trong vòng hoặc nằm trên vạch vòng sẽ *mất đi* (sự kiện này các em gọi là *mù*) và đến lượt em sau, ngoại trừ trường hợp bi cái đã bắn trúng một viên bi con, viên bi con đó bật ra, đặt vào chỗ viên bi cái rồi em xuống bit đi lên.

Lần lượt em bắn bi trong vòng cho đến khi các em ăn hết số bi châu ở giữa vòng là xong một ván bi. Ván bi cũng kết thúc nếu tất cả các em đều bị *mù* hoặc bị *chết* chỉ còn lại một em, em này ăn tất cả số bi châu còn lại. Các em có thể bị mù do:



- Sự kém khéo léo của mình, tự mình làm cho bi của mình lẫn vào trong vòng.

- Một em khác đến lượt chơi, thay vì chơi những viên bi châu ở trong vòng đã dùng bi cái của mình để bắn bi cái của một em khác vào vòng cho mù, như vậy em loại được một địch thủ. Sau khi bắn được mù một em, em tiếp tục được chơi, lúc đó em muốn chơi bi châu trong vòng hay tìm cách bắn mù một em khác tùy ý. Nếu định bắn mù một em khác, nhưng bắn em không trúng, hoặc bắn trúng mà em đó không mù thì em mất lượt đi và đến lượt em kế tiếp.

Chúng tôi muốn nói qua về viên bi cái. Bi cái thường lớn hơn và nặng hơn bi con. Thời chúng tôi chơi, thập niên 1920, bi cái của chúng tôi là những hòn *bi chai*, thỉnh thoảng cũng có người có một viên *bi sắt*. Không có bi chai hoặc bi sắt, chúng tôi phải lựa một viên bi đá cỡ lớn để có thể tha nổi những viên bi con châu ở trong vòng ra ngoài.

Trẻ con nhà quê, ngay cả chúng tôi hồi đó là học sinh trường kiêm bị Đắp Cầu, chơi bi châu, hay dùng hạt bồ hòn làm bi con.

Bi bể

Phải chơi từ hai em trở lên. Trước hết các em vạch xuống đất một hình bầu dục lớn, bể dài từ hai thước rưỡi tới ba thước, bể ngang từ thước rưỡi tới thước tám. Hình bầu dục này tượng trưng cho biển mà các em gọi nôm na là *bể*. Bể có thể rộng hơn hoặc hẹp hơn chút ít.

Để phân định nhất nhì, các em đứng ở một đầu bể, đi bi về phía đầu kia, bi của em nào vượt ra ngoài vòng là *thuợng*, nằm trên vạch vòng là *thủ* thì nhất, *thủ hậu* hơn *thủ tiền*. Nằm ở trong vòng, bi của em nào ở gần thủ hơn những hòn bi ở cách xa thủ.



Thứ tự nhất nhì đã phân định, em nào nhất được đi bi của mình trong vòng bể trước, phải đứng ở phía đầu vòng các em vừa dùng làm thủ mà đi.

Sau khi em nhất đã đi, đến lượt các em khác, những em đi sau có thể nhằm bi của những em đi trước mà chơi.

Chơi bi bể, em nọ nhằm bi của em kia chơi để bắn cho viên bi ấy bật ra khỏi bể, em nào bắn được viên bi ra khỏi bể, chủ nhân viên bi bắn ra ấy không được tiếp tục chơi ván đó nữa và phải trả cho em đã bắn viên bi của mình một viên bi. Chơi trúng một viên bi dù tổng được viên bi này ra khỏi bể hay không, em chơi trúng được tiếp tục chơi cho tới khi chơi hụt, hoặc vì viên bi của mình quá đà lăn ra khỏi bể, bi lăn ra khỏi bể, chủ nhân viên bi sẽ mất đi và phải châu ra một hòn bi để dam cho em nào có viên bi mà mình đã nhằm bắn, rồi vì sự nhằm bắn này mà bi mình lăn ra khỏi bể.

Ván bi kết thúc khi nào tất cả các em đều có bi vượt ra khỏi bể chỉ còn một em.

Bi năm lỗ

Năm lỗ đây tức là *năm vòng*, bốn vòng lớn ở bốn góc và một nhỏ ở giữa, mỗi vòng mang một số từ một đến năm, số năm dành cho vòng nhỏ ở chính giữa.

Chơi bi này phải từ hai em trở lên tham dự, nhưng các em thường hạn chế số em chơi đến bốn, năm em là cùng.

Trước hết các em vạch xuống đất năm vòng tròn, vòng ở giữa nhỏ làm vòng bi tút, bốn vòng kia đều nhau và to gấp bốn gấp năm vòng ở giữa. Các em đánh số cho mỗi vòng. Cách xa năm vòng này chừng hai ba thước, các em vẽ một vạch dài làm bít. Các em dùng bít để phân định thứ tự chơi trước chơi sau, các em đứng từ nơi có năm lỗ đi bi của mình về bít, phân định thứ tự theo vị trí bi cũng như khi các em chơi bi tút.



Em thứ nhất được chơi trước, đứng dưới bít, không được giẫm lên vạch bít, giẫm lên sẽ mất đi. Từ bít đi bi vào lỗ 1, nếu vào được, em đi bi vào lỗ 2 và lần lượt cho đến lỗ 5. Em không vào được lỗ thì đến lượt em sau. Lần lượt các em cứ tuần tự đi bi vào từ lỗ 1 đến lỗ 5, em nào vào trước lỗ 5 thì được quyền bắn những viên bi của em khác để ngăn cản không cho vào lỗ.

Thí dụ trong ván chơi có bốn em, hai em đã vào xong lỗ 5, hai em này sẽ được lần lượt dùng bi của mình bắn bi của hai em kia, ngăn không cho vào các lỗ, nhất là lỗ 5. Trong nhiều ván chơi, một em sau cùng bị các em khác ngăn không cho vào được lỗ 5, trường hợp này các em gọi là *hầm* cũng như chơi quay vậy!

Trong khi ngăn cản vào lỗ, các em có thể bắn tổng bi của em bị hầm vào một lỗ em này đã vào rồi, thí dụ như em đã vào hết bốn lỗ, chỉ còn lỗ 5 mà bi của em bị tổng vào lỗ 3 chẳng hạn, em sẽ bắt buộc phải đi lại lỗ 4 mới được vào lỗ 5. Và chính các em đã vào xong lỗ 5, được quyền bắn bi của những em khác chưa vào hết các lỗ, nếu vì lý do gì bi của em lăn vào một lỗ nào thì không những mất quyền bắn bi của em khác, mà chính em, em phải từ lỗ đó đi vào các lỗ khác, nếu bi của em vào lỗ 2, em phải đi lại các lỗ 3, 4 và 5, nhưng đặc biệt nhất nếu bi của em lăn vào lỗ 5, em sẽ phải xuống bít phải đi lại từ lỗ 1.

Ván đi kết thúc khi tất cả mọi em đều xong lỗ 5.

*
* *

Trên đây là mấy kiểu chơi bi chúng tôi thấy được phổ thông hơn cả khi chúng tôi trong lứa tuổi chơi bi, bắt đầu từ thập niên 1920. Có lẽ còn nhiều cách chơi bi khác mà chúng tôi chưa được chứng kiến nên chưa tìm hiểu để trình bày đây đủ ra đây, mong bạn đọc lượng thứ.

Chơi bi là một thú vui chung của các em trai ở những nơi đô thị lúc ban đầu, nhưng tới ngày nay, thì đây là một trò chơi phổ thông trong toàn cõi Việt Nam.

Chơi bi không có mùa nào, các em học sinh thường chơi nhiều nhất vào dịp đi khai trường trong những giờ chơi.

Người phương Tây có trò chơi bi cho các trẻ em, có lẽ qua trò chơi này, ngoài sự mua vui cho các em, cũng còn bao hàm một vài ý nghĩa về giáo dục gì chăng?

Kể những trò chơi du nhập từ ngày Pháp vào Việt Nam, ngoài đánh quay và đánh bi, còn nhiều trò chơi khác như *nhảy dây* của các em gái, *cướp cờ*, *đánh bóng* của các em trai v.v... nhưng vì phạm vi tập sách, và cũng vì những trò chơi này chưa mấy phổ thông trong đám trẻ em quần chúng, nên chúng tôi không ghi chép đây, dành để các vị nào khác nghiên cứu về các môn du hí nhập từ Tây Phương sẽ đề cập tới kỹ lưỡng và rõ ràng hơn chúng tôi ít hiểu biết về những trò chơi này.



TRÒ CHƠI DƯỚI NƯỚC



Trên đây chúng tôi đã trình bày về những trò chơi ngoài trời, các em chơi ở trên cạn. Bên những trò chơi này còn những trò chơi các em chơi ở dưới nước hoặc bên bờ nước. Những trò chơi này không nhiều, nhưng dù sao cũng là những trò chơi thuần túy Việt Nam của những trẻ em Việt Nam, chúng tôi xin cố gắng ghi chép qua sự hiểu biết của chúng tôi, lẽ tất nhiên có rất nhiều thiếu sót, mà chúng tôi hy vọng sẽ được bổ khuyết sau với sự chỉ dẫn của bạn đọc.

ĐÁNH LIA THIA

Đánh lia thia còn được gọi là *ném lia thia* hoặc *đánh liệng* là một trò chơi thực hiện ở một nơi gần nước như bờ sông, bờ hồ, bờ ao.

Trò chơi này, em bé có thể chơi một mình, hoặc cùng các bạn chơi thì càng vui. Các em ấu nhi, cũng phải hơi lớn tuổi từ bảy trở ra mới biết chơi.

Nếu những trò chơi như *Đánh ngốc*, *Hú tìm*, *Thả đĩa* v.v... khi chơi các em không cần có một vật gì làm đồ chơi, thì chơi *Đánh lia thia*, các em cần phải có những mảnh gạch, mảnh ngói mỏng và dẹt, hoặc những mảnh bát, mảnh sành.



Các em đứng trên bờ nước, ném nghiêng những mảnh gạch ngói, mảnh bát, mảnh sành xuống là là mặt nước. Những mảnh này chạm mặt nước lại nhảy lên nhiều lần, sau cùng mới chìm xuống nước.

Chơi một mình, em bé tự thích thú nếu ném lia thìa đã khiến mảnh sành, mảnh ngói mình ném nhảy nhiều lần trên mặt nước, càng nhiều càng chứng tỏ mình ném khéo. Chơi với bạn hữu thì có sự ganh đua, em nào ném được xa và mảnh sành nhảy được nhiều lần là tài hơn chúng bạn.

Đây là trò chơi chung của con trai khắp nơi, trò chơi này thường được các em chơi về mùa hè. Mùa đông vốn lạnh lẽo lại thường có mưa phùn, ít khi các em ra chơi ở bên bờ nước.

Trò chơi có tính cách hoàn toàn giải trí, nhưng trong sự giải trí của các em có tinh thần cố gắng để ném làm sao cho mảnh thìa lia của mình nhảy lên nhiều lần và nhảy thật xa. Và muốn ném xa, các em phải ném mạnh và trong động tác ném, chính là sự cử động làm sao cho gân cốt thêm mạnh. Giữa các em lại có sự ganh đua với nhau, và ở sự ganh đua này, hơn kém do thực tài, không có sự gian lận và cũng không có sự giúp đỡ của bất cứ một ai. Các em phải tự lực và với sự tự lực này, tinh thần tự lập nảy nở, sau này ra đời và sẽ không có tính ỷ lại.

Các em ấu nhi chơi *đánh lia thìa*, song các em tráng nhi lớp tuổi dưới 13 cũng thường thích chơi trò này.

ĐI CÂU

Đây cũng là một thú vui của các em ở ven bờ nước, thú vui dành riêng cho các em trai.

Muốn đi câu phải có chiếc cần câu, gồm bốn phần:

- Cần, các em làm bằng một cành tre cắt hết lá và những nhánh phụ, vót các đốt cho nhẵn.



- Dây, các em thường làm bằng chỉ, nhiều em dùng sợi cước, loại dây ở con sâu cước ra.

- Lưỡi, các em uốn lấy bằng dây kẽm, hoặc mua ở các hàng xén.

- Phao, làm bằng vật gì khi thả xuống nước thì nổi, như một đoạn bắc, chiếc cuống lông gà lông ngỗng các em bịt kín sau khi cắt hết phần lông v.v...

Đi câu các em dùng mồi, những con giun các em đào ở dưới đất, những con cào cào, châu chấu, những con nhộng các em xin ở các nhà tơ, cám trộn lẫn với cơm nghiền nhỏ v.v... Các em câu ở bờ ao bờ sông, và chỉ câu được những loại cá nhỏ.

Thú đi câu có thể mua vui cho các em quanh năm, và đây là thú vui chung của toàn thể em trai, không phân biệt vùng nào, miễn là các em ưa thích thú này.

Tuy đi câu là một thú giải trí của trẻ, nhưng nhiều bậc phụ huynh thường ngăn cản các em, sợ các em không những chỉ ngồi câu trên bờ nước mà còn lội xuống nước, e có những sự bất trắc. Theo tiền nhân, đi câu không cao quý, vì đi câu như vậy, khi câu ở ao không thuộc quyền của gia đình mình, là một sự ăn cắp, do đó ta có câu:

Bé đi câu

Lớn đi hầu

Già đi làm khách nợ

Đối với gia đình nghèo, trẻ em đi câu không phải chỉ là để giải trí, mà còn để kiếm cá vụn cho bữa cơm gia đình thường luôn luôn thanh đạm.

Mặc dầu sự ngăn cản của một số phụ huynh, vẫn nhiều em thích thú đi câu. Ngày nay đi câu vừa giải trí lại vừa là một môn thể thao đối với các thanh niên đô thị.



BƠI LỘI

Mùa hè nóng nực, các em thường xuống sông, xuống ao hồ tắm.

Thường các em trần truồng xuống nước vừa tắm vừa tập bơi, em nọ chỉ dẫn cho em kia. Muốn được nổi các em dùng hai ống quần của mình làm bong bóng, rồi bám vào



mà bơi. Muốn tạo bong bóng, các em buộc chặt đầu ống quần lại bằng lạt tre, rồi các em nhúng quần xuống nước bằng một động tác thật mau. Không khí lọt vào ống quần làm ống quần phồng lên thành chiếc bong bóng. Cũng có em tìm một thân cây chuối thả nổi để dùng tập bơi.

Với thân cây chuối, nhiều em cười lên như cười ngựa, dùng chân đẩy ở dưới nước để cây chuối trườn đi. Các em nói là mình cười rống giống như vua Đinh Tiên Hoàng thời trước.

Bơi lội là thú chung của các trẻ em khắp nơi, trai tập bơi mà gái cũng tập bơi, thường con trai nhiều hơn. Thú chơi này các em thực hiện về mùa hè, và các em gọi là *đi tắm mát*.

Biết bơi điều có lợi hiển nhiên, trẻ con ở gần nơi sông nước luôn luôn phải biết bơi, lớn lên, nhiều em vì sinh kế phải theo đuổi những nghề nghiệp bắt buộc phải biết bơi. Ta có câu:

Có phúc dè con biết lội

Có tội dè con biết trèo.

Biết lội tức là biết bơi, gặp khi lụt lội, không những mình tự giúp mình mà còn có cơ hội giúp đỡ người khác thoát khỏi sự nguy hiểm.



THẢ MỎI ĐÓP BÓNG

Đây là một trò chơi hoàn toàn ở dưới nước. Số các em tham dự tối thiểu là bảy em, và trò chơi thực hiện ở một nơi đầm rộng nước sâu.

Các em vây quanh một chiếc bong bóng lớn thả nổi trên mặt nước, cuống chiếc bong bóng buộc vào một đầu sợi dây dài chừng nửa thước. Các em chỉ định theo may rủi, hoặc bằng cách rút thăm, hoặc bằng bất cứ cách nào, một em *bắt bóng*, nhưng bắt bằng miệng và phải đớp được đầu sợi dây buộc vào chiếc bong bóng, lẽ tất nhiên là phần đầu dây không buộc vào bong bóng.

Trong khi em này tìm cách bắt bóng thì các em khác thì nhau dùng hai bàn tay đập mạnh vào mặt nước, làm cho nước rung động, di chuyển chiếc bong bóng và do đó luôn cả sợi dây. Chiếc bong bóng chập chờn lúc nổi cao lúc nổi thấp, và em bé đớp bóng phải cố đớp lấy đầu sợi dây. Nếu em đớp được bóng mặc dầu sự phá phách của các đồng bạn, em nào đứng gần em nhất lúc em đớp được bóng phải thay em, và em lại cùng các em khác đập tay làm cho mặt nước rung rinh tạo khó khăn cho em kia.



Nếu lâu lâu, em không đớp được bóng, các em khác thấy rằng thời gian để đớp bóng đã dài, liền tuyên bố là bị thua và phải chịu hình phạt theo luật chơi. Em bắt buộc phải *trồng cây chuối*, nghĩa là lộn đầu xuống nước, hai chân thò lên mặt nước, và phải trồng cây chuối trong thời gian các em khác đồng ca xong câu hát sau đây:

Thả môi đớp bóng

Cho chóng mà lên

Nếu không thì trồng cây chuối cho chúng ta xem.

Thả môi đớp bóng là trò chơi chung của các em trai nhiều vùng, các em chỉ chơi vào mùa hè.

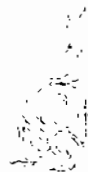
Với trò chơi này, các em luyện bơi lặn ngỗ hầu có thể ứng dụng khi cần thiết. Với sự trồng cây chuối, các em tăng thêm sự can đảm khi phải ở một vị thế nguy hiểm.

*
* *

CHƠI ĐẾ

Bắt đầu từ cuối tháng tư, đầu tháng năm âm lịch khi nhà nông chuẩn bị vụ gặt chiêm là tiếng đế đã vang lên rả rích suốt đêm ngày. Chúng ta đã thấy những chú bé từ ấu nhi lớn cỡ 7-8 tuổi đến mọi lớp tuổi tráng nhi đều bận rộn với việc chơi đế, chọi đế... Thường các em bé đều có một bao diêm (bao hộp quẹt) trong có ít đất và cỏ non để đựng đế, đối với các em lớn thì hộp đựng đế có khi đẹp đẽ, cầu kỳ hơn hẳn, có lưới nhỏ bao phủ và chia thành nhiều ngăn có

(1) NGUYỄN TỬ viết bài này tham khảo theo bài "Chơi đế" trong "PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG" (từ trang 99 đến hết trang 102) của tác giả TOÀN ANH và theo lời tả của những "ông bầu chọi đế" thời nay.



nắp riêng trong cũng có đất, cỏ non và các thức ăn khác của dế, thường do các em tự làm lấy.

Ngày xưa khoảng từ gần 100 năm trở về trước, môn chơi dế, chơi dế đã từng là một môn giải trí nghệ thuật của các em tráng nhi lớn từ 16,17 tuổi trở lên đến các thanh niên đã thành nhân tới 27,28 tuổi. Đã có những cuộc thi chơi dế và các giải thưởng chơi dế hàng năm do các làng, xã, thôn, xóm... tổ chức (các giải hàng giáp, hàng ngõ...). Và nhiều người do thắng nhiều lần trong các giải chơi dế mà đã được lòng lấy tên tuổi một thời.

CÁC LOẠI DẾ

“Dế có nhiều loại, nhưng người ta chỉ chọn giống dế mình thuần , cánh hoa, tiếng gáy to và biết chơi nhau, dế đó gọi là “dế mèn”; giống dế chơi có một tiếng gáy riêng: “nghe đồng dục như gà gáy sáng vậy”. Dế mèn bé mình hơn con dế “tắc tẩu” người Khách (người Tàu) dùng ngâm rượu, lớn hơn loại “dế núi”, sặc đen và chỉ biết đem tiếng gáy mua vui cho lũ kiến, nó lại ngắn hơn các “dế chũi” chỉ biết đục đất trong hang”. (Trích PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG trang 99).

VIỆC BẮT DẾ VÀ NUÔI DẾ

Muốn chơi dế, chơi dế thì việc quan trọng là phải có dế. Nếu là người thực sự say mê với môn chơi dế muốn tuyển lựa cho mình được nhiều dế hay, người xưa tự lặn lội tìm nghe tiếng dế, dò hang dế, vạch cỏ tìm hang, chọc lỗ ngoáy cho dế nhảy ra hoặc đổ nước vào nếu hang sâu, rồi vỗ khéo léo khi dế phóng ra để khỏi làm dế gãy càng hoặc xả cánh. Người chơi dế phải vất vả ra đi mang theo một chai nước và một cái que vót dẻo vào lúc sáng tinh mơ, lúc trời mát mẻ hoặc lúc sẩm tối. Tuy nhiên cũng có nhiều người du tiền thuê



trẻ em và những lực điền đi bắt dế cho họ. Và nhất là ngày nay có nhiều người chuyên đi bắt dế để bán cho trẻ em chơi. Nếu có những em không có thì giờ, hoặc ở nơi không thuận tiện để tìm bắt hoặc ngán dậy sớm, ngán đi sẩm tối vì sợ rắn thì có thể mua dế dễ dàng; nhất là trường hợp các em ấu nhi chỉ cần xin tiền cha, mẹ là có ngay dế, tuy cũng có khi các em tự bắt lấy được; ngoài ra còn có các em được người nhà (anh, chú, cha, ông...) là những người say mê chơi dế, chơi dế lúc còn nhỏ, nay lớn tuổi hoặc về già không còn chơi chơi dế nữa vì không có người cùng lứa đấu nhưng vẫn còn luyện tiếc môn này, vẫn còn thấy thích thú khi xem các em nhỏ cùng chơi chơi dế nên đã lòng sục kiếm dế từ lúc sáng sớm hoặc lúc chiều tà để bắt dế cho con hoặc cháu chơi, ngõ hầu hưởng lại những cảm giác thú vị của tuổi hoa niên, và để có dịp truyền thụ lại cho con cháu *những tuyệt chiêu* về môn đá dế mà mình đã góp nhặt được lúc tuổi trẻ khi còn đang đam mê trở tài cùng chúng bạn.

"Để nuôi dế chơi được khỏe chỉ cần cho ăn cỏ non, khoai lang, khoai sọ hoặc rau xà lách nhưng thỉnh thoảng phải cho nó ăn ít ớt hoặc uống ít rượu cho nó hăng. Đêm đến phải đem hộp đựng dế ra sân cho nó ăn sương. Dế chơi cũng như gà chơi phải kiêng không cho đập mái để khỏi yếu vì thế cho nên mỗi lần tìm được một tổ dế, người ta chỉ bắt con đực còn thả mặc con cái... Trước hôm dế chơi phải cho dế ăn thứ ớt Tàu thật cay (như ớt hiểm) để cho dế hăng lên."
(Trích từ PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG trang 101)

Cũng cần lưu ý một điều: trước đây muốn có dế các em hoặc người chơi dế phải tự bắt lấy rất vất vả, công phu nên chăm sóc nó rất kỹ càng để nó được khỏe mạnh và đá được lâu dài. Nay thì dế có thể mua lại dễ dàng, con nào yếu thì vất đi, nên sự chăm sóc cẩn thận, tỉ mỉ không còn nữa hoặc kém đi nhiều.



TUYỂN LỰA ĐẾ VÀ HUẤN LUYỆN ĐẾ

“Khi có đế các em cho chúng chơi với nhau để tuyển lựa các “cao thủ đế”. Các con đế đã bị thua một vài lần gọi là “đế vỡ” thì dùng đế thử sức chọn các con đế “cao thủ mới”.

“Để con đế thua (đế vỡ) chịu đấu lại phải tìm cách làm cho nó say đi bằng cách lấy tóc buộc vào cẳng nó rồi quay tít một lúc, thì con đế đã thua lại hăng hái xông vào con được mà chơi. Nếu nó vẫn thua, chủ đế có thể luồn đế tay này qua tay khác nhiều lần rồi thả xuống tức thì nó lại hăng máu vừa gáy vừa đánh”. (Trích PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG trang 99-100).

Người ta cũng có thể kích thích con đế bằng cách chích phần đuôi tằm nhang vào gáy (sau đầu con đế) và thổi vào lưng con đế khiến hai cánh nó xòe ra, hai chân nó duỗi ra như võ sĩ đang khởi động và nó lại sẵn sàng để tấn công.

“Trông con đế chơi đung gáy thật có một vẻ anh hùng. Hai cẳng nó chống cao lên, hai cánh nó dểnh như cánh hoa đang nở, nó gáy để thách thức bên địch. Hai chiếc râu nó như hai chiếc lông công trên mũ Chu Du và Lã Phụng Tiên đời Tam Quốc. Thình thoảng, nó vút hai chiếc râu xuống và vướn ve với một vẻ kiêu hãnh ngang tàng. Những lúc con đế ra bộ như vậy thì chủ đế cũng được thom lây...”

Quang cảnh lúc chơi đế thật là vui mắt. Bao nhiêu người châu đầu vào một chiếc bàn. Trên mặt bàn là một mâm đầy cát. Hai con đế khe khẽ giữ miếng vừa gáy vừa tiến đến gần nhau. Rồi chống cẳng, chúng kẻ miếng mà ghì chặt lấy nhau, vừa cắn vừa như khiêu khích nhau bằng tiếng gáy. Thình thoảng, chúng lại lùa miếng nhau để ghềnh cặp cẳng ra đá hậu. Tiếng người xem reo ầm ĩ.” (Trích PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG trang 102). Cảnh chơi đế vui như thế nên nhiều tay chơi đế kỳ cựu khi lớn tuổi dù không còn chơi đế nhưng

vẫn ham đi coi chọi để hưởng lại cái cảm xúc mê say, hồi hộp, căng thẳng, đầy thú vị của thời trai trẻ.

Kết luận:

“Trẻ con vùng Bắc Ninh vẫn còn chơi chọi để thay cho đàn anh thuở trước, nhưng giải chọi để nay mọi làng đều đã mất...” Và trên toàn quốc Việt Nam vào mùa để các trẻ em trai đều náo nức và bị lôi cuốn bởi tiếng để gáy!... Lại có những cuộc chọi để, lại có những người bắt để để bán cho trẻ con mua vui. Giải thưởng chọi để thì không có nhưng kết quả của những cuộc được thua thì được giải quyết bằng giải pháp “bất xác để” (em thua phải nộp con để bại trận cho em thắng)...

Trò chơi “chọi để” là trò chơi hiện nay của các em trai (7-18 tuổi), có mặt trên toàn quốc Việt Nam vào mùa để (vụ gặt chiêm) – “Chọi để” tập cho các em sự kiên nhẫn, sự cẩn thận và chịu khó khi bắt để, lựa để; có tình cảm yêu thương, săn sóc kỹ lưỡng đến con vật đã đem tới niềm vui cho mình (sự đôn hậu) – Trò chơi này cũng nhắc tới tinh thần thượng võ của dân tộc Việt Nam.



KẾT LUẬN



Cha mẹ nuôi nấng gây dựng cho con cái, không phải chỉ cho chúng *ăn no mặc ấm* là đủ. Như vậy có khác nào nuôi một con vật.

Người xưa nói: *Dưỡng nhi bất giáo, bất như dưỡng trư*. Nuôi con mà không dạy không bằng nuôi heo.

Nuôi con khôn lớn phải giáo dục đúng, phải cho chúng đi học để mở rộng kiến thức. Không nên nghĩ rằng chỉ để lại cho con tiền của ruộng nương là đủ. Trong *Minh đạo gia huấn* có dạy:

*Thiên kim di tử
Bất như nhất kinh
Vạn khoảnh lương điền
Bất như bạc nghệ*

Nghĩa là:

*Để lại cho con ngàn vàng
Không bằng để lại cho con một quyển kinh sách
Một vạn thửa ruộng đất
Không bằng một nghề bạc.*



Vậy bốn phận cha mẹ phải cho con đi học, học chữ và học nghề, học chữ để mở mang kiến thức, học nghề để có bàn tay sinh sống.

Nhưng có học phải có chơi! Chỉ biết học, trẻ có thể sinh mù mắt, kém sáng suốt! Cái chơi bổ túc cho cái học để các em có tâm hồn thoải mái, nảy sinh sáng kiến và bắt đầu có óc sáng tạo.

Câu chuyện Lương Thế Vinh với trái bóng⁽¹⁾ chứng tỏ trẻ em có rất nhiều em thật thông minh sáng suốt, các bậc phụ huynh phải nuôi dưỡng sự kiện này.

Trong tập sách nhỏ này, chúng tôi nêu ra một số các trò chơi để luyện tập óc thông minh của các em, đồng thời cũng để bạn đọc thấy trong cuộc sống cần phải có sự vui chơi, vui chơi lành mạnh không có hại.

Cũng phải tránh cho các em những lối chơi đại dốt như leo cây, chia phe đánh nhau chí tử v.v...

⁽¹⁾ quả bưởi



PHỤ LỤC

Trước hết chúng tôi xin nói những trò chơi này không nhiều và không phải xuất hiện luôn luôn trong năm, chỉ vào những dịp đặc biệt để các em có những thú vui đặc biệt.

Ở đây chúng tôi xin đề cập tới ba dịp đặc biệt trước đây hằng năm theo chu kỳ dẫn tới. Đó là:

- Tết Nguyên đán
- Tết Đoan ngọ
- Tết Trung thu

Có lẽ tại một vài địa phương có những dịp đặc biệt khác tạo cơ hội để các em có những thú vui hợp với mỗi lứa tuổi, nhưng trong khi chưa tường tận, chúng tôi xin theo câu ngạn ngữ Pháp dạy rằng “trong khi nghi ngờ hãy nhịn đi”⁽¹⁾. Và chúng tôi chỉ xin nhắc tới những điều chúng tôi biết rõ. Ngoài ra trong những trò bách hí tổ chức tại các hội hè đình đám trong các dịp xuân, thu, có nhiều trò mặc dầu là của người lớn, nhưng các em vẫn có thể tham dự, những trò bách hí này chúng tôi đã được hân hạnh trình bày cùng bạn đọc trong bộ *Hội hè đình đám* đã xuất bản trước đây, lại vừa được tái bản trong bộ *Nếp cũ*. Và trong số những thú tiêu khiển của người lớn, có nhiều thú các em cũng chơi vui được, những thú tiêu khiển này chúng tôi có viết trong tập *Tiêu khiển Việt Nam* đã xuất bản vào đầu năm 1993, dưới tựa đề: *Các thú tiêu khiển Việt Nam* hoặc đã ghi trong tập *Phong lưu đồng ruộng*, mong bạn đọc sẽ tìm đọc nếu cảm thấy tập *Trẻ em chơi* này còn thiếu sót.

1. Dans le doute, abstiens-toi.



TRÒ CHƠI TRONG NHỮNG DỊP ĐẶC BIỆT



Để giúp quý độc giả có một ý niệm về các trò chơi trong những dịp đặc biệt này, chúng tôi xin liệt kê ra đây một số trò chơi trẻ em đặc sắc và thông dụng, mà có lẽ khi nghe tới, phần lớn chúng ta, ai cũng biết qua và có những kỷ niệm đầy sung sướng và đẹp đẽ về những trò chơi này trong tuổi thơ ngây.

I. VÀO DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN

Có rất nhiều trò chơi vào dịp Tết để các em vui chơi và tận hưởng những ngày vui vẻ tươi đẹp và thoải mái của mùa xuân thời niên thiếu. Có thể chia ra làm bốn loại:

1. Những trò chơi thực sự.
2. Các công việc phụ giúp bố mẹ, gia đình chuẩn bị Tết cũng làm các em vui thích và cũng được coi như những trò tiêu khiển của các em trong dịp Tết.



3. Các loại cờ và bài bạc các em được phép chơi trong mấy ngày Tết.
4. Những buổi Tết tại nhà hoặc tại chùa, đình, đền... mà các em là thành phần tham dự tích cực và đầy hào hứng, để lại nơi các em những kỷ niệm tốt đẹp, thật vui vẻ và sâu đậm khó quên có ảnh hưởng trên sự hình thành tính nết các em sau này.

A. Những trò chơi thực sự

1. Chơi pháo chuột

*"Tết về nhớ bánh chưng xanh
Nhớ tràng pháo chuột, nhớ tranh lợn gà"*

(Bàng Bá Lân)

Những tràng pháo chuột cũng giống như tràng pháo của người lớn nhưng với những chiếc pháo bé xíu để trẻ em đốt mà không nguy hiểm và có thể chơi suốt ngày mà không gây quá ồn ào.

2. Đi chợ tết trẻ con và chơi tranh tết, chơi con giống tết, tượng đất tết

*"Đi dệt ngoài sân tràng pháo chuột
Om thòm trên vách bức tranh gà"*

(Tú Xương)

Ở nhà quê, thường vào những ngày giáp Tết có một buổi chợ dành riêng cho trẻ em gọi là chợ trẻ con, tại đó các em có thể tha hồ lựa chọn các bức tranh Tết (tranh gà gáy sáng, tranh lý ngư vọng nguyệt, đám cưới chuột, tranh thầy đồ cóc, tranh đàn lợn mẹ con, tranh Thạch Sanh bắn đại bàng, tranh Hai Bà Trưng đuổi quân Tô Định, tranh Trần Hưng Đạo đánh thắng quân Nguyên, tranh tiến tài, tiến lộc, Vũ đình, Thiên



Ất v.v...) để mà vẽ dán đầy tường, đầy vách; chọn các *con giống Tết* màu sắc lòe loẹt nặn bằng đất sét, tô màu: nào các ông Phổng, các con vịt, chim, trâu, ngựa, lợn, gà v.v... để bày chơi ngày Tết.

Ở tỉnh cũng có những hàng bán tranh Tết, con giống Tết dọc đường phố để các em mua.⁽¹⁾

3. Chơi con heo đất, để dành tiền mừng tuổi (lì xì)

Em nào cũng được mẹ mua cho một con lợn đất để đựng tiền lì xì có trong mấy ngày Tết.

4. Múa đầu lân (đầu lân chỉ có một sừng, còn đầu sư tử có hai sừng), đánh trống ếch diễn vai ông địa (ngày nay là trống tây có dây đeo vào vai và bằng sắt tây sơn màu)

Các em miền Nam thường chơi nhiều hơn vào dịp Tết nguyên đán. Các em họp một nhóm thường gồm: hai em đánh trống (có dây đeo trước ngực), hai em múa lân: một em đội đầu kỳ lân và một em nắm đuôi vải vừa chạy vừa múa vừa nhảy lên nhảy xuống, một em đeo mặt nạ ông Địa cầm quạt múa, một số em khác đi theo reo hò cổ vũ.

5. Chơi pháo bông còn gọi là pháo dây pháo hoa cà hoa cải,

Đó là loại pháo dây, quấn bằng giấy bản mỏng nhuộm hồng, khi đốt trẻ em cầm quay vòng tròn tạo thành một vòng tròn sáng rực rỡ trong bóng đêm. Trước sân nhà ngày Tết, giáp Tết và sau Tết, các em thường tụ thành nhóm chơi pháo dây làm sáng cả một góc sân, cùng nhau reo hò rất vui vẻ. Sau này, trước khi có lệnh cấm đốt pháo, các cửa hàng cũng có bán những que pháo bông cho các em đốt. Tuy nhiên về

1. Xin xem *Hương nước hồn quê, Tết với xuân & Kỳ, thi, hoa* cùng tác giả Toan Ánh.

sau này ở thành phố tại những khu bình dân, nhà cửa san sát nhau, đốt pháo quá mức gây ô nhiễm môi trường và chơi pháo bông (nhất là loại pháo thăng thiên) dễ gây hỏa hoạn nên nhà nước ra lệnh cấm đốt pháo; không còn tục chơi pháo tại nhà tư nhân ngày Tết nữa mà Tết chỉ còn *đốt pháo bông tập trung* do nhà nước thực hiện, các em lại có thú vui mới là đi xem đốt pháo bông.

6. Chơi pháo nhị thanh, tam thanh

Khi đốt viên pháo nổ bắn tung ra một viên con lên trời, rồi viên con mới nổ (pháo nhị thanh); hoặc khi đốt có một viên pháo tung lên trời rồi thêm một viên pháo văng ngang, hai viên pháo này lần lượt nổ tiếp (pháo tam thanh).

7. Phụ cha mẹ bôi mặt vào miệng lò mới thay

Nhân dịp Tết ông Công với tin tưởng rằng ông Công ăn mật ngọt về trời sẽ chỉ báo cáo những điều tốt lành về gia đình với Thượng Đế, do đó sang năm mới gia đình sẽ gặp nhiều may mắn hơn.

8. Thả cá chép sống (ba con) ra sông hoặc hồ, ao gần nhà

Sau lễ cúng tiễn đưa ông Táo về trời, các em cùng cha mẹ hoặc người nhà đem ba con cá chép sống (những con cá mà mẹ mua về để cúng dâng Táo quân làm phương tiện về trời) đi thả ra sông, hồ hoặc ao, lạch... gần nhà.

9. Cò bay ngựa chạy và tục đốt pháo tiễn táo quân về trời lúc hóa vàng sau lễ cúng Táo quân

Có gia đình thì cúng Táo quân ba con cá chép hoặc cá hồng nhưng là con cá đã được nhồi đầy bụng thịt nạc băm băm trộn với bột tiêu sọ hành hoa, miến (bún tàu), hạt sen băm nhỏ, nấm hương, mộc nhĩ thái chỉ, băm nhuyễn ướp với mắm muối cho ngon lành vừa miệng. Tất cả (các cá nhồi



nhân) được đem chiên thơm phức đem hấp cách thủy cho nhân chín kỹ, rồi thả vào nước sốt cà chua có pha chút bột năng sền sệt và một chút đường, rắc thêm tiêu; có thêm những chiếc mộc nhĩ nhỡ (nắm tai mèo) nở xòe, kèm các sợi miến (bún tàu) trắng phau loại miến song thần tuyệt ngon của vùng Bình Định (làm từ đậu xanh thượng phẩm), kèm thêm vài cánh hoa Hiên, ít vỏ quýt khô và gừng thái chỉ...

Món cá tuyệt vời này được dâng cúng Táo quân cùng một đĩa bún và hộp mứt thèo lèo (mứt trứng chim trắng muối pha một vài hột nhuộm màu hồng với kẹo lạc, kẹo vừng), trầu cau, hoa quả, trà, rượu, vàng mã và nhất là gia đình nào cũng có giấy *cò bay ngựa chạy* cúng Táo quân làm phương tiện về trời. Trên bàn thờ Định phúc Táo quân, hoa tươi rực rỡ, đèn nến sáng trưng, trầm hương nghi ngút ngát thơm, cả nhà kính cẩn cúng lễ cầu mong ông Táo về trời tâu trình thuận lợi để sang năm mới gia đình gặp nhiều may mắn, an khang thịnh vượng và hạnh phúc, các em thì khỏe mạnh, học giỏi. Cúng lễ xong, chờ tàn hương, gia chủ thường là bố lễ tạ và đem hóa vàng cùng đốt pháo tiễn Táo quân về trời. Ngoài Bắc Tết ông Công đồ mã còn gồm ba chiếc mũ Táo quân (hai ông một bà), và một nghìn vàng thoi (vàng hoa), trẻ em tranh nhau xin phụ đốt vàng, rắc rượu xung quanh... khi có cơn gió thổi tàn vàng bay lên trời, các em lại reo lên và vái theo, nói đó là cò bay ngựa chạy đưa Táo quân về trời.

10. Chơi xúc xắc xúc xê⁽¹⁾

Tối 30 Tết, trẻ em nghèo ở nhà quê họp thành từng đoàn, đi đến các gia đình trong thôn xóm hát bài xúc xắc xúc xê để chúc Tết – mọi người tin rằng các em đến sẽ mang điều

1. Xem thêm *Phong tục thờ cúng trong gia đình và nơi công cộng của cùng tác giả*.



tốt lành tới cho gia đình, nên nhà nào cũng tặng các em ít tiền mừng tuổi (tiền xu, tiền trinh bỏ vào ống tre các em mang theo)⁽¹⁾.

Xúc xắc xúc xê
Trong nhà còn đèn còn lửa
Mở cửa cho chúng tôi vào
Bước lên tầng cao
Có con Rồng ấp
Bước xuống tầng thấp
Có con Rồng châu
Bước ra đằng sau
Có nhà ngói lợp
Ngựa ông còn buộc
Voi ông còn cầm
Ông sống một trăm

1. Xem hương nước hỗn quả, cùng tác giả.



Thêm năm tuổi lẻ
Vợ ông sinh đẻ
Những con tốt lành
Những con như tranh
Những con như rỗi
Tôi ngồi xó tối
Tôi đối một câu
Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh.

9. Đi dự các hội xuân, sau này ở các tỉnh thành là đi chơi các hội chợ, chợ phiên (kermesse)

Chơi các trò chơi bách hí (thay đổi tùy hội hè (cũ) và hội chợ (mới) như: quăng vòng (vào cổ các con vật như gà, vịt...) sau này là quăng vòng vào các cổ chai rượu..., đánh đu, đu tiên, chơi đảo đĩa, đá cầu, kéo co, đánh lô tô, đánh cờ, chơi bầu cua cá cọp, đánh banh bàn, thi xe đạp chậm, lái xe đung (xe hơi của trẻ em cho đung nhau trong một khuôn viên khá rộng), lái tàu bay, ngựa, tàu thủy v.v... chơi thú nhún, đạp vịt (pédalo trên nước), nhảy bao bố, đi cà kheo, đánh cờn, câu cá (cá là những gói quà...), thổi xì đồng, bắn cung... (sau này là bắn súng hơi vào các đồ bày trên kệ...), xem tuồng, chèo, xiếc, múa rối nước... xem bắt vịt trên sông... sau này là xem chiếu bóng, mô tô bay, ảo thuật...

B. Các công việc phụ giúp bố mẹ, gia đình chuẩn bị Tết làm các em vui thích, và cũng được coi như những trò tiêu khiển của các em nhân dịp Tết

1. Phụ mẹ và chị gọt tỉa rau, củ, quả (trái cây) để làm mứt Tết hoặc làm các đồ trang trí trên mâm cỗ Tết

Tuy các em không tự tỉa được những bông hoa, uốn những



cành hoa tỉa bằng rau củ, nhưng các em có thể phụ chế quả ớt đỏ lớn (từ đầu xuống cuống), hoặc chế đoạn cuối cọng hành lá (chế ở hai đầu) làm năm múi, rồi ngâm vào nước sẽ có những bông hoa đỏ, những chùm hoa xanh để bày lên các đĩa cổ rất đẹp, hoặc gọt mỏng quả cà chua thành một sợi dây dài rồi cuốn thành một bông hoa hồng... hoặc gọt một lớp mỏng vỏ quả quýt (tắc) rồi lấy đinh ghim xăm nhẹ để giúp mẹ bớt công đoạn khi làm mứt tắc, thái dưa, thái dưa non, thái khế, thái bí đao v.v... thành lát mỏng hay thành thanh nhỏ, thái chỉ gừng, cà rốt, đu đủ xanh v.v... để giúp cho mẹ đỡ một phần công việc trước khi mẹ sên mứt dưa, mứt gừng, mứt ngũ sắc v.v..., hoặc đóng bột vào khuôn để làm bánh in, bánh khảo... Những việc này các em bé gái rất thích làm, coi như các em đang chơi đồ hàng vậy.

2. *Phụ bôi vôi đỏ vào cuống các quả bưởi, quả quýt, quả cam v.v... Phụ dán các chữ phúc và đại cát viết bằng nhũ vàng trên giấy đỏ vào những quả bưởi và dưa hấu v.v... bày trên bàn thờ.*

Một công việc (như một trò chơi) mà các em rất thích làm là: Phụ cha mẹ bôi vôi đỏ vào cuống những quả bưởi, quả quýt để giữ được lâu không hư, dùng chưng bàn thờ ngày Tết, và màu đỏ là màu của may mắn, thịnh vượng nên quả bưởi cuống có vôi đỏ bày trên bàn thờ sẽ mang lại điều tốt lành cho gia đình trong năm mới.

3. *Phụ dọn dẹp trang hoàng nhà cửa như:*

Quét mạng nhện, lau bàn thờ, lau các bức tranh, câu đối v.v... những công việc này dành cho bé trai (tráng nhi lớn), phụ hạ các tấm rèm cửa, chăn, gối, mùng, mền, gom quần áo dơ,... cho người lớn ngâm giặt, để đầu năm mọi thứ trong nhà đều thật sạch, kể cả phụ người lớn lau cửa sổ, cửa ra



vào, cửa kính,... lau nhà.. để đầu năm cả nhà đều vui vẻ mới sạch và đẹp (các em tráng nhi trai và gái đều làm được). Các em vừa làm vừa nói chuyện rất vui, và khi làm xong nhìn nhà cửa sạch đẹp lại tự hào và rất hài lòng về sự đóng góp của mình vào việc chuẩn bị Tết của gia đình.

Tại các gia đình giàu có những bộ tràng kỷ, sập v.v... bằng cẩm lai, gỗ trắc, gụ v.v... có chạm khắc những con giống hoặc những hình kỷ hà có những lỗ thủng nhỏ giữa các hình chạm khắc bụi thường đóng bám vào đó, người lớn sẽ mua bánh kẹo rồi gọi các em trong nhà cùng các bạn nhỏ hàng xóm đến dùng khăn ẩm lau vào các khe để lau bụi, khi làm xong lại được tiền lì xì – các em vừa làm vừa ăn kẹo, bánh nói chuyện, đùa giỡn rất vui vẻ mà lại hoàn thành được một công việc mà người lớn nếu tự làm sẽ rất mất thì giờ.

4. *Phụ cha mẹ dựng hai cây mía còn nguyên ngọn hai bên cạnh bàn thờ để các cụ, ông bà v.v... làm đèn gánh gánh lễ vật theo (hôm lễ hóa vàng, sau khi cúng lễ đem hóa vàng thì cũng lấy hai cây mía ra hơ trên lửa hóa vàng) và để các cụ, ông bà đánh đuổi ma quỷ đói muốn cướp lễ vật.*

5. *Phụ lau dọn bàn thờ, thay nước cúng, cuốn những tập giấy áo đàn ông đàn bà thành những cuộn ống tròn, cột lại với nhau thành hai bó giấy cuộn nhiều màu, dựng hai bên bàn thờ trong ngày Tết.*

6. *Đi chợ hoa ngắm hoa Tết (phụ chọn cây cảnh bày trước sân hoặc trong nhà)*

Đây cũng là một cách ăn Tết, chơi Tết thú vị của các em. Đôi khi đi chợ hoa lại kèm đi theo xem các gian hàng Tết



khác và mua đồ chơi (bong bóng, giấy hoa để rắc lên đầu v.v...), sắm quần áo, giày dép mới v.v...

7. *Phụ lau lá gói bánh chưng, phụ canh nồi bánh chưng các đêm 27, 28 Tết, và chờ lấy bánh chưng con.* Trong lúc thức canh bánh, các em có thể chơi các loại cờ và bài bạc cho vui và khỏi buồn ngủ...

8. *Lật lá mai:* ở miền Nam các em còn phụ giúp cha mẹ lật lá mai để giúp mai nở rộ vào đúng dịp mấy ngày Tết Nguyên đán, lật mai vào mùng 10 hay 15 tháng chạp tùy theo là mai vàng hay mai tứ quý.

Các em, nhất là các em thiếu nhi từ 8 đến 15 tuổi (tráng nhi) rất thích thú công việc này, các em thi nhau lật xem ai lật được nhanh và nhiều, vừa lật vừa vui đùa nói chuyện, vừa hát các bài nhạc xuân rất vui vẻ, các em còn nhỏ và thấp còn bắc thêm cả ghế đẩu để có thể leo lên lật lá mai.

C. Các loại cờ và bài bạc các em được phép chơi trong mấy ngày Tết

1. Các loại cờ

Các em có thể chơi để mua vui các loại cờ bàn, khi thắng sẽ được thưởng bằng bánh kẹo, kéo tai, kéo mũi hoặc đốt đóm mời xơi thuốc (đối với các em tráng nhi lớn) và đọc câu hát:

Cao cờ là ông, thấp cờ là tôi

Điếu đóm đây rồi, mời ông xơi thuốc...

(hát thế để cho các em thắng được vinh dự có thể vênh mặt lên là cao cờ, chứ các em cũng không hút thật, chỉ bập miệng chơi...).

a. Ngày xưa đó là các loại cờ trẻ con (ấu nhi, tráng nhi) như: *Cờ ngũ hành, cờ gánh, cờ chiếu tướng, cờ chân chó,*



cờ cọt, cờ trâu v.v...⁽¹⁾. Các em tráng nhi lớn có thể chơi *cờ tướng* như người lớn. Và tại các Hội hè đình đám, các em tráng nhi lớn và có năng khiếu còn có thể chơi cả “*cờ người*”.

b. Sau này, kể từ khi Việt Nam giao tiếp với Tây phương, có du nhập thêm một số môn cờ như:

CỜ CARÔ: Hai em chơi trên một tờ giấy kẻ ô vuông nhỏ (carô), mỗi em đánh dấu của mình vào một ô. Thí dụ: một em đánh dấu O, một em đánh dấu X, em nào ghi được năm dấu liên tiếp thẳng hàng hoặc chéo hàng thì em đó thắng.

Trò chơi này cần sự tinh mắt, nhanh trí và thông minh. Mới đây (2004) tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã có tổ chức tranh giải cờ carô cho các học sinh cấp 1, 2, 3 với bàn cờ (bằng gỗ, plastic hay carton dày) kẻ ô vuông, quân cờ hình tròn, hai mẫu khác nhau cho hai bên đấu thủ.

CỜ TAM GIÁC: Các em chấm sẵn một số điểm tùy hứng trên một tờ giấy mỗi em lần lượt nối từng hai điểm khác nhau bằng một vạch (khi tới lượt mình) để tạo thành một hình tam giác. Em nào tạo được nhiều hình tam giác hơn thì em ấy thắng. Số tam giác của mỗi em sẽ được tổng kết vào cuối ván (nghĩa là sau khi đã nối hết các điểm chấm sẵn vào với nhau) – Khi tạo được một tam giác thì mỗi em lại ghi dấu hiệu riêng của mình (thí dụ A, B, X, O) vào tam giác đó. Mỗi lượt đi có thể tạo được một hoặc nhiều tam giác với điều kiện tam giác do em mới tạo thành chỉ được dùng một vạch để nối hai đầu còn trống lại (thí dụ các lần đi trước các em

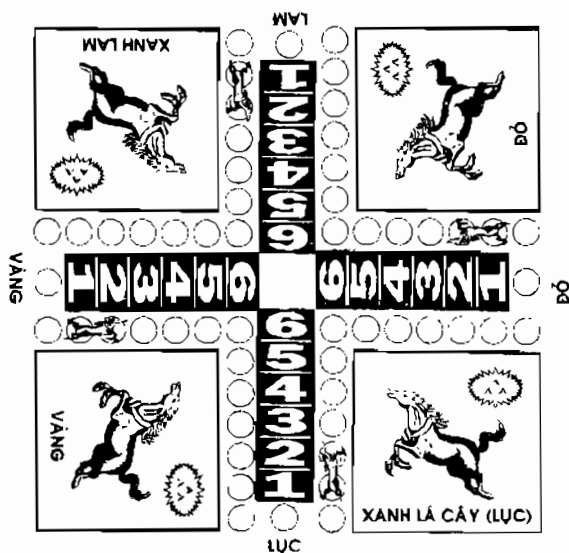
1. Xin xem “*Nếp cũ - Tiểu khiển Việt Nam - Kỳ*” phần dành cho trẻ em (cờ binh dân), cùng tác giả. Và phần I của “*Trẻ em chơi*” (cờ dành cho trẻ em). Các loại cờ này cùng cách chơi đã được trình bày kỹ trong các sách đã dẫn.



đã tạo sẵn hai cạnh liền nhau CA và CB, tới lượt đi này chỉ cần nối hai điểm A và B là có một tam giác mới ABC, nếu sau khi một em đã tạo được một tam giác mới mà vẫn còn chỗ để chỉ bằng một vạch nối hai đầu trống là lại tạo thêm được một tam giác mới nữa thì em này trong một lần đi đã tạo được hai tam giác (thí dụ đã nối được tam giác IED mà còn nối thêm được K và D để có tam giác KED).

Trò chơi này trên giấy từ hai đến bốn em. Trò chơi cần sự tinh mắt, nhanh trí và tính toán khéo.

CỜ CÁ NGỰA: Có thể chơi từ hai đến bốn em. Chơi bằng những quân cờ hình đầu ngựa bằng nhựa hay bằng gỗ. Có bốn màu xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, mỗi màu 4 con ngựa. Chơi trên giấy vẽ bàn cờ (hình 1) hoặc trên những hộp cờ bằng gỗ (có 4 ô gỗ đóng thành cao làm chỗ để ngựa trước khi ra quân hoặc còn gọi là *ra chuồng*).



Hình 1

Cách chơi: chơi tối đa bốn em, mỗi em nhận một loại ngựa, mẫu khác nhau. Dùng một chiếc ly, cho một quân xúc xắc sáu mặt (1, 2, 3, 4, 5, 6) vào lắc đổ ra bàn cờ hoặc đổ vào một bát to (để quân xúc xắc khỏi lăn mất). Ai được số to nhất thì đi đầu tiên, kế đó lần lượt theo thứ tự các mẫu ngựa trên bàn cờ, theo chiều kim đồng hồ đến các em khác có số đổ thấp hơn.

- Khi chơi nếu đổ ra số 1 hoặc số 6 thì được ra quân: để quân ngựa của mình vào ô tròn to thứ nhất cùng mẫu và được đổ tiếp để đi. Nếu đổ liên tiếp nhiều số một hoặc số 6 thì được đi nhiều lần hoặc ra thêm quân, hoặc được chuộc lại một con ngựa đã bị chủ một con ngựa khác màu bắt. Chỉ khi đổ ra các số khác thì chỉ được đi nếu có ngựa đã ra chuồng, và cũng chỉ được đổ một lần, mỗi số đổ ra tương ứng với ngắn ấy bước đi. Thí dụ đổ ra số 4, thì người có con ngựa đã ra chuồng được đi 4 bước. Khi một con ngựa (thí dụ màu vàng) đang đứng ở một điểm thì có con ngựa khác (thí dụ màu xanh) đi sau, cách con ngựa vàng 5 bước mà chủ ngựa xanh lại đổ ra số 5, thì con xanh được đi 5 bước, sẽ đến đúng chỗ con vàng đang đứng, con vàng sẽ bị đá và bị chủ con xanh bắt đem về, muốn chuộc, chủ con vàng phải đổ được số 1 hoặc số 6 mới đem ngựa về, rồi phải đổ thêm được số 1 hoặc số 6 mới cho ngựa ra chuồng lại được. Nếu có hai con ngựa (đồng màu hoặc khác mẫu) đứng trên đường đi mà chủ ngựa đứng sau đổ ra một số lớn hơn số điểm chấm (số bước) cách giữa hai con (thí dụ con trước cách con sau 3 điểm chấm (kể cả điểm chấm con trước đứng), nếu chủ con sau đổ ra số 3, con sau được đi ba bước, sẽ tới đúng chỗ con trước đứng và đá con trước như đã nói ở trên, nhưng nếu chủ con sau đổ ra số 4 hoặc 5, nghĩa là lớn hơn số bước cách giữa hai con, thì con ngựa sau sẽ không được đi, chủ ngựa phải nhường lượt chơi cho người tiếp theo (điều này



có nghĩa là kể cả ngoài lẫn trong chuồng, chỉ được đi khi đường trống, không được trèo qua đầu ngựa mà đi (kể cả là hai con đồng màu).

Nếu chẳng may có con ngựa nào (thí dụ một con đỏ) lại đang đứng ở ô tròn to đầu tiên màu xanh, vừa lúc đó chủ con xanh lại đổ ra số 6 hay ra số 1; nếu ra quân xanh, quân đỏ đứng chỗ đó (ô tròn to đầu tiên màu xanh) sẽ bị đá và bị chủ quân xanh lấy về. Trên bàn cờ có bốn ô chữ nhật, mỗi ô sơn một màu khác nhau ghi từ số 1 đến 6 gọi là chuồng ngựa. xung quanh chuồng ngựa có những chấm tròn để ngựa bước đi theo, mỗi khi ngựa ra chuồng phải chạy hết vòng bàn cờ cho đến khi trở về trước chuồng của mình (ô chữ nhật cùng màu), đứng đó và đợi chủ đổ được số 1 mới được bước vào điểm số 1 trong ô chữ nhật (chuồng) và chỉ được tiến lên từ từ trong chuồng, khi chủ đổ được các số tương ứng đúng theo thứ tự từ 1 lên 2 rồi 2 lên 3, 3 lên 4... tới 6. Nếu đứng trước chuồng của mình mà chủ không đổ được số 1 thì con này không vào chuồng được và những con sau cũng vậy và có thể bị những con màu khác đi tới đá. Có nơi chơi để thì chỉ cần vào được chuồng (vào số 1) thì sau đó, chủ đổ ra số nào, ngựa có thể lên thẳng số đó, nếu nơi đó không có sẵn một con ngựa.

Muốn thắng, một chủ ngựa phải có 4 con ngựa đã vào được chuồng và ở các vị trí 3, 4, 5, 6 trong chuồng. Người thắng đầu tiên coi như thắng cả làng, nhưng những em còn lại vẫn tiếp tục chơi để phân ngôi thứ. Rồi sau đó mới được thưởng, tùy qui định của các em, nếu là véo mũi thì em thắng đầu véo mũi cả làng, và em thua chót bị cả làng véo mũi.

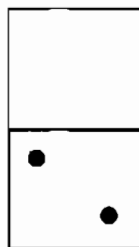
Chơi cờ cá ngựa vừa rất vui, vừa có khi rất tức mình vì ngựa của mình bị đá liên tiếp trước cổng chuồng.

Nếu chơi cờ bằng bàn cờ gỗ thì càng vui hơn vì khi đi các quân cờ đập vào bàn gỗ kêu lóc cóc như ngựa phi.



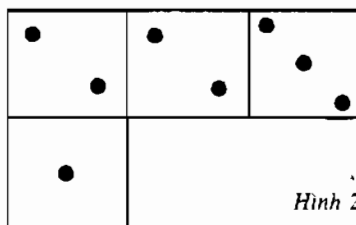
CÁC LOẠI CỜ KHÁC mà người ta đặt thêm ra như *cờ tỷ phú*, *cờ chuông vịt*, *cờ vinh qui bái tổ*, *cờ vầy.v.v...* Các loại cờ này có bán tại các cửa hàng có ghi cách chơi đơn giản kèm theo bàn cờ, nên không ghi ở đây.

CỜ DOMINO: có thể chơi từ hai tới 4 em, với các quân cờ bằng nhựa có hai đầu (hình 1), có 28 quân. Đợt đầu chia mỗi người 7 quân, nếu chơi ít hơn 4 em thì số quân còn dư sẽ dùng để rút khi cần. Để phân đi thứ tự trước sau có thể đánh tay hoặc dùng một quân xúc xắc. Người được đi đầu bỏ xuống một quân (thí dụ quân (1-2), người thứ hai phải có một quân có một đầu giống với một đầu của người đi thứ nhất (thí dụ 2-3) ráp hai đầu hai (hình 2) vào với nhau), rồi cũng một cách như vậy, người thứ ba ráp tiếp một quân của mình, rồi trở lại người thứ nhất (trường

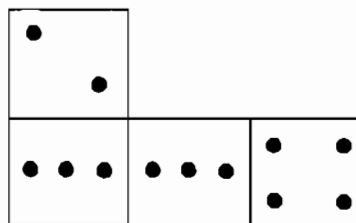


Hình 1

hợp chỉ có ba người chơi). Nếu người này không có quân bài nào có một đầu giống với một trong hai đầu của đoạn bài ráp sẵn, người đó sẽ phải rút một quân trong số quân còn dư, nếu quân rút ra vẫn không ráp được, thì sẽ được tiếp tục rút cho đến khi nào có quân ráp được thì thôi. Nếu đã rút hết cả số quân cờ dư mà vẫn không có quân nào ráp được thì em đó sẽ phải ngưng để em kế tiếp chơi, đợi tới lượt em mà một hoặc cả hai đầu của



Hình 2



Hình 3

đoạn bài mới ráp giống với một đầu của một quân em có trong tay thì em lại được tiếp tục chơi ráp, trường hợp này cũng giống như chơi 4 em mà một em không có quân ráp khớp một trong hai đầu của đoạn bài đang có. em sẽ phải tạm ngưng để nhường em khác chơi gọi là *pass*.

(Lưu ý: Những quân bài mà một em phải rút thêm sẽ tính là quân bài của em đó, và đến cuối ván khi cộng lại để tính điểm thua sẽ phải cộng cả những điểm của quân bài em rút thêm mà vẫn còn lại trên tay.)

Cứ chơi như thế cho đến khi có một em tới trước, nghĩa là hết quân bài trong tay trước các em khác, thì em đó thắng. những em còn lại, đếm tổng số điểm của các quân cờ còn lại trong tay, là số điểm thua rồi ghi lại để cộng vào số điểm của bàn sau nếu thua tiếp hoặc trừ bớt đi nếu thắng. Rồi lại tiếp tục chơi ván khác cho đến khi người chơi thua nhiều nhất đạt tới mức đỉnh điểm thua các em đã ước định trước. Thí dụ 100 điểm, lúc đó các em thua sẽ cứ theo số điểm thua mà chung tiền cho em thắng hoặc chịu cho em thắng cú đầu, tùy theo ước định (thí dụ 100 điểm thua phải chổng một đồng hoặc chịu một cái cú đầu.v...). Cách tính điểm thua như sau: căn cứ vào con bài mà tính mỗi số 1 điểm, thí dụ con 2-4 giá trị bằng 2 điểm + 4 điểm = 6 điểm.

Những điều cần ghi nhớ:

- ⁽¹⁾ Muốn được trừ điểm vào số điểm nợ khi thắng (tức là khi tới hoặc hết bài trước), hoặc cũng có khi là đóng bài, có nghĩa là khi người chơi gắn quân bài cuối của mình vào một đầu của dãy bài đang chơi thì không người chơi nào khác còn có quân bài thích hợp để có thể chơi tiếp), thì phải thắng với hai đầu giống nhau, như thế mới được trừ 5 hoặc 10 điểm (tùy theo gieo hên lúc trước khi chơi), nếu không thắng với hai đầu giống nhau thì không được trừ gì hết.



⁽²⁾ Nếu đóng bài bằng một quân Bò mà trên tay còn bài và tổng số điểm của những quân bài còn trên tay người đóng bài bằng Bò chỉ cần nhiều hơn số điểm của những quân bài còn trên tay của một trong số những người cùng chơi, thì người đóng bài bằng Bò sẽ phải đền cả làng: Lấy tổng số điểm của tất cả những con bài còn lại trên tay các bạn cùng chơi làm số điểm nợ của người đóng bài bằng Bò và cộng vào tổng số điểm nợ đang có của người này.

⁽³⁾ Mỗi quân cờ mang một phối hợp hai số, từ 0 đến 6.

TD: 0-1, 1-2, 3-4, 5-5, v.v.

- Những quân cờ mang phối hợp hai số giống nhau gọi là Bò

TD: (0-0) gọi là Bò không, (1-1) gọi là Bò nhất hay Bò 1, (2-2) là Bò nhị hay Bò 2, (3-3) là Bò tam hay Bò 3, (4-4) là Bò tứ hay Bò bốn, (5-5) Bò ngũ hay Bò 5, (6-6) là Bò lục hay Bò sáu.

- Và mỗi loại quân cờ mang cùng một đầu số giống nhau (chẳng hạn đầu số 1 tượng trưng bằng chữ A).

TD: (1-0), (1-1), (1-2), (1-3), v.v.

thì gồm tổng cộng tất cả bảy quân cờ mang phối hợp của số đó (A) với lần lượt 6 số khác. Từ 0 đến 6 (0, 1, 2, 3, 4, 5, 6) kể cả chính số đó và gồm 7 quân (A-X) như sau:

TD:

7 quân cùng đầu số 1 là:

1-0, 1-1, 1-2, 1-3, 1-4, 1-5, 1-6

Bò nhất

7 quân cùng đầu số 2 là:

2-0, 2-1, 2-2, 2-3, 2-4, 2-5, 2-6

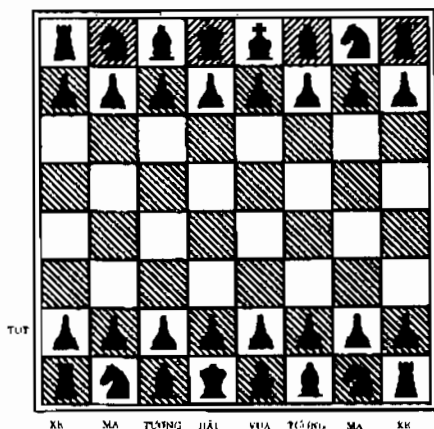
Bò nhị



- Lấy TD về đầu số 2, có 7 quân cờ (2-x). Nếu có 6 quân (2-x) đã ra rồi và trên tay người sắp đi còn lại một quân (2-X) cuối cùng (TD: 2-3), và trên đây bài đang chơi lúc đó một đầu là số 2 và một đầu là số 3 thì người ấy lấy quân (2-3) ráp vào đầu có số 3, như vậy là đóng bài vì 2 đầu của đây bài lúc này đều là quân 2, sẽ không còn ai đi tiếp được nữa vì đã hết loại quân (2-x).
- ¹⁴¹ Sau khi chia bài, có một người chơi nhận được nhiều quân có cùng một đầu số, TD (5-x), thì người đó phải tìm cách để mọi người khác đánh bài sao cho mình có thể ra hết quân (5-x) đó, chỉ để lại một quân (5-x) để sau này có thể dùng để đóng bài, trái lại các bạn cùng chơi khác lại tìm cách ra bài thế nào để người có nhiều quân (5-x) không ra được nhiều loại quân này, phải giữ lại thì sẽ bị thua.

CỜ VUA CÒN GỌI LÀ CỜ DAME HAY CỜ QUỐC TẾ. Trong số các môn cờ của người Tây phương du nhập vào Việt Nam, nổi trội nhất là môn cờ Vua hay cờ Quốc tế. Hiện nay Việt Nam đã có nhiều kiện tướng cờ Vua đoạt được nhiều giải cao tại các đấu trường cờ Quốc tế.

Bàn cờ Vua có tất cả 64 ô sơn đen trắng, bàn cờ chia hai bên, bằng nhựa, giấy hoặc gỗ, các quân cờ mang hình khác nhau, bằng nhựa hoặc bằng gỗ và đứng trên bàn cờ, chia làm hai màu phân biệt dùng cho hai bên đấu thủ và gồm: hai Vương, hai Hậu, 4 Tượng, 4 Mã, 4 Xe, 16



Tốt, các quân cờ được xếp vào hai hàng ô cuối của bàn cờ theo thứ tự mỗi bên như sau: từ trái sang phải phía trước mặt người đánh cờ (Kỳ thủ). (hình 1) hàng ô cuối cùng là các quân: Xe, Mã, Tượng, Hậu, Vua, Tượng, Mã, Xe. Hậu luôn luôn phải ở bên trái của Vua tính theo hướng trước mặt của kỳ thủ (người đánh cờ).

Bên đối phương của các quân cờ cũng xếp theo như vậy trên hàng ô cuối cùng, nhưng ngược lại và đối phương ngồi đối diện với đầu thủ bên này.

Hàng ô sát hàng ô cuối cùng là 8 quân Tốt mỗi bên, che chắn cho toàn bộ các quân kia.

Trong bàn cờ vai trò của hai quân Tốt và Hậu là mạnh nhất và Tốt khi còn (không bị ăn) và đi đến hàng ô cuối cùng của đối phương thì có thể biến thành những con khác (bất cứ con nào) nhưng thường biến thành Hậu vì Hậu có thể đi ngang, chéo, lên, xuống, chỉ không được đi chữ L (hai lên, một ngang) nên rất mạnh đối với việc tấn công.

Cờ Vua chơi đơn giản hơn cờ Tướng Việt Nam. Cách đi của các quân cờ như sau:

- Đường trống mới được đi, không được đi nhảy qua đầu các quân khác.
- Tốt nước đầu được đi hai bước, các nước sau đi một bước, Tốt ăn chéo.
- Mã đi lên hai ô, không đi thẳng, trước mặt có quân chắn không được đi.
- Xe đi lên, xuống ngang (qua lại) không giới hạn. Cấm đi chéo.
- Hậu đi ngang, chéo, lên, xuống, không được đi chữ L.
- Vua đi chéo, ngang, dọc và đi mỗi lần một ô.

Các quân khác trong bàn cờ phải làm sao bảo vệ Vua, không cho đối phương chiếu Vua, nếu Vua bị ăn hoặc bị chiếu bí thì kể là thua.



Chơi các loại cờ là một cách luyện tập sự nhạy bén, linh hoạt của đầu óc, là những môn chơi thông tuệ, thanh cao; tuy nhiên, để giải trí trong các dịp lễ Tết thì rất tốt, chứ nếu để các em quá đam mê thì sẽ hại cho sự học hành, sức khỏe và công việc sau này.

c. Ngoài các môn cờ, các em còn chơi *các ô chữ*, cũng là một môn chơi có tác dụng tương tự như chơi đố chữ nhỏ hay chữ Pháp trước đây, có tác dụng làm phong phú vốn Việt ngữ của các em và tăng thêm sự hiểu biết.

2. *Các môn cờ bạc trẻ em được phép chơi trong dịp Tết: Chỉ trẻ em trong nhà chơi với gia đình, con hàng xóm muốn được chơi phải có cha mẹ dẫn tới*

Đó là các bài tam cúc, bầu cua cá cộ, lô tô, rút bát, bài cào, sắp ngựa 6 quân.

a. *Tam cúc*

*Tết về nhớ bánh chưng xanh
Nhớ tràng pháo chuột, nhớ tranh lợn gà
Nhớ ngũ vị nhớ chè lam
Nhớ cây nêu nhớ khánh vang tiếng sành
Nhớ tam cúc tẹt nhớ mình
Nhớ cân mút lạc nhớ khoanh giò bì*

Bàng Bá Lân

Cổ bài tam cúc gồm 32 quân, chia làm hai vế: bên đen và bên đỏ. Mỗi bên gồm một tướng (tướng ông bên đỏ và tướng bà bên đen), hai sĩ, hai tượng, hai xe, hai pháo, hai mã và 5 tốt (có nơi gọi tượng là tịnh, tượng đỏ là tịnh vàng).

Cách chơi: Có thể chơi hai người, ba người hoặc bốn người tối đa. Nếu chơi ba người thì cờ bài phải bớt đi 5 quân: hai tốt đỏ, ba tốt đen (bỏ ra ngoài, không dùng đến).



Trước khi chơi phải *bắt cái*: cổ bài để trên một chiếc đĩa, một người tách ngược một phần cổ bài ra, xem là quân gì, rồi tính theo thứ tự quân bài: tướng, sĩ, tượng, xe, pháo, mã, tốt, theo phía tay phải của người bốc cái.

Thí dụ: người bốc cái bốc được quân tượng thì đọc: tướng là người bốc, sĩ là người thứ hai bên phải người bốc, tượng là người thứ ba bên phải. Người này sẽ là cái.

Trước khi chơi phải chia bài đều cho mọi người tham dự. Khi chơi người cái gọi đầu tiên, các người con ra theo (gọi 1, gọi đôi và gọi 3). Quân bài gọi là *cây*. Thí dụ gọi ra hai quân nói là *gọi ra đôi cây*.

Các loại bộ đôi: tất cả mọi bộ đôi quân đều phải cùng màu (thí dụ đôi sĩ đỏ, đôi sĩ đen v.v...). Các bộ đôi gồm:

- đôi sĩ (không được ăn kết)
- đôi tượng (không được ăn kết)
- đôi xe (những đôi này đều được ăn kết)
- đôi pháo (được ăn kết)
- đôi mã (được ăn kết)
- đôi tốt (được ăn kết)

Các loại bộ ba: tất cả mọi bộ ba quân phải đồng màu (thí dụ tướng sĩ tượng phải gồm tướng đen, sĩ đen, tượng đen v.v...). Các bộ ba gồm

- Bộ ba tướng, sĩ, tượng (không được ăn kết, chỉ được tính ăn thua).
- Bộ ba xe, pháo, mã: được ăn kết (cả bộ đen lẫn bộ đỏ). Tuy nhiên, cũng có nơi không cho ăn kết xe, pháo, mã đỏ, chỉ cho tính ăn quân.

Ghi nhớ:

- Tốt:
- + không được ra 3



- + chỉ được ra 1, ra 2 (nếu đôi ra cuối cùng bài thì được ăn kết).
- + ra 4 (tứ tử): được ăn kết
- + lưu ý có nơi tứ tử được trình làng.

Ăn kết: là những bộ quân bài theo qui định, phải ra cuối cùng ván và cả làng phải chui. Đó là những bộ (xe, pháo, mã đen hoặc đỏ, có nơi chỉ bộ đen mới được ăn kết), các bộ đôi xe, pháo, mã, tốt (đen hoặc đỏ), tứ tử (4 quân tốt đồng màu), ngũ tử (5 quân tốt đồng màu).

- + Nếu xe, pháo, mã đen ăn kết nhưng lại bị kẹt xe, pháo, mã đỏ của người khác, cũng ra sau cùng ván bài, *dè thì người ăn kết đen phải đền* nghĩa là phải giam (tiền) thay cho cả làng cho người có xe, pháo, mã đỏ.
- + Tứ tử được ăn kết, nhưng nếu *tứ tử đen ăn kết bị tứ tử đỏ dè*, thì người có quân đen *phải đền* tức là phải giam thay cho cả làng cho người có quân đỏ.
- + *Tứ tử trình làng:* khi chia bài ra mà có 4 quân tốt đồng màu (đen hoặc đỏ) thì không đợi cái gọi. có quyền trình ra cho cả làng thấy và cả làng phải chui mỗi người 4 quân. Cũng có nơi không có tứ tử trình làng.
- + *Ngũ tử cướp cái:* khi chia bài mà có ngay 5 quân tốt đồng màu thì trình làng, cả làng phải chui 5 quân mỗi người, đồng thời người đó lại được cướp quyền làm cái.
- + Luật chơi cũng *cấm 5 nước đầu không được ra tướng đỏ, hoặc đôi sĩ, đôi tượng màu đỏ*. Nếu ra quân phạm luật này mà không ăn được quân cuối cùng ván bài, và làng có kết thì phải đền nghĩa là thay cả làng giam cho người kết (ăn sao đền vậy).
- + Có nơi chỉ cho ăn kết bộ đôi (hai xe đồng màu, hai pháo đồng màu, hai mã đồng màu) còn hai sĩ và tượng không được ăn kết. Các trường hợp kết đôi bị dè (xe dè dè xe



đen, pháo đỏ đè pháo đen, mã đỏ đè mã đen; xe đè pháo, mã; pháo đè mã) người *bị đè phải đền cả làng*.

Tuy nhiên nếu đôi sĩ, đôi tượng đè đôi pháo hoặc đôi xe, hoặc đôi mã thì người có quân kết chỉ bị chui quân không bị đền cả làng và đôi sĩ, đôi tượng không được ăn kết, chỉ được ăn quân.

Xe đôi và pháo cũng đôi

Bài này ai kết hơn tôi, tôi đền

Bàng Bá Lân - *Tiếng vông đưa*

- + Nếu kết được đôi đen (hai quân) thì được làng giam gấp đôi (nhất bộ nhị), nhưng nếu bị tốt đỏ đè thì sẽ phải đền nặng và ăn sao đền vậy, nghĩa là phải thay cả làng giam gấp đôi cho bên kết tốt đỏ.
- + Nếu nhà cái gọi mà nhà con ăn, thì nhà con trở thành cái lần ra bài kế tiếp có nghĩa là được gọi ra quân (1, 2 hoặc 3).

Chơi tam cúc trong gia đình, nhất là vào dịp Tết tạo nên một không khí rất vui vẻ, đầm ấm, với những tràng tiếng cười ròn tan, trong trẻo, ngây thơ của các em vào mỗi cuối ván bài. Bài này chơi có cao thấp, đòi hỏi sự tính toán mau lẹ, nhìn xa để tính nước đi, nên gia đình cũng không cấm đoán trừ phi mê chơi quá, mà xao nhãng công việc cùng sự học hành. Trẻ em xưa chơi tam cúc ăn thua chỉ là được hoặc bị tẹt tay, tẹt mũi theo số quân thua, nên tam cúc còn gọi là tam cúc tẹt¹⁾.

Nhưng tam cúc cũng còn được gọi là Tam tức vì quân bài được chia cho không như ý mình, cầu mong có tướng để được ăn kết, tướng lại không đến, cầu mong có xe, pháo,

1. Xem thêm *Hương nước hôn quê* (phần Tết và Xuân), cùng tác giả.



mã để ăn kết cũng lại không có nốt, hoặc đã có kết mà lại bị đề, nên có người bực mình mà than:

*Tướng đầu tướng chẳng theo thầy
Tướng đi ăn trộm có ngày mang gông.*

Khác với người lớn, trẻ em chơi tam cúc không ăn tiền, nên tâm hồn luôn thơ thới hân hoan nhân dịp xuân về, tận hưởng được cái vui hồn nhiên do những ván tam cúc tẹt mang tới.

Cách tính thua được trong tam cúc: Thua, được kết cuộc mỗi ván bài mới tính căn cứ theo số quân ngựa còn lại (trên chiếu hoặc bàn bài) của mỗi người.

- + Phần chơi về trước và phần kết tính riêng.
- + Có nơi chỉ tính phần kết, còn phần chơi về trước khi kết thì bỏ không tính.
- + Trước khi chơi, ngoài các điều đã trình bày ở trên còn giao hẹn một quân bài thắng (bài ngựa không bị chui) được mấy đồng, trinh hoặc xu hoặc mấy tẹt mũi v.v... Ván kết ăn bao nhiêu ngoại trừ kết tốt đen được ăn hoặc bị đền gấp đôi.

Tính tiền hoặc tẹt mũi, tẹt tay ăn thua về ván trước, nếu có người ăn kết:

- + Ăn kết bất cứ loại nào (trừ kết đôi tốt đen) đều tính như sau:
Thí dụ hai hào một ván kết, thì cả làng sẽ phải góp cho người ăn kết mỗi người hai hào nếu là ván kết thường. Nếu kết đôi tốt đen, cả làng mỗi người sẽ phải góp trả gấp đôi cho người ăn kết, nghĩa là mỗi người sẽ phải góp $2 \text{ hào} \times 2 = 4 \text{ hào}$.
- + Trường hợp ăn kết bị đề, người bị đề sẽ phải thay cả làng giam cho người thắng (đề bài mình) trong trường



hợp kết thường. Thí dụ có 4 người chơi, người bị đề phải giam cho người thắng 2 hào x 3 (người) = 6 hào.

Nếu là kết đôi tốt đen thì phải giam gấp đôi là 6 hào x 2 = 12 hào hoặc chịu 12 tét.

- Nếu không có ai ăn kết hoặc tính kết rồi vẫn tính phần chơi về trước, được thua sẽ tính như sau:

Người nào có hai quân ngựa thì hòa (bình căng) không phải giam tiền hoặc chịu tét.

Người nào có dưới hai quân ngựa (thí dụ 1, 0 quân ngựa) sẽ phải giam tiền cho những người có trên 2 quân ngựa (thí dụ 3 hoặc 4), không tính phần ăn kết vì đã tính trước rồi.

Thí dụ mỗi quân trên 2 được 1 hào hoặc một tét, thì người thua (thí dụ chỉ có một quân ngựa) sẽ phải trả cho người có 3 quân ngựa 1 hào (3 quân – 2 quân = 1 quân) và phải trả cho người có 4 quân ngựa 1 hào x 2 = 2 hào (4 quân – 2 quân = 2 quân).

Người không có quân ngựa nào cả sẽ phải trả cho người có 3 quân ngựa 2 hào, cho người có 4 quân ngựa 3 hào hoặc được chịu 2 tét (trường hợp trước) và 3 tét (trường hợp sau).

Nhưng cũng có nơi, cứ có dưới hai quân ngựa kể là thua (thí dụ 1, 0 quân ngựa) thì cũng chỉ phải đóng cho người thắng có trên 2 quân ngựa (thí dụ 3, 4 quân ngựa) một phần giống nhau. Thí dụ chịu đóng 1 hào hoặc chịu một tét (nếu người thắng có 4 quân ngựa) dù người thua có một hoặc không quân ngựa nào.

b. Bầu cua cá còp

Chơi cần một nhà cái và bao nhiêu nhà con cũng được.

Bầu cua là một tờ giấy có sáu vòng tròn mang sáu hình: bầu, cua, cá, gà, tôm, hươu nhiều màu sắc. Nhà cái lấy một cái đĩa trên úp chiếc bát trong có một quân xúc xắc sáu mặt, mỗi mặt một hình: bầu, cua, cá, gà, tôm, hươu (nai).

Các tay con sẽ đặt tiền vào các cửa, nhà cái lắc quân xúc xắc rồi mở ra, trúng vào cửa nào, cửa ấy được ăn, nhà cái phải chung bằng số tiền nhà con đóng vào cửa đó, còn đối với các cửa thua thì nhà cái vợ hết.

Trò chơi này hoàn toàn có tính đỏ đen, trừ phi nhà cái ăn gian tìm cách lắc để có cửa mình muốn, vì vậy chỉ được phép chơi trong mấy ngày Tết và chơi trong gia đình để mua vui, nhà cái thường là người lớn (bố, mẹ, cô, dì v.v...)

c. Lô tô

Lô tô chơi cũng có người làm cái.

Có 99 quân có khắc số từ 1 đến 99 để vào một túi vải và có một số bằng giấy có in sẵn trên đó một ít số. Những số này ở trong vòng từ 1 đến 99.

Ai chơi thì lấy một bảng.

Nhà cái thò tay vào túi bốc ra được quân nào thì xướng số lên. Trên bảng của ai có số đó thì đặt một hạt dưa vào, vì ngày Tết nhà nào cũng có hạt dưa, nhà cái cũng đặt hạt dưa hoặc chính quân ra lên bảng của mình nếu có số đó. Cứ lần lượt bốc quân như thế cho đến khi có người “tới” nghĩa là đặt được hạt dưa lên trên hết tất cả các số của bảng mình thì người đó thắng.

Nếu người thắng là nhà cái thì được vợ hết tiền hoặc kẻo các nhà con đã đặt cửa.

Nếu người thắng là nhà con thì nhà cái sẽ phải chung thêm cho người đó bằng với số tiền hoặc số kẻo đã được đặt cửa và nhà con đó sẽ thu về tiền đặt cửa cộng với tiền chung. Các nhà con khác cũng thu về tiền đặt cửa của họ.

Chơi lô tô trong gia đình ngày Tết cũng rất vui và luôn kèm theo những tiếng cười ngất nghẻo, những tiếng reo hò náo nhiệt của các em.

Trò chơi này cũng hoàn toàn có tính cách may rủi, trẻ em



thường chơi lấy kẹo, cũng có khi đặt cửa bằng tiền mừng tuổi và nhà cái thường là người lớn trong nhà (mới có tiền chung cho nhà con nếu thua) và các em chỉ được chơi trong nhà ngày Tết. Tuy nhiên, đôi khi đi chợ phiên ngày Tết cũng có chơi lô tô lấy quà và nhà cái đọc kèm số rút ra là bài về về số đó.

d. Rút bài

Cổ bài để rút bài gồm 38 quân bài giống như quân bài của tổ tôm hay chẵn nhưng ít hơn (tổ tôm hay chẵn gồm 120 quân mỗi cổ bài).

Có 4 loại quân trong cổ bài gọi là *hàng*, sùng, vạn, sách, văn (Tổ tôm cũng như chẵn chỉ có 3 loại quân (3 hàng): vạn, sách, văn); mỗi hàng có 9 quân đánh số từ nhất (1) đến cửu (9), tổng cộng 4 hàng là $9 \times 4 = 36$ quân. Cộng thêm 2 quân thang thang và chỉ chỉ làm Yêu (lưng), Yêu tương đương 1 điểm. Như vậy cổ bài gồm tất cả là 38 quân, và số quân ít nên trẻ con mới nhớ được và chơi được.

Cách chơi:

Phải có một người làm cái, số các nhà con có thể lên đến 9 hoặc 10 người.

Ai cũng có thể nhận làm cái được hoặc có thể xoay tua thay nhau làm cái được. Nhà cái phải là người có tiền (để chung khi thua), thường là người lớn. Trước khi chơi nhà con phải đặt cửa, tùy ý bao nhiêu cũng được.

Cổ bài để trong đĩa, nhà cái và nhà con lần lượt rút, mỗi lần chỉ được rút một quân, nhưng có thể tiếp tục rút mỗi khi tới lượt mình, nếu tổng giá trị các quân đã rút của mình chưa quá 10 điểm.

Theo luật chơi muốn ăn được nhà cái, số thấp nhất mà nhà con phải có là 5 và cao nhất là mười (10) điểm, quá 10 là *huong* hoặc *toe* (tức là không được rút thêm nữa và không



được ăn tiền (nếu nhà cái cũng toe và như vậy là hòa) hoặc thua luôn rồi nếu nhà cái có điểm (không bị toe). Tuy nhiên, có bị bương hay không chỉ mình biết, không công bố ra vì sợ đối phương (là nhà cái nếu mình là nhà con hoặc là nhà con nếu mình là nhà cái) ăn non, đợi rút hết bài rồi người bị toe mới gỡ bài ra cùng các người khác.

- + Cuối cùng so sánh số điểm giữa nhà cái và các nhà con, ai cao điểm hơn người ấy thắng.
- + Nhà cái thắng thì lấy tiền đặt cửa của những nhà con thua. Nếu nhà cái thua thì phải chung (giam) cho nhà con bằng với số tiền đặt cửa.
- + Nếu điểm bằng nhau thì tính theo thứ tự hàng để phân ăn thua.

Thí dụ: 8 sừng hơn 8 vạn, 8 vạn hơn 8 sách, 8 sách hơn 8 văn, chỉ chỉ tính theo nhất văn, thang thang tương đương nhất sách.

Nếu trong tay người có quân thuộc các hàng khác nhau thì lấy quân thuộc hàng cao nhất làm bài chủ của mình.

Thí dụ trong tay nhà con có tam văn, thất sách ($3+7 = 10$) thì kể là 10 sách.

- + Nếu nhà cái có tam vạn, thất văn lại là 10 vạn, thì thắng 10 sách ở trên.
- + Nếu nhà con có nhị sừng, tam vạn, ngũ văn ($2 + 3 + 5$) kể là 10 sừng thì lại thắng 10 sách của nhà cái ở trên v.v... Chơi rút bất thú vị ở chỗ rất hồi hộp vì lý do:
- + Nếu số điểm bằng nhau thắng hay thua không chỉ tùy ở số điểm, mà còn tùy vào hàng như trên đã trình bày.
- + Nhà cái (hoặc nhà con) bị bương rồi (tổng số giá trị các quân quá 10) nhưng vì giữ kín nên có thể làm nhà con (hoặc nhà cái) bị bương theo vì ham rút thêm để được điểm cao hơn, mà không ngờ rút thêm lại bị cao quá



10 điểm, thí dụ tổng số quân trên tay đã có giá trị là 6 rồi, lại muốn rút thêm để có tổng số là 9 hoặc 10 điểm, ai đề rút phải quân số 5, 6 hoặc 7 làm thành tổng số lúc này thành $6 + 5 = 11$ là lớn hơn 10 (bị bương).

- + Cùng điểm với nhau, nhưng chỉ cần có quân nhất sừng trong bài là thắng.
- + Trường hợp nhà cái thua nhiều không có tiền chung nên thôi không chơi nữa gọi là *chạy làng*.
- + Trường hợp các em tự chơi, tự làm cái với nhau, thay vì đánh bằng tiền, thì đặt cửa bằng kẹo, mứt... không có nữa thì giao hẹn ai thắng thì búng tai hoặc tẹt mũi người thua mấy cái.
- + Chơi Rút bắt ngày Tết trong gia đình hoặc với bạn bè tới nhà chúc Tết thường tạo nên không khí vui vẻ và náo nhiệt mỗi cuối ván và sự hồi hộp trong lúc chơi vì phải canh rút sao cho khỏi bương hoặc toe, thú vị vì mình đã “bương” rồi mà còn khiến người khác “toe”. Dù chơi bằng tiền thì tiền đặt cửa cũng không bao nhiêu vui chơi là chính.

e. Bài tây còn gọi là bài cào

Có nhiều cách chơi, ở đây chỉ đề cập tới hai cách mà trẻ em thường chơi.

1. *Bài cào* gồm 52 quân: 4 già K (cơ, rô, chuồn, bích), 4 đâm Q, 4 bồi J, 4 ách A còn gọi là xì, 4 quân 2, 4 quân 3, 4 quân 4...

Cách chơi:

Phát mỗi người 3 quân, so tổng số điểm các quân cộng lại, ai hơn thì ăn.

Tính điểm: từ 1 đến 9, tính theo điểm số in trên quân bài. Thí dụ quân 1 (ách) là 1 điểm, 2 là 2 điểm... 9 là 9 điểm.

+ Quân 10 là (0). Cơ, rô, chuồn, bích đều giống nhau.



+ Đứng một mình, hoặc hai lá thì các quân già, đầm, bồi, đều là 0 điểm.

+ Nếu có 3 quân này cùng trong bài, thí dụ có 3 quân là già, đầm, bồi, hoặc 3 đầm, hoặc 3 già hoặc 2 đầm, 1 già, hoặc 2 già + 1 bồi v.v... thì sẽ là *cao điểm nhất*, trên cả 9 nút. Nếu hai người cùng có loại 3 quân này thì đồng điểm và hòa nhau, thí dụ bồi, đầm, già = 2 bồi + 1 đầm.

Còn thông thường, cộng điểm 3 quân, nếu tổng số từ 9 trở xuống thì được bao nhiêu tính bằng ấy điểm. Tổng cộng 9 điểm là cao nhất.

Thí dụ có:

1 quân ách = 1 điểm

1 quân 3 = 3 điểm

1 quân 5 = 5 điểm

Tổng cộng 9 điểm cao nhất chỉ thua bộ 3 bồi, đầm, già như nói ở trên. Thí dụ 1 đầm, 2 già hoặc bồi, đầm, già hoặc 1 già, 2 bồi v.v...

+ Nếu tổng số trên 10, thì trừ đi 10, còn bao nhiêu tính là điểm

Thí dụ có:

1 quân 9 = 9 điểm

1 quân 4 = 4 điểm

1 quân 3 = 3 điểm

Tổng cộng là 15 điểm – 10 = 5 điểm, 5 điểm là điểm cuối cùng để tính ăn thua.

Nếu tổng số bằng 10, kể là 0 điểm.

Trong bài có 1 hoặc 2 quân trong bộ 3 già, đầm, bồi thì những quân này bằng 0 điểm.

Thí dụ có:



1 già = 0 điểm

1 bồi = 0 điểm

1 quân 6 = 6 điểm

Tổng số điểm là 6 điểm

Thí dụ có:

2 đầm = 0 điểm

1 quân 3 = 3 điểm

Tổng số điểm là 3 điểm

Có một em làm cái, và các nhà con. Trước khi chơi phải đặt cửa, bao nhiêu tùy ý. Hơn thua so với cái, cái hơn ai thì vợ tiền của em đó, cái thua ai thì phải chung tiền cho em đó bằng số tiền em ấy đặt cửa.

2. *Tiến lên* chơi từ 2 em đến 4 em, xào bài và chia đều mỗi người 13 quân, không có cái. Nếu bài có quân 3 bích thì được đi trước, sau đó lần lượt đi theo ngược chiều kim đồng hồ kể từ người đi đầu tiên.

Cách chơi:

Tính điểm theo thứ tự cơ, rô, chuồn, bích (cơ cao điểm nhất, bích thấp nhất nếu là quân cùng một số, thí dụ 5 cơ cao hơn 5 rô, 3 chuồn cao hơn 3 bích...), điểm tính theo thứ tự số quân bài (thí dụ 4 lớn hơn 3) 2 cơ là cao điểm nhất trong bài (gọi là Heo). Tính theo một quân bài: 2 cơ cao hơn xì, xì hơn già, già hơn đầm, đầm hơn bồi, bồi hơn 10, từ 10 trở xuống tính hơn thua theo thứ tự số trên quân bài, ngoại trừ quân 2 (là lớn nhất và 2 cơ hơn 2 rô, 2 rô hơn 2 chuồn, 2 chuồn hơn 2 bích) thí dụ 10 hơn 9, 9 hơn 8 v.v..., quân 3 nhỏ nhất. Có thể gọi 1, đôi, 3, 4. Gọi đôi thì phải có 2 quân giống nhau, thí dụ đôi 2, đôi 3, đôi 4, đôi già, đôi xì... đôi 2 là cao điểm nhất. Gọi 3, gọi 4 cũng vậy, phải có 3 hoặc 4 quân giống nhau. Thứ tự điểm cao thấp cũng giống trường hợp đôi.



Ngoài những loại đôi, ba, bốn nói trên, còn *những kết hợp như 3 cây thông, 4 cây thông, 5 cây thông v.v...* nếu trên bài có 3, 4 hoặc 5 *cặp đôi liên tiếp*. *Thí dụ 3 cây thông là có 3 đôi 3, 4, 5 hoặc 3 đôi 4, 5, 6 liên tiếp ra cùng một lúc hoặc 3 đôi 6, 7, 8 liên tiếp, đôi 2 (heo) không được ghép vào 3 cây thông.*

Ba cây thông có thể chặt được (tức là hơn điểm) một con heo (tức là một đôi 2) 5 cây thông chặt được 2 con heo (tức là hai đôi 2).

+ Tứ quý là 4 quân bài giống nhau, thí dụ 4 quân 3 (3 cơ, 3 rô, 3 chuồn, 3 bích).

Tứ quý đề lẫn nhau, thí dụ tứ quý 4 hơn tứ quý 3, tứ quý 5 hơn tứ quý 4.

Tứ quý chặt được đôi heo, chặt 3 cây thông, bằng 5 cây thông hơn 4 cây thông.

+ Xanh là 3, 4 hoặc 5, 6... con bài liên tiếp nhau.

Thí dụ: - Xanh các quân 3, 4, 5 liên tiếp

- Xanh 6, 7, 8, 9 v.v...

Xanh đánh theo số quân bài, con cuối cùng quan trọng để tính hơn thua, *xanh chỉ đánh với xanh, không tham gia với những kết hợp bài khác*. Xanh phải cùng một số quân bài. Thí dụ muốn đề xanh 3 quân, thì cũng phải có một xanh ba quân, nếu không có đủ ba quân liên tiếp thì *bó lượt* không ra. Xanh 4, 5, 6 hơn xanh 3, 4, 5.

+ Tới trắng

Mới chia bài ra, trong bài đã có 4 con heo, hoặc xanh từ 3 tới xì (gồm các quân 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, bỏi, đầm, già, xì) hoặc 5 cây thông hoặc 6 đôi bình thường.

Những em chơi bài có một trong những kết hợp này thì *thắng tuyệt đối* cả làng gọi là Tới trắng và mọi em khác phải chung cho em này.



+ Thúi heo

Khi một em tới trắng bằng 6 đôi, có quyền xét bài (lật giữa các quân bài mới chia) các em khác, nếu em nào có trên tay đôi heo chưa kịp ra đã bị chui, thì em sẽ phải đền nghĩa là phải chung cho em thắng gấp đôi hay gấp ba tùy theo heo đen hay heo đỏ.

+ Kết thúc ván bài

Khi có em thắng tuyệt đối (tới trắng) thì ván bài kết thúc. Em thắng có quyền xét bài các em khác, nếu thấy bài ai có 3 cây thông, tứ quý, xảnh, đôi heo thì em đó phải đền; ba cây thông, đôi heo đen đền gấp đôi; xảnh, tứ quý, đôi heo đỏ đền gấp ba.

Ngoài trường hợp trên, ai hết bài trước em ấy thắng, những em khác tiếp tục chơi, cho tới khi mọi em cùng hết bài hoặc chỉ một em còn bài. Ván bài lúc đó mới kết thúc, hai em chót cùng hết bài, nhưng em nào phải chui thì em ấy thua.

Cách tính thắng thua: Nếu chơi bằng tiền hoặc bằng kẹo, mứt v.v... thì trước khi chơi mỗi em phải đặt cửa một số tiền hoặc kẹo tùy cả làng quy định, khi thua phải chịu nhéo tai và em về chót phải chịu quỳ gối chia bài.

- Em thắng đầu sẽ thắng em về chót. Em này sẽ phải giam cho em thắng một số tiền hay kẹo bằng số đặt cửa. Thí dụ đặt cửa mỗi người một đồng, thì em thua phải giam một đồng cho em thắng, em thắng thu tiền hay kẹo đặt cửa của mình về. Hoặc em chịu thua cho em thắng véo tai.
- Em về thứ hai sẽ thắng em thứ ba. Em sẽ chỉ phải giam cho em thứ hai một số tiền hoặc kẹo bằng $\frac{1}{2}$ phần giam của em về chót cho em thứ nhất, hoặc chịu cho em thứ hai véo tai bằng nửa số của em về chót.

Ngoài ra em thắng đầu có quyền khám bài em về chót, nếu thấy có những kết hợp bài như: đôi heo, ba cây thông,



tứ quý hay xanh... bị thúì, thì em về chót lại phải đền cho em về thứ nhất một phần bằng một hoặc hai phần đặt cửa. Tùy theo bài bị thúì là đôi heo, ba cây thông hay tứ quý, xanh, đôi heo đỏ hoặc chịu véo tai thêm.

Em về chót, nếu chơi bài bằng tiền, kẹo hay đồ chơi (đồ chơi thí dụ quay, bị ve...) phải chia bài, không chơi bằng tiền thì phải quỳ gối chia bài.

Khác với lối chơi Bài cào chỉ là đồ đen, bài Tiến lên có kèm thêm đôi chút tính toán, nên cũng cần vận dụng trí thông minh, kèm với đồ đen, hên xui. Tuy nhiên trong dịp vui xuân, đây cũng là những phút giải trí vui vẻ náo nhiệt trong gia đình và bạn bè, nhất là sau mỗi ván, với những cái búng tai, hình phạt quỳ chia bài của các em chơi thấp bị thua và những trận cười nắc nẻ lại vang lên. Sau Tết các em sẽ bị cấm không cho chơi các môn bài bạc này, vì sợ các em đam mê sẽ tập tính ham mê bài bạc, có hại cho tương lai.

Ngày nay với sự xuất hiện của máy vi tính, các em có dịp chơi bài trên máy, không có tính ăn thua, và chơi một mình, cùng một số trò chơi điện tử khác, có ích lợi cho sự luyện tập trí óc nhạy bén, thông minh. Tuy nhiên nếu để các em quá đam mê sẽ hại sức khỏe, mất cả giờ học hành, nên cha mẹ cũng cần theo dõi các em, nghiêm khắc ngăn chặn khi thấy các em chơi quá mức.

Bài tây là một môn du nhập Việt Nam từ khi ta giao lưu với phương Tây, tuy nhiên lối chơi đã được cải biên khác với lối chơi của người phương Tây.

f. Sắp giữa 6 quân

Đây cũng là một trò chơi có tính cách may rủi. Khi có sẵn tiền lì xì, các em lại năn nỉ người lớn, thường là các anh trai hoặc cha, chú chơi. Trò này chỉ chơi với con cháu trong nhà, trẻ con hàng xóm muốn tham dự phải có người lớn (cha, mẹ,



cô, chú...) dẫn sang. Trò chơi thật vui vẻ, ồn ào, sau mỗi ván đều có vỗ tay, reo hò ầm ĩ.

Cách chơi: Một người lớn làm cái, nhà con bao nhiêu cũng được, các em ấu nhi lẫn trắng nhi (khi có rừng rặng xu, hào người lớn mừng tuổi cho).

Nhà cái lấy một chiếc đĩa và một chiếc bát và 6 đồng tiền bằng kim loại có hai mặt sắp ngửa khác nhau (đồng xu, đồng trinh, đồng hào v.v...) Nhà cái cho các đồng tiền vào bát đập đĩa xóc lên rồi đổ ra bàn hoặc ra chiếu, có khi nhà cái không cần bát, đĩa, chỉ cho đồng tiền vào lòng bàn tay úp lấy nhau xóc xóc, rồi thả xuống chiếu.

Các nhà con thì nhau đặt vào hai cửa chắn, lẻ.

Luật chơi qui định nếu thấy ra:

- 4 ngửa, 2 sắp là chắn
- 2 ngửa, 4 sắp là chắn
- 1 ngửa, 5 sắp là lẻ
- 1 sắp, 4 ngửa là lẻ
- 3 sắp, 3 ngửa là lẻ

Tùy theo chắn, lẻ mà ăn hay thua (ăn 1, giam 1)

Thí dụ nhà con đặt chắn – nhà cái xóc ra lẻ, nhà cái ăn các phần đặt cửa chắn – và nhà cái phải giam cho các nhà con đặt cửa lẻ.

- Có người còn chơi ngoài chắn lẻ, cược chắn 4 ngửa – nếu quân ra đúng 4 ngửa thì cái phải giam gấp 4, nhà con 1 ăn 5 gọi là ăn 1 giam 4.

g. Đáo đĩa

Trò chơi này cũng được các em ưa chơi vào dịp Tết khi có nhiều tiền lì xì. Cách chơi xin xem phần II sách này có mô tả rõ.



Tất cả những môn cờ và bài bạc trên đây giúp cho các em và gia đình có những phút giải trí vui vẻ và náo nhiệt trong mấy ngày xuân. Đó cũng là một điều tốt để mọi người vui đón năm mới.

Tuy nhiên kể từ sau mừng 3 Tết và chậm lắm là sau mừng 10 Tết, các món chơi trên phải được gác lại để mọi người và các em trở về với nếp sống bình thường hàng ngày, với công việc làm ăn và học hành, cố gắng nỗ lực hết mình lo tròn nhiệm vụ để đạt nhiều tiến bộ trong năm, cho mỗi năm đều tốt hơn năm trước. Có như vậy mới mong có một tương lai sáng lạn cho mỗi em nói riêng và cho cộng đồng dân tộc nói chung. Và điều này các em phải luôn được nhắc nhở – đó là bổn phận của người lớn: cha mẹ, thầy cô và tất cả những ai có trách nhiệm đối với nền giáo dục nước nhà.

D. Những buổi lễ tết tại nhà hoặc tại chùa, đền mà các em là những thành viên tham dự tích cực và đầy hào hứng, để lại nơi các em những kỷ niệm đẹp và sâu đậm khó quên – góp phần vào sự hình thành nhân cách tốt đẹp của các em sau này

Trong dịp Tết nguyên đán ngoài những hội hè đình đám diễn ra tại các làng xã, tại nhà cũng thường có những tập tục và lễ như:

* *Rắc vôi bột vẽ cung tên trước sân nhà ngày 30 Tết để trừ ma quỷ* – Các em thường rất thích thú tham dự vào công việc này cùng người lớn⁽¹⁾.

* *Trồng cây nêu trước sân nhà từ trước Tết sau ngày lễ ông Công để trừ ma quỷ*⁽²⁾. Cây nêu làm bằng nguyên một

1 và 2. Xem thêm trong *Phong tục thờ cúng trong gia đình và nơi công cộng* của cùng tác giả Toàn Ảnh.



cây tre to cao trên 2m, được róc cành rồi trồng xuống trước sân nhà, ở ngọn tre có treo lá cờ của nhà Phật, vàng mã và chiếc khánh sành kêu lanh canh trước gió, dưới gốc có rắc vôi bột, rồi đến 30 Tết lại vẽ cung tên, chúng tỏ đây là đất nhà Phật, ma quỷ không được phép vào. Vào mừng 7 Tết lại có lễ hạ nêu, cả khi trồng nêu và hạ đều có thiết lễ cúng ngoài sân. Các em được tham dự cúng lễ trồng nêu và hạ nêu, xem người lớn trồng và hạ nêu, và tham gia rắc vôi bột và sau khi lễ xong lại được chia phần thụ lộc. Thật là vui vẻ.

* *Cúng sao Hội vào mừng 8 Tết để cầu an cho gia đình.*
Theo tín ngưỡng dân gian (ảnh hưởng của Lão giáo) hàng năm mỗi người chịu ảnh hưởng của một ngôi sao khác nhau tùy theo tuổi và tùy theo là nam hay nữ. Các ngôi sao ảnh hưởng tốt, xấu khác nhau tới vận mệnh của mỗi người, có câu “Nam La hầu, nữ Kế đô” và “Thái bạch sạch cửa sạch nhà...” có nghĩa là các sao La hầu, Kế đô, Thái bạch v.v... là những ngôi sao có nhiều ảnh hưởng lớn và lại không tốt tới người mang ngôi sao đó trong năm: Nam gặp La hầu thì dễ bị tai nạn, nữ gặp Kế đô thì sẽ bị thị phi, miệng tiếng nặng, còn gặp Thái bạch thì coi chừng hao tài tốn của v.v... Người ta tin rằng vào ngày mừng 8 tháng Giêng, chư tinh quân (thập nhị bát tú) và chư hạn thần giáng trần, cho nên vào mừng 8 tháng giêng hàng năm phải làm lễ dâng sao giải hạn để cầu an cho toàn gia đình được tai qua nạn khỏi, mạnh giỏi, bình an quanh năm. Lễ dâng sao cúng các vị tinh quân mà cũng cúng chư hạn thần (như Diêm vương, Toán tặc v.v...).

Lễ vật dâng cúng sao hạn, ngoài thanh bông hoa quả, xôi chè bánh trái, trâu cau, đồ thết... thường bao giờ cũng phải có quả dừa, lại còn phải đốt nén (đèn cây). 28 cây nến là vào dịp cúng sao Hội, còn đối với các sao hạn nặng cúng hàng tháng, số nến đốt phải khác nhau tùy ngôi sao, và lại

còn phải cấm theo các hình dạng khác nhau nữa. Trẻ em (các em tráng nhi) thích thú nhất là lúc thắp đèn cây để lễ vì các em có thể được giao trách nhiệm theo dõi và đốt tiếp mỗi khi có cây nến (đèn cây) bị gió thổi tắt.

Khi lễ, thường sau 6, 7 giờ tối là khi các sao bắt đầu xuất hiện trên bầu trời, mọi người có mặt trong nhà ra quỳ trước bàn thờ thiết lập ngoài sân, gia chủ đọc sớ cầu an trong đó có ghi rõ tên tuổi mọi người trong gia đình để trình cùng chư Phật. Trời (Ngọc hoàng thượng đế) và chư tinh quân, chư hạn thần để cứu xét độ trì. Tiếp đó là tụng kinh, niệm Phật, Bồ tát để cầu bình an (các nghi thức của buổi lễ dâng sao này thực ra là một sự pha trộn giữa các nghi lễ của Phật giáo và Lão giáo, điều này rất thường thấy trong sự thờ cúng của người Việt Nam từ ngàn xưa, cũng như tục thắp 3 cây nhang, vừa hàm chứa ý nghĩa Tam bảo (Phật, Pháp, Tăng) của Phật giáo, vừa hàm chứa ý tương thông giữa Tam tài (Thiên, Địa, Nhân) của Khổng giáo, số ba (3) là một số dương nên có tính hoạt động mạnh, giúp đưa các lời cầu nguyện của người trần lên tới Trời, Phật, Thánh thần theo quan niệm âm dương của Khổng, Lão... Trẻ em trong buổi lễ thường bắt chước người lớn, tỏ ra rất sùng tín, kính cẩn và cũng tin rằng ngoài cúng lễ và tụng kinh, nếu trong năm ăn ở ngoan ngoãn tròn bốn phận, phụ giúp cha mẹ trong công việc nhà, lễ phép, học hành chăm chỉ v.v... làm nhiều phước thiện (giúp đỡ người già, người tàn tật, bố thí cho người nghèo...) thì sẽ gặp may mắn, không có tai nạn và khỏe mạnh bình an, học hành tấn tới... Những điều này các em được nghe cha mẹ dạy cho biết trong khi sửa soạn buổi lễ hoặc được nghe thuyết giảng trên chùa. Lễ xong thì được chia phần thụ lộc thật vui vẻ. Nhưng đối với các em vui thích nhất là làm lễ phóng sinh, có gia đình làm, có gia đình không làm: đem thả cá, ốc... (49 con) ra các ao, lạch... gần nhà sau khi đã tụng chú phóng sinh.



Lễ ở nhà xong còn lễ trên chùa, cả nhà hoặc một số thành viên trong nhà lại kéo nhau lên chùa, thật là một không khí lễ hội rất tưng bừng, đông vui. Tại chùa, các em (ấu nhi lớn và tráng nhi) cũng xin được đội sớ như người lớn và cảm thấy mình quan trọng hẳn lên. Trong chính điện và xung quanh chùa thường có treo những đèn hoa sen xen lẫn những lá cờ Phật giáo nhỏ, trên bàn thờ cũng có những chân nến hình hoa sen cắm nến đốt cúng dâng Phật Dược Sư gọi là đèn Dược sư (ngày nay người ta có sản xuất ra các cây đèn cây có chân đế hình hoa sen bằng sành, để tại chùa và các Phật tử đưa nhau thỉnh về đốt tại nhà để cầu bình an).

Bàn thờ cúng sao Hội thường được các chùa thiết lễ ngoài sân, 28 ngọn đèn cây được thắp sáng lung linh trước bàn thờ cùng lễ vật, cộng với ánh sáng của các đèn hoa sen thắp quanh chùa, tạo nên một cảnh trí rất đẹp và long trọng, trang nghiêm. Buổi lễ được kéo dài tới khuya. Trong buổi lễ có tụng kinh cầu an (kinh Dược sư hoặc kinh Pháp hoa). Quan Thế Âm Bồ Tát, Phổ môn phẩm). Sau buổi lễ, nếu chùa gần hồ ao, sông nước, sẽ có lễ thả các đèn hình hoa sen trên mặt nước (lễ phóng đăng) rất đẹp và vui⁽¹⁾. Các em nhỏ (ấu nhi) được dự xem và các em lớn tráng nhi thì được tham gia thả cùng người lớn. Thật là thích thú. Rồi mọi người còn được thụ lộc Phật, vừa cùng nói chuyện vui vẻ trước khi ra về. Lễ dâng sao hội giải hạn có kèm lễ phóng sinh không những rất vui mà còn có ý nghĩa đối với tinh thần các em vì giúp các em ý thức được phải tôn trọng và quý sự sống của mọi sinh vật quanh ta, không vô cớ mà tàn hại chúng và giúp các em nuôi dưỡng và phát triển lòng yêu thương nhân ái đối với mọi người, mọi loài.

1. Như lễ thả đèn hoa sen trên sông Hương, hoặc tại Hội An, hoặc lễ phóng đăng tại chùa Hải Đức ở bờ kè (TP.HCM) v.v...



Tại các chùa từ sáng ngày mùng 8 tháng giêng thường có đàn Dược sư (để cầu thế giới hòa bình, nhân sanh an lạc, quốc thái dân an, gia đình thịnh vượng, tai qua nạn khỏi, mạnh giỏi bình an, trẻ em thì thông minh, ngoan ngoãn, học hành tấn tới). Các em trong thời gian còn được nghỉ Tết cũng theo ông bà, cha mẹ... đi dự một số buổi lễ của đàn. Trong suốt thời gian đàn Dược sư (khai kinh từ sáng mùng 8 Tết đến 14 tháng giêng thì hoàn kinh) bàn thờ chư Phật Dược sư (7 vị) được trần thiết rất rực rỡ tại chánh điện với bao nhiêu là đèn hoa sen, phướn Dược sư, cùng rất nhiều lẵng lớn hoa. Mọi người đều đem các chai nước lọc hoặc nước tinh khiết để ở bàn thờ Dược sư trong suốt khóa lễ của đàn để cầu bình an và phước lộc và đem rằm thượng nguyên thì đem về nhà uống. Sau khi hoàn kinh, nhà chùa phát lộc (các lễ vật được phật tử và nhà chùa dâng cúng tại đàn) với ý nghĩa đem đến cho mọi người sự an bình, may mắn. Và tất cả mọi người từ người lớn đến trẻ em đều rất vui mừng háo hức nhận được lộc này. Sau mùng 8 cúng sao Hội là:

- Mùng 9 vía Trời (Vía Ngọc hoàng Thượng đế)
- Mùng 10 vía Đất (vía ông Địa)

Các em lại được cùng cha mẹ đi đến chùa dự lễ, thích thú thả cho rùa ăn tại ao nhỏ các chùa, được ngắm các bộ trào phục của Ngọc Hoàng Thượng đế mà mọi người mua dâng lễ, được bỏ tiền vào thùng công đức, có người của nhà chùa ngồi cạnh đánh một tiếng chuông để chứng minh công đức của mình⁽¹⁾.

Rồi trước khi ra về, các em cùng cha mẹ lại được thỉnh lộc tại bàn thờ (hoặc trái cây, hoặc các phẩm oản, oản bột nếp trắng tinh thơm phức ngào đường, bọc giấy bóng kính

1. Thí dụ như tại chùa Ngọc Hoàng (chùa Phước Hải) ở Đa Kao.



màu sắc đẹp tươi (gồm 5 loại: xanh, đỏ, tím, vàng, trắng), hoặc cành hoa hay cây hương lớn có chạm rồng phụng và khắc chữ mà gia đình tự mua thắp cắm trên bàn thờ ở chùa trước khi làm lễ, hoặc một cành hoa giả màu sắc tươi đẹp có lá óng ánh làm bằng giấy trang kim có gắn quả xanh, đỏ đẹp mắt cũng do gia đình mua cắm tại bàn thờ Phật, Ngọc Hoàng trước khi hành lễ và tin rằng các lộc thỉnh từ chùa về sẽ đem may mắn, hạnh phúc đến cho gia đình, và trẻ em được thụ lộc Phật, Trời mang từ chùa về nhà sẽ tránh được sài đẹn, tà ma quỷ phá và hay ăn chóng lớn, ngoan, giỏi, thông minh. Ngày vía ông Địa, người hiếm con thì vào bàn thờ 12 mục bà, đặt lễ vật thấp nhang cầu khẩn rồi xin lại một phần đưa về để cầu con, mọi người còn vào bàn thờ ông Địa xin lộc làm ăn (một đồng trinh hoặc xu bằng kim loại được gói vào một miếng giấy đỏ) các em cũng rất thích được cùng bố mẹ lễ rồi bốc lấy một đồng lộc đỏ mang về cho được may mắn, học giỏi.

Một cảm giác thật vui sướng, hân hoan và an bình khi rời chùa vì các em đã có một khoảng thời gian thật thích thú khi vui xuân, thưởng Tết và tin rằng Trời Phật sẽ phù hộ, độ trì các em được mạnh giỏi, học hành tấn tới quanh năm và được là người tốt để gặp nhiều may mắn suốt cuộc đời.

* Đi lễ chùa cùng bố mẹ (các em nhỏ ấu nhi) hoặc đi với bạn bè (các em tráng nhi) vào các ngày trên đã thật là vui, nhưng cũng không bằng đi lễ đêm giao thừa, và xuất hành đi lễ ngày mừng 1 Tết.⁽¹⁾

Thường thì các em đi lễ giao thừa trên chùa với bố; mẹ ở nhà chuẩn bị mâm cúng giao thừa, gồm một con gà trống thiến luộc rồi uốn cho ngồi lên trên đĩa, miệng ngậm một

1. Xem thêm trong Phong tục thờ cúng trong gia đình và nơi công cộng, cùng tác giả.



bông hồng, trong bụng có đủ gan, mè, lòng, tim và đôi chân gà (giò gà) cắt rời ra nhưng cũng để trong đĩa cúng ở hai bên con gà, đôi chân này sau lễ cúng giao thừa sẽ dùng để đoán vận mệnh của gia chủ trong năm mới (gọi là xem chân giò), một đĩa bánh chưng bọc lá chuối tươi xanh ra ngoài, buộc lạt đỏ, một đĩa chè kho, một hộp mứt Tết, một đĩa xôi gấc, một mâm ngũ quả (mãng cầu xiêm, quả dừa, đu đủ, xoài, mận) theo câu: *cầu xin* (xiêm đọc trại), *vừa* (dừa đọc trại), *đu xài* (đu đủ và xoài đọc trại), và quả mận tượng trưng cho sự *mặn mà*, có khi thêm chùm sung (biểu tượng của sung túc). Ngoài Bắc cúng trái cây có dùng chuối, ở miền Nam kiêng vì đọc chuối thành *chúi* cúng đầu năm *không hên*, cũng không cúng cam vì sợ câu “quýt làm cam chịu”, một quả bưởi (bồng) để có nhiều nước cho được tiền của dồi dào, một quả dưa hấu vì dưa đọc trại thành dư là *dư dả* (để bói đầu năm, nếu ruột đỏ thì năm đó sẽ phát tài), cuối cùng là trầu cau, trà, rượu (theo câu thành ngữ: *Vô từu bất thành lễ*) và vàng mã, đồ thể cúng giao thừa (số đồ thể đàn ông, đàn bà phải đúng với nhân số nam nữ trong nhà). Mẹ cũng bày xôi gấc, chè kho trên bàn thờ Phật, bàn thờ gia tiên, bàn thờ chư thần (thổ công, ông Địa...) những nơi này đã rực rỡ đầy hoa quả, trà rượu, bánh, trầu, cau từ buổi trưa lúc đón ông bà là lúc cúng cổ mời ông bà về ăn Tết với gia đình. (Từ lúc này, trưa 30 Tết, nhang vòng trên bàn thờ gia tiên luôn cháy cho đến hết Tết. Trước bàn thờ, cả nhà si sụp lễ... Nén nhang lễ tìn bố lễ tạ, hạ mâm cổ rồi cả nhà: ông bà, bố mẹ, con cháu vui vẻ náo nhiệt cùng nhau dùng bữa cỗ đầu tiên vào Tết)⁽¹⁾.

1. Xin xem thêm trong *Phong lưu đồng ruộng, Hương nước hồn quê, Phong tục Việt Nam qua lễ tết hội hè, Phong tục thờ cúng trong gia đình và nơi công cộng Việt Nam* của cùng tác giả Toàn Ảnh.



Trở lại lễ giao thừa, các em cùng bố đi lễ chùa, mang về nhang lộc và các cành lộc, sau này các chùa làm “gói lộc” (bọc trong giấy đỏ) có hoa và một đồng tiền xu tượng trưng để chư sư, chư ni... lì xì cho Phật tử, tránh việc hái lộc trên cây làm hư hại cây kiểng quanh chùa. Không khí tại chùa lúc đó thật náo nhiệt, vui vẻ hân hoan và đông người kéo đến lễ Phật xin lộc thật là đông đảo. Không khí se lạnh với mùi trầm hương ngan ngát, khói hương lan tỏa, đèn nến lung linh khiến giờ phút giao thừa trở nên thiêng liêng, trang trọng. Mọi người thành kính tụng niệm cũng như cầu khẩn những điều tốt lành cho mình, cho gia đình, làng xóm và đất nước thế giới trong năm mới. Đây là những dấu ấn thật đậm nét, những kỷ niệm đầy thiêng liêng vừa đầm ấm và vui vẻ đến với các em. Lúc này đây, ở nhà, mâm cúng giao thừa đã được sắp hoàn chỉnh ngoài sân; mẹ gầy một bếp than hồng rực, trên đặt một ấm nước để đúng giao thừa bếp sẽ thật hồng và nước thì sôi sùng sục, dùng để pha ấm trà đón năm mới dâng cúng tổ tiên, một bếp thứ hai cũng hồng lửa thì dùng để các em tranh nhau chiên bánh phồng tôm cho nở phồng ra để dâng cúng giao thừa: đây là dấu hiệu phát, đạt tốt lành trong năm mới. Một vài phút trước giao thừa, mẹ đã thắp hương, loại hương đặc biệt khắp các bàn thờ để ông nội lễ khẩn lúc giao thừa và chờ bố về cúng. Bố có thể về trễ một chút sau giao thừa nếu năm đó Bố muốn tự xông nhà.

Tiếng pháo bắt đầu đi dùng nổ khắp nơi trên đường về. Tới nhà, bố cắm lộc hương vào bàn thờ gia tiên. Đã đúng giờ lễ, bố ra thắp hương trên bàn thờ giao thừa ngoài sân, loại hương trầm đặc biệt có chàm rồng, phượng và chữ nho, khẩn lễ giao thừa, khẩn vị Hành Khiển đại vương của năm mới tới, rồi vào lễ các bàn thờ trong nhà. Bố lễ xong, mẹ và các con lễ theo. Rồi các con cùng ra xem bố đốt pháo đón mừng năm mới. Xung quanh pháo nổ rền vang... Các con



quần áo mới xúng xính trở vào chúc Tết ông bà, bố mẹ và chờ được mừng tuổi... Các em mới náo nức làm sao!

Những cây nhang lớn đốt cúng giao thừa đã tàn, những ánh lửa hóa vàng bập bùng trong đêm tối hòa với mùi khói pháo làm ấm không khí nơi nơi và làm lòng người thêm rộn rã. Các em lớn cũng tích cực, thích thú tham gia vào việc hóa vàng.

Mâm cúng giao thừa được chia cho cả nhà, mọi người vừa ăn thịt gà, vừa nói cười vui vẻ, bao giờ ông bà cũng được dành những miếng đầu tiên ngon nhất, rồi tới bố mẹ, sau là các con. Cả nhà cùng nhau ăn bánh, mứt, uống trà, ăn xôi gấc, chè kho, bánh phồng tôm, cắn hạt dưa lấy hên. Ông bà, bố mẹ nhâm nhi chút rượu, rồi lấy đôi chân gà ra đoán vận mệnh trong tân niên.

Thật là một không khí vừa đầm ấm, vừa vui vẻ khôn tả. Quả dưa hấu được dành để mổ một bói vận hên. Sau đó, ông và bố đốt trầm hương viết bài thơ khai bút trên giấy hoa tiên rồi ngâm cho cả nhà nghe... Còn mọi người khác cũng thi nhau lấy giấy bút ghi một câu hay đẹp chọn trước để khai bút lấy hên; sau đó cả nhà lại tiếp tục ăn bánh mứt, xôi gấc, cắn hạt dưa... rút bắt hoặc chơi tam cúc hay cờ cá ngựa khai xuân. Khuya thật khuya cả nhà mới đi ngủ, nhưng đèn nhà ngoài vẫn để sáng trưng mừng xuân mới! Sau này khi đã có máy hát, đài truyền thanh, truyền hình thì lúc thường thức mâm cúng giao thừa là lúc cả nhà cùng nghe nhạc xuân, cùng xem truyền hình để bói tuông năm mới, nghe lời chúc Tết của nguyên thủ quốc gia v.v... và khi không còn được đốt pháo, vào lúc giao thừa mọi người cùng đi lễ chùa, rồi đi xem đốt pháo bông, bố mẹ ở nhà cúng giao thừa rồi lên lầu cao xem pháo bông hoặc xem đốt pháo bông rục rờ trên ti vi cùng các em nhỏ đợi khi mấy người đi chùa về cả nhà cùng quây quần thưởng thức mâm lễ cúng giao thừa...



Mùng 1 mẹ dậy sớm làm cỗ cúng ông bà, các con riu rít phụ bếp, dọn cỗ cúng rồi chờ khách xông nhà. Hôm trước tới chùa đã được xem yết trước trai đường ngày, giờ và hướng xuất hành có tài thần, hỷ thần, phúc thần. Các con lại theo ông bà hoặc bố mẹ xuất hành đi lễ chùa hái lộc, lấy giờ tốt, hướng tốt rồi mới về nhà; người nào vía tốt lại được mời đến xông nhà cho bà con, bạn bè. Khi đến nơi, người xông nhà đốt một bánh pháo mừng gia chủ, lại được chủ nhà đáp lễ, tiếp đón bằng một phong pháo toàn hồng nổ ròn tan thơm phức trong gió xuân.

Suốt ngày mùng 1 nhà nào cũng vậy, thay phiên nhau một nửa ở nhà đón khách đến lễ Tết, đón những lời chúc tốt lành, một nửa đi lễ chùa và lễ Tết¹⁾ thân tộc, bạn bè. *Các em nhỏ dù ở nhà hay theo đi lễ Tết đều là những người sung sướng nhất vì trong ba ngày Tết túi các em sẽ đầy tiền mừng tuổi tha hồ mua pháo chuột để chơi, mua quà và đánh bài cò con...*

Trên đường đi lễ Tết xác pháo hồng tươi trải đầy mặt đất mùi pháo hăng hăng nồng ấm, tiếng pháo đi đùng rợn rã nơi nơi, điểm vào đó tiếng chim hót riu rít trên không, với lộc non xanh tươi hoặc nâu hồng khắp cây cành khiến lòng người trở nên thơ thới, hớn hở yêu đời và vững tin vào sự may mắn, tươi sáng, tốt đẹp của ngày mai...

* Lễ hóa vàng

Trong ba ngày Tết, từ mùng 1 đến hết mùng 3, ngoài thì giờ để đi lễ chùa, đình, đền, miếu, mạo, nhà thờ v.v... dâng

1. *Đi lễ Tết* là lễ bàn thờ gia tiên của gia chủ, đồng thời chúc Tết gia đình mọi điều may mắn, tốt lành, hạnh phúc trong năm mới! Ngày nay đi lễ Tết người ta chỉ thường chúc Tết gia đình mình đến thăm mà ít khi thấy thấp nhang lễ bàn thờ gia tiên của gia chủ.

cổ trên bàn thờ để cúng lễ gia tiên và đi lễ Tết để chúc Tết họ hàng, bà con thân tộc, bạn bè, đồng nghiệp, các thầy cô giáo v.v... là thì giờ để mọi người nhất là các em nhỏ vui chơi. Nhưng có một lễ rất quan trọng đối với đa số người Việt Nam theo đạo Phật và *thờ cúng tổ tiên* là lễ *cúng hóa vàng* để tiễn đưa ông bà vào ngày mừng 3 Tết hoặc có gia đình thì tổ chức vào ngày mừng 4 Tết như ở Thị Cầu (Bắc Ninh) sau khi đã đi viếng mộ vào sáng ngày mừng 4 Tết, theo như tục lệ vùng này.

Từ sáng mừng 4 Tết, tại các nghĩa trang ở Thị Cầu (Bắc Ninh) đã đông đầy người của các gia đình đi tảo mộ, đem theo cuốc, xẻng để đắp lại các ngôi mộ và rẫy cỏ trên mộ trước khi cúng lễ, các em tráng nhi đi theo cũng tham gia công việc này rất tích cực và vui vẻ; mọi người cũng đem theo lễ vật thường là xôi gà, hoa quả, vàng hương, trầu cau và rượu v.v... và có cả pháo để cúng cáo thổ thần và cúng mời người thân về dự lễ Hóa vàng tiễn đưa họ về âm phủ sau ba ngày Tết, và đốt pháo khi hương (nhang) tàn... Lễ tất (lễ xong), sau khi hóa vàng (có trẻ em phụ cùng người lớn đốt và rẫy rượu xung quanh chỗ hóa vàng), người lớn đốt pháo và trẻ em cũng đua theo. Khung cảnh lúc đó thật là náo nhiệt, ồn ào. Sau buổi lễ, trẻ em phụ gia đình mang một phần lễ vật về nhà, phần còn lại để cho trẻ chăn trâu.

Vào ngày hóa vàng, mẹ nấu một mâm cơm cúng "ông bà" thật ngon và thịnh soạn, nấu xôi chè và chuẩn bị trái cây để cúng tại các bàn thờ khác. Các con đã có gia đình và ở riêng cũng đều về dự lễ tiễn ông bà. Có khi bố mẹ và các con còn mời thêm bạn bè của gia đình đến dự. Không khí buổi lễ rất vui. Sau khi đốt nhang thứ nhất tàn, đốt đợt hai, nhang cháy được phân nửa thì gia chủ thường là bố lễ tạ, hạ vàng mã xuống hóa, hạ cơm xuống bày ra bàn, phần hoặc sập v.v... tùy nhà, chờ hóa vàng xong thì mọi người cùng ăn. Trong



khi hóa vàng các em tráng nhi phụ bố mang hai cây mía dựng hai bên bàn thờ ra hơ lửa hóa vàng để các cụ, ông bà “có đón gánh, gánh đồ lễ về và dùng để đánh đuổi lũ ma quỷ đói muốn cướp lễ vật”. Trong lúc dùng cơm, mọi người vừa ăn vừa nói chuyện vui vẻ, sôi nổi. Sau đó thường là mọi người cùng vui xuân với các bàn bài: rút bắt, tam cúc v.v... Không khí lúc này rất náo nhiệt, nhất là với những tiếng cười giòn dã và tiếng reo hò rất phấn khởi, từ đám trẻ em, của các em thắng bài...

II. RẪM THÁNG GIÊNG CÒN GỌI LÀ LỄ THƯỢNG NGUYÊN HOẶC TẾT NGUYÊN TIÊU⁽¹⁾

“*Lễ Phật quanh năm không bằng hôm rằm tháng giêng*”. Các em lại được cùng bà, cùng mẹ, cùng gia đình hoặc các em lớn hơn thì có khi cùng bạn bè đi lễ các đền, chùa, miếu mạo... Không khí thật tung bừng náo nhiệt, được thụ lộc và thụ trai tại chùa, được gặp bạn bè cùng chơi vui vẻ tại các hội làng sau này là các hội chợ, chợ phiên, đi du ngoạn xa...

Tại nhiều nơi tối hôm rằm tháng giêng có lễ hội thả đèn trên sông, hoặc như tại Hội An, Đà Nẵng có lễ hội Hoa đăng. Cả một khu vực toàn đèn lồng đủ màu, đủ kiểu khoe sáng rực rỡ, ba mặt xung quanh Hội An là nước nên ngoài các cuộc đua thuyền tiêu biểu, ban đêm còn có thả đèn hoa sen trên mặt nước, các em lại có dịp vui vẻ cùng đèn.

Trưa rằm tháng giêng, có khóa lễ cầu an, có lễ phóng sinh chim. Các em có dịp đứng quanh lồng chim của gia đình mua để thả, chờ nhà sư tụng niệm, vẩy nước bằng cành lá

(1) Xin xem thêm trong *Phong tục Việt Nam*, *Phong tục Việt Nam qua lễ Tết hội hè, Nếp cũ, tín ngưỡng Việt Nam*, *Phong tục thờ cúng trong gia đình và nơi công cộng Việt Nam* của cùng tác giả Toan Ánh.



trúc, tre làm phép phóng sinh. Sau lễ, các em lại có dịp được thả chim và học bài học về yêu quý sinh mệnh mọi loài, trân trọng sự sống, phát triển lòng nhân ái yêu thương đối với mọi người, mọi loài xung quanh ta.

Sau khi làm lễ phóng sinh cầu an và thụ lộc tại chùa, mọi người xin lại chai nước mà mấy hôm trước tại Đàn Dược sinh⁽¹⁾ gia đình đã đem để dưới bàn thờ Dược Sư đem về nhà uống cho được khỏe mạnh và tai qua nạn khỏi. Sau đó, mọi người lại tiếp tục đi lễ *Thập Tự* (đi đủ 10 chùa trong ngày) hoặc đi lễ thêm tại nhiều chùa, đền, đình, miếu... Đây thực là một ngày hội để người lớn, trẻ em đi cầu an, cầu phước, làm lành đồng lúc cũng được đi du ngoạn, thăm các thắng tích nơi xa trên đường đi lễ, có cơ hội được đi viếng⁽²⁾ các đền chùa danh tiếng như Thích Ca Phật Đài (Vũng Tàu), chùa Tây Phương, chùa Trần Quốc (Hà Nội), chùa Niệm Phật Bình Dương, các chùa Bà (Châu Đốc, Bình Dương, Tây Ninh...), chùa Hương Tích (Hà Đông), chùa Non Nước (Đà Nẵng), đình Phong Phú (Thủ Đức), đền bà Chúa Liễu Hạnh (Sông Sơn), đền bà Chúa Kho (Bắc Ninh), đền Kiếp Bạc (Hải Dương), miếu 3 Cô (đường lên Đà Lạt)... các đình, miếu, đền, chùa ở xa mà thường ngày không có dịp viếng thăm, dâng lễ.

Ngày nay vào những dịp lễ lớn (Tết Nguyên Đán, Rằm tháng Giêng, Phật Đản...) người ta cùng đi dâng lễ và thăm viếng thập tự, đền, miếu... không chỉ nhưng đình, đền, chùa, miếu... trong xóm, làng, trong tỉnh mà còn đi các đền, chùa... ở ngoài tỉnh. Và những năm gần đây, các em thanh thiếu

(1) Trong đàn này nhà chùa hướng dẫn các Phật tử tụng 49 biến (bộ) Kinh Dược Sư trong 7 ngày từ mùng 8 đến Rằm tháng giêng, mỗi ngày tụng 7 biến để cầu thế giới hoà bình, nhân sanh an lạc, quốc thái dân an, gia đình thịnh vượng, Khang Ninh, hạnh phúc toàn năm và nhất là mọi người tai qua nạn khỏi.

(2) Tùy theo địa phương.



niên, ấu nhi lớn và tráng nhi vào những dịp lễ Tết còn có cơ hội tham gia cùng vui chơi theo các tour du lịch, tại các Hội Bánh Tết, Hội Hoa Xuân, Hội Cổng chiêng, Ngày hội các dân tộc, Các khu vui chơi...

Khi đi lễ các cảnh chùa xa cùng cha mẹ, các em lại có dịp vừa du lịch xa, vừa thăm cảnh đẹp và cũng là dịp thể hiện và phát huy lòng tín ngưỡng nơi đạo pháp, vào nhân quả:

*“Làm lành thì lại gặp lành,
Làm ác thì lại tan tành ra ma”*
(có nơi đọc là “ra tro”)

Khi vào lễ chùa, nghe giảng kinh, đến thăm chỗ thờ Thập điện Diêm Vương, xem tranh treo trên tường vẽ các cảnh hình phạt tội nhân làm ác ở trần gian, các em bắt đầu biết tránh xa tội ác vì những hình phạt sẽ phải chịu.

Các em bắt đầu biết sợ trừng phạt của luật Trời khi làm bậy vì mặc dù người đời không biết, luật pháp thế gian bỏ sót không hay, nhưng lại không thể lọt qua lưới trời vì qua những ý niệm người lớn hằng nhắc nhở các em thì “Quỷ thần luôn ở hai vai ta. Ông Thiện ghi các việc lành và ông Ác ghi các việc xấu mà ta làm để trình lên Thánh Thần. Trời Phạt xét xử” (đây có thể là cách nói đơn giản để khuyên các em làm điều lành và lánh điều ác nhưng các em lại rất tin và cũng rất sợ nhất là khi nhìn thấy hình hai vị Hộ Pháp (ông Thiện và ông Ác) thờ ở hai bên cửa vào chánh điện của mỗi chùa). Lớn hơn chút nữa các em bắt đầu phát triển tâm lành vì được người lớn dạy rằng: vạn sự “nhất thiết duy tâm tạo”: mọi được, mất trong đời mỗi người thực sự đều bởi các việc lành hoặc dữ do tâm ta khiến ta hành động mà tạo nên hậu quả (*quan niệm nhân quả của Phật giáo*). Thượng đế của ta (ban phát cho ta ơn lành, việc tốt hoặc trừng phạt ta, bắt ta chịu hoạn nạn v.v.) thực ra chính là tâm ta vậy.

Trí óc non nớt thơ ngây của các em đối với các ý niệm trên khi được người lớn giảng chỉ hiểu một cách mơ hồ là muốn làm lành lánh dữ, muốn làm người tốt để được phước, được an vui, học giỏi thì các em phải theo lời chỉ bảo của người lớn không được nói dối, không được làm bậy (TD: ăn cắp, nói tục, lười học v.v.), phải vâng lời cha mẹ, phải giúp đỡ người già, tàn tật.. vì các em luôn nhớ tới lời người lớn đã dạy mọi việc xấu tốt các em làm quý thần hai vai đều biết hết... Rồi cứ như thế các em ngày càng củng cố tín ngưỡng của mình, xây dựng dần dần những tập tin hướng thiện để khi lớn lên, hiểu được chính xác các lời thuyết giảng về Đạo pháp, mỗi em sẽ trở thành một con người lương thiện, một công dân tốt biết làm tròn trách vụ của mình, biết yêu thương mọi người xung quanh.

Như vậy, những mầm mống về tín ngưỡng của các em trong khi vui chơi (chơi bầy đình, chùa, chơi phụ đồng, chơi trò chơi thiên đàng địa ngục hai bên...), khi dự lễ hội, khi cùng cha mẹ tham dự các lễ tôn giáo... nếu biết hướng dẫn khéo sẽ là căn bản tốt để xây dựng nên những con người có đạo đức, hướng thiện có lợi cho xã hội, nhân quần.

Cũng như vậy, những buổi cúng lễ gia tiên cùng gia đình trong ngày Tết cũng như cùng bà con họ hàng trong những ngày giỗ chạp là những bài học thiết thực về sự tri ân tổ tiên, về tình nghĩa gia tộc; những buổi sum họp ăn uống trong gia đình ngày tết cũng như ngày thường, không khí thân mật, náo nhiệt những lúc vui chơi bài hoặc cờ bàn trong gia đình những ngày lễ Tết, ngày xuân sẽ là kỷ niệm sâu đậm khó quên về tình nghĩa gia đình mà sau này khi lớn lên dù ở hoàn cảnh nào, nơi xa xôi nào vẫn khiến người ta nhớ tới và khát khao được trở lại với gia đình, họ mạc...



III. HỘI CHÙA HƯƠNG

Vào tháng 2 âm lịch có Hội chùa Hương⁽¹⁾, Hội mở vào trung tuần tháng giêng tới hết trung tuần tháng 2 âm lịch. Chùa Hương Tích là một danh lam thắng cảnh miền Bắc Việt Nam thuộc làng Yên Vỹ, phủ Mỹ Đức, tỉnh Hà Đông. Chùa Hương Tích thực ra là một quần thể gồm nhiều chùa, hang, động trong một khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ, núi rừng trùng điệp. Dù đi đường thủy hay đi đường bộ, cuối cùng đến Bến Đục, địa đầu của chùa Hương, khách cũng phải đi đò xuôi sau khi đi bộ một khoảng 500 m⁽²⁾. Khách thấy hội rất đông, kẻ mới tới để vào lễ, người lễ rồi ra về, nườm nượp, nhộn nhịp khiến các con đò đều chật ních người. Trên mặt xuôi, đầy những con đò chở khách ra vào lưu chuyển san sát như thoi đưa. Tiếng niệm kinh, tiếng chào nhau “Nam mô a di đà Phật” giữa khách hành hương mỗi khi 2 thuyền ra vào gặp nhau hay một thuyền vượt thuyền khác, vang lên trên không, dội vào vách đá hàng cây, lan tỏa trên mặt nước, trong một bầu không khí mênh mông trong vắt, thơm tho. Con xuôi uốn mình chạy giữa cánh đồng chiêm với hai bờ xuôi, những ruộng mạ con gái xanh mơn mớn tới tận chân trời hoặc tận chân núi. Sau cánh đồng chiêm, con xuôi lại lọt giữa hai bên vách đá dựng đứng, xanh rì. Từ thuyền nhìn lên, khách hành hương thấy những ngọn núi cái đậm, cái nhạt, đủ mọi hình thù. Cảnh đi đò xuôi vừa nên thơ lại vừa đậm màu thoát tục khiến lòng người trở nên rộng mở vị tha, cơ hồ gột bỏ được hết bụi trần, tạm quên hết mọi muộn phiền, hệ lụy của cuộc đời, vứt lại sau lưng những tư tưởng hẹp

-
1. Xem thêm “Bồ Hoa Bắc Việt” (Toan Ánh) - Cô lái đò xuôi trang 24 - 34.
 2. Hiện nay, tại đây có hệ thống cáp treo, khách có thể rút ngắn đoạn đường đến chùa Hương, không đi đò xuôi, nhưng như thế là mất đi một hành trình thú vị và không được ngắm nhìn một số cảnh đẹp như khi đi đò.



hồi tranh đua, phân biệt. Trên con đường đi vào đất Phật, mọi người sang hèn giàu nghèo đều thân thiết, giúp đỡ nhau. Lúc này người ta đang ngụp lặn trong tứ vô lượng tâm: “từ, bi, hỉ, xả”. Ai đã từng thấy hội chùa Hương Tích, viếng Nam Thiên đệ nhất động không thể nào quên được những phút giây này!...

Khách thấy hội rất đông và gồm đủ nam, nữ, già, trẻ đôi khi có đem theo một vài em tráng nhi. Đường đi thấy hội xa xôi, vất vả, khó khăn đối với các em nhỏ nên các em chỉ còn cách đợi ở nhà chờ bà, mẹ hoặc ông, bố, anh, chị đi lễ đem lộc, đem quà về.

Các em tráng nhi được đi theo, ngồi trên con đò xuôi, nghe tiếng niệm Phật rì rào, nhìn các cụ, các bà lần tràng hạt cũng ngượng ngùng bắt chước người lớn “Nam mô a di đà Phật” chào hỏi khách hành hương khi gặp đò ra vào ngược chiều hoặc vượt đò, lại bị ảnh hưởng bởi cảnh trí bao la hùng tráng, cũng cảm thấy tâm hồn lâng lâng hương thiện, cảm thấy mình lớn hẳn lên và tốt lành hơn, và cũng mơ hồ cảm thấy phần nào sự nhiệm mầu của “lẽ đạo” trên con đường đi vào đất Phật.

Các cô lái đò duyên dáng, mau mắn trong sự giúp đỡ mọi khách hành hương vận chuyển và sắp xếp đồ đạc, lễ vật...; nay lại vừa chèo đò vừa nói chuyện với khách, chỉ dẫn cho khách biết đâu là núi Gà, núi Oản, núi Mâm Xôi với bao nhiêu là khỉ, núi Tượng (voi phục hình giống hệt con voi có đủ đầu đuôi), núi Trống, núi Chiêng; ở đâu là Động Tuyết Quỳnh, chùa Trình, chùa Ngoài (chùa Thiên Trù), chùa Trong, chùa Thiết...

Cô cũng lại giải thích tại sao lại gọi là chùa Trình, tại sao gọi là hang Phật Tích, tại sao có suối Giải Oan, núi Mẹ bồng con, tại sao có chùa Cửa Vồng, chùa Tiên, đường lên trời thế nào, lối xuống địa ngục ra sao?



Cùng với người lớn các em thích thú được ngắm các cảnh đẹp, biết thêm bao nhiêu là sự tích cùng các địa danh lạ, mà lại có được cảm giác lâng lâng nhẹ nhàng như được ngụp lặn trong không khí siêu thoát của cõi Phật.

Tới chùa Trình, khách vào lễ Phật để trình diện trước khi vào cảnh Phật. Trước khi ra về Phật tử cũng ghé đây để từ giã đất Phật. Cũng có một số không ghé chùa Trình.

Rồi tới chùa Trong ở lưng chừng núi, mọi người cùng xuống đò tại bến rồi đi các bậc thang lên. Đây thường là một cảnh trí u nhã, tịch mịch nếu không phải là ngày hội. Chùa rộng rãi khang trang, có sân gạch rộng bao la, cây xanh lá biếc vây quanh trùng điệp. Thêm vào đó, đàn cá lững lờ dưới suối nghe kinh, tiếng suối chảy róc rách, tiếng chim gõ mõ trong ngàn cây, tiếng tụng kinh vang âm, tiếng chuông chùa đổ từng hồi lan trong cảnh núi rừng bao la hùng vĩ khiến mọi người cơ hồ quên hết mùi trần tục, như đang lâng lâng nhẹ gót tới cõi niết bàn để quỳ dưới chân Phật với tâm nhẹ nhàng, thấu đáo hai chữ sắc không.

Cảnh các cô lái đò và khách hành hương cùng vui vẻ giúp nhau mang lễ vật và đồ đạc từ đò vào chùa cho thấy rõ ảnh hưởng của khung cảnh nhà Phật đã khiến mọi người lòng vị tha rộng mở, quý người hơn quý mình, lấy sự niềm nở giúp đỡ lẫn nhau làm trọng yếu. Điều này cũng ảnh hưởng đến tâm hồn các em tráng nhi đi theo.

Vào chùa dâng lễ Phật cầu an, cầu phước không chỉ cho riêng mình và gia đình mà còn “quốc thái dân an, gia đình thịnh vượng, Thế giới hòa bình, nhân sanh an lạc, mưa thuận gió hòa, mùa màng hưng thịnh, bội thu”. Các em đi theo cũng được người lớn dạy cho phải phát tâm từ bi mà cầu như thế sau khi cầu cho gia đình tai qua nạn khỏi, mạnh giỏi, an vui, phát đạt, các em học hành tấn tới. Mọi người tụng theo khóa kinh, nghe thuyết giảng Phật pháp rồi ghé thăm và dâng lễ



tại các cảnh chùa khác cùng ghé thăm các hang động. Thường muốn thăm hết các cảnh chùa, hang, động, khách hành hương phải ngủ lại chùa Ngoài một đêm trước khi vào chùa Trong và lúc ra về rẽ phải lên núi để thăm đường lên trời, lối xuống âm phủ.⁽¹⁾

Sau khi viếng cảnh chùa Hương, tâm hồn người lớn cũng như các em trắng nhì đi theo đều như được đổi mới và trong sáng hơn, tốt lành hơn, thấm nhuần được “lẽ đạo” hơn: hiểu rõ hai chữ vô thường, bớt ích kỷ, thêm vị tha...

Riêng các em thiếu nhi thì cảm thấy lớn hơn, “*đã đi một ngày dài, một sàng khôn học được*”, biết được thêm bao cảnh đẹp quê hương, biết được cảnh đẹp tung bừng một lần thấy hội chùa khiến các em thích thú cảm nhận phần nào được Phật pháp nhiệm mầu để chuẩn bị cho sự nảy nở những tính hạnh tốt lành của một con người vị tha, có trách nhiệm, có tình yêu thương đối với gia đình, xã hội và nhân quần...

Đi chùa Hương về lại có quà, có lộc: những khúc lão mai, những bó rau sắng, chai nước suối giải oan để làm thuốc, những túi quả mơ, rồi oản khảo, bánh kẹo trái cây là lộc thỉnh từ chùa, lại có cả các bức tượng Phật, các cổ tràng hạt có gắn hình Đức Phật Di Lặc, Đức Quan Thế Âm, những món quà quý nhất cho người già và trẻ em đeo, lại có những chiếc vòng cho bé gái cùng gương, lược; lại có trò chơi là những cỗ chuyên, con quay, quả bóng, các cỗ giải ranh bằng sỏi nhẵn bóng... là niềm vui thích hân hoan của những người ở nhà và các em (kể cả các em ở nhà và các em đi thấy hội).

Có đồ chơi các em tha hồ vui chơi và khoe cùng chúng bạn, còn các em đi chẩy hội thì lại có những câu chuyện để mà hành diện kể lại cùng mọi người.

1 Sau này “đường lên trời” và “đường xuống âm phủ” bị xây chặn lại không cho khách hành hương viếng thăm “để tránh” nguy hiểm.



IV. VÀI LỄ TIẾT TRONG THÁNG BA MÀ CÁC EM CÓ THỂ DỰ PHẦN

A. Tết Hàn thực⁽¹⁾

Trước đây do ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa dưới thời kỳ Bắc thuộc, ở Việt Nam có kỳ niệm Tết Hàn Thực (mùng 3 tháng 3), đó là lễ kỷ niệm Giới Tử Thôi, một công thần đi theo Tấn văn Công (công tử Trùng Nhĩ nước Tấn, thời chiến quốc) lưu vong. Sau này khi Tấn hầu về được nước lập nên nghiệp Bá thì Giới Tử Thôi - người đã cắt thịt đùi của mình nấu cho Tấn Văn Công ăn khỏi đói lúc lưu vong - lại không chịu ra lãnh thưởng làm quan mà đem mẹ vào rừng ở ẩn nên bị đốt chết cùng mẹ trong rừng (khi Tấn hầu cho đốt rừng là chỉ để dọa buộc Giới Tử Thôi phải ra lãnh chức quan). Tấn hầu thương tiếc mới lệnh cho dân chúng đến ngày mùng 3 tháng 3 là ngày Giới Tử Thôi bị thiêu chết không được dùng lửa nấu nướng mà phải ăn đồ ăn nguội: đó là Tết Hàn thực. Lễ vật cúng Giới Tử Thôi ngày đó là bánh trôi, bánh chay.

Vì vậy, trước đây, ở Việt Nam, vào ngày mùng 3 tháng Ba⁽²⁾, các gia đình làm món bánh trôi bằng bột nếp có pha chút gạo tẻ nhồi bọc ngoài một cục đường tán nhỏ, và bánh chay cũng bằng bột như vậy nhưng nhân là đậu xanh hấp chín rồi cà nhuyển, với đường cát có lẫn với những miếng nhỏ mứt bí hoặc mứt củ năng (củ mã thầy). Khi nấu chín rồi, sắp bánh trôi vào đĩa đổ nước đun sôi để nguội lên để giữ cho các viên bánh trôi không dính vào nhau; còn bánh chay cũng để vào đĩa nhưng có rắc mè rang nguyên vỏ trên bánh và thắng nước đường có hương hoa bưởi đổ lên đĩa.

1. Xem thêm trong *Nếp Cũ Tin ngưỡng Việt Nam*, quyển hạ của cùng tác giả Toan Ánh.

2. Ngày nay ở một vài nơi tại Việt Nam vẫn còn tục cúng tết mùng 3 tháng Ba, nhưng nguồn gốc sự tích về Tết này có khi lại không rõ.



*"Thân em thì trắng, phận em tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non"*

Thơ Hồ Xuân Hương

Cái thú vị của Tết Hàn Thực đối với các em, ngoài việc được ăn bánh trôi, bánh chay, còn là khi người lớn làm bánh các em cũng xin một ít bột và ít cục đường tán nhỏ để cũng được bắt chước nặn những chiếc bánh trôi nhỏ xíu, rồi khi người lớn luộc bánh cũng bỏ những chiếc bánh bé tí này vào nồi, và căn theo câu:

"Ba chìm, bảy nổi, chín lênh đênh"

Khi nào thấy các bánh con lênh đênh giữa nổi nước (lững lơ trong nổi nước sôi luộc bánh, không nổi cũng không chìm) là bánh đã chín thì vớt ra sắp vào những chiếc đĩa nhỏ, đổ nước nguội lên để vừa ăn vừa chơi bầy hàng. Với trò chơi này, các em cũng bắt đầu thích thú với công việc nội trợ...

B. Tết Thanh minh⁽¹⁾

*"Thanh minh trong tiết tháng Ba,
Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh"*

Nguyễn Du - Kiều

Ngày Thanh minh trong tháng 3 âm lịch, mỗi gia đình đều đi tảo mộ, để sửa sang mộ phần chử tiên vong trong gia đình: các cụ, ông, bà, cha mẹ,... nhổ cỏ vun tĩa các cây trồng quanh mộ (nếu có) và dâng đồ lễ cúng chử vị đã khuất, cũng như cúng thổ thần nơi để mộ.

Các em ấu nhi lớn và tráng nhi cũng được theo người lớn

1. Xem thêm trong *Nếp Cũ Tín ngưỡng Việt Nam*, quyển hạ của cùng tác giả Toan Ánh.



đi tảo mộ, góp phần vào sự rầy cỏ, sửa sang mộ phần hoặc đốt vàng mã sau khi cúng. Cùng người lớn cúng lễ, các em vừa thích thú vừa hạnh diện vì được góp phần vào một công việc quan trọng của gia đình và từ lễ này các em cũng học được nhiều điều: *học được các tập tục về thờ cúng tổ tiên, sự tri ân, lòng hiếu kính đối với ông bà cha mẹ, nghĩa gia tộc giữa những người cùng dòng họ.*

Nhắc tới tiết thanh minh, chúng tôi cũng nhân thể nhắc tới lễ tảo mộ vào dịp Tết Nguyên Đán vào các ngày từ 25 đến 27 tháng Chạp (ở một số vùng, nhất là miền Nam) và ngày 30 Tết (ở Đập Cầu) để đón ông bà về ăn Tết, hoặc vào sau Tết ngày mùng 4 Tết (như ở Thị Cầu, Bắc Ninh) để tiễn ông bà. Vào các ngày này, các em cũng tham dự lễ tảo mộ như vào dịp Thanh minh. Các lễ vật cúng xong đem về một phần, còn để lại cho trẻ chăn trâu.

Ngày nay, kể từ khi có tục hỏa thiêu, còn gọi là hỏa táng, thân nhân của người chết mang tro cốt gửi thờ trên chùa, ngày tảo mộ lại là ngày đi viếng cốt, dâng lễ ở chùa nơi gửi cốt (dâng lễ Thần⁽¹⁾, Phật và dâng lễ cho người thân đã quá vãng). Đồ lễ cúng Thần, Phật để lại chùa còn đồ lễ cúng thân nhân đem về một phần và một phần biếu người giữ cốt.

C. Trò chơi tô màu và giấu những quả trứng phục sinh và trò Cá tháng Tư

Hai trò chơi này được du nhập từ phương Tây, đầu tiên là ở khu vực học đường từ thập niên 50 (TK 20) trở về trước tại miền Bắc và cả sau này ở Nam Việt Nam, trong một số các khu dân cư theo đạo thiên chúa giáo, đặc biệt là trong một số các trường dòng của các sư huynh (frères và các cha

1. Hộ pháp long thần, thổ thần nơi chùa tọa lạc.

(Péres) cũng như một số trường của các nữ tu (Các mẹ - mères và các sơ - soeurs). Các trò chơi này một thời rất thịnh hành.

Sau ngày lễ Lá (kỷ niệm sự tích thành Jérusalem đón mừng Chúa Jésus trở về, hai ngày trước khi Chúa bị nạn) mỗi người đi lễ nhà thờ về đều cầm một cành lá cọ và sau đó là mùa thương khó (để nhắc lại giai đoạn Chúa Jésus bị đóng đinh trên cây thập tự: các tượng trong các giáo đường lúc đó đều trùm vải tím). Lễ phục sinh (Pâguse) được tổ chức tại nhà thờ vào ngày chủ nhật thứ hai của tháng tư để mừng Chúa sống lại và trong gia đình có tổ chức ăn uống và tặng quà rất vui vẻ. Có một trò chơi mà các em rất thích vào dịp lễ phục sinh, đó là tô màu các quả trứng đã luộc chín (tô bằng màu nước trên vỏ trứng các hình kỷ hà hoặc hình nào mà các em thích). Sau đó, nhà có vườn thì chôn giấu những quả trứng này ở ngoài vườn trước ngày lễ phục sinh (đương nhiên tại những nơi sạch sẽ như các gốc cây, bờ rào.v.v...), rồi đến ngày lễ thì nhau đào tìm, ai thấy thì được lấy ăn. Nếu nhà không có vườn, thì giấu đâu đó trong nhà để cùng tìm, rất là vui vẻ... Trò chơi này vừa giúp tạo niềm vui cho các em và tạo không khí vui vẻ trong gia đình, vừa giúp các em phát triển khiếu thẩm mỹ và luyện sự khéo léo.

Sau này tục vẽ và giấu trứng dần dần mất đi, các nhà thương mại phương Tây sản xuất ra các loại kẹo chocolat (sô-cô-la) hình trái trứng, mọi người mua và tặng nhau để thay thế vào những quả trứng tô màu trước đây (những tác phẩm nghệ thuật của các em mà các em cố công vẽ cho thật đẹp!)...

Trẻ em cũng rất thích được tặng những quả trứng chocolat vừa ngon vừa đẹp này, nhất là những em ấu nhi.

Tuy nhiên việc tặng kẹo hình trứng không được vui bằng tục tự vẽ, giấu và tìm ra các quả trứng tô màu; và tục tặng kẹo sô-cô-la sau này cũng lan rộng ra trong dân chúng. Không chỉ các tín đồ Thiên Chúa giáo tặng nhau vào mùa phục sinh



mà mọi người khác cũng có thể mua dùn và tặng nhau nhân dịp này, nhất là nếu có bạn bè là tín đồ Thiên Chúa giáo

D. Trò chơi Cá tháng Tư

Ngày mừng 1 tháng 4 dương lịch, là ngày của trò chơi cá tháng tư, vào ngày này ai cũng có quyền nói dóc (nói lỡm). Những điều nói dóc vô hại cho mọi người tin theo mà “bé cái lăm” để vui chơi, hoặc chơi những trò đùa dai không gây thiệt hại, không làm những người bị trêu đùa tức giận mà chỉ để tạo nên một không khí giòn hót vui nhộn. Nói tóm lại là nói lỡm, đùa dai không ác ý và trong vòng đạo đức. Trò chơi này cả người lớn và trẻ em đều thích thú tham gia. Trò này cũng đòi hỏi những người tham gia có sáng kiến, trí thông minh, óc khôi hài, sự dí dỏm và tính điềm tĩnh không bấn gắt hay nổi cáu khi bị mắc lỡm, đùa dai... Tại trường học vào ngày 1-4, các em thường tìm cách cột gút vạt áo dài sau của các bạn hoặc dán, hoặc gắn vào sau lưng của các bạn các miếng giấy mang những hình vẽ hoặc những lời nói có tính chất chọc ghẹo để vui đùa, cùng cười ngặt nghẽo mỗi khi các đối tượng bị chọc không biết cứ thế mà mang các tờ giấy sau lưng đi ra đường.

E. Ngày lễ các bà mẹ (fête des mères)

Trước đây theo phong tục Tây phương ngày 31-3 là ngày lễ các bà mẹ. Thấy đây là một nét văn hóa đẹp nên trong trường các nữ tu, các mẹ (mères) và các sơ (soeurs), cũng tiếp thu và giúp cho học sinh Việt Nam tổ chức Lễ các bà mẹ. Vào dịp này các nữ tu đứng lớp đều cho các em chuẩn bị làm quà để tặng mẹ, tặng bà và tặng cả các cô giáo là những bà mẹ tinh thần của học sinh. Trong các giờ học thủ công (như giờ học kỹ thuật bây giờ), các giờ học vẽ – trước



ngày lễ cả tháng – các em được hướng dẫn viết thư bằng giấy poluya (pelure) màu (hồng, xanh, vàng v.v...) bằng cách tự vẽ các hình đẹp đề lên, tô màu và sau cùng là viết lên đó những bức thư cảm ơn sự chăm sóc của mẹ, của bà, của cô giáo, nói lên lòng yêu thương, kính mến của con, cháu, của học trò đối với mẹ, bà và cô giáo, và hứa với các vị sẽ mãi mãi là những đứa con, đứa cháu, đứa học trò ngoan biết hiếu kính ông bà cha mẹ, chăm chỉ học hành, và phụ giúp gia đình để trở nên những phụ nữ giỏi giang và đảm đang sau này. Ngoài ra các em còn làm thêm nhiều giấy viết thư có vẽ hoa, vật hoặc cảnh đẹp như thế để góp với nhà trường làm quà bán trong chợ phiên (kermesse) do nhà trường tổ chức vào dịp đó để lấy tiền nuôi các cô nhi; các em cũng còn được hướng dẫn thêu các khăn tay, khâu các ví (bóp) đựng tiền, khâu các con thú nhồi bông, làm hoa vải và hoa giấy để tặng mẹ, bà và cô, để góp vào chợ phiên từ thiện, bán lấy tiền giúp cô nhi và người già không có nơi nương tựa. Làm các công việc này vừa để giải trí giúp các em hăng diện và thích thú, chứng tỏ được sự khéo léo của mình vừa giúp các em củng cố lòng hiếu thảo, sự biết ơn, sự chăm chỉ lo tròn bổn phận và lòng vị tha đối với những người kém may mắn.

Nhắc lại mấy trò chơi được du nhập từ nước ngoài đã từ khá lâu, chúng tôi có ý muốn nói là người Việt Nam chúng ta có khả năng đặc biệt biết thu nhận những cái hay cái đẹp từ bên ngoài, đem biến chúng thành những thói quen, những nét văn hóa rất Việt Nam và phát triển chúng theo chiều hướng tốt đẹp. Vào dịp này các em luôn được nhắc tới bài ca dao:

*“Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*



*Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”*

và

*“Nhiều điều phú lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng”*

F. Ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3

Ngày nay ở Việt Nam, chúng ta có ngày Quốc tế phụ nữ 8-3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10, các em trai cũng như gái lại tất bật, vui vẻ làm thiệp, mua quà và gói quà hoặc tự làm quà để tặng bà, tặng chị - em... hoặc nấu các món ăn ngon để đãi các nữ nhi trong nhà, sau là đãi cả nhà, làm tăng sự đầm ấm trong gia đình. Tại trường thường có thi nấu ăn, làm quà để phái nam (các thầy, các nam sinh) đãi phái nữ (các cô, các nữ sinh). Tổ chức văn nghệ, báo tường hoặc hội thi thể thao... ngày 8-3. Tuy nhiên, ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 được tổ chức khiêm nhường hơn, thường chỉ là tặng hoa, tặng quà cho Bà, mẹ, chị, em v.v. trong nhà và nữ đồng nghiệp ở sở. Báo chí cũng không nhắc tới rầm rộ như ngày 8-3.

Đây cũng là một nề nếp sinh hoạt mới phù hợp với truyền thống yêu thương và tri ân của người Việt Nam đối với những người thân đã hết lòng lo lắng cho mình.

G. Ngày của Mẹ (Mother's Day) và ngày của cha (Father's Day)

Mới đây, với sự giao lưu văn hoá, dưới ảnh hưởng của trào lưu du nhập một số nếp sống theo lối Âu Mỹ, một số lớn người Việt Nam cũng lấy ngày Chủ Nhật thứ hai của tháng Năm làm ngày của mẹ (Mother's Day) và ngày thứ ba của tháng Sáu làm ngày của cha (Father's Day) để chứng tỏ lòng yêu thương và biết ơn đối với mẹ cha. Đây cũng là một tập tục tốt được du nhập và cũng đáng phát huy.



H. Tết trẻ chăn trâu

Nhắc đến các trò chơi trong dịp đặc biệt còn có trò chơi của trẻ chăn trâu. Hàng năm vào mùa cúng kỳ yên, các đoàn mục đồng cũng tổ chức cúng kỳ yên đồng thời cúng cả thánh sư nghề chăn trâu, theo người ta nói là Vua Đinh Tiên Hoàng. Muốn có tiền tổ chức cúng lễ, trẻ mục đồng gom góp nhưng thường vẫn thiếu, nên các em chia thành từng bọn đi quỳên tại các gia đình trong làng, trong tổng. Lễ kỳ yên là vào tháng 4 âm lịch, nhưng lễ kỳ yên của trẻ chăn trâu lại cúng vào rằm tháng 3. Đây là câu hát của các em để đi quỳên góp:

*Chúng tôi là trẻ mục đồng
Ông bà phúc hậu ngò lòng trông xa
Có thì trà quả hương hoa
Chúng tôi giỗ tổ tháng Ba ngày rằm*

Tại Thanh Hóa ở cánh đồng Đinh Hương huyện Đinh Sơn, hàng trăm trẻ mục đồng nhiều xã hợp nhau và tổ chức cúng vua Đinh Tiên Hoàng, diễn lại sự tích cờ lau tập trận, các em mổ trâu khao nhau, cắm đuôi trâu vào lỗ nẻ và đốt pháo. Trẻ mục đồng chia làm hai phe đánh trận, đánh nhau thực sự chí tử đến khi có phe thua. Phe thắng sẽ được tổ chức cúng tổ năm sau. Sau trận đánh diễn lại tích cờ lau tập trận, các em lại thân thiết với nhau, cùng chia vui xẻ đắng, chăn dắt trâu bò cho tới rằm tháng 3 năm tới...

Ngoài Lễ kỳ yên và cúng tổ, các em còn có những đám rước mục đồng, rước thần nông một năm một lần hay đôi ba lần như đám rước mùa đông làng Phong Lệ tỉnh Quảng Nam⁽¹⁾.

1. Chi tiết về tục này xin xem trong *Người Việt đất Việt* của Toan Ánh và *Cửu long giang*.



I. Lễ kỳ yên⁽¹⁾

Nhắc tới ngày lễ kỳ yên của trẻ chăn trâu, cũng nên nhắc qua Lễ kỳ yên (lễ cầu an) tổ chức tại đình làng mỗi năm vào tháng 4 âm lịch mà các em cũng được tham dự rất vui vẻ. Vào ngày này, đình làng đầy cờ quạt màu sắc rực rỡ, chiêng trống tung bừng, có tế lễ trang trọng và có đồ lễ là xôi, thịt (thịt gà, thịt lợn (heo) và các cỗ lòng lợn; hoa quả, trâu cau, trà rượu và rất nhiều vàng mã gồm giấy tiền vàng bạc, quần áo cô hồn, hình nhân thể mạng, voi ngựa, vàng thỏi cúng quan ôn, một nồi cháo lớn và những bồ đài cắm hai bên đường đồ đầy cháo để cúng cô hồn). Dân chúng trong làng, kể cả trẻ em đứng theo hàng giáp để dự lễ.

Mùa hè là mùa viêm nhiệt nên dễ có dịch bệnh, có thể gây chết người, ngày xưa người ta tin đó là do các quan ôn đi rải bệnh nên có lễ kỳ yên để cầu an cho dân làng, tổng tiển quan ôn và chẩn tế cho thập loại cô hồn.

Sau khi cuộc lễ xong, vàng đã đem hoá, mọi người được chia phần kể cả người lớn và trẻ em (như tại làng Thị Cầu, huyện Võ Giàng, Bắc Ninh). Riêng đối với trẻ em thì tại mỗi giáp có một người đội một mâm xôi để phát cho mỗi em một nắm – mỗi em còn được phát một miếng thịt gà, một miếng thịt heo và một miếng lòng. Các em nhao nhao “xin cho nắm xôi” rất ồn ào, có em ngỗ nghịch, đu trèo cả lên vai người đội mâm xôi để tự bốc lấy một nắm lớn, cảnh tượng náo nhiệt chẳng khác gì cướp cô hồn rằm tháng 7. Có làng còn treo các nồi trong đựng xôi thịt, lòng, một con vịt và một con bò cau. Người lớn trẻ em đều có thể dùng gậy đập, chọc vào các nồi này, làm rơi được món gì ra thì được quyền lấy. Nếu làng ở bên bờ sông, thì còn có tục thả một con vịt xuống

1. *Tín ngưỡng Việt Nam* - quyển hai của Toan Ánh.



sông, người lớn và các em tráng nhi lớn bơi giỏi đều có thể nhảy xuống sông đuổi bắt con vịt, ai bắt được thì con vịt thuộc người ấy hay em ấy. Trên bờ sông mọi người hò reo cổ vũ âm ỉ thật huyền ảo và cũng thật là vui. Còn nồi cháo lớn thì chia cho dân trong làng, nhất là cho trẻ chăn trâu, ai muốn lấy thì mang tô, mang liễn tới, trong đình sẽ múc cho. Có làng ven sông, đồ lễ cúng kỳ yên lại để vào bè thả theo dòng sông. Đồ lễ này đều đẩy đi xa, vì họ sợ lấy các đồ lễ này sẽ đem ôn dịch vào làng, chỉ trừ trẻ chăn trâu dám vớt lên ăn vì là “con vua cháu chúa” (tức thuộc hạ vua Đinh Tiên Hoàng) các quan ôn không dám đụng tới.⁽¹⁾

V. RẪM THÁNG TƯ (LỄ PHẬT ĐẢN)

Vào những ngày này có các khóa lễ long trọng mừng Phật đản sinh tại các chùa; có chùa lại tổ chức hành hương thập tự trong thành phố hoặc các nơi xa; các đoàn thể: Gia đình Phật tử, hướng đạo Phật tử, sinh viên Phật tử, v.v. có các khóa lễ riêng, có tổ chức văn nghệ mừng Phật Đản (ca, múa, diễn kịch, v.v.) hoặc cắm trại xa, đi làm từ thiện giúp đồng bào nghèo ở trong thành phố hoặc vùng sâu, vùng xa... (khám bệnh, phát thuốc phát quà, tắm rửa, cắt tóc cho các em nhỏ, thông mương, vét cống, sửa các đường nông thôn v.v.). Các công việc này đã được điều nghiên và chuẩn bị nhiều ngày trước tuần lễ Phật Đản, do các thành viên và ban chấp hành các đoàn thể trên với sự chấp thuận của nhà Chùa và nằm trong giới hạn tổ chức Đại lễ Phật Đản được Giáo hội Phật giáo VNTN cho phép – những việc đi cắm trại xa làm từ thiện như thế này đối với các thanh thiếu niên ham hoạt động và tốt bụng chẳng khác nào các cuộc vui chơi

1. Xem thêm trong *Nếp cũ tín ngưỡng Việt Nam* – quyển hạ (Toan Ánh)



bổ ích. Tại chùa lại có các buổi giảng kinh kể hạnh về Đức Phật Thích Ca.

Có những chùa (như chùa Phước Hải, Q10) còn tổ chức các buổi Pháp Đàm để nhắc lại cuộc đời của Đức Phật khi tại thế và các triết lý căn bản của nhà Phật (lý vô thường, vô ngã, lý nhân quả, luân hồi, lý chân không diệu hữu, v.v.), về tứ diệu đế, về thập nhị nhân duyên v.v. để rút kinh nghiệm mà ứng dụng trong việc tu hành của chính chúng ta, sống đạo hạnh theo gương Đức Phật thì chẳng chóng thì chầy sẽ đạt tới sự khai mở Phật tâm. Sở dĩ chúng ta biết chắc cố gắng tu học sẽ đạt quả vị Phật trong tương lai vì Đức Phật khi còn tại thế cũng chỉ là một người bình thường như chúng ta, không có gì là siêu phàm mà chỉ do gắng công tu học và đạt được chân lý, viên thành chánh quả.

Các cuộc pháp đàm như thế rất có lợi ích, giúp các em thanh thiếu niên, nhi đồng Phật tử làm quen với sự suy tưởng trong chân lý Phật Đà và giúp chúng ta vận dụng được các triết lý căn bản vào xử thế ở đời để ngày càng đến gần tứ vô lượng tâm (từ, bi, hỷ, xả), đem Bộ Tứ, Dũng làm phương châm hành động để đạt tới Phật Tâm như Đức Phật Thích Ca đã dạy: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành” hay ít nhất cũng đỡ khổ hơn trong cõi trần hoàn đầy tham, sân, si, hận này vì thí dụ nếu đã biết mọi sự đều vô thường, thì mọi đổi thay bất lợi, mọi mất mát (về người cũng như của...), mọi thiệt thòi xảy ra sẽ đỡ làm chúng ta khốn khổ, đau đớn hơn (vì đã biết đổi thay là tất yếu, chả có gì mãi vững bền). Nếu biết con người là vô ngã thì mọi sự người khác xúc phạm, nói xấu ta, nhục mạ ta sẽ khiến ta có thể thản nhiên bỏ qua chẳng cần tức bực, thù hận. Nếu đã thấu hiểu lý nhân quả thì chúng ta sẽ nhận chân được rằng mọi khổ đau mà chúng ta phải chịu, mọi tai họa mà chúng ta phải gặp, mọi đối xử bất công mà chúng ta phải nhận lãnh, đều



là quả báo của những nghiệp dữ mà ta đã làm trong quá khứ thì chúng ta có thể chịu đựng một cách dễ dàng hơn, đỡ đau khổ hơn.

Vào mùa Phật Đản, nhà Chùa trần thiết lộng lẫy các bàn thờ, treo các cỗ đèn, vẽ tranh vẽ Đức Phật đản sinh hoặc tạo dựng khu vườn Lâm tỳ ny nơi Đức Phật sinh ra tại mỗi chùa, có cảnh Đức bà Ma Gia phu nhân và các thị nữ hai bên tượng Đức Phật Đản Sinh, một tay chỉ trên trời, một tay chỉ dưới đất, đứng trên một bông sen nở dưới đất.

Theo câu:

*"Thiên thượng thiên hạ
Duy ngã độc tôn"*

Sau lưng Đức Phật có sáu bông sen khác thẳng hàng với bông trên đó Đức Phật đứng.

Vườn Lâm tỳ ny được trang hoàng rất rực rỡ với hoa đèn hào quang chớp nháy trên đầu tượng Đức Phật đản sinh và tượng Ma gia Phu nhân, ban ngày và ban đêm (như tại Viện ĐHPG Vạn Hạnh trước đây)

Vài dịp Phật Đản còn có:

- lễ dâng y cho chư tăng ni
- lễ quy y cho chư Phật Tử
- lễ phóng sanh chim, cá, v.v.
- lễ tắm Phật
- nếu chùa gần sông, nước có khi còn có lễ Phóng Đăng

Từ sau khi có phong trào chấn hưng Phật giáo cách nay trên nửa thế kỷ (do cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền cùng các cư sĩ trong Hội Phật học Việt Nam và các sư thầy của chùa Quán sư Hà Nội khởi xướng từ thập kỷ 50 thế kỷ trước (TK 20)), Lễ Phật Đản được tổ chức rất long trọng nhất là kể từ sau năm Đức Bồ Tát Quảng Đức Tự Thiên (1964), bắt đầu từ ngày mùng 8 tháng 4 đến hết rằm tháng 4 hàng năm.



Ở đây chúng tôi xin mở ngoặc nói về lịch sử tổ chức lễ Phật Đản tại Việt Nam và trên thế giới để hiểu tại sao có 2 ngày Phật Đản (8 tháng 4 và rằm tháng 4 âm lịch) và tại sao ở Việt Nam lại tổ chức nguyên tuần lễ Phật Đản từ 8 tháng 4 đến hết rằm tháng 4 âm lịch nhưng đại lễ chính thức là vào ngày rằm tháng 4 âm lịch hàng năm. Theo truyền thống trước đây tại Việt Nam, ngày Phật Đản và lễ Tắm Phật được cử hành vào ngày mùng 8 tháng 4 tại các chùa theo Phật giáo Bắc Tông và trong dân chúng do ảnh hưởng của Phật giáo Trung Hoa: cử hành lễ Phật Đản và tắm Phật vào ngày mùng 8 tháng Tư từ thế kỷ thứ 4 và tiếp tục sau đó qua các triều đại cho đến đại hội kết tập lần 6 (Sangiti 6) tại Miến Điện (tuy nhiên sau đó, theo tập tục cũ, lễ Phật Đản và Tắm Phật vẫn được cử hành tại một phần các chùa và trong dân gian ở Trung Quốc vào ngày mùng 8 tháng 4) và tại Nhật Bản, lễ Phật Đản từ xưa cũng vẫn được cử hành vào ngày mùng 8 tháng 4 âm lịch như ở Trung Quốc. Trái lại, theo truyền thống tại các quốc gia Đông Nam Á theo Phật giáo Nam Tông (Phật giáo Nguyên Thủy), lễ Phật Đản lại được tổ chức vào ngày trăng tròn giữa tháng 4 và tháng 5 dương lịch (ngày rằm tháng 4 âm lịch) (như tại Thái Lan, Lào, Sri Lanka...). Vì thế, từ xưa tại các chùa theo Phật giáo nguyên thủy (Nam Tông) ở Việt Nam, lễ Phật Đản vẫn được cử hành vào ngày trăng tròn là rằm tháng 4 âm lịch. Lễ này còn được gọi là Vaisakha Pugia (chữ sanscrit) kỷ niệm ba biến cố quan trọng trong đời Đức Phật: Đản sanh thành đạo và nhập niết bàn vì Phật giáo Nam Tông tin là ba sự kiện trong đời Đức Phật Thích Ca xảy ra trong cùng một ngày (ngày rằm tháng 4 âm lịch)⁽¹⁾.

1. Theo tài liệu nội bộ về "Nguồn gốc lễ Phật Đản tại Việt Nam và trên thế giới" của chùa Thanh Minh Thiền Viện (2006).

Đến đại hội kết tập lần 6 (Sangiti 6), tổ chức tại Miến Điện thì Phật giáo thế giới thống nhất lấy ngày trăng tròn giữa tháng Vassa của lịch Ấn Độ tức giữa tháng 4 và 5 dương lịch (ở Việt Nam là ngày rằm tháng 4 âm lịch) làm ngày lễ Phật Đản chính thức, vì thế mà hiện nay ở Việt Nam chúng ta mới tổ chức tuần lễ Phật Đản từ ngày 8 tháng 4 đến hết ngày rằm tháng 4 âm lịch. Trong tuần lễ đó các chùa thay phiên nhau tổ chức dàn trải các lễ quan trọng (đã kể ở phần đầu và sẽ được giải thích thêm ở phần sau), riêng lễ Phật Đản chính thức thì mọi chùa đều tổ chức vào ngày rằm tháng tư. Chúng ta cần ghi nhận thêm là từ năm 2006 ngày Phật Đản được Liên hiệp quốc công nhận là Ngày tôn giáo thế giới và được tổ chức lần đầu tiên vào năm 2007 tại Thái Lan và lần thứ 2 được tổ chức tại Việt Nam vào năm 2008.

Và lại ở Việt Nam ngày mừng 8 tháng 4 rất quan trọng, có câu ca dao:

“Mùng 8 tháng Tư không mưa

Bỏ cả cây bừa mà vát lúa đi”

Vì thế vào năm khô hạn, người ta tin rằng cử hành lễ tắm Phật vào mùng 8 tháng 4 sẽ giúp ngày đó dễ mưa, giúp hết hạn hán mà cây cấy được mùa.

Trong mùa Phật Đản, đèn hoa sen được treo quanh các chùa và trong chính điện, cờ Phật giáo được treo trước cổng chùa cùng cờ nước rất trang trọng, cùng với bảng lớn mang chữ “Kính mừng đại lễ Phật Đản”, lại có những dây chăng ngang xâu các lá cờ PG nhỏ xen lẫn với các đèn hoa sen rất rực rỡ. Ngoài ra, các chùa còn lập bàn thờ Phật Đản riêng

-
1. Theo PG Bắc Tông ba sự kiện trên xảy ra ba ngày khác nhau, nên có ba lễ kỷ niệm khác nhau vào các ngày âm lịch. 8-2 (Thành Đạo), 8-4 (Phật Đản) và 8-12 (Nhập Niết Bàn).



(trong chùa hoặc ngoài sân chùa) để cử hành lễ cho được rộng rãi, chư Phật tử có thể đến tham dự đông đảo. Trên bàn thờ trang trí đầy hoa, cả một bức màn trắng hoa nhài sau lưng Đức Phật Đản sinh khiến mùi thơm lan tỏa ngào ngạt.

Các khóa lễ, các buổi thuyết giảng, các lễ tắm Phật, lễ Quy y, các buổi văn nghệ.... được các chùa luân phiên tổ chức từ mùng 8 tháng 4 đến hết ngày rằm tháng 4.

Từ khi có Hội Phật Giáo Việt Nam thống nhất, đại lễ Phật đản chính thức được tổ chức từ 6 giờ sáng sớm rằm tháng Tư tại các tỉnh, thành phố lớn như ở Thành phố Hồ Chí Minh tại một ngôi chùa lớn (như chùa Xá Lợi hoặc chùa Vĩnh Nghiêm...)⁽¹⁾ do các hàng giáo phẩm cao cấp trong Giáo hội chủ lễ, có đại diện tăng, ni, Phật tử các quận, huyện tới tham dự, có đọc thông điệp của Đức Tăng Thống, có khóa lễ bằng tiếng Việt và tiếng Pali do đại diện Phật giáo Bắc Tông và Nam Tông nguyên thủy thực hiện. Tại buổi lễ này có lễ dâng hoa rực rỡ, đầy màu sắc với nhạc Phật giáo phụ đệm, do các em thiếu nữ trong Gia Đình Phật tử mặc áo dài vàng, mang băng rộng, chéo ngang người màu đỏ đề chữ “Mừng Phật Đản”, tay đeo găng trắng cầm những lẵng hoa tươi thắm đi dọc hai bên cầu thang nhịp nhàng theo tiếng nhạc lên dâng các lẵng hoa đẹp tươi này trên bàn thờ Phật Đản sức nức hương trầm và hương hoa, có lễ thả chim bồ câu và thả bong bóng chùm nhiều màu mang cờ Phật giáo để cầu cho hòa bình thế giới và sự an lành cho nhân loại, rất đẹp và rất vui với cảnh trên không trung đầy bồ câu trắng và đầy những chùm bong bóng muôn màu mang cờ Phật giáo bay lên cao, với nhạc Phật giáo rộn ràng vang tỏa khắp lễ đàn, lan tới các đoàn người tham dự đại lễ. Các Phật tử (kể cả các thanh thiếu

1. Riêng năm 2009 lễ Phật Đản được tổ chức tại sân vận động Quân Khu 7 tại quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh.

niên, nhi đồng) nếu có ước nguyện gì cũng đều có thể thả theo các chùm bong bóng màu mang cờ Phật giáo hoặc thậm chí các em nhỏ (ấu nhi) có thể thả 1, 2 quả bóng, đính theo một lá cờ Phật giáo nhỏ để cầu được khỏe mạnh, học giỏi, v.v. Một không khí lễ hội mang tính cách thiêng liêng, đẹp đẽ và nhiệm mầu bao trùm mọi người.

Nhân mùa Phật Đản lại có Thi xe hoa của các chùa, các chi hội Phật giáo các quận, huyện; rồi diễu hành xe hoa qua các đường phố⁽¹⁾, các xe hoa được trang trí rất đẹp: hoặc cảnh đức Phật đản sinh trên bông sen, hoặc cảnh Đức Phật Tham Thiền dưới cội bồ đề và/hoặc sự tích khác liên quan đến Đức Phật Thích Ca, xe còn có kèm chăng đèn, kết hoa rất lộng lẫy, đẹp mắt – các em thanh, thiếu niên nhi đồng đua nhau mà đi xem xe hoa buổi tối.

Trong những ngày 14 và Rằm tháng Tư các chùa đều có chuẩn bị cơm chay để Phật tử đến chùa có thể thoải mái thụ trai. Có chùa nấu đến hơn một tạ gạo hoặc bún mà vẫn không đủ. Vào mùa Phật Đản, các Phật tử thường mang gạo lên chùa cúng dường rất nhiều, có người cúng cả tạ hoặc hơn để nhà chùa phát chẩn cho người nghèo, hoặc để nấu cơm cho bá tánh thụ trai tại chùa vào dịp lễ này và để nhà chùa dùng hàng ngày sau đó...

Mùa Phật Đản thật là một mùa hội lớn rất vui vẻ, các em (từ ấu nhi đến tráng nhi) đều náo nức được đi lễ Phật cầu an, xem các cảnh bài trí rực rỡ đèn hoa tại các chùa, được thụ trai (cỗ chay chùa nấu rất ngon) và được gắn huy hiệu Phật Đản (một miếng bìa cứng in hình Đức Phật Đản sinh

1. Có một thời gian dài sau năm 1975, không có thi và diễu hành xe hoa, nhưng gần đây nhất là từ năm 2006 (PL 2550) - là năm mà ngày Phật Đản được Liên Hiệp Quốc công nhận là *Ngày Tôn giáo Thế giới* thì lại có thi và diễu hành xe hoa rất đẹp vào hai tối 14 và 15 tháng tư âm lịch.



với hàng chữ “Mừng Phật Đản” kèm một bông hoa bằng giấy hay bằng vải (mai, hồng hoặc sen) mà mỗi chùa đều có làm sẵn để gắn cho các Phật tử đến lễ Chùa), mỗi khi được gắn huy hiệu Phật Đản, mọi người đều bỏ tiền vào thùng công đức (để nhà chùa sử dụng vào việc làm phước thiện).

Ngoài khóa Đại lễ mừng Phật Đản có khi kèm theo lễ phóng sinh (đã được mô tả trong phần Tết nguyên đán và rằm tháng Giêng), mọi Phật tử và các em (từ ấu nhi đến tráng nhi) còn có thể tham dự các lễ quan trọng khác như:

1. Lễ dâng y

Mọi người đội gói y (mà mình đã chuẩn bị sẵn để làm lễ) đi Kinh hành⁽¹⁾, rồi dâng lên chư tăng, ni – Các em rất vui thích và rất trịnh trọng khi được đội lễ vật này đi kinh hành và dâng lễ, và cảm thấy mình quan trọng hẳn lên.

2. Lễ tắm Phật

Tượng Đức Phật Đản Sinh (đặt trong một chậu thau đầy hoa cúc, hoa nhài, trên đầu Đức Phật cũng có một vòng hoa) được đặt trước bàn thờ, bên cạnh cũng có một chậu nước nấu chín sẵn gồm trà, quế, hoa cúc, hoa nhài, có thể uống được đặt trên một bàn có kèm một chiếc gáo nhỏ hoặc mấy chiếc tách có quai và một khay đầy hoa cúc, huệ, sen hoặc nhài.

Sau khi tụng kinh cầu an trước bàn Phật, chư sư, ni và các Phật tử kể cả các em theo hàng một hoặc hàng hai vừa đi kinh hành vừa tụng bài chú tắm Phật⁽²⁾, đi quanh chánh điện

1. Kinh hành: vừa đi vừa tụng kinh.

2. BÀI TẮM PHẬT

Ngã Kim Quán mặc chư như lai
Tịnh trí trang nghiêm công đức tự



từ 3 đến 7 vòng (tùy chánh điện rộng hay hẹp); khi kinh hành xong trở về trước bàn Phật, vị sư hoặc ni trụ trì chùa đứng ra bắt đầu làm lễ Tắm Phật: người lấy một nắm hoa ở trong khay để lên đầu tượng Đức Phật đản sinh, rồi múc nước trà xối lên, nước tắm Phật chảy vào trong chậu (sau lễ mọi người có thể đem chai múc về để uống, đổ vào tay xoa lên đầu, mặt, để được mạnh giỏi, có thể pha để tắm em bé để em bé được khỏe mạnh, hay ăn chóng lớn...). Sau khi vị sư trụ trì đến các vị sư, ni khác tắm Phật, rồi đến các Phật tử lần lượt vào làm lễ...

Các em rất thích thú được dự lễ này, được tắm Phật, được múc nước tắm Phật đổ vào chai đem về được uống và rửa mặt bằng nước tắm Phật, rất vệ sinh, lại có quế làm ấm bụng, hoa cúc làm mát phổi, nước trà thì đã được nấu sôi, hoa thì rửa sạch. Các em tin rằng làm như thế sẽ được thông minh, sáng suốt, học giỏi, tâm tốt lành và khỏe mạnh...

Có nơi, như chùa Kỳ Viên Q. Phú Nhuận, trước đây tượng Đức Phật Đản Sinh được mặc một chiếc áo vàng nhỏ quanh năm, vào lễ Tắm Phật, tượng Phật được thay áo mới, ai có thai gần ngày sinh, muốn em bé sanh mạnh khỏe, dễ nuôi, thông minh, ngoan ngoãn, hay ăn, chóng lớn, thì may một chiếc áo vàng mới dâng lên chùa, để thay thế chiếc áo cũ

Ngũ trước chúng sanh tịnh lý cầu
Đồng chứng Như Lai tịnh pháp thân
Tùy gia hành lý bất tòng sanh
Ta la thọ nhàn bất tòng diệt
Bất sanh bất diệt lão Cổ Đàm
Nhân trụ khánh kiến trùng thêm tiết
Kim triều chánh tri tứ hoạt bát
Tịnh Phạm vương cung sanh Tất Đạt
Thổ thủy cửu long thiện hoại lại
Đồng tức liên hoa thủy địa phát



lúc tắm Phật hoặc thỉnh chiếc cũ có sẵn (năm trước chưa ai thỉnh) về mặc cho em bé sẽ sanh hoặc ai có em bé sơ sinh hay bị đau yếu cũng có thể thỉnh áo này cho bé mặc để được mạnh giỏi.

3. Lễ quy y

Vào lễ Phật Đản và các ngày lễ lớn đều có lễ quy y cho những ai đã học giáo lý, cam kết giữ tam quy (Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng) và ngũ giới (không sát sanh, không nói dối và không nói lời độc ác, không tà dâm, không uống rượu say sưa, không trộm cắp) để được chính thức là đệ tử của Phật và được thầy Bốn sư đặt cho một pháp danh (tên gọi trong đạo) khi truyền giới cho. Các em, đủ điều kiện, rất hân hạnh được dự lễ này để trở thành Phật tử chính thức, có trách nhiệm trong việc giữ giới và hành thiện.

4. Lễ sám hối

Ngày 14 tháng Tư: để được tâm lành mà đón lễ Phật Đản. Các ngày 14 và 30 (hoặc 29 nếu là tháng thiếu) hàng tháng cũng là một ngày sám hối để các Phật tử (kể cả các em ấu nhi lớn và tráng nhi) suy ngẫm, ăn năn về các điều xấu, các tội lỗi mình đã phạm, mà quyết tâm càng ngày càng tinh tấn hơn trong việc tu hành, làm lành lánh dữ, tuân thủ giáo Pháp của Đức Từ Phụ Thích Ca để ngày càng gần với tử vô lượng tâm (từ, bi, hỷ, xả) giúp giải thoát mình khỏi khổ ải, nghiệp dữ, luân hồi...

Ngày rằm tháng Tư cũng như rằm tháng giêng, rằm tháng 7, rằm tháng 10, mọi người cùng nhau đi dâng lễ các chùa suốt trong ngày, có khi đi cả các chùa ngoài tỉnh – Thật là một ngày vui vẻ hân hoan, khắp nơi đều vang tiếng nhạc Phật giáo (do các chùa để băng, đĩa hát (khi đã có băng đĩa) những lúc chùa không có khóa lễ – chiều tối (rằm tháng 4)



lại đi xem văn nghệ tại chùa, đi xem xe hoa diễu hành, dự lễ cúng sao Thái Bạch, rồi lễ thả đèn hoa sen trên sông rạch (nếu có)).

Đi dự lễ Phật Đản, các em cùng mọi người cảm thấy vui vẻ, hòa đồng, tâm trong sáng; đối với đồng đạo và mọi người thật thân thương như người một nhà. Lễ Phật Đản giúp mọi người và các em ngày càng hiểu sâu giáo lý của Phật Đà và trong cách hành xử ở đời ngày càng tiến gần tới sự từ, bi, hỷ, xả, diệt bỏ tham, sân, si, góp phần làm sạch đẹp xã hội, tránh bớt được người xấu và tội ác.

- Tại các gia đình, mùa Phật Đản cũng có cờ, có đèn và có lễ vật cúng Phật, có để nhạc Phật giáo (băng, đĩa) hầu như suốt cả tuần, khiến không khí trong nhà thêm ấm áp, vui vẻ và tràn đầy sự tung bừng của mùa lễ hội. Trong thời gian từ mùng 8 tháng Tư tới rằm, nếu người trong nhà bận đi làm, các em bận đi học, không tới chùa thường được để dự khóa tụng kinh hằng ngày thì buổi tối trước khi ngủ, cả nhà cùng tụng kinh mừng Phật Đản và sắp xếp thời gian thích hợp để dự các buổi lễ quan trọng – như thế khiến người lớn và trẻ em luôn được cảm thấy ở trong một không khí đạo hạnh, vui tết suốt tuần lễ Phật Đản và lại có dịp vui chơi lành mạnh...

VI. KỶ NIỆM BỎ TÁT QUẢNG ĐỨC (ngày 20 tháng Tư)

Sau lễ Phật Đản, kể từ năm 1964 ở miền Nam và miền Trung Việt Nam, còn có lễ kỷ niệm Bỏ tát Thích Quảng Đức tự thiêu cúng dường Phật Pháp (vì Pháp nạn). Sau khi tự thiêu trái tim bất diệt của người còn nguyên vẹn và lúc đầu được thờ tại Tháp của tổ đình Quán Thế Âm coi như Phật Bảo và Quốc bảo. Lễ này được tổ chức tại một số chùa lớn, nhất là tại Tổ đình Quán Thế Âm, Phú Nhuận (là nơi mà trước đây



Bồ tát tu hành) cũng như tại các chùa ở khắp các miền do Bồ tát xây dựng nên. Lễ kỷ niệm này đồng lúc cũng kỷ niệm chư vị sư ni tự thiêu vì Pháp nạn, chống đàn áp Phật giáo và các vị “vị Pháp vong thân”. Lễ kỷ niệm này cũng được tổ chức lớn và long trọng như lễ Phật Đản và tác dụng đối với tinh thần Phật tử và nhất là các em (ấu và tráng niên) cũng như Phật Đản: được dự lễ để nhớ tới công đức của các vị đối với Phật Pháp và đất nước, được chiêm ngưỡng trái tim bất diệt của Bồ tát Quảng Đức, được thụ trai, được sinh hoạt vui vẻ và có ích (văn nghệ, phát chẩn, đi thập tự, cắm trại xa làm từ thiện...), từ đó tăng tiến về đạo hạnh.

VII. TẾT ĐOẠN NGỌ CÒN GỌI LÀ TẾT ĐOẠN DƯƠNG HAY TẾT GIỮA NĂM HAY TẾT NỬA NĂM VÀO NGÀY MÙNG 5 THÁNG NĂM ÂM LỊCH

Trong dịp Tết này, có nhiều tục lệ đẹp, đặc sắc, các em tham gia lấy làm thích thú và trở thành những kỷ niệm khó quên trong đời. Tôi còn nhớ mãi cảm giác háo hức và vui sướng của ngày còn bé, mỗi lần tới Tết Đoan Ngọ!⁽¹⁾

Vì là vào dịp thu hoạch lúa mới⁽²⁾, nên ở quê làm Tết mừng 5 tháng Năm coi như Tết giữa năm, có mâm cơm cúng linh đình buổi trưa⁽³⁾ (nhất là ở miền Nam) để mừng cơm mới.

Tết Đoan Ngọ có các tục sau:

1. Tục giết sâu bọ vào sáng mừng 5
2. Tục nhuộm móng tay móng chân cho trẻ em
3. Tục cho các em đeo bùa tui bùa túi

1. Xem thêm trong *Phong tục Việt Nam với Lễ tết hội hè* của cùng tác giả Toan Ánh.

2. Lúa ngắn ngày.

3. Cúng ông bà và đất đai, chư thần, Phật.



4. Tục vẽ cung tên bằng vôi bột trước cổng nhà
5. Tục đi khảo quả các cây trồng lâu năm mà chưa cho trái
6. Tục đi hái thuốc (ngày trước rất quan trọng đối với các thầy thuốc).
7. Tục treo bó lá cổng trước và cổng sau nhà (nếu có cổng sau
8. và cuối cùng là buổi trưa mừng cơm mới
9. Tục rửa mắt
10. Tục đi thăm các bà đỡ (bà mụ)
11. Tục đi lễ Tết thầy học

1. Tục giết sâu bọ (vào sáng sớm ngày mừng 5 tháng Năm âm lịch)

Mọi người tin rằng vào ngày này là ngày cực dương nên nếu sáng sớm để bụng đói rồi ăn rượu nếp (miền Bắc), cơm rượu (ở miền Nam và miền Trung) và bánh tro (làm bằng gạo nếp ngâm nước tro, có tính sát trùng, không nhân (ăn với đường cát hoặc mật) hoặc có nhân ngọt (làm bằng đậu xanh tróc vỏ, đồ chín rồi nghiền nát hoặc khoai lang đồ luộc chín nghiền nát, hai thứ này đều xào với đường), sau đó ặn trái cây (vải, chôm chôm...), cuối cùng ăn sương sa (thạch trắng) thì sẽ giết được giun, sán... ký sinh trong bụng.

Từ sáng tinh mơ, cả nhà đã dậy lo sắp xếp lễ vật lên bàn thờ đã được người lớn (hoặc các anh chị lớn) thay nước cúng và lau chùi sạch sẽ từ hôm trước. Các em riu rít phụ sắp lễ vật lên bàn thờ rực rỡ đèn, nến, hương (nhang), hoa: nào đĩa trái cây ngũ sắc (mâm ngũ quả), nào chum bánh ú (bánh tro), nào những chén su sa (thạch trắng) mát rượi trong khí nắng của giữa mùa hè, nào xôi gấc đỏ chót, nào những chén rượu nếp thơm phức lẫn với mùi hương hoa bưởi. Rồi ông nội trịnh trọng trong bộ quốc phục áo the, khăn xếp ra khăn lễ bàn



thờ Phật, bàn thờ chư thần: định phúc táo quân (thổ công, thổ địa, thổ kỳ), ông địa và ông thần tài, và bàn thờ gia tiên để tạ ơn về những thu hoạch mới, những điều tốt lành gia đình đã được hưởng từ đầu năm và cầu an cho toàn gia đình; sau ông bà, tới bố mẹ, con cháu kính cẩn hành lễ... Nhưng, giây phút hồi hộp và thích thú nhất đối với các em là lúc vây quanh bố mẹ, chờ bố từ từ mở tám chắn dạ ủ rá rượu nếp bố đã làm từ cách nay ba ngày theo tiến trình sau: đồ sôi hoặc nấu cơm nếp lúc, để nguội, lau sạch lá chuối trải trên chiếc rá lớn, đặt rá lên trên một chiếc chậu sành (để hứng lấy nước cốt rượu chảy ra từ rá đựng sôi nếp rắc men), đổ sôi nếp lên trên lá chuối rồi rắc đều men rượu (các viên men rượu tròn đã được bóp nhuyễn) trên các lớp sôi, đập lá chuối lên, rồi phủ kín bên ngoài rá bằng một chiếc chắn dạ sạch – Rá rượu ủ rồi được để yên đó trong hai ngày rưỡi! Tới mùng 4 bố mới mở ra xem thử, lúc này rượu đã hơi thơm – Sáng sớm mùng 5 khi tám chắn dạ được mở ra, một mùi thơm lan tỏa, mọi người đều reo lên: “Thơm quá!” – “Rượu nếp vừa ngấu tới!⁽¹⁾ Đấy tôi làm có khéo không?” Tiếng bố cất lên hả hê.

Nước cốt rượu nếp hứng được trong chậu sành đặt dưới rá rượu, trông óng ánh ngon lành và thơm phức, sẽ được rưới (= tưới) lên các chén rượu nếp dâng cúng; nước cốt còn dư sẽ đổ vào chai để ông nội và bố nhâm nhi trong ngày và hôm sau. Các em lấu tấu đưa bát nhỏ (chén múc chè) để mẹ múc rượu nếp có rưới nước cốt sắp cúng. Mấy ngày trước các em đã có phụ bố mẹ nhặt gạo nếp lúc để làm rượu, nên các em có vẻ như tự hào vì đã góp phần vào làm cho rượu nếp thêm ngon...

1. Vừa chín, vừa được.



2. Tục đeo bùa tui bùa túi

Sau khi lễ cúng rồi, các em lúc này đã xúng xính quần áo mới, có đeo thêm trước ngực chùm bùa tui, bùa túi để trừ tà do mẹ làm từ mấy hôm trước gồm chiếc khánh làm bằng giấy thủ công màu vàng hoặc có khi bọc thêm bằng vải vàng quả khế thủ công xanh hay được khâu bằng vải xanh lá cây năm múi, trái cầu nhiều màu làm bằng giấy thủ công, quả ớt đỏ tươi khâu bằng vải và một bông hoa (hồng, mai hoặc sen) làm bằng vải hoặc bằng loại giấy thủ công làm hoa, trong nhụy có gói một chút hồng hoàng để kỵ rắn. Chùm bùa tui bùa túi này là cũng có sự góp công của các em cỡ lớp 5 trở lên.

3. Tục nhuộm móng tay, móng chân

Các em xòe hai bàn tay ra ngắm nghía, các móng tay đã được nhuộm đỏ bằng nước quả mồng tơi chín, cả móng chân cũng vậy từ tối hôm qua lúc ngủ. Cũng có khi móng tay, móng chân các em được sơn bằng thuốc đánh móng tay của mẹ và các chị lớn.

Tết Đoan Ngọ thật là thích thú với các tục lệ này!

4. Tục vẽ cung tên trước cổng nhà bằng vôi bột

Rồi các em ra sân, gần cổng xem bố hoặc anh lớn rắc vôi bột vẽ hình cung tên đang dương căng để trừ ma quỷ. Có khi chính các em cũng bốc vôi bột rắc lên sân để phụ vẽ.

Thực hiện việc giết sâu bọ: Xong việc, vẫn còn rất sớm, mọi người trở vào nhà lễ tạ các bàn thờ, hạ đồ lễ và tiến hành tục giết sâu bọ. Mọi người hình như cảm thấy đói lắm, nhất là các em háo hức lấy rượu nếp thơm phức ngon lành⁽¹⁾ và

1. Miền Bắc là rượu nếp, nhưng miền Trung và miền Nam lại là cơm rượu.



bánh tro bóc ra màu vàng óng như mật ong ra ăn, sau đó ăn tới trái cây (thường là chôm chôm hoặc vải là những trái cây đương mùa) và cuối cùng là món thạch trắng (xu xa) thơm ngát mùi hoa bưởi với những sợi thạch trắng óng ánh thơm ngon, ngâm trong nước đường mát rượi... Các em đều rất yên tâm rằng rượu nếp làm say sâu bọ, bánh tro giết chết chúng, trái cây với chất chua chua trong đó làm chúng chết hẳn và món thạch trắng thơm ngon bồi bổ sức khỏe mọi người, đem lại sự mát mẻ trong mùa nóng bức.

5. Tục đi khảo quả

Giết sâu bọ xong, mọi người ai công việc nấy: mẹ và các chị lớn chuẩn bị cơm cúng buổi trưa, còn các em theo bố và chú hoặc anh lớn đi khảo quả cây trồng lâu năm chưa ra trái: một người trèo lên cây, một người đứng dưới đất – người dưới đất nói: “Xin năm nay cho cây có quả, nếu không thì phải chặt đi!”

Người trên cây hỏi: “*Muốn bao nhiêu quả?*”

Người dưới đất trả lời: “*Xin (TD) mấy chục quả!*” v.v.

Thế là xong lễ khảo quả. Các em đi theo xem lấy làm thích thú và tin tưởng rằng sang năm cây sẽ sai trái (cho nhiều quả).

6. Tục đi hái thuốc vào Tết Đoan Ngọ

Tết này còn được gọi là Tết thầy thuốc

Mọi người đều tin rằng vào ngày Đoan dương, cây cối hấp thụ được linh khí cực dương của Trời Đất, nếu hái lá thuốc dùng để chữa bệnh sẽ rất tốt vì thuốc do thẩm khí cực dương sẽ “dẫn” dễ dàng trong cơ thể, nên các thầy thuốc ngày xưa hay đi hái thuốc vào ngày này để dành dùng trong năm.

Có thể hái lá thuốc trong vườn nhà TD như cây nhãn lồng hay lạc tiên (có tính an thần), cây chó đẻ hay hạ điệp châu



(giải độc), tía tô, kinh giới (làm ấm, giải cảm), đinh lăng (bổ dương), rau ngót (hạ sốt, bổ thận âm), cải xoong, rau má (bổ huyết), rễ tranh (giải nhiệt, lợi tiểu), v.v. cỏ xước, củ ấu đều có dược tính... Nếu nhà gần rừng, có thể lên rừng hái thuốc coi như vừa đi du ngoạn, vừa hái thuốc, vừa nhớ tới sự tích Lưu Thần, Nguyễn Triệu lạc thiên thai ngày xưa. (Các em ấu nhi lớn và tráng nhi trong nhà đều xin đi theo để làm công việc thú vị này coi như vừa được ngoạn cảnh giải trí vừa được góp phần vào một công việc quan trọng của gia đình vừa giúp các em học hỏi về dược tính của các loại cây và nhận biết mặt thuốc...). Nếu nhà ai có đất rộng canh tác trồng thuốc thì ngày này lại tổ chức hái đại trà những cây thuốc đã tới vụ hoặc đã có thể dùng được, để dành bán hoặc dùng quanh năm để chữa bệnh tại phòng thuốc của nhà.

7. Bữa cơm Tết giữa năm

Sau khi đi hái thuốc về, mâm cỗ cúng gia tiên thịnh soạn đã được sắp sẵn, cùng một mâm cỗ cúng đất đai ngoài sân (miền Nam), và trên các bàn thờ khác trong nhà (bàn thờ Phật, bàn thờ Thiên, bàn thờ chư thần: Định Phúc táo quân (Thổ công, thổ địa, thổ kỳ)) – Ông Địa và ông Thần Tài – Bàn thờ thánh sư (ông tổ về nghề nghiệp của gia chủ) – Quan Thánh đế quân v.v.) đều có bày thêm trái cây, xôi chè hoặc mâm quả. Mọi người theo gia trưởng vào làm lễ; rồi khi nhang tàn, lễ tạ, hóa vàng, mọi người cùng nhau hưởng bữa cơm Tết giữa năm vui vẻ trong một không khí gia đình đầm ấm, đôi khi có mời bạn bè, họ hàng tới cùng vui Tết. Các em thật sự đã có những giờ phút giải trí thoải mái, vui vẻ, đặc sắc, khó quên... Đây chính là những hành trang tinh thần giúp các em sau này khi vào đời có thể đứng vững và mạnh tiến trong mọi hoàn cảnh khi nghĩ tới tình nghĩa gia đình, họ hàng gắn kết che chở, nâng đỡ và yêu thương mà các em đã được



hưởng vào các dịp lễ Tết cũng như ngày thường, và khi nghĩ tới các sự hỗ trợ linh thiêng của Phật trời, thần thánh, tổ tiên quá vãng mà các em, theo tập quán gia đình hằng quen tin tưởng, cầu khẩn, tạ ơn vào những lúc vui vẻ thành công, cũng như khi gặp khó khăn trở ngại...

8. Tục treo bó lá cây cổng trước và cổng sau nhà (Nếu có cổng sau)

Vào sáng mùng 5 tháng 5 ngoài lễ đường và ở chợ đều có bán những bó lá buộc sẵn, gồm chủ yếu cành lá xương rồng và một số lá có mùi thơm hoặc có gai như hương nhu, cành bưởi, bạch đàn v.v... để treo trước cửa nhà hoặc cổng sau nhà với mục đích trừ ma quỷ.

9. Tục rửa mắt

Tết Đoan Ngọ còn có một tục nữa ít phổ biến, nhưng cũng vui vui, đó là tục rửa mắt, do bà thông gia Ngô Thị Ri (người miền Nam, Mỹ Tho), mẹ nàng dâu trưởng của bố mẹ tôi kể lại: đúng 12 giờ trưa (chính ngọ) ngày mùng 5 tháng Năm, lấy một chậu thau nước trong để ngoài sân soi bóng ông mặt Trời, để chậu nước lắng yên, rồi mọi người nhìn vào bóng mặt trời trong chậu nước vài phút (như khi ta xem ảnh nguyệt thực) để rửa mắt và tin rằng làm như thế mắt sẽ sáng khỏe, tinh tường. Bà Ri đã làm như thế từ nhỏ, và đến năm 86 tuổi mắt bà vẫn tỏ tường.

10. Tết các bà mẹ (bà đỡ)

Tại làng Trạo Hà, huyện Đông Triều, tỉnh Hải Dương, vào ngày mùng 5 tháng Năm các em nhỏ được mặc quần áo đẹp ngày Tết và được mẹ dẫn tới thăm bà mẹ đã đỡ các em ra đời và biếu quà bà mẹ. Đây là một tập tục tốt của địa phương



nên giữ gìn vì nhờ đấy chúng ta sống có đầu có đuôi, thủy chung, biết nhớ ơn đến người có công đón ta vào cuộc đời, và sau này sẽ biết tri ân tất cả những ai đã làm việc tốt, cư xử tốt đối với chúng ta. Đây chính là tính hạnh căn bản của người Việt Nam.

11. Tết thầy học

Ngày xưa, Tết Đoan ngo, cùng với Tết trung thu, Rằm tháng mười và Tết nguyên đán cùng các ngày giỗ chính của gia đình thầy là những dịp để cha mẹ học sinh đi lễ tết thầy đồ⁽¹⁾. Ngày xưa, các thầy đồ dạy học đều không lấy tiền mà chỉ cốt để phổ biến đạo thánh hiền và cuộc sống của gia đình các thầy được phần nào đầy đủ cũng đều nhờ ở các bà đồ đảm đang, tần tảo, vén khéo mà nên. Vì thế, vào các dịp lễ, Tết kể trên, cha mẹ các môn sinh thường lo đem lễ vật đến lễ Tết thầy để gia đình thầy dùng vào các dịp này, vài ngày trước lễ, tết, và cũng là để tỏ lòng tri ân sự dạy dỗ của thầy đối với con em mình, hầu đền đáp lại phần nào sự khó nhọc của thầy. Lễ vật, tùy tết, tùy mùa, phần lớn đều là những món thu hoạch mới của nhà nông (gạo, nếp, đậu xanh...), các loại hoa quả đương mùa (thí dụ nhãn, vải, hồng, quýt, cam, bưởi, na (mãng cầu), dưa hấu, v.v.) Các loại thức ăn ngon nhất mỗi vùng vào những dịp này (thí dụ, sen hồ Tịnh Tâm Huế, cốm vòng, bánh khảo, bánh đậu xanh Hải Dương, bánh bột lọc Vĩnh Yên, bánh tro, rượu nếp, bánh chưng, bánh dầy, nem chua, giò chả, v.v.) Các loại gia súc, gia cầm mỡ màng, ngon thịt nhất từng mùa (như gà, vịt, ngỗng, ngan,

(1) Xem thêm trong *Trong họ ngoài làng, Ta về ta tắm ao ta, Thấy đồ chữ Hán của cùng tác giả Toan Ánh.*

Xem thêm trong *Nếp cũ - Tín ngưỡng Việt Nam*, quyển Hạ (Toan Ánh, trang 352-367).



chim ngói..., mỗi thứ một đôi); ngoài ra, thế nào cũng có trà, rượu, trâu cau, v.v. loại đặc biệt. Trên đây chỉ là liệt kê một số món có thể đem tết thầy, tuy nhiên tùy gia cảnh giàu nghèo mà phụ huynh (hoàn toàn tự nguyện) tùy nghi đem lễ Tết thầy – nhiều, ít thầy đều không quan tâm, cốt ở tấm lòng chân thành biết ơn của phụ huynh đối với thầy. Thường thì khi nhận lễ vật của phụ huynh, các thầy đều nói: “Thầy đã nhận rồi, nhưng xin biểu lại gia đình một phần để chung vui ăn Tết, v.v...”, và luôn luôn thầy đồ đều gửi lại gia đình một phần đồ lễ, nhất là món gì có hai thầy đều gửi lại một.

Vào những dịp này, các em được mặc quần áo đẹp, xúng xính phụ bung lễ vật (đối với các em lớn, tráng nhi) cùng cha mẹ (hoặc chỉ một mình cha) đến nhà thầy. Các em cũng tập theo thái độ trịnh trọng và cung kính của cha mẹ khi dâng lễ lên thầy. Đây cũng là dịp được đi đến nhà thầy vui chơi, mà không phải học nên các em rất thích. Sau khi được thầy mời ăn bánh, uống nước, các em được phép ra chơi cùng các bạn đồng học và các con nhỏ của thầy,... tha hồ mà vui đùa....

Ngày nay để tri ân thầy học, đã có Ngày nhà giáo Việt Nam 20-11 hàng năm để chính thức tôn vinh thầy cô giáo, giữ vững được tinh thần tôn sư trọng đạo cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Vào ngày này, nhà trường có tổ chức tại sân trường buổi lễ trang trọng để các em và hội phụ huynh học sinh bày tỏ lòng biết ơn đối với thầy cô và các em học sinh thì lại có dịp thi làm báo tường (bích báo), thi cắm hoa, thi văn nghệ (hát, múa, kịch, v.v.) giữa các lớp (cả nam lẫn nữ), làm quà, vẽ thiệp tặng thầy, cô, đi thăm thầy cô cũ, trường cũ... Các em cũng tự cùng nhau tổ chức một liên hoa nho nhỏ tại mỗi lớp để mừng ngày nhà giáo, đón mừng thầy cô đến dự để thầy trò cùng chung vui, cũng có diễn văn tri ân thầy cô do đại diện lớp đọc (đơn giản, không dài dòng) hứa



hẹn sẽ cố gắng chăm học, tiến bộ về mặt đạo đức để không phụ lòng chăm nom, dạy dỗ của thầy cô, có tung hoa giấy để đón mừng thầy cô vào lớp và cài hoa hồng trên áo thầy cô. Có truyện trò và tâm sự chân thành cởi mở giữa thầy trò... có văn nghệ góp vui do cả thầy và trò... Tuy tiệc liên hoan không có gì (vài ít kẹo bánh và nước ngọt, ít trái cây), nhưng sự biểu lộ tình cảm rất thân thiết và thực lòng của các em làm đẹp lòng thầy cô và khiến thầy cô thật sự xúc động, càng hết lòng không tiếc công sức lo cho các em. Đây là một tập tục chỉ mới có cách nay vài chục năm nhưng rất đáng được củng cố, phát huy vì gìn giữ được nét đẹp truyền thống Việt Nam là sự gắn bó giữa thầy trò và lòng biết ơn của học sinh và phụ huynh đối với công sức dạy dỗ của thầy cô.

Tuy nhiên, ngoài ngày Tết thầy cô 20/11 hàng năm, vào dịp Tết nguyên đán, đôi khi vào các dịp Trung thu, vào lễ Giáng sinh hoặc Tết dương lịch hoặc 8/3, 20/10 học trò vẫn đến thăm hỏi chúc Tết và biếu quà, thiệp,... thầy cô (đôi khi quà là do chính các em làm lấy) để tỏ lòng kính mến, biết ơn – không chỉ đến thăm thầy cô đang dạy, mà còn đến thăm và tặng quà cả những thầy cô cũ, nhất là những thầy cô mà các em yêu quý vì tấm lòng của quý vị đối với các em.

VIII. NHỮNG TRÒ CHƠI TRONG DỊP NGHỈ HÈ

Kể từ khi có các trường Pháp Việt dạy quốc ngữ và Pháp văn thay thế cách học tiếng Hán qua sự truyền thụ của các thầy đồ cách nay cả thế kỷ thì trẻ em Việt Nam đã làm quen và hưởng thụ sự thoải mái của kỳ nghỉ hè hai tháng. Nghỉ hè có nghĩa được rời xa trường lớp, xa sách vở, được dạy trẻ buổi sáng, có nhiều thì giờ để vui chơi cũng như đối với trẻ em nhà nghèo ngoài sự được chơi nhiều hơn trong năm học thì còn có thể phụ giúp công việc gia đình mà đối với



các em đôi khi cũng thú vị như một trò chơi (thí dụ: câu cá, mò cua, soi ếch, bẫy chim để tăng cường thức ăn cho bữa ăn quá thiếu thốn, hoặc phụ chân trâu cho gia đình).

Các em cũng lại có nhiều thì giờ để chơi các trò chơi ưa thích mà thì giờ đi học đã giới hạn các em không thể thỏa thuê như các trò chơi đã được mô tả trong phần I và phần II của sách này: đánh chắt, đánh chuyền, thả đĩa ba ba, đánh bi, đánh đáo, rải ranh, đá cầu, đổi cột, trốn tìm, nhảy dây, bơi lội, lò cò, ô ăn quan, thả mồi đớp bóng, chơi diều, công kênh đánh vật và thi chạy, rồng rắn, kéo co, v.v. Có những trò chơi đòi hỏi không gian lớn, có nhiều thì giờ, vì vậy nghỉ hè đúng là một thời kỳ thân thiện để các em có thể chơi đùa thỏa thích. Ngoài ra, các em lại có thể đi theo ba mẹ hoặc tham dự các buổi đi trại xa do nhà trường hoặc các hội đoàn tổ chức để đi du lịch, được thăm các cảnh đẹp quê hương, được hưởng không khí trong lành, được vui chơi thỏa thích và học được nhiều điều hay, không chỉ về quê, mà còn có thể ra biển lên nguồn, biết được những cảnh lạ như chợ trên sông nước (chợ nổi), v.v.:

*Sau một niên khóa kéo dài
Đến mùa nóng bức chúng tôi nghỉ hè
Chia tay thầy giáo bạn bè
Người đi ra bể, kẻ đi lên nguồn
Người thoir về thẳng quê luôn
Vui vui nhưng vẫn lòng buồn nao nao
Mặc dù hai tháng là bao
Khai trường rồi lại đón chào gặp nhau*

Toan Ánh

Trong khi đi trại, không những các em chỉ chơi các trò quen thuộc đã kể, mà còn được học thêm nhiều trò mới như



tập nhận ra phương hướng qua các tinh tú, tập nhận tin bằng moque (Morse), chơi các trò chơi lớn, chơi lửa trại, thi thực hiện bữa ăn, xem nhóm nào làm nhanh, giỏi, ngon, bày mỹ thuật, v.v. tập và thi văn nghệ ngoài trời. Xen vào đó là chơi các trò chơi các em vẫn chơi ở nhà và ở trường như trốn tìm, đổi cột, ở trên ăn cỗ, chơi cờ, v.v. hoặc nếu ra biển, các em còn có thể chơi bóng chuyền trên bãi biển, thi bơi dưới sự quản lý của người lớn. Về quê, có sông lạch, các em còn có thể dùng xuồng của gia đình để bơi ra sông đi hái bần.

Còn nếu đi chơi lên ngàn, thì lại tha hồ leo cây, hái trái, hái hoa, bắt bướm, thổi xì đồng chim; nếu ở gần khu dân cư của đồng bào dân tộc ít người thì lại có dịp ghé thăm các nhà sàn, tìm hiểu nếp sống của những đồng bào này; cũng như nếu đi tham quan vùng quê thì lại được trực tiếp tìm hiểu hoạt động và nếp sống nông thôn.

Tóm lại, thời gian nghỉ hè nếu không vướng phải các kỳ thi cuối cấp hoặc phải thi lại lên lớp thì thật là một thời gian thần tiên giúp các em thư giãn sau thời gian học tập mệt mỏi, tinh thần được sảng khoái, sức khỏe được nâng lên, do ngủ nghỉ đầy đủ, và do các vận động liên quan đến các trò chơi mà các em tham gia, kiến thức được mở mang do các chuyến đi xa du lịch hoặc làm từ thiện, khiến tâm hồn các em rộng mở. Vì vậy, thật là cần thiết để cho các em có một kỳ nghỉ hè đúng mức và chỉ nên bắt các em ôn bài khi có nhu cầu thực sự: nếu phải dự các khóa thi và khoảng nửa tháng trước khi nhập học, để các em có thể làm quen trở lại dần với không khí của năm học và nhớ lại các kiến thức đã học để bắt kịp chương trình.



IX. RẪM THÁNG BẢY, TẾT TRUNG NGUYÊN, LỄ VU LAN, NGÀY XÁ TỘI VONG NHÂN

Rằm tháng 7 là: - Tết trung nguyên (theo Lão giáo biến thể - hay ngày Xá tội vong nhân (Tam giáo) và lễ Vu Lan hay Mùa Báo Hiếu (theo Phật Giáo): Các ý niệm trên trộn lẫn với nhau, trong tín ngưỡng của người Việt Nam.

Lễ cúng Mông Sơn Thí Thực, lễ chẩn tế⁽¹⁾ cho thập loại cô hồn, cho chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn và đại lễ Vu Lan là vào rằm tháng 7, tuy nhiên, mùa Vu Lan thì kéo dài từ mùng 1 đến hết 15 tháng 7. (Âm lịch)

Các chùa được trang hoàng rực rỡ bằng cờ Phật giáo với hàng giầy dăng ngang treo cờ Phật giáo nhỏ, trong cả chánh điện và ngoài sân, có khi cả ngõ vào chùa, cờ treo xen lẫn với đèn hoa sen hoặc đèn Xếp lục lăng, gấp bằng cờ Phật giáo, với bình hoa, lẵng hoa hoặc chậu hoa đầy màu sắc khắp chùa. Trên các bàn thờ đèn nến lung linh, hoa quả sắp xếp thật đẹp và trang trọng. Đằng sau nhà tổ có một bảng lớn đề chữ: “Vu Lan Thắng Hội” có đính những những tờ giấy vàng dài ghi danh sách Cửu Huyền Thất Tổ, chư thân bằng quyến thuộc tiên vong (có người ghi cả tên chư ân nhân, ân sư đã khuất) của gia đình các Phật Tử để được cầu siêu suốt mùa Vu Lan. Ngoài cổng chùa có dăng băng rôn (banderole) lớn đề chữ “Đại Lễ Vu Lan”, treo cờ nước cùng cờ Phật Giáo rất long trọng.

Vào mùa Vu Lan tại các chùa có:

- Các khoá tụng Kinh đặc biệt về Vu Lan từ mùng 1 đến 15 âm lịch. Tụng hằng ngày 2 kinh “Báo Hiếu Phụ Mẫu” và “Kinh Vu Lan” (nhắc nhở giúp mọi Phật Tử nhất là các

1. Xem trong *Nếp Cổ Tín Ngưỡng Việt Nam*, quyển thượng, của cùng tác giả Toan Ánh.



em thanh thiếu niên, nhi đồng biết rõ công ơn to lớn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ và dạy phương pháp cứu tội cho cha mẹ và Cửu Huyền Thất Tổ (nếu bị dọa vào địa ngục)⁽¹⁾

- Bài giảng về ý nghĩa mùa Vu Lan, Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân⁽²⁾ và Khóa lễ đặc biệt Vu Lan (thường vào những ngày 14 hoặc rằm).
- Lễ phóng sinh (như đã nói ở các phần trên) sau khi làm Đại Lễ Vu Lan.
- Lễ Dâng Y cho chư tăng, ni vào ngày Đại Lễ Vu Lan, đã nói qua trong lễ Phật Đản.
- Và Thụ Trai tại chùa trong 2 ngày 14 và 15 mà mọi người già, trẻ, lớn bé đều hân hoan tham dự.
- Lễ chay tăng vào ngày Tự Tứ (khi các chư tăng ra hạ vào mùa Vu Lan), thường được tổ chức vào ngày 13, 14 hoặc Rằm tùy theo chùa, để thực hiện phép cứu tội cho Cửu Huyền Thất Tổ, chư tiên vong trong gia đình bị dọa địa ngục, được siêu thăng.

1. *Kinh Vu Lan* cũng nhắc tới tích *Bồ Tát Mục Kiền Liên* mang cơm cứu mẹ bị dọa làm ngã quỷ (Quỷ đói) ở địa ngục và hướng dẫn phương pháp cứu tội cho cha mẹ theo sự chỉ dạy của Đức Thế Tôn cho *Bồ Tát Mục Kiền Liên* và được *Bồ Tát* phổ biến cho mọi *Phật Tử*.

2. Lễ Vu Lan có ba ý nghĩa: (xin xem thêm bài *Ý nghĩa về Vu Lan* của H.T. Thích Thanh Từ) a) Là ngày Tự tứ của chúng tăng ("tự tứ thỉnh" nghĩa là thỉnh cầu bậc trưởng thượng chỉ dạy mọi lỗi lầm cho mình), là ngày nói lên tinh thần phục thiện, hối cải của tăng, ni, b) Là ngày báo hiếu phụ mẫu ân: nhắc nhở lòng hiếu thảo của mỗi Phật tử, phải nhớ tới công ơn sinh thành, dưỡng dục khó nhọc, cực khổ của cha mẹ mà phải phụng dưỡng chu đáo cha mẹ hiện tiền, nhờ sức chú nguyện của chư tăng ni để cha mẹ được nhiều sức khỏe mà tăng thêm tuổi thọ, phát tâm Bồ đề và được tăng trưởng thiên căn. Còn nếu cha mẹ đã quá vãng có sa vào đường khổ (do tội lỗi tự phạm phải khi còn tại thế) thế cũng nhờ phúc đức này mà được thoát khổ, được siêu sanh về miền cực lạc, v.v. c) Đó cũng là ngày tha thứ mọi lỗi lầm, ngày mà mọi người đều ăn năn hối cải để sám hối tội lỗi; vì thế Vu Lan cũng là ngày xá tội vong nhân.



- Lê Bông Hồng Cài Áo (Những ai còn mẹ được cài bông Hồng màu đỏ, ai đã mất mẹ cài bông màu trắng, ai mất mẹ nhưng còn cha cài bông màu hồng), nhắc nhở tới tình mẫu tử và phụ tử nơi mọi người, các em đều rất thích tham dự lễ này.
- Lễ tặng quà cho Cha Mẹ, thầy bốn sư và chư tăng, ni tại chùa. Thường vào chiều 14 tháng 7 tại các chùa có lễ dâng quà cho cha mẹ, cho các thầy bốn sư và các chư tăng, ni của chùa do các em Phật tử trong các hội đoàn: Gia Đình Phật Tử, Hướng đạo Phật Tử v.v... tại chùa tổ chức nhân mùa Vu Lan. Các quà này các em đã chuẩn bị làm hoặc mua và gói từ trước thành những gói quà đẹp đẽ (thí dụ như: lễ dâng quà do gia đình Phật Tử Giác Hạnh tổ chức tại chùa Phước Hải, lễ này giúp củng cố lòng hiếu thảo và biết ơn của các em).
- Buổi văn nghệ Vu Lan tại các chùa, thường vào tối 14 và gồm: Hát các bài hát về Vu Lan (những bài đạo ca và những bài hát sinh hoạt của các hội đoàn Phật tử... như các bài:
 - *Phật Giáo Việt Nam, dòng Anoma, dòng sông trắng, sự tích mục Kiền Liên – Lên chùa, chim oanh vũ, về dưới Phật Đài, thầy đã cho con niềm tin, tình mẹ...*), múa và diễn kịch về Vu Lan... Đặc biệt luôn có kịch về tích “Mục Liên Thanh Đề” (Đức bồ tát Mục Kiền Liên xuống địa ngục để dâng cơm cứu mẹ do các em Phật Tử và các nghệ sỹ biểu diễn cúng dường. (giúp các em giải trí khi tham dự, nhắc nhở các em tới ý nghĩa mùa Vu Lan và báo hiếu Phụ Mẫu Ân).

**** Nhân nói về mùa Vu Lan Báo Hiếu, tưởng cũng nên nhắc tới ngày hai thân 8-2 của Hướng Đạo Việt Nam trước đây, tổ chức để các Hướng Đạo Sinh tặng quà bố mẹ nói lên sự Tạc dạ, ghi ơn, công sinh thành dưỡng dục của bố**



mẹ đối với các em. Quả do các em tự chuẩn bị các ngày trước với tất cả sự hào hứng ân cần và chau chuốt, đây là một tập tục tốt mà chúng ta cần phát huy.

- Đánh chuông cầu an, và cầu siêu. Có chùa (như chùa Đại Giác ngày trước) có một cỗ chuông lớn để ngửa, mỗi khi muốn cầu an hoặc cầu siêu cho ai thì bỏ tiền (tùy hỷ, thường là tiền lẻ) vào chuông này⁽¹⁾, rồi lấy chiếc dùi hình chiếc búa bằng gỗ đánh một tiếng vào bên hông chuông. Có thể đánh nhiều tiếng tùy mình muốn cầu nhiều hay ít điều. Thí dụ, đánh tiếng đầu cầu an cho mọi người tại thế (còn sống) trong gia đình, và chư ân nhân, ân sư của toàn gia quyến..., đánh tiếng thứ hai cầu siêu cho nội, ngoại gia tiên cửu huyền thất tổ, thân bằng quyến thuộc và chư ân nhân, chư ân sư đã quá vãng của gia đình. Bỏ thêm tiền vào chuông đánh tiếng thứ ba, cầu cho thế giới hoà bình, nhân sanh an lạc. Cầu cho quốc thái dân an, gia đình thịnh vượng. mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt đẹp, bội thu, kinh tế phát triển, dân chúng ấm no.

- Bỏ thêm tiền đánh thêm tiếng chuông thứ tư: cầu siêu cho chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn, thập loại cô hồn...

Việc đánh chuông cầu an, cầu siêu này là một tập tục tốt, giúp các em học sinh có được lòng vị tha, luôn luôn nghĩ tới mọi người, quan tâm tới gia đình, xã hội, tới hoàn cảnh và vận mệnh đất nước. Đó cũng là cách tốt nhất để tạo nơi các em lòng yêu nước, tình yêu thương đồng bào ngày càng mạnh mẽ và lớn rộng.

- Xá tội vong nhân: vào chiều ngày rằm là ngày Xá tội vong nhân (ngày mở cửa ngục) có lễ cúng Thí Thực và cầu

1. Tiền thu được sẽ được nhà chùa dùng làm Quỹ Từ Thiện: cứu trợ người nghèo, trẻ em khuyết tật, v.v.



siêu cho chư tiên vong các gia đình, chư chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn, thập loại cô hồn...

Đó cũng là dịp các em vào chùa gói quà để cúng cô hồn, các bao ni lông đựng cóc, ổi cam, chuối, bánh ú, bỏng.v.v... (có gì thì gói nấy) kèm theo mỗi bịch 1 gói 1 kg gạo, 1 gói muối..., tất cả đều để trên bàn to trong sân chùa hoặc trải chiếu tại nhà hậu. Để nhớ lại tục cúng cháo lá đa ngày xưa (cháo múc trên các bồ đài làm bằng lá đa) cũng có những chén nhỏ cháo trắng múc ra để trên một mẹt nan hay một khay, 10 chén múc đủ cho thập loại cô hồn), đèn, nến, vàng mã, quần áo giấy nhỏ cho cô hồn và có cắm những lá cờ tam giác nhỏ trên các gói quà. Trên mâm cúng có cả khay nhỏ đựng tiền thật gấp chéo (do các phật tử trước khi lễ đóng góp vào). Có chùa (như chùa Kỳ Viên Phú Nhuận trước đây) còn dùng thân cây chuối cắt khúc làm bè để trên mặt chiếu đựng quà cúng cô hồn, đầu bè có cắm lá cờ tam giác nhỏ bắt trước giả làm như những chùa gần sông rạch ngày xưa, sau khi làm lễ, thả bè cho trẻ chăn trâu hay dân nghèo vớt lấy ăn. Những lúc chuẩn bị thế này, trẻ em (con các phật tử của chùa, các em trong hội đoàn phật tử, v.v.), tham gia rất vui vẻ, thích thú.

Sau khi chuẩn bị xong và lên nhang đèn tại các bàn thờ trong chùa cùng bàn thờ “Vu Lan Thắng Hội”, chư sư hoặc ni đứng cùng các phật tử vây quanh bàn thờ, trước hết là tụng kinh cầu siêu, sau đó cúng thí thực, mọi người được phát hương khấn nguyện rồi cắm hương tại bàn thờ Phật thiết lập trước mâm đồ lễ cúng cô hồn, và cuối cùng cắm nhang trên các gói quà cúng. Sau khi tụng kinh, cúng lễ xong thì thực xong sẽ mở cổng chùa (trước đó khi hành lễ phải đóng cửa lại để tránh trẻ con trong xóm và các xóm khác kéo đến cướp đồ lễ trước khi cúng xong), sau khi đã thu dọn bàn thờ Phật, lấy vàng mã đem hoá và cất khay cháo đi (sợ



khi cướp cô hồn làm đồ, cháo này dành cho các Phật tử dùng sau lấy phước, dẹp đèn cây để tránh hoả hoạn). Trước khi mở cổng, thường là các thầy (sư hoặc ni) lấy khay tiền ra, tung một phần tiền cho Phật tử và các em (đã dự lễ tụng kinh trong chùa) cướp trước, còn phần lớn tung ra ngoài cổng chùa để mọi người ở ngoài cùng tranh cướp rất quyết liệt, vì mọi người ai cũng tin là cướp được đồ cúng cô hồn thì sẽ may mắn, nên người lớn cũng cố dành, còn trẻ em thì khỏi phải nói, và khi mở cổng chùa cho cướp các gói đồ lễ thứ trẻ em xô nhau mà dành thật là huyền ảo.

Một số chùa vào dịp Vu Lan (ngày rằm tháng 7 hoặc vía Địa Tạng) có tổ chức Trai đàn chẩn tế- bạt độ, nghi thức trai đàn gồm ba đàn: Khai tịch – Bạt độ - Lục cúng hoa đăng, các đàn tràng này, cũng được tổ chức khi khánh thành chùa mới xây, vào các lễ lạc thành, an vị hay vía Phật, lễ hội, v.v...

Khai tịch – Bạt Độ, được diễn ra trong đêm tổ chức đàn bạt độ với ý nghĩa nguyện cầu cho người đã chết, giải thoát oan khiên – Lục cúng hoa đăng, được diễn trong khi tổ chức đàn chẩn tế với ý nghĩa hoàn mãn, vui mừng; chúc mọi người còn sống được thái bình, an lạc⁽¹⁾.

Vì lục cúng hoa đăng do các vị tăng mặc cà sa vàng, đội mũ thất phật biểu diễn, vừa múa, vừa tán tụng kinh theo các điệu hát khác nhau, tùy theo lễ vật đang cúng, để dâng 6 lễ vật: Hoa - Hương - Đăng⁽²⁾ - Trà - Quả - Thực, có dàn nhạc bát âm kèm theo; đây chính là một nghệ thuật kết hợp nhuần nhuyễn giữa âm nhạc và vũ đạo nên rất đẹp và sinh động, số các vị tăng có thể lên trên 10 vị, thường hoá trang làm Chư Tiên..., và các Phật tử nhất là các em thiếu niên, nhi đồng

1. Xin xem trong *Cẩm Ca Việt Nam* tác giả Toan ánh, phần phụ lục: lục cúng hoa đăng (Huệ Thiên).

2. Đăng = Đèn.



rất thích xem. Buổi lễ có khi kéo dài hơn 3 tiếng, trong khi lễ các thầy có tung một số tiền hoặc các tờ giấy có chú nguyện cho các Phật tử dành lấy để được may mắn, phúc lộc, cho nên ai ai (người lớn và trẻ em) cũng rất thích và muốn dự lễ này. Cách đây hơn 30 năm về trước lễ này rất thịnh hành.⁽¹⁾

Buổi tối rằm tháng 7 có lễ thả đèn hoa (lễ phóng đăng)⁽²⁾ trên sông nước (đối với các chùa gần sông, hồ, ao,...) sau khoá tụng kinh buổi tối. Đây cũng là một dịp để các em được vui vẻ, thích thú tham gia, hoặc còn quá nhỏ thì đi theo xem cũng thấy rất vui.

Vía Địa Tạng: sau lễ Vu Lan, các chùa có tổ chức các khoá tụng kinh hằng ngày từ 16 đến 30 tháng 7 để tụng kinh Địa Tạng (có gắng tụng hết 3 bộ kinh địa tạng, mỗi bộ gồm 3 quyển), kinh này là một kinh đại thừa, nói về sự trừng phạt các tội phạm ở thế gian, và các cách giải tội cho mình cũng như cho thân nhân và cho các chúng sinh khác. Đây cũng là một cách khuyến thiện giúp mọi người sợ tội, sám hối các tội lỗi đã phạm mà làm lành, lánh dữ.

Lễ sám hối: Vào trước ngày đại lễ Vu Lan (15 tháng 7), cũng như ngày Vía Địa Tạng (30 tháng 7) bao giờ cũng có lễ sám hối để mọi người sám hối các tội lỗi đã phạm, dọn tâm trong sáng để đón mừng các ngày đại lễ. Ngày vía Địa Tạng cũng có tụng kinh cầu siêu và cúng Mông Sơn thí thực, đôi khi cũng có đàn “Chấn tế - Bạt độ - Lục cúng hoa đăng” như vào ngày đại lễ Vu Lan, và sau khi lễ lại có cướp đồ cúng cô hồn nên đây cũng là một ngày lễ mà các em được rất nhiều điều vui thích.

1. Xin xem trong *Cẩm Ca Việt Nam* tác giả Toan Ánh, phần phụ lục: lục cúng hoa đăng (Huệ Thiên).

2. Xem thêm trong *Nếp cũ - Tín ngưỡng Việt Nam*, quyển thượng của tác giả Toan Ánh.



Vào mùa Vu Lan cũng như Phật Đản, nhà chùa có phát chẩn gạo cho người nghèo (bằng quỹ của nhà chùa và Phật tử đóng góp với sự phụ phát của các em trong gia đình Phật tử, hướng đạo hoặc sinh viên Phật tử, v.v...), các em rất hăng hái làm việc (vô bao, phát gạo.v.v...) vì là dịp để làm công tác xã hội, phát triển lòng nhân ái đối với mọi người.

Tại nhà riêng vào mùa Vu Lan cũng có treo đèn, cờ và trần thiết bàn thờ đẹp đẽ với hoa quả, nhang đèn, vàng mã (những tấm giấy áo đàn ông, đàn bà màu ngũ sắc rực rỡ, cuốn thành ống cột lại bằng một băng giấy màu nhỏ, nữ trang(vòng xuyên, bông tai, đồng hồ,...) quần áo, vật dụng bằng vàng mã, có nhà còn mua xe đạp, nhà, hình nhân (người hầu), v.v... để thờ và hoá vào ngày rằm. Buổi tối ở nhà vẫn có buổi tụng kinh “báo hiếu phụ mẫu ân” và kinh Vu Lan (từ mùng 1 đến rằm) hay kinh Địa Tạng (từ 16 đến 30) và tụng sám hối vào các ngày 14 và 30 hoặc 29 (để dành cho những người trong nhà bận đi làm và các em bận đi học không đến chùa tụng kinh theo đúng khoá lễ được). Và đến rằm tháng 7 gia đình làm mâm cỗ thịnh soạn để cúng cửu huyền thất tổ, nội ngoại gia tiên và quyến thuộc tiên vong, có nhà cúng cả chư nhân, ân sư (thầy dạy) đã quá vãng, rồi lại có mâm cơm cúng thí ngoài trời, cho thập loại cô hồn, tiền chủ, chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn. Vào buổi chiều hoặc buổi tối có tụng kinh cầu siêu tại bàn thờ Phật và tụng kinh mong sơn thí thực buổi chiều hoặc buổi tối khi cúng thí thực. Đồ cúng thí được xếp trên một mẹt nan lớn hay một mâm lớn gồm: Một bát gạo muối, ly nước lã, trầu cau, cóc, ổi, nhãn, chuối, kẹo bánh (mỗi thứ 10 đơn vị), thịt gà hay thịt heo quay, vàng mã, tiền âm phủ, 10 bộ quần áo cô hồn, 10 chén con cháo, thay cho cháo đựng trong những bồ đài bằng lá đa, 10 đồng tiền lẻ (tiền giấy hay kim loại). Khi cúng thắp hương cài xung quanh mâm cúng, cúng xong đem vào hoá vàng,



còn tiền và các loại thức ăn bỏ vào nhiều bịch cho trẻ em trong xóm cướp cô hồn, rất huyền não và kịch liệt. Nhà có sân đằng trước hoặc ban công có thể cúng và tụng kinh mong som thí thực yên ổn, trong khi trẻ con vây quanh ngoài cửa la hò, có khi đập cửa ầm ĩ, còn những nhà cúng ngay ngoài đường, có khi chưa kịp cúng xong hoặc mới chỉ kịp thắp hương, cúi xuống khấn là đã bị trẻ con xông vào cướp lễ vật làm đổ tung tóe...

Đây là một mùa lễ hội rất vui và đầy ý nghĩa vì có sự chia sẻ với người nghèo (phát chẩn); cảnh giựt cô hồn; não nhiệt; có các hoạt động văn nghệ rất vui vẻ của các hội đoàn như Gia Đình phật tử, Hương Đạo phật tử, Sinh Viên phật tử của các chùa; các cuộc cắm trại xa; làm phước thiện; rất thích thú và cảm động đôi khi có sự tham dự của các phật tử lớn tuổi của chùa như các vị trong hội Chư Bà, nhóm Học Phật, v.v... (khám, chữa bệnh. phát thuốc phát quà cho đồng bào nghèo.v.v...), giúp mọi người nhất là các em thanh thiếu niên, nhi đồng hiểu rõ cảnh khổ, hiểu rõ phải có trách nhiệm giúp đỡ đồng bào khó khăn quanh ta:

“Nhiều điều phù lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.”

Hoặc:

“Lá lành đùm lá rách”

Giúp thăng tiến về mặt đạo (lễ quy y), giúp tăng cường lòng tri ân (đặc tính căn bản của người Việt Nam) đối với chư sư, ni là các vị hướng dẫn về tinh thần và đạo pháp (lễ chay tăng, lễ dâng y), tăng cường tình nghĩa gia đình và dòng họ, lòng nhớ ơn đối với ông bà tổ tiên, chư ân nhân, ân sư, lòng hiếu thảo đối với các bậc sinh thành (qua các khoá tụng kinh Vu Lan và Báo Hiếu phụ mẫu ân suốt nửa tháng từ mừng



1 đến rằm tháng 7 để cầu siêu cho cứu huyền thất tổ, ông bà, cha mẹ chư tiên vong nội ngoại các bên, chư ân nhân, ân sư, qua lễ Bông Hồng cài áo), giúp khuyến thiện (tụng nửa tháng kinh địa tạng), (từ 16 đến 30) nói về hậu quả các tội lỗi, phạm ở trần gian và cách cứu độ cũng như nói về kết quả của các việc làm lành) thể hiện lòng tri ân đối với các chiến sỹ trận vong, lòng xót thương đối với đồng bào tử nạn (vì chiến tranh, cơn đói, thiên tai, đạo tặc, dịch bệnh, buôn người, cường hào, ác bá, tham quan ô lại, các loại tai nạn khác.v.v...). Và lòng vị tha đối với chúng sinh (như lễ Xá tội vong nhân, lễ Mông Sơn thí thực hoặc lễ Chẩn tế - Bạt độ, v.v... để cầu siêu, chẩn tế thí thực cho thập loại chúng sinh, các chiến sỹ trận vong, đồng bào tử nạn.v.v...).

Qua lễ hội này các em vừa được vui chơi, dự lễ xem các cảnh chạy đàn rất lạ (về phá địa ngục) và lại rất đẹp như (khai tịch bạt độ, lục cúng hoa đăng), được xem văn nghệ, được giục cô hồn, được đi cắm trại xa, lại làm phước thiện, được học hỏi nhiều điều hay qua các khoá tụng kinh suốt tháng 7, khiến tinh thần các em thăng tiến, hiểu biết (kiến thức) các em gia tăng và đạo đức các em ngày càng hoàn thiện...

X. TẾT TRUNG THU HAY RẪM THÁNG 8

*Trời trong sáng trăng tròn lơ lửng gió
Đồng mờ sương khóm chuối lặng mơ màng
Những ao biếc ngâm sao đầy nước tỏ
Bụi tre ngà lơ lả uốn lưng cong
Trong đường phố trống chiêng chung
Trẻ con theo sư tử rước vang âm
Ngoài đình xóm tiếng cười chen tiếng nói
Gái trai làng đi họp hát trống quân*

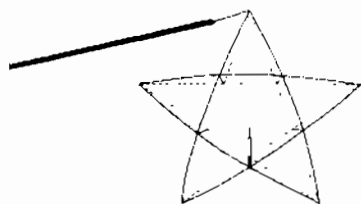


Trong khi ấy phát phơ khăn với áo
Các bà đồng ra diện lễ cười vui
Nghiêm lặng nhất có vài ba ông lão
Thả con thuyền uống rượu với trăng trôi

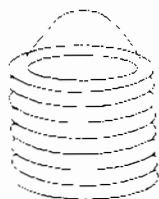
Đoàn Văn Cừ

Đây đúng là một cảnh trung thu đặc sắc tại làng quê trong một không khí thanh bình. Ngày xưa để thưởng thức một mùa trung thu thật vui vẻ, các em cũng phải góp phần tự làm nhiều đồ chơi để thưởng tết, ngày nay còn cả tháng nữa mới tới Trung Thu nhưng ngoài đường phố đã treo đầy đầy các loại đèn Trung Thu: từ đèn con cá, con bướm, con thỏ, con chim, đến bầy cá hóa long, chiếc thuyền đốt đèn, lên đây cót chạy trên nước, con thỏ đánh trống, máy bay, đến cả các nhân vật trong võ thuật như Triển Chiêu bằng giấy bóng kiếng đủ màu rực rỡ và thật đẹp, và nay lại thêm các lồng đèn chạy bằng pin có nhạc đủ loại đủ hình của Trung Quốc: nào là Na Tra Thái tử đi trên quả cầu với hai bánh xe phong hỏa và tay quay hai vòng càn khôn, nào là siêu nhân, nào sư tử hí cầu với đèn màu, nào đèn có hai cô tiên rất xinh...

Việc đầu tiên khi gần tới Tết Trung Thu là các em chuẩn bị làm đèn lồng Trung Thu dưới sự hướng dẫn của người lớn. Các em được dạy làm đèn xếp bằng giấy gấp nếp nhỏ theo chiều ngang, sau đó lại gấp thành nếp bé theo chiều



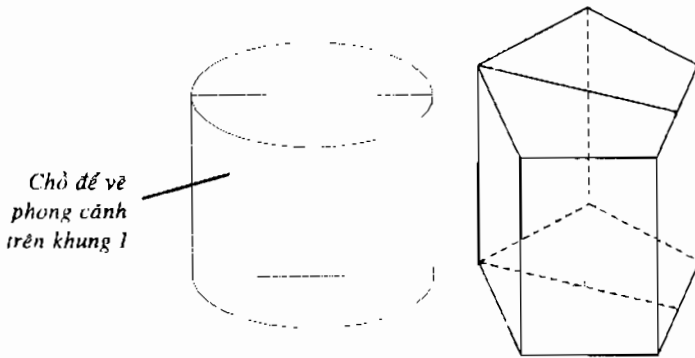
Khung đèn hình sao



Đèn xếp

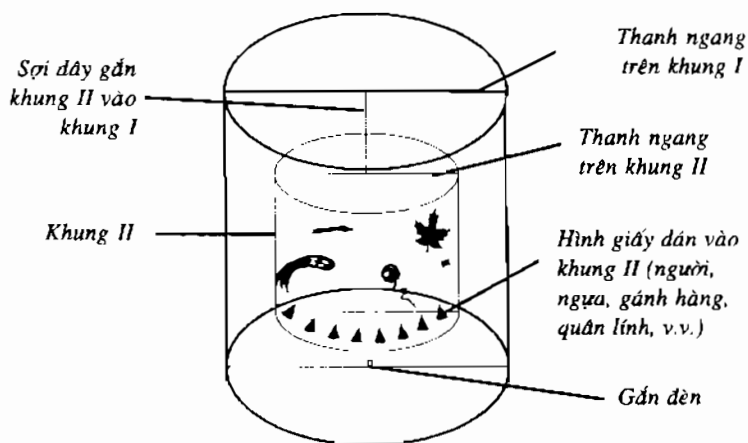


đọc rồi xoay vòng dán lại với nhau thành một hình ống, đáy cắt một hình tròn bằng bìa cứng dán vào, phía trên, cắt một vòng hình vành khăn dán vào mép ống trụ, rồi xâu một dây vào hai lỗ đục đối diện trên mép đèn để xách bằng cách treo vào đầu một que tre. Thế là các em đã có một chiếc đèn xếp. Ở giữa đáy, phải đính một miếng kẽm mỏng để gắn nến đốt. Lớn hơn chút nữa cỡ tuổi lớp năm bây giờ, các em lại được hướng dẫn vót tre làm khung đèn ông Sao, 10 thanh tre cắt mỏng cỡ 30-40 cm cột từng đôi một thành hai khung sao năm cánh bằng lạt hay dây gai (cuộn dây bán sẵn), hai khung này lại được cột với nhau chặt lại ở năm đầu, vót thêm năm miếng cắt tre nhỏ dài cỡ 3cm tròn như chiếc đĩa, nhét vào giữa hai khung sao trên, tại chân các cánh sao để căng rộng khoảng cách hai khung ở phần giữa ngôi sao tạo thành một hình khối ngũ giác. Trên một trong năm miếng cắt tre nhỏ này lại có quấn một lò xo bằng dây kẽm mỏng để gắn nến. Xung quanh ngôi sao dán giấy bóng mờ hoặc giấy bóng kiếng để hở hai cạnh của cánh sao phía trên, đối diện với miếng cắt tre nhỏ có gắn lò xo để cho nến vào đốt; buộc đầu cánh sao có hai cạnh để hở không dán giấy bằng một sợi dây gai



Hình 1. Khung ngoài 1 hình trụ hay hình khối ngũ giác.





Hình 2. Đèn kéo quân

và treo vào đầu một cành tre nhỏ (đã bóc lá) hoặc một cây gậy nhỏ. Thế là các em đã có một chiếc đèn ông sao để đi rước do chính mình làm. Khi đã hơi lớn lớn các em tráng nhi còn được người lớn chỉ cho làm đèn kéo quân để treo ở nhà. Làm được đèn này các em rất hãnh diện, chứng tỏ mình khéo tay, thông minh và đã nhón nhao. Để làm đèn kéo quân, các em phải có hai khung: một khung I bên ngoài hình trụ tròn hoặc hình khối tứ giác và một khung thứ II bên trong (nhỏ hơn cả về chiều rộng lẫn chiều cao) gồm hai vòng tròn kẽm mỏng nối kết với nhau cũng bằng dây kẽm thành một hình trụ tròn để lọt trong khung I và có thể xoay vòng dễ dàng trong khung I, khung ngoài lớn hơn làm bằng tre cắt vót mỏng hay bằng kẽm cứng uốn kết lại với nhau có dán giấy bóng mờ (trên có vẽ cảnh trời, mây, sông, núi, đường quê v.v.), có tô màu, làm nền để chiếu lên trên đó bóng của các hình trong khung thứ II. Khung ngoài (I) được dán giấy kín mít chỉ hở mặt trên, dưới đáy và trên mặt khung I đều



có một thanh ngang (bằng kẽm hoặc tre cắt) chia đáy và mặt trên khung I thành hai phần đều nhau. Ở giữa thanh ngang dưới đáy có gắn một dây lò xo kẽm mỏng để gắn nển.

Ngày nay thay vì nển người ta cho vào trong phía đáy khung đèn kéo quân một bóng đèn điện hoặc đèn pin độ 3 watt vừa để chiếu sáng vừa làm nóng không khí trong đèn, tạo một luồng khí chuyển động đi lên làm quay khung thứ II ở trong khiến các hình gắn ở trên vòng dưới khung II chuyển động hất bóng lên giấy dán (có vẽ phong cảnh) của khung I (khung ngoài) làm nên một cảnh tượng linh hoạt: người, ngựa, trâu, bò, quân lính, xe cộ, gánh hàng rong, v.v. di chuyển trên đường xá, qua các vùng sông núi, làng mạc...

Như đã nói ở trên, khung II làm bằng kẽm mỏng nên nhẹ, và khung II nhỏ hơn khung I nhiều để có thể xoay vòng dễ dàng trong khung thứ I. Hai vòng tròn của khung II cách nhau độ 5 tới 6 cm. Trên vòng thứ hai của khung II có dán các hình (bằng giấy), người, ngựa, xe cộ, quân lính, v.v. khi quay sẽ chiếu hình trên khung I bên ngoài. Mỗi vòng của khung II đều có một thanh kẽm ngang chia đều mặt trên và đáy khung II, giúp khung II được thẳng bằng và có thể xoay tròn theo sợi dây gắn vào khung I. Khi luồng khí nóng bốc lên (sau khi đốt đèn một lúc, sức nóng của đèn làm nóng không khí ở đáy của khung I lồng đèn kéo quân và khối không khí này nở ra bốc bay lên làm xoay sợi dây và khung II lồng đèn). Thế là các em đã có được một chiếc đèn kéo quân để treo trong nhà mùa Trung Thu: vừa là đề tài của những lời khen ngợi của người lớn vừa là niềm hạnh diện và thích thú của các em.

Ở ngoài cửa hàng cũng có bán một số đèn Trung Thu ngoài đèn xếp (nhiều loại, nhiều màu có vẽ hình lên trên rất đẹp – đèn xếp hình quả bầu, hình tròn, hình trụ...), đèn ngôi sao, đèn con thỏ đánh trống có hai bánh xe nối vào hai cánh tay



con thỏ (làm bằng thiếc có sơn màu), có cầm que trước mặt có trống, có gắn đèn, cả hệ thống như một chiếc xe có cần đẩy đằng sau để các em cầm – khi đẩy đi, tay con thỏ đưa lên đưa xuống đánh vào trống kêu beng beng, và đèn chiếu sáng xuống mặt đường (đây là chiếc đèn có khoa học kỹ thuật nhất thời đó), lại còn có cả chiếc đèn là một bầy cá hóa long, con mẹ nằm giữa có chỗ cắm nến, còn xung quanh có một vòng tròn treo đầy cá con, to và đẹp – rồi đèn con bướm, con rồng, đèn kéo quân, v.v. Tuy nhiên, những đồ chơi này chỉ dành cho con nhà giàu, dư dả; ở nhà quê con nhà nghèo và các nhà thường thường bậc trung đều tự làm lấy đồ chơi và khi làm các đồ chơi như vậy các em cũng coi như là đang chơi tết, rất thích thú. Ngoài đèn Trung Thu còn các đồ chơi khác, tuy không nhiều như bây giờ: như chiếc tàu thủy có cắm đèn chạy bằng dây cót thả trong chậu nước, những chiếc xe hơi bằng thủy tinh đựng đầy kẹo the xanh, đỏ, nhưng con giống tết bằng lá dừa thật khéo thành những con châu chấu, con chim, v.v. đậu trên cành lá; những con giống hình thằng người đánh đu, hình các nhân vật trong chuyện cổ tích như Tấm Cám, Trần Minh khổ chuối, Lọ Lem, Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới, v.v. đủ loại được người bán hàng khéo tay nặn và thổi bằng bột dẻo có pha nhiều màu, nặn xong lại cắm trên cái que hay cành cây. Ngoài ra, lại có các ông Phổng (chữ nói trại của ông Phật) để trẻ em bầy cỗ, nhắc nhở các em lòng tin nơi Trời Phật, ông Tiến sĩ bằng nan tre, phết màu, có quạt biển long (ông Tiến sĩ giấy) cũng để bầy giữa mâm cỗ Trung Thu để khuyến khích tinh thần hiếu học của các em, các em gái thì có các con giống làm bằng bột, có tô màu để bầy cỗ, đủ hình các loại chim, thú (chim thú nuôi trong nhà và trong thiên nhiên như gà, vịt, chó, mèo, tổ chim sẽ có những quả trứng nhỏ, chuột, trâu, bò, sư tử, hươu, nai,...), các đồ dùng trong nhà (bát, đĩa,



nồi, niêu, xoong, chảo, tủ, gương, bàn, ghế...), các đồ vật sử dụng trong cuộc sống ở xã hội (xe hơi, quang gánh, xe cút kít...) để tăng hiểu biết, để nhắc nhở tới nữ công, nữ hạnh.

Sau khi làm xong đèn và mua các đồ chơi nói trên, các em chuẩn bị để tham dự các trò vui và các lễ lạc như được kể ở bài thơ trên của Đoàn Văn Cừ.

- Cả hơn nửa tháng trước đêm Trung Thu, trẻ em đã tụ họp để rước đèn trong xóm hoặc chơi múa sư tử đánh trống âm ỉ, hoặc có khi chỉ chơi đốt nến rồi hát hò vui vẻ.

- Cuộc rước sư tử đêm Rằm do thôn xóm tổ chức trong đó có các em được giao nhiệm vụ đội đầu sư tử múa, một hoặc hai em đi sau nắm đuôi sư tử nhảy nhót. Một số em đánh trống ếch hoặc sau này có trống tây đeo dây ở vai và các em khác thì cầm theo đèn của mình có đốt nến đi theo, có khi hát vang theo tiếng trống. Đám rước ồn ào, náo nhiệt, vui vẻ diễu hành qua đường phố trong làng xóm kết thúc bằng một màn đồng ca nhện nhíp và một cuộc phát kẹo bánh mà các em rất hài lòng.⁽¹⁾

- Sau đó các em tản mát về nhà hoặc ghé xem cảnh các nam thanh nữ tú hát trống quân.

- Một số em lại ghé các đèn, miếu xem các bà lên đồng để được phát lộc những đồng xu đồng hào giấy kết thành những con bướm, con chim và được phát cả kẹo bánh.

Hoặc các em theo bà, theo mẹ lên chùa lễ Phật để được phát lộc là oản, là bánh, là xôi, chè, v.v.

1. Ngày nay tại các cô nhi viện, các trường học, các phường, khóm, nhất là các khu lao động, các trung tâm trẻ khuyết tật, nhà nước đều có tài trợ để tổ chức các buổi rước đèn, phát quà bánh Trung thu cho thiếu nhi – mấy năm sau này tại các nhà hát thành phố có tổ chức lễ hội Trung thu cho các em, thậm chí có cả cầu truyền hình trực tiếp nối ba miền và cao nguyên về lễ hội Trung thu.



- Rồi các em về nhà dự tiệc bày cỗ quan trọng để trông trăng, cùng nhau hát hò, chơi đùa kể chuyện tới khuya mới phá cỗ. Dù nghèo, dù giàu các em cũng có bày một mâm cỗ Trung Thu (dù sơ sài, dù ít ỏi) để cùng chơi vui (nhà nghèo thì mâm cỗ đó có khi chỉ là vài chiếc bánh Trung thu bé xiu, vài trái cây hái trong vườn hay xin của nhà hàng xóm, vài con giống tự làm, vài ông Phổng tự nặn, ít cây nến v.v.). Nếu nhà rộng rãi có mái hiên, có sân gạch, các em chuẩn bị mâm cỗ này với các đồ chơi từ tối 14, còn thường thì chiều 15 cơm nước xong, các em bày cỗ (có sự giúp đỡ của bà, mẹ, anh, chị) rồi đi rước đèn, trở về mới trông trăng cùng chúng bạn, anh chị em và gia đình hát hò vui vẻ. Rồi khi đã thật khuya, trăng đã lên cao và đã buồn ngủ mới phá cỗ.

- Mâm cỗ Trung Thu truyền thống, luôn luôn phải có ông Tiến sĩ giấy (giữa mâm), với ông Phổng để hàng trên cùng, trước ông Tiến sĩ, rồi đến các con giống, đồ chơi, hoa quả, nhà giàu thì có thêm xôi chè, bánh trái, các đĩa thức ăn ngon lành, có bánh Trung Thu to tát thơm ngon (bánh nướng nguyên ổ to chạm hình con rồng rất đẹp hoặc nguyên hộp một cân bốn cái, bánh dẻo cũng vậy, toàn loại thượng hạng cả: có vi cá, yến, lạp xưởng, gà quay, v.v. thơm phức, có hạt sen, đậu xanh, trứng muối 1 hoặc 2 lòng trứng đỏ au). Nhà nghèo cũng có bánh nhưng là mấy chiếc bánh nhỏ xiu để trẻ con bày cỗ. Đèn nến đốt sáng cắm quanh mâm cỗ hoặc treo trên dây vắt ngang mâm cỗ, mọi người ngồi vây quanh hoặc hát hò hoặc kể chuyện về thỏ ngọc, chị Hằng, chú Cuội hoặc Tấm Cám, v.v. hoặc đố nhau, hoặc ngắm trăng, ngắm sao, rồi chơi đếm sao (một ông sao sáng, hai ông sao sáng) hoặc chơi nói nhanh (nồi đồng nấu ốc, nồi đất nấu ếch) xem ai nói được lâu, nhanh mà không nhịu, hoặc chơi “tập tầm vông”, hoặc chơi đố người, đố vật, (thí dụ: “Kiến tổ vừa đố vừa giảng” (trả lời: Tổ kiến) – “Nhà có bà hay la liếm?” (trả lời: cái chổi)



– “Ở nhà có bà hay ăn cơm trước?” (trả lời: đôi đứa cả), chơi “nu na nu nống”, chơi “xỉ cá mè đề cá chép”, rỗng rần, v.v.

Thật là một buổi tối rất vui vẻ, náo nhiệt! Khi chơi đã chán và cảm thấy đói bụng, lúc ấy trăng cũng đã lên cao, mọi người đều hô “Phá cỗ”, ai nấy đều vỗ tay đồng tình và thức ăn được chia ra cho mọi người ăn uống ngon lành, mâm cỗ với các em bé hầu đói đã hết nhanh, người lớn cũng tham gia để chung vui với các em – Ai nấy đều hả hê vì có một đêm trung thu trọn vẹn.

Cảnh trung thu trăng sáng trời trong thường chỉ có ở miền Bắc, một nửa miền Trung trở vào Nam đêm trung thu thường bị “phá quấy” bởi những trận mưa khiến đôi khi “ông Trăng” cùng chị Hằng và Thỏ ngọc đều đi trốn - Và mọi người đành bày cỗ trong nhà với đèn thay trăng. Có khi miền Trung và cao nguyên còn bị bão lũ mất cả Trung Thu.

- Có nơi như ở Hát Giang, quê của Hai Bà Trưng, các em còn chơi phụ đồng cuội (xem phần II sách này) vào đêm Trung Thu.

- Tết Trung Thu còn một trò giải trí thú vị đối với các em nữa đó là đi rong phố xem các hình ảnh quảng cáo các nhà hàng lớn bán bánh trung thu thiết kế rất khéo, rất đẹp, màu sắc rực rỡ rất vui mắt: nào cảnh Đường Minh Hoàng du nguyệt điện với bảy tiên nữ đẹp xinh múa vũ khúc nghệ thường, nào cảnh chú cuội ngồi gốc cây đa, nào cảnh bát tiên quá hải, nào cảnh thầy trò Đường tăng đi thỉnh kinh được tặng bánh trung thu, nào cảnh các em bé rước đèn chơi trăng, nào cảnh múa sư tử... Nội phố Huế gần nhà tôi cũng có bao nhiêu là cửa hàng có quảng cáo đẹp. Tôi nhớ ngày bé cứ gần Tết Trung Thu là mẹ tôi lại thuê chú xích lô quen chở chúng tôi trên xe, dạo phố phường Hà Nội để ngắm cảnh náo nhiệt của đèn, bánh trung thu cùng các quảng cáo mà chúng tôi



xem say mê không biết chán. Bố mẹ đứng cửa vẫy nhìn chúng tôi sung sướng đi chơi mà bố mẹ cũng được vui lây. Lớn lên rồi tôi chẳng bao giờ còn được vui sướng hồn nhiên như ngày xưa ấy!

Các bài hát trung thu ngày xưa mà trẻ em thường hát vẫn còn văng vẳng bên tai tôi:

Bài I

*Trăng trung thu là trăng Việt Nam tươi sáng
– Đêm trung thu đèn sáo cò hay pháp phối
– Tiếng trống khắp nơi – Câu ca vang trời
– Ấy tết thiếu nhi là muôn điệu múa vui tươi
– Dinh, dinh, dinh, các tưng – Dinh, dinh, dinh,
các tưng. Tala, dinh dinh, tala dinh dinh*

Bài II

*Ra xem kìa một ông Trăng to
To hơn cả 10 cái bánh bò
Đoàn ta cùng vui chơi dưới trăng
Cùng ca múa dưới ánh trăng ngà.*

Bài III

*Bóng trăng trắng ngà, có cây đa to, có thằng Cuội
già ôm một mối mơ - ôm một mối mơ*

Diệp khúc:

*Cuội ơi ta nói Cuội nghe
Ở trên cung mãi làm chi
Có cô thích cười muốn leo lên trăng
Hãy hỏi ông Trời cho mượn cái thang – cho mượn
cái thang*

*



Lặng nghe trăng gió hỏi nhau
Chị kia quê quán ở đâu
Gió không có nhà gió bay muôn phương
Biền biệt chẳng ngừng chân trời nước nam, chân
trời nước nam.

*

Mười lăm tháng 8 Trời cho
Một ông Trăng bánh thật to
Sáng rơi xuống đồi, sáng leo lên cây
Sáng mới chân rồi, sáng ngồi xuống đây
sáng ngồi xuống đây!

Bài IV

Đồng một lòng chúng ta cố chèo
Thật nhịp nhàng tay bơi tay lái
Rời ra bên sông Ngân Hà ngắm sao đờ buồn, diu
trăng đờ buồn
Thuyền diu trăng lên sông Ngân (2 lần)
Còn cù đi, cù lên đây,
Mái khoang chưa đầy, quăng lên chớ chảy.

*
* *

Nào các em bé, chúng ta hãy cùng hát những bài hát trung
thu này nhé!



XI. LỄ GIÁNG SINH VÀ TẾT TÂY HAY TẾT DƯƠNG LỊCH

Lễ Giáng sinh (Noel, Christmas)

Đây là lễ mừng Chúa Giáng Sinh xuống trần gian để cứu rỗi cho loài người của Thiên Chúa Giáo, nhưng đã từ lâu mang tính cách một lễ hội quốc tế, vì thế vào dịp Lễ Giáng Sinh kể cả những người không phải là tín đồ Thiên Chúa Giáo cũng tổ chức ăn mừng lễ này rất linh đình. Du nhập vào Việt Nam từ thời Pháp thuộc, trẻ em Việt Nam đã rất quen thuộc với lễ hội này. Cả tháng trước lễ Giáng sinh đường phố các khu thương mại đã rất rực rỡ vì những đồ trang hoàng cho lễ Giáng sinh. Đó cũng là một cái thú của các em học sinh hàng ngày khi đi học về được đi dạo các đường phố này để ngắm nhìn đèn, hoa, các đồ trang hoàng rực rỡ, thật đẹp đẽ. Cũng như Tết Trung Thu với các cảnh đặc biệt liên quan đến lễ Tết này trước các nhà hàng làm trẻ em mê mẩn thì Noel với các cảnh cũng làm trẻ em say mê: Xe tuần lộc chở ông già Noel đi phát quà, các phong cảnh giáng sinh với Tuyết rơi được xây dựng với rất nhiều ông già Noel và trẻ con, và hình ảnh nhà thờ Thiên Chúa Giáo đêm Noel rực rỡ đèn chằng với đồng đảo các tín đồ đi dự lễ. Cảnh ngôi sao lạ dẫn đường ba vua đến trước hang đá có Đức mẹ Thánh Giuse và Chúa hài đồng nằm trong máng cỏ xung quanh có các mục đồng và các chiên lừa thở hơi sưởi ấm. Những cây Noel trang hoàng thật lộng lẫy cùng các gói quà và các giấy kim tuyến tượng trưng tờ nhện trong mỗi cửa hàng, mỗi nhà. Những cảnh này được xây dựng nên trước các nhà thờ, các nhà hàng lớn, các khách sạn, các công ty, v.v... và các nhà tư nhân trong các xóm đạo. Những trang trí thế này đẹp nhất là ở khu xóm mới Gò Vấp và khu quận 8 với các bóng đèn điện tử nhấp nháy suốt đêm cùng các ngôi sao lớn trước mỗi nhà. Tại các nhà tư nhân ở riêng lẻ, tuy không có cái không khí xô mụ



của các khu họ đạo ở liền nhau, nhưng cũng đều có những trang hoàng về Noel. Và thế không chỉ riêng các em, mà người lớn cũng thích xem các khung cảnh này. Còn sinh thời Bố tôi, gia đình thường có thói quen vào các đêm 21 hoặc 22 thuê xe taxi đưa cụ cùng các cháu đi một vòng quanh thành phố ngắm cảnh lễ Giáng Sinh và chụp hình kỷ niệm. Các ngày sau đó (23, 24) thì đường phố kẹt cứng vì mọi người đều túa ra đường, người thì đi biểu quà Giáng Sinh, người thì đi lễ, người thì chỉ đi để mà có được cái không khí hào hứng của ngày lễ hội.

Trở lại với việc trang hoàng trước nhà và đón mừng Chúa Giáng Sinh bằng lễ nửa đêm (Réveillon) trong đó phải có món ngỗng quay hay ít nhất món gà quay, một ổ bánh kem mừng Giáng Sinh. Kể từ khi có lễ Giáng Sinh tại khắp nơi trong nước, các tín đồ Thiên Chúa Giáo đều rất vui và trân trọng trong khi tổ chức các lễ, tiệc này.

Ngày trước tại các trường nhà dòng (của các sơ và các sư huynh) vào tối 24-12 các học sinh được tập trung tại trường để ăn bữa tối và sau đó được đi dạo phố đêm Noel chờ dự lễ nửa đêm. Bữa ăn tối thật vui, nhưng cũng không vui bằng không khí lúc phụ các sơ hoặc các sư huynh chuẩn bị bữa ăn, nhưng bước chân sầm sập, những tiếng cười ròn tan, những tiếng gọi í ới luôn vang lên. Ăn xong học sinh chia nhau từng nhóm để hoặc cùng nhau ca hát, nói chuyện, đồ vui hoặc đi dạo phố ngắm cảnh đêm Noel. Đến hồi chuông đêm thứ nhất, mọi người tập trung để vào dự lễ đúng 12 giờ đêm.

Một điều thích thú mà các Ấu Nhi và Tráng Nhi thích là phụ gia đình làm hang đá lấy giấy croquis tô màu đen xám để giả làm đá, dựng lên một hang đá to trong đó sắp tượng đức mẹ Maria, tượng thánh Giuse, máng cỏ trong có chứa hài đồng xung quanh có các em bé mục đồng, một số các



con chiên, lừa và đàng trước hang đá phía trên cao gắn một ông sao sáng, cuối cùng là đặt tượng Ba Vua.

Sau hang đá là gắn đồ trang hoàng lên cây Noel: giấy kim tuyến, các quả bóng, các gói quà, các ngôi sao, các con vật, các ông già Noel và các dòng chữ mừng Giáng Sinh (Merry Christmas), chúc mừng năm mới (Happy New Year), các quả bóng, các quả chuông, v.v...

Đối với các em Ấu nhi thích nhất vẫn là được mặc bộ đồ ông già Noel và viết thư xin quà ông già Noel. Để xin quà các em phải hứa sẽ ngoan ngoãn, biết vâng lời người lớn và học hành chăm chỉ. Đó cũng là một cách giúp các em tăng tiến về tính hạnh và trước khi đi ngủ tối 24/12, các em sẽ treo đôi tất ở đầu giường để ông già Noel đi qua sẽ bỏ quà vào đó: đây thật là những niềm vui thần tiên của tuổi ấu thơ.

Vì mùa Giáng sinh trước đây cũng là mùa nghỉ đông, nên thường các trường nhất là trường dòng đều được nghỉ 1 tuần, vì thế các em vắng mặt lại có dịp đi chơi xa với gia đình hay đi trại với các hội đoàn. Cả tháng trước Noel ở trường các em tập văn nghệ, tập đọc lời chúc mừng và cảm ơn Ban giám hiệu và thầy cô giáo để chuẩn bị cho buổi trình diễn ở trường trước khi nghỉ lễ cũng như bận rộn, vui thích và hăng diện làm báo tường (bích báo) với các bài liên hệ tới mùa Giáng sinh và Tết Tây (tết Dương Lịch). Các em lại còn thích xem bao nhiêu là thiệp (card) đẹp hoặc bận rộn trở tài làm lấy thiệp để chúc mừng, cảm ơn bố mẹ, thầy cô và tặng bạn bè, cũng như phụ với bố mẹ chọn mua các đồ gắn cây thông Noel và chọn mua quà tặng bố mẹ, thầy cô, bạn bè.

Lễ Giáng sinh thật là một dịp vui vẻ và bận rộn mà thích ơi là thích đối với các em, và cũng là dịp để các em (tráng và ấu nhi) sửa đổi và làm tính hạnh mình tốt hơn, hoàn hảo



hơn theo các lời giảng của các vị linh mục tại các buổi lễ chuẩn bị đón chúa Giáng Sinh: làm việc lành, kính chúa, yêu người.

Tết Tây (hay Tết Dương lịch)

Đây là buổi nghỉ lễ đầu năm theo Dương Lịch. Vì chỉ có một ngày, nên dù mọi người rất vui vẻ đón năm mới, sáng 1-1 Dương lịch, khi ngủ dậy gặp nhau, mọi người đều vui vẻ nói Chúc Mừng Năm Mới nhưng cũng không có hoạt động gì đặc biệt lắm. Gia đình cùng ăn bữa sáng xôm tụ hơn tại nhà hoặc đi ăn hiệu, rồi các em có thể đi chơi, xem phim, thăm bạn bè. Buổi trưa nếu không ra ngoài ăn thì cả nhà ăn một bữa trưa thịnh soạn hơn ngày thường và các em hoặc nghỉ trưa thẳng giấc hoặc rủ bạn bè họp nhau chơi các trò chơi ưa thích, đi xem hội chợ hoặc các khu vui chơi.

Thật là một ngày nghỉ thoải mái.

Riêng đối với người lớn và các tráng nhi, có thể có những hoạt động văn nghệ, ăn uống vào buổi tối trước năm mới Dương Lịch (la veille du nouvel An), bắt chước theo phong tục người Tây phương.

Mọi người đều cố gắng mở đầu một năm mới vui vẻ để lấy hên, và trong việc xử thế với nhau mọi người đều vui vẻ dễ dãi với nhau hơn, các em tráng nhi cũng theo mà bắt chước thành một tập tính tốt.

XII. LỄ KỶ NIỆM HỘI HÈ LIÊN QUAN ĐẾN QUỐC TỔ CÁC DANH NHÂN VIỆT NAM VÀ CÁC ANH HÙNG DÂN TỘC

Các em được tham dự các buổi lễ và được dự chơi các trò bách hí trong các ngày hội này, được xem hát bội (miền Nam), hát chèo (miền Bắc), v.v. về các sự tích liên quan đến các vị anh hùng. Đó là các ngày kỷ niệm cổ truyền, ngày giỗ Quốc tổ và các anh hùng dân tộc Việt Nam như: lễ kỷ niệm Hai Bà Trưng (ngày mừng 6 tháng Hai âm lịch), tại đền thờ chính



ở làng Đồng Nhân, kỷ niệm vua Đinh Tiên Hoàng tại Hoa Lư, Ninh Bình, kỷ niệm Phù Đổng Thiên Vương (hội Gióng ngày 9 tháng Tư) tại làng Phù Đổng (làng Gióng) tỉnh Bắc Ninh, kỷ niệm Trần Hưng Đạo (ngày 20 tháng Tám âm lịch) đền thờ chính tại Kiếp Bạc, lễ kỷ niệm giỗ trận Đống Đa và Quang Trung đại đế trên gò Đống Đa (ngày mùng 5 tháng Giêng) trong khi đền thờ chính của vua Quang Trung lại ở tại vùng sông Côn Bình Định, nhất là giỗ tổ Hùng Vương tại đền thờ chính của Quốc tổ ở phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch.

Đây là những ngày kỷ niệm nhưng cũng là những lễ hội trên toàn quốc (như Giỗ Quốc tổ Hùng vương ngày trước) hoặc tại địa phương nơi quê quán của các vị anh hùng dân tộc. Tuy vào ngày kỷ niệm của các vị tại đền thờ chính ở quê nhà có tế lễ, rước sách và mở hội với các trò bách hí để dân chúng đi xem hội tham gia, kể cả các em thiếu niên nhi đồng đi theo đều có thể dự chơi những trò thích hợp⁽¹⁾, lại có những bữa tiệc cỗ cúng giỗ chư vị cùng các lễ vật dâng cúng (xôi, chè, bánh, hoa quả, v.v.) mà dân toàn làng, toàn xã (nam, phụ, lão, ấu) đều được tham gia thụ lộc, ăn cỗ và được phát quà (cả chức sắc lẫn dân thường), tuy nhiên phần lãnh có khác nhau. Nhưng tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh thành lớn và một số địa phương khác cũng có lập đền thờ chư vị và cũng có tổ chức lễ kỷ niệm. Chương trình chung tại các nơi này thường thường gồm: Bài diếu văn nói về lược sử và công trạng đối với quốc gia dân tộc của vị anh hùng liên hệ, buổi tế tư văn trước điện thờ.

Một số tiết mục văn nghệ như ca trù, ngâm thơ, hát chèo, thổi sáo, múa, đàn ca, v.v. còn có cả một số màn biểu diễn

1. Xem trong *Hội hè đình đám, Phong tục thờ cúng, Hương nước hồn quê* của cùng tác giả Toan Ánh.



vở thuật của các hội đoàn tham dự lễ hội, có khi trong đó có chính các em biểu diễn là hội viên, đoàn viên của các tổ chức này, rồi lại có buổi thụ lộc đồ lễ cúng giỗ các vị anh hùng (ăn cỗ) hoặc được phát các gói lộc (oản, bánh, trái cây, v.v.).

Ở đây chúng tôi không nói chi tiết về các lễ hội này, vì quý vị có thể xem ở trong các sách ghi ở chú thích⁽¹⁾, nhưng điều quan trọng mà chúng tôi đề cập là các trò chơi đặc biệt dành cho các em mà các lễ hội này có, các bài thơ, ca dao, bài hát liên quan đến lễ hội này mà các em nghe và hát và sẽ có tác dụng đến tinh thần các em và đối với sự hình thành tính hạnh, khí phách, tâm hồn các em sau này.

A. Giỗ tổ Hùng Vương

Ngoài lễ chính ở đền thờ tại Phú Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ rất đông vui, trước đây toàn quốc đều làm lễ giỗ tổ; báo chí cũng như đài phát thanh đều có các chương trình đặc biệt về Giỗ quốc tổ, có các cuộc thi thơ văn và giải thể thao... Làm lễ giỗ tổ tại các trường với tổ chức các buổi văn nghệ liên quan đến giỗ quốc tổ và trước ngày giỗ tổ tại sân trường có lễ dâng hương kỷ niệm nhắc nhở về công đức của quốc tổ và lòng biết ơn của toàn con dân. Ngày này từ lâu là một ngày quốc lễ và mọi người được nghỉ làm, nghỉ học.

Tại đền thờ chính ở Phú Thọ ngày giỗ tổ rất đông vui, dân chúng các nơi trên toàn quốc đổ về (kể cả các em tráng niên cũng được đi theo), đội lễ vật lên đền dâng lễ nườm nượp, trước là dâng lễ tại đền thờ hai bà Công chúa (Tiên Dung và Ngọc Dung) ở chân núi Nghĩa Lĩnh (còn gọi là núi Đền) đó là đền Hạ (còn gọi là đền Giếng vì có một giếng mạch nước

1. Xem trong *Hội hè đình đám, Hương nước hồn quê* của cùng tác giả Toan Ánh.



trong và mát). Sau mới lên dâng lễ đền thờ Quốc tổ ở lưng chừng núi) là đền Trung (trước đền có nhà Bia và gần đền có chùa của xã Hy Cương) và cuối cùng là lên dâng lễ ở đền Thượng, tại đỉnh núi thờ 18 vị Vua Hùng Vương, trước đền có bức hoành phi đề Việt Nam triều tổ, cạnh đền là Ngôi mộ tổ Hùng Vương (không rõ của vị vua nào). Từ đền Hạ lên đến Thượng phải leo 296 bậc (bậc) đá.

- Hội đền Hùng mở từ đầu tháng đến hết tháng 10 tháng 3 mới rã đám. Trong thời gian Hội có rước sách và các buổi tế lễ, mà lễ chính là buổi Quốc tế (Tế chính của Quốc gia) do đại diện của triều đình thường là vị chủ tỉnh Phú Thọ làm chủ tế có đông đủ quan chức địa phương tham dự và có các cuộc bách hí cổ truyền gồm leo dây, múa rối, đánh cờ, thi điều sáo, treo đèn (thắp đèn dọc từ đền Hạ tới đền Thượng tại chùa và các lăng miếu, ban đêm rất rực rỡ), đu tiên và đánh cò. Có bài thơ của cụ Văn Toàn Dương Tư Nhự, một bậc khoa bảng:

*Ai ơi tới Hội mà xem,
Nơi tung điều sáo, nơi trông đu tiên
Nào cờ, nào trống, nào đèn
Nào xe nào ngựa như len chặt đường,
Leo dây, múa rối đủ phương
Đánh cờ treo giải lạ thường vui thay.*

Tại lễ hội giỗ quốc tổ, có các trò bách hí rất vui kể trên mà mọi người đều có thể tham dự nhưng đặc sắc nhất là có tục nam thanh nữ tú trẩy hội vui về tha hồ, nhưng nếu có thanh niên nào bỡm sỡ làm trò khiếm nhã để trêu chọc phụ nữ, nhất là các cô thôn nữ ở Phú Thọ, sẽ bị bắt bỏ rọ lợn vút trước cửa đền Hạ 2 giờ trong ngày.

Sau 1975 một thời gian dài, lễ giỗ tổ Hùng Vương không được coi là quốc lễ, nhưng kể từ năm 2003, Quốc hội đã



thông qua việc coi giỗ tổ Hùng Vương là ngày Giỗ quốc tổ và đến 2007 nhà nước mới có nghị định chính thức coi lễ Giỗ tổ Hùng vương là quốc lễ được nghỉ làm việc một ngày. Bây giờ ngày giỗ này lại đã được chính quyền địa phương (Phú Thọ) tổ chức long trọng vừa để thu hút du lịch vừa để dân chúng kể cả giới chức chánh quyền (UBND tỉnh) có dịp đến chính thức kính lễ Quốc tổ như trước.⁽¹⁾

Để nhắc nhở mọi người nhớ tới nguồn gốc và tri ân quốc tổ, có bài thơ:

*Ai về Phú Thọ phủ Lâm Thao
Gửi nén tâm hương thỏa ước ao
Rừng núi Hy Cương còn vẫn đó
Cháu con Hồng Lạc há quên sao
Dân hai nhăm triệu dân như một⁽¹⁾
Nước bốn ngàn năm nước khác nào
Rạng với năm châu nòi giống Việt
Công ơn Quốc tổ sánh trời cao*

Toan Ánh (1942)

**B. Kỷ niệm Giỗ trận Đống Đa ngày mừng 5 tháng Giêng
(chiến thắng Kỷ Dậu - 1789)**

*Xuân mới mừng xuân nhớ Đống Đa
Chiến công oanh liệt rạng sơn hà
Quang Trung Đại Đế ra oai cộ*

1. Trước đây vào ngày giỗ quốc tổ có một buổi quốc tế sáng mừng 10 tháng 3 âm lịch tại đền thượng trước bàn thờ 18 vị vua Hùng, đó là buổi lễ chính thức của quốc gia do Đại diện của triều đình, sau này là đại diện của chính quyền trung ương, thường là vị Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ đại diện chính thức nhà nước dự buổi Quốc tế này dâng lên Quốc tổ.



*Sĩ Nghị nguyên nhung cụp vía gà
Tiếng trống vang lừng trong chiến trận
Anh hùng đồng dậy khúc hoan ca
Thanh triều tôi chúa kinh hồn vía
Trời Việt tung bùng rộn khúc ca.*

Toan Ánh

Đền thờ chính của vua Quang Trung là ở vùng sông Côn Bình Định, Gò Đống Đa chỉ là nơi xảy ra chiến trận lừng danh vua Quang Trung đại thắng quân Thanh do nguyên soái Tôn Sĩ Nghị cầm quân. Tuy dân chúng rất yêu mến kính phục và nhớ ơn vua Quang Trung nhưng dưới triều Nguyễn coi triều vua Quang Trung là ngụy triều, nên dân chúng không dám chính thức làm lễ kỷ niệm vua Quang Trung tại Hà Nội. Họ lấy cớ kỷ niệm trận Đống Đa nên đến Gò Đống Đa dâng hương lễ vật để cúng lễ các anh hùng tử sĩ Việt Nam, nhưng đồng thời cũng cúng cho hơn 20 vạn quân lính Tàu bỏ thân nơi đất khách quê người không ai nhang khói vì đây là tấm lòng nhân đạo cố hữu của người Việt Nam, dù khi sống họ là kẻ thù tàn ác sang xâm lăng tàn phá đất nước, làm hại dân chúng ta, nhưng khi chết trận bỏ thân nơi tha phương chúng ta vẫn cúng lễ cho họ, coi đó là những cô hồn uống tử, cần thương xót, cần bố thí cho họ thức ăn và tình thương và cầu cho họ cũng được siêu thoát như các anh hùng tử sĩ của chúng ta. Đó cũng là tinh thần mà chúng ta vẫn có khi chúng ta tổ chức các lễ cúng cô hồn.

Trở lại với lễ kỷ niệm mừng 5 tháng Giêng tại Gò Đống Đa, tuy nói là cúng lễ cho các linh hồn tử sĩ, nhưng trước hết trong lòng mọi người là kính nhớ về vị vua anh hùng

1. Bài thơ này làm năm 1942, nay là (2009) đổi là "Dân non trăm triệu dân như một".



Quang Trung Nguyễn Huệ, dâng lên lễ vật với tấm lòng tri ân và sùng kính người, sau đó mới là sự nhớ ơn cúng lễ các chiến sĩ trận vong để tránh sự cấm đoán của triều đình hồi đó.

Vào ngày mùng 5 tháng Giêng rất nhiều người dân Hà Nội, kể cả nam thanh nữ tú và các tráng nhi, nhất là các người lớn tuổi (các vị này thường mang theo hương hoa lễ vật) cùng nhau kéo tới gò Đống Đa coi như kỷ niệm Giỗ Trận Đống Đa nhớ tới các anh hùng dân tộc. Đây cũng như một cuộc truy hội tìm về nơi chiến tích oai hùng của vua Quang Trung, sau đó mọi người còn ghé chùa Đồng Quan gần đó để dâng lễ vật và cầu siêu cho các chiến sĩ trận vong và nguyện cầu anh linh của vua Quang Trung hộ trợ cho đất nước dân tộc. Vào ngày mùng 5 tháng Giêng chùa Đồng Quan mở hội nhưng đặc biệt lễ hội này chỉ có lễ cầu siêu chiến sĩ trận vong (cả Việt và Tàu, nhất là 20 vạn quân Thanh vừa chết tại Gò Đống Đa, vừa chết trên sông Hồng do Tôn Sĩ Nghị sai chặt cầu), và cầu quốc thái dân an, gia đình hạnh phúc, không có trò bách hí, nhưng dân dự hội vẫn rất đông.

Đền thờ chính của vua Quang Trung là ở vùng Sông Cồn, Bình Định – hướng tới đền thờ đi từ phía Bắc phải lội qua sông Cồn và lúc về thì có thuyền chở, trên nguyên tắc là miễn phí, nhưng mọi người ai cũng trả tiền cho lái đò.

- Dưới triều Nguyễn, nhà Tây Sơn bị coi là nguy Triều, nên hễ ai nhắc tới cũng có thể bị nguy hiểm tới tính mạng chứ đừng nói tới việc xây đền thờ và tổ chức lễ kỷ niệm. Tuy vậy người dân Bình Định vì lòng sùng kính và nhớ ơn vua Quang Trung cũng vẫn cố xây ngôi đền thờ ngay nơi ở cũ của 3 vua Tây Sơn (Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ) nhưng nói trại là đền thờ thần, cũng có tổ chức lễ hội kỷ niệm hàng năm nhưng đặc biệt tế lễ mà không có văn tế, chỉ khấn thầm anh linh nhà Vua trong lòng.



Bài hát Gò Đống Đa của Văn Cao nói lên sự tri ân và lòng sùng bái của toàn dân Việt đối với vua Quang Trung.

Từng đoàn dân chúng trên đê đô tung bùng đi
Tìm về thăm chốn non nước thiêng trang hùng ghi.
Có bước bước bước bước trên đường thom gió mát
Ta đi đi đi đi thăm gò xưa chất thây
Đống Đa còn chốn đây, Nhắc xương đầy máu xây
Ngàn tiếng khóc, tiếng rít lên, còn vương vết giáo,
mác, tên
Mấy ai qua mà lòng không ngời
ĐK: Về thăm nơi Xưa ai là người không bái sùng người
dòng máu cứu quốc lưu truyền trong bao đấng hùng
Ngày toàn quân Thanh chết dưới gót quân
Thề quyết chiến đấu, đồng tâm hy sinh làm sao cho
hơn người xưa.
Rồi cất sức sống ngày mai, máu đào đồng bào kết
hòa cùng màu quốc kỳ.

Lời đoàn quân trước trong gió rung bao cờ bay
Còn rền theo trống chiêng lừng khua trong chiều nay
Hỡi dưng sĩ ái quốc ngại gì bao nguy khó
Giữ đất nước thống nhất bao người đang ngóng ta
Tiếng quân hành khúc ca, thét vang rừng núi xa
Giục chiến sĩ cất bước mau
Từng toán trước đến toán sau
Nói nhau đi cuộc hành binh qua

Dự lễ kỷ niệm, được nghe nói về tiểu sử vị anh hùng lừng danh của dân tộc lại đọc bài thơ trên và cùng hát bài hát này ("Gò Đống Đa"), hỏi sao các em không bùng bùng hào khí



hạnh diện và yêu mến biết bao dân tộc và tổ quốc mình. Đây cũng chính là tác dụng tinh thần của buổi lễ kỷ niệm: các em học yêu nước từ đây – và muốn trở thành những Quang Trung Nguyễn Huệ, những Trần Hưng Đạo, v.v. khi lớn lên, cũng nhớ những lễ kỷ niệm này.

C. Kỷ niệm Hai Bà Trưng ngày mừng 5 tháng Hai âm lịch hàng năm

Đền thờ chính của Hai Bà là tại làng Đông Nhân ở phía Nam Hà Nội; nhưng ở một số tỉnh khác cũng có đền thờ Hai Bà như tại TP. Hồ Chí Minh không chỉ có một mà nhiều đền thờ Hai Bà như các đền thờ ở đường Hoàng Hoa Thám và đường Nguyễn Hồng (Gia Định).

Tại các nơi này vào ngày kỷ niệm mừng 6 tháng Hai đều có tổ chức lễ hội: Đọc diễn văn ca tụng công đức của Hai Bà đối với dân tộc Việt, đối với phụ nữ Việt Nam, có tế tư văn đôi khi là tế nữ quan (chủ tế và các thành viên ban tế đều là phụ nữ), có chương trình văn nghệ (ca múa, tân cổ nhạc, ngâm thơ, chèo, tuồng,... liên quan đến sự tích của Hai bà cùng các tướng. lại cũng có khi có biểu diễn võ thuật do các hội đoàn thực hiện, đặc biệt có sự tham dự của các nữ thanh niên, có khi có sự tham dự của các em nữ thanh thiếu nhi...) và sau buổi tế tư văn hoặc tế nữ quan thường có thụ lộc (ăn cỗ, hoặc lãnh phần v.v.) vì thế dịp lễ kỷ niệm này cũng là một dịp mà các em rất thích.

Tại lễ hội chính ở làng Đông Nhân trong các trò bách hí đặc sắc nhất – có đánh đu, đu tiên và đánh cờ cũng cờ người mà các em tráng nhi có thể tham dự cùng chơi. Ngoài ra sau đám tế còn có đoàn vũ công múa đèn theo nhịp trống của con đi đánh bông. Ở một thửa ruộng bên cạnh đền xưa kia còn có một bàn cờ bỏi để các tay danh kỳ đến đánh cờ mua



vui và buổi tối ngay trước đền có ban chèo tới hát để dân làng (nam, phụ, lão, ấu) xem giải trí.

Ngoài đền ở xã Đồng Nhân, tại xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, tỉnh Sơn Tây nơi hai bà trăm mình ngay bên bờ sông Hát Giang cũng có đền thờ Hai Bà, tục gọi là Miếu Hát. Tục truyền xác Hai Bà lúc đó hóa thành đá. Dân xã Hát Môn không chỉ làm lễ kỷ niệm một ngày mừng 6 tháng 3, ngày Hai Bà tuần quốc, mà họ đã làm lễ một năm ba lần theo ba giai đoạn hành quân của Hai Bà. Ngoài ngày mừng 6 tháng 3, còn ngày mừng 4 tháng 9 là ngày Hai Bà khao quân khi vừa rút quân ở Tây Hồ về và ngày 24 tháng Chạp. Tục ăn bánh trôi ở xã Hát Môn là tục ăn bánh trôi của Việt Nam theo tích trăm trứng đẻ trăm con. Vì thế vào ngày 16 tháng 3, dân xã Hát Môn có tục cúng 100 bánh trôi nặn theo hình quả trứng để dâng Hai Bà, đồng thời để kỷ niệm tích Bà Hằng bánh trôi nghèo khổ cũng dâng bánh lên Hai Bà khao quân trước khi Hai Bà xuất trận. Dân Hát Môn không ăn bánh trôi trước khi dâng cúng Hai Bà ngày mừng 6, cùng cúng tổ tiên mọi người. Sau khi cúng xong, dân làng đem 49 viên bánh trôi đặt vào lòng một bông hoa sen thả ra sông Hát để trôi ra biển. Có lẽ vì thế mà tên bánh được đặt là bánh trôi. Dưới gốc cây cổ thụ trước Miếu Hát còn có đền thờ bà bán bánh trôi.

Trong *Đại Nam Quốc Sử diễn ca* đoạn nói về Hai Bà Trưng có ghi như sau:

*Bà Trưng quê ở Châu Phong
Giận người tham bạo thù chồng chẳng quên
Chị em nặng một lời nguyện
Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân
Hồ Tây nổi áng phong trần
Ầm ầm binh mã tới gần Long Biên
Hồng quân nhẹ bước chinh yên*



*Đuối ngay Tô Định, dẹp yên biên thành
Đô Kỳ đóng còi Mê Linh
Linh Nam riêng một triều đình nước ta
Ba thu gánh vác sơn hà
Một là báo phục, hai là Bá Vương*

Ngày trước vào lễ kỷ niệm Hai Bà Trưng, có thi nữ công gia chánh có thi giải văn chương phụ nữ và nữ sinh (ấu nhi lớn và tráng nhi có thể tham dự) nhưng vui nhất vẫn là buổi diễu hành làm cho các nữ sinh trường Trưng Vương (nữ sinh áo lam) rất đỗi hân diện được là học sinh của trường mang tên Hai Bà, hai em nữ sinh hoa khôi của trường sẽ ăn mặc hoàng bào, đeo kiếm, đội khăn vành dây vàng, đi hia cưới voi đóng vai Hai Bà Trưng đi diễu hành tại buổi lễ kỷ niệm này. Mọi người, nhất là các em gái (lớn cũng như nhỏ) rất thích xem cảnh này nên phải cố đi dự lễ bằng được.

Có rất nhiều bài hát về Hai Bà như bài Trưng nữ vương kèm sau đây. Sau này các cựu nữ sinh Trưng Vương tại Việt Nam cũng như tại ngoại quốc vào ngày kỷ niệm Hai Bà hằng năm đều có tổ chức hội văn nghệ (đàn, hát, ca kịch, v.v.) để mừng lễ kỷ niệm này.

Dự lễ kỷ niệm, hát bài ca tụng Hai Bà, cũng khiến các em hân diện về phụ nữ Việt Nam, kích thích chí khí quật cường của các em và sự quyết tâm học hành, làm việc để sao cho sau này xứng danh là hậu duệ của Hai Bà, như bài hát sau đây. Bài *Đất nước* tôi đã nói: (mà rất tiếc tôi không nhớ tên tác giả, nếu quý độc giả nào có biết xin gửi thư về địa chỉ: Nguyễn Từ - 442/20 Nguyễn Kiệm, P3, Q. Phú Nhuận, chúng tôi xin rất cảm ơn):

*Đất nước tôi màu thắm bên bờ đại dương,
Bắc với Nam tình nối qua lòng miền Trung*



Đất nước tôi nòi giống hùng cường Lạc Long,
Làm gái toàn là Trưng Vương,
Làm trai rạng Hồn Quang Trung.
Ai ơi! Ai đã mơ màng
Chia mối tơ đồng của một khối non sông vĩnh quang
Ai ơi! ai biết chẳng rằng
Gươm sủng đâu diệt được nòi giống muôn năm
hiên ngang

Anh với tôi còn sống bên bờ đại dương
Em với tôi còn thắm trong lòng niềm thương
Đất nước tôi còn gió độc lập Trường Sơn
Còn lúa tràn đồng phương Nam
Còn xóa được hờn quê hương
Dựng xây rạng ngời non sông

NỮ TRUNG VƯƠNG

Trưng Nữ Vương lau phấn son mưu thù nhà.
Mài gươm vang khúc toàn thắng hùng ca.
Thu về giang san cho lòng uy gái Nam.
Bầu trời Á sáng ngời ánh quang
Nợ nước phó tay người nhi nữ.
Tình riêng cứu nguy cho toàn dân.
Một lòng trung trinh son sắt bền.
Hát Giang sóng rền.
Trưng Nữ Vương dày đức cao ơn.

1. Xem thêm *Hương nước hồn quê*, cùng tác giả (trang 85 - 87).



Xin ứng linh ban phúc cho giang sơn hòa bình.
Trung Nữ Vương nước non còn đó.
Giống Lạc Hồng quyết kiên lòng bồi đắp non sông.
Hòn quốc gia mờ phai má đào,
Nhà Việt lặng buồn rầu rĩ sầu đau.
Xui lòng nhi nữ mưu phục thù.
Mê Linh ngập trời cờ Việt sắc phớt.
Mang phần sơn tở màu sơn hà.
Lòng vì nước vì nhà.
Cho Việt Nam muôn đời hùng cường,
Nhờ ơn đức Trung Vương.

Thẩm Oánh

D. Lễ kỷ niệm vua Đinh Tiên Hoàng⁽¹⁾

Ai là con cháu Rồng Tiên
Tháng Hai nhớ hội Trường Yên mà về
Về thăm đất cũ Đinh Lê
Non xanh nước biếc bốn bề như xưa

Đền thờ chính vua Đinh tại động Hoa Lư, làng Trường Yên, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Tại đây cũng có đền thờ vua Lê Đại Hành: một vua thống nhất đất nước (đẹp loạn 12 sứ quân), một vua bảo vệ đất nước chống quân Tống xâm lăng vì thế mới có câu ca dao trên. Hằng năm trước (1945) dân làng mở hội vào tháng Hai để kỷ niệm và nhớ ơn vua Đinh. Trong lễ hội đặc biệt có tổ chức màn cờ lau tập trận, rất vui, ngoài những trò bách hí khác mà các em có thể tham gia.

1. Xem thêm trong *Hội hè đình đám* quyển Thượng của cùng tác giả Toàn Ảnh.



Vua Đinh còn được trẻ mục đồng nhiều xã hợp nhau tổ chức làm giỗ gọi là giỗ tổ chăn trâu tại cánh đồng Đinh Hương, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa có diễn lại tích cò lau tập trận vào tháng Ba âm lịch hằng năm.

Tại lễ kỷ niệm vua Đinh ở Trường Yên, Hoa Lư còn có các cuộc vui sau: hát chèo để thờ thần và để dân làng (nam, phụ, lão, ấu) mua vui buổi tối, rước đuốc trước ngày rã đám do các trẻ em đảm trách, chọi gà, kéo chữ, bơi thuyền trên sông Hoàng Giang đoạn chảy qua xã Trường Yên và múa xòe do các cô Mường ở phủ Nho Quang tới múa.

Nhạc sĩ Hoàng Quý có làm bài hát *Bóng cò lau* để ca tụng vua Đinh.

*“Ta cùng nhau đi thăm nơi hùng xưa
Và rêu đá muôn đời giữa nơi sông cùng núi
Và sân đá, rêu tường khiến năm châu lừng danh
Kìa vua Đinh năm xưa dưới cờ quyết chiến thắng
Đưa giống nòi lên con đường vinh quang
Thù vong quốc muôn năm còn bên trong trí ta
Nguyễn đồng lòng noi theo gương hùng anh
Hoa Lư ơi! muôn năm còn trong sương gió
Đến bây giờ mà không ngớt lời ca
Với tiếng gió Hoa Lư ơi (2 lần)
Muôn năm còn trong sương gió
Đứng oai hùng cùng với nước nhà”*



E. Lễ kỷ niệm Đức Trần Hưng Đạo⁽¹⁾

Ở vách tường đền Kiếp Bạc có khắc bài thơ sau để nêu chiến công và uy lực của Đức Thánh Trần:

*Nghiêng trời lệch nước cuộc đao binh
Việc nước an nguy hệ một mình
Núi Kiếp bao phen quân Việt thắng,
Sông Đâu một trận giặc Nguyễn kinh
Ráp đem văn vũ tài vô địch,
Nguyện rửa non sông tiếng bất bình
Tháng tám dâng hương đền Kiếp Bạc,
Vẫn còn hiển hiện khí oai linh?*

Hội đền Kiếp Bạc vào ngày 20 tháng 8 âm lịch mỗi năm, nhưng từ đầu tháng 8 đã mở cửa đền để khách hành hương tới lễ bái.

Tại hội này không có trò bách hí, chỉ chủ về lễ bái. Những người đến kính lễ Đức Thánh và các con hương đệ tử đến lên đồng, trừ tà trước sân đền. Các bậc cha mẹ đến lễ đền ngoài xin lộc còn xin áo dậu về cho các em bé mặc để tránh tà ma và để khỏe mạnh.

Ngày 20 tháng Tám âm lịch nơi đền thờ chính ở Kiếp Bạc người từ khắp nơi mang lễ vật về dự rất đông, từ mùng 8 ở bến dò Đáy Cầu để đi đến Đền Kiếp Bạc về phía Đông đã đầy chật người; tại Kiếp Bạc cũng có đền thờ công đồng tứ phủ nên người đến lễ Đức thánh Trần, rồi dự bầu bóng trước sân đền để bắt ma trừ tà cũng nhiều. Có khi đồng nhập trong các cảnh trừ có cả các màn xiên linh (dùi đâm xuyên từ má này qua má kia) hoặc nhai thủy tinh rau ráu - Ai yếu bóng

1. Xem thêm trong *Hội hè đình đám* quyển Thượng của cùng tác giả Toàn Ảnh.



vía trông thấy phải sợ. Trẻ con đi xem lên đồng sẽ được phát lộc: quả, bánh, phẩm oản, hoa quả,... đôi khi được cả những đồng xu hoặc những đồng hào bằng giấy kết thành hình con bướm rất đẹp. Trẻ em thích lắm. Lễ tại đền Đức thánh Trần cũng có phát lộc bánh trái, hoa quả và mọi người tin rằng Đức thánh Trần có tài trừ ma, quỷ, tích ngãi chém giặc Phạm Nhan nên thỉnh lộc của ngài về cho con ăn rất tốt vì trẻ sẽ khỏe mạnh, thông minh cũng như các bà mẹ đến đền thờ thỉnh áo dài về cho con mặc cũng với mục đích này. Ngoài đền thờ chính, ở các thành phố khác cũng có đền thờ của Đức Trần Hưng Đạo và ngày kỷ niệm ngài cũng có hành lễ: đọc điều văn xưng tụng công đức của ngài kèm văn nghệ, ngâm thơ, ca nhạc, v.v. ca tụng các chiến công, đôi khi còn có trình diễn võ thuật do các võ sinh thuộc các hội đoàn tham dự lễ (trong đó có cả các em tráng nhi) thực hiện rất đông vui, hào hứng và long trọng, có tế tư văn trước bàn thờ Đức Thánh Trần để dâng lễ vật cúng giỗ người và sau cùng mọi người dự lễ sẽ được thụ lộc. Trẻ em đi theo cha mẹ được xem lễ, một số tráng nhi được dự biểu diễn văn nghệ hoặc võ thuật lại được thụ lộc chiều tối có khi lại được xem hát hội hoặc tuồng để tế thần, diễn các tích liên quan đến Đức Thánh Trần nên rất vui thích.

Nói về chiến công oanh liệt của trận Bạch Đằng thắng quân Tàu, có bài hát *Bạch Đằng Giang* của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước

*Đáy Bạch Đằng giang sông hùng dũng của nòi
giống Tiên Rồng, giống Lạc Hồng, giống anh hùng
Nam Bắc Trung*

*Trên trời cao muốn ánh tỏa lan bóng Ô dưới đáy
dòng nước ánh sáng tỏa lan nhấp nhô*

*Kìa quân Ngô tiên chủ (Ngô Quyền) đánh thắng
quân Tàu man (quân Nam Hán)*



*Kìa quân Trần Quốc Tuấn (Trần Hưng Đạo) đánh
phá quân Thoát Hoan (quân Nguyên)
Nay đã bao năm còn đâu nữa rồi
Thời liệt oanh của bao người xưa trung chính
Vì yêu quốc gia vui lòng hiến thân
Liều mình ra tay tuốt gươm bao lần,
Dòng nước trắng xóa dưới trời quang đãng
Từ xưa nêu cao tấm gương anh hùng
Dù có sấm sét bão bùng mưa nắng
Đằng Giang vẫn sáng để cho nòi giống soi chung.*

Dự lễ xem trình diễn văn nghệ, võ thuật,... (nhiều khi chính các em cũng biểu diễn), lại nghe và hát các bài ca đầy hào khí khiến lòng yêu nước của các em bùng dậy, niềm tự hào dân tộc trong các em dâng cao.

F. Kỷ niệm Phù Đồng Thiên Vương (Đức Thánh Gióng)⁽¹⁾

Đền thờ chính của ngài là tại làng Phù Đồng (làng Gióng) tỉnh Bắc Ninh.

Có bài thơ:

*Làng Phù Đồng có một người
Sinh ra chẳng nói chẳng cười tro tro
Ngờ là oan trái bao giờ
Ngờ đâu thần tướng chờ giờ hiển linh*

(Trích trong Đại Nam Quốc Sử diễn ca)

Lại còn có câu ca dao:

*“Mùng 9 tháng Tư
Không đi hội Gióng cũng hư một đời”*

Năm nào ngày 8 tháng Tư dân làng cũng tổ chức lễ kỷ niệm Đức Thánh Gióng còn gọi là Phù Đồng Thiên Vương,



có tế lễ, rước sách và mở hội. Có rước thần Vị Đức Thánh Gióng từ đền thờ ngài đến đền thờ mẹ ngài cách đó 700m rồi rước trở về. Đặc biệt tại hội Gióng có đánh vật, trẻ em đi dự hội có thể chơi đánh đu, đu tiên, và một số trò bách hí khác như nhảy cừu, đá cầu... nhưng đặc sắc nhất là màn diễn lại thần tích Đức Thánh Gióng diệt giặc Ân. Buổi diễn này có sự tham gia của dân làng kể cả các em tráng nhi của tổng Phù Đồng gồm bốn xã: Phù Đồng, Phù Dục, Đồng Xuyên và Đồng Viên rất vui lạ và náo nhiệt. Vì thế mới có câu: “Mùng 9 tháng 4 không đi hội Gióng cũng hư một đời.” (xem trong Hội hè đình đám quyển Thượng)

*
* *

Trên đây là sơ lược một số lễ kỷ niệm các danh nhân, tiên liệt Việt Nam với các lễ hội mà người lớn trẻ em có thể tham dự vui vẻ để chúng ta có một ý niệm về các lễ này. Nhưng quan trọng nhất là tác dụng tinh thần mà các lễ kỷ niệm và hội hè này có thể đem lại cho các em khi vừa vui chơi dự hội lại vừa un đúc được trí kiêu hùng, lòng yêu nước, sự cầu tiến về công việc và học hành trước các gương anh dũng giỏi giang của tiền nhân.

TA - NGUYỄN TỬ



MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	5
LỜI NÓI ĐẦU	7

PHẦN 1

Trẻ em chơi Trò chơi trong nhà

TUỔI THƠ NHÌ

HÌM À	17
ẨN TRỐN	18
GIÀ GẠO THÌNH THỊCH(1)	19
KÉO CỬA, LỪA XẼ	21
ÉP ÉP! NHONG NHONG	24
RU EM	26
CHÌA LA CHÌA LẤY	28
TẬP TẮM VÒNG, TAY NÀO KHÔNG, TAY NÀO CÓ	31
MẶT SẮP, MẶT NGỪA	33
LỘN TÙNG PHÈO	35

TUỔI ẤU NHÌ

NHỮNG CON GIỐNG	37
CON MÈO	39
CON CHÀU CHẤU	40
CON CHIM CHÍCH	41
CON CHIM BỎ CẦU	42



CON SÊN	43
CON VOI	44
CON CỐC, CON NHAI	45
CON LỢN	47
CÁC CON VẬT KHÁC	48
NHẠC KHÍ	64
NHỮNG VÒNG QUAY	75
NHỮNG ĐÓ CHƠI KHÁC	81
NHỮNG HÌNH KHÁC	92

TUỔI TRẮNG NHI

NHỮNG CON GIỐNG	114
Ô QUAN (CÓ NƠI CÒN GỌI LÀ “Ô ẮN QUAN”)	122
ĐÁNH CHẤT	125
MẤY TRÒ CHƠI GẮN VỚI ĐÁNH CHẤT	134
CHƠI CỜ	143
PHỤ ĐỒNG	183

PHẦN 2

Trẻ em chơi Trò chơi ngoài trời

TUỔI THƠ NHI

DUNG DẶNG DUNG DỄ	197
VẢY TRẮNG	200
CÔNG KÈNH	206

TUỔI ẤU NHI

GIẤU TRÀU BÒ	208
TÌM QUE GẮM	211



CHƠI GÀ	212
CHONG CHỒNG	217
MÍT MẶT MÍT GAI	218
BẮT CHUỒN CHUỒN	220
BẮT VE SẼU	221
BẦY CHIM SẾ	222
BẮT BƯỚM	223
CÚN CUN CÚT	225
TỔ CHIM RI, TỔ TÒ VÒ	226
ỐNG PHỐC	227
NGỰA BÀNH KHO	229
LÀM KIỂU	231
CÔNG KÊNH	232
HỦ TÌM	234
ĐÁNH VÈ	236
THẢ ĐĨA BA BA	238
Ớ TRÊN ẪN CỖ	242
RỒNG RẮN	244
KÉO CỎ	247
CHÔNG ĐỔNG, CHÔNG ĐE	249
VÚT MŨI TÊN	252

TUỔI TRẮNG NHI

NHẢY VÔ	255
NHẢY CÒ CÒ	258
TRÔNG NỤ TRÔNG HOA	261
ĐÁNH ĐU	264
CÔNG KÊNH THI CHẠY VÀ ĐÁNH VẬT	267
ĐÁNH TRẬN GIÃ	269
PHÁO ĐẤT	272
BÓC LÁ TRẦU	274
BÓC ÁO TƠI	275
HỦ MA TRÔI	276



BỎ BUA	278
YẾM KẼ THÙ	279
ĐÁ CẦU	282
ĐÁNH VÔNG	288
ĐÁNH ĐÁO	289
ĐÁO HAI ĐIỀU	296
CHO CÁ LÀNG VÀ CHO RIÊNG RẼ	299
ĐÁNH QUAY	312
ĐÁNH KHẲNG	319
THẢ ĐIỀU	326
ĐÁNH BỊ	340

TRÒ CHƠI DƯỚI NƯỚC

ĐÁNH LIA THIA	348
ĐỊ CẦU	349
BƠI LỘI	351
THẢ MỎI ĐÓP BÓNG	352
CHƠI ĐẾ	353

KẾT LUẬN	358
----------------	-----

Phụ lục

TRÒ CHƠI TRONG NHỮNG DỊP ĐẶC BIỆT

I. VÀO DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN	364
II. RẪM THANG GIỀNG CÒN GỌI LA LỄ THƯỢNG NGUYÊN HOẶC TẾT NGUYÊN TIỂU(I)	410
III. HỘI CHÙA HƯƠNG	414
IV. VÀI LỄ TIẾT TRONG THÁNG BA MÀ CÁC EM CÓ THỂ DỰ PHẦN	418
V. RẪM THÁNG TƯ (LỄ PHÁT ĐÀN)	427



VI. KỶ NIỆM BỎ TÁT QUẢNG ĐỨC (NGÀY 20 THÁNG TƯ)	437
VII. TẾT ĐOẠN NGỌ CÒN GỌI LÀ TẾT ĐOẠN DƯƠNG HAY TẾT GIỮA NĂM HAY TẾT NỬA NĂM VÀO NGÀY MÙNG 5 THÁNG NĂM ÂM LỊCH	438
VIII. NHỮNG TRÒ CHƠI TRONG DỊP NGHỈ HÈ	447
IX. RẼM THÁNG BẢY, TẾT TRUNG NGUYÊN, LỄ VỤ LAN, NGÀY XÁ TỘI VONG NHÂN	450
X. TẾT TRUNG THU HAY RẼM THÁNG 8	459
XI. LỄ GIÁNG SINH VÀ TẾT TÂY HAY TẾT DƯƠNG LỊCH	470
XII. LỄ KỶ NIỆM HỘI HÈ LIÊN QUAN ĐẾN QUỐC TỬ CÁC DANH NHÂN VIỆT NAM VÀ CÁC ANH HÙNG DÂN TỘC	473



TOAN ÁNH

NẾP CŨ

TRẺ EM CHƠI

Chịu trách nhiệm xuất bản: Nguyễn Minh Nhut

Biên tập: Trường Sơn - Kim Tuyền

Bìa: Biên Thùy

Sửa bản in: Nguyễn Phước

Kỹ thuật vẽ hình: Mai Khanh

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 39316289 - 39316211 - 38465595 - 38465596 - 39350973

Fax: 84.8.38437450 - E-mail: nxbtre@hem.vn

Website: <http://www.nxbtre.com.vn>

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Phòng 602, Số 209 Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.37734544

Fax: 04.35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

Khổ: 14 cm x 20 cm, số: 201-2010/CXB/18-47/Tre

Quyết định xuất bản số 440/A/QĐ-Tre, ngày 15 tháng 6 năm 2010

In 3.000 cuốn, tại Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2010

Ngày nay nhiều trò chơi cho trẻ em, nhất là những trò chơi dân gian của một thời xã hội nông nghiệp không còn hoặc đã được biến cải, song với những mô tả, hướng dẫn cách thức thực hành được trình bày khá tỉ mỉ, tập sách không chỉ có giá trị về mặt tư liệu, nghiên cứu mà còn là một cẩm nang cần thiết giúp các nhà giáo dục, nhà hoạt động văn hóa có thể phục dựng, cải biên và áp dụng vào trong các sinh hoạt hàng ngày hoặc trong các giờ chơi trong trường học...



ISBN 978-604-1-00617-1

Toàn Ảnh - Trẻ em chơi



8

934974

095910

Giá 99.000 đ